

"Bác thầy của thể loại
trình thám."
USA TODAY

NU HÔN
CỦA CASANOVA

JAMES PATTERSON

NU HÔN CỦA CASANOVA

JAMES PATTERSON
THE #1 NEW YORK TIMES
BESTSELLER



NHÀ XUẤT BẢN
THỜI ĐẠI

*Dịch giả: Tô Lâm
Làm ebook: Đan Lê*

NỤ HÔN CỦA CASANOVA

[Mở đầu: Những tội ác hoàn hảo](#)

[Casanova](#)

[Vi khách lịch thiệp](#)

[Phần mô: Scootchie Cross](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)

[Chương 29](#)

[Chương 30](#)

[Chương 31](#)

[Chương 32](#)

[Chương 33](#)

[Chương 34](#)

[Chương 35](#)

[Phần hai: Trốn tìm](#)

[Chương 36](#)

[Chương 37](#)

[Chương 38](#)

[Chương 39](#)

[Chương 40](#)

[Chương 41](#)

[Chương 42](#)

[Chương 43](#)

[Chương 44](#)

Giới thiệu

Hắn tự xưng là Casanova, người tình tuyệt vời nhất thế gian...

Hắn đam mê cái đẹp đến ám ảnh, khao khát sở hữu cái đẹp bằng mọi giá, để rồi lại đang tâm thủ tiêu nó. Nạn nhân của hắn đều là những cô gái trẻ xinh đẹp, tài năng. Một trong số đó là cháu gái của Alex Cross.

Alex Cross, thám tử gạo cội kiêm tiến sĩ tâm lý vào cuộc với tâm trạng đau đớn và có phần nóng vội. Cuộc săn lùng kẻ thủ ác trở nên khó khăn hơn bao giờ hết bởi tên tội phạm quá cáo già, cùng lúc lại xuất hiện một nhân vật mang danh Kẻ Lịch Thiệp với cách ra tay tàn độc. Giả thiết đặt ra là: Liệu Casanova chỉ là một kẻ đa nhân cách hay đây là hai tên tội phạm tâm thần đang cạnh tranh khốc liệt trong một trò chơi hiểm ác?



Nhận định

“Bậc thầy của thể loại trinh thám.”

“Tích tắc như một trái bom hẹn giờ, sợ hãi và căng thẳng tột độ.”

- Los Angeles Times

“Một trải nghiệm dữ dội, khó quên.”

- Toronto Star

“Vói tiết tấu thích hợp, câu chuyện đánh lừa độc giả một cách tài tình, khiến họ phải sững sờ khi bức màn bí mật hé mở.”

- Washington Times



Tác giả

Nhà văn James Patterson sinh ngày 22 tháng 3 năm 1947 tại thành phố Newburgh, bang New York. Ông từng tốt nghiệp cử nhân về tiếng Anh ở trường cao đẳng Manhattan và tiếp theo, đã bảo vệ thành công luận

văn thạc sĩ cũng về tiếng Anh ở Trường Đại học Tổng hợp Vanderbilt. Năm 1971, Patterson được nhận vào làm tại Công ty Quảng cáo James Walter Thompson. Chính ở đây nhà văn tương lai đã được thăng tiến rất mau lẹ trong công việc, từ một nhân viên bình thường lên tới giám đốc. Ngay khi đang làm quảng cáo, Patterson đã thử viết văn. Tiểu thuyết đầu tay của ông là Con số Thomas Berryman thoát tiên đã bị nhiều nhà xuất bản từ chối. Mãi tới năm 1976, Con số Thomas Berryman mới được nhà xuất bản Little Brown nhận in và sau đó, chính nó đã trở thành sách best-seller và được trao giải thưởng mang tên nhà văn Edgar (mang tên nhà văn Mỹ nổi tiếng Edgar Poe) dành cho tác phẩm đầu tay xuất sắc. Trong gần hai mươi năm sau đó, Patterson đã kết hợp hoạt động của một giám đốc hãng quảng cáo với công việc của một ngôi sao mới nổi trong làng nghệ thuật giải trí. Và rất thành công.



Mục lục

Mục lục

Mở đầu: Những tội ác hoàn hảo

Casanova

Vi khách lịch thiệp

Phần một: Scootchie Cross

Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4

Chương 5 Chương 6 Chương 7 Chương 8

Chương 9 Chương 10 Chương 11 Chương 12

Chương 13 Chương 14 Chương 15 Chương 16

Chương 17 Chương 18 Chương 19 Chương 20

Chương 21 Chương 22 Chương 23 Chương 24

Chương 25 Chương 26 Chương 27 Chương 28

Chương 29 Chương 30 Chương 31 Chương 32

Chương 33 Chương 34 Chương 35



Phần hai: Trốn tìm

[Chương 36](#) [Chương 37](#) [Chương 38](#) [Chương 39](#)

[Chương 40](#) [Chương 41](#) [Chương 42](#) [Chương 43](#)

[Chương 44](#) [Chương 45](#) [Chương 46](#) [Chương 47](#)

[Chương 48](#) [Chương 49](#) [Chương 50](#) [Chương 51](#)

[Chương 52](#) [Chương 53](#) [Chương 54](#) [Chương 55](#)

[Chương 56](#) [Chương 57](#) [Chương 58](#) [Chương 59](#)



Phần ba: Vi khách lịch thiệp

[Chương 60](#) [Chương 61](#) [Chương 62](#) [Chương 63](#)

[Chương 64](#) [Chương 65](#) [Chương 66](#) [Chương 67](#)

[Chương 68](#) [Chương 69](#) [Chương 70](#) [Chương 71](#)

[Chương 72](#) [Chương 73](#) [Chương 74](#) [Chương 75](#)



Phần bốn: Song sinh

[Chương 76](#) [Chương 77](#) [Chương 78](#) [Chương 79](#)

[Chương 80](#) [Chương 81](#) [Chương 82](#) [Chương 83](#)

[Chương 84](#) [Chương 85](#) [Chương 86](#) [Chương 87](#)

[Chương 88](#) [Chương 89](#) [Chương 90](#) [Chương 91](#)

[Chương 92](#) [Chương 93](#) [Chương 94](#) [Chương 95](#)

[Chương 96](#) [Chương 97](#) [Chương 98](#) [Chương 99](#)

[Chương 100](#) [Chương 101](#)



Phần 5: Nu Hôn của Casanova

[Chương 102](#) [Chương 103](#) [Chương 104](#) [Chương 105](#)

[Chương 106](#) [Chương 107](#) [Chương 108](#) [Chương 109](#)

[Chương 110](#) [Chương 111](#) [Chương 112](#) [Chương 113](#)

[Chương 114](#) [Chương 115](#) [Chương 116](#) [Chương 117](#)

[Chương 118](#) [Chương 119](#) [Chương 120](#) [Chương 121](#)

[Chương 122](#) [Chương 123](#)



Mở đầu: Những tội ác hoàn hảo

Casanova

Boca Raton, Florida, tháng 6 năm 1975

Đã ba tuần nay, gã sát nhân trẻ tuổi sống *trong những bức tường* của ngôi nhà ven biển rộng khác thường với 15 phòng cả thảy.

Mặc cho tiếng sóng Đại Tây Dương vỗ ì ầm bên ngoài, hắn chẳng thèm đoái hoài đến việc ngắm biển cũng như bãi biển riêng với bờ cát trắng xóa trải dài gần trăm mét. Có quá nhiều thứ để khám phá, để tìm hiểu, để thực hiện từ nơi ẩn náu trong ngôi nhà được trang hoàng rực rỡ theo phong cách Địa Trung Hải tại Boca. Mấy ngày nay, hắn cứ kích động không yên.

Bốn người sống trong ngôi nhà bê thế này gồm có vợ chồng Michael, Hannah Pierce và hai cô con gái. Tên sát nhân đã theo dõi gia đình này theo cách kín đáo nhất, vào những khoảnh khắc riêng tư nhất của họ. Hắn thích thú mọi chi tiết nhỏ nhất của gia đình Pierce, đặc biệt là bộ sưu tập vô số hết sức tinh tế của Hannah và hạm đội thuyền buồm bằng gỗ tếch khá

ngộ nghĩnh treo trên trần một căn phòng khách.

Hắn ngắm nhìn cô con gái lớn Coty cả ngày *lần đêm*. Cô học cùng hắn tại trường trung học St. Andrew. Cô thật quyến rũ. Không em nào trong trường lại xinh đẹp và thông minh bằng Coty. Hắn cũng luôn để ý đến Kerrie Pierce. Mới 13 tuổi nhưng nó đã rất phong phao.

Với chiều cao hơn một mét tám, hắn vẫn có thể dễ dàng chui vừa vào ống dẫn của máy điều hoà. Hắn gầy như que tăm và chưa bao giờ béo lên. Tên sát nhân đẹp trai theo kiểu nam sinh miền Đông.

Ở hang ổ bí mật của hắn có vài cuốn tiểu thuyết đòi truy cùng những cuốn sách khiêu dâm hạng nặng mà hắn tìm thấy trong những đợt mua sắm điên cuồng tại Miami. Hắn chìm đắm trong *Câu chuyện của O*, *Nữ sinh ở Paris* và *Đánh thức nhục cảm*. Hắn cũng luôn mang bên mình một khẩu súng lục ổ quay Wesson và Smith.

Hắn ra vào ngôi nhà qua một cửa sổ hai cánh bị hỏng chốt ở hầm rượu. Thi thoảng hắn cũng ngủ luôn tại đó, đằng sau cái tủ lạnh Westinghouse cũ kỹ kêu rầm rì, vốn là nơi cất trữ bia và soda thừa trong mỗi dịp tiệc tùng linh đình của gia đình nhà Pierce thường kết thúc với màn đốt lửa trại trên bãi biển.

Thực sự mà nói thì vào đêm tháng Sáu đó, hắn cảm thấy hơi kỳ lạ nhưng cũng chẳng có gì

để lo lắng. Không vấn đề gì.

Khi trời bắt đầu sẩm tối, hắn dùng tay vẽ lên cơ thể mình những sọc sáng và điểm thêm các đốm màu đỏ anh đào, cam, vàng catmi. Hắn là một chiến binh; một tên thợ săn.

Hắn dọn khẩu súng lục mạ crôm sáu ly, đèn pin, những quyển sách cấm để trên trần phòng ngủ của Coty lại, có thể nói là ngay trên đầu cô.

Đêm nay là đêm hành động. Là thời điểm bắt đầu tất cả mọi thứ có ý nghĩa trong đời hắn.

Hắn ngồi xuống và bắt đầu đọc lại đoạn ưa thích trong cuốn *Nữ sinh Paris*. Ánh đèn pin bỏ túi chiếu sáng lờ mờ trên trang sách. Cuốn sách vừa đích thị là một tác phẩm kiêu dâm, vừa là một thứ rác rưởi. Câu chuyện kể về một luật sư người Pháp đầy tôn kính đã trả tiền cho bà hiệu trưởng béo mồm để qua đêm tại một trường nội trú ngon nghề của nữ sinh. Câu chuyện đầy rẫy ngôn tình rẻ tiền: “đồ chơi tình dục đầu mạ bạc”, “dương vật hắn không chịu nằm yên”, “hắn giao hợp bằng miệng với những cô nữ sinh dễ dãi”.

Được một lúc, chán đọc, hắn liếc nhìn đồng hồ đeo tay, lúc này là gần 3 giờ sáng, đã đến lúc hành động. Tay run run khi bỏ cuốn sách xuống, hắn nhòm qua khe hở của tấm kim loại.

Hắn dường như nín thở khi nhìn thấy Coty đang nằm trên giường. Cuộc phiêu lưu bây giờ

mới thực sự bắt đầu. Đúng như những gì hắn đã hình dung.

Hắn tận hưởng ý nghĩ: *Cuộc sống đích thực của ta mới chỉ bắt đầu. Ta sẽ làm việc này thật ư? Đúng, ta phải làm!...*

Rõ ràng hắn đã sống trong những bức tường ngôi nhà ven biển của nhà Pierce. Chẳng bao lâu nữa, một sự thật hãi hùng như ác mộng sẽ độc chiếm trang nhất mọi tờ báo lớn trên khắp đất Mỹ. Hắn nóng lòng muốn đọc tờ *Tin tức Boca Raton*.

GÃ THANH NIÊN SỐNG TRONG TƯỜNG!

TÊN SÁT NHÂN THỰC SỰ SỐNG TRONG TƯỜNG NHÀ MỘT GIA ĐÌNH.

MỘT TÊN SÁT NHÂN ĐIÊN CUỒNG CÓ THỂ ĐANG SỐNG TRONG NHÀ BẠN!

Coty Pierce đang say giấc như một cô thiếu nữ xinh đẹp tuyệt trần. Cô mặc áo phông đồng phục ngoại cỡ của trường Đại học Miami Hurricanes, nhưng áo bị kéo lên và hắn thấy chiếc quần lót bằng vải lụa hồng bên dưới.

Cô nằm ngửa, cặp chân rắm nắng vắt chéo. Đôi môi bĩu mở hé tạo thành hình chữ O nhỏ xíu và từ chỗ nhìn thuận lợi của hắn, trông cô thật ngây thơ, thư thái.

Cô gần như là người phụ nữ trưởng thành. Hắn đã xem cô làm dáng trước gương vài giờ trước đó. Ngắm cô cởi bỏ áo lót ren gọng dây màu hồng. Ngắm cô nhìn chăm chú vào bộ ngực hoàn hảo của mình.

Coty kiêu kỳ và khó với không chịu nổi. Đêm nay, hắn sẽ làm thay đổi tất cả. Hắn sẽ chiếm đoạt cô.

Hết sức lặng lẽ và cẩn trọng, hắn đẩy tấm kính kim loại trên trần nhà. Sau đó, hắn bò ra khỏi tường rồi nhảy xuống phòng ngủ sơn màu hồng và màu xanh da trời của Coty. Ngực hắn thắt lại, hơi thở nhanh và gấp gáp. Mới đó, hắn còn cảm thấy nóng ran mà lát sau đã run rẩy, lạnh cóng.

Hắn lấy hai túi nylon nhỏ thường đựng rác để bọc bàn chân, thắt quanh mắt cá chân, đeo găng tay cao su màu xanh dương nhạt mà người làm trong gia đình Pierce thường đeo để lau chùi nhà cửa.

Hắn có cảm giác mình là một chiến binh Ninja khéo léo và cũng giống một tên khùng bỏ trần truồng, mình đầy hình vẽ. Tên tội phạm hoàn hảo. Hắn thích cảm giác này.

Liệu đây có phải chỉ là giấc mơ? Không thể nào, hắn vẫn biết đây không phải là mơ. Đây

chính là sự thật. Thực sự là hắn sắp thực hiện điều này. Hắn hít một hơi sâu và cảm thấy lồng ngực hừng hực lửa.

Trong một thoáng, hắn ngắm nhìn người con gái trẻ trung thư thái mà hắn đã bao lần ngưỡng mộ trong trường St. Andrew. Sau đó, hắn nhẹ nhàng nằm xuống bên cạnh cô nàng Coty Pierce nổi tiếng.

Hắn tháo găng tay cao su, nhẹ nhàng vuốt ve làn da rám nắng tuyệt hảo của cô gái. Hắn giả bộ như đang thoa dầu tắm nắng hương dứa lên khắp người Coty. Hắn đã cương cứng lên.

Mái tóc dài vàng hoe nhuộm nắng mềm mại như lông thỏ. Tóc cô dày, đẹp, thoảng mùi gỗ tươi, mùi nhựa thơm. *Đúng, giấc mơ nay đã trở thành sự thật.*

Coty bắt ngờ mở mắt trừng trừng. Đôi mắt cô gái màu xanh ngọc sáng long lanh, trông như một món trang sức vô giá từ cửa hàng Harry Winston ở Boca.

Cô hoảng hốt gọi tên hắn - cái tên mà cô biết khi học chung trường. Nhưng hắn đã lấy cho mình một cái tên khác, hắn đã đặt tên cho chính mình, tái tạo bản thân.

“Anh làm gì ở đây”, cô thở hỏn hển. “Làm thế nào vào được đây?”

“Ngạc nhiên thật, ngạc nhiên thật. Tôi là Casanova,” hắn thì thầm bên tai cô. Mạch hắn đập dồn dập. “Tôi chọn em trong tất cả các nữ sinh đẹp nhất ở Boca Raton, trong toàn bang Florida này. Em hài lòng chứ hả?”

Coty dợm la lên. “Im nào,” hắn thì thầm, và ép chặt miệng hắn vào cái miệng nhỏ bé đáng yêu của cô. Một nụ hôn tình yên.

Hắn cũng hôn Hannah Pierce vào đêm án mạng kinh hoàng không thể nào quên tại Boca Raton.

Ngay sau đó, hắn cũng hôn cô bé Karrie mười ba tuổi.

Trước khi hoàn tất kế hoạch đêm nay, hắn đã biết mình thực sự là Casanova - người tình tuyệt vời nhất thế giới.

Vị khách lịch thiệp

Đồi Chapel, Bắc Carolina, tháng 5 năm 1981

Gã là một *Kẻ Lịch Thiệp* hoàn hảo. Luôn luôn là một *Kẻ Lịch Thiệp*. Luôn luôn kín đáo và lịch sự.

Gã nghĩ về điều này khi đang nghe trộm hai kẻ tình nhân vừa tản bộ gần hồ của trường đại học vừa thì thầm những âm gió. Khung cảnh này thật lãng mạn, đầy thơ mộng. Quả là thích hợp với gã.

Gã nghe Tom Hutchinson hỏi Roe Tierney, “Em thấy ý này là thông minh hay ngốc nghếch?”

Họ đang tìm cách chôn một chiếc thuyền màu xanh mòng két bập bênh dọc bên tàu dài trên hồ. Tom và Roe định “mượn” chiếc thuyền trong vài giờ. Một trò láu cá vụng trộm của lũ sinh viên.

“Cụ của em nói rằng cứ ngồi trên thuyền thả mình theo dòng nước sẽ không làm giảm tuổi thọ của con người,” Roe vui vẻ nói. “Ý kiến của anh tuyệt lắm, Tommy ạ. Tiến hành thôi.”

Tom Hutchinson cười vang, rồi hỏi, “Nếu làm cả những việc khác trên thuyền nữa thì sao em?”

“Vâng, nếu bao gồm cả bài tập thể dục nhịp điệu thì hẳn nó sẽ kéo dài tuổi thọ đấy!” Váy của Roe sột soạt cọ vào bắp đùi mịn màng khi cô đứng vắt chéo chân.

“Tức là việc lấy cáp thuyền của những người tốt cho chuyến dã ngoại dưới đêm trăng của chúng ta là một ý kiến hay.” Tom nói.

“*Hay* quá đi chứ,” Roe khẳng định. “*Hay nhất luôn. Làm đi.*”

Ngay khi thuyền rời bến, Kẻ Lịch Thiệp cũng lặn xuống dòng nước mà không gây ra bất kỳ tiếng động nào. Gã lắng nghe từng lời nói, từng hành động, từng sắc thái trong cái nghi thức tán tỉnh hấp dẫn của đôi tình nhân.

Đêm ấy trăng khá tròn, khung cảnh thật hữu tình, nên thơ khi Tom và Roe khoan thai khoan mái chèo trên mặt hồ sáng lấp lánh. Lúc sẩm tối, họ đã đi ăn trong một nhà hàng lãng mạn ở đồi Chapel, cả hai đều ăn mặc hợp mốt. Roe diện váy xếp ly màu đen, khoác áo lụa màu kem, đeo bông tai bạc hình vỏ sò và chuỗi ngọc trai của cô bạn cùng phòng. Bộ cánh hoàn hảo cho buổi đi chơi thuyền.

Kẻ Lịch Thiệp đoán chắc bộ vest xám mà Tom Hutchinson đang mặc thậm chí còn không phải của anh ta. Tom từ Pennsylvania đến. Anh ta là con trai của một thợ sửa chữa ô tô, là độ

trưởng đội bóng bầu dục của Đại học Duke mà vẫn đạt suất soát mức điểm tối đa là 4.0.

Tom và Roe là một cặp “tra tài gái sắc”. Đó là điều duy nhất mà sinh viên trường Duke và trường đại học Carolina cùng công nhận. “Xi căng đạn” về việc đội trưởng đội bóng bầu dục đại học Duke cặp kè với hoa khôi trường đại học Carolina khiến câu chuyện càng trở nên thi vị.

Họ lóng ngóng cởi bỏ những chiếc cúc và phéc-mơ-tuya vướng víu trong khi chiếc thuyền đập dềnh trên hồ. Trên người Roe chỉ còn lại mỗi đôi bông tai cùng chuỗi ngọc trai đi mượn. Tom vẫn mặc sơ mi trắng bật hết cúc, để che chắn lúc anh ta vào trong Roe. Dưới ánh trăng vàng vạc, họ bắt đầu làm tình.

Hai cơ thể chuyển động nhịp nhàng trong khi thuyền bồng bênh tinh nghịch trên mặt nước. Roe phát ra những tiếng rên khe khẽ, hoà lẫn với điệp khúc inh ỏi của đàn ve sầu phía xa.

Kẻ Lịch Thiệp không nén nổi cơn thịnh nộ đang ùng ùng trỗi dậy. Phần đen tối trong gã muốn nổ tung: một con thú hung bạo bị kìm hãm, một con ma sói thời hiện đại.

Bỗng nhiên, Tom Hutchinson rời khỏi người Roe Tierney với một tiếng *phập* nhỏ. Một cái gì đó rất mạnh mẽ đẩy anh ta ra khỏi thuyền. Trước khi anh ta rơi tòm xuống hồ, Roe nghe thấy anh ta la lên một tiếng kì quặc nghe như oáiii.

Tom uống đầy nước hồ, rồi nôn oẹ dữ dội. Cổ họng anh ta đau rát đến xé ruột, vết thương cục bộ nhưng rất sâu và đáng sợ.

Và rồi cái sức mạnh vô hình nào đó đã đẩy anh ta xuống hồ bằng lòng tha anh ta. Giống như ai đó đang bóp cổ mà thả tay ra. Anh ta được tự do.

Bàn tay to khỏe của tiền vệ đội bóng sờ lên cổ họng mình, chạm vào cái gì đó âm ẩm. Máu trào ra từ cổ họng lan ra khắp mặt hồ. Khiếp đảm thật sự, cảm giác gần như hoảng loạn bao trùm lên anh ta.

Anh ta sợ sệt sờ lên cổ họng lần nữa, và thấy con dao cắm ngay tại đó. Anh ta nghĩ, *Ôi Chúa Jesus, mình vừa bị đâm, mình sẽ chết dưới đáy hồ mà thậm chí không biết vì sao.*

Trong khi đó trên con thuyền dập dềnh, lững lờ trôi, Roe Tierney quá bối rối và sửng sốt nên thậm chí không hét lên được.

Tim cô đập mạnh liên hồi, cô hầu như không thở nổi. Cô đứng trên thuyền, hốt hoảng tìm xem Tom ở đâu.

Cô nghĩ bụng, đây đúng là trò đùa bệnh hoạn. Mình sẽ không bao giờ hẹn hò với Tom

Hutchinson nữa. Không bao giờ lấy anh ta. Trò này chẳng có gì hay ho cả. Cô lạnh cóng người nên bắt đầu mò mẫm lấy váy áo ở cuối thuyền.

Thoát cái, bên cạnh thuyền đã có người hay vật gì đó vụt khỏi mặt nước đen ngòm. Giống như một vụ nổ ngay dưới lòng hồ.

Roe trông thấy một cái đầu trời lên mặt hồ. Chắc chắn là đầu đàn ông... nhưng mà không phải là Tom Hutchinson.

“Tôi không cố ý dọa em.” Kẻ Lịch Thiệp nhẹ nhàng nói như đang tâm tình. “Đừng sợ,” gã thảm thì khi chạm đến mép con thuyền tròn trĩnh. “Ta là bạn cũ. Hết sức thành thật mà nói, tôi đã theo dõi em từ hơn hai năm nay rồi.”

Đột ngột, Roe la hét như thể không có ngày mai.

Và sự thật là ngày mai không tồn tại đối với Roe Tierney.

Phần một: Scootchie Cross

Chương 1

Washington, D.C., tháng 4 năm 1994

Khi chuyện xảy ra, tôi đang ở ngoài hàng hiên lấp kính trong nhà tôi trên phố Năm mươi. Trời lúc đó đang “mưa như trút nước” theo cách nói của cô con gái Janelle bé bỏng của tôi, và ngồi ngoài hiên quả là thú vị. Bà tôi từng dạy một câu cầu nguyện mà tôi không bao giờ quên được: “*Cảm ơn Chúa vì tất cả những gì mà Người ban tặng cho chúng con*”. Vào ngày hôm đó, câu nói này có vẻ đúng - gần như vậy.

Trên bức tường hiên có treo bức tranh biếm họa *Far side* của Gary Larson. Nó kể về buổi tiệc thường niên mang tên “*Những quân gia của thế giới*” trong đó một quân gia bị sát hại. Một con dao xuyên thẳng vào ngực anh ta. Một thám tử trong tranh thốt lên, “*Chúa ơi, Collings, tôi ghét phải khởi đầu tuần mới với những vụ thế này!*” Đặt bức tranh ở đó là tôi muốn nhắc nhở chính mình rằng cuộc sống không chỉ có công việc của một thám tử D.C. chuyên điều tra án mạng. Đính bên cạnh là một bức tranh hai năm tuổi của Damon với dòng chữ “*Tặng người cha vĩ đại nhất*”. Đó lại là một lời nhắc nhở khác.

Tôi chơi những bản nhạc của Sarah Vaughan, Billie Holiday, Bessie Smith trên chiếc đàn

piano cũ kỹ. Gần đây, nhạc Blues đối với tôi bỗng trở nên buồn bí ẩn. Hình ảnh của Jizzie Flanagan cứ luẩn quẩn trong tâm trí tôi. Đôi lúc khi đưa mắt nhìn ra xa, tôi lại tưởng tượng ra khuôn mặt xinh đẹp đầy ám ảnh của nàng, vì vậy mà tôi cố gắng hạn chế nhìn mông lung.

Hai đứa con tôi, Damon và Janelle, đang ngồi bên cạnh tôi trên chiếc ghế chơi đàn khá bền, tuy hơi bị lung lay. Cánh tay nhỏ xíu của Janelle rướn hết cỡ để vòng quanh lưng tôi, nhưng nó cũng chỉ được một phần ba lưng.

Tay kia nó cầm một túi kẹo Gummi Bears. Nó lại chia cho mọi người như thường lệ. Tôi từ tốn ngậm một chiếc Gummi màu đỏ.

Jannie và Damon huýt sáo theo tiếng đàn, mặc dù đối với con bé, huýt sáo cũng chẳng khác gì phun phì phì vào một giai điệu có sẵn. Trên nóc chiếc piano là quyển truyện tranh *Green Eggs & Ham* nhàu nhĩ, rung lên theo từng nhịp đàn.

Cả Jannie và Damon đều biết dạo này tôi gặp trục trặc trong cuộc sống, ít nhất vài tháng gần đây. Chúng luôn cố gắng làm tôi vui. Chúng tôi chơi nhạc và huýt sáo theo những giai điệu blues, soul và cả thứ nhạc kết hợp, nhưng chúng tôi cũng cười vang và tỏ ra phấn khích như trẻ con.

Tôi yêu những lúc ở bên bọn trẻ hơn bất cứ lúc nào khác trong đời, tôi ngày càng dành

hiều thời gian bên chúng hơn. Những bức ảnh chụp bọn trẻ bằng máy Kodak luôn nhắc nhở tôi rằng các con tôi chỉ có một lần năm và bảy tuổi trong đời thôi. Tôi sẽ không để lỡ giai đoạn này.

Cuộc vui của chúng tôi bị ngắt quãng bởi tiếng chân chạy nặng nề trên cầu thang gỗ hiên sau. Và rồi tiếng chuông cửa reo: một, hai rồi ba hồi chuông nhỏ. Người ở ngoài kia dù là ai thì chắc hẳn cũng đang rất vội vã.

“Bing boong, mụ phù thủy đã chết.” Đúng lúc này, Damon lại chia sẻ suy nghĩ ngẫu hứng của nó. Nó đeo kính râm ốp sát mặt, ra dáng anh chàng xì ngầu. Thực ra nó là một cậu nhóc xì ngầu.

“Không, mụ phù thủy chưa chết,” Jannie phản đối. Gần đây, tôi để ý thấy con bé bảo vệ khá quyết liệt giới tính của mình.

“Có khi đó không phải tin về mụ phù thủy đâu,” tôi nói gần như cùng lúc. Bọn trẻ cười phá lên. Chúng khá hiểu câu đùa của tôi, nghĩ mà thấy sợ.

Có ai đó liên tục đập vào khung cửa, hét gọi tên tôi một cách bi thương và hoảng hốt. *Khốn thật, hãy để chúng tôi được yên. Chúng tôi không cần điều gì bi thương hay hoảng hốt trong cuộc sống của mình lúc này.*

“Tiên sĩ Cross, hãy tới đây! Xin ông! Tiên sĩ Cross,” tiếng hét tiếp tục vang lên. Tôi không nhận ra giọng của người phụ nữ nhưng rõ ràng người đó gọi đích danh tôi bởi danh vị tiên sĩ.

Tôi bỏ bọng trẻ xuống, hai tay áp chặt lên khuôn đầu nhỏ xinh của chúng. “Bố là tiên sĩ Cross cơ mà, có phải hai con đâu. Cứ ngồi đây ngân nga và giữ chỗ cho bố nhé. Rồi bố sẽ trở lại ngay.”

“Rồi bố sẽ trở lại ngay!” Damon nhắc lại với giọng điệu của Kẻ huỷ diệt. Tôi phì cười với câu đùa của nó. Nó đúng là một đứa trẻ lớp hai lấu lỉnh.

Tôi chạy nhanh ra cửa sau, đồng thời vớ lấy khẩu súng cảnh sát. Tình làng nghĩa xóm sẽ chẳng có nghĩa gì trong trường hợp này kể cả với một cảnh sát như tôi. Tôi nheo mắt nhìn qua tấm kính phủ đầy sương mù và bụi để xem ai đang đứng trên bậc hiên.

Tôi nhận ra cô gái đó. Cô ta sống trong khu ổ chuột Langley. Rita Washington, hai mươi ba tuổi, nghiện thuốc phiện và sống vật vờ trên đường phố như một bóng ma xám ngoét. Rita đủ khôn ngoan và xinh đẹp nhưng dễ bị dụ dỗ và lôi kéo. Cô ta đã lầm đường lạc lối, dần đánh mất vẻ ngoài xinh đẹp và bây giờ có lẽ còn đang gặp hạn.

Tôi mở cửa ra thì bị một luồng gió ẩm lạnh tấp thẳng vào mặt. Máu nhỏ thành dòng từ cổ

tay lần bàn tay của Rita và cả mặt chiếc áo choàng du lịch giả da màu xanh lá cây.

“Rita, có chuyện gì xảy ra với cô thế?” tôi hỏi. Tôi đoán cô ta đã bị bắn hoặc bị đâm liên quan tới ma túy.

“Xin ông hãy đi cùng với tôi.” Rita Washington vừa ho khan vừa nức nở. “Là Marcus Daniels nhỏ bé,” cô ta nói và thậm chí còn khóc to hơn. “Thằng bé bị đâm! Nó hiện đang rất nguy kịch! Nó cứ gọi tên ông, nó muốn gặp ông, tiến sĩ Cross.”

“Các con ở đó nhé! Bố sẽ quay lại ngay.” Tôi hét lên át tiếng gào khóc cuồng loạn của Rita Washington. “Nana ơi, trông chừng bọn trẻ con nhé!” Tôi gào lên thậm chí còn to hơn. “Con phải ra ngoài có chút việc!” Tôi vớ lấy áo choàng rồi cùng Rita Washington bước ra ngoài dưới cơn mưa lạnh tằm tã.

Tôi tránh không giẫm lên những vết máu đỏ tươi nhỏ xuống như vệt sơn ướt trên khắp bậc hiên.

Chương 2

Tôi chạy hết tốc lực dọc con phố Năm mươi. Tôi cảm thấy tim mình đập *thình thịch, thình thịch, thình thịch* và mồ hôi chảy ròng ròng dù mưa xuân lạnh lẽo vẫn tầm tã rơi. Máu chảy rần rật lên đầu. Cơ bắp, gân cốt trong cơ thể căng hết ra, dạ dày quặn thắt lại.

Tôi bế Marcus Daniels mười một tuổi trong tay, ghì chặt cậu bé vào ngực. Cậu bé đang chảy máu lênh lảng. Rita Washington đã bắt gặp Marcus ở góc cầu thang tối tăm, dính nhớp dẫn xuống tầng hầm trong toà nhà, nên vội đưa tôi đến chỗ cơ thể co quắp này.

Tôi chạy như gió, cố gắng kìm nén sự thương xót khi đang làm nhiệm vụ ở bất kì đâu, như đã được đào tạo.

Những con người Đông Nam vốn không hay có tính soi mói cũng phải nhìn chằm chằm vào tôi khi tôi chạy sầm sập về phía trước như một chiếc bán rơ moóc mười bánh lao thực mạng vào thành phố.

Tôi vượt qua những chiếc taxi, quất tất cả mọi người tránh đường. Tôi chạy qua hết cửa hàng hoang phế này đến cửa hàng hoang phế khác, được lót bằng những tấm gỗ dán đen sì, mục nát vẽ đầy hình graffiti nguệch ngoạc.

Tôi lướt chân qua đồng thủy tinh vỡ cùng đá vụn, những chai rượu Irish Rose và đôi lúc là

đám cỏ dại và bụi lá tả đầy ảm đạm. Đây là nơi chúng tôi sống, phần của chúng tôi trong giấc mơ Mỹ, thủ đô của chúng tôi.

Tôi nhớ một câu nói mà tôi từng được nghe về D.C.: *“Nếu cúi xuống bạn sẽ bị đè bẹp, còn nếu đứng thẳng lên bạn sẽ bị bắn.”*

Trong khi tôi chạy, Marcus tội nghiệp cứ túa máu ra như một chú cún con với bộ lông ướt nhẹp rỏ nước tong tong. Cổ và tay tôi nóng như thiêu, cơ tiếp tục căng ra.

“Cố lên cháu,” tôi nói với đứa trẻ. “Cố lên cháu,” tôi cầu nguyện.

Đi được nửa đường, Marcus khẽ rên lên, “Trời, tiến sĩ Alex!”

Đó là tất cả những gì cậu bé nói với tôi. Tôi biết tại sao. Tôi hiểu rõ Marcus bé bỏng.

Tôi leo lên con đường dốc mới trải nhựa dẫn vào bệnh viện St. Anthony hay còn gọi là St. Tony’s Spaghetti House như trong một số công trình. Một xe cứu thương vượt qua chúng tôi, hướng về phía thành phố L.

Tài xế đội chiếc mũ Chicago Bulls lệch sang một bên, vành mũ lạ thay lại quay hướng vào tôi. Tiếng nhạc Rap vọng ra inh ỏi, chắc hẳn bên trong nghe rất chói tai. Tài xế và bác sĩ

không dừng lại, mà hình như cũng chẳng có ý định dừng. Cuộc sống ở vùng Đông Nam đôi khi là vậy. Người ta không dừng lại vì mọi vụ trộm cướp hay giết người mà ta bắt gặp trong cuộc sống thường nhật.

Tôi biết đường đến phòng cấp cứu ở St. Anthony bởi đã từng đến đó rất nhiều lần. Tôi dùng vai mở cánh cửa kính xoay quen thuộc. Trên đó có in chữ CẤP CỨU nhưng mấy chữ đó đã bị bong tróc, và có những vết móng tay cào lên tấm kính.

“Chúng ta ở đây rồi, Marcus. Chúng ta đang ở bệnh viện,” tôi thì thầm với cậu bé nhưng cậu bé không nghe thấy tôi nói gì. Giờ đây, cậu bé đã rơi vào tình trạng bất tỉnh.

“Chúng tôi cần giúp đỡ! Mọi người, hãy giúp tôi cứu chú bé này với!” Tôi gào lên.

Có lẽ người giao pizza là chú ý hơn cả. Một gã bảo vệ mặt mày chán chường liếc về phía chúng tôi, ném cho tôi cái nhìn đăm đăm thường trực. Ai đó đặt chiếc cang cũ kỹ đánh cạch xuống sảnh bệnh viện.

Tôi trông thấy các y tá tôi quen. Cụ thể là Annie Bell Waters và Tanya Heywood.

“Đưa đứa trẻ đến đây mau.” Annie Waters nhanh chóng mở đường ngay sau khi xem tình hình. Chị không hỏi tôi bất kỳ một câu nào trong khi dẹp nhân viên bệnh viện cùng những

bệnh nhân khập khiễng sang bên để lấy đường đi.

Chúng tôi đi qua bàn lễ tân với biển ĐĂNG KÝ TẠI ĐÂY bằng ba thứ tiếng: Anh, Tây Ban Nha, và Hàn Quốc. Tôi ngửi thấy mùi thuốc khử trùng bệnh viện ở khắp mọi nơi.

“Tự cửa cô bằng một con dao trọng lực. Tôi nghĩ nó đã cắt động mạch cảnh,” tôi nói khi chúng tôi hồi hải bang qua hành lang màu xanh xỉn đông nghịt người, đầy những tấm biển bạc màu: TIA X-QUANG, CHẨN THƯƠNG, THU NGÂN.

Cuối cùng, chúng tôi cũng dừng lại ở một căn phòng có kích cỡ gần bằng cái tủ quần áo. Vị bác sĩ nom khá trẻ vừa vội vã bước vào bảo tôi ra ngoài.

“Thằng bé mười một tuổi.” Tôi nói, “Tôi nhất định phải ở đây. Cả hai cô tay đều bị cứa. Đây là một vụ tự sát. Cố lên cháu,” tôi thì thầm với Marcus. “Cố lên cháu.”

Chương 3

Cạch! Casanova bật chốt cốp xe, và nhìn xoáy vào đôi mắt to nhoà lệ đang giương giương nhìn hắn. Thật đáng thương. Thật đáng tiếc, hắn nghĩ khi nhìn xuống cô gái.

“Ú oà,” hắn nói. “Bắt được rồi nhé.” Hắn đã hết tình cảm với cô sinh viên đại học hai mươi hai tuổi đang bị trói trong cốp xe. Hắn căm giận cô. Cô đã phá bỏ luật lệ. Cô đã làm tan giấc mộng hiện tại của hắn.

“Trông cô đúng là đồ quý cái chết tiệt,” hắn nói. “Tất nhiên, đó là cách nói tương đối thôi.”

Bị nhét giẻ ướt vào miệng, cô gái không thể đáp lời, chỉ trừng trừng nhìn hắn. Đôi mắt nâu đen của cô hiện rõ vẻ sợ sệt và đau đớn, nhưng hắn vẫn nhận ra nét bướng bỉnh, ngoan cố trong cái nhìn đó.

Đầu tiên hắn lấy chiếc túi xách màu đen ra, rồi thô bạo nhấc cô gái nặng năm mươi cân ra

khỏi xe. Đến lúc này hắn cũng chẳng cần tỏ vẻ tử tế làm gì nữa.

“Chào mừng cô,” hắn nói sau khi để cô xuống. “Quên cách chúng ta đối xử với nhau rồi phải không?” Chân cô run rẩy và gần như ngã quỵ nhưng Casanova đã dễ dàng nâng cô dậy chỉ với một tay.

Cô mặc một chiếc quần soóc chạy bộ màu xanh sẫm của đại học Wake Forest, áo ba lỗ trắng, và một đôi giày thể thao mới hiệu Nike. Hắn thừa biết cô thuộc loại sinh viên hư hỏng điển hình nhưng có sắc đẹp tuyệt trần. Một sợi dây da dài khoảng nửa mét buộc quanh đôi mắt cá chân thanh mảnh. Hai bàn tay bị trói quặt ra sau cũng bằng một sợi dây da.

“Việc của cô là đi đằng trước tôi. Tôi không bảo gì thì cứ đi thẳng. Nào, *đi đi*,” hắn ra lệnh. “Nhắc cặp chân dài yêu kiều của cô đi. Bước, bước, bước.”

Họ bắt đầu di chuyển qua khu rừng rậm, rừng còn trở nên rậm rạp hơn khi họ từ từ tiến về phía trước. Càng lúc càng um tùm, tăm tối. Càng lúc càng rừng rợn. Hắn vung vẩy cái túi đen như đứa trẻ tung tăng cầm hộp cơm trưa. Hắn yêu những rừng cây tối. Luôn luôn là vậy.

Casanova có vóc dáng cao to lực lưỡng, và khuôn mặt ưa nhìn. Hắn biết hắn có thể câu không ít đàn bà, nhưng không theo cách mà hắn muốn. Không phải như thế này.

“Chẳng phải tôi đã nói với cô rồi sao? Nhưng cô có nghe đâu.” Hấn nhẹ nhàng nói, vẻ hờ hững. “Tôi đã nói với cô về các quy tắc trong gia đình. Nhưng cô lại muốn tỏ ra khôn ngoan. Vậy thì cứ khôn ngoan đi. Và đây là phần thưởng cho cô đấy.”

Cô gái bước về phía trước với nỗi sợ hãi tăng dần, gần như khiếp sợ. Rừng cây giờ trở nên rậm rạp hơn, đám cành thấp chĩa vào cánh tay trần của cô, để lại những vết xước dài. Cô biết tên kẻ bắt cóc mình: Casanova. Hấn tự nhận mình là người tình vĩ đại nhất, và thực sự hấn có khả năng cương cứng lâu hơn bất cứ gã đàn ông nào cô biết. Hấn luôn tỏ ra tinh táo và tự chủ nhưng cô biết hấn *chắc chắn* bị điên. Mặc dù đôi khi hấn cũng có những biểu hiện khá bình thường. Một khi ta chấp nhận lý lẽ của riêng hấn, điều mà hấn từng nói với cô vài lần: “*Đàn ông sinh ra là để sẵn... đàn bà.*”

Hấn đưa ra luật lệ trong ngôi nhà của hấn. Hấn cảnh báo rõ với cô là phải tuân theo. Cô đã không làm vậy. Cô bướng bỉnh, ngu ngốc và đã mắc phải một sai lầm chiến thuật vô cùng lớn.

Cô cố gạt đi ý nghĩ về những gì hấn định làm với cô ngoài đây trong khu rừng kiêu tranh tối tranh sáng rùng rợn này. Chắc chắn nó sẽ khiến cô vỡ tim. Cô sẽ không để cho hấn mãn nguyện khi nhìn thấy cô sợ hãi và khóc lóc.

Giá như hấn cởi cái khăn bịt miệng cho cô. Miệng cô khô khốc, cô khát không chịu nổi. Có lẽ cô phải tự mình thoát khỏi tình cảnh này - khỏi những gì mà hấn định làm với cô.

Cô dừng bước, và quay lại đối diện với hắn. Đây là thời khắc mang-tính-quyết-định.

“Cô muốn dừng ở đây sao? Tốt thôi. Mặc dù thế tôi cũng không cho cô nói đâu. Không một lời trăng trối nào đâu em yêu. Không có lệnh ân xá nào của chính quyền cả. Cô mắc sai lầm quá lớn rồi. Nếu ta dừng lại ở đây thì *chưa chắc cô đã thoát đâu*. Còn nếu cô muốn đi tiếp thì cũng tốt thôi. Chỉ là tôi thích những cánh rừng này, cô hiểu chứ?”

Cô phải nói với hắn, phải giao tiếp với hắn bằng cách nào đó. Hãy hỏi hắn *tại sao*. Biết đâu lại làm hắn sao lãng. Cô cố gọi tên hắn, nhưng chỉ phát ra những tiếng nghèn nghẹt qua chiếc khăn bịt miệng ẩm ướt.

Hắn có vẻ tự tin, và thậm chí còn bình thản hơn thường lệ. Hắn đi với điệu bộ vênh váo. “Tôi chẳng hiểu cô nói gì. Mà dù tôi có hiểu đi chẳng nữa thì cũng chẳng thay đổi được gì đâu.”

Hắn đeo một trong những chiếc mặt nạ kỳ quái mà hắn thường trưng ra. Hắn nói với cô đây là mặt nạ xác chết, thường được dùng để tái tạo khuôn mặt trong bệnh viện hoặc nhà xác.

Màu da của chiếc mặt nạ xác chết rất thực, và từng chi tiết trên đó giống thật đến đáng sợ. Khuôn mặt hắn chọn trông trẻ đẹp, hoàn toàn thuần Mỹ. Cô thắc mắc thực sự thì hắn trông ra sao. Hắn là gã quái nào? Tại sao hắn lại đeo mặt nạ?

Dù thế nào mình cũng phải trốn đi, cô tự nhủ. Rồi cô sẽ làm cho hắn phải ngòi tù rục xương. Không có án tử hình - phải để hắn chịu đựng.

“Nếu đây là lựa chọn của cô thì được thôi,” hắn nói, rồi đột ngột đá khụy chân cô. Cô ngã đập mạnh lưng xuống đất. “Cô sẽ chết ở chính chỗ này.”

Từ chiếc túi y tế màu đen sờn rách vẫn mang theo bên mình, hắn rút một cây kim ra. Hắn khua kim như thể nó là một thanh kiếm tí hon. Hãy cho cô ta thấy.

“Cây kim này gọi là Tubex,” hắn giải thích. “Nó đã bơm sẵn thiopental sodium, một loại thuốc an thần. Có tác dụng xoa dịu.” Hắn phụt ra một ít chất lỏng màu nâu nhìn giống như trà đá và đó là thứ cô không đời nào muốn tiêm vào tĩnh mạch của mình.

“*Nó để làm gì? Anh định làm gì tôi?*” Cô hét lên sau chiếc giẻ bịt chặt. “*Làm ơn bỏ cái giẻ ra khỏi miệng tôi.*”

Người cô đầm mồ hôi, hơi thở khò khè. Toàn bộ cơ thể cứng đờ, tê dại, mê man. Tại sao hắn lại tiêm thuốc an thần cho cô?

“Nếu tôi có sai sót nào, cô sẽ chết ngay lập tức,” hắn nói. “Cho nên *đừng có động đậy.*”

Cô lắc đầu quày quặt. Cô đang ra sức cho hắn biết rằng cô sẽ ngoan ngoãn nằm yên, thậm chí rất ngoan. *Làm ơn đừng có giết tôi*, cô thầm cầu nguyện. *Đừng làm thế.*

Hắn chích vào tĩnh mạch ở phần gập khuỷu tay, và cô cảm thấy đau nhói ở chỗ đó.

“Tôi thật chẳng muốn để lại vết bầm tím khó coi,” hắn thảm thì. “Sẽ không lâu đâu. Mười, chín, tám, bảy, sáu, năm, *em, thật, xinh, đẹp*, hết. Tất cả đã kết thúc.”

Cô gái giờ đang khóc. Cô không thể kìm nén được nữa. Nước mắt lã lã từng vệt trên má. Hắn bị điên. Cô nhắm nghiền mắt, không muốn nhìn hắn chút nào nữa. *Xin Chúa, đừng để con phải chết như thế này*, cô cầu nguyện. *Không phải ở một nơi cô độc như vậy.*

Thuốc nhanh chóng có tác dụng, gần như ngay lập tức. Cô cảm thấy toàn thân ấm dần, ấm dần và cô muốn ngủ. Cô trở nên tê liệt.

Hắn cởi phẳng chiếc áo ba lỗ của cô và mơn trớn bầu vú như một nghệ sĩ xiếc tung hứng với những trái bóng. Cô không thể ngăn cản được hắn nữa.

Hắn xếp đôi chân của cô gái như thể cô là một tác phẩm nghệ thuật, một tác phẩm điêu khắc bằng con người, kéo căng chiếc dây da hết cỡ. Hắn vuốt ve giữa hai chân cô gái. Cứ

thọc đột ngột khiến cô mở choàng mắt, nhìn trừng trừng vào cái mặt nạ khủng khiếp. Hấn trợn mắt lại với cô. Đôi mắt hấn vô cảm, trống rỗng, nhưng sắc lạnh kỳ lạ.

Hấn vào trong cô, cô choáng váng như bị một dòng điện cực mạnh chạy dọc toàn thân. Hấn rất khoẻ, lúc này bị kích thích cao độ. Hấn thoả sức khám phá cơ thể cô khi cô đang chết dần vì thuốc an thần. Hấn đang nhìn cô chết. Đó là tất cả những gì hấn muốn.

Cơ thể cô quằn quại, vật vã, và rung lên từng đợt. Dù đã quá yếu, cô vẫn cố gắng hét lên. *Không, xin anh, xin anh, xin anh. Đừng làm vậy với tôi.*

Nhẫn tâm thay, chỉ có bóng đen bao trùm lấy cô.

Cô không biết mình đã bất tỉnh trong bao lâu. Không quan tâm. Cô tỉnh dậy và vẫn còn sống.

Cô bắt đầu khóc, những âm thanh bị bóp nghẹt trong chiếc khăn bịt miệng nghe thật đau khổ. Nước mắt chảy dài trên má. Cô nhận ra mình muốn sống biết bao.

Cô nhận ra mình đã bị di chuyển. Hai tay cô bị trói ra phía sau, buộc vào một cái cây. Chân cô vắt chéo, buộc vào nhau, và miệng vẫn đang bị bịt chặt. Hấn đã lột trần cô. Cô chẳng thấy quần áo của mình đâu cả.

Hắn vẫn ở đó!

“Cô hét tôi cũng chẳng quan tâm,” hắn thản nhiên nói. “Ở đây chẳng có ma nào nghe thấy đâu.” Ánh mắt hắn loé lên qua lớp mặt nạ giống y như thật. “Tôi không muốn xua đuổi lũ chim và thú rừng háu đói kia.” Hắn thoáng liếc nhìn cơ thể tuyệt mỹ của cô gái. “Thật đáng buồn vì cô đã không nghe lời tôi, phá bỏ luật lệ,” hắn nói.

Hắn cười bỏ mặt nạ, và lần đầu tiên hắn cho cô gái nhìn khuôn mặt mình. Hắn khắc lại hình ảnh cô trong trí nhớ. Rồi hắn cúi xuống, hôn lên môi cô gái.

Hôn người con gái.

Cuối cùng, hắn bỏ đi.

Chương 4

Lúc bé Marcus Daniels trên tay, hầu như toàn bộ cơn giận dữ của tôi đều dồn vào những bước chân chạy đến bệnh viện St. Anthony. Bây giờ khi luồng adrenaline đã hạ xuống, tôi lại cảm thấy mệt mỏi kỳ lạ.

Khu vực chờ của phòng cấp cứu ồn ào nhộn nhạo kinh khủng. Tiếng trẻ con khóc, tiếng rên rỉ của các ông bố bà mẹ, loa phóng thanh không ngừng gọi bác sĩ. Một người đàn ông bị chảy máu liên tục rên rỉ, “Ôi mẹ kiếp, ôi mẹ kiếp.”

Tôi vẫn thấy đôi mắt buồn và đẹp của Marcus Daniels. Tôi vẫn *nghe* được giọng nói nhẹ nhàng của cậu bé.

Tối hôm đó, khoảng hơn sáu rưỡi một chút, người đồng sự của tôi trong các vụ án đột ngột xuất hiện tại bệnh viện. Tôi cảm nhận có chuyện gì đó không ổn nhưng trong lúc này tạm thời lờ nó đi.

John Sampson và tôi thân nhau kể từ khi lên mười, cái thuở còn chạy trên chính những con phố này ở Đông Nam D.C. Bằng cách nào đó, chúng tôi đã sống sót qua thời thơ ấu mà không phải cắt cổ họng. Tôi theo học ngành tâm lý bất thường và có được bằng tiến sĩ ở trường Johns Hopkins. Sampson vào quân đội. Và rồi một cách hết sức bí ẩn và lạ lùng, cuối cùng chúng tôi lại làm việc cùng nhau trong lực lượng cảnh sát D.C.

Tôi ngồi trên chiếc băng ca không trái khăn đặt phía ngoài phòng Chấn thương. Bên cạnh tôi là “bàn thuốc di động” mà họ vừa dùng cho Marcus. Những dây garô cao su treo ở tay cầm màu đen như đám cờ đuôi nheo.

“Cậu bé sao rồi?” Sampson hỏi. Cậu ta cũng biết Marcus. Không hiểu sao cậu ta luôn biết mọi thứ. Nước mưa vẫn rỏ xuống từ chiếc áo ponsô đen, nhưng xem ra cậu ta chẳng để tâm đến.

Tôi buồn bã lắc đầu. Tôi vẫn cảm thấy mình thật vô dụng. “Vẫn chưa biết. Họ không nói gì với tớ. Bác sĩ muốn biết liệu tớ có phải là người nhà đưa trẻ hay không. Họ đã đưa nó đến phòng Chấn thương. Nó đã tự làm mình bị thương rất nặng. Mà sao lúc rồi ren này cậu lại đến đây?”

Sampson hát vai cởi áo ponsô ra, đoạn ngồi phịch xuống cạnh tôi trên chiếc băng ca căng hết cỡ. Bên trong áo ponsô, cậu ta bận trang phục thám tử đường phố điển hình: bộ đồ thể

theo màu đỏ hiệu Nike, hợp với đôi giày đế mềm mũi cao, vòng tay bằng vàng mỏng, nhẫn có khắc hình. Dáng vẻ đường phố ấy không bị sút mẻ gì.

“Cái răng vàng của cậu đâu rồi?” tôi gượng cười. “Phải có cái răng vàng ấy thì mới đồng bộ. Ít nhất phải có một ngôi sao vàng trên răng chứ. Tóc bên chân rết thì sao?”

Sampson khịt mũi cười. “Nhận được tin, tôi đến đây luôn,” cậu ta giải thích ngay về sự xuất hiện của mình ở bệnh viện St. Anthony. “Cậu có sao không đấy? Trông cậu như con voi đực to lớn, thiếu não còn sót lại vậy.”

“Một đứa trẻ muốn tự sát. Nó đáng yêu, giống như Damon vậy. Chỉ mới mười một tuổi.”

“Có cần tôi đột nhập ổ ma túy của họ không? Bắn cha mẹ của đứa bé nhé?” Sampson hỏi, ánh mắt sắt đá.

“Chúng ta sẽ làm chuyện đó sau,” tôi đáp lại.

Có lẽ tôi cũng muốn làm thế. Tin tốt là bố mẹ của Marcus Daniels sống cùng nhau, tin xấu là họ để thằng bé cùng bốn người chị em của nó sống tại ổ ma túy mà họ làm chủ gần khu ổ chuột Langley. Lũ trẻ nhà đó tuổi từ năm đến mười hai đều tham gia vào công việc này. Chúng là những kẻ “cấp hàng”.

“Cậu đang làm gì ở đây thế?” tôi hỏi lại cậu ta lần thứ hai. “Không phải tự nhiên mà cậu lại có mặt tại phố A này. Có chuyện gì vậy?”

Cậu ta rút một điếu thuốc Camels trong bao ra. Chỉ bằng một tay. Rất điêu luyện. Cậu ta châm lửa. Bác sĩ và y tá có mặt ở khắp mọi nơi.

Tôi giằng điếu thuốc từ tay cậu ta, rồi di di đế giày Converse đen lên, gằn chỗ hõm ngón chân cái.

“Cảm thấy khá hơn chưa?” Sampson nhìn tôi. Rồi cậu ta nhe răng ra cười, khoe hàm răng trắng khá to của mình. Trò đùa đã kết thúc. Sampson đã làm phép với tôi, quả là kỳ diệu, cả việc làm trò với điếu thuốc vừa rồi cũng vậy. Tôi bỗng thấy khá hơn. Trò đùa đã phát huy tác dụng. Tôi thật sự cảm thấy như mình vừa được nửa tá người thân và hai đứa con ôm ấp vỗ về. Sampson là người bạn thân thiết nhất của tôi vì một lý do. Cậu ấy cô thể chọc tức tôi nhiều hơn bất cứ ai.

“Thiên sứ từ bi đã đến rồi,” cậu ta nói, chỉ xuống phía hành lang dài đang hỗn loạn.

Annie Waters đi về phía chúng tôi, tay thọc sâu vào túi áo bác sĩ. Gương mặt chị căng thẳng như thường lệ.

“Alex à, tôi rất lấy làm tiếc. Cậu bé không thể qua khỏi. Tôi nghĩ khi đến đây nó đã hấp hối rồi. Có lẽ chỉ sống nhờ vào hy vọng mà anh mang trong mình.”

Những hình ảnh sống động cùng cảm giác bồn chồn khi bé Marcus chạy dọc phố Năm mươi và L ùa về trong tôi. Tôi tưởng tượng cái lúc người ta trùm khăn lên xác Marcus. Đó là tấm khăn nhỏ dành cho trẻ con.

“Đứa trẻ là bệnh nhân của tôi. Mùa xuân năm nay, thằng bé đã chọn tôi để điều trị cho nó.” Tôi kể cho hai người lý do khiến tôi phát điên đến thế, và bỗng nhiên cảm thấy suy sụp.

“Tôi có thể làm gì giúp anh được không, Alex?” Annie Waters nói. Khuôn mặt đầy vẻ quan tâm lo lắng.

Tôi lắc đầu. Tôi cần phải nói, phải trút ra hết ngay bây giờ.

“Marcus thấy tôi thi thoảng hay chuyện trò, giúp đỡ người ta ở thành phố A này. Nó bắt đầu ghé qua đây bằng xe moóc vào các buổi chiều. Khi tôi đã khiến nó tin tưởng, nó kể với tôi về cuộc sống của nó tại ở ma túy. Tất cả những người nó biết trong cuộc đời đều nghiện. Hôm nay, một kẻ như vậy đến nhà tôi... Rita Washington. Không phải mẹ nó, không phải cha nó. Đứa trẻ cố rạch cổ họng mình, rạch cổ tay mình. Chỉ mới mười một tuổi.”

Mắt tôi ướt nhoà. Một đứa trẻ bé bỏng đã chết, có ai đó phải khóc. Bác sĩ tâm lý của một đứa trẻ mười một tuổi chết vì tự tử cần phải thương tiếc. Dù sao tôi cũng nghĩ vậy.

Cuối cùng, Sampson đứng dậy, nhẹ nhàng đặt cánh tay dài lên vai tôi. Cậu ta cao hai mét một. “Về nhà thôi, Alex,” cậu bạn nói. “Đi nào, bạn của tôi. Đến lúc phải về rồi.”

Tôi bước vào nhìn Marcus lần cuối.

Tôi cầm lấy bàn tay bé nhỏ không còn sự sống và nghĩ về những câu chuyện giữa chúng tôi, về nỗi buồn khôn tả luôn ẩn chứa trong đôi mắt nâu của Marcus. Tôi nhớ có một câu ngạn ngữ khá hay và sâu sắc của dân châu Phi, “*Nuôi một đứa trẻ khôn lớn cần đến cả một ngôi làng.*”

Cuối cùng, Sampson đến kéo tôi ra khỏi đứa trẻ, đưa tôi về nhà.

Nơi mọi thứ còn tồi tệ hơn nhiều.

Chương 5

Tôi không thích nhìn thấy cảnh tượng này ở nhà mình. Xung quanh có xe pháo đậu lộn xộn. Nhà tôi có khung hình chữ A, lợp ván trắng, trông giống như mọi ngôi nhà khác. Hầu hết những chiếc xe ở đó đều quen thuộc, đó là xe của bạn bè và họ hàng tôi.

Sampson đỗ xe đằng sau chiếc Toyota bị lõm đã dùng được mười năm, đó là xe của vợ Aaron, người anh trai đã khuất của tôi. Cilla Cross là một người bạn tốt, mạnh mẽ và thông minh. Cuối cùng, tôi còn thích chị hơn cả ông anh trai mình. Nhưng Cilla đang làm gì ở đây?

“Trong nhà có chuyện *quái quỷ* gì thế nhỉ?” Tôi hỏi Sampson một lần nữa. Tôi bắt đầu hơi bồn chồn.

“Mời tôi làm cốc bia lạnh đi,” cậu ta nói trong khi rút chìa khoá ra khỏi ổ. “Ít nhất cậu có thể làm thế.”

Sampson đứng lên ra khỏi xe. Khi muốn, cậu ta di chuyển nhanh như gió. “Vào trong thôi,

Alex”

Tôi đã mở cửa nhưng vẫn ngồi trong xe. “Đây là nhà tôi, tôi sẽ vào trong khi nào tôi muốn.” Bỗng nhiên tôi không muốn vào. Mồ hôi lạnh lấm tấm sau cổ. Chúng hoang tưởng của thám tử chẳng? Có thể đúng mà cũng có thể sai.

“Đừng làm khó thế,” Sampson gọi với qua vai, “chỉ lần này thôi mà.”

Cơn ớn lạnh chạy dọc toàn thân tôi. Tôi hít một hơi thật sâu. Ý nghĩ về con quái vật mặt người mới đây bị tôi tống vào tù vẫn khiến tôi gặp ác mộng. Tôi rất lo sợ một ngày nào đó hắn sẽ trốn thoát. Kẻ bắt cóc và giết người hàng loạt đã từng xuất hiện ở phố Năm mươi này rồi.

Vậy cái quái gì đang diễn ra trong nhà tôi?

Sampson không gõ cửa trước cũng chẳng nhân chiếc chuông cửa lủng lẳng trên nhưng sợi dây xanh đỏ. Cậu ta thản nhiên bước vào như thể nhà mình. Lần nào cậu ta đến cũng vậy. *Mi casa es su casa*^[1]. Tôi theo cậu ta bước vào chính ngôi nhà của mình.

[1] Tự nhiên như ở nhà (tiếng Tây Ban Nha).

Con trai tôi, Damon, lao vào vòng tay dang rộng của Sampson, và John nhắc bổng nó lên như một chiếc lông hồng. Jannie chạy ào về phía tôi, vừa chạy vừa gọi “Bố yêu của con”. Con bé giờ đã mặc bộ đồ ngủ liền giày tất, toả ra hương phấn thơm tươi mát sau khi tắm gội sạch sẽ. Cô con gái bé bỏng của tôi.

Có điều gì không ổn trong đôi mắt to màu nâu của con bé. Vẻ mặt con bé khiến tôi cứng người lại.

“Gì vậy, con yêu?” tôi hỏi, cọ mũi vào bầu má ấm áp, mềm mại của Jannie. Chúng tôi cứ cọ mũi mãi. “Chuyện gì thế? Nói cho bố nghe chuyện gì làm con đau buồn thế kia?”

Trong phòng khách, tôi thấy ba người di của tôi, hai chị dâu, và người anh trai còn lại Charles. Các di đang khóc, mặt họ sưng húp, đỏ au. Cilla, chị dâu của tôi, cũng vậy, mà chị không phải kiểu người hay khóc lóc vô cớ.

Căn phòng mang không khí khác thường, ngọt ngào của buổi thức canh người chết. *Có ai đó đã chết*, tôi nghĩ. *Ai đó mà tất cả mọi người đều yêu thương đã chết*. Nhưng dường như tất cả mọi người tôi yêu quý đều có mặt ở đó, và tôi đều đã tính đến.

Nana Mama, bà tôi đang phục vụ trà đá, cà phê cùng những miếng gà lạnh nhưng xem ra chẳng ai buồn ăn. Nana sống cùng tôi và bọn trẻ ở phố Năm mươi. Bà cho rằng bà đang nuôi

cả ba chúng tôi.

Ở tuổi tám mươi, Nana chỉ còn cao khoảng một mét rưỡi. Đối với tôi, bà vẫn là người ấn tượng nhất thủ đô, mà hầu hết những người đó tôi đều biết - gia đình tổng thống Reagan, Tổng thống Bush và giờ là Clinton.

Bà tôi không khóc khi mang đồ ăn cho mọi người. Tôi hiếm khi thấy bà khóc mặc dù bà là người vô cùng nồng ấm và biết quan tâm chia sẻ. Chỉ là bà không khóc nữa. Bà nói rằng mình chẳng còn sống được bao lâu nên không muốn phí phạm phần đời còn lại vào những giọt nước mắt.

Sau cùng tôi bước vào phòng khách và hỏi câu hỏi đang luẩn quẩn trong đầu. “Rất vui được gặp cả nhà - Charles, Cilla, dì Tia - *nhưng ai đó làm ơn hãy nói cho tôi biết chuyện gì đang diễn ra ở đây được không?*”

Tất cả họ đều nhìn chằm chằm vào tôi.

Tôi vẫn nắm Jannie trên tay. Damon rúc dưới cánh tay phải vạm vỡ của Sampson như một quả bóng bầu dục đầy tóc.

Nana cất tiếng thay cho cả nhà đang túm tụm vào nhau. Giọng nói thều thào của bà xuyên

vào lòng tôi đau nhói.

“Là Naomi,” bà khẽ nói. “Scootchie mất tích rồi, Alex.” Nói xong, Nana Mama úa nước mắt lần đầu tiên trong vòng bao năm qua.

Chương 6

Casanova hét lên, những âm thanh lớn phát ra từ tận sâu trong cổ họng trở thành tiếng tru ghê rợn.

Hắn cứ thế chạy thục mạng xuyên qua cánh rừng rậm rạp, và nghĩ về cô gái mà hắn đã bỏ lại ở đó. Sợ hãi những gì mình làm. *Lại một lần nữa.*

Hắn phần nào muốn quay trở lại chỗ cô gái - *cứu cô* - vì lòng thương hại.

Cảm giác tội lỗi giờ đang xâm chiếm hắn, hắn bắt đầu chạy mỗi lúc một nhanh hơn. Cổ và ngực đầm mồ hôi, hắn cảm thấy bủn rủn, chân cũng run lẩy bẩy như muốn khuỵu xuống.

Hắn hoàn toàn hiểu những gì hắn đã làm. Chỉ là hắn không thể kiềm chế bản thân mình.

Dù sao thì như vậy vẫn tốt hơn. Cô ta đã nhìn thấy mặt hắn. Thật quá ngu ngốc khi nghĩ rằng cô có thể hiểu hắn. Hắn chỉ nhìn thấy nỗi sợ và sự ghê tởm trong mắt cô.

Giá mà cô chịu lắng nghe khi hắn cố gắng trò chuyện. Bởi trên hết, hắn khác với những tên giết người hàng loạt khác - *hắn có thể cảm nhận mọi thứ mình làm*. Hắn có thể cảm nhận tình yêu... sự mất mát... và ...

Hắn giận dữ lột cái mặt nạ xác chết ra. Tất cả là lỗi của cô ta. Hắn sẽ phải thay đổi nhân cách ngay bây giờ. Hắn cần phải thôi làm Casanova.

Hắn cần là *chính* hắn. Một nhân cách đáng thương.

Chương 7

Là Naomi. Scootchie đã mất tích rồi, Alex.

Cuộc họp khẩn cấp nhất của đại gia đình Cross diễn ra trong bếp như thường lệ. Nana pha thêm cà phê, và một chút trà thảo mộc cho mình. Trước tiên, tôi đưa lũ trẻ lên giường đi ngủ. Sau đó tôi khui một chai Black Jack và lần lượt rót những ly rượu whiskey mạnh nhất cho tất cả mọi người.

Tôi được biết đứa cháu gái hai mươi hai tuổi đã mất tích ở Bắc Carolina bốn ngày nay. Cảnh sát tại nơi đó đợi chừng ấy thời gian mới liên lạc với gia đình chúng tôi ở Washington. Cũng là cảnh sát, tôi thấy điều này thật khó hiểu. Trong những trường hợp mất tích thông thường, cảnh sát chỉ cần chờ hai ngày là có thể thông báo. Bốn ngày thì đúng là vô lý.

Naomi Cross là sinh viên luật ở trường đại học Duke. Cô bé học Rà soát Luật và đứng gần đầu lớp. Cô cháu gái là niềm tự hào của cả gia đình, và của chính tôi. Chúng tôi đặt tên thân mật cho cô bé từ hồi nó mới ba, bốn tuổi. *Scootchie*. Thuở nhỏ, cô bé cứ lê mông bám

lấy mọi người. Cô bé thích lê mông, thích ôm và *được ôm*. Sau khi anh trai Aaron của tôi qua đời, tôi cùng Cilla nuôi dạy cô bé. Việc này chẳng hề khó khăn - cô bé luôn dễ thương, hài hước, biết nghe lời và rất thông minh.

Scotchie bị mất tích. Ở Bắc Carolina. Bốn ngày rồi.

“Tôi vừa nói chuyện với một thám tử tên là Ruskin,” - Sampson nói với mọi người trong bếp. Cậu ta cố gắng không xử sự như cảnh sát đường phố nhưng không tìm được. Cậu ta đã vào cuộc. Nghiêm nghị và cứng rắn. Cái nhìn đăm đăm của Sampson, “Xem ra thám tử Ruskin nắm khá rõ vụ mất tích của Naomi. Qua điện thoại có thể thấy anh ta là một cảnh sát mẫu mực. Dù vậy vẫn có gì đó rất lạ. Anh ta cho tôi biết một người bạn học chung trường luật với Naomi đã thông báo về việc cô bé mất tích. Tên cô ta là Mary Ellen Klouk.”

Tôi đã gặp cô bạn ấy của Naomi. Cô bé là dân Garden City, Long Island, cũng là một luật sư tương lai. Naomi dẫn Mary Ellen về nhà ở Washington chơi vài lần. Chúng tôi đã cùng nhau đi nghe vở *Messiah* của Handel trong một dịp Giáng sinh ở trung tâm Kennedy.

Sampson tháo cặp kính đen ra và cất đi, điều hiếm khi cậu ta làm. Cậu ta rất yêu quý Naomi, và cũng bị sốc như tất cả chúng tôi. Cô bé gọi Sampson nào là “Ma vương” rồi “Chúa tể Bóng tối”, và cậu ta thích được cô bé trêu chọc như vậy.

“Tại sao thám tử Ruskin không gọi cho chúng ta từ trước? Tại sao người ở trường đại học đó lại không gọi cho tôi?” chị dâu tôi hỏi. Cilla năm nay bốn mốt tuổi. Chị chả buồn giữ dáng nên vóc dáng khá đầy đà. Tôi không chắc chị cao đến một mét bảy nhưng ắt hẳn phải nặng gần chín mươi cân. Chị từng nói với tôi rằng ở tuổi này chị không muốn quyền rũ đàn ông nữa.

“Tôi cũng không rõ tại sao,” Sampson trả lời thắc mắc của Cilla cho tất cả chúng tôi. “Họ đã bảo Mary Ellen Klouk *không* gọi cho chúng ta.

“Chính xác thì thám tử Ruskin nói gì về sự chậm trễ này?” tôi hỏi Sampson.

“Anh ta nói có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Anh ta không cho tôi biết rõ, dù tôi đã ra sức thuyết phục.”

“Cậu có nói mình sẽ đến gặp trực tiếp anh ta không?”

Sampson chậm rãi gật đầu: “E hèm. Anh ta bảo kết quả cũng thế cả thôi. Tớ bảo không tin. Anh ta nói cứ việc. Có vẻ chả ngăn gì hết.”

“Người da màu à?” Nana hỏi. Bà là người theo chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, và tự hào về điều đó. Bà nói mình già rồi, khó có thể sửa đổi cách cư xử cho hợp với xã hội hay chính

trị. Bà không ưa dân da trắng, nhưng cái chính là bà thiếu tin tưởng ở họ.

“Không, cháu nghĩ vấn đề không nằm ở đó Nana ạ. Có cái gì đó khác cơ.” Sampson nhìn tôi qua chiếc bàn bếp. “Tớ nghĩ anh ta *không thể* nói ra.”

“FBI?” tôi hỏi. Đó là phỏng đoán hiển nhiên khi mọi việc trở nên quá bí mật thế này. FBI thường nắm rõ thông tin hơn cả tổng đài Bell Atlantic, báo *Washington Post*, và *New York Times*, nơi thông tin vốn là quyền lực.

“Rất có khả năng. Ruskin không thừa nhận điều đó khi nói chuyện trên điện thoại.”

“Tốt hơn tớ nên nói chuyện với anh ta,” tôi nói. “Có lẽ đến gặp anh ta là tốt nhất, cậu có nghĩ vậy không?”

“Chị nghĩ cách đó có ích đấy Alex,” Cilla nói với lên từ phía cuối bàn.

“Chắc tớ cũng bám càng,” Sampson nói, cười ngoác miệng như bản chất sói săn mồi của mình.

Mọi người gật đầu nghiêm nghị, ít nhất một lời cầu nguyện vang lên nơi căn bếp chật kín. Cilla đi vòng qua bàn, ôm tôi thật chặt. Người chị dâu tôi run rẩy như thân cây to rộng giữa

cơn bão.

Sampson và tôi sẽ đi về phía Nam. Chúng tôi sẽ đưa Scootchie trở về.

Chương 8

Tôi phải nói với Jannie và Damon về “Chị Scootch,” cái tên bọn trẻ vẫn gọi cô bé. Chúng cũng cảm thấy có chuyện tồi tệ đã xảy ra. Cũng giống như khi bằng cách nào đó chúng phát hiện ra những góc bí mật và dễ tổn thương nhất trong tôi. Hai đứa chỉ chịu đi ngủ khi tôi vào kể cho chúng nghe.

“Chị Scootch đang ở đâu? Có chuyện gì xảy ra với chị thế bố?” Damon gắng hỏi ngay khi tôi vào phòng ngủ của hai đứa. Nghe người lớn nói chuyện, thằng bé đã đủ hiểu Naomi đang gặp rắc rối khủng khiếp.

Tôi luôn coi việc nói sự thật với lũ trẻ là điều cần thiết, nếu như có thể được. Tôi đã hứa là luôn nói cho chúng biết sự thật. Nhưng mỗi lần như thế thì lại chẳng hề dễ dàng.

“Từ mấy ngày qua, chúng ta không có tin tức gì của chị Naomi cả,” tôi bắt đầu câu chuyện. “Vì thế mà tối nay mọi người lo lắng và tập trung ở nhà mình,” tôi nói.

Tôi tiếp tục, “Bố phải đi phá án. Bố sẽ cố hết sức tìm ra chị Naomi trong mấy ngày tới. Các con biết là bố luôn giải quyết được mọi việc mà, đúng không?”

Damon gật đầu tán thành sự thật đó, lời tôi nói khiến thằng bé có vẻ vững tâm hơn, nhưng đó chủ yếu là nhờ giọng điệu nghiêm túc của tôi. Thằng bé nhào vào vòng tay tôi, hôn tôi, những cử chỉ mà gần đây nó chẳng mấy khi làm. Jannie đặt lên má tôi một nụ hôn dịu dàng nhất. Tôi dang cả hai tay ôm chúng. Những thiên thần nhỏ đáng yêu của tôi.

“Bố sẽ phá án,” Jannie thì thầm. Điều đó khiến tinh thần tôi phấn chấn lên đôi chút. Như Billie Holiday đã viết, “Chúa phù hộ cho những đứa trẻ tự lập.”

Đến mười một giờ, hai đứa trẻ đã ngủ ngon lành và mọi người bắt đầu giải tán. Hai người dì lớn tuổi đã trở về nhà với tổ ấm kỳ lạ của các bà nội trợ, Sampson cũng chuẩn bị ra về.

Sampson thường ra vào tự do như nhà mình nhưng hôm nay, Nana tiễn cậu ta ra tận cửa, một điều hiếm thấy. Tôi đi theo họ. Đông vẫn an toàn hơn.

“Cảm ơn cháu vì đã dành thời gian cùng Alex xuống miền Nam vào ngày mai,” Nana nói nhỏ với Sampson. Tôi băn khoăn bà đang nghĩ ai sẽ nghe thấy, tình cờ để lọt tai những tâm sự của bà đây. “Cháu biết đấy, John Sampson, cháu hoàn toàn *có thể* tỏ ra lịch thiệp và hữu ích phần nào chỉ cần cháu muốn. Chẳng phải bà luôn nói thế với cháu sao?” Bà gí ngón tay cong

cong trợ xương vào chiếc cầm bạnh của cậu ta. “Phải không nào?”

Sampson cúi xuống nhẹ răng cười với bà. Cậu ta thích thú khoe thể hình vượt trội dù là so với một bà già tám mươi tuổi. “Cháu sẽ để Alex đi một mình chứ, cháu chỉ cần đến sau thôi Nana ạ. Để giải cứu cậu ta và Naomi.”

Nana và Sampson cười khúc khích giống như đôi quạ biếm họa đậu trên hàng rào cũ kỹ quen thuộc. Thật vui khi nghe thấy tiếng cười đó. Rồi bà cố vòng tay ôm cả tôi và Sampson. Bà đứng đó - như một cơ thể già nua nhỏ bé cố bám vào hai cây cù tùng mà bà yêu quý. Tôi cảm nhận rõ cơ thể mong manh của bà đang run rẩy. Hai mươi năm qua, Nana Mama chưa từng ôm chúng tôi thế này. Tôi biết bà yêu thương Naomi như con gái ruột của mình, và bà lo sợ cho cô bé.

Đó không thể là Naomi. Cô bé không gặp chuyện gì xấu đâu, không phải Naomi. Những từ đó cứ lớn vồn trong óc tôi. Nhưng chắc chắn đã có chuyện xảy ra với cô bé, và giờ tôi sẽ phải suy nghĩ và hành động như một cảnh sát. Như một thám tử điều tra án mạng. Ở phương Nam.

“*Giữ vững niềm tin và theo đuổi đến tận cùng bí mật*” Oliver Wendell Holmes đã từng nói vậy. Tôi có niềm tin. Tôi theo đuổi một bí mật. Đó chính là công việc của tôi.

Chương 9

Bây giờ tôi là khoảng thời gian nhộn nhịp trong khuôn viên tuyệt đẹp của trường Đại học Duke những ngày cuối tháng Tư. Vẻ rực rỡ hiện hữu khắp nơi tự xưng là “Harvard của miền Nam”. Những cây mộc lan nở rộ bạt ngàn, nhất là dọc Chapel Drive. Khu đất được chăm sóc cẩn thận và đặc biệt ngăn nắp khiến nơi đây được xem là một trong những khuôn viên trường đẹp mắt nhất nước Mỹ.

Casanova say sưa trong không gian thơm ngào ngạt khi hấn lững thững đi giữa hai cánh công trường bằng đá xám cao sừng sững dẫn vào khuôn viên phía Tây của trường. Lúc đó hơn bảy giờ một chút. Hấn đến đây với một mục đích duy nhất - săn tìm con mồi. Toàn bộ công cuộc này thật phấn khích và hấp dẫn không cưỡng nổi. Một khi bắt đầu hấn sẽ không dừng lại. Đây mới chỉ là màn khởi đầu. Thú vị theo mọi lẽ.

Ta giống như *con cá mập ăn thịt người*, với *bộ não người* và *thậm chí có cả trái tim*, Casanova vừa đi vừa nghĩ. *Ta là một dã thú không có đối thủ, một dã thú biết suy nghĩ.*

Hắn tin rằng con người yêu những cuộc đi săn - thực sự sống vì nó - chỉ là hầu như tất cả không thừa nhận mà thôi. Ánh mắt đàn ông không ngừng tìm kiếm những phụ nữ đẹp, gợi cảm và phụ nữ cũng chỉ tìm đám đàn ông con trai quyến rũ. Điều đó càng đúng ở một nơi nổi bật như khuôn viên trường Duke, hay khuôn viên Đại học Bắc Carolina trên đồi Chapel, Đại học Bang Bắc Carolina ở Raleigh và nhiều nơi khác khắp vùng Đông Nam mà gã từng viếng thăm.

Hãy nhìn họ mà xem! Nữ sinh trường Duke phẳng phất nét kiêu kỳ nằm trong số những phụ nữ Mỹ xinh đẹp và “*thời thượng*” nhất. Dù khoác lên người bộ cánh rách te tua, những trang phục thùng lỗ chỗ tức cười hiệu Levi’s 501, hay quần tụt bụi bặm, họ vẫn có vẻ gì đó khiến người khác phải nhìn, phải ngắm, đôi lúc chụp ảnh, và không ngớt mơ màng.

Không gì tuyệt vời hơn thế. Casanova nghĩ thầm, vui vẻ huýt sáo theo giai điệu cũ đây hứng khởi nói về cuộc sống nhàn hạ ở Carolina.

Hắn thờ ơ nhâm nhi một lon Coca-Cola lạnh trong khi ngắm sinh viên chơi đùa trong khuôn viên. Hắn cũng đang chơi trò chơi kỹ năng của chính mình - thực ra là kết hợp vài trò phức tạp cùng một lúc. Những trò chơi ấy đã trở thành cuộc sống của hắn. Việc hắn có một công việc “tử tế,” một cuộc sống khác chẳng còn ý nghĩa với hắn nữa.

Hắn quan sát *tất cả đám phụ nữ đi ngang qua*, thậm chí cả người ít có khả năng lọt vào

bộ sưu tập của hắn. Hắn soi những nữ sinh đáng đẹp, những nữ giáo sư lớn tuổi và cả đám nữ sinh ngoài trường mặc áo phong thể thao Blues Devils trường Duke, hình như là điều kiện bắt buộc với người ngoài trường.

Hắn liêm môi chờ đợi. Một điều tuyệt vời đang chờ hắn phía trước...

Một cô gái da màu cao ráo, thanh mảnh, đẹp tuyệt trần đang dựa vào cây sồi già tỏa bóng ở sân Edens. Cô đang đọc tờ *Tin Tức* trường Duke được gấp làm ba. Hắn say mê làn da nâu sáng mịn, bím tóc tết điệu đà của cô. Nhưng hắn vẫn tiếp tục đi.

Phải! Con người bản chất chỉ là những tên thợ săn, hắn nghĩ. Hắn lại đắm chìm trong thế giới của riêng mình. Những người chồng “chung thủy” với điệu bộ cẩn trọng, lén lút. Đám con trai mười một, mười hai non nớt nhìn có vẻ vô tư, nghịch ngợm. Máy cụ ông giả vờ không quan tâm đến cuộc đua tranh, đành thể hiện cảm xúc khá “chùng mực”. Nhưng Casanova biết tất cả bọn họ đang quan sát, liên tục chọn lựa, ám ảnh với việc làm chủ cuộc săn ngay từ lúc dậy thì cho đến khi xuống mồ.

Đó là nhu cầu sinh lý đúng không? Hắn chắc như đinh đóng cột. Phụ nữ ngày nay yêu cầu đàn ông chấp nhận sự thật rằng đồng hồ sinh học của phụ nữ cũng kêu tích tắc... ừm, với đàn ông, đó là khi *duong vật* sinh học của họ kêu tích tắc.

Những dương vật này liên tục kêu tích tắc.

Đó cũng là bản chất tự nhiên. Mỗi nơi hắn từng đi qua, bất kể ngày hay đêm, hắn đều cảm nhận được nhịp đập rộn ràng trong mình. *Tích tắc. Tích tắc.*

Tích tắc!

Tích tắc!

Một nữ sinh xinh đẹp, tóc vàng mượt ong ngòi khoanh chân trên bãi cỏ giao với lối đi của hắn. Cô gái đang đọc một cuốn sách bìa mềm, *Triết lý về sự tồn tại* của Karl Jaspers. Những đoạn khúc nghe như thần chú của nhóm nhạc rock Smashing Pumpkins phát ra từ máy nghe nhạc cầm tay. Casanova cười thầm.

Tích tắc!

Hắn không ngừng săn tìm. Hắn là vị thần Priapus^[1] của những năm chín mươi. Điểm khác biệt giữa hắn với đám đàn ông nhu nhược thời hiện đại là hắn hành động theo sự thôi thúc của bản năng.

[1] Vị thần Hy Lạp chuyên cai quản việc sinh sản của muôn loài, nổi tiếng với khả năng cương dương.

Hắn không ngừng tìm kiếm người đẹp và rồi sau đó sẽ mang cô ta đi! Thật là một ý tưởng giản đơn kinh khủng. *Quả là một câu chuyện kinh dị thời hiện đại đầy sức hút.*

Hắn nhìn hai sinh viên Nhật nhỏ nhắn đang ăn lấy ăn để món thịt nướng Bắc Carolina béo ngậy mua từ nhà hàng Crooks Corner II mới mở ở Durham. Họ ăn bữa tối trông thật ngon lành, nhai ngấu nghiến miếng thịt nướng như những con vật nhỏ. Thịt nướng Bắc Carolina bao gồm thịt lợn nướng trên bếp lửa, thêm một chút nước sốt pha giấm, cuối cùng xắt nhỏ ra. Món thịt nướng *không thể* thiếu rau cải và bánh chiên.

Hắn mỉm cười trước cảnh tượng không thể tin được. *Măm măm.*

Hắn vẫn tiếp tục bước đi. Cảnh tượng trước mắt thu hút hắn. Lông mày xỏ khuyên. Mắt cá chân xăm hình. Áo phong Lalapalooza. Nơi nào cũng thấy ngực, chân, đùi lả lơi đáng yêu. Cuối cùng, hắn đặt chân đến tòa nhà được xây dựng theo kiến trúc Gothic gần bệnh viện trường Đại học Duke, phân khu Bắc. Đó là khu nhà phụ đặc biệt, nơi những bệnh nhân ung thư giai đoạn cuối đến từ khắp miền Nam được chăm sóc vào những ngày cuối đời. Tim hắn bắt đầu đập thình thịch, một loạt chấn động nhẹ bao trùm toàn thân hắn.

Nàng kia rồi!

Chương 10

Đó là người phụ nữ xinh đẹp nhất miền Nam! Đẹp toàn diện. Không chỉ là vẻ đẹp ngoại hình đáng khao khát - nàng cũng cực kỳ thông minh. Có lẽ nàng sẽ hiểu hắn. Có lẽ nàng cũng đặc biệt như hắn.

Hắn gần như đã hét lên những từ ấy, và tin rằng những điều hắn nghĩ hoàn toàn đúng. Hắn đã thực tập rất nhiều cho nạn nhân tiếp theo của mình. Máu bắt đầu sôi sục và dồn lên trán. Hắn cảm thấy khắp cơ thể rạo rực.

Cô gái đó tên là Kate McTiernan. Chính xác là Katelya Margaret McTiernan, như cách hắn muốn gọi nàng.

Nàng vừa ra khỏi mái nhà dành cho những bệnh nhân ung thư giai đoạn cuối, nơi nàng làm việc để trang trải chi phí học tại trường y. Như thường lệ, nàng chỉ có một mình. Bạn trai gần đây nhất của nàng đã cảnh báo rằng nàng sẽ “trở thành bà cô già xinh đẹp cho đến cuối đời”.

Còn lâu nhé. Rõ ràng, quyết định sống độc thân của Kate McTiernan là ở nàng. Gần như nàng có thể ở bên bất kỳ ai nàng muốn. Cho đến thời điểm này, hẳn có thể nhận xét rằng nàng có một vẻ đẹp hoàn hảo, trí thông minh vượt trội, và giàu lòng trắc ẩn. *Mặc dù vậy, Kate là một cô nàng một sách.* Nàng toàn tâm toàn ý học tập và làm việc trong bệnh viện.

Mọi thứ ở nàng đều chuẩn mực, và hẳn ngưỡng mộ nàng về điều này. Mái tóc quăn dài duyên dáng ôm lấy gương mặt nhỏ. Đôi mắt màu nâu sẫm, lấp lánh khi nàng mỉm cười. Nụ cười ấy thật lôi cuốn, khó lòng cưỡng nổi. Nàng có vẻ ngoài thuần Mỹ, nhưng không nhàm tẻ. Nàng có một cơ thể săn chắc nhưng luôn tỏ ra mềm mại nữ tính.

Hắn đã từng nhìn thấy bao gã đàn ông tán tỉnh nàng - những nam sinh hấp dẫn, ngay cả vị giáo sư hoạt bát, lộ bạch, thi thoảng xuất hiện. Nàng không khó chịu với họ, hẳn đã thấy nàng bật đèn đỏ với họ ra sao, luôn với thái độ tử tế, có phần rộng lượng.

Nhưng luôn là nụ cười ấy, nụ cười tàn nhẫn, khiến bao kẻ tan nát trái tim. Nụ cười hàm ý, *Tôi không rảnh. Anh sẽ không bao giờ có được tôi. Xin đừng có mà nghĩ đến điều đó. Không phải là tôi quá hoàn hảo đối với anh. Chỉ là tôi... khác anh.*

Tối nay Kate Đáng Tin Cậy, Kate Tốt Bụng lại đứng giờ như mọi ngày. Nàng luôn rời khu nhà phụ dành cho bệnh nhân ung thư khoảng từ tám giờ kém mười lăm đến tám giờ. Cũng giống như hẳn, nàng luôn làm việc theo thói quen.

Kate là bác sĩ thực tập nội trú năm đầu tiên tại bệnh viện trường Đại học Bắc Carolina ở đồi Chapel, nhưng nàng cũng tham gia một chương trình hợp tác ở Duke từ tháng Một. Phòng ung thư thực nghiệm. Hắn biết tất cả về Katelya McTiernan.

Chỉ còn vài tuần nữa, nàng sẽ bước sang tuổi ba mốt. Kate đã phải làm việc trong ba năm để trang trải học phí đại học và học tiếp trường y. Nàng cũng đã dành hai năm chăm sóc bà mẹ ốm yếu ở Buck, Tây Virginia.

Nàng sai những bước dứt khoát dọc Flowers Drive, hướng về nơi để xe của Trung tâm Y tế đa cấp. Hắn vừa rảo bước để đuổi kịp nàng, vừa mãi mê ngắm đôi chân dài quyến rũ, mặc dù quá nhợt nhạt so với sở thích của hắn. *Không có thời gian tận hưởng ánh mặt trời sao Kate? Sợ ung thư hắc tố hả ?*

Nàng mang mấy quyển sách y học dày cộp sát bên hông. Vẻ đẹp song hành cùng trí tuệ. Nàng dự định sẽ trở về quê hương Tây Virginia hành nghề. Có vẻ chẳng quan tâm đến việc kiếm bộn tiền. Để làm gì chứ? Để được sở hữu mười đôi giày thể thao cao cổ màu đen ư?

Kate McTiernan bận đồng phục trường đại học như thường lệ: áo khoác trắng của trường y, sơ mi kaki, chiếc quần nâu vàng bạc màu, đôi giày đế mềm màu đen quen thuộc. Nó phù hợp với nàng. Một Kate Cá Tính. Hơi lập dị. Ngẫu hứng. Kỳ lạ và vô cùng quyến rũ.

Kate McTiernan mặc gì cũng đẹp, ngay cả trong những bộ đồ rẻ tiền trông xuề xòa hết sức. Hấn đặc biệt thích sự ngạo nghễ của Kate McTiernan với cuộc sống trường học và bệnh viện, nhất là với trường y trich thượng. Nàng thể hiện điều này trong cách ăn mặc; qua phong thái giản dị như lúc này; tất cả những gì liên quan đến phong cách sống của nàng. Nàng hiếm khi trang điểm. Nàng dường như rất tự nhiên, tới lúc này hấn vẫn chưa phát hiện ra điểm nào giả tạo hay hợm hĩnh ở nàng.

Nàng thậm chí cũng có đôi chút vụng về đến không ngờ. Đầu tuần, hấn nhìn thấy mặt nàng đỏ bừng khi vấp phải thanh chắn bên ngoài thư viện Perkins, đập hông vào ghế. Điều này khiến lòng hấn âm ập tốt độ. Hấn có thể xúc động, có thể cảm thấy hơi ấm con người. *Hấn muốn Kate yêu hấn... Hấn muốn được yêu nàng.*

Thảo nào hấn lại đặc biệt và khác lạ như vậy. Đó là điểm phân biệt hấn với những tên giết người và kẻ tàn sát nông cạn mà hấn từng nghe hay đọc, hấn đọc mọi thứ về đề tài này. Hấn có thể cảm nhận tất cả. Hấn có thể yêu. Hấn biết là như vậy.

Kate nói chuyện vui vẻ với một vị giáo sư tầm 40 tuổi khi nàng đi ngang qua ông ta. Từ vị trí theo dõi của mình, Casanova không thể nghe thấy nàng nói gì. Nàng nói rất nhanh, nhưng lại tiếp tục bỏ đi, bỏ lại vị giáo sư ngơ ngẩn vì nụ cười toả sáng của nàng.

Hấn thấy cơ thể Kate lắc nhẹ khi nàng quay đi sau cuộc trao đổi ngắn ngủi với giáo sư.

Ngực của nàng không quá to cũng không quá nhỏ. Mái tóc màu nâu dài dày dặn, gọn sóng của nàng ánh lên dưới ngọn đèn chập tối, lấp lánh đỏ. Hoàn hảo đến từng chi tiết.

Hắn đã theo dõi nàng hơn bốn tuần nay và biết rằng nàng là người hắn cần. Hắn đã yêu bác sĩ Kate McTiernan hơn bất cứ ai khác. Trong chốc lát, hắn đã tin tưởng vào điều này. Hắn tin tưởng *mãnh liệt*. Hắn gọi tên nàng thật dịu dàng - Kate...

Bác sĩ Kate.

Tích tắc.

Chương 11

Sampson và tôi thay phiên nhau cầm lái trên đoạn đường dài bốn tiếng từ Washington xuống Bắc Carolina. Khi tôi lái xe thì Đô vật lăn ra ngủ. Cậu ta mặc áo phông đen in độc hai chữ “AN NINH”. Thật là tiết kiệm từ ngữ.

Khi Sampson cầm lái chiếc Porsche cổ của tôi thì tôi đeo một chiếc tai nghe Koss cũ kỹ. Tôi nghe Big Joe Williams, nghĩ về Scootchie và càng thấy trống trải.

Tôi chẳng ngủ nổi, tối qua chỉ ngủ không quá một tiếng. Tôi cảm thấy mình như một ông bố suy sụp vì đau buồn khi đưa con gái duy nhất mất tích. Có gì đó không ổn trong vụ việc này.

Chúng tôi đến phía Nam vào buổi trưa. Tôi sinh ra ở Winston-Salem, cách đó hàng trăm cây số. Tôi chưa một lần trở lại từ hồi mười tuổi, năm mẹ tôi qua đời, và tôi cùng các anh em đã chuyển đến sống ở Washington.

Trước đó, tôi đã từng đến Durham dự lễ tốt nghiệp của Naomi. Cô bé tốt nghiệp hạng ưu

trường Duke, và nhận được sự tung hô hào hứng nhất, nhiệt tình nhất trong buổi lễ tốt nghiệp từ trước đến nay. Gia đình Cross có mặt đông đủ. Đó là một trong những ngày hạnh phúc nhất, đáng tự hào nhất của tất cả chúng tôi.

Anh trai Aaron nhà tôi chỉ có một đứa con gái duy nhất là Naomi, anh ấy qua đời năm ba ba tuổi vì bệnh xơ gan. Từ sau cái chết của cha, Naomi trưởng thành rất nhanh chóng. Mẹ cô bé phải làm sáu mươi giờ một tuần trong hàng năm liền để nuôi sống gia đình, vì vậy Naomi đã phải tự lo việc nhà từ khi lên mười. Cô bé là nội tướng nhỏ tuổi nhất.

Naomi là một đứa trẻ già dặn, mới lên bốn đã đọc những cuộc phiêu lưu của Alice trong *Through the Looking-Glass*^[1]. Một người bạn của gia đình đã dạy cô bé chơi đàn violin, và cô bé đã chơi rất khá. Cô bé yêu âm nhạc, và thường chơi mỗi khi rảnh. Cô bé tốt nghiệp với vị trí đứng đầu lớp ở trường trung học John Carrol, D.C. Dù bận rộn với việc học, cô bé vẫn dành thời gian để viết những áng văn tuyệt vời về cuộc sống mình trải qua ở khu ổ chuột. Cô bé làm tôi nhớ đến Alice Walker^[2] hồi trẻ.

[1] Phần tiếp theo của tiểu thuyết Alice ở xứ sở thần tiên của Lewis Carroll.

[2] Nhà văn, nhà thơ người Mỹ gốc Phi, nổi tiếng với tiểu thuyết giành giải Pulitzer, *The Colour Purple*.

Tài năng.

Rất đặc biệt.

Mất tích hơn bốn ngày.

Chẳng có thám tử nào chờ chúng tôi tại trụ sở cảnh sát mới toanh ở Durham, ngay cả khi Sampson và tôi giơ phù hiệu và thẻ căn cước Washington ra. Viên hạ sĩ ở phòng tiếp khách không mấy ấn tượng với chúng tôi.

Anh ta có vẻ gì đó giống Willard Scott, người phụ trách dự báo thời tiết trên ti vi. Mái tóc húi cua, tóc mai dày và dài, nước da hồng như giấm bông tươi. Khi anh ta biết chúng tôi là ai, mọi việc còn có phần tệ hơn. Không thăm dò, không lòng hiếu khách của người miền Nam, không có sự thân thiện của người miền Nam.

Tôi và Sampson kiếm chỗ ngồi nghỉ chân trong phòng công tác của Sở cảnh sát Durham. Ở đây toàn là kính sáng choang và gỗ bóng lộn. Chúng tôi chỉ nhận được những cái nhìn hằn học, ánh mắt trôn trôn trống rỗng thường dành cho những kẻ buôn thuốc phiện bị tóm quanh trường tiểu học.

“Cứ như là chúng ta vừa mới đặt chân lên sao Hỏa vậy?” Sampson nói khi chúng tôi phải ngồi chầu chực mà ngắm các cảnh sát Durham, những người thua kiện đến rồi đi. “Không thích thái độ của đám người Sao Hỏa này tí nào. Không thích cả đôi mắt ti hí như hạt đậu của

người Sao Hỏa. Nói chung tớ không nghĩ rằng mình thích mảnh đất miền Nam mới này.”

“Hãy nghĩ xem, ở đâu chúng ta cũng có thể gặp tình cảnh này,” tôi nói với cậu bạn. “Chẳng phải chúng ta đã từng bị đón tiếp tương tự, cũng phải chịu những ánh nhìn trừng trừng lạnh nhạt như vậy tại trụ sở cảnh sát Nairobi đó sao?”

“Có lẽ vậy.” Sampson gật đầu sau cặp kính đen. “Nhưng ít nhất họ là người Sao Hỏa da màu. Ít nhất họ biết John Cotrane^[3] là ai”.

[3] Nghệ sĩ kèn saxophone kiêm nhà soạn nhạc nổi tiếng người Mỹ gốc Phi.

Sau một tiếng mười lăm phút kể từ khi chúng tôi bước vào, hai thám tử Durham là Nick Ruskin và Davey Sikes cuối cùng cũng đến gặp chúng tôi.

Ruskin làm tôi liên tưởng chút ít đến Michael Douglas trong những vai người hùng cảnh sát ngầm. Anh ta mặc bộ đồ tông xuyệt tông, áo khoác vải tuyết màu xanh lá cây và nâu vàng, quần jean mài, áo phông, có túi màu vàng. Anh ta cao ngang ngực tôi, tức là khoảng hơn mét tám, trông hơi khoa trương. Mái tóc màu nâu khá dài được vuốt keo bóng mượt và tĩa tốt cẩn thận.

Davey Sikes có thân hình vạm vỡ. Cái đầu cứng như khối đá rắn chắc, vuông góc chần

chặn với vai. Đôi mắt màu yến mạch trông như buồn ngủ, hầu như không biểu lộ cảm xúc gì. Sikes thuộc dạng công sự chứ nhất quyết không làm lãnh đạo được. Ít nhất là thế nếu ấn tượng đầu tiên đúng.

Hai vị thám tử bắt tay chúng tôi và cư xử như thể tha thứ cho mọi chuyện, như thể họ tha thứ cho chúng tôi vì đã làm phiền họ. Tôi có cảm giác Ruskin đã quen với việc đón tiếp ở sở cảnh sát Durham này. Anh ta giống như một ngôi sao địa phương. Nhân vật chính của câu chuyện. Nam minh tinh tại Khu tam giác Durham.

“Xin lỗi đã để hai người chờ lâu, thám tử Cross, thám tử Sampson. Chúng tôi vừa bận chút bởi có một tên khốn kiếp ở khu vực này,” Nick Ruskin nói. Anh ta nói giọng miền Nam khá nhẹ. Rất tự tin vào bản thân.

Anh ta không đề cập đến tên của Naomi. Thám tử Sikes im lặng, không nói một lời.

“Hai người có muốn đi cùng với Davey và tôi không? Trên đường đi tôi sẽ giải thích tình hình. Có một vụ giết người. Đó là lý do khiến chúng tôi bận rộn. Cảnh sát đã phát hiện ra thi thể một phụ nữ tại Efland. Đây thực sự là một vụ khủng khiếp.”

Chương 12

Đây thực sự là một vụ khủng khiếp. Một thi thể phụ nữ được tìm thấy tại Efland. Người phụ nữ nào?

Sampson và tôi theo Ruskin và Sikes ra xe của họ, chiếc xe Saab Turbo màu xanh lá. Ruskin ngồi ở ghế lái. Tôi nhớ lại lời cảnh báo của hạ sĩ Esterhaus trong bộ phim *Hill Street Blues*: “Ra ngoài hãy cẩn thận.”

“Anh có biết gì về người phụ nữ bị sát hại không?” Tôi hỏi Nick Ruskin khi xe tiến vào phố West Chapel Hill. Anh ta bấm còi inh ỏi, và phóng rất nhanh. Anh ta lái xe với vẻ ngông nghênh ngạo mạn.

“Tôi không có đủ thông tin,” Ruskin nói. “Đó chính là vấn đề của Davey và tôi trong vụ điều tra này. Chúng tôi không tiếp cận được thông tin mật nào. Có lẽ thế nên hôm nay chúng tôi lại vui như vậy. Các anh nhận thấy chứ?”

“Vâng, chúng tôi có nhận thấy,” Sampson nói. Tôi không nhìn về phía cậu ta. Mặc dù vậy tôi vẫn cảm thấy hơi nóng tỏa ra ở ghế sau. Hơi nóng bốc ra từ da của cậu ta.

Davey Sikes liếc sang, cau mày nhìn Sampson. Tôi cảm giác rằng họ sẽ không bao giờ trở thành chiến hữu của nhau.

Ruskin tiếp tục nói. Anh ta có vẻ thích được là tâm điểm và quan trọng hóa mọi việc. “Bây giờ, toàn bộ vụ việc này đều do FBI kiểm soát. DEA^[1] cũng tham gia. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu CIA là một phần của ‘nhóm chống khủng hoảng’. Họ đã cử mấy tay cừ khôi lập dị từ tiền đồn xa hoa ở Sanford đến.”

[1] Drug Enforcement Administration: cơ quan hành pháp về hoạt động ma túy, thuộc Bộ Tư pháp Mỹ.

“Toàn bộ vụ việc, ý anh là gì?” tôi hỏi Ruskin. Tôi bỗng nhiên thấy lo lắng. Tôi lại nghĩ đến Naomi.

Đây thực sự là một vụ khủng khiếp.

Ruskin đột ngột quay lại nhìn tôi. Đôi mắt xanh của anh ta sắc sảo, dường như đang đánh giá tôi. “Nên hiểu chúng tôi không được phép nói cho các anh bất cứ điều gì. Chúng tôi cũng không được phép đưa các anh ra khỏi đây.”

“Tôi nghe rõ lời anh rồi,” tôi nói. “Tôi đánh giá cao sự giúp đỡ của các anh.”

Một lần nữa, Davey Sikes quay lại nhìn chúng tôi. Tôi cảm thấy như thể Sampson và tôi ở một đội bóng khác, chăm chăm nhìn vạch xuất phát chờ chuyển bóng để đè người lên nhau mà cướp bóng.

“Chúng ta đang đến hiện trường vụ giết người *thứ ba*,” Ruskin tiếp tục. “Tôi không biết nạn nhân là ai. Hiển nhiên tôi mong đó không phải cháu gái của anh.”

“Vậy vụ việc này là như thế nào? Tại sao tất cả lại có vẻ bí ẩn thế?” Sampon hỏi. Cậu ta ngồi thẳng dậy. “Chúng ta đây đều là cảnh sát. Hãy thẳng thắn với chúng tôi.”

Thám tử hạt Durham chuyên điều tra các vụ giết người do dự trước khi trả lời. “Một vài, à phải nói là *một số* phụ nữ đã biến mất ở ba hạt - Durham, Chatham và Orange, nơi các anh đang có mặt. Đến nay báo chí đã đưa tin về mấy vụ mất tích và hai án mạng. Những vụ án mạng không liên quan tới nhau.”

“Đừng nói với tôi rằng giới truyền thông cũng tham gia vào cuộc điều tra này?” tôi nói.

Ruskin cười nửa miệng. “Không bao giờ có chuyện đó. Họ chỉ biết những gì FBI quyết

định nói với họ mà thôi. Chẳng có ai thực sự giấu thông tin, nhưng cũng chẳng có gì được tiết lộ khơi khơi cả”.

“Anh nói rằng nhiều cô gái trẻ đã biến mất” tôi nhắc lại “Chính xác là bao nhiêu? Cho tôi biết về họ đi.”

Ruskin nói qua khước miệng. “Chúng tôi tin rằng có tám đến mười cô gái bị mất tích. Tất cả còn khá trẻ. Tầm mười bảy, mười tám và ngoài hai mươi. Họ đều là sinh viên đại học hoặc học sinh phổ thông. Tuy nhiên, mới chỉ phát hiện được hai xác. Cái xác mà chúng ta sắp sửa nhìn thấy có thể là người thứ ba. Tất cả thi thể được phát hiện trong năm tuần qua. Tờ Feebies cho rằng chúng ta đang chứng kiến một trong những vụ bắt cóc và giết người hàng loạt tồi tệ nhất ở miền Nam.”

“Trong thị trấn có bao nhiêu người của FBI?” Sampson hỏi. “Một đội? Hay một tiểu đoàn?”

“Họ đã có mặt đầy đủ. Họ có ‘bằng chứng’ chứng minh rằng những vụ mất tích đã mở rộng sang các bang khác - Virginia, Nam Carolina, Georgia, xuống Florida. Họ cho rằng ngài sóc thân thiện của chúng ta đã bắt cóc đội trưởng đội cổ vũ bang Florida tại giải Orange Bowl năm nay. Họ gọi hắn là ‘Quái vật vùng Đông Nam’. Hắn ta cứ vô hình như vậy. Giờ đây hắn đang kiểm soát tình hình. Hắn tự xưng là Casanova... tin rằng mình là một người tình vĩ đại.”

“Casanova để lại thư tình ở hiện trường án mạng sao?” tôi hỏi Ruskin.

“Chỉ ở vụ cuối cùng. Có vẻ như hắn muốn thoát ra khỏi lớp vỏ bọc của mình. Bây giờ hắn ta muốn tiếp xúc, giao lưu với chúng tôi. Hắn nói mình là Casanova.”

“Có nạn nhân nào là phụ nữ da màu không?” tôi hỏi Ruskin. Một đặc điểm của những kẻ giết người hàng loạt là chúng có xu hướng chọn nạn nhân cùng một chủng tộc. Toàn là người da trắng. Toàn là người da màu. Toàn là người Tây Ban Nha. Thường không quá lẫn lộn.

“Có một cô gái mất tích là người da màu. Sinh viên Đại học Trung tâm Bắc Carolina. Hai thi thể mà chúng tôi tìm được là người da trắng. Tất cả những phụ nữ mất tích đều cực kỳ quyến rũ. Chúng tôi đã treo một bảng thông báo dán ảnh những cô gái mất tích. Ai đó đã đặt tên cho vụ này là: ‘Những Người đẹp và Quái vật’. Được viết bằng chữ cái cỡ lớn. Ngay trên những bức ảnh. Đó là một manh mối khác mà chúng tôi có.”

“Liệu Naomi Cross có phải là mẫu người của hắn không?” Sampson khẽ hỏi. “Cho đến nay nhóm chống khủng hoảng đã phát hiện được gì rồi?”

Nick Ruskin không trả lời ngay. Tôi không rõ anh ta đang nghĩ về câu trả lời hay chỉ cố tỏ ra quan tâm.

“Có ảnh của Naomi trên bảng tin của FBI không? Bảng Những người đẹp và Quái vật ấy?”
tôi hỏi Ruskin.

“Có.” Davey Sikes cuối cùng cũng cất tiếng. “Hình cô ấy cũng có tên trên bảng lớn.”

Chương 13

Câu Chúa không phải là Scootchie. Cuộc sống của con bé chỉ mới bắt đầu, tôi thầm cầu nguyện khi chúng tôi vội vã lái xe đến hiện trường vụ án.

Ngày nay, những điều đau đớn, khủng khiếp có thể ập đến bất kỳ lúc nào, với cả những người vô tội, không ai ngờ đến. Tội ác xảy ra ở hầu hết thành phố lớn, và thậm chí cả các thị trấn nhỏ, các làng chỉ có một trăm hoặc ít hơn. Nhưng có vẻ như những tội ác dã man, kinh hoàng xảy ra ở Mỹ nhiều hơn.

Ruskin về số gấp khi chúng tôi vòng qua một khúc quanh dốc và thấy ánh đèn nhấp nháy xanh đỏ. Ô tô và xe cấp cứu hiện ra ở đằng trước, nghiêm trang tập trung ở bên kia rìa cánh rừng thông rậm rạp.

Một tá xe đậu ngổn ngang dọc con đường quốc lộ hai làn xe. Ở nơi khi họ cò gáy này, xe cộ khá thưa thớt. Cũng chưa có tay luật sư chuyên về tai nạn giao thông nào góp mặt. Ruskin đánh xe vào sau chiếc xe cuối cùng trong hàng, một chiếc Lincoln Town màu xanh đậm chắc

cũng có dòng chữ Cục Liên bang choán hết cả xe.

Hiện trường vụ giết người mới nhất đang được xử lý. Dải băng màu vàng được giăng từ cây thông xuống để khoanh vùng. Hai xe cứu thương đỗ tại đó, mũi xe mòn vệt chĩa thẳng vào bụi cây.

Tôi bước ra khỏi xe, đờ đẫn như hồn lìa khỏi xác. Mắt tôi nhòa đi.

Cứ như thể đây là lần đầu tiên tôi đến hiện trường một vụ án. Trong đầu tôi hiện rõ mồn một cái chết thảm khốc của Soneji. *Một đứa trẻ bé bỏng được tìm thấy gần con sông đầy bùn.* Dòng ký ức kinh hoàng xen lẫn vào khoảnh khắc thực tại đáng sợ.

Cầu Chúa không phải là Scootchie.

Sampson nắm nhẹ tay tôi khi chúng tôi đi theo thám tử Ruskin và Sikes. Chúng tôi đi bộ gần một cây số rưỡi thì mới đến khu rừng rậm. Khi lạc vào giữa bụi thông cao chót vót, cuối cùng chúng tôi đã nhìn thấy bóng dáng của mấy người đàn ông cùng vài người phụ nữ.

Gần một nửa trong nhóm người đó mặc vest tối màu. Như thể chúng tôi tình cờ gặp buổi cắm trại ngẫu hứng của một công ty kế toán hoặc dự cuộc họp của luật sư hay giám đốc ngân hàng các thành phố lớn.

Mọi thứ xung quanh rùng rợn, yên tĩnh, chỉ có tiếng máy ảnh kêu tanh tách của anh chàng kỹ thuật viên. Những bức ảnh cận cảnh khu vực này đã được chụp lại. Một số chuyên gia khám nghiệm hiện trường đeo găng tay cao su trong mờ, tìm kiếm bằng chứng, viết ghi chú vào quyển sổ xoắn.

Một thứ linh cảm đáng sợ và kỳ lạ chợt mách bảo tôi rằng chúng tôi sắp tìm được Scootchie ngay bây giờ. Tôi cố gạt đi, cố xóa tan cảm giác đó, giống như một thiên thần của Chúa trời xuất hiện khi mà chúng ta không hề muốn. Tôi ngoẹo đầu qua một bên như thể nó sẽ giúp tôi tránh được bất kể điều gì sắp xảy ra.

“Chắc chắn là FBI,” Sampson khẽ thì thầm. “Ngoài kia, trên con đường mòn Hoang vu.” Cứ như thể chúng tôi đang tiến về phía tổ ong bấp cày khổng lồ đang vo ve. Họ đứng vòng quanh thì thầm to nhỏ với nhau.

Tôi cảm nhận rõ rệt tiếng lá lạo xào dưới chân mình, tiếng cành cây và các nhánh nhỏ kêu răng rắc. Lúc này tôi thực sự không phải là cảnh sát. Tôi chỉ là một người bình thường.

Cuối cùng, chúng tôi nhìn thấy một thân thể trần truồng, ít nhất đó là những gì còn lại. Không thấy quần áo tại hiện trường vụ giết người. Nạn nhân bị trói vào một cây non bằng một thứ trông như sợi da dày dặn.

Sampson thở dài: “Ôi, Chúa ơi, Alex.”

Chương 14

“Người phụ nữ kia là ai?” tôi khẽ hỏi khi tiến đến chỗ nhóm người có vẻ không phải là cảnh sát, “đám ô hợp lắm quyền” giống như Nick Ruskin đã mô tả.

Thi thể kia là phụ nữ da trắng. Vào thời điểm này thật khó mà kết luận gì hơn ngoài điều đó. Chim thú đã rĩa xác chết, khiến nạn nhân trông không còn giống con người nữa. Thay vào đôi mắt trừng trừng, trần trối là hốc mắt tối đen giống như vết cháy. Người phụ nữ không có mặt, da và các mô đã bị ăn hết.

“Hai người là ai vậy?” một trong những đặc vụ FBI, người phụ nữ tóc vàng khá đậm người khoảng ngoài ba mươi hỏi Ruskin. Cô ta đúng là xấu người xấu nét, với cặp môi dày đỏ sừng phồng và cái mũi khoằm. Ít nhất cô ta cũng nên ban cho chúng tôi một nụ cười dễ chịu thường thấy của FBI, hay là “những cái bắt tay vui vẻ” nổi tiếng của FBI chứ.

Nick Ruskin cũng trở nên cộc cằn với cô ta. Khoảnh khắc đầu tiên mà tôi có chút cảm tình với anh ta. “Đây là thám tử Alex Cross, và cộng sự của ông ấy, thám tử Sampson. Họ từ D.C.

xuống đây để tìm cháu gái của thám tử Cross mất tích ở Duke. Cô bé tên là Naomi Cross. Còn đây là đặc vụ phụ trách, Joyce Kinney.” Anh ta giới thiệu viên đặc vụ với chúng tôi.

Đặc vụ Kinney cau mày, hoặc có thể đó là một cái quắc mắt. Cô ta nói, “Ừm, đây chắc chắn không phải cháu của anh.”

“Tôi sẽ rất biết ơn nếu như hai người vui lòng quay trở lại xe. Hãy quay lại đi.” Cô ta cảm thấy cần phải giải thích thêm.

“Các anh không có thẩm quyền trong vụ này, và cũng không được phép có mặt ở đây.”

“Như thám tử Ruskin vừa nói với cô, cháu gái tôi vẫn đang mất tích.” Tôi nói với đặc vụ Joyce Kinney bằng giọng nhẹ nhàng nhưng cương quyết. “Đó là tất cả những quyền mà tôi cần. Chúng tôi không xuống đây để chiêm ngưỡng nội thất bọc da và bảng điều khiển trong chiếc xe thể thao của thám tử Ruskin.”

Một anh chàng tóc vàng có bộ ngực săn chắc tầm ba mươi tuổi nhanh nhẩu chạy đến bên sếp của mình. Anh ta tuyên bố, “Tôi nghĩ hai người đã nghe rõ những gì mà đặc vụ Kinney nói rồi. Tôi rất biết ơn nếu các ông rời khỏi đây ngay bây giờ.” Trong những hoàn cảnh khác, phản ứng thái quá của anh ta có thể thật hài hước. Nhưng không phải hôm nay. Không phải giữa cảnh thẩm sát này.

“*Mọi người sẽ không ngăn được chúng tôi đâu,*” Sampson nói với đặc vụ tóc vàng bằng giọng cực kỳ dữ tợn và kiên định. “*Không phải cô, cũng không phải những người bạn bánh chọe của cô ở đây.*”

“*Không có gì đâu, Mark.*” Đặc vụ Kinney quay sang viên cảnh sát trẻ hơn. “*Chúng ta sẽ giải quyết sau vậy.*” Đặc vụ Mark rút lui, nhưng không quên kèm theo một cái quắc mắt trích thượng, giống như cái quắc mắt của sếp anh ta. Cả Ruskin và Sikes đều cười phá lên khi tay đặc vụ đi khỏi.

Chúng tôi được phép ở lại hiện trường vụ án cùng với FBI và đội ngũ cảnh sát địa phương. *Những Người đẹp và Quái vật.* Tôi nhớ lại cụm từ mà Ruskin đã nói trong xe. Ảnh của Naomi đã được trưng lên tấm bảng về con Quái vật ấy. Vậy ảnh của người phụ nữ đã chết này cũng nằm trên tấm bảng ấy sao?

Thời tiết ở đây khá nóng ẩm, cơ thể của nạn nhân bị phân hủy rất nhanh. Cô gái đã bị thú rừng tấn công dữ dội, và tôi hy vọng cô ấy đã chết trước khi chúng đến. Nhưng dù sao tôi e rằng thực tế không phải như vậy.

Tôi quan sát tư thế bất thường của cơ thể. Cô gái nằm ngửa. Cả hai cánh tay xem ra đã bị trật khớp, có lẽ vì cô ấy đã quằn quại, cố gắng thoát khỏi sợi dây da và cái cây phía sau.

Cảnh tượng đó cũng man rợ giống như cảnh tượng tôi đã từng chứng kiến trên đường phố Washington hay bất cứ nơi nào khác. Tôi gần như chẳng hề có cảm giác khuây khỏa dù nạn nhân không phải là Naomi.

Cuối cùng, tôi đến nói chuyện với một trong những nhân viên giám định pháp y của FBI. Anh ta biết một người bạn của tôi ở Cục, Kyle Craig, hiện làm việc ở Quantico, Virginia. Anh ta nói với tôi rằng Kyle có một ngôi nhà nghỉ mát tại khu vực này.

“Nếu không có sai sót nào thì phải nói tên khốn kiếp này đã dàn dựng quá hoàn hảo và công phu.” Nhân viên pháp y FBI là người hay chuyện. “Hắn không hề bỏ sót một sợi lông mu, tinh dịch, ngay cả vệt mồ hôi lên người tất cả những nạn nhân mà tôi đã từng kiểm tra. Tôi ngờ rằng khó mà tìm thấy nhiều thông tin ở đây để phân tích DNA. Cũng may là cơ thể nạn nhân không bị hấn ăn thịt mất đó.”

“Hắn có quan hệ tình dục với các nạn nhân không?” tôi hỏi trước khi viên đặc vụ tiếp tục lan man về kinh nghiệm bản thân với những kẻ ăn thịt người.

“Có! *Ai đó* đã quan hệ tình dục với họ nhiều lần. *Rất nhiều* vết bầm tím ở âm đạo và cả nước mắt nữa. Kẻ đốn mạt này có đầy đủ dụng cụ, hoặc sử dụng một thứ rất lớn để kích thích tình dục. Nhưng chắc hẳn, hẳn ta phải tròng túi bóng kính khi quan hệ hoặc che giấu bằng cách nào đó. Không một sợi lông mu, không dấu vết của tinh trùng. Nhà côn trùng học pháp y

đã thu thập các mẫu vật. Ông ấy có thể cung cấp cho chúng ta thời điểm tử vong chính xác của nạn nhân.”

“Người này có thể là Bette Anne Ryerson,” một nhân viên FBI tóc xám đứng trong tầm nghe, nói. “Có một bản báo cáo về trường hợp mất tích của cô ấy. Cô gái tóc vàng, cao một mét bảy, nặng bốn mươi sáu ki lô. Khi mất tích, cô ấy đeo một chiếc đồng hồ Seiko vàng. Rất xinh đẹp, ít nhất đã từng như vậy.”

“Là mẹ của hai đứa con,” một trong những nữ đặc vụ tiếp lời. “Tốt nghiệp khoa Ngữ văn, Đại học bang Bắc Carolina. Tôi đã phỏng vấn chồng cô ấy, ông ta là giáo sư. Cũng đã gặp hai đứa con. Những đứa trẻ xinh xắn. Đứa bé một tuổi, đứa lớn lên ba. Cái tên khôn kiếp ấy.” Giọng của viên đặc vụ nghẹn lại.

Tôi có thể thấy chiếc đồng hồ đeo tay và dải ruy băng buộc tóc của cô gái đã bị tuột ra, nằm trên vai cô. Cô ấy đã không còn xinh đẹp nữa. Những phần còn lại trên người đều bị sưng đỏ lên. Mùi xác phân hủy hăng nồng dù ở ngoài trời.

Hai hốc mắt trông rỗng rường như đang hướng về khe hở hình lưỡi liềm ở chóp rặng thông, và tôi tự hỏi phút cuối cô ấy đã nhìn thấy những gì.

Tôi cố gắng tưởng tượng “Casanova” nhảy tung tăng trong khu rừng sâu u tối trước khi

chúng tôi đến. Tôi đoán hẳn chừng hai mươi, ba mươi tuổi, thể chất khỏe mạnh. Thực sự tôi càng thêm lo sợ cho Scootchie.

Casanova. Người tình vĩ đại nhất thế giới... Lay Chúa phù hộ.

Chương 15

Lúc này là mười giờ hơn, chúng tôi vẫn còn đang ở hiện trường vụ giết người man rợ, gây chấn động khủng khiếp này. Ánh đèn pha màu hổ phách sáng chói của xe công vụ và xe cấp cứu được sử dụng để chiếu sáng một con đường mòn vào khu rừng tối tăm. Bên ngoài trời trở nên lạnh hơn. Gió đêm lạnh buốt tấp đầy sạn cát vào mặt.

Xác chết vẫn chưa được chuyển đi.

Tôi nhìn những kỹ thuật viên của Cục cần mẫn lục soát kỹ quanh rừng, thu thập đầu mối pháp y và lấy số đo. Khu vực có liên quan đã bị cô lập, nhưng tôi đã nhanh tay ghi chép vài nét chính trong ánh trăng lờ mờ. Tôi cố gắng hết sức nhớ về một Casanova nguyên bản. Một nhà phiêu lưu mạo hiểm, nhà văn, kẻ trụy lạc thế kỷ mười tám. Tôi đã có lúc đọc vài phần trong hồi ký của ông ta.

Đâu là lý do sâu xa khiến kẻ sát nhân lại chọn cái tên này? Hẳn tin rằng mình thật sự yêu phụ nữ chăng? Liệu đây có phải cách hắn thể hiện điều đó?

Chúng tôi nghe thấy tiếng chim thét lên kinh hoàng đầu đó, và tiếng của các loài vật nhỏ xung quanh. Không ai nghĩ về Bambi trong khu rừng. Nhất là trong cảnh tượng vụ giết người khủng khiếp này.

Vào khoảng mười giờ rưỡi đến mười một giờ, chúng tôi nghe thấy một tiếng gầm to như sấm trong rừng. Mọi ánh mắt đều lo lắng ngược nhìn lên bầu trời xanh đen.

“Giai điệu quen thuộc,” Sampson nói sau khi thấy ánh sáng lập lòe của một chiếc trực thăng đi từ hướng Đông Bắc đến.

Tôi nói, “Có lẽ cuối cùng máy bay cứu thương cũng đến mang cái xác đi.”

Một chiếc trực thăng màu xanh sẫm sọc vàng xoay vài vòng rồi hạ xuống con đường cao tốc rải nhựa. Người lái chiếc máy bay này chắc hẳn là một tay chuyên nghiệp thực thụ.

“Không phải máy bay cứu thương đâu,” Sampson nói “trông có vẻ giống Mick Jagger^[1] hơn. Những ngôi sao lớn mới đi trong những chiếc trực thăng thế này.”

[1] Ca sĩ hát chính của nhóm nhạc rock Rolling Stones.

Joyce Kinney và Giám đốc Cục phụ trách khu vực tiến về phía đường cao tốc. Sampson

và tôi theo sau họ như những vị khách không mời.

Ngay lập tức chúng tôi bị sốc khi nhận ra người đàn ông cao ráo, trán hói, nhìn khá khệnh khạng từ trực thăng bước xuống.

“Ông ta xuống đây làm cái quái gì thế nhỉ?” Sampson thốt lên. Tôi cũng có cảm giác bồn chồn lo lắng như vậy. Đó là phó giám đốc FBI. Người đàn ông quyền lực thứ hai, Ronald Burns. Burns đích thị là chuyên gia gây khó của Cục, một kẻ nhiều sự bực nhất.

Chúng tôi đều biết Burns từ vụ “tranh chấp quyền tài phán” mới đây của chúng tôi. Ông ta bị cho là có mưu đồ chính trị, một kẻ xấu trong nội bộ Cục, nhưng với tôi thì không giống vậy. Sau khi nhìn thấy cái xác, ông ta yêu cầu được nói chuyện với tôi. Mọi chuyện càng lúc càng trở nên kỳ lạ hơn ở California này.

Burns muốn nói chuyện với chúng tôi ở nơi khác để tránh đám nhân viên thiên cận mà tộc mạch của ông ta.

Ông ta nói, “Alex à, tôi rất tiếc khi nghe tin cháu gái anh có thể đã bị bắt cóc. Và tôi hy vọng nó không liên quan đến vụ án lần này. Vì anh đã đến tận đây rồi, anh có thể giúp chúng tôi phá vụ này không?”

Tôi nhảy thẳng tới câu hỏi trị giá sáu mươi tư nghìn đôla. “Có thể cho tôi hỏi *tại sao* ông xuống đây không?”

Burns mỉm cười, để lộ chiếc răng cửa trắng sáng. “Tôi *thực sự* hy vọng anh chấp nhận lời đề nghị của chúng tôi về vị trí ở VICAP^[2]”.

[2] Violent Criminal Apprehension Program: Chương trình nghiên cứu tội phạm bạo lực.

Tôi đã từng được mời làm sĩ quan liên lạc giữa Cục và cảnh sát D.C. sau vụ bắt cóc Soneji. Burns là một trong những người đã phỏng vấn tôi.

“Tôi đề cao sự thẳng thắn hơn bất kỳ phẩm chất nào khác đối với một sĩ quan cao cấp,” Burns tiếp tục.

Tôi vẫn chờ câu trả lời cho câu hỏi thẳng thắn của mình.

Cuối cùng, Burns cũng đáp, “Tôi không thể cho anh biết nhiều như anh muốn. Tôi chỉ có thể nói rằng tôi không biết cháu của anh có bị tên Johnny bệnh hoạn bắt cóc hay không. Hẳn thường để lại rất ít dấu vết xác thực, Alex. Hẳn ta cẩn thận, và xử lý mọi việc rất cáo.”

“Tôi cũng có nghe rồi. Điều đó khiến chúng ta khoanh vùng nghi phạm một cách rõ ràng.

Cảnh sát, cựu chiến binh, những người không chuyên nghiên cứu về cảnh sát. Dù vậy, cũng có thể hắn đang đánh lạc hướng chúng ta. Có lẽ hắn muốn chúng ta nghĩ như vậy.”

Burns gật đầu. “Tôi ở đây vì vụ này được ưu tiên hàng đầu. Lớn đấy, Alex. Vào thời điểm này, tôi không thể nói với anh tại sao. Nhưng nó được *xếp vào loại* lớn đấy.” Nói cứ như một sếp FBI thực thụ. Những bí mật được che đậy bởi nhiều bí mật khác.

Burns thở dài. “Tôi sẽ nói với anh một điều. Chúng tôi tin rằng hắn là một *kẻ sưu tập*. Chúng tôi nghĩ hắn giữ vài người phụ nữ bên cạnh... có lẽ là một hậu cung riêng. Hậu cung của riêng hắn.”

Thật là một điều đáng sợ, đáng sửng sốt. Nó đồng thời cũng cho tôi hy vọng rằng Naomi vẫn còn sống.

“Tôi muốn điều tra vụ này,” tôi nhìn thẳng vào mắt Burns mà nói. “Tại sao ông không cho tôi biết tất cả?” tôi đưa ra điều kiện. “Tôi cần xem toàn bộ các bức ảnh trước khi đưa ra bất cứ giả thuyết nào. Nếu đó là những gì hắn đang làm thì tại sao hắn không bắt cóc những người phụ nữ khác?”

“Alex, vào thời điểm này tôi thật sự không thể nói với anh nhiều hơn. Tôi rất tiếc.” Burns lắc đầu và nhắm mắt trong giây lát. Tôi nhận ra ông ta đã quá mệt mỏi.

“Nhưng chắc hẳn ông muốn biết ý kiến của tôi về thuyết sưu tập của ông chứ?”

“Tôi muốn chứ,” Burns thừa nhận, và cuối cùng cũng mỉm cười.

“Có thể là một hậu cung hiện đại, tôi đoán vậy. Chúng hoang tưởng phổ biến của giới đàn ông,” tôi nói với ông ta. “Kỳ lạ rằng, đó cũng là chúng hoang tưởng phổ biến của phụ nữ. Cũng không loại trừ khả năng đó.”

Burns ghi chú những gì tôi vừa nói và ngừng lại ở đó. Ông ta lại yêu cầu tôi giúp đỡ, nhưng vẫn không muốn chia sẻ với tôi tất cả những gì mà ông ta biết. Cuối cùng ông ta quay lại chỗ các nhân viên của mình.

Sampson đến bên cạnh tôi. “Điều gì đã làm Ngài Cứng Rắn nói ra vậy? Điều gì mang ông ta đến khu rừng khủng khiếp này với chúng ta?”

“Ông ta nói vài điều nghe không thú vị lắm. Rằng Casanova có thể là một nhà sưu tập, có thể tạo ra hậu cung của riêng mình ở đâu đó gần đây.” Tôi nói với Sampson. “Ông ta bảo vụ này rất *lớn*. Ông ta chọn ngôn từ như vậy đấy.”

“Lớn” có nghĩa là vụ việc rất tồi tệ, có thể còn tồi tệ hơn bề ngoài. Tôi tự hỏi lẽ nào lại

như vậy, và gần như không muốn biết câu trả lời.

Chương 16

Kate McTiernan đang mãi mê suy nghĩ về một vấn đề kỳ quặc nhưng khá rõ ràng. *Khoảnh khắc chim ưng tấn công cơ thể con mồi*, cô nghĩ, *chỉ là vấn đề thời điểm*.

Đó là đúc rút của cô từ buổi học karate trong lớp đai đen. Thời điểm chính xác là tất cả trong karate, và trong nhiều việc khác nữa. Nó cũng phát huy tác dụng nếu ai đó muốn nâng tạ gần chín mươi cân, điều mà cô cũng làm được.

Kate lững thững đi dọc con phố Franklin sầm uất, sôi nổi, huyên náo ở đồi Chapel. Con đường chạy từ phía Bắc đến phía Nam, giáp với khuôn viên đẹp như tranh vẽ của trường Đại học Bắc Carolina. Cô đi qua các hiệu sách, cửa hàng pizza, cửa hàng cho thuê patin, quầy kem Ben & Jerry. Bài hát của nhóm nhạc rock White Zombie phát ra inh ỏi từ các cửa hàng kem. Kate vốn không phải là người hay lang thang, nhưng buổi tối hôm nay quả thật ảm áp và dễ chịu, do đó cô phá lệ mà dừng lại mà ngắm nghía hàng hóa.

Mọi người ở khu đô thị đại học thân thiện, gần gũi và rất thoải mái. Cô yêu cuộc sống của

mình ở đây, trước với vai trò là sinh viên y khoa và bây giờ là bác sĩ thực tập. Cô không bao giờ muốn rời khỏi đồi Chapel, không bao giờ muốn quay trở về làm bác sĩ ở Tây Virginia.

Nhưng cô phải về. Cô đã hứa với mẹ, bà Beadsie McTiernen như vậy ngay trước khi bà qua đời. Kate đã hứa, và cô luôn thực hiện lời hứa. Cô có quan điểm khá cổ hủ về những chuyện thế này. Một cô gái cao quý của thị trấn nhỏ.

Tay Kate thọc sâu vào túi áo khoác bác sĩ hơi nhăn nhúm. Cô cho rằng bàn tay là điểm xấu nhất của mình. Chúng xương xẩu, và móng tay thì cụt lùn. Có hai lý do: cô phải làm việc quần quật tại phòng điều trị ung thư, còn thời gian rảnh cô là một cao thủ đai đen cấp hai, một Nidan. Đây là biện pháp giải tỏa căng thẳng mà cô thưởng cho mình; lớp karate chính là nơi thư giãn của cô.

Thẻ tên trên túi áo trái của cô có chữ *K. McTiernan, BS*. Cô thích thể hiện chút ngạo nghễ của mình khi khoác biểu tượng của địa vị và uy tín cùng với chiếc quần rộng thùng thình và đôi giày thể thao. Cô không muốn tỏ ra nổi loạn, và cô thực sự không phải là người như vậy, nhưng lại thấy cần phải giữ lại chút cá tính trong môi trường bệnh viện lớn này.

Kate mới mua quyển sách *All the Pretty Horses* bìa mềm của Cormac McCarthy tại cửa hàng sách Intimate. Năm thực tập đầu tiên chắc chắn không có thời gian đọc tiểu thuyết, nhưng cô sẽ đọc khi rảnh. Dù sao thì cô đã hứa sẽ dành buổi tối nay để đọc.

Đêm cuối tháng Tư thật đẹp, thật hoàn hảo theo mọi nề, vì thế Kate tính thử dừng lại ở quán Spanky, đoạn giao giữa phố Columbia và Franklin. Cô có thể ngồi ở quầy bar đọc sách.

Cô hoàn toàn không có ý định hẹn hò ai đó vào “đêm hội tụ trường” mà hầu như đêm nào cũng vậy. Cô thường nghỉ vào thứ Bảy, nhưng đến lúc đó thì cô đã không đủ sức thực hiện những thủ tục trước và sau khi quan hệ.

Cuộc sống của cô cứ tiếp diễn như vậy kể từ khi cô và Peter McGrath cắt đứt mối quan hệ hết quay lại rồi chia tay của họ. Peter ba mươi tám tuổi, là giáo sư sử học, một con người gần như xuất chúng. Anh ta đẹp trai quên sầu và là mẫu người chỉ biết đến mình khiến cô không chịu nổi. Nhưng cuộc chia tay tệ hơn cả cô tưởng. Bây giờ họ thậm chí không còn là bạn.

Đã bốn tháng từ ngày không có Peter. Cũng chỉ là một cách nói. Chẳng vui vẻ chút nào nhưng đó không phải một trong số những chuyện tồi tệ nhất mà cô đang phải giải quyết. Và ngoài ra, cô biết cuộc chia tay giữa hai người thực sự là do lỗi của mình chứ không phải Peter. Chia tay người yêu là vấn đề cô đang gặp phải; một phần quá khứ bí mật của cô. Còn hiện tại bí mật? Tương lai bí mật thì sao?

Kate McTieman giờ đồng hồ đeo tay lên gần sát mặt. Chiếc đồng hồ hình chuột Mickey tân thời này là của chị Carole Anne tặng cho cô, và nó chạy khá tốt. Đây cũng là một lời cô nhắc nhở chính mình: Đừng bao giờ tự phụ bởi vì giờ mình đã là BÁC SĨ.

Tệ thật! Ở tuổi gần ba mươi một chứng viễn thị của cô ngày một tệ! Cô là một quý bà. Cô đã trở thành bà cô già trong trường Đại học Y, Bắc Carolina này rồi. Lúc này đã chín giờ ba mươi, quá giờ đi ngủ của cô.

Kate quyết định không dừng lại ở quán Spanky mà quay trở về nhà. Cô sẽ làm nóng người với chút ớt cay sè, và uống cốc sô cô la nóng rưới ít kem kẹo dẻo. Cuộn tròn trên giường với túi đồ ăn vặt, đọc tiểu thuyết của Cormac McCarthy, và nghe một chút nhạc của R.E.M^[1] thì quả thật không tồi chút nào cả.

[1] Một ban nhạc rock của Mỹ.

Giống như nhiều sinh viên ở đồi Chapel và trái ngược với đám con nhà giàu Đại học New Jersey hay tụ tập ở quán bar Tobacco Road, Kate luôn gặp vấn đề về tiền. Cô sống trong một căn hộ ba phòng ngủ tại tầng trên cùng của ngôi nhà gỗ, một căn nhà “kiểu nông thôn” ở Bắc Carolina. Sơn bong tróc hết cả ra khiến ngôi nhà trông như thể bị cạo lông. Nó nằm ở cuối phố Pittsboro tại đồi Chapel. Cô thuê căn hộ này với giá khá rẻ.

Điều đầu tiên mà cô chú ý ở khu phố là đám cây tuyệt đẹp. Chúng là loại cây gỗ cứng, già và đồ sộ, không phải họ thông. Các cành dài, khẳng khiu làm cô liên tưởng đến cánh tay và ngón tay của bà già nhăn nheo. Cô gọi khu phố mình đang sống bằng cái tên “Đường Bà Cô Già”. Bà cô già của trường y có thể sống ở đâu khác được nữa chứ?

Khoảng mười giờ kém mười lăm, Kate về đến nhà. Không ai sống ở tầng dưới ngôi nhà cô thuê từ một phụ nữ góa chồng sống ở Durham.

“Tôi về nhà rồi. Kate đây mà” cô gọi gia đình chuột sống ở đâu đó đằng sau tủ lạnh. Cô không nỡ tự tay tiêu diệt chúng. “Có nhớ tôi không? Các bạn đã ăn gì chưa thế?”

Cô với tay bật đèn nhà bếp ở trên đầu thì nghe thấy tiếng điện xì xì khó chịu mà cô rất ghét. Đập vào mắt cô là dòng trích dẫn phóng to của một giáo viên trường y: “Khiêm tốn là phẩm chất cần thiết của mỗi sinh viên trường y”. Phải rồi, chắc chắn cô đang hết sức khiêm tốn đây.

Trong căn phòng ngủ nhỏ của mình, Kate mặc chiếc áo phong đen nhăn nhúm mà cô không bao giờ thèm là. Thời gian này cô không chú trọng việc là lướt quần áo. Dù gì thì đó là một lý do cô cần có người đàn ông bên cạnh - ai đó để lau dọn nhà cửa, bảo dưỡng đồ đạc, đi đổ rác, nấu ăn hay là quần áo. Cô thích câu nói của một nhà hoạt động đòi bình quyền cho phụ nữ: *“Phụ nữ sống thiếu đàn ông cũng chẳng sao.”*

Kate ngáp, lại nghĩ về ngày làm việc mười sáu giờ của mình sẽ bắt đầu vào năm giờ sáng hôm sau. Chết tiệt, cô yêu cuộc sống của mình! Yêu lắm đấy!

Cô gieo mình xuống chiếc giường đôi ọp ẹp phủ khăn trải giường trắng tinh. Nét trang trí

duy nhất là mấy chiếc khăn voan màu mè treo trên cột giường.

Cô quyết định không ăn ớt và không uống sô cô la nóng rưới kem kẹo dẻo, cô cũng đặt cuốn *All the Pretty Horses* lên trên máy tờ báo *Harper* và *New Yorker* chưa đọc. Kate tắt đèn và ngủ sau năm giây. Kết thúc cuộc tranh luận sáng suốt với bản thân mình trong tối nay.

Kate McTiernan không hề hay biết, không may may nghi ngờ rằng cô đã bị theo dõi, đã bị bám đuôi từ lúc đi dọc con phố Franklin đông đúc, đầy màu sắc, và rằng cô đã được chọn.

Bác sĩ Kate là người tiếp theo.

Tích tắc.

Chương 17

Không! Kate nghĩ. *Đây là nhà của tôi.* Cô suýt hét lên, nhưng không muốn tạo ra tiếng động.

Có ai đó trong căn hộ!

Cô vẫn còn ngái ngủ, nhưng gần như chắc chắn về tiếng động xâm nhập khiến cô tỉnh dậy. Mạch đập liên hồi, cổ họng như bị bóp nghẹt. Ôi Chúa, không.

Cô nằm im thin thít, co quắp gần đầu giường. Thêm vài giây phút hồi hộp từ từ trôi qua, dài như cả thế kỷ. Không một tiếng động. Không một tiếng thở. Ánh trăng mờ ảo xiên xiên qua khung cửa sổ, tạo ra những cái bóng quái đản trong phòng ngủ.

Cô lắng nghe ngôi nhà, tập trung cao độ lắng nghe từng tiếng cọt kẹt cọt kẹt của ngôi nhà cũ.

Lúc này thì cô không nghe thấy gì khác thường. Nhưng rõ ràng là cô đã nghe thấy trước đó. Những vụ giết người và tin tức về các vụ bắt cóc gần đây tại khu Tam giác Nghiên cứu khiến cô kinh hãi. *Đừng hoảng sợ, cô nghĩ. Đừng cường điệu.*

Cô từ từ ngồi dậy trên giường mà lắng nghe. Có lẽ cửa sổ đã bị gió thổi tung ra. Tốt hơn hết là cô nên ra khỏi giường kiểm tra cửa sổ và cửa ra vào.

Lần đầu tiên trong bốn tháng nay, cô thực sự nhớ Peter McGrath. Peter có thể không giúp được gì, nhưng cô sẽ cảm thấy an toàn hơn. Ngay cả khi hai người đã chia tay.

Không phải là cô quá sợ hãi hoặc dễ bị tấn công, cô có thể tự bảo vệ mình trước hầu hết đàn ông. Cô có thể chiến đấu đến cùng. Peter thường nói rằng anh ta “thương” cho người đàn ông nào chọc giận cô, và đúng là anh ta nghĩ vậy. Anh ta hơi e ngại cô về mặt thể chất. Có lẽ các đòn thế trong bộ môn karate cũng là một lý do. Đó là sự thật.

Kate khẽ khàng rời khỏi giường. *Không một tiếng động.* Cô thấy nền nhà nhám lạnh dưới đôi chân trần của mình. Nó khiến cô tỉnh táo hẳn, và chuyển sang tư thế sẵn sàng chiến đấu.

Oap!

Một bàn tay đeo găng chụp mạnh vào miệng và mũi cô, và cô nghe thấy tiếng sụn mũi kêu

răng rắc.

Sau đó, một cơ thể đàn ông to lớn và rất khỏe mạnh tấn công cô. Hắn dồn hết trọng lượng đúi cô xuống sàn nhà lạnh cứng mà ghi chặt.

Một vận động viên. Não cô không ngừng phân tích từng mẩu thông tin. Cô cố gắng gạt mọi thứ trong đầu đi và tập trung hết sức.

Rất khỏe. Điều luyện!

Hắn khiến cô ngạt thở. Hắn biết chính xác những gì hắn đang làm. Điều luyện!

Cô nhận ra cái mà hắn đang đeo không phải găng tay. Đó là một miếng vải. Dày nặng vì ẩm ướt. Nó làm cô nghẹt thở.

Hắn sử dụng chất gây mê phải không? Không, nó không mùi. Có thể là ête? Halothane? Hắn lấy loại thuốc gây mê này ở đâu?

Đầu óc Kate trở nên mơ màng dần, và cô lo sợ mình sẽ không còn tỉnh táo được nữa. Cô phải đẩy hắn ra khỏi người cô.

Lấy chân làm trụ, cô xoay mạnh người sang bên trái và dùng toàn bộ sức lực vùng ra khỏi kẻ tấn công mình, hướng về phía bức tường trong phòng ngủ lờ mờ, mờ ảo. Cô bỗng thoát khỏi hấn, tự do.

“Không hay đâu, Kate,” một giọng nói vang lên trong đêm tối.

Hấn biết tên cô!

Chương 18

Cú mổ của đại bàng... thời gian là tất cả. Hiện tại, thời gian chính là chìa khóa của sự sống, Kate hiểu điều đó.

Cô cố hết sức để tỉnh táo, nhưng thuốc gây mê cực mạnh từ mảnh vải ẩm ướt đã dần có tác dụng. Kate dồn sức tung ra cú đấm với ba phần tư tốc độ thông thường vào háng hắn. Cô cảm thấy cái gì đó cứng ngắc. *Ôi, khi thật.*

Hắn đã chuẩn bị từ trước. Hắn đeo thiết bị bảo vệ của vận động viên thể thao để che chở bộ phận sinh dục dễ bị tổn thương. Hắn biết điểm mạnh của cô. *Ôi, Chúa ơi, không.* Làm thế nào mà hắn biết nhiều về cô đến vậy?

“Không tốt đâu, Kate,” hắn thì thầm. “Chẳng hiểu khách chút nào. Tôi biết em học karate. Em làm tôi thích thú đấy.”

Đôi mắt cô trở nên ngây dại. Tim cô đập mạnh đến mức cô nghĩ hắn cũng có thể nghe thấy.

Hắn đang dần tước đi sự sống của cô. Hắn vừa nhanh vừa khỏe, thậm chí còn biết về võ karate, biết cả thế đòn tiếp theo của cô sẽ ra sao.

“Cứu với! Ai đó xin hãy cứu tôi!” cô dùng hết sức để hét to lên. Mục đích của Kate chỉ là để hắn khiếp sợ bỏ chạy khi thấy cô hét. Trên con đường Bà Cô Già này, trong vòng một cây số sẽ không có ai cả.

Đôi bàn tay mạnh mẽ như móng vuốt túm lấy cô và cố tóm được phần phía trên cổ tay cô. Kate gào lên cố thoát ra.

Hắn mạnh hơn bất kỳ võ sư đai đen nào trong lớp karate của cô tại đền Chapel. *Loại thú vật, Kate nghĩ. Dã thú... đầy tính toán và xảo quyệt. Vận động viên chuyên nghiệp ư?*

Trong khoảnh khắc sợ hãi tê liệt và hỗn loạn, bài học quan trọng nhất mà sư phụ đã dạy Kate ở võ đường bỗng vụt qua trí nhớ của cô: *Tránh tất cả mọi cuộc đấu. Khi có thể, hãy rút lui khỏi cuộc đấu.* Đó là kinh nghiệm tốt nhất được đúc kết hàng trăm năm trong võ thuật. Những người không bao giờ chiến đấu, chính là giữ mạng sống để chiến đấu khi cần thiết.

Cô chạy từ phòng ngủ xuống hành lang xoắn hẹp quen thuộc. Cô tự nhủ, *Tránh tất cả mọi cuộc đấu. Rút lui khỏi cuộc đấu... Chạy, chạy, và chạy.*

Đêm nay, căn hộ có vẻ tối hơn bình thường. Cô nhận ra rằng *hắn đã đóng tất cả rèm cửa và màn màn*. Hắn có đầu óc. Sự bình thản. Và cả một kế hoạch hành động.

Cô sẽ phải thông minh hơn hắn, thông minh hơn kế hoạch mà hắn đã vạch ra. Cô bỗng nhớ lại một câu nói của Tôn Tử: *“Một đội quân chiến thắng giành chiến thắng trước khi ra trận địa”* Kế đột nhập này cũng nghĩ hết như Tôn Tử và sư phụ. Có lẽ nào là ai đó trong võ đường karate?

Kate cố gắng chạy ra phòng khách. Cô không nhìn thấy gì cả. Hắn cũng đã đóng các rèm cửa trong phòng. Cô như kẻ mù dờ, cũng không có cảm giác thăng bằng. Chỉ có mỗi bóng người chuyển động trong phòng. Quỷ tha ma bắt hắn đi! Quỷ tha ma bắt hắn đi!...

Trong lúc mê man vì thuốc đã có tác dụng, cô nghĩ đến những người phụ nữ bị mất tích ở quận Cam và quận Durham. Cô có nghe đài báo nói đã phát hiện một thi thể. Bà mẹ trẻ của hai đứa con.

Cô phải rời khỏi căn nhà. Có lẽ, không khí trong lành bên ngoài sẽ giúp cô tỉnh lại. Cô bị vấp té ở cửa trước.

Có gì đó chặn đường. Hắn đã chặn sofa vào cửa. Kate quá yếu không huých vai đẩy nổi.

Cô hét lên một lần nữa trong cơn tuyệt vọng, “Peter! Cứu em với! Cứu em, Peter!”

“Ồ, im lặng nào, Kate. Em có còn hẹn hò với Peter McGrath nữa đâu. Em nghĩ hẳn là thằng ngốc mà. Với lại, nhà hẳn cách đây hơn mười một cây số. À mà gần mười hai cây số chứ. Tôi kiểm tra rồi.” Giọng hẳn rất bình tĩnh và tỉnh táo. Lại một ca tâm thần nữa. Và hẳn biết rất rõ về cô, biết về Peter McGrath, biết tất cả mọi thứ.

Hắn ở đâu đó ngay sau cô trong bóng tối rừng rợn. Giọng hẳn không có gì cuồng quýt hay sợ hãi. Đây chỉ là một ngày nghỉ trên bãi biển của hẳn.

Kate nhanh chóng di chuyển sang bên trái, tránh xa giọng nói, tránh xa con quái vật đội lốt người đang ở trong nhà mình. Bỗng một cơn đau nhói xuyên qua cơ thể khiến cô khẽ rên rỉ.

Cô bị vấp ống quyển vào cái bàn kính quá-thấp, quá-ngu-xuẩn mà chị Carole Anne tặng cho. Đó là nỗ lực ý nghĩa của Carole để làm cho căn phòng này trở nên sang trọng hơn. Ôi, Chúa ơi, quỷ tha ma bắt, cô ghét cái bàn ấy đến thế. Nó làm chân trái cô đau điếng dữ dội.

“Vấp ngón chân hả, Kate? Tại sao em không ngừng chạy loanh quanh trong bóng tối đi?” Hẳn cười - tiếng cười nghe có vẻ bình thường - gần như thân thiện. Hẳn đang vui. Đây là trò chơi lớn của hẳn. Một trò chơi nam - nữ, trong bóng tối.

“Mày là ai?” cô hét lên với hắn... Đột nhiên, cô nghĩ: *Lẽ nào là Peter? Peter điên rồi sao?*

Kate suýt nữa đã ra được bên ngoài. Nhưng thuốc mê đã rút hết sức lực khiến cô không chạy tiếp được nữa. Hắn biết về trình đai đen karate của cô. Hắn có thể cũng biết cô đã dành nhiều thời gian trong phòng tập tạ.

Cô quay lại thì bị ánh đèn pin sáng choang chiếu thẳng vào mắt. *Ánh sáng chói lòa rơi vào gương mặt cô.*

Hắn hươ đèn pin ra chỗ khác, nhưng cô vẫn chưa hết hoa mắt. Cô bắt đầu chớp mắt, và lờ mờ nhìn thấy một bóng đàn ông cao lớn. Hắn cao hơn mét tám, tóc dài.

Cô không thể nhìn thấy khuôn mặt của hắn, chỉ loáng thoáng nhìn nghiêng. *Khuôn mặt hắn có gì đó không ổn. Tại sao vậy? Hắn có vấn đề gì chẳng?*

Rồi cô nhìn thấy một khẩu súng.

“Không, đừng” Kate cầu xin. “Xin... đừng.”

“Được chứ,” hắn thì thầm vẻ thân mật, gần như người tình.

Sau đó hắn bình tĩnh bắn thẳng vào tim của Kate McTiernan.

Chương 19

Sáng sớm ngày chủ nhật; vụ Casanova mỗi lúc một phức tạp hơn. Tôi chở Sampson ra sân bay quốc tế Raleigh - Durham. Cậu ấy cần phải quay trở lại làm nhiệm vụ ở Washington chiều hôm đó. Phải có người bảo vệ thủ đô trong khi tôi tác chiến ở đây chứ.

Giờ đây, cuộc điều tra ngày càng trở nên kịch tính và khủng khiếp hơn khi mà thi thể phụ nữ thứ ba đã được tìm thấy. Không chỉ cảnh sát địa phương và FBI mà ngay cả nhóm trinh sát cũng tham gia tìm kiếm chứng cứ xác thực tại hiện trường án mạng. *Đêm qua, Phó Giám đốc Ronald Burns đã ở đây. Tại sao lại vậy?*

Sampson ôm chặt lấy tôi ở cổng an ninh Hàng không Mỹ. Chúng tôi chả khác gì cặp tiền vệ của đội Washington Redskins sau khi họ giành Super Bowl, hoặc kể cả khi họ không được vào vòng tranh vé vớt năm 1991.

“Tớ biết Naomi có ý nghĩa như thế nào với cậu,” cậu bạn thì thầm bên tai tôi. “Tớ hiểu được phần nào cảm giác của cậu. Nếu cậu lại cần tớ thì gọi cho tớ nhé!”

Chúng tôi trao nhau một nụ hôn nhanh vào má, giống như cử chỉ Magic Johnson và Isiah Thomas thường làm trước một trận bóng rổ NBA. Mấy người khó tính lượn lờ xung quanh máy dò kim loại nhìn chăm chăm về phía chúng tôi. Sampson và tôi yêu quý nhau và không cảm thấy ngượng ngùng khi thể hiện điều đó. Quả là không bình thường đối với hai người đàn ông cứng rắn, máu lửa như chúng tôi.

“Hãy cẩn thận với FBI. Hãy trông chừng phía sau với người dân địa phương. Cả phía trước mặt nữa. Tớ không thích Ruskin. *Hoàn toàn* không ưa Sikes,” Sampson tiếp tục nhấn nhủ tôi. “Cậu sẽ tìm thấy Naomi. Tớ tin tưởng cậu. Luôn luôn. Đây là vấn đề của tớ và tớ sẽ theo sát vụ này.”

Đô vật cuối cùng cũng bước đi, không một lần nhìn lại.

Tôi một mình đi xuống phía Nam.

Tiếp tục đuổi theo con quái vật.

Chương 20

Khoảng một giờ chiều chủ nhật, tôi từ ký túc xá Washington Duke đến khuôn viên trường Duke. Tôi vừa ăn một bữa sáng đúng chất Bắc Carolina: một tách rưỡi cà phê nóng rất ngon, giấm bông muối tự làm, trứng lòng đào, bánh quy và nước xốt cà phê, bột yến mạch. Tôi đã nghe một bài hát đồng quê bật trong phòng ăn, “Một ngày kia lác cái chảo rán, anh sẽ không nhìn thấy em nữa đâu”.

Tôi vừa mệt mỏi vừa quẫn trí nên gần một cây số đi bộ tới trường là liệu pháp tốt. Tôi tự kê đơn cho mình và sau đó lắng nghe lời khuyên từ bác sĩ. Hiện trường vụ án đêm hôm trước gây chấn động trong tôi.

Tôi nhớ như in hồi Naomi còn nhỏ, và tôi là người bạn tốt nhất của con bé. Chúng tôi thường hát “Incey Wincey Spider” và “Silkworm, Silkworm” cùng nhau. Bằng cách ấy, cô bé đã chỉ cho tôi cách làm bạn với Jannie và Damon. Cô bé đã sửa soạn cho tôi trở thành một người cha khá tốt.

Hồi đó, anh trai Aaron nhà tôi thường đưa Scootchie đến quán rượu Capri trên phố Thứ ba. Anh trai tôi lúc nào cũng say quắc cần câu. Capri không phải là nơi dành cho trẻ nhỏ, nhưng bằng cách nào đó, Naomi vẫn xoay sở được. Dù còn nhỏ, cô bé hiểu và chấp nhận con người của cha mình. Thường thì khi cô bé và Aaron ghé qua nhà chúng tôi, anh trai tôi đã lê tê phê, nhưng vẫn chưa say hẳn. Naomi chăm sóc cho cha mình. Anh ấy sẽ cố gắng tỉnh táo khi có mặt cô bé. Vấn đề lại nằm ở chỗ, Scootchie không thể luôn luôn ở bên cạnh để cứu cha mình.

Lúc một giờ ngày Chủ nhật, tôi có lịch hẹn với chủ nhiệm nữ sinh trường Duke. Tôi đi đến tòa nhà Allen, ngay bên kia Chapel Drive. Một số văn phòng hành chính được đặt trên tầng hai và tầng ba ở đó.

Chủ nhiệm nữ sinh Browning Lowell là một người đàn ông cao to lực lưỡng. Naomi đã từng kể với tôi rất nhiều về anh ta. Cô bé coi anh ta là một cô vấn thân thiết và cũng là một người bạn. Chiều hôm đó, tôi gặp chủ nhiệm Lowell trong căn phòng âm cúng chứa đầy những quyển sách cũ dày cộp. Từ trong phòng, có thể nhìn thấy Chapel Drive với những hàng cây mộc lan và cây du ven đường cho đến tận sân Few. Giống như những nơi khác trong trường, khung cảnh chôn này quả là mãn nhãn. Tòa nhà kiểu Gothic xuất hiện ở khắp mọi nơi. Đây đúng là Đại học Oxford phương Nam.

“Qua những cuộc nói chuyện với Naomi về anh, tôi thấy ngưỡng mộ anh.” Chủ nhiệm Lowell nói khi chúng tôi bắt tay nhau. Anh ta bắt tay rất chặt, nhìn bề ngoài là tôi đoán ra.

Browning Lowell khoảng ba lăm tuổi, rất cường tráng, đẹp trai. Đôi mắt xanh lấp lánh như luôn tỏ ra vui vẻ với tôi. Tôi nhớ anh từng có thời là vận động viên thể dục đẳng cấp thế giới. Thời sinh viên anh ta học ở Duke, và được kỳ vọng trở thành ngôi sao đội tuyển Mỹ tại Olympic 1980 ở Moscow.

Đầu năm đó, tin đồn Browning Lowell là kẻ đồng tính, và có quan hệ với một cầu thủ bóng rổ khá nổi tiếng đã phá hỏng tất cả. Anh rời khỏi đội Mỹ trước cả khi có nguy cơ bị Olympic tẩy chay. Theo tôi được biết thì dù câu chuyện có thật hay không thì nó cũng chưa bao giờ được chứng minh. Mặc dù vậy Lowell đã kết hôn, hiện sống cùng vợ tại Durham.

Tôi thấy Lowell là người đáng mến, thân thiện. Chúng tôi đau buồn khi nói về sự biến mất của Naomi. Anh ta đưa ra những nghi ngờ đúng đắn và những lo ngại chính đáng về cuộc điều tra đang tiến hành của cảnh sát.

“Tôi cho rằng báo chí địa phương đã không đưa ra kết nối đơn giản và hợp lý giữa các vụ giết người và mất tích, Tôi thật không hiểu nổi. Chúng tôi đã cảnh báo tất cả các nữ sinh trong khuôn viên trường,” anh nói với tôi. Các sinh viên của Duke được yêu cầu phải đăng ký khi ra vào ký túc xá, anh ta nói thêm. Khuyến khích sinh viên đi cùng bạn bè khi ra ngoài buổi tối.

Trước khi tôi rời văn phòng, anh ta gọi điện thoại đến ký túc xá của Naomi. Anh ta cho biết việc này sẽ tạo điều kiện cho tôi vào ký túc xá dễ dàng hơn một chút, và ngờ ý muốn tận tâm giúp đỡ.

“Tôi biết Naomi gần năm năm rồi,” anh ta nói với tôi. Anh đưa tay vuốt ngược mái tóc vàng hơi dài ra sau. “Tôi hiểu được phần nào những gì mà anh đang trải qua, và tôi rất tiếc, anh Alex à. Chuyện này làm biết bao người đau buồn.”

Tôi cảm ơn chủ nhiệm Lowell và rời văn phòng, không khỏi cảm thấy xúc động vì người đàn ông đó, và có phần thanh thản hơn. Tôi rời khỏi ký túc xá sinh viên. *Đoán xem ai sẽ đến bữa trà mặn nào?*

Chương 21

Tôi cảm thấy mình giống như Alex ở xứ sở thần tiên.

Khu vực ký túc xá chính tại Duke là nơi mang đầy phong vị đồng quê, gồm những ngôi nhà nhỏ hơn, cùng vài căn nhà tranh chứ không phải các tòa nhà kiểu Gothic thông thường. Sân Myers rợp bóng những cây sồi già cao vút và tán mọc lan rộng, bao quanh là vườn hoa được chăm sóc cẩn thận. Nét lốm đốm ấy chính là vẻ huy hoàng mà Chúa ban tặng.

Một chiếc BMW mui trần màu bạc đậu ở phía trước. Miếng đề can trên tấm hãm xung quanh có dòng chữ: CON GÁI VÀ TIỀN BẠC CỦA TÔI ĐÃ ĐẾN DUKE.

Bên trong, phòng khách của ký túc xá có sàn gỗ cứng được đánh bóng và thảm phương Đông trông có vẻ là hàng thật đã nhạt màu đáng kể. Tôi nhìn quanh trong khi đợi Mary Ellen Klouk. Căn phòng đầy những chiếc ghế đầu, đi văng, tủ com mốt cao bằng gụ đã “nhuộm màu thời gian”. Dưới cả hai cửa sổ chính đều có ghế băng.

Tôi đến được mấy phút thì Mary Ellen Klouk đi xuống cầu thang. Tôi đã gặp cô bé dặm lần trước chiều Chủ nhật hôm đó. Cô cao gần mét tám, tóc màu tro vàng, trông thật hấp dẫn - giống như những người phụ nữ đã biến mất một cách bí ẩn. Thi thể được tìm thấy bị chim thú trong khu rừng bao quanh Efland ăn nham nhở cũng từng là một phụ nữ tóc vàng xinh đẹp.

Tôi tự hỏi tên sát nhân có để ý đến Mary Ellen Klouk không. Tại sao hẳn lại chọn Naomi? Hẳn đưa ra lựa chọn cuối cùng thế nào? Cho đến nay đã có bao nhiêu phụ nữ bị chọn?

“Chào chú, Alex. Ôn Chúa, cháu mừng là chú ở đây.” Mary Ellen nắm tay tôi, giữ thật chặt. Gặp cô bé khiến những ký ức ám áp nhưng cũng rất đau lòng lại ùa về trong tôi.

Chúng tôi quyết định ra khỏi ký túc xá để tản bộ trên khu đất thoải thoải của khuôn viên phía Tây. Tôi vẫn luôn yêu quý Mary Ellen. Cô bé là sinh viên ngành lịch sử và tâm lý học. Tôi nhớ rằng chúng tôi đã từng nói chuyện về phân tâm học suốt cả một đêm ở D.C. Cô bé hiểu biết về chấn thương tâm lý cũng tương đương tôi.

“Xin lỗi cháu đã không có mặt ở đây khi chú đến Durham,” cô bé nói trong lúc chúng tôi hướng về phía Đông giữa những tòa nhà kiểu Gothic thanh lịch được xây dựng vào những năm 1920. “Thứ Sáu vừa rồi, em trai cháu tốt nghiệp trung học, Ryan Klouk bé bỏng. Thực ra thằng bé cao gần hai mét. Nặng gần một tạ như thể một chú báo tuyết. Ca sĩ chính của nhóm Scratching Blackboards. Cháu mới trở lại trường vào sáng nay, chú Alex ạ”.

“Lần cuối cùng cháu thấy Naomi là khi nào?” Tôi hỏi Mary Ellen trong lúc băng qua một con phố xinh xắn tên là Wannamaker Drive. Không dễ chịu chút nào khi nói chuyện với bạn của Naomi trong vai một thám tử điều tra án mạng, nhưng tôi vẫn phải làm điều đó.

Câu hỏi vừa rồi của tôi dường như làm Mary Ellen đau nhói. Cô hít một hơi sâu rồi mới trả lời. “Sáu ngày trước, chú Alex ạ. Chúng cháu lái xe xuống đồi Chapel. Lúc ấy chúng cháu làm việc tại đó cho nhóm Mái nhà của nhân loại”.

Mái nhà của nhân loại là một nhóm phục vụ cộng đồng với mục đích xây dựng lại nhà ở cho người nghèo. Naomi chưa bao giờ nhắc đến việc cô bé là tình nguyện viên của tổ chức này. “Sau đó cháu có gặp lại Naomi nữa không?” tôi hỏi.

Mary Ellen lắc đầu. Cái chuông vàng lúc lắc trên cổ cô bé khẽ kêu leng keng. Đột nhiên, tôi có cảm giác rằng cô bé không muốn nhìn vào mắt tôi.

“Cháu e đó là lần cuối cùng. Chính cháu đã báo cảnh sát, và cháu nhận ra rằng họ có quy tắc hai mươi tư giờ trong hầu hết các vụ mất tích. Naomi biến mất gần hai ngày rưỡi thì họ mới đăng bản tin. Chú có biết tại sao không?”

Tôi lắc đầu, nhưng không muốn phức tạp hóa mọi chuyện trước mặt Mary Ellen. Tôi vẫn không biết chính xác lý do tại sao lại có quá nhiều bí mật xung quanh vụ việc này. Tôi đã gọi

cho thám tử Nick Ruskin sáng hôm đó, nhưng anh ta không bắt máy.

“Chú có nghĩ rằng việc Naomi mất tích có liên quan tới những người phụ nữ mất tích gần đây không?” Marry Ellen hỏi. Đôi mắt xanh chứa đầy nỗi đau đớn.

“Có thể có liên quan. Dù vậy không có bằng chứng xác thực tại vườn Sarah Duke. Thành thực mà nói thì có rất ít bằng chứng để điều tra, Mary Ellen ạ.” Nếu Naomi bị bắt cóc tại một vườn hoa công cộng ngay trong khuôn viên trường thì cũng không có nhân chứng. Cô bé đã ở trong khu vườn nửa giờ rồi trốn tiết học Hợp đồng. Casanova đã làm mọi việc hoàn hảo đến đáng sợ. Hẳn như một bóng ma vậy.

Chúng tôi dừng lại sau khi đi trọn một vòng rồi trở về đúng vạch xuất phát. Khu ký túc xá còn cách chúng tôi khoảng hai, ba mươi mét qua một lối đi rải sỏi. Nơi đó có các cột cao màu trắng, hành lang lớn chứa đầy những bộ bàn và ghế chao được làm bằng liễu gai sáng bóng. Kiến trúc thời kỳ nội chiến kiểu này là một trong những sở thích của tôi.

“Chú Alex à, thực ra gần đây, Naomi và cháu không còn thân thiết như trước,” Mary Ellen đột nhiên tâm sự với tôi. “Cháu xin lỗi, cháu nghĩ chú nên biết điều đó.”

Mary Ellen vừa nghiêng người hôn lên má tôi vừa khóc. Sau đó, cô bé chạy lên cầu thang quét vôi trắng và biến mất vào bên trong.

Lại một bí ẩn nữa cần phải giải quyết.

Chương 22

Casanova dõi theo tiến sĩ Alex Cross. Đầu óc nhanh nhẹn, sắc bén của ông ta xử lý vèo vèo chẳng khác gì một chiếc máy tính tinh vi, có thể là máy tính chạy nhanh nhất trong toàn bộ vùng Tam giác Nghiên cứu không chùng.

Hắn ta lắm bả, hãy nhìn Cross. Đến thăm bạn cũ của Naomi! Không tìm thấy gì ở đó đâu, ngài tiến sĩ. Ông chẳng ám áp thêm chút nào đâu. Thực ra ông còn lạnh hơn nữa kìa.

Hắn theo sau Alex Cross với một khoảng cách an toàn trong khi ông loanh quanh trong khuôn viên trường Duke. Hắn đã đọc khá nhiều về Cross. Hắn biết tất cả về người nổi tiếng trong vụ lần theo dấu vết một kẻ bắt cóc, giết người tại Washington. Vụ việc được rất nhiều phương tiện truyền thông cường điệu ba hoa gọi là vụ án của thế kỷ.

Vậy hãy xem ai giỏi hơn trong trò chơi này? Hấn muốn hét to cho tiến sĩ Cross nghe thấy. Tôi biết ông là ai. Ông lại chẳng biết cái quái gì về tôi. Sẽ không bao giờ biết.

Cross dừng lại. Ông lấy một mảnh giấy từ trong túi quần sau ra ghi chép.

Gì thế, tiến sĩ? Nghĩ ra điều gì quan trọng rồi sao? Tôi nghi lắm. Thực đấy.

FBI, cảnh sát địa phương, tất cả bọn họ truy lùng tôi nhiều tháng nay. Tôi nghĩ họ cũng ghi chú đấy, nhưng không ai trong số họ tìm ra được điều gì...

Casanova nhìn theo Alex Cross tiếp tục đi bộ dọc theo khuôn viên trường cho đến khi ông đi khuất tầm mắt. Ý nghĩ Cross sẽ lần ra dấu vết của hấn và bắt giữ hấn thật là hoang đường. Điều ấy sẽ không xảy ra đâu.

Hấn cười thành tiếng, rồi lại phải cố nén cười vì vào chiều Chủ nhật khuôn viên trường khá đông đúc.

Không ai có manh mối, tiến sĩ Cross. Ông không nhận ra sao?... Đó chính là manh mối!

Chương 23

Tôi lại làm thám tử đường phố một lần nữa.

Tôi dành hầu hết buổi sáng thứ Hai để phỏng vấn những người có quen biết Kate McTiernan. Nạn nhân mới nhất của Casanova là một bác sĩ thực tập năm đầu tiên, bị bắt cóc tại căn hộ của mình ở vùng ngoại ô đồi Chapel.

Tôi cố gắng lập hồ sơ tâm thần của Casanova, nhưng không có đủ thông tin. Chấm hết. FBI không giúp đỡ gì tôi. Nick Ruskin vẫn chưa trả lời những cuộc điện thoại của tôi.

Một giáo sư tại trường Y Bắc Carolina nói với tôi, Kate McTiernan là một trong những sinh viên tận tâm nhất mà bà đã từng giảng dạy hai mươi năm qua. Một giáo sư khác tại trường cho rằng Kate thông minh và rất tận tụy, nhưng “cô ta có tính khí bất thường”.

Ở điểm này có nhiều ý kiến đồng tình. Ngay cả những bác sĩ thực tập đang cạnh tranh với Kate cũng đồng ý rằng Kate McTiernan thật khác người. “Cô ấy là người phụ nữ không chú trọng đến bản thân mình nhất mà tôi từng gặp,” một nữ bác sĩ thực tập nói với tôi. “Kate là người sống rất có mục tiêu, cô ấy biết điều đó nhưng cũng có khi tự cười chính mình.” Một

người khác nói, “Cô ấy là người tuyệt vời lắm. Việc cô ấy mất tích khiến tất cả mọi người trong bệnh viện đều đau buồn.” “Cô ấy là người thông minh và rất mạnh mẽ.”

Tôi gọi cho Peter McGrath, một giáo sư lịch sử, anh ta miễn cưỡng đồng ý gặp tôi. Kate McTiernan đã hẹn hò với anh ta trong gần bốn tháng, nhưng mối quan hệ của họ đã đột ngột kết thúc. Giáo sư McGrath cao ráo, vẻ ngoài to khỏe giống vận động viên thể thao, và có phần độc đoán.

“Có thể nói đánh mất cô ấy là tôi đã phạm sai lầm to lớn,” McGrath thừa nhận với tôi. “Và tôi đã phạm sai lầm đó. Nhưng tôi không thể tiếp tục với Kate được nữa. Cô ấy là người thích thử nghiệm. Chắc chắn cô ấy là người có ý chí mạnh nhất trong tất cả những người tôi từng gặp, dù đàn ông hay phụ nữ. Ôi Chúa ơi! Tôi không thể tin rằng điều này lại xảy ra với Kate.”

Khuôn mặt anh ta nhợt nhạt, rõ ràng đã bị chấn động vì Kate mất tích. Ít nhất thì đó là điều anh ta thể hiện ra.

Tôi kết thúc một ngày bằng việc ăn tối một mình trong quán bar ồn ào tại thị trấn đại học ở đồi Chapel. Có những đám sinh viên đại học, và một bàn bi-a đông người, nhưng tôi chỉ ngồi một mình nhâm nhi bia, bánh nhân thịt và pho mát béo ngậy, đắm chìm trong những suy nghĩ ban đầu về Casanova.

Một ngày dài đã làm tôi kiệt sức. Tôi nhớ Sampson, lũ trẻ, ngôi nhà của tôi ở D.C. Một thế giới thanh bình không có quái vật. Dù vậy, Scootchie vẫn còn mất tích. Mấy phụ nữ trẻ khác ở Đông Nam cũng thế.

Tôi lại nghĩ đến Kate McTiernan, và những gì tôi đã nghe nói về cô ngày hôm nay.

Đây là cách giải quyết vụ án - hay ít nhất là cách mà tôi luôn giải quyết chúng. Thu thập dữ liệu. Phân tích dữ liệu. Cuối cùng, chỉ ra những mối liên quan.

Casanova không chỉ bắt cóc những phụ nữ đẹp về thể xác, tôi đột nhiên nhận ra khi ngồi trong quán. Hắn bắt cóc những phụ nữ đặc biệt nhất mà hắn có thể tìm thấy. Hắn chỉ bắt những phụ nữ hoàn hảo... những phụ nữ mọi người đều thèm muốn nhưng không ai có được.

Hắn đang sưu tập họ ở đâu đó ngoài kia.

Tại sao lại là những phụ nữ đặc biệt? Tôi tự hỏi.

Chỉ có một câu trả lời hợp lý. Bởi hắn tin rằng mình cũng đặc biệt.

Chương 24

Tôi định quay trở lại hỏi Mary Ellen Klouk lần nữa, nhưng rồi đổi ý mà trở về ký túc xá Washington Duke. Một vài tin nhắn đang chờ đợi tôi.

Tin nhắn đầu tiên là của một người bạn trong sở cảnh sát Washington. Ông ta đang xử lý những thông tin cần thiết để tôi lập hồ sơ có nghĩa về Casanova. Tôi mang theo máy tính xách tay và háo hức sớm được làm việc.

Một phóng viên tên là Mike Hart đã gọi cho tôi bốn lần. Tôi nhận ra tên anh ta, và tôi biết tờ báo của anh ta - *National Star*, một tờ lá cải của Florida. Biệt danh của anh chàng phóng viên này là Hart Không Tim. Tôi không trả lời tin nhắn của Không Tim. Tôi từng bị lên trang nhất của *Star* một lần, và một lần là quá đủ rồi.

Cuối cùng thám tử Nick Ruskin cũng trả lời một trong các cuộc gọi của tôi. Anh ta để lại một tin nhắn ngắn ngủi. *Chúng tôi không có tin gì mới. Sẽ cho anh biết sau.* Tôi thấy thật khó tin. Tôi không tin tưởng thám tử Ruskin cũng như người cộng sự trung thành Davey Sikes của anh ta.

Tôi ngủ chập chờn trên chiếc ghế bành âm cúng trong căn phòng, nhưng lại gặp cơn ác mộng sống động khủng khiếp. Quái vật thoát ra khỏi bức tranh của Edvard Munch đuổi theo Naomi. Tôi không đủ sức để giúp cô bé, tất cả những gì tôi có thể làm là chứng kiến cảnh tượng rùng rợn trong bộ phim kinh dị. Một nhà tâm lý học lành nghề không khó diễn giải giấc mơ đó.

Tôi thức dậy và có cảm giác ai đó đang ở trong cùng căn phòng khách sạn với mình.

Tôi nhẹ nhàng đặt tay vào báng khẩu súng lục ở quay và giữ thật im. Tim tôi đập thình thịch. Người ta có thể vào phòng bằng cách nào?

Tôi từ từ đứng lên nhưng vẫn khom người đề phòng bị bắt. Trong bóng tối nhá nhem tôi căng mắt ra nhìn xung quanh.

Tấm rèm cửa sổ bằng vải hoa sặc sỡ chưa kéo hết xuống, ánh sáng từ bên ngoài vẫn đủ để tôi nhận dạng được. Bóng lá nhảy múa trên bức tường phòng khách sạn. Ngoài ra không còn cái gì có vẻ đang di chuyển.

Tôi giương khẩu súng lục Glock kiểm tra phòng tắm. Sau đó là tủ quần áo. Tôi bắt đầu cảm thấy mình hơi ngớ ngẩn, cứ cầm súng đi quanh phòng khách sạn thế này, nhưng tôi chắc

chấn mình đã nghe thấy tiếng động!

Cuối cùng tôi phát hiện một mảnh giấy dưới cửa ra vào nhưng vẫn đợi vài giây sau mới bật đèn. Chỉ để cho chắc.

Một tấm ảnh đen trắng đập vào mắt tôi. Những liên tưởng và xâu chuỗi tức thì hiện ra trong tâm trí. Đó là tấm bưu thiếp thời thuộc địa Anh, có thể là đầu những năm 1900. Vào thời điểm đó, người phương Tây sưu tập các bưu thiếp này như một thứ giả nghệ thuật nhưng chủ yếu vì chúng mang nội dung khiêu dâm nhẹ. Chúng đã kích thích các nhà sưu tập nam những năm đầu thế kỷ.

Tôi cúi xuống để nhìn rõ tấm ảnh cũ hơn.

Tấm ảnh chụp một thị tỳ đang hút một điếu thuốc Thổ Nhĩ Kỳ trong tư thế nhào lộn đáng ngạc nhiên. Cô gái da đen, trẻ trung xinh đẹp; có lẽ giữa tuổi thiếu niên. Cô khỏa thân đến thắt lưng, bầu ngực tròn căng lộn ngược thõn thện trong bức ảnh.

Tôi lấy bút chì lật ngược tấm ảnh.

Có một chú thích in gần chỗ dán tem: *Thị tỳ với vẻ ngoài xinh đẹp và trí thông minh tuyệt vời được đào tạo cẩn thận để làm thê thiếp. Họ học cách nháy sao cho đẹp mắt, chơi*

nhạc cụ thật hay, và để viết những vần thơ trữ tình sắc sảo. Họ có giá trị nhất trong hậu cung, là kho báu lớn nhất của hoàng đế.

Chú thích được đánh dấu bằng mực cùng với một cái tên được in sẵn. *Giovanni Giacomo Casanova de Seignalt.*

Hắn biết tôi đang ở Durham này. Hắn biết tôi là ai.

Casanova đã để lại một tấm danh thiếp.

Chương 25

Mình vẫn còn sống.

Kate McTiernan ráng mở mắt từ từ trong một căn phòng lờ mờ sáng... ở một nơi nào đó.

Sau khi chớp mắt vài cái, cô tin rằng mình đang ở trong một khách sạn mà cả đời không

thể nhớ đã vào như thế nào. Một khách sạn thực sự kỳ lạ trong bộ phim nghệ thuật còn kỳ lạ hơn của Jim Jarmusch. Mặc dù vậy, cũng chẳng sao. Ít nhất thì cô đã không chết.

Đột nhiên, cô nhớ mình đã bị bắn thẳng vào ngực. Cô nhớ ra kẻ đột nhập. Cao... tóc dài... giọng nói dịu dàng, thân mật... *thú tính khủng khiếp*.

Cô gượng đứng dậy nhưng gạt ý định đó ngay lập tức. “Ồi,” cô kêu to. Cổ họng khô rát, giọng nói khản đục ong ong trong đầu cô. Cô có cảm giác cần phải cạo lưỡi.

Mình đang ở địa ngục. Ở tầng thấp nhất trong Địa ngục của Dante, cô nghĩ, và bắt đầu run rẩy. Những gì xảy ra trong khoảnh khắc này thật đáng sợ, nhưng cô thấy kinh khủng, đột ngột đến nỗi không biết phải làm gì.

Xương cốt cô cứng đờ, đau đớn, khắp người nhức mỏi. Cô e lúc này đến quả tạ năm mươi cân cô cũng khó lòng nâng nổi. Đầu nặng trĩu, sung lên như trái cây chín nẫu, đau khủng khiếp, nhưng cô vẫn nhớ như in cái kẻ đã tấn công mình. Hắn ta cao, khoảng gần một mét chín, vẫn còn trẻ, vô cùng khỏe mạnh, ăn nói rõ ràng. Các hình ảnh đã mờ nhạt, nhưng cô hoàn toàn chắc chắn những gì mình nhớ là đúng.

Cô nhớ thêm vài chi tiết về cuộc tấn công quái dị trong căn hộ của mình. Hắn dùng một khẩu súng phóng điện hay cái gì đó giống vậy để làm cô bất tỉnh. Hắn cũng dùng chloroform,

hoặc có thể là halothane. Chắc đó là lý do khiến đầu óc cô đau nhức.

Đèn đóm trong phòng vẫn được bật một cách có chủ đích. Cô nhận thấy chúng được dẫn từ công tắc điều chỉnh sáng tối có vẻ hiện đại được lắp vào trần nhà. Trần nhà rất thấp, có lẽ dưới hai mét.

Căn phòng trông như thể vừa mới được xây, hoặc tu sửa. Nó được trang trí trang nhã giống như cách mà nếu có tiền bạc và thời gian thì cô sẽ trang trí căn hộ riêng như vậy... Một chiếc giường bằng đồng thật. Chiếc tủ ngăn kéo kiểu cổ màu trắng có tay cầm bằng đồng. Một bàn trang điểm với lược tròn, lược thẳng, gương bằng bạc. Có những chiếc khăn dày màu sắc thắt trên cột giường giống như cách mà cô vẫn làm trong căn nhà của mình. Điều đó đột nhiên làm cô cảm thấy thật kỳ lạ. Rất kỳ lạ.

Căn phòng không có cửa sổ. Cách duy nhất ra ngoài là một cửa ra vào bằng gỗ nặng nề.

“Cách trang trí hay đấy,” Kate lầm bầm. “Tâm thần giai đoạn đầu. Không, giai đoạn *cuối* mới đúng.”

Chiếc tủ quần áo nhỏ khép hờ khiến cô nhìn thấy những gì bên trong. Nó làm cô phát bệnh.

Hắn mang quần áo của cô đến nơi kinh khủng này, nhà tù kỳ lạ này. Tất cả quần áo của

cô đều ở đây.

Vận hết chút sức lực còn lại, Kate McTiernan cố ngồi thẳng trên giường. Nỗ lực vừa rồi làm tim cô đập nhanh hơn, và tiếng tim đập thình thịch cũng khiến cô sợ hãi. Tay chân cô như bị bó chặt vào vật nặng.

Cô hết sức tập trung, mắt cố nhìn vào cảnh tượng đáng kinh ngạc. Cô không rời mắt khỏi tủ quần áo.

Cô nhận ra rằng quần áo trong tủ không hoàn toàn là của cô. Hẳn đã ra ngoài mua quần áo *giống* của cô! Đúng với sở thích và phong cách của cô. Những bộ quần áo trong tủ còn mới tinh. Cô thấy vài chiếc móc lưng lẳng ở áo váy. Hãng The Limited. Hãng Gap ở *đồi Chapel*. Những cửa hiệu mà cô vẫn mua sắm.

Mắt cô lia ngược lên nóc chiếc tủ ngăn kéo màu trắng khá cổ bên kia phòng. Nước hoa của cô cũng ở trên đó. Nổi ám ảnh. Cuộc đi săn. Thuốc phiện.

Có phải hẳn đã mua tất cả những thứ đó cho cô?

Cạnh giường là cuốn *All the Pretty Horses*, y chang cuốn sách mà cô mua trên phố Franklin ở *đồi Chapel*.

Hắn biết tất cả về mình!

Chương 26

Bác sĩ Kate McTiernan ngủ thiếp đi. Tỉnh dậy. Lại ngủ thêm chút nữa. Cô tự chế giễu mình. Gọi mình là “cô nàng lười nhác”. Cô *không bao giờ* ngủ nướng. Từ trước khi vào trường y cũng vậy.

Cô dần cảm thấy đầu óc sáng suốt và tỉnh táo, kiểm soát được bản thân hơn, ngoại trừ việc mất khái niệm về thời gian. Cô không biết lúc này là buổi sáng, buổi chiều hay ban đêm. Hay hôm nay là ngày nào.

Cho dù thằng con hoang ấy là ai thì hắn đã ở trong căn phòng bí ẩn, đáng khinh bỉ này trong khi cô ngủ. Ý nghĩ ấy khiến cô thấy phát ón. Có *mẫu giấy* đặt trên cái bàn cạnh giường ngủ, nơi mà cô dễ dàng nhìn thấy.

Một lá thư tay. Đầu thư viết *Kate yêu dấu*. Tay cô run lên khi đọc tên của chính mình.

Tôi muốn em đọc bức thư này, để em có thể hiểu rõ tôi hơn cũng như các quy định chung trong nhà. Đây có lẽ là bức thư quan trọng nhất mà em từng nhận được, do đó em cần đọc cẩn thận. Và hãy nhớ cho kỹ.

Không, tôi không hề điên khùng hay mất kiểm soát. Trên thực tế, tôi hoàn toàn ngược lại. Hãy dùng trí thông minh xuất chúng để chấp nhận rằng tôi không điên, và tôi biết chính xác những gì mình muốn. Hầu hết mọi người đều không biết những gì họ muốn.

Em có vậy không Kate? Chúng ta sẽ nói về chuyện đó sau. Đó là một chủ đề cần một cuộc thảo luận sinh động và thú vị. Em có biết những gì mình muốn không? Em đạt được chưa? Tại sao không? Vì lợi ích xã hội? Mà xã hội của ai? Chúng ta đang sống cuộc đời của ai?

Tôi không định giả vờ rằng em hạnh phúc khi ở đây, nên sẽ không có màn chào mừng giả tạo đâu. Không có giỏ trái cây tươi và rượu sâm banh bọc trong giấy bóng kính. Như chẳng bao lâu nữa em sẽ nhận thấy, hoặc đã nhận thấy, tôi đã cố gắng hết sức khiến cho em thoải mái khi ở đây. Đây chính là một điểm quan trọng, có lẽ là điểm quan trọng nhất trong nỗ lực đối thoại đầu tiên giữa chúng ta.

Em sẽ không ở đây lâu đâu. Em sẽ ra khỏi đây - nếu, NẾU - em lắng nghe những gì tôi nói... vì thế hãy lắng nghe cho kỹ nhé Kate.

Em vẫn nghe đấy chứ? Hãy lắng nghe đi, Kate. Xua đi những giận dữ chính đáng và những thanh âm hỗn loạn trong đầu mình. Tôi không điên khùng hay mất kiểm soát.

Đây là điểm chính: Tôi là người kiểm soát! Thấy sự khác biệt chưa? Tất nhiên là em thấy. Tôi biết em thông minh như thế nào. Sinh viên đạt giải thưởng quốc gia và những điều đại loại như vậy.

Quan trọng là em phải biết với tôi, em đặc biệt đến thế nào. Đó là lý do tại sao em hoàn toàn an toàn khi ở đây. Đó cũng là lý do tại sao, cuối cùng em sẽ ra khỏi đây.

Cũng phải nói rằng tôi đã chọn em từ hàng ngàn phụ nữ trước mắt. Tôi biết, em sẽ nói “tôi may mắn đấy nhỉ”. Tôi biết em hài hước, và hay giễu cợt thế nào. Tôi thậm chí còn biết rằng em dùng tiếng cười để vượt qua những thời điểm khó khăn. Tôi bắt đầu hiểu em nhiều hơn bất cứ ai từng hiểu em. Cũng gần giống như em hiểu chính mình vậy, Kate.

Bây giờ là đến tin xấu. Và Kate này, những tin tiếp theo cũng quan trọng chẳng kém gì những tin tốt tôi đã nêu ở trên.

Đây là những quy tắc của ngôi nhà, và em cần phải nghiêm túc tuân theo:

1. Nguyên tắc quan trọng nhất: Em không bao giờ được tìm cách chạy trốn - nếu không tôi sẽ xử lý em chỉ trong vài giờ, dù điều đó có đau đớn cho cả hai chúng ta đến thế nào. Tin tôi đi, chuyện này có tiền lệ rồi đây. Cố tình chạy trốn sẽ không được tha thứ.

2. Quy tắc đặc biệt này chỉ dành cho em thôi Kate: Em không bao giờ được dùng các chiêu karate với tôi. (Tôi suýt mang theo đồng phục của em, bộ đồng phục karate trắng tinh ấy, nhưng sao lại phải xúi giục em chứ.)

3. Em không bao giờ được kêu cứu - Em kêu cứu là tôi biết ngay - và em sẽ bị trừng phạt với khuôn mặt và bộ phận sinh dục bị biến dạng.

Em muốn biết nhiều hơn - em muốn biết tất cả mọi thứ cùng một lúc. Nhưng như vậy không được. Đừng cố gắng tìm hiểu em đang ở đâu. Em không đoán ra đâu, chỉ tổ khiến em nhức đầu vô ích thôi.

Bây giờ cứ thế đã. Tôi đã nói với em nhiều hơn cần thiết. Em hoàn toàn an toàn ở đây. Tôi yêu em nhiều hơn em tưởng. Tôi nóng lòng chờ đến lúc chúng ta nói chuyện, một cuộc nói chuyện thực sự.

Casanova

Và mày đang quẫn trí một cách tuyệt vọng! Kate McTiernan nghĩ khi cô đi lại quanh căn phòng khoảng năm mươi mét vuông. Nhà tù ngột ngạt của cô. Địa ngục trần gian của cô.

Cơ thể cô như đang nổi lên phềnh, như bị bao quanh bởi chất lỏng nhớt ẩm. Cô tự hỏi liệu có phải mình đã bị chấn thương đầu trong cuộc tấn công.

Cô chỉ có một suy nghĩ: *làm thế nào để chạy trốn*. Cô bắt đầu phân tích tình hình theo mọi cách có thể. Cô đảo ngược những giả định thông thường, và phân tích từng chi tiết.

Chỉ có một cánh cửa gỗ dày, hai lần khóa.

Không có cách nào ra khỏi đây trừ phi qua cánh cửa đó.

Không! Đó chỉ là cách phán đoán thông thường. Phải có một cách khác.

Cô nhớ lại một câu đố giải quyết tình huống trong khóa học đại học vô bổ về logic mà cô đã từng theo học trước đây. Câu đố bắt đầu với mười que diêm được sắp xếp theo chữ số La

Mã trong một phương trình toán học:

$$XI + I = X$$

Vấn đề là làm sao sửa lại phương trình thành đúng mà không chạm vào bất cứ một que diêm nào. Không thêm vào những que mới. Không rút đi bất kỳ que nào.

Không một phương án dễ dàng.

Không một giải pháp khả thi.

Rất nhiều sinh viên không thể giải được câu đố nhưng cô đã phát hiện ra cách giải tương đối nhanh chóng. Lời giải chính ở chỗ không ai ngờ tới. Cô giải quyết nó bằng cách đảo ngược giả thuyết thông thường. Cô lộn ngược trang giấy lại:

$$X = I + IX$$

Nhưng cô không thể làm cho căn phòng giam cảm mình lộn ngược. Hay, biết đâu đây? Kate McTiernan kiểm tra từng tấm sàn và mỗi một phân tử. Gỗ có mùi rất mới. Có lẽ hẳn là thợ xây, chủ thầu, hoặc kiến trúc sư chẳng?

Không lối thoát.

Không một giải pháp khả thi.

Cô không thể, *sẽ không* chấp nhận câu trả lời.

Cô nghĩ đến việc quyến rũ hắn ta - nếu cô miễn cưỡng phải làm điều đó. Không. Hắn quá thông minh. Hắn sẽ biết. Tệ hơn nữa, cô sẽ biết.

Nhất định phải có cách. Cô sẽ tìm ra.

Kate nhìn chăm chăm vào mảnh giấy trên bàn cạnh giường ngủ.

Em không bao giờ được tìm cách chạy trốn - nếu không tôi sẽ xử lý em chỉ trong vài giờ.

Chương 27

Buổi chiều hôm sau, tôi đến vườn Sarah Duke, nơi Naomi đã bị bắt cóc sáu ngày trước. Tôi cần phải đến đó, đến thăm hiện trường, để nghĩ về cháu gái tôi, để lặng lẽ khóc thương.

Bên cạnh trung tâm y tế Đại học Duke là khu vườn rừng rộng khoảng hơn hai mươi héc-ta với phong cảnh tuyệt đẹp, những lối đi với hàng cây dọc hai bên đường dài đúng hàng cây số. Còn vị trí nào thuận lợi hơn để Casanova tiến hành vụ bắt cóc. Hắn đã tính toán kỹ càng. Quá hoàn hảo, cho đến lúc này. Sao hắn có thể làm được điều đó?

Tôi đã nói chuyện với các giáo viên và một số sinh viên có mặt ở khu vườn vào ngày Naomi mất tích. Những khu vườn xinh xắn chính thức mở cửa từ sáng sớm cho đến chiều tối. Lần cuối cùng có người nhìn thấy Naomi là khoảng bốn giờ. Casanova đã bắt cóc cô bé giữa ban ngày ban mặt. Tôi không hiểu hắn làm thế nào. Vẫn chưa hiểu nổi. Cảnh sát Durham hay FBI cũng vậy.

Tôi đi quanh khu rừng và vườn trong gần hai giờ. Tôi không thể gạt khỏi đầu suy nghĩ Scootchie bị đưa đi *ngay tại đây*.

Một nơi được gọi là sân vườn mới tuyệt đẹp làm sao. Khách tham quan bước vào sẽ đi qua một giàn dây đậu tía leo. Cầu thang gỗ xinh xắn dẫn xuống một ao cá hình dạng kỳ lạ, ngay đằng sau là một khu vườn đá. Nhìn bao quát, sân vườn là những dải đá xếp ngang, nổi

bật với những sọc màu đẹp nhất. Hoa tulip, đỗ quyên, hoa trà, diên vĩ, và mẫu đơn thi nhau khoe sắc.

Trực giác mách tôi rằng Scootchie rất thích chôn này.

Tôi quỳ xuống gần một khóm hoa tulip vàng và đỏ tươi hết sức sặc sỡ. Tôi mặc bộ vest xám với áo sơ mi trắng hở cổ. Nền đất mềm làm bản quần, nhưng tôi không quan tâm. Tôi cúi đầu xuống. Cuối cùng, tôi khóc vì thương nhớ Scootchie.

Chương 28

Tích tắc. Tích tắc

Kate McTiernan nghĩ mình nghe thấy gì đó. Cũng có thể là do cô tưởng tượng. Chắc chắn ở nơi này người ta chỉ muốn phát điên.

Lại âm thanh đó. Sàn gỗ phát ra những âm thanh kẽo kẹt nhỏ xíu. Cửa mở, hần bước vào

phòng mà không nói một lời.

Hắn kia rồi! Casanova. Hắn đã đeo một chiếc mặt nạ khác. Trông hắn giống như một loại chúa tể hắc ám - xương xương, dẻo dai. Đây là hình ảnh tưởng tượng của hắn về chính mình hay sao?

Về mặt hình thể, hắn có lẽ được coi là một gã lực lưỡng tại trường đại học, hay thậm chí là một xác chết trong phòng khám nghiệm tử thi, cách ví von thứ hai cô thấy đúng hơn.

Cô để ý tới quần áo của hắn: quần jean xanh bó sát, bạc phếch, ủng cao bồi đen lấm lem đất, không mặc áo sơ mi. Hắn có cơ thể cực kỳ săn chắc, ắt hẳn rất tự hào về bộ ngực cuộn cuộn của mình. Cô cố gắng nhớ tất cả mọi thứ - để chờ đến giây phút chạy trốn.

“Tôi đã đọc tất cả các quy tắc,” Kate nói, cố hết sức tỏ ra bình tĩnh dù người run lẩy bẩy. “Rất tỉ mỉ, rõ ràng.”

“Cảm ơn. Không ai thích quy tắc cả, tôi lại càng không. Nhưng đôi khi lại cần thế.”

Chiếc mặt nạ che giấu khuôn mặt hắn và thu hút sự chú ý của Kate. Cô không cách nào rời mắt khỏi nó. Nó gợi cho cô nhớ về những chiếc mặt nạ trang trí tinh xảo ở Venice. Một chiếc mặt nạ vẽ tay, đầy tính lễ nghi trong từng chi tiết nghệ thuật, và đẹp kỳ lạ. *Có phải hắn ta*

đang cố tỏ ra quyến rũ? Kate tự hỏi. *Thật sao?*

“Tại sao anh lại đeo mặt nạ?” cô hỏi, giữ giọng nói ra vẻ khúm núm, tò mò, nhưng không vắn vẹo.

“Như tôi đã nói trong mảnh giấy đó, sẽ có ngày em được tự do. Em sẽ được thả. Đó là tất cả những gì trong kế hoạch dành cho em. Tôi thật không chịu nổi khi thấy em tổn thương.”

“Nếu tôi ngoan ngoãn. Nếu tôi tuân lệnh.”

“Ừ. Nếu em ngoan thì tôi cũng không khó khăn lắm đâu Kate ạ. Tôi thích em vô cùng.”

Cô muốn tấn công hắn, muốn tóm hắn. *Bây giờ chưa phải lúc*, cô cảnh cáo bản thân. *Đợi đến khi mày chắc chắn đã. Mày sẽ chỉ có một cơ hội đánh bại hắn thôi.*

Hắn dường như đọc được ý nghĩ của cô. Hắn rất nhanh trí, rất sáng suốt.

“Không karate,” hắn nói, và cô cảm thấy hắn đang mỉm cười phía sau mặt nạ. “Hãy nhớ điều đó, Kate. Tôi đã chứng kiến bài biểu diễn của em trên võ đường. Tôi đã dõi theo em. Em rất nhanh nhẹn, mạnh mẽ. Tôi cũng vậy. Tôi chả lạ gì võ thuật đâu.”

“Tôi có nghĩ thế đâu.” Kate cau mày nhìn lên trần nhà. Cô trợn ngược mắt. Cô nghĩ trong trường hợp đầy căng thẳng này thì diễn như vậy là hợp lý. Emma Thompson hay Holly Hunter^[1] không bị đe dọa, nhưng phải tử tế.

[1] Emma Thompson (1959), diễn viên, nhà biên kịch người Anh. Holly Hunter (1958), diễn viên Mỹ.

“Nếu vậy thì tôi xin lỗi. Tha lỗi cho tôi,” hắn nói. “Tôi không nên suy bụng ta ra bụng người. Tôi sẽ không làm như vậy nữa. Hứa đấy.”

Đôi lúc, hắn xem ra khá bình thường, nhưng đó lại là điều khiến cô khiếp sợ hơn bất cứ thứ gì khác cho đến lúc này. Trông họ cứ như đang trò chuyện thân tình trong một ngôi nhà xinh xắn bình thường, chứ không phải ở ngôi nhà kinh dị của hắn.

Kate nhìn bàn tay hắn. Các ngón tay khá dài, thậm chí có thể được coi là thanh lịch. Bàn tay của một kiến trúc sư? Của bác sĩ? Hay của nghệ sĩ? Chắc chắn không phải bàn tay của người lao động chân tay.

“Vậy anh muốn gì ở tôi?” Kate quyết định hỏi trực tiếp hắn. “Tại sao tôi ở đây? Tại sao là căn phòng này, những bộ quần áo này? Tất cả những gì về tôi?”

Giọng hắn vẫn nhẹ nhàng, bình tĩnh. Đúng là hắn đang cố gắng quyền rũ cô. “Ồ, tôi đoán

tôi muốn yêu, và được đắm chìm trong tình yêu một thời gian. Mỗi ngày, tôi muốn cảm nhận sự lãng mạn thực sự khi còn có thể. Tôi muốn cảm thấy một cái gì đó thật đặc biệt trong cuộc sống. Tôi muốn được gần gũi người khác. Tôi không khác người. Ngoại trừ việc tôi hành động thay vì mơ mộng...”

“Anh không cảm thấy *bất cứ điều gì sao?*” cô hỏi, vờ quan tâm đến hắn. Cô biết rằng những kẻ tâm thần xã hội thì không thể có cảm xúc, ít nhất theo sự hiểu biết của cô.

Hắn nhún vai. Cô cảm thấy hắn đang mỉm cười lần nữa, cười cô. “Đôi khi tôi có rất nhiều cảm xúc. Tôi nghĩ mình quá nhạy cảm. Tôi có thể nói với em rằng em đẹp thế nào không?”

“Trong hoàn cảnh hiện tại thì tôi mong là không.”

Hắn cười thoải mái và nhún vai lần nữa. “Được rồi. Thỏa thuận vậy nhé? Ta không nói chuyện ngọt nhạt. Ít nhất không phải bây giờ. Hãy nhớ rằng tôi có thể lãng mạn. Tôi thích thế lắm.”

Cô không kịp chuẩn bị cho hành động bất ngờ, nhanh như sóc của hắn. Khẩu súng gây mê bỗng dưng thò ra bắn trúng cô, nòng súng giật mạnh. Cô nhận ra tiếng súng lách cách, ngửi thấy mùi ozone. Kate ngã dúi dúi vào tường phòng ngủ, cộc đầu vào tường. Cú va chạm khiến cả ngôi nhà rung chuyển - dù cô đang bị giam giữ ở đâu chẳng nữa.

“Ôi! Chúa, không,” Kate khẽ rên rỉ.

Hắn đang đè lên người cô. Tay chân vung lên, tất cả trọng lượng của hắn đổ dồn xuống người cô. Hắn sẽ giết cô ngay bây giờ. Ôi Chúa ơi, cô không muốn chết như thế này, kết thúc cuộc sống của mình theo cách này. Thật là vô nghĩa, ngớ ngẩn, thê thảm.

Cơn thịnh nộ dữ dội bùng bùng trào lên trong người cô. Với một nỗ lực tuyệt vọng, cô cố tung chân đá, nhưng không thể cử động cánh tay. Ngực cô nóng ran. Cô cảm thấy hắn xé tung áo, rờ rẫm cơ thể cô. Hắn đang lên cơn dục tính. Cô cảm thấy hắn đang cọ xát vào cô.

“Không, xin đừng,” cô rên rỉ. Giọng cô nghe mơ hồ.

Hắn dùng cả hai tay bóp vú cô. Cô nếm thấy vị máu, những giọt máu ấm nhỏ từ khoe môi. Cuối cùng Kate khóc. Cô uất nghẹn, hầu như không thở được.

“Tôi chỉ cố gắng tỏ ra thân thiện thôi mà,” hắn nói qua hàm răng nghiến chặt.

Hắn bất ngờ dừng lại. Hắn nhồm dậy và cởi phất chiếc quần jean xanh xuống mắt cá chân. Hắn không thềm cởi hẳn quần ra.

Kate nhìn chằm chằm lên hắn. Dương vật của hắn rất lớn. Cương cứng hết cỡ, tươi sáng với máu rần rật và tĩnh mạch dày. Hắn gieo mình xuống người cô và cọ xát vào cơ thể cô, dần dần từ vú, lên cổ, rồi đến mắt môi.

Kate bắt đầu chìm vào trạng thái nửa tỉnh nửa mê, giữa hư và thực. Cô cố gắng bám vào mỗi suy nghĩ chợt đến với mình. Cô cần cảm thấy được kiểm soát, dù chỉ là kiểm soát suy nghĩ của chính mình.

“Mở mắt ra đi,” hắn cảnh báo cô với một tiếng gầm sâu trong cổ họng. “Hãy nhìn tôi này, Kate. Đôi mắt của em đẹp lắm. Em là người phụ nữ đẹp nhất mà tôi từng biết. Em biết không? Em có biết em kêu gọi thế nào không?”

Hắn đang mê. Kate dường như cũng tê dại. Cơ thể mạnh mẽ của hắn uốn éo, tròn bò, quần quai khi hắn ra vào cửa mình cô. Hắn ngồi dậy mân mê bộ ngực cô lần nữa. Hắn vuốt tóc rồi sờ khắp mặt cô. Những va chạm dần trở nên nhẹ nhàng. Điều đó chỉ làm cô khổ sở hơn. Cô cảm thấy nhục nhã và xấu hổ kinh khủng. Cô căm thù hắn.

“Tôi yêu em nhiều lắm, Kate ạ. Tôi yêu em nhiều đến mức không diễn đạt nổi. Chưa bao giờ tôi cảm thấy như thế này. Tôi đảm bảo là chưa bao giờ. Chưa bao giờ giống như thế này.”

Kate nhận ra hắn không định giết cô. Hắn sẽ để cô sống. Hắn sẽ trở lại nhiều lần nữa bất

cứ khi nào hấn muốn cô. Cảm xúc sợ hãi lần chiếm khiến Kate cuối cùng cũng ngất đi. Cô để mặc mình chìm vào vô thức.

Cô không hề hay biết lúc hấn đặt lên môi cô nụ hôn tạm biệt nhẹ nhàng nhất. “Tôi yêu em, Kate yêu dấu. Và tôi thực sự xin lỗi về điều này. Tôi có thể cảm thấy... *tất cả.*”

Chương 29

Tôi nhận được điện thoại khẩn từ một sinh viên luật và cũng là bạn cùng lớp của Naomi. Cô gái tự xưng là Florence Campbell và cần phải nói chuyện với tôi càng sớm càng tốt. Cô gái nói, “*Cháu cần nói chuyện với chú, tiến sĩ Cross. Việc cấp bách lắm ạ.*”

Tôi gặp cô bé trong khuôn viên Duke, gần trung tâm Đại học Bryan. Florence hóa ra là một cô gái da đen khoảng ngoài hai mươi tuổi. Chúng tôi đi giữa những cây mộc lan và toà nhà học đường vững chãi mang phong cách Gothic. Cả hai chúng tôi đều trông lạc lõng với nơi này.

Florence là một cô gái cao ráo, rụt rè và ban đầu có phần bí ẩn. Cô bé có mái tóc cứng cáp cao khiến tôi liên tưởng đến nữ hoàng Ai Cập Nefertiti. Về ngoài của cô rõ ràng là kỳ quặc, hoặc có thể nói là quê mùa, làm tôi liên tưởng đến những người giống như vậy vẫn còn tồn tại ở vùng nông thôn Mississippi hay Alabama. Florence đã tốt nghiệp đại học bang Mississippi, cách rất xa đại học Duke.

“Cháu rất, rất xin lỗi, tiên sĩ Cross,” cô bé nói sau khi chúng tôi ngồi xuống chiếc ghế băng bằng đá và gỗ, tay vịn khắc đầy những sự kiện đáng nhớ của sinh viên. “Cháu xin lỗi chú và gia đình chú.”

“Cháu xin lỗi về điều gì chứ, Florence?” tôi hỏi cô bé. Tôi không hiểu ý cô.

“Cháu đã không đến nói chuyện với chú khi chú tới trường ngày hôm qua. Chẳng ai biết chắc Naomi có bị bắt cóc hay không. Cảnh sát Durham chắc chắn không biết. Họ chỉ suy nghĩ đơn giản mà thôi. Họ còn không cho rằng Naomi đang gặp rắc rối thực sự nữa kia.”

“Tại sao cháu nghĩ vậy?” tôi hỏi Florence điều đang khiến tôi băn khoăn.

Cô bé nhìn sâu vào mắt tôi. “Bởi vì Naomi là một phụ nữ Mỹ gốc Phi. Cảnh sát Durham, FBI, họ không quan tâm tới chúng cháu như phụ nữ da trắng.”

“Cháu tin là vậy à?” tôi hỏi cô bé.

Florence Campbell tròn mắt. “Đó là sự thật, sao lại không tin chứ? Frantz Fanon cũng chỉ rõ rằng nạn phân biệt chủng tộc vĩnh viễn tồn tại trong nền kinh tế, tâm lý, và văn hóa của xã hội. Cháu cũng nghĩ như vậy.”

Florence là một phụ nữ rất nghiêm túc. Cô bé kẹp cuốn *The Omni-Americans* của Albert Murray dưới cánh tay. Tôi bắt đầu thích phong cách ấy. Đã đến lúc tìm hiểu cô bé biết bí mật gì về Naomi.

“Nói cho chú biết ở đây có chuyện gì đi, Florence. Cháu không cần phải đắn đo suy nghĩ vì chú là chú của Naomi, hoặc bởi chú là thám tử điều tra. Chú cần ai đó giúp mình thoát ra khỏi mớ bòng bong này. Chú đang phải chống lại cả một *hệ thống quan chức* ở Durham đấy.”

Florence mỉm cười, khẽ vuốt mớ tóc lòa xòa trước mặt. Cô bé có nét giống triết gia Đức Immanuel Kant, lại có nét giống nhân vật Prissy trong *Cuốn theo chiều gió*. “Cháu sẽ nói cho chú những gì cháu biết cho đến nay, Tiến sĩ Cross. Đây là lý do tại sao mấy cô bạn ở ký túc xá không hài lòng về Naomi.”

Cô hít một hơi thơm mùi mộc lan. “Mọi chuyện bắt đầu với một người tên là Seth Samuel Taylor. Anh ấy là nhân viên xã hội trong khu ổ chuột Durham. Cháu đã giới thiệu Naomi với

Seth. Đó là anh họ cháu.” Đang nói, Florence đột nhiên tỏ ra hơi ngập ngừng.

“Chú vẫn chưa thấy vấn đề nằm ở đâu,” tôi nói với cô bé.

“Seth Samuel và Naomi yêu nhau từ khoảng tháng Mười hai năm ngoái,” cô bé nói tiếp. “Naomi cứ mơ mộng vãn vơ, chẳng giống cô ấy chút nào, như chú biết đấy. Đầu tiên, Seth đến ký túc xá chơi nhưng sau đó bạn ấy bắt đầu đến sống tại căn hộ của anh ấy ở Durham.”

Tôi hơi ngạc nhiên khi biết Naomi giấu kín chuyện yêu đương với Cilla. Tại sao cô bé không nói với bất kỳ ai trong chúng tôi? Nhưng tôi vẫn không hiểu điều ấy thì có liên quan gì đến các cô bạn khác ở ký túc xá.

“Chú chắc rằng Naomi không phải nữ sinh đầu tiên biết yêu tại Duke. Hoặc vời đàn ông con trai đến nhà uống trà, ăn bánh hay bất kỳ việc gì,” tôi nói.

“Cô ấy không chỉ mời đàn ông con trai đến nhà làm bất kỳ việc gì mà là mời một người đàn ông da đen đến làm *bất kỳ việc gì*. Seth thường từ khu ổ chuột đến, vận nguyên bộ áo liền quần và đôi ủng bụi bặm cùng áo khoác da lao động. Naomi bắt đầu đội mũ rom tá đi lại xung quanh khuôn viên. Đôi khi Seth đội một chiếc mũ bảo hiểm lao động với dòng chữ “lao động nô lệ”. Anh ấy *dám* có những lời nhận xét hơi mỉa mai châm biếm về hoạt động xã hội của các nữ sinh cũng như nhận thức xã hội của họ, phỉ phui quá. Anh ấy mắng mỏ những

người giúp việc da đen khi họ cố gắng làm tốt công việc của mình.”

“Cháu nghĩ gì về Seth, anh họ cháu?” tôi hỏi Florence.

“Seth rất dễ bị kích động. Anh ấy tức giận về nạn phân biệt chủng tộc đến nỗi đôi khi nó lấn át lý trí của anh ấy. Ngoài điều đó ra thì anh ấy thực sự tuyệt vời. Anh ấy là người sẵn sàng hành động, không ngại khó ngại khổ. Nếu anh ấy không phải là anh họ xa của cháu thì...” Florence nháy mắt nói.

Tôi bật cười vì khiếu hài hước ngầm của Florence. Cô là một cô gái nhỏ rụt rè vùng Mississippi nhưng lại rất thẳng thắn. Tôi thậm chí bắt đầu thích kiểu tóc cắt cao của cô bé.

“Cháu và Naomi kết thân rất nhanh phải không?” tôi hỏi cô bé.

“Ban đầu thì không ạ. Cháu nghĩ chúng cháu đều cảm thấy phải cạnh tranh nhau trong môn Rà soát luật. Có lẽ chỉ duy nhất một phụ nữ da đen làm được điều đó, chú biết đấy. Nhưng năm đầu tiên qua đi, chúng cháu trở nên gần gũi dần. Cháu *yêu quý* Naomi. Bạn ấy là người tuyệt vời nhất.”

Đột nhiên tôi băn khoăn lẽ nào sự biến mất của Naomi có liên quan tới bạn trai của cô bé, mà không liên quan gì tới kẻ giết người nhơn nhơn ở Bắc Carolina.

“Anh ấy là người rất tốt. Chú đừng làm anh ấy tổn thương nhé,” Florence cảnh cáo tôi. “Thậm chí chú cũng đừng nghĩ đến chuyện đó.”

Tôi gật đầu. “Chú sẽ chỉ bẻ gãy *một* chân của anh ta thôi.”

“Anh ấy khỏe như trâu,” cô bé đáp lại tôi.

“Còn chú là trâu đấy,” tôi nói với Florence Campbell, chia sẻ với cô bé bí mật nhỏ của riêng tôi.

Chương 30

Tôi nhìn chăm chăm vào đôi mắt đen của Seth Samuel Taylor. Anh ta nhìn lại tôi. Tôi vẫn không rời mắt. Đôi mắt anh như hai hạt hạnh nhân bằng đá cẩm thạch màu đen huyền.

Bạn trai Naomi cao to, cơ bắp cuộn cuộn, và là típ người người lao động chăm chỉ. Tôi

thấy anh ta giống sư tử non hơn là trâu bò. Trông anh ta thật phiền muộn, hỏi cung chắc là khó đây. Tôi có linh cảm rằng Naomi sẽ biến mất mãi mãi.

Seth Taylor không cạo râu, nhìn là thấy ngay nhiều ngày qua anh ta không ngủ. Chắc anh ta cũng chẳng buồn thay quần áo. Anh ta mặc sơ mi ca rô nhăn nheo màu xanh dương bên ngoài áo phông, và quần jean Levi's dòng 501 thùng lỗ chỗ. Anh ta vẫn đi đôi bốt lao động bụi bặm. Trông Seth Taylor có vẻ đau buồn cùng cực, trừ phi anh ta là một diễn viên xuất sắc.

Tôi đưa tay ra, anh ta liền bắt chặt tay tôi. Tôi cảm thấy như thể bị kẹp tay vào ê tô của thợ mộc.

“Trông chú khiếp quá” là những từ đầu tiên Seth Taylor nói với tôi. Bài hát “Humpty Dance” của nhóm nhạc Digital Underground oang oang đâu đó quanh khu phố. Như ở D.C. vậy, chỉ có điều hơi quê mùa.

“Cậu cũng thế.”

“Vâng, mẹ kiếp,” anh ta nói. Đó là lời chào quen thuộc trên đường phố, cả hai chúng tôi đều biết nên cùng cười.

Nụ cười của Seth ấm áp, và có đôi chút lan tỏa. Anh ta có vẻ quá tự tin về bản thân, nhưng

tính ấy cũng không khó chịu lắm. Vẫn là hình ảnh quen thuộc tôi từng thấy trước đây.

Tôi đoán chiếc mũi to của anh ta đã bị gãy vài lần, nhưng trông vẫn đẹp trai theo phong cách bụi bặm. Sự hiện diện của anh ta bao trùm lên căn phòng giống như Naomi vậy. Bản năng thám tử trong tôi tò mò về Seth Taylor.

Seth sống trong vùng dành cho dân lao động ở phía Bắc trung tâm Durham. Trước đây, vùng này toàn công nhân nhà máy thuốc lá. Căn hộ của anh ta nằm trong ngôi nhà ván ộp cũ được tách thành hai. Áp phích phim *Arrested Development* và nhạc sĩ kiêm diễn viên Ice-T treo khắp tường hành lang. Một áp phích có đề: *Từ thời kỳ nô lệ đến giờ, người da màu chưa từng phải gánh chịu tai ương nào lớn đến thế.*

Bạn bè và hàng xóm ngồi đầy trong phòng khách. Loa đang phát những bài ca buồn của Smokey Robinson. Bạn bè đến để giúp tìm kiếm Naomi. Cuối cùng, có lẽ tôi đã có một số đồng minh ở phía Nam này.

Tất cả mọi người trong căn hộ đều muốn tâm sự với tôi về Naomi. Không ai trong số họ tỏ ý nghi ngờ Seth Samuel.

Tôi đặc biệt ấn tượng với một người phụ nữ có đôi mắt lạnh lợi, nhạy cảm, và làn da màu cà phê kem. Keesha Bowie ngoài ba mươi tuổi, là nhân viên bưu điện tại Durham. Naomi và

Seth đã thuyết phục cô trở lại trường học để lấy tấm bằng tốt nghiệp ngành tâm lý học. Cô và tôi nhanh chóng làm thân.

“Naomi là người có học thức, ăn nói rất lưu loát, nhưng anh biết rồi còn gì.” Keesha kéo tôi ra một góc mà nghiêm túc nói. “Nhưng Naomi không bao giờ lấy khả năng và học thức của mình ra để hạ thấp người khác, hoặc tỏ vẻ kênh kiệu. Khi gặp cô ấy, chúng tôi ai ai cũng ấn tượng. Cô ấy sống thật lắm, Alex ạ. Lòng dạ cô ấy không có tí giả tạo nào. Chuyện xảy ra với cô ấy quả là đáng tiếc.”

Tôi nói chuyện với Keesha thêm một lát và thấy rất mến cô. Cô thật thông minh, xinh đẹp, nhưng giờ không phải lúc cho chuyện đó. Tôi tìm Seth thì thấy anh ta lên tầng hai một mình. Cửa sổ phòng ngủ mở, anh ta ngồi trên mái nhà hơi dốc. Robert Johnson đang hát giai điệu blues ám ảnh của mình đâu đó trong màn đêm.

“Tôi ra ngoài ngồi cùng cậu thì có phiền không? Cái mái nhà cũ này đủ cho cả hai chúng ta chứ?” tôi nói vọng ra từ cửa sổ.

Seth mỉm cười. “Cùng lắm thì chúng ta trượt xuống hiên trước, rồi mọi người sẽ có trò vui mà xem đây. Có ngã gãy cổ cũng đáng. Nếu chú muốn thì ra đây với cháu.” Giọng anh ta cất lên ngọt ngào, du dương, hơi ê a. Tôi có thể hiểu tại sao Naomi thích anh chàng này.

Tôi leo ra ngoài ngôi với Seth Samuel trong bóng tối bao trùm lên Durham. Chúng tôi nghe thấy còi xe cảnh sát phiên bản tỉnh lẻ và tiếng hò hét phấn khích trong vùng nội đô.

“Chúng cháu từng ngôi ở đây,” Seth thì thà thì thầm. “Naomi và cháu.”

“Cậu không sao chứ?” tôi hỏi anh ta.

“Có sao đâu. Đòi cháu chưa gặp chuyện gì tồi tệ đến thế. Còn chứ?”

“Chưa bao giờ tồi tệ hơn.”

“Sau khi chú gọi,” Seth nói, “cháu đã suy nghĩ về chuyện thăm này, về cuộc nói chuyện mà chúng ta cuối cùng phải có. Cháu đã cố gắng suy nghĩ theo cách của chú. Chú biết đấy, giống như *thám tử* cảnh sát. Nhưng xin chú đừng nghĩ rằng cháu có liên quan gì đến việc Naomi mất tích. Đừng phí thời gian vào việc đó.”

Tôi nhìn sang Seth Samuel. Anh ta khom người, cúi đầu gần sát vào ngực. Ngay cả trong bóng tối, tôi cũng thấy đôi mắt đó đang đăm lẹ. Trông anh ta đau buồn cùng cực. Tôi muốn nói với anh ta rằng chúng tôi sẽ tìm ra cô bé và rằng mọi việc sẽ được giải quyết, nhưng bản thân tôi còn không biết chắc.

Cuối cùng, chúng tôi ôm lấy nhau. Chúng tôi đều nhớ Naomi theo cách riêng của mình, cùng nhau thương nhớ, trên mái nhà tối.

Chương 31

Tối đó, người bạn của tôi ở FBI cuối cùng cũng trả lời một trong các cuộc gọi của tôi. Lúc ấy tôi đang đọc sách: *Sách chẩn đoán và thống kê về chứng rối loạn tâm thần*. Tôi đang lập hồ sơ về Casanova và mọi việc vẫn tiến triển hết sức chậm chạp.

Tôi gặp đặc vụ Kyle Craig lần đầu trong cuộc săn lùng tên bắt cóc hàng loạt Gary Soneji dai dẳng, đầy gian khổ. Kyle là người trung thực, thẳng thắn. Anh không địa phương chủ nghĩa như hầu hết các đặc vụ FBI khác, và cũng không quá cứng nhắc với tiêu chuẩn của Cục. Đôi khi tôi nghĩ anh không *thuộc về* FBI. Anh quá nhân hậu.

“Cảm ơn vì cuối cùng đã trả lời cuộc gọi của tôi, người lạ ạ,” tôi nói qua điện thoại. “Lâu nay anh làm việc ở đâu thế?”

Câu trả lời của Kyle khiến tôi ngạc nhiên. “Tôi ở Durham, Alex ạ. Nói chính xác hơn, tôi đang ở trong tiền sảnh khách sạn anh đang ở. Xuống đây nhâm nhi vài cốc bia trong căn phòng Bull Durham tầm thường này đi. Tôi cần phải nói chuyện với anh. Tôi chuyển lời nhấn đặc biệt của chính J.Edgar^[1] cho anh đấy.”

[1] John Edgar Hoover (1895-1972), giám đốc đầu tiên của FBI, một người có sự nghiệp hiển hách nhưng cũng đầy tai tiếng.

“Tôi xuống ngay đây. Tôi cứ tự hỏi chuyện gì xảy ra với lão huênh hoang ấy kể từ khi lão ta giả chết.”

Kyle ngồi bên chiếc bàn hai người kế cửa sổ lớn lồi ra ngoài. Cửa sổ nhìn thẳng ra bãi cỏ xanh của sân golf trường đại học. Một người cao gầy lêu nghêu trông giống nam sinh đang chỉ dẫn một sinh viên trường Duke cách đẩy nhẹ bóng vào lỗ trong bóng tối. Nhà thể thao đứng sau một người phụ nữ, hướng dẫn những động tác đẩy nhẹ bóng chính xác nhất.

Kyle xem bài học trên sân golf với vẻ thích thú ra mặt. Còn tôi nhìn Kyle cũng với vẻ thích thú ra mặt. Anh quay ra như cảm nhận được sự hiện diện của tôi.

“Giời ạ, anh luôn đánh hơi được chuyện xấu đấy nhỉ,” anh nói thay cho lời chào. “Tôi rất tiếc khi biết cháu gái anh mất tích. Rất vui được gặp anh, dù trong hoàn cảnh đáng buồn, trái ngang hết sức này.”

Tôi ngồi xuống đối diện với viên đặc vụ, và chúng tôi bắt đầu hỏi thăm tình hình của nhau. Như mọi khi, anh cực kỳ lạc quan và tích cực mà không ngờ nghếch. Đó là biệt tài của anh. Một số người cho rằng Kyle có thể lên chức giám đốc Cục, và đó sẽ là điều tốt đẹp nhất từng xảy ra.

“Đầu tiên, ngài Ronald Burns đáng kính xuất hiện ở Durham. Bây giờ là anh. Có chuyện gì vậy?” tôi hỏi Kyle.

“Hãy nói cho tôi *anh* biết gì nào,” anh đáp. “Đổi lại tôi sẽ cho anh biết những gì tôi biết.”

“Tôi đang lập hồ sơ tâm lý về những phụ nữ bị sát hại,” tôi nói với Kyle. “Cái được gọi là *người bị loại bỏ* ấy. Trong hai vụ, những người phụ nữ bị loại bỏ có tính cách rất mạnh mẽ. Chắc họ đã gây cho hắn nhiều rắc rối. Có lẽ vì vậy mà hắn giết họ, trừ khử họ. Trường hợp ngoại lệ là Bette Anne Ryerson. Cô ấy là một người mẹ, đang điều trị, chắc hẳn đã bị suy nhược thần kinh.”

Kyle đưa tay xoa da đầu, đồng thời lắc đầu. “Những điều anh vừa nói không có gì mới và cũng không giúp được gì cho tôi. Nhưng *ó ồ*” - anh mỉm cười với tôi “anh vẫn đi trước người của chúng tôi nửa bước. Đây là lần đầu tiên tôi nghe đến thuyết ‘người bị loại bỏ’. Nó khá thú vị đấy, Alex, *đặc biệt* nếu hắn là một gã thích kiểm soát.”

“Hắn chắc chắn là một gã thích kiểm soát, Kyle ạ. Đó là lý do hoàn toàn hợp lý cho việc hắn trừ khử ba người phụ nữ kia. Bây giờ đến lượt anh nói cho tôi những điều tôi chưa biết.”

“Tôi có thể nói nhưng anh cần trả lời tôi một số câu hỏi đơn giản nữa, anh bạn ạ. Ngoài ra anh còn phát hiện điều gì nữa?”

Tôi vừa lừ mắt nhìn Kyle vừa từ tốn uống một hợp bia. “Anh biết không, tôi tưởng anh chơi được, nhưng anh cũng lại là một gã khó chịu khác của FBI thôi.”

“*Tôi được lập trình sẵn ở Quantico mà,*” Kyle ngọng nghịu nhại giọng của máy vi tính. “Anh đã lập xong hồ sơ tâm lý về Casanova chưa?”

“Tôi đang làm.” Tôi nói với anh ta điều anh ta cũng đã biết. “Cố gắng hết sức trong khi hầu như chẳng có thông tin gì.”

Kyle khum khum mấy ngón tay phải, ra hiệu cho tôi nói. Anh muốn biết tất, và sau đó *có lẽ* sẽ chia sẻ điều gì đó với tôi.

“Hắn phải là người có khả năng hòa nhập cộng đồng tốt,” tôi nói. “Thậm chí chẳng có ai đến gần bắt hắn được. Hắn có thể bị chi phối bởi những ảo tưởng tình dục ám ảnh tương tự

mà mình từng có hồi nhỏ. Có lẽ hẳn từng là nạn nhân của lạm dụng tình dục, hoặc loạn luân. Hẳn từng là kẻ thị dâm, cưỡng dâm hoặc hiếp dâm qua hẹn hò cũng nên. Bây giờ hẳn là kẻ cuồng sưu tập những phụ nữ vô cùng xinh đẹp; có vẻ như hẳn chỉ chọn những người đặc biệt. Hẳn đang *ngiên cứu* họ, Kyle ạ. Tôi gần như chắc chắn về điều đó. Hẳn cô đơn. Có lẽ vì thế mà hẳn tìm kiếm người phụ nữ hoàn hảo.”

Kyle gật đầu lia lịa. “Anh xuất sắc bỏ cha. Anh *ngi* giống hẳn!”

“Không buồn cười đâu.” Tôi kẹp má Kyle bằng ngón cái và ngón trỏ. “Bây giờ hãy nói cho tôi biết cái mà tôi không biết đi chứ.”

Kyle giăng ra khỏi gọng kìm của tôi. “Vậy thì thỏa thuận nhé Alex. Đây là một thỏa thuận *có lợi*, do đó đừng nghi ngờ tôi.”

Tôi giơ tay ra hiệu gọi phục vụ bàn. “Tính tiền! *Ai trả tiền người nấy.*”

“Không, không. Chờ đã. Đây là một thỏa thuận có lợi, Alex. Tôi ghét phải nói, ‘Hãy tin tôi,’ nhưng thực sự là hãy tin tôi. Và để chứng minh cho lòng trung thực của mình, tôi chỉ là không thể nói cho anh biết tất cả mọi điều ngay bây giờ. Tôi thừa nhận vụ này chắc chắn lớn hơn bất cứ vụ nào từ trước đến nay. Anh đã đúng về Burns. Ngài phó giám đốc không phải tự nhiên mà lại xuống đây.”

“Tôi đoán Burns không đến đây để xem đồ quỳên^[2].” Tôi gần như hét toáng lên với Kyle bên trong quầy bar yên tĩnh của khách sạn. “Được rồi, hãy nói cho tôi biết một điều mà tôi không biết đi.”

[2] Lễ hội hoa đồ quỳên được tổ chức hằng năm tại thành phố Wilmington, Bắc Carolina. Lễ hội bao gồm hoạt động triển lãm nghệ thuật địa phương, các vườn hoa nghệ thuật và lịch sử thành phố Wilmington.

“Tôi không thể nói với anh nhiều hơn những gì tôi vừa nói.”

“*Chết tiệt*, Kyle. Anh có nói cho tôi cái quái gì đâu.” Tôi lên giọng. “VẬY thỏa thuận của anh với tôi là gì thế hả?”

Anh đưa một tay lên, ngụ ý tôi phải bình tĩnh. “Nghe đây. Như anh đã biết hoặc nghi ngờ, vụ này là một cơn ác mộng kinh hoàng, nhiều cơ quan phải nhảy vào cuộc, và nó vẫn chưa nóng hổi lên đâu. Hãy tin tôi đi. Chưa ai đạt được gì cả, Alex ạ. Còn đây là điều tôi muốn anh cân nhắc.”

Tôi trợn mắt. “Tôi vui lòng ngồi lại vì chuyện này,” tôi nói.

“Đây là một đề nghị tuyệt vời mà một người ở vị trí của anh nên cân nhắc. Bởi vì anh

đứng ngoài mở pháp quyền hỗn loạn này và do đó không bị ảnh hưởng, vậy tại sao lại không tiếp tục như thế. Cứ đứng ngoài mà làm việc *trực tiếp* với tôi.”

“Làm việc với Cục Liên bang ư?” Tôi sặc cả bia. “Cộng tác với các đặc vụ sao?”

“Tôi có thể cung cấp cho anh tất cả thông tin ngay khi chúng tôi vừa nhận được. Cho anh mọi thứ anh cần dưới dạng nguồn lực, thông tin, tất cả các dữ liệu chúng tôi hiện có.”

“Và *anh* không cần phải chia sẻ bất cứ điều gì tôi có. Ngay cả với cảnh sát địa phương hay cảnh sát bang chứ?” tôi hỏi.

Kyle lại trở nên nghiêm nghị. “Nghe này Alex, vụ điều tra này lớn và tốn kém thật nhưng vẫn chưa có kết quả gì. Các quan chức vẫn đấu đá nhau trong khi phụ nữ ở khắp miền Nam, trong đó có cháu gái anh, đang dần biến mất ngay trước mũi chúng ta.”

“Tôi hiểu vấn đề mà Kyle. Hãy để tôi suy nghĩ về giải pháp của anh. Cho tôi suy nghĩ thêm một chút.”

Kyle và tôi tiếp tục nói chuyện thêm về lời đề nghị của anh, và tôi cũng buộc anh phải tiết lộ thêm một vài chi tiết cụ thể. Mặc dù về cơ bản tôi cũng để lộ khá nhiều điều mình biết. Làm việc với Kyle sẽ giúp tôi có được một đội ngũ hỗ trợ hàng đầu, và tôi sẽ được yểm trợ

bất cứ khi nào cần. Tôi sẽ không đơn độc nữa. Chúng tôi gọi bánh mì kẹp thịt, thêm mấy vại bia, tiếp tục nói chuyện và cuối cùng đi đến thỏa thuận của tôi với quý dữ. Lần đầu tiên kể từ khi đến miền Nam, tôi cảm thấy có chút hy vọng.

“Tôi còn một điều muốn cho các anh biết,” cuối cùng tôi nói với anh ta. “Đêm qua hẳn để lại cho tôi một lời nhắn. Đó là lời nhắn thân thiện ân cần, chào đón tôi đến vùng này.”

“Chúng tôi biết.” Kyle cười toe toét như Andy Hardy^[3] tuổi trưởng thành. “Thực ra đó là một tấm bưu thiếp. Trên đó có ảnh một thị tỳ, một nô lệ tình dục trong hậu cung.”

[3] Nhân vật hư cấu trong series phim cùng tên của hãng Metro-Goldwyn-Mayer (Mỹ).

Chương 32

Khá muộn mới trở về phòng, nhưng tôi vẫn gọi cho Nana và các con. Khi đi công tác, tôi vẫn thường xuyên gọi điện về nhà hai lần một ngày, sáng và tối. Chưa khi nào tôi quên cả, và cũng không có ý định bỏ thói quen ấy vào tối hôm nay.

“Con có nghe lời Nana và ngoan hơn không con gái?” tôi hỏi Jannie khi con bé cầm máy.

“Con lúc nào cũng ngoan mà bố!” Jannie thét lên với niềm vui sướng trẻ thơ. Con bé thích nói chuyện với tôi. Tôi cũng vậy. Thật lạ là hai cha con vẫn vô cùng quấn quýt sau năm năm bên nhau.

Tôi nhắm mắt lại tưởng tượng ra hình ảnh cô con gái nhỏ. Tôi có thể thấy lồng ngực bé nhỏ phập phồng, khuôn mặt đầy ương ngạnh, nhưng miệng cùng lúc lại cười toe toét khoe hàm răng nhọn mọc lộn nhôn. Naomi đã từng là một cô bé ngọt ngào như thế. Tôi nhớ tất cả mọi thứ vào thời gian đó. Tôi xua tan những suy nghĩ cùng hình ảnh rõ mồn một về Scootchie.

“Vậy anh trai con thì sao? Damon nói rằng anh ấy cũng ngoan lắm. Anh còn bảo hôm nay Nana gọi con là ‘bé hư’ nữa. Có phải như vậy không?”

“Ừ phải thế bố ơi. Đó là Nana gọi *anh ấy* đó chứ. *Trong nhà này* Damon mới là bé hư. Con luôn luôn là thiên thần của Nana. Con là thiên thần ngoan ngoãn của Nana Mama. Bố hỏi cụ mà xem.”

“À há. Thế thì tốt rồi,” tôi nói với cô bé giỏi chông chế của mình. “Thế hôm nay con có giật tóc anh Damon một tí tại nhà hàng ăn nhanh Roy Rogers không?”

“*Không phải* đồ ăn nhanh đâu, bố yêu ạ! Mà *anh ấy* giật tóc *con* trước. Damon gần như giật hết tóc của con rồi, bây giờ trông con chả khác gì Baby Clare không có tóc vậy.”

Baby Clare là con búp bê mà Jannie yêu quý nhất từ lúc mới hai tuổi. Con búp bê đó là “em bé” của Jannie, luôn có ý nghĩa thiêng liêng với con bé. Thiêng liêng với cả chúng tôi. Một lần chúng tôi để Baby Clare ở Williamsburg trong một chuyến dã ngoại, và đã phải quay xe trở lại. Kỳ diệu thay, Clare lúc đó đang chờ chúng tôi tại phòng bảo vệ, và đang trò chuyện vui vẻ với chú bảo vệ.

“Dù sao thì con cũng không giật được tóc của anh Damon. Anh ấy gần như *trọc* mà bố. Nana đã cắt tóc kiểu mùa hè cho anh ấy rồi. Bố cứ chờ đến lúc nhìn thấy anh trai *trọc* lóc của con mà xem. Anh ấy đúng là một quả bóng *bi-a!*”

Tôi có thể nghe tiếng con bé cười. Tôi có thể *nhìn thấy* Jannie cười. Âm thanh nền là tiếng Damon muốn giành lấy điện thoại. Nó muốn bác bỏ lời của con bé về mái tóc mới cắt của mình.

Sau khi xong chuyện với các con, tôi nói chuyện với Nana.

“Mọi chuyện thế nào rồi, Alex?” bà đi thẳng vào vấn đề như mọi khi. Lẽ ra bà có thể trở thành một thám tử xuất sắc, hoặc bất cứ ai bà muốn. “Alex, bà hỏi mọi chuyện sao rồi?”

“Mọi việc rất ổn bà ạ. Cháu yêu công việc của mình,” tôi nói với bà. “Còn bà khỏe không ạ?”

“Đừng bận tâm tới chuyện đó. Ta có thể trông hai đứa bé kể cả khi ta đang ngủ. Nhưng nghe giọng cháu có vẻ không được khỏe. Cháu không ngủ được và mọi việc chưa có tiến triển gì phải không?”

Chúa ơi, bà thật mạnh mẽ nếu muốn. “Không được tốt như cháu kỳ vọng,” tôi nói với bà. “Nhưng tối nay cũng đã có tín hiệu tốt.”

“Bà biết,” Nana nói, “thế nên cháu mới gọi điện muộn như thế này. Nhưng cháu không định chia sẻ những tin tức tốt lành với bà nội của cháu. Cháu sợ bà gọi đến tòa báo *Washington Post*.”

Chúng tôi luôn đề cập đến vấn đề này trước mỗi vụ việc mà tôi thực hiện. Bà luôn luôn muốn biết thông tin mật, mà tôi lại không thể nhân nhượng.

“Cháu yêu bà,” cuối cùng tôi nói. “Đó là điều tốt nhất cháu có thể làm ngay bây giờ.”

“Bà cũng yêu cháu, Alex Cross à. Đó là điều tốt nhất bà có thể làm.”

Bà *đành phải* dừng lại cuộc nói chuyện tại đây.

Sau khi gọi điện xong cho Nana và lũ trẻ, tôi nằm trong bóng tối trên chiếc giường khách sạn bừa bộn, chẳng mấy dễ chịu. Tôi không muốn phục vụ phòng hay bất cứ ai khác vào phòng mình, nhưng tấm bảng *Đừng Làm Phiền* không phải là vấn đề đối với FBI.

Tôi đặt một chai bia dựng đứng ngay trên ngực. Tôi thở chậm chạp, giữ chai bia cân bằng ở vị trí đó. Tôi chưa bao giờ thích ở trong khách sạn, kể cả khi đi nghỉ.

Tôi lại bắt đầu suy nghĩ về Naomi. Khi còn nhỏ như Jannie, cô bé thường ngồi trên vai tôi để có thể nhìn thấy “xa, rất xa trong Thế Giới Người Lớn”. Tôi nhớ trước đây Naomi nghĩ rằng Giáng sinh là “Ngày để hôn”, vì vậy cô bé cứ hôn mọi người trong suốt kỳ nghỉ.

Cuối cùng, tôi tập trung suy nghĩ về gã quái vật, kẻ đã cướp Scootchie khỏi tay chúng tôi. Cho đến nay, gã quái vật vẫn đang giành phần thắng. Hắn dường như bất khả chiến bại, không ai tóm được hắn; hắn chưa hề phạm sai lầm, và không để lại bất kỳ một manh mối nào. Hắn hoàn toàn tin tưởng vào bản thân mình... hắn thậm chí còn giễu cợt tôi bằng cách để lại một tấm bưu thiếp nhỏ xinh xắn trong phòng tôi. Điều đó có nghĩa gì?

Có thể hắn đã đọc cuốn sách của tôi về Gary Soneji, tôi nghĩ. Chắc hắn đã đọc cuốn

sách của tôi. Hấn bắt Naomi để thách thức tôi? Có lẽ để chứng minh hấn giỏi ra sao.

Tôi không thích ý nghĩ này chút nào.

Chương 33

Mình vẫn còn sống, nhưng mình đang ở địa ngục!

Kate McTiernan thu hai chân vào sát ngực, rùng mình. Cô chắc chắn mình đã bị đánh thuốc mê. Dù có cố gắng thế nào thì cảm giác run lẩy bẩy đi kèm với cơn buồn nôn còn cào vẫn *không ngừng* ồ ạt xâm chiếm toàn thân cô.

Cô không biết mình đã ngủ trên sàn nhà lạnh giá bao lâu, hay lúc này là mấy giờ. Liệu hấn có đang theo dõi cô? Liệu có cái lỗ nhòm nào trong những bức tường kia? Kate gần như *cảm thấy* đôi mắt hấn quét khắp cơ thể mình.

Cô nhớ từng chi tiết kinh khủng gớm ghiếc của vụ hãm hiếp. *Cảm giác* ấy vẫn còn nguyên

ven. Ý nghĩ bị hấn chạm vào da thịt thật ghê tởm, và những hình ảnh kinh hoàng nhất đang ám ảnh cô.

Cảm giác giận dữ, tội lỗi, bị xúc phạm cùng lúc bùng nổ trong đầu cô. Chất adrenaline mạnh mẽ dâng trào toàn thân. “*Kính mừng Maria đây ơn phúc... Đức Chúa Trời ở bên Người.*” Cô nghĩ mình đã quên phải cầu nguyện như thế nào. Cô hy vọng mình sẽ không bị Chúa bỏ quên.

Đầu Kate quay cuồng. Chắc chắc hấn đang cố gắng bẻ gãy ý chí cùng sức kháng cự của cô. Đây liệu có phải là kế hoạch của hấn?

Cô phải nghĩ, bắt buộc bản thân mình phải *suy nghĩ*. Nhưng mọi thứ trong căn phòng không còn rõ nét. *Những viên thuốc!* Kate ráng đoán xem hấn đã sử dụng cái gì. *Thuốc gì?* Loại nào đây?...

Có lẽ đó là Forane, một loại thuốc làm giãn cơ khá mạnh được dùng cho bệnh nhân trước khi gây mê. Loại thuốc này đựng trong chai một trăm mililit, có thể xịt trực tiếp vào mặt nạn nhân, hoặc đổ lên một miếng vải rồi phủ lên mặt nạn nhân. Cô cố nhớ những biểu hiện của thuốc. Run rẩy và buồn nôn. Khô cổ. Hoạt động thần kinh suy giảm trong một đến hai ngày. Cô có những triệu chứng này! Tất cả!

Hắn là bác sĩ! Ý nghĩ đó khiến cô bàng hoàng như bị giáng một cú đấm móc. Thế nhưng lại hoàn toàn hợp lý. Còn ai có thể tiếp cận với loại thuốc như Forane?

Tại võ đường ở đồi Chapel, người ta dạy một phương pháp giúp học viên kiểm soát cảm xúc. Bạn phải ngồi trước một bức tường trống của võ đường, ngồi im dù có *muốn*, hay nghĩ rằng mình *cần*, nhúc nhích đến đâu chẳng nữa.

Toàn thân Kate ướt đẫm mồ hôi, nhưng cô đã quyết tâm. Cô sẽ không bao giờ để hắn làm thui chột ý chí mình. Cô có thể mạnh mẽ đáng kinh ngạc khi cần. Nhờ thế mà cô đã tốt nghiệp trường y trong điều kiện không xu dính túi và đầy rẫy khó khăn.

Cô ngồi trong tư thế hoa sen hơn một giờ tại “phòng giam”. Cô thờ nhẹ nhàng và tập trung xóa bỏ cảm giác đau đớn, buồn nôn, và vụn hãm hiếp khỏi tâm trí. Cô tập trung suy nghĩ xem tiếp theo mình sẽ phải làm gì.

Một ý tưởng đơn giản.

Bỏ trốn.

Chương 34

Kate từ từ đứng lên sau những giờ thiền định. Tuy vẫn còn cảm giác buồn nôn, nhưng cô cảm thấy khá hơn một chút, kiểm soát tốt hơn. Cô quyết định tìm kiếm lỗ nhòm của hắc. Nó phải ở đó, ẩn đâu đó trong bức tường làm bằng gỗ tự nhiên.

Phòng ngủ chỉ rộng đúng mười bảy mét vuông. Cô đã đo đi đo lại vài lần. Cái hốc tường bé tí bằng tủ quần áo trông như một căn nhà phụ.

Kate xem xét kỹ những khe hở dù là nhỏ nhất trong tường, nhưng không thấy gì. Nhà vệ sinh trong hốc tường hình như được xả thẳng xuống đất. Không có hệ thống ống nước, ít nhất là trong phần này của ngôi nhà. *Mình đang bị giam giữ ở đâu? Mình đang ở đâu?*

Nước mắt cô chảy giàn giụa bởi một mùi cay sè xộc lên trong lúc quỳ xuống chiếc ghế gỗ màu đen, nheo mắt nhìn xuyên qua lỗ đen ngòm. Cô cố gắng cưỡng lại cái thứ mùi nồng nặc ấy, và lần này chỉ bị nôn khan.

Khe hở có vẻ như kéo dài gần ba, bốn mét. *Kéo dài đến đâu?* Kate tự hỏi.

Nó trông rất hẹp, và cô nghĩ mình không thể chui qua, thậm chí cả khi không mặc gì. *Mà*

nhờ được thì sao. Đừng bao giờ nói không bao giờ.

Bỗng cô nghe giọng hấn ngay phía sau mình. Trái tim cô đập yếu ớt và cô muốn ngất xỉu.

Hấn ở đó! Lại không mặc áo. Cả người hấn cuộn cuộn cơ bắp, đặc biệt là phần xung quanh bụng và đùi. Hấn đeo một chiếc mặt nạ khác. Một mặt nạ giận dữ. Những vạch đỏ thẫm và trắng nhợt trên nền đen bóng. Hôm nay hấn giận dữ sao? Những mặt nạ thể hiện tâm trạng của hấn ư?

“Không có ý nào hay hơn sao Katie. Chỗ đó chỉ dành cho những người mạnh mẽ hơn em thôi,” hấn nói, giọng trầm bổng. “Tôi không xuống đó để giúp em bỏ trốn đâu. Một cách tìm đến cái chết rất đau lòng. Hãy nghĩ cho kỹ đi.”

Vừa chập vạt đứng lên, Kate liền nôn khan. Cô cố tỏ ra thật thuyết phục. “Tôi không khỏe. Chắc tôi sắp nôn rồi,” cô nói với Casanova.

“Tôi tin chắc em cảm thấy không khỏe,” hấn nói. “Cứ cho là vậy đi. Nhưng đó *không phải* là lý do em quỳ trên bồn cầu. Nói thật xem nào.”

“Anh *muốn* gì ở tôi?” Kate hỏi. Hôm nay giọng hấn có vẻ khác... hoặc có thể thuốc mê của hấn khiến cô ngẩn ngơ. Cô nhìn chăm chăm vào chiếc mặt nạ. Nó dường như biến

hắn trở thành người khác. Một kẻ khủng khiếp khác. Có phải hắn bị đa nhân cách?

“Tôi muốn được yêu. Tôi muốn làm tình với em một lần nữa. Tôi muốn em làm đẹp vì tôi. Có lẽ là một chiếc váy đáng yêu của Neiman Marcus. Tất nylon và giày cao gót.”

Kate sợ hãi và cảm thấy ghê tởm, nhưng cố không thể hiện ra. Cô phải làm gì đó, nói gì đó để thoát khỏi hắn ngay lúc này.

“Giờ tôi không có tâm trạng cung ạ,” Kate bật ra câu trả lời. “Tôi chưa sẵn sàng ăn mặc đẹp.” Giọng cô vẫn thoáng chút mỉa mai. “Tôi nhức đầu. Hôm nay là ngày quý gì không biết? Tôi còn chưa được ra ngoài.”

Hắn cười. Nụ cười gần như bình thường; một nụ cười đẹp vừa đủ phía sau chiếc mặt nạ ghê tởm. “Bầu trời Carolina trong xanh ánh nắng, Kate. Nhiệt độ trên hai mươi độ C. Một trong mười ngày đẹp nhất trong năm.”

Hắn bắt chợt đẩy cô xuống chỉ với một tay. Hắn giật mạnh cánh tay cô như thể muốn nó đứt lìa khỏi hông tay. Cánh tay đau đớn rưng rờ khiến Kate hét âm lên. Cơ đau đớn lan ra khắp phần da mềm, chỗ hốc mắt.

Giận dữ và hoảng sợ, cô chìa tay kéo chiếc mặt nạ xuống.

“Ngu ngốc! *Ngu ngốc!*” hấn hét vào mặt cô. “Mà cô có phải con đàn bà ngu ngốc *đâu* cơ chứ!”

Nhìn thấy súng gậy mê trong tay hấn, Kate liền nhận ra mình đã mắc một sai lầm khủng khiếp. Hấn đặt nó ngang ngực cô và bắn.

Cô cố đứng vững, cố giữ mình tỉnh táo, nhưng cơ thể không còn đủ sức, cô đổ sụp xuống nền nhà.

Hấn đang phát điên. Cô nhìn chằm chằm vào hấn với nỗi kinh hoàng không nói nên lời khi hấn giơ ủng đá liên tiếp vào người cô. Một *chiếc răng* từ từ xoay tròn, xoay tròn mãi qua sàn nhà gỗ.

Cô mê mụ nhìn theo chiếc răng xoay vòng. Cô nhận ra ngay *chiếc răng kia là của mình*.

Cô nếm thấy vị máu, và cảm thấy môi mình sưng phồng lên.

Có tiếng ù ù trong tai Kate, và cô biết mình sắp bất tỉnh. Cô cố ghi nhớ những gì đã thấy phía sau mặt nạ.

Casanova biết cô đã nhìn thấy một phần khuôn mặt hắn.

Một bên má hồng hào mịn màng; không có râu ria.

Mắt bên trái - *màu xanh*.

Chương 35

Naomi Cross run rẩy ép chặt mình vào cánh cửa cài chốt bịt kín phòng cô. Đâu đó trong ngôi nhà kinh hoàng này, một phụ nữ đang la hét.

Âm thanh dù bị nghẹn lại bởi các bức tường, bởi hệ thống cách âm mà hắn đã lắp đặt trong nhà, nhưng vẫn rùng rợn. Naomi nhận ra cô đang cắn tay mình. Cắn mạnh. Cô chắc chắn hắn đang giết ai đó. Đây không phải lần đầu tiên. Tiếng la hét bỗng im bật.

Naomi ép mạnh hơn vào cánh cửa, căng tai nghe tiếng động gì đó.

“Ồ, không, làm ơn,” cô thì thầm, “đừng để cô ấy chết.”

Naomi lắng nghe sự im lặng hồi hộp một hồi lâu. Cuối cùng, cô rời khỏi cửa. Cô không thể làm gì giúp người phụ nữ tội nghiệp ấy. Không ai có thể làm được.

Naomi biết lúc này cô nên ngoan ngoãn. Nếu cô phá vỡ bất kỳ quy tắc nào, hấn sẽ đánh cô. Cô không thể để điều đó xảy ra.

Hấn dường như biết mọi thứ về cô. Những bộ quần áo cô thích mặc, cỡ quần lót, màu sắc yêu thích, ngay cả cặp kính râm cô ưa dùng. Hấn biết về Alex, Seth Samuel, thậm chí cả cô bạn Mary Ellen Klouk. “Cái thứ cao ráo tóc vàng xinh đẹp,” hấn gọi cô ấy như vậy. *Cái thứ*.

Casanova rất lập dị; hấn diễn trò và đóng vai trong vở kịch tâm lý tưởng tượng. Hấn thích nói chuyện với cô về những hành vi khiêu dâm: quan hệ tình dục với các thiếu nữ mới lớn và động vật; trò bạo dâm rợn tóc gáy; khổ dâm; chế độ nữ quyền; tra tấn bằng cách thụt ruột. Hấn thậm chí nói về tất cả mọi thứ. Đôi lúc hấn thậm chí còn tỏ ra thi vị một cách bệnh hoạn. Hấn trích dẫn thơ Jean Genet, John Rechy, Durrell, de Sade. Hấn đọc khá nhiều, có lẽ là người có học thức.

“Em đủ thông minh để hiểu tôi khi tôi nói chuyện,” trong một chuyên thăm, hấn nói với Naomi như vậy. “Thế nên tôi chọn em, em yêu.”

Naomi giật mình bởi tiếng la hét lại cất lên. Cô chạy ra cửa, tì má lên cánh cửa gỗ dày lạnh. *Đó có phải người phụ nữ lúc trước, hay hẳn lại đánh người khác?* Cô tự hỏi.

“Ai đó giúp tôi với!” cô nghe thấy. Người phụ nữ la hét đến lạc cả giọng. Cô ấy đang phá vỡ những quy tắc trong căn nhà.

“Ai đó giúp tôi! Tôi đang bị giam giữ ở đây. Ai đó giúp tôi.... tên tôi là Kate... Kate McTiernan. Ai đó giúp tôi với!”

Naomi khép chặt mắt. Thế này thì quá tệ. Người phụ nữ đó phải dừng lại. Nhưng những lời kêu cứu cứ lặp đi lặp lại. Thế tức là Casanova không ở nhà. Chắc hẳn đã đi ra ngoài.

“Ai đó giúp tôi với! Tên tôi là Kate McTiernan... Tôi là bác sĩ bệnh viện Đại học Bắc Carolina.” Những tiếng la hét tiếp tục... mười lần, hai mươi lần. Naomi nhận ra, không phải trong cơn hoảng loạn. Mà là giận dữ!

Chắc hẳn không có nhà. Hẳn không đời nào để cô ấy tiếp tục lâu đến thế. Cuối cùng, Naomi thu hết can đảm hét to hết sức. “Dừng lại đi! Cô không được kêu la nữa. Hẳn sẽ giết cô! Im đi! Tôi chỉ có thể nói như vậy thôi!”

Im lặng... may là cuối cùng cũng im lặng. Naomi nghĩ chắc cô ấy *nghe* thấy sự căng thẳng khắp bốn bề. Chắc chắn cô ấy *cảm thấy* điều đó.

Kate McTiernan không dừng lại quá lâu. “Tên cô là gì? Cô bị nhốt ở đây bao lâu rồi? Làm ơn nói chuyện với tôi... này cô, tôi đang nói chuyện với cô đây,” cô hét lên.

Naomi không trả lời cô. Người phụ nữ kia làm sao vậy nhỉ? Có phải trận đánh lúc trước đã làm cô ấy mù người đi không?

Kate McTiernan gọi to lên lần nữa. “Nghe này, chúng ta có thể giúp đỡ nhau, tôi chắc chắn chúng ta có thể. Cô có biết chúng ta bị giam giữ ở đâu không?”

Người phụ nữ đó quả là dũng cảm... nhưng cũng thật ngu ngốc. Giọng nói mạnh mẽ, nhưng bắt đầu khàn dần. *Kate*.

“Hãy nói chuyện với tôi. Hẳn lúc này không ở đây, nếu không thì hẳn đã mang súng gây mê đến rồi. *Cô biết là tôi đúng mà!* Hẳn không biết cô nói chuyện với tôi đâu. Làm ơn... tôi muốn nghe giọng cô lần nữa.”

“Xin cô đấy, hai phút thôi. Chỉ cần thế thôi. Tôi hứa với cô. *Hai phút thôi*. Xin cô đấy. Chỉ cần *một* phút thôi.”

Naomi vẫn không trả lời. Hắn có thể trở lại ngay bây giờ. Hắn có thể ở trong nhà nghe ngóng họ. Thậm chí theo dõi họ qua các bức tường.

Kate McTiernan lại nói tiếp. “Được rồi, ba mươi giây thôi. Rồi chúng ta sẽ dừng lại. Được chứ? Tôi hứa tôi sẽ dừng lại... *nếu không*, tôi sẽ tiếp tục cầu xin cô cho đến khi hắn trở lại...”

Ôi, Chúa ơi, làm ơn, đừng nói nữa, tiếng nói bên trong Naomi cất lên. *Dừng lại đi, ngay bây giờ.*

“Hắn sẽ giết tôi.” Kate hét lên. “Dù thế nào hắn vẫn sẽ làm thế! Tôi đã thấy một phần khuôn mặt hắn. *Cô từ đâu đến? Đã ở đây bao lâu rồi?*”

Naomi cảm thấy như nghẹt thở. Cô không thở được, nhưng vẫn ở nguyên chỗ cửa ra vào lắng nghe từng lời của người phụ nữ kia. Cô muốn nói chuyện với cô ấy khôn cùng.

“Hắn có thể đã sử dụng một loại thuốc gọi là Forane. Thuốc đó dùng trong bệnh viện. *Có thể hắn là bác sĩ.* Thôi nào. Chúng ta còn phải sợ gì nữa - ngoài sự tra tấn và cái chết?”

Naomi mỉm cười. Kate McTiernan can đảm, lại có khiếu hài hước. Chỉ cần nghe một

giọng nói khác cũng quá tốt rồi.

Lời nói buột khỏi miệng Naomi, gần như chổng lại lý trí cô. “Tôi là Naomi Cross. Tôi nghĩ mình đã ở đây được tám ngày. Hẳn ẩn sau các bức tường. Hẳn dõi theo mọi lúc. Chắc hẳn không bao giờ ngủ. Hẳn đã hăm hiếp tôi,” cô nói khá rành mạch. Đây là lần đầu tiên cô nói to những lời đó. *Hẳn đã hăm hiếp tôi.*

Kate trả lời lại ngay lập tức. “Hẳn cũng hăm hiếp tôi, Naomi. Tôi biết cô cảm thấy thế nào, kinh khủng... *bản thủ vô cùng.* Được nghe giọng cô thật tốt quá, Naomi. Tôi không còn cảm thấy cô đơn nữa.”

“Tôi cũng vậy, Kate. Bây giờ làm ơn *im đi.*”

Ở tầng dưới, trong phòng mình, Kate McTiernan cảm thấy quá mệt mỏi. Mệt mỏi, nhưng vẫn còn hy vọng. Cô ngồi sụp xuống dựa vào tường thì nghe thấy những tiếng nói xung quanh mình.

“Maria Jane Capaldi. Tôi nghĩ mình đã ở đây khoảng một tháng.”

“Tên tôi là Kristen Miles. Xin chào.”

“Melissa Stanfield, tôi là y tá thực tập. Tôi đã ở đây chín tuần.”

“Christa Akers, bang Bắc Carolina. Hai tháng trong địa ngục này.”

Có ít nhất sáu người trong số họ.

Phần hai: Trốn tìm

Chương 36

Phóng viên từ *Los Angeles Times*, Beth Lieberman, hai chín tuổi, nhìn chăm chăm vào những ký tự xanh mờ nhỏ xíu trên thiết bị cuối máy tính. Cô lơ đãng nhìn bởi một trong những câu chuyện lớn nhất của *Times* trong nhiều năm vẫn chưa hé mở. Chắc chắn câu chuyện này có tầm quan trọng nhất trong sự nghiệp của cô, nhưng cô gần như không còn quan tâm đến nó nữa.

“Điều này thật là... điên rồ và bệnh hoạn... *bàn chân*. Chúa ơi,” Beth Lieberman khẽ rên rỉ. “*Bàn chân*.”

Đây là cuốn “nhật ký” thứ sáu do Vị Khách Lịch Thiệp gửi đến căn hộ của cô ở phía Tây Los Angeles vào sáng sớm hôm đó. Giống như các vụ khác trong nhật ký trước đây, kẻ giết người cung cấp chính xác nơi vứt thi thể người phụ nữ bị sát hại trước khi gửi lời nhắn đầy ám ảnh và điên loạn này cho cô.

Ngay lập tức, Beth Lieberman gọi FBI từ căn hộ của mình, sau đó nhanh chóng lái xe đến tòa soạn *Times* ở phố South Spring. Khi cô đến nơi, Cục Liên bang đã xác minh vụ giết người mới nhất.

Kẻ Lịch Thiệp đã để lại chữ ký của mình: hoa tươi.

Thi thể một cô gái Nhật Bản mười bốn tuổi được tìm thấy ở Pasadena. Giống như trường hợp của năm người phụ nữ khác, Sunny Ozawa đã biến mất không một dấu vết hai đêm trước. Cứ như thể cô bé đã tan biến vào màn sương ẩm ướt, mù mịt.

Đến nay, Sunny Ozawa là nạn nhân trẻ tuổi nhất được phát hiện của Kẻ Lịch Thiệp. Gã đặt những bông hoa mẫu đơn hồng và trắng ở phần thân dưới của cô gái. *Tất nhiên là hoa khiến tôi liên tưởng đến môi âm hộ của người phụ nữ*, gã đã viết như vậy trong nhật ký. Trông rõ giống phải không?

Sáu giờ bốn lăm sáng, tòa soạn vẫn vắng vẻ, rờn rợn. *Sớm thế này thì làm gì có ai dậy ngoài những kẻ thác loạn vẫn còn chưa lên giường đi ngủ*, Lieberman nghĩ. Tiếng điều hòa kêu rì rì hòa lẫn tiếng xe cộ ì ầm bên ngoài vọng vào khiến cô khó chịu.

“Tại sao lại là bàn chân?” nữ phóng viên lẩm bẩm.

Ngồi trước máy tính với bộ dạng có phần phờ phạc, cô ước gì mình chưa bao giờ viết bài báo về phương thức khiêu dâm qua thư đặt hàng tại California. Theo như Kê Lịch Thiệp thì đó là lý do gã “phát hiện” ra cô; cách gã chọn cô để “liên lạc với các công dân khác của Thành phố của Những thiên thần”. Hẳn cho rằng họ có cùng “bước sóng”.

Sau một chuỗi những cuộc họp hành chính ở cấp cao nhất, tòa báo *Los Angeles Times* đã quyết định công bố nhật ký của kẻ giết người. Không còn nghi ngờ gì nữa, những trang nhật ký đó do chính tay Kê Lịch Thiệp viết ra.

Gã biết thi thể nạn nhân ở đâu trước cảnh sát. Gã cũng đe dọa sẽ thưởng thêm “món hoa hồng đặc biệt là mạng người” nếu nhật ký của gã không được công bố cho người dân Los Angeles đọc trong bữa sáng. Kê Lịch Thiệp đã viết trong nhật ký: “Ta là vô địch, và ta vĩ đại nhất nhất nhất.” Ai có thể tranh luận điều đó? Beth tự hỏi. Richard Ramirez? Caryl Chessman? Charles Manson?

Nhiệm vụ hiện tại của Beth Lieberman là giữ liên lạc với gã. Cô cũng là người đầu tiên chỉnh sửa từ ngữ của Kê Lịch Thiệp. Không đời nào các bài nhật ký kích động, đầy hình ảnh của gã được giữ lại nguyên vẹn. Toàn là nội dung khiêu dâm tục tĩu cùng những mô tả bạo lực tàn ác nhất về các vụ giết người mà gã gây ra.

Lieberman gần như có thể nghe thấy giọng gã tâm thần ấy khi cô đánh máy bài viết mới nhất của gã trên máy chữ. Kể Lịch Thiệp lại đang nói chuyện với cô một lần nữa, hoặc *thông qua* cô:

Đề tôi kể với cô về Sunny, tất cả những gì tôi biết về Sunny. Hãy lắng nghe, bạn đọc yêu quý. Ở đó cùng tôi. Cô ấy có đôi bàn chân nhỏ nhắn, mềm mại, khéo léo. Đó là những gì tôi nhớ nhất; đó là những gì tôi sẽ luôn nhớ về cái đêm bên Sunny xinh đẹp của tôi.

Beth Lieberman nhắm chặt mắt. Cô không muốn nghe thứ cứt đáí ấy. Một điều chắc chắn: Vị Khách Lịch Thiệp rõ ràng đã mang lại cho Beth Lieberman cơ hội đầu tiên tại *Times*. Tên tuổi của cô luôn xuất hiện trên mỗi chuyên mục trang nhất được quan tâm rộng rãi. Kể giết người cũng đã biến cô trở thành ngôi sao.

Hãy lắng nghe tôi. Ở lại cùng tôi.

Hãy suy nghĩ về bái vật giáo, và tất cả những khả năng tuyệt vời của nó để giải phóng linh hồn. Đừng tỏ ra ta đây hiểu biết. Hãy mở rộng tâm trí. Mở rộng tâm trí ngay bây giờ! Bái vật giáo chứa đựng vô số những khoái cảm khác nhau đầy mê đắm mà bạn có thể đang bỏ lỡ.

Đừng quá mũi lòng về Sunny “non nớt”. Sunny Ozawa là một phần của cuộc chơi đêm nay. Cô ấy nói với tôi điều đó, tất nhiên là kín đáo. Tôi đã chọn cô ấy ở Monkey Bar. Chúng tôi

đến nơi ở cũng là chôn ảu nấu của tôi, nơi chúng tôi bắt đầu thử nghiệm, xua tan đêm tối.

Cô ấy hỏi tôi đã làm chuyện này với phụ nữ Nhật nào trước đây chưa. Tôi đáp chưa từng nhưng luôn luôn khao khát. Sunny bảo tôi “đúng là người lịch thiệp”. Tôi cảm thấy thật vinh dự.

Đêm đó, tôi thấy dường như không gì gọi dục bằng việc tập trung vào bàn chân người phụ nữ, vuốt ve chúng khi làm tình với Sunny. Tôi đang nói về đôi bàn chân rám nắng xỏ tất nylon sang trọng cùng đôi giày cao gót đắt tiền hiệu Saks. Tôi đang nói về bàn chân nhỏ bé, khéo léo. Những công cụ truyền tải thông điệp hết sức tinh tế.

Nghe này. Để thực sự thưởng lãm bàn chân chuyển động gợi tình của người phụ nữ xinh đẹp, phụ nữ nên nằm ngửa trong khi đàn ông đứng. Đó là cách Sunny và tôi làm đầu buổi tối nay.

Tôi nâng đôi chân mảnh mai của cô ấy lên mà nhìn sát vào chỗ hai chân chạm nhau sao cho âm hộ hình thành những nếp nhăn từ mông. Tôi hôn đầu tất của cô ấy nhiều lần. Tôi đắm đuối nhìn mắt cá chân hoàn hảo, những đường nét tuyệt vời dẫn đến chiếc giày đen bóng.

Tôi tập trung toàn bộ sự chú ý vào đôi giày gợi tình khi màn mây mưa nóng bỏng của chúng tôi làm chân cô ngó ngoáy lạ lùng. Lúc này đôi bàn chân nhỏ bé của cô ấy đang nói

chuyện với tôi. Cảm giác hưng phấn tuyệt vời dâng lên trong lồng ngực tôi, như thể tiếng chim hót râm ran, lạnh lốt bên trong.

Beth Lieberman ngừng đánh máy và nhắm mắt lại một lần nữa. Nhắm nghiền! Cô cần phải chấm dứt những hình ảnh lóa lên trước mắt. Gã kể về cô gái trẻ bị mình sát hại mà cứ thản nhiên như không.

Chẳng mấy chốc FBI và cảnh sát Los Angeles sẽ ào đến tòa soạn *Times* tương đối yên tĩnh này. Họ sẽ đưa ra hàng loạt câu hỏi quen thuộc. Bản thân họ cũng chưa tìm ra câu trả lời. Không có hướng đi quan trọng nào cho tới thời điểm này. Họ nói Kẻ Lịch Thiệp đã gây ra “tội ác hoàn hảo”.

Các đặc vụ FBI sẽ lại muốn nói chuyện hàng giờ về những chi tiết khủng khiếp tại hiện trường án mạng. *Bàn chân!* Kẻ Lịch Thiệp đã cắt bỏ chân của Sunny Ozawa bằng một loại dao rất bén. Hiện trường vụ án ở Pasadena cho thấy cô gái bị mất cả đôi bàn chân.

Sự tàn bạo là biểu trưng của gã, nhưng cho đến nay đó chỉ là một mô hình mang tính phù hợp. Trong quá khứ, gã đã từng cắt bộ phận sinh dục. Gã từng giao phối qua đường hậu môn với nạn nhân, sau đó đốt chết người đó. Gã đã cắt ngực một nhân viên ngân hàng và móc tim nạn nhân. Gã đang thử nghiệm sao? Gã không có vẻ gì là lịch thiệp một khi lựa chọn nạn nhân của mình. *Gã đúng là Jekyll và Hyde^[1] những năm chín mươi.*

[1] Nhân vật mắc chứng đa nhân cách trong tiểu thuyết kinh dị “Strange Case of Dr. Jekyll and Mr. Hyde” của nhà văn Scotland, Robert Louis Stevenson.

Khi Beth Lieberman mở mắt ra, cô thấy một người đàn ông cao gầy đứng sát cô trong phòng tin tức. Cô thở dài đánh sượt và cau mày lại.

Đó là Kyle Craig, thanh tra đặc nhiệm của FBI.

Kyle Craig biết *điều* gì đó mà cô rất muốn biết, nhưng anh ta sẽ không nói gì với cô. Anh ta biết tại sao tuần trước phó giám đốc của FBI cất công bay tới Los Angeles. Anh ta biết bí mật mà cô cần phải biết.

“Xin chào, cô Lieberman. Cô có tin gì cho tôi không?” anh ta hỏi.

Chương 37

Tích tắc, tích tắc.

Đây là cách hấn săn tìm phụ nữ. Đây là cách mọi việc xảy ra trên thực tế, hết lần này đến lần khác. Bản thân hấn chưa bao giờ gặp bất kỳ nguy hiểm gì. Hấn thích hợp với mọi nơi hấn chọn săn tìm. Hấn cố hết sức tránh bất kỳ rắc rối hoặc sai lầm nào. Hấn luôn mong muốn mọi thứ phải đúng vào khuôn khổ, và trên hết là sự hoàn hảo.

Buổi chiều hôm đó, hấn kiên nhẫn chờ đợi tại hành lang mái vòm đông đúc của một trung tâm mua sắm thời trang ở Raleigh, Bắc Carolina. Hấn theo dõi những phụ nữ hấp dẫn ra vào cửa hàng Victoria's Secret địa phương qua một con đường tắt dài lát đá hoa. Hầu hết những người phụ nữ này đều ăn mặc sang trọng. Bên cạnh hấn trên băng ghế đá cẩm thạch là tờ tạp chí *Time* và *USA Today* gấp gọn. Tin nhất tờ báo là: *Kẻ Lịch Thiệp ra tay lần thứ sáu tại L.A.*

Hấn nghĩ bụng, “Kẻ Lịch Thiệp” đang tung hoành ở miền Nam California. Gã sưu tập những kỷ vật khủng khiếp, đôi khi giết hại hai phụ nữ một tuần, chơi trò tâm lý ngu ngốc với *Los Angeles Times*, cảnh sát L.A., và FBI. Hấn sẽ sớm bị bắt thôi.

Đôi mắt xanh của Casanova lại hướng trở lại trung tâm mua sắm đông đúc. Hấn là một người đàn ông đẹp trai, giống Casanova nguyên bản. Nhà thám hiểm thế kỷ mười tám có vẻ đẹp, tính ham nhục dục trời phú, và cả sự đam mê phụ nữ - và do đó, hấn cũng vậy.

Bây giờ Anna đáng yêu đang ở đâu? Chắc chắn là cô đã đi vào cửa hàng Victoria's Secret

để mua món đồ màu mè cho bạn trai. Anna Miller và Chris Chapin học chung trường luật tại bang Bắc Carolina. Giờ Chris Chapin cộng tác với một công ty luật. Họ thích mặc quần áo của nhau. Mặc quần áo của nhau để tạo hưng phấn. Hấn biết tất cả về họ.

Hấn đã theo dõi Anna bất cứ khi nào có thể suốt hai tuần nay. Cô gái hai mươi ba tuổi có vẻ đẹp tuyệt trần với mái tóc đen, có thể không phải là một bác sĩ Kate McTiernan khác, nhưng có nhiều điểm tương đồng.

Hấn nhìn Anna cuối cùng cũng ra khỏi Victoria's Secret và gần như đi thẳng về phía hấn. Tiếng *lách cách* của đôi giày cao gót khiến cô đầy vẻ kiêu ngạo. Cô *thừa biết* mình là một kiêu nữ nổi bật. Đó là điều tuyệt vời nhất của cô. Sự tự tin tuyệt đối của cô gần giống với hấn.

Trông cô đầy vẻ kiêu kỳ dễ thương với những sợi chân dài. Những đường nét thanh mảnh mỹ miều nhịp nhàng lên xuống trên cơ thể cô. Trong vai trò người hỗ trợ pháp lý bán thời gian ở Raleigh, cô đi tất da chân tối màu và giày cao gót. Bộ ngực đẹp như tạc khiến hấn khao khát được vuốt ve. Hấn còn nhìn thấy được những đường viền tinh tế của chiếc quần lót sau lớp váy bó màu nâu. Tại sao cô lại kiêu khích đến vậy? Bởi vì cô *có thể*.

Cô cũng có vẻ thông minh. Nhiều khả năng là vậy. Cô vừa cúp tiết Rà soát Luật. Anna âm áp, ngọt ngào, ở bên cô lúc nào cũng vui vẻ. Một người chăm nom. Người yêu gọi cô là

“Anna Chuối”. Hắn yêu sự thân mật ngọt ngào, ngọt ngào trong cái biệt danh này.

Tất cả những gì hắn phải làm là giành lấy cô. Cũng dễ thôi.

Một người phụ nữ cũng rất hấp dẫn khác bất ngờ làm sao lảng ánh nhìn của hắn. Cô mỉm cười với hắn, và hắn mỉm cười lại. Hắn đứng dậy vươn vai, sau đó đi về phía cô. Trên hai tay cô là những gói đồ và túi cao ngất ngưỡng.

“Xin chào, người đẹp,” hắn nói khi tiến lại gần. “Anh cầm đỡ cho một ít nhé? Giảm tải sức nặng trên đôi tay em yêu nhé?”

“Anh đúng là cái thứ đẹp trai, ngọt ngào,” người phụ nữ nói với hắn. “Nhưng lúc nào anh chả vậy. Luôn luôn lảng mạn nữa.”

Casanova hôn lên má vợ mình và giúp cô xách đồ. Người phụ nữ toát lên vẻ thanh lịch, tự tin. Cô mặc quần jean, áo công sở rộng thùng thình, áo khoác vải tuyết màu nâu. Cô ăn mặc đẹp. Cô gây ấn tượng sâu sắc với hắn ở nhiều phương diện. Hắn đã lựa chọn vô cùng kỹ lưỡng.

Khi hắn xách đỡ mấy cái túi thì những suy nghĩ tốt đẹp nhất, ấm áp nhất chợt hiện ra: *Một nghìn năm nữa họ cũng không bắt được tôi. Họ còn chẳng biết phải bắt đầu từ đâu. Họ*

không thể nhìn thấu lớp vỏ nguy trang hoàn hảo, hoàn hảo này, bộ mặt hết sức chuẩn mực này. Tôi không thể bị nghi ngờ.

“Em thấy anh ngắm con ranh kia rồi. Cặp giò đẹp đấy,” vợ hắn vừa cười cười ra vẻ hiểu biết vừa đảo mắt. “Miễn sao anh chỉ nhìn thôi là được.”

“Em bắt quả tang anh rồi,” Casanova nói với vợ mình. “Nhưng chân cô ta không đẹp bằng chân em.”

Hắn nở một nụ cười thoải mái và quyến rũ. Ngay cả khi cười, một cái tên vẫn lóe lên trong đầu hắn. *Anna Miller*. Hắn phải có cô.

Chương 38

Vụ này khó như lên trời.

Trở về nhà tại Washington, tôi nở một nụ cười vui vẻ gượng gạo khi bước qua cửa trước.

Tôi cần nghỉ ngơi một ngày giữa cuộc truy lùng tội phạm. Quan trọng hơn, tôi đã hứa với gia đình là sẽ gặp và thông báo tình hình của Naomi. Tôi cũng nhớ các con và Nana. Tôi cảm thấy mình như anh lính được về phép giữa cuộc chiến.

Tôi không hề muốn Nana và lũ trẻ biết tôi lo lắng cho Scootchie ra sao.

“Chưa có may mắn gì cả bà ạ,” tôi nói khi cúi xuống hôn lên má Nana. “Dù vậy mọi chuyện cũng có chút tiến triển.” Tôi rời khỏi bà trước khi bà gặng hỏi tôi.

Đứng giữa phòng khách, tôi múa may một tiết mục hay nhất của người cha công sở. Tôi hát bài “Daddy’s Home, Daddy’s Home” nhưng không phải phiên bản của ban nhạc Shep & the Limelites mà theo giai điệu độc đáo của riêng tôi. Tôi nhắc bồng Jannie và Damon trong vòng tay.

“Damon, con lớn hơn, khỏe hơn này và đẹp trai như hoàng tử Maroc vậy!” tôi nói với cậu con trai. “Jannie, con cũng lớn hơn, khỏe hơn và xinh đẹp như một nàng công chúa rồi này!” Tôi nói với cô con gái.

“Bố cũng vậy!” Lũ trẻ đáp lại tôi bằng những tiếng kêu ré vô nghĩa dễ thương.

Tôi vờ như định nhắc bồng bà lên, nhưng Nana Mama đã làm dấu hình chữ thập nghiêm

trang để xua tôi ra. Dấu hiệu riêng của gia đình chúng tôi. “Đừng có lại gần bà, Alex,” bà nói. Bà cười, và nhìn tôi vẻ lo ngại. Bà có thể làm điều đó. Bà thích nói, “Bao nhiêu thập kỷ thực hành đấy”. Tôi luôn đáp lại bà: “*Thế kỷ* chứ ạ”.

Tôi thơm Nana một cái thật ấm áp nữa. Sau đó, lũ trẻ gần như “nằm gọn trong lòng bàn tay tôi”. Tôi ôm chúng như cách mà những người đàn ông to lớn ôm quả bóng rổ, như thể chỉ cần duỗi tay ra là được.

“Đây có phải là hai nhóc quỷ ngoan ngoãn không nhỉ?” Tôi bắt đầu sử dụng kỹ năng thẩm vấn đối với hai kẻ vi phạm kinh niên của riêng tôi. “Lau dọn phòng, làm việc nhà, ăn cái bruxen của các con chưa nhỉ?”

“*Rồi bố ạ!*” chúng hét lên cùng một lúc. “Bọn con ngoan như cừu ý,” Jannie nói thêm để tăng tính thuyết phục.

“Có tin được không đó? Cái bruxen? Bông cải xanh nữa? Con không nói dối trắng trợn với bố đấy chứ? Mười rưỡi đêm hôm trước bố gọi về nhà, cả hai đứa vẫn còn chưa đi ngủ. *Vậy mà dám nói với bố rằng chúng con rất ngoan. Ngoan như cừu!*”

“Nana cho chúng con xem *bóng rổ* nhà nghề!” Damon riu rít cười với niềm vui sướng không giấu giếm. Thằng nhóc láu lỉnh luôn biết cách thoát tội, đôi khi cũng khiến tôi lo lắng.

Nó là một đứa bé có tài bắt chước bẩm sinh, nhưng cũng khéo léo sáng tạo ra những trò của chính mình. Vào lúc này, khả năng hài hước của thằng bé đã gần ngang với chương trình truyền hình *In Living Color* nổi tiếng.

Cuối cùng, tôi với cái túi du lịch để phát quà cho chúng. “Được rồi, trong trường hợp đây, bố mang về cho chúng mi quà từ chuyến đi miền Nam. Bố nói chúng mi. Bố học từ đó ở Bắc Carolina đấy.”

“Chúng mi,” Jannie nhại tôi. Con bé cười ngặt nghẽo và làm động tác xoay vòng ngẫu hứng trong khiêu vũ. Con bé giống như cún con dễ thương nhất chờ bạn ở nhà vào buổi chiều. Rồi khi bạn trở về, con bé vây quanh bạn giống như keo dính ruồi. Cũng như Naomi hồi nhỏ.

Tôi lấy mấy chiếc áo phong vô địch giải bóng rổ NCAA của trường đại học Duke ra cho Jannie và Damon. Đối với hai đứa nhóc này là phải dùng mẹo mua đồ giống nhau. Cùng một kiểu thiết kế. Cùng màu. Chuyện này cũng sẽ chỉ kéo dài vài năm nữa, đến khi đó chẳng đứa nào chịu mặc bất kỳ thứ đồ nào hao hao giống nhau.

“Cảm ơn bố ạ,” từng đứa nói một. Tôi cảm nhận được tình yêu chúng dành cho tôi - thật vui khi trở về nhà. Nghỉ phép, hay gọi là gì cũng được. Được yên bình và thanh thoi trong vài giờ ít ỏi.

Tôi quay sang Nana nói, “Chắc bà nghĩ cháu quên bà rồi phải không?”

“Cháu quên bà thế nào được, Alex.” Nana Mama nheo nheo đôi mắt nâu nhìn tôi chăm chú.

“Đúng rồi, bà yêu quý.” Tôi cười tươi.

“Tất nhiên là phải đúng chứ.” Bà *phải* là người nói câu cuối cùng.

Tôi lấy ra một gói quà được bọc hết sức đẹp mắt từ chiếc túi vải của những điều kỳ diệu và bất ngờ. Nana mở gói quà ra, và trước mắt bà là chiếc áo len đan tay đẹp nhất mà tôi từng thấy. Chiếc áo là tác phẩm của những người phụ nữ nghèo khổ, khoảng tám, chín mươi tuổi vẫn phải nai lưng kiếm sống ở Hillsborough, Bắc Carolina.

Lần này, Nana Mama không biết phải nói gì. Không một phản ứng nhanh trí nào. Tôi giúp bà khoác chiếc áo đan tay, và bà mặc suốt cả ngày hôm đó. Bà trông có vẻ tự hào, hạnh phúc, thật đẹp, tôi rất thích nhìn bà như vậy.

“Đây là món quà tuyệt đẹp nhất,” cuối cùng bà run run nói, “ngoài việc cháu ở nhà, Alex ạ. Bà biết cháu là một đứa cứng rắn, nhưng bà vẫn lo lắng cho cháu khi xuống Bắc Carolina.”

Nana Mama đủ biết không nên hỏi tôi quá nhiều về Scootchie. Bà cũng biết chính xác sự im lặng của tôi nghĩa là gì.

Chương 39

Vào buổi chiều muộn, khoảng ba mươi người bạn thân cùng họ hàng của tôi tụ họp tại ngôi nhà trên phố Năm mươi. Chủ đề cuộc trò chuyện là công việc điều tra ở Bắc Carolina. Cuộc gặp vẫn diễn ra tự nhiên ngay cả khi họ biết rằng nếu có bất kỳ tin tốt nào cần thông báo thì tôi đã nói với họ rồi. Tôi đã bịa ra những manh mối tích cực mà thật ra chúng không hề tồn tại. Đó là điều tốt nhất tôi có thể làm cho họ.

Cuối cùng Sampson và tôi cũng đứng bên nhau trên hiên sau khi uống quá nhiều bia nhập khẩu và ăn món bít tết tái. Sampson cần phải biết mọi chuyện; còn tôi thì muốn nói chuyện cảnh sát với người bạn kiêm đồng sự của mình.

Tôi kể với cậu ấy tất cả những gì đã xảy ra ở Bắc Carolina cho đến nay. Cậu ấy hiểu những khó khăn trong việc điều tra và truy lùng tội phạm. Trước đây, cậu ấy đã từng sát cánh cùng tôi trong những vụ án không một manh mối.

“Lúc đầu, họ hoàn toàn gạt tớ ra ngoài. Cũng không thèm nghe tớ lấy một lời. Gần đây, mọi việc dần tốt hơn một chút,” tôi nói với bạn mình. “Thám tử Ruskin và Sikes kiểm tra và cập nhật thông tin cho tớ đây trách nhiệm. Ít nhất là Ruskin. Đôi khi anh ta còn cố tỏ ra nhiệt tình. Kyle Craig cũng tham gia vụ này. FBI vẫn không cho tớ biết họ đã nắm được những gì.”

“Có dự đoán gì không, Alex?” Sampson muốn tôi chia sẻ. Cậu ấy lắng nghe rất nghiêm túc và đôi lúc nêu rõ vấn đề.

“Có thể một trong những phụ nữ bị bắt cóc có liên quan tới người nào đó quan trọng. Không chừng con số nạn nhân lớn hơn rất nhiều so với những gì họ công khai. Có thể kẻ giết người có liên quan tới một người có quyền lực hay ảnh hưởng lớn.”

“Cậu *không* cần phải xuống đó nữa,” Sampson nói sau khi đã nghe tất cả các chi tiết. “Có vẻ như họ đã có đủ ‘tay chuyên nghiệp’ cho vụ này rồi. Đừng dính vào thù hận, Alex ạ.”

“Dính mất rồi,” tôi nói với anh bạn. “Tớ nghĩ Casanova thích thú với việc làm ta bối rối vì tội ác hoàn hảo của hắn. Tớ nghĩ hắn muốn *tớ* phải bối rối và thất vọng. Còn cái gì khác nữa mà tớ vẫn chưa tài nào nghĩ ra được. Tớ nghĩ hắn ta đang sôi máu.”

“Hừm, hừm. Nghe như *cậu* cũng đang sôi máu ý. Thôi quên cha hắn đi, Alex. Đừng chơi

trò Sherlock Holmes chết tiệt với gã điên lập dị này.”

Tôi không nói gì. Tôi chỉ lắc đầu, cái đầu hết sức *kiên quyết*.

“Giả sử cậu không tóm được hắn,” cuối cùng Sampson nói. “Giả sử cậu không thể phá được vụ này. Cậu phải suy nghĩ về điều đó, chiến hữu ạ.”

Đó là khả năng mà tôi *không* tính đến.

Chương 40

Khi Kate McTiernan thức dậy, cô biết ngay rằng có điều gì đó rất không ổn, và rằng tình trạng thảm hại của cô thậm chí đang dần tệ hơn.

Cô vẫn không rõ giờ giấc, ngày tháng và nơi cô bị giam giữ. Mắt cô nhòe dần. Mạch tăng vọt. Những biểu hiện của sự sống dường như đều trực trặc.

Từ lúc tỉnh lại, cô đã trải qua những cung bậc cảm xúc mạnh mẽ từ bị cô lập, đến trầm cảm, hoảng sợ. Hẳn vừa cho cô uống thứ gì? Thuốc gì gây ra các triệu chứng này? Nếu cô tìm ra được câu trả lời thì tức là cô vẫn tỉnh táo, và ít nhất vẫn còn có thể suy nghĩ rõ ràng.

Có lẽ hẳn cho cô uống Klonopin, Kate nghĩ.

Trớ trêu thay, Klonopin thường được kê đơn để chống lo âu. Nhưng nếu hẳn cho cô uống liều cao ngay từ đầu, khoảng từ năm đến mười miligam, tác dụng phụ của thuốc cũng chính là những gì cô đang cảm thấy bây giờ.

Hoặc có thể hẳn đã sử dụng viên nang Marinol? Thuốc này được kê đơn để chống buồn nôn trong hóa trị. Kate biết Marinol là loại thuốc có tác dụng cực mạnh! Nếu hẳn cho cô uống, ví dụ khoảng hai trăm miligam một ngày, cô sẽ bị sốc nặng. Khát khô cổ. Mất phương hướng. Thời kỳ rối loạn thần kinh. Một liều khoảng một nghìn năm trăm đến hai nghìn miligam sẽ gây chết người.

Hẳn đã phá vỡ kế hoạch chạy trốn của cô bằng loại thuốc rất mạnh này. Cô không thể chống lại hẳn trong bộ dạng này. Trình karate của cô trở nên vô dụng. Casanova đã tính tới điều đó.

“Đồ khốn,” Kate hét to. Cô gần như chưa bao giờ chửi thề. “Con mẹ mày,” cô thì thầm

giữa hai hàm răng nghiền chặt.

Cô không muốn chết. Cô chỉ mới ba mươi một tuổi. Sau bao công sức học hành giờ là lúc cô sẽ trở thành bác sĩ, một bác sĩ tốt, cô hy vọng thế. *Tại sao là tôi? Đừng để điều này xảy ra. Người đàn ông này, gã điên khủng khiếp này, sắp sửa vô cớ giết tôi!*

Những cơn rùng mình lạnh buốt chạy dọc xương sống. Cô thấy như thể mình sắp nôn hoặc thậm chí ngất đi. *Hạ huyết áp thế đứng*, cô nghĩ. Đây là thuật ngữ y tế chỉ việc ngất xỉu khi người ta đang ngồi trên giường hoặc ghế mà đứng dậy quá nhanh.

Cô không thể nào chống chọi lại với hắn! Hắn muốn cô bắt lực, và rõ ràng hắn đã thành công. Điều đó khiến cô đau đớn hơn bất cứ thứ gì khác, và cô bắt đầu khóc. *Song như thế* chỉ khiến cô càng thêm tức giận.

Tôi không muốn chết.

Tôi không muốn chết.

Làm thế nào để ngăn chuyện này lại?

Làm thế nào để cản bước Casanova?

Ngôi nhà lại yên tĩnh vô cùng. Cô nghĩ hẳn không có ở đó. Cô khao khát nói chuyện với ai đó. Với những phụ nữ khác cũng bị giam cầm ở đây. Cô phải vực lại tinh thần mới được.

Hắn *có thể đang* trốn trong nhà. Chờ đợi. Đang nhìn thẳng vào cô trong chính giây phút này.

“Xin chào mọi người,” cuối cùng cô cất tiếng, và ngạc nhiên với giọng nói gay gắt của chính mình.

“Tôi là Kate McTiernan. Xin hãy lắng nghe! Hẳn tiêm cho tôi rất nhiều thuốc. Tôi nghĩ hẳn sẽ sớm giết tôi. Hẳn nói hẳn sẽ làm. Tôi sợ lắm... tôi không muốn chết.”

Kate lặp lại thông điệp một lần nữa, từng từ một.

Cô lặp lại lần nữa.

Chỉ có sự im lặng; không ai trả lời. Những phụ nữ khác cũng đang sợ hãi. Chắc hẳn họ đang rất sững sờ. Sau đó cô nghe thấy một giọng nói vang vọng phía trên. Tiếng nói của thiên thần.

Tim Kate đập mạnh. Cô nhớ ra giọng nói đó. Cô lắng nghe thật kỹ từng lời từ *người bạn dừng cảm* của mình.

“Tôi là Naomi. Có lẽ chúng ta giúp được nhau bằng cách nào đó. Thỉnh thoảng hẳn nhất chúng ta cùng nhau, Kate ạ. Cô vẫn trong thời gian thử thách. Đầu tiên hẳn nhất riêng mỗi người chúng ta trong phòng ở tầng dưới. Xin *đừng chống lại* hẳn! Chúng ta không thể tiếp tục nói chuyện nữa. Thật quá nguy hiểm. Cô sẽ không chết đâu, Kate.”

Một phụ nữ khác lên tiếng. “Dừng cảm lên, Kate. Hãy mạnh mẽ lên vì tất cả chúng ta. Nhưng cũng đừng *quá* mạnh mẽ.”

Sau đó tất cả đều im lặng, và căn phòng lại trở nên yên tĩnh, cô cảm thấy cô đơn cùng cực trong gian phòng của mình.

Dù hẳn đã bơm vào người cô loại thuốc gì thì nó cũng đã phát huy đầy đủ tác dụng. Kate McTiernan cảm thấy như thể cô đang phát điên.

Chương 41

Casanova sắp giết cô phải không? Chuyện đó cũng sắp xảy ra thôi. Trong sự im lặng và nỗi cô đơn khủng khiếp, Kate trào lên một mong muốn phải cầu nguyện, phải nói chuyện với Chúa. Liệu từ nơi man rợ khủng khiếp này Chúa có nghe thấy cô không?

Con xin lỗi nếu con đã không đặt hết lòng tin vào Người trong những năm qua. Con không biết mình có phải người theo thuyết bất khả tri hay không, nhưng ít nhất con cũng trung thực. Con khá hài hước. Ngay cả khi sự hài hước ấy không phù hợp với hoàn cảnh.

Con biết đây không phải là việc “Hãy thương lượng”, nhưng nếu Người có thể cứu con lần này, thì con sẽ biết ơn Người mãi mãi.

Xin lỗi về điều đó. Con luôn nói chuyện này không thể xảy ra với mình, nhưng thực tế nó đang xảy ra. Xin hãy giúp con. Người không có cách gì tốt hơn sao...

Cô say sưa cầu nguyện, hết sức tập trung đến nỗi không hề biết rằng hấn đã đứng ở cửa. Dù sao hấn vẫn luôn lặng lẽ như vậy. Một bóng ma. Một linh hồn.

“*Cô không chịu nghe lời chút nào hả? Cô không học hỏi được gì cả.*” Casanova nói với cô.

Tay hắn cầm ống tiêm bệnh viện. Mặt hắn đeo chiếc mặt nạ màu hoa cà lem nhem lớp sơn trắng xanh dày cộp. Cho đến nay, nó là chiếc mặt nạ khủng khiếp và buồn bã nhất mà hắn từng đeo. Mỗi chiếc mặt nạ *phải chăng* phù hợp với tâm trạng của hắn?

Kate cố nói *đừng làm tôi đau* nhưng không thể cất lời. Mỗi cô chỉ bật ra được tiếng *bập bập*.

Hắn sắp sửa giết cô.

Cô gần như không đứng nổi, ngồi thậm chí cũng không xong, nhưng vẫn nở một nụ cười yếu ớt với hắn.

“Chào... thật vui khi gặp anh.” Cô chỉ cố được có thế. Liệu có ý nghĩa gì không? Cô tự hỏi. Cô không chắc nữa.

Hắn nói lại với cô điều gì đó, *một điều gì đó rất quan trọng*, nhưng cô không hiểu gì cả. Những từ ngữ bí ẩn vang vọng trong đầu... vô nghĩa khó hiểu. Cô *cố gắng* nghe những gì hắn nói. Cô *hết sức cố gắng*...

“Bác sĩ Kate... đã nói chuyện với những người phụ nữ khác... phá vỡ quy tắc gia

đình!”

“Cô gái xuất sắc nhất, đúng là xuất sắc nhất!... Có thể vì quá thông minh mà trở thành ngu ngốc!”

Kate gật đầu như thể hiểu những gì hắn vừa nói với mình, hiểu hết lời lẽ và lý luận của hắn. Hắn biết rõ cô đã nói chuyện với những người khác. Có phải hắn bảo mình thông minh nên mới ngu ngốc? Hắn là vậy rồi. Hiểu đúng đây, anh bạn.

“Tôi muốn... nói chuyện,” cô cố gắng nói. Lưỡi lú lại như bị một chiếc găng tay len bịt chặt. Những gì cô muốn nói là *Chúng ta hãy nói chuyện. Hãy nói về toàn bộ chuyện này. Chúng ta cần nói chuyện.*

Dù vậy, lần này hắn không có hứng nói chuyện. Hắn dường như đang *thu mình* lại. Rất xa cách. Lạnh lùng. Hắn có vẻ gì đó cực kỳ tàn bạo. Đó là chiếc mặt nạ gớm ghiếc. Hôm nay nhân cách hắn là Thần Chết.

Hắn chỉ cách cô chưa đầy ba mét, tay cầm khẩu súng gây mê và ống tiêm. *Bác sĩ*, nào cô thét lên. Hắn ta có phải là bác sĩ?

“Không muốn chết. Ngoan ngoãn,” cô thu hết sức lực. *“Ăn mặc đẹp... diện giày cao*

gót...”

“Lẽ ra cô nên nghĩ tới điều đó sớm hơn, bác sĩ Kate, và lẽ ra cô không nên phá vỡ quy tắc gia đình mỗi khi có cơ hội. Cô chính là sai lầm của tôi. Tôi vốn ít khi phạm sai lầm.”

Cô biết khẩu súng sóc điện sẽ làm cô tê liệt. Cô ráng tập trung để tự cứu mình.

Cô sẵn sàng hành động theo phản xạ ngay bây giờ. Tất cả phản xạ đã được học. *Một cú đá thẳng thật mạnh*, cô nghĩ. Nhưng lúc này điều đó dường như bất khả thi. Dù sao cô cũng giấu kỹ những suy nghĩ đó. *Tập trung cao độ*. Tất cả những năm học karate mang lại cho cô một cơ hội mỏng manh để cứu sống chính mình.

Một cơ hội cuối cùng.

Trong võ đường, cô đã được hướng dẫn ngàn lần là phải tập trung vào một mục tiêu duy nhất, và sau đó sử dụng sức mạnh cùng năng lượng của đối phương để *chống lại* đối phương. Tập trung cao độ. Lúc này phải tập trung hết sức.

Hắn đã tiến về phía cô và giơ khẩu súng gây mê ngay trước ngực. Hắn đang di chuyển có mục đích.

Kate hét lên “*kee-ai!*” hay một từ tương tự. Điều tốt nhất cô có thể làm ngay bây giờ. Cô tung ra cú đá với tất cả sức mạnh còn lại. Cô nhắm thận hấn. Cú đá có thể làm hấn bất lực. Cô muốn giết hấn.

Kate đá trượt cú đá cứu mạng mình, nhưng điều gì đó đã xảy ra. Cô đã phối hợp cơ thể cực kỳ nhuần nhuyễn.

Không phải là thận, thậm chí không gần với mục tiêu định trước. Cú đá giáng vào hông của hấn, hoặc phần đùi trên. Không quan trọng - cú đá đã làm hấn bị đau.

Casanova rên lên đau đớn. Hấn giờ giống như con chó bị một chiếc xe đang chạy với tốc độ cao đâm phải. Cô thấy hấn cũng ngạc nhiên không kém. Hấn đột ngột lùi lại để tránh đòn.

Rồi Jack và Cây đậu thần không lồ đổ sụp xuống. Kate McTiernan muốn hét lên vui sướng.

Cô đã làm hấn bị thương.

Casanova đã bị hạ.

Chương 42

Tôi trở lại miền Nam, quay về với việc điều tra bắt cóc và giết người man rợ. Sampson đã đúng khi cho rằng vụ việc lần này là vấn đề cá nhân. Đó cũng là vụ án bất khả thi, một vụ án có thể kéo dài hàng năm trời.

Cái gì làm được thì đều đã làm rồi. Có mười một nghi phạm hiện đang được giám sát ở Durham, đồi Chapel, và Raleigh. Trong số này có đủ loại người làm đường lạc lối nhưng cũng có các giáo sư đại học, bác sĩ, và thậm chí cảnh sát nghỉ hưu ở Raleigh. Chính vì tội ác diễn ra đều “hoàn hảo” nên Cục đã kiểm tra tất cả cảnh sát khu vực.

Tôi không bận tâm lắm đến những kẻ tình nghi. Tôi định tìm kiếm những nơi không ai để ý đến. Đó là cam kết của tôi với Kyle Craig và FBI. Tôi là quyền điều tra viên.

Tại thời điểm đó, cũng có vài vụ đang diễn ra trên cả nước. Tôi đã đọc hàng trăm bản tóm tắt chi tiết của FBI về tất cả những vụ ấy. Một kẻ sát hại người đồng tính nam tại Austin, Texas. Một kẻ giết hàng loạt phụ nữ cao tuổi ở Ann Arbor và Kalamazoo, Michigan. Kẻ giết người theo khuôn mẫu ở Chicago, bãi biển North Palm, Long Island, Oakland và Berkeley.

Tôi đọc cho đến khi mắt mờ mờ và trong người càng cảm thấy tội lỗi hơn.

Có một vụ khủng khiếp chình ình trên tin chính các mặt báo toàn quốc - Vụ Khách Lịch Thiệp ở Los Angeles. Tôi dừng lại đọc “nhật ký” của kẻ giết người trên máy tính Nexus. Kể từ đầu năm, các trang nhật ký vẫn được tiếp tục đăng trên tờ *Los Angeles Times*.

Tôi bắt đầu đọc cuốn nhật ký của kẻ giết người tại L.A. Tôi giật nảy mình khi đọc đến trang nhật ký gần cuối của báo *Times*. Nó khiến tôi nghẹt thở. Tôi gần như không thể tin vào những gì mình vừa đọc trên máy tính.

Tôi nhìn lại câu chuyện trên màn hình. Tôi đọc lại bài viết lần nữa, thật từ từ, từng chữ từng chữ một.

Đó là câu chuyện về một phụ nữ trẻ bị Vụ Khách Lịch Thiệp “giam cầm” ở California.

Tên người phụ nữ trẻ: Naomi C. Nghề nghiệp: sinh viên luật năm thứ hai.

Mô tả: Da đen, rất xinh đẹp. Hai mươi hai tuổi.

Naomi 22 tuổi... sinh viên luật năm thứ hai... Làm thế nào một tên sát nhân man rợ, giết người chỉ để giải trí ở Los Angeles có thể biết tất cả về Naomi Cross?

Chương 43

Tôi lập tức gọi cho phóng viên tờ báo có tên xuất hiện trên nhật ký. Tên của cô ta là Beth Lieberman. Cô ta trả lời điện thoại của tôi từ tòa soạn *Los Angeles Times*.

“Tên tôi là Alex Cross. Tôi là thám tử điều tra vụ kẻ sát nhân Casanova ở Bắc Carolina,” tôi nói. Tim tôi đập thình thịch khi cố gắng giải thích nhanh tình hình.

“Tôi biết đích xác anh là ai, tiến sĩ Cross,” Beth Lieberman cắt lời tôi. “Anh đang viết một cuốn sách về vụ này. Tôi cũng vậy. Vì những lý do hiển nhiên, tôi nghĩ mình không có gì để nói với anh. Thư chào hàng của tôi đang được lưu hành trên khắp New York.”

“Viết sách? Ai bảo cô thế? Tôi không viết bất kỳ cuốn sách nào cả.” Giọng tôi cao vồng lên dù bản năng của tôi tốt hơn. “Tôi đang *điều tra* một vụ bắt cóc giết người ở Bắc Carolina. Đó là những gì tôi đang làm.”

“Cảnh sát trưởng D.C lại nói khác tiến sĩ Cross ạ. Tôi gọi cho *ông ta* khi biết tin anh nhúng mũi vào vụ Casanova.”

Lại trò đánh lén của sếp, tôi nghĩ. Sếp cũ của tôi ở D.C, George Pittman, đúng là một kẻ khôn kiếp, và cũng chẳng ưa gì tôi. “Tôi đã viết một cuốn sách về Gary Soneji,” tôi nói. “Từ đời nào ấy. Tôi viết thế là quá đủ rồi. Tin tôi đi, tôi...”

“Xưa rồi!”

Beth Lieberman gác máy. Cộc!

“Con mụ khôn kiếp,” tôi lầm bầm vào ống nói cầm lặng trong tay. Tôi gọi đến tòa báo lần nữa. Lần này, thư ký của cô ta nói nhất gừng trong điện thoại. “Xin lỗi, cô Lieberman đi về rồi ạ.”

Tôi hơi nóng nảy. “Cô ta vừa đi đúng mười giây trong lúc tôi chờ bắt máy thôi. Xin nối máy lại cho tôi gặp cô Lieberman. Tôi biết cô ta ở đó. Nối máy giúp tôi.”

Thư ký cũng gác máy.

“Cô cũng là mụ khôn kiếp!” tôi nói với đường dây điện thoại đã tịt ngóm. “Lũ chết tiệt các

người xuống địa ngục hết đi.”

Hiện tại thì tôi không nhận được sự hỗ trợ nào tại hai thành phố trong cùng một vụ án. Bực nhất một điều là tôi nghĩ mình có thể tìm được gì đó. Có sự liên quan kỳ lạ giữa Casanova và kẻ giết người trên bờ Tây? *Làm thế nào Kẻ Lịch Thiệp lại biết về Naomi? Hẳn cũng biết cả về tôi sao?*

Cho đến nay, những ý nghĩ đó chỉ là linh cảm, nhưng thế cũng là quá tốt rồi nên tôi không thể gạt nó sang một bên. Tôi gọi cho tổng biên tập tờ *Los Angeles Times*. Gọi trực tiếp cho ông chủ còn dễ dàng hơn là liên lạc với phóng viên của ông ta. Trợ lý của ông ta là nam. Giọng anh ta trên điện thoại dứt khoát, hiệu quả, nhưng dễ chịu như bữa nửa buổi ngày Chủ nhật tại khách sạn Ritz Carlton ở D.C.

Tôi giới thiệu mình là tiến sĩ Alex Cross, từng tham gia vào vụ điều tra Gary Soneji, và rằng tôi có một số thông tin quan trọng về vụ Kẻ Lịch Thiệp. Hai phần ba trong số đó là hoàn toàn đúng sự thật.

“Tôi sẽ nói với ông Hills,” trợ lý thông báo, nghe như nhận được điện thoại của tôi là anh ta vui lắm vậy. Tôi nghĩ có trợ lý như anh ta thì tiện biết mấy.

Một lát sau, tổng biên tập bắt máy. “Alex Cross,” ông ta nói, “Dan Hills đây. Tôi đã đọc

về anh trong thời gian truy lùng Soneji. Rất vui được nhận cuộc gọi của anh, đặc biệt là nếu anh cung cấp cho chúng tôi chút thông tin về vụ lộn xộn này.”

Khi nói chuyện với Dan Hills, tôi hình dung ra một người quyền lực, tuổi chưa đến năm mươi vừa đủ cứng rắn, vừa sang trọng theo kiểu California. Chiếc áo sọc với tay áo xắn đến khuỷu. Cà vạt vẽ tay. Mang đậm phong cách Stanford. Ông ta yêu cầu tôi gọi mình là Dan. Được thôi, thế cũng được. Xem ra ông ta là người tốt. Có lẽ đã giành được một hoặc hai giải Pulitzer.

Tôi nói với ông ta về Naomi, và việc tôi tham gia vào vụ Casanova ở Bắc Carolina. Tôi cũng nhắc đến bài viết về Naomi trong nhật ký L.A.

“Tôi rất tiếc về việc cháu gái anh mất tích,” Dan Hills nói. “Tôi có thể hiểu những gì mà anh đang trải qua.” Ông bỗng dừng lại vài giây. Tôi sợ rằng Dan sắp nói về chủ đề đúng sai trong chính trị hoặc xã hội. “Beth Lieberman là một phóng viên trẻ tài năng,” ông ta tiếp tục. “Cô ấy cứng rắn, nhưng cũng rất chuyên nghiệp. Đây là câu chuyện lớn cho cô ấy, và cho cả chúng tôi nữa.”

“Nghe này,” tôi cắt lời Hills - tôi cần phải làm vậy. “Từ khi đi học, hầu như tuần nào Naomi cũng viết thư cho tôi. Tôi giữ lại hết những lá thư ấy. Tôi cũng chung tay nuôi cô bé lớn lên. Chúng tôi rất gần gũi. *Điều đó* vô cùng có ý nghĩa với tôi.”

“Tôi nghe anh. Tôi sẽ xem có thể làm gì cho anh. Dù vậy cũng không hứa trước được.”

“Không hứa, Dan ạ.”

Giữ lời, chưa đầy một tiếng sau, Dan Hills gọi đến văn phòng FBI gặp tôi. “Vâng, chúng tôi đã nhất trí rồi,” ông ta nói. “Tôi đã nói chuyện với Beth. Như anh biết rồi đây, điều này đặt cả hai chúng ta vào một tình huống khó khăn.”

“Tôi hiểu lời ông,” tôi nói. Tôi đã đi vài phần, nhưng vẫn còn lẩn cẩn.

“Các phiên bản chưa chỉnh sửa của cuốn nhật ký mà Kẻ Lịch Thiệp gửi cô ấy có đề cập đến Casanova. Có vẻ như hai kẻ bọn chúng *có thể* nói chuyện, thậm chí chia sẻ thành quả. Chúng gần như là bạn vậy. Hình như chúng có lý do để liên lạc với nhau.”

Bingo!

Những con quái vật đang liên lạc với nhau.

Giờ thì tôi nghĩ mình biết những gì mà FBI giữ bí mật, những gì mà họ sợ bị công khai ra bên ngoài.

Có những kẻ giết người hàng loạt từ bờ biển này đến bờ biển kia.

Chương 44

Chạy! Đi đi! Chỉ cần nhắc mông lên thôi! Thoát ra khỏi địa ngục này ngay bây giờ!

Kate McTiernan loạng choạng lách mình qua cánh cửa gỗ nặng nề mà hấn để mở phía sau.

Cô cũng không biết Casanova bị thương nặng ra sao. Giờ cô chỉ nghĩ đến việc chạy trốn. *Chạy đi! Thoát khỏi hấn khi mà còn có thể.*

Bộ não giờ đang chơi xỏ cô. Những hình ảnh hỗn loạn xuất hiện rồi biến mất mà không có sự liên quan hợp lý với nhau. Thuốc, bất kể đó là loại gì thì cũng đã phát huy tác dụng mạnh. Cô đã mất phương hướng.

Kate chạm vào mặt thì nhận ra má mình ướt đầm. Cô đang khóc sao? Cô thậm chí không biết chắc nữa.

Cô hầu như không leo lên nổi cầu thang gỗ dốc đứng ngoài cửa. Liệu cầu thang này có dẫn đến tầng khác không? Cô vừa lên những bậc thang này sao? *Cô không nhớ nổi. Cô không nhớ nổi bất cứ điều gì.*

Giờ này, cô hoang mang bối rối đến tuyệt vọng. Có phải cô đã thực sự hạ gục Casanova, hay chỉ là ảo giác?

Liệu hắn có đang đuổi theo cô không? Liệu lúc này hắn có leo lên cầu thang phía sau cô? Máu sôi lên trong tai cô. Cô cảm thấy chóng mặt đến mức muốn ngã quy.

Naomi, Melissa Stanfield, Christa Akers. Họ bị giam giữ ở nơi nào?

Kate chật vật tìm lối thoát khỏi ngôi nhà này. Cô lao đảo đi như người say rượu dọc hành lang dài. Kiểu cấu trúc kỳ lạ nơi cô đang ở là gì? Trông nó *giống* như một ngôi nhà vậy. Tường còn mới, vừa xây xong, nhưng đây là loại nhà gì thế?

“Naomi!” cô gọi, nhưng hầu như không thành tiếng. Cô không thể tập trung, không thể tập trung quá một vài giây. *Ai là Naomi?* Cô không nhớ chính xác.

Cô dừng lại kéo mạnh tay nắm cửa. Cửa không mở. Tại sao cửa lại khóa? Cô đang tìm

kiểm cái quái quỷ gì thế? Cô làm gì ở đây? Loại thuốc này khiến cô không sao suy nghĩ rành mạch được.

Mình bị sốc và chấn thương mất thôi, cô nghĩ. Và giờ cô cảm thấy toàn thân lạnh cóng, tê liệt. Mọi thứ dường như trôi tuột khỏi tầm kiểm soát của cô.

Hắn sắp đến giết mình. Hắn đến từ phía sau!

Trốn thoát! Cô ra lệnh cho chính mình. Tìm lối thoát. Tập trung vào điều đó! Trở về giúp đỡ người khác.

Cô chạy đến một dãy cầu thang gỗ khác trông cổ xưa, gần như là từ kỷ nguyên khác. Bụi đóng dày trên bậc thang. Đất, đá dăm và những mảnh thủy tinh vỡ. Cầu thang cũ mốc meo. Không giống như cầu thang gỗ mới bên trong.

Kate không giữ thăng bằng lâu hơn được nữa. Cô bất ngờ ngã chúi về phía trước, đập cằm vào bậc thang thứ hai. Cô tiếp tục quờ quạng, lồm cồm bò lên. Lê bước bằng đầu gối. Lên những bậc thang. Đích đến là gì? Một căn gác? Cô sẽ đến đâu? Liệu hắn có ở đó chờ cô với súng gây mê khiến cô tê liệt và cả ống tiêm hay không?

Đột nhiên, cô đã ở *bên ngoài!* Cô đã thực sự ra khỏi căn nhà! Cô đã thành công bằng cách

nào đó.

Kate McTiernan cảm thấy chói mắt bởi ánh nắng ngập tràn, như thể giới chưa bao giờ đẹp đến vậy. Cô hít vào mùi nhựa cây thơm ngọt: sồi, ngô đồng, thông Carolina cao chót vót, tít trên ngọn cây mới thấy tán lá. Kate nhìn rừng cây và bầu trời, cao, cao mãi, và cô khóc. Khuôn mặt cô đẫm nước mắt.

Kate ngược nhìn chăm chăm cây thông cao vút. Nho dại leo từ ngọn cây này sang ngọn cây khác. Cô đã từng lớn lên trong khu rừng như thế này.

Trốn thoát; đột nhiên cô lại nghĩ về Casanova. Kate cố chạy vài bước. Cô ngã xuống. Cô liền chống tay quỳ gối, lão đảo đứng dậy. *Chạy! Thoát ra khỏi đây!*

Kate xoay tròn một vòng. Cô tiếp tục xoay - một lần, hai lần, ba lần đến nỗi suýt ngã.

Không, không, không! Tiếng nói trong cô vang lên rất to, la hét với cô. Cô không thể tin vào mắt mình, không thể tin tưởng bất kỳ giác quan nào của mình.

Đây là điều điên rồ, kỳ quặc nhất cho tới giờ. Đó là cơn mơ đáng sợ nhất. Không có nhà! Lúc xoay vòng dưới cây thông cao chót vót, Kate nhìn vào đâu cũng không thấy nhà.

Ngôi nhà, bất cứ nơi nào mà cô bị giam giữ, đã hoàn toàn *biến mất*.

Chương 45

Chạy đi! Nhanh nhanh cái chân chết tiệt của mày lên, bước nọ nời bước kia. Nhanh hơn! Nhanh hơn nữa, cô gái. Chạy trốn khỏi hấn.

Cô cố gắng tập trung tìm kiếm đường ra khỏi khu rừng tối rậm rạp. Đám thông Carolina cao vút giống như những chiếc dù lọc ánh sáng chiếu xuống cây gỗ cứng mọc bên dưới. Cây non không có đủ ánh sáng trông như những bộ xương trắng đứng.

Có thể hấn đang đuổi theo cô ngay lúc này. Hấn sẽ cố tóm lấy cô, và nếu làm được thì hấn sẽ *giết* cô. Cô dám chắc mình đã không làm hấn bị thương nặng, mặc dù có Chúa chứng giám là cô đã cố gắng ra sao.

Kate cứ chạy rồi lại ngã chúi về phía trước. Nền đất rừng mềm xốp, như một chiếc thảm đầy cành lá thông. Những bụi mâm xôi cao khểnh khiu mọc trắng từ dưới lòng đất lên, vươn

mình đón ánh sáng mặt trời. Cô cảm thấy mình giống như một cây mâm xôi.

Phải nghỉ ngơi... trốn... cho thuốc dần hết tác dụng, Kate nhủ thầm. Rồi cầu cứu... làm thế là hợp lý. Gọi cảnh sát.

Sau đó, cô nghe thấy tiếng hấn sột soạt ở phía sau. Hấn gào thét tên cô. “Kate! Kate! Dừng lại ngay!” Tiếng hấn vang động cả rừng cây.

Hấn bắt chập như vậy tức là trong vòng mấy cây số không có ai cả; không ai có thể giúp cô trong khu rừng hoang vắng. Cô phải chiến đấu một mình giữa nơi này.

“Kate! Tôi sẽ bắt được cô! Có tránh cũng không được vì thế hãy dừng lại ngay!”

Cô leo lên một ngọn đồi dốc đầy đá sỏi mà trong lúc kiệt sức thế này, trông nó chẳng khác gì núi Everest. Một con rắn đen trườn qua vách đá nhẵn. Con rắn trông giống *như một cành cây gãy*, và Kate gập như khom người nhặt cành cây lên. Cô nghĩ mình có thể dùng nó để phòng thân. Con rắn đen giật mình trườn đi, còn cô sợ rằng mình lại bị ảo giác.

“Kate! Kate! Cô tàn đời rồi! Giờ tôi giận điên lên đây!”

Chân cô giẫm phải những bụi kim ngân cùng đá nhọn. Chân trái đau điếng, nhưng cô vẫn

phải tự động viên mình. *Mặc kệ máu chảy. Mặc kệ đau đớn. Tiếp tục đi.*

Mình phải ra khỏi đây. Mình phải cầu cứu. Chỉ cần tiếp tục chạy. Mình thông minh, nhanh nhẹn, tháo vát hơn mình nghĩ đấy. Mình sẽ làm được thôi!

Cô nghe thấy hấn chạy rầm rập lên ngọn đồi dốc - sườn núi - bất cứ cái gì mà cô vừa trèo qua. Hấn đã ở rất gần.

“Tôi ở ngay đây, Kate! Này, Kate, tôi ở phía sau cô rồi! Tôi ở đây!”

Cuối cùng, Kate quay đầu lại. Không thấy nỗi sợ tò mò và nỗi sợ hãi.

Hấn leo lên thật dễ dàng. Cô nhìn thấy chiếc áo sơ mi trắng bằng vải flanen của hấn lấp ló sau đám cây gần như đen thẫm bên dưới, cùng mái tóc vàng hoe dài thướt. Casanova! Hấn vẫn đeo mặt nạ. Khẩu súng gây mê, hay *một loại súng nào đó*, đang nằm trong tay hấn.

Hấn cười phá lên. Tại sao lúc này hấn lại cười?

Kate ngừng chạy. Mọi hy vọng trốn thoát bỗng bay biến. Một khoảnh khắc vừa kinh hoàng vừa hoài nghi ập đến: cô đau đớn bật khóc. Cô biết rằng mình sắp chết ngay ở đây.

Kate thì thầm, “Đó là ý Chúa.” Kết cục của cô là thế, không còn lựa chọn nào khác.

Đỉnh ngọn đồi dốc đột ngột bị một hẻm núi chặn lại. Núi đá dốc thẳng đứng cao ít nhất ba mươi mét. Chỉ có vài bụi thông trụi mọc lên từ đá. Không còn biết trốn chạy đi đâu. Kate nghĩ, chết ở một nơi cô đơn buồn bã thế này thì tệ quá.

“Kate tội nghiệp!” Casanova thét lên. “Tội nghiệp *em yêu!*”

Cô quay lại nhìn hấn lần nữa. Hấn đang ở đó! Bốn mươi, ba mươi, rồi hai mươi mét. Casanova vừa leo lên sườn dốc vừa theo dõi cô. Hấn chưa bao giờ rời mắt khỏi cô. Chiếc mặt nạ sơn đen dường như bất động, chăm chăm nhìn cô.

Kate quay lưng khỏi chiếc mặt nạ chết chóc mà bỏ chạy. Cô ngó xuống thung lũng dốc đứng chỉ có đá và cây cối. *Chắc phải đến ba mươi mét, có khi còn hơn*, cô nghĩ. Cảm giác chóng mặt cũng đáng sợ như việc bị truy đuổi ráo riết.

Cô nghe hấn la hét tên mình. “Kate, không!”

Cô không quay lại nữa.

Kate McTiernan nhảy xuống.

Cô co đầu gối, thu sát người lại. *Chỉ là nhảy ùm xuống chỗ nước sâu thôi mà, cô nghĩ thầm.*

Có một dòng suối ở bên dưới. Dải nước xanh ánh bạc ập vào cô nhanh đến không ngờ. Tiếng âm âm mỗi lúc một rõ hơn bên tai cô.

Cô không biết con suối này sâu bao nhiêu, nhưng một con suối nhỏ như thế thì có thể sâu từng nào? Nửa mét? Có lẽ là một mét? Ba mét nếu đó là vài giây may mắn nhất cuộc đời cô, mà điều này thì cô hoàn toàn nghi ngờ.

“Kate!” Cô nghe tiếng hét của hấn trên cao. “*Cô tiêu đời rồi.*”

Cô thấy những con sóng bạc đầu khá nhỏ - nghĩa là dưới dòng nước lăn tăn kia có đá ngầm. *Ôi, Chúa ơi, con không muốn chết.*

Kate va phải một tảng đá lạnh băng - *thịch.*

Cô chạm đáy nhanh chóng như thể không có tí nước nào trong dòng chảy xiết kia. Kate cảm thấy khắp người đau đến thấu xương lộng óc. Cô nuốt phải nước. Cô nhận ra mình sắp chết đuối. Dù sao thì cô cũng sẽ chết. Cô không còn chút sức lực nào nữa - *Chúa sẽ an bài.*

Chương 46

Nick Ruskin, vị thám tử điều tra án mạng tại Durham gọi điện báo cho tôi hay rằng họ vừa tìm thấy một phụ nữ, và đó không phải Naomi. Một bác sĩ thực tập ba một tuổi sống tại đồi Chapel đã được hai cậu bé trốn học đi chơi nhưng lại vướng phải chuyện không hay vớt từ sông Wykagil lên.

Chiếc Saab Turbo màu xanh lá cây sặc sỡ của Ruskin đón tôi trước cổng ký túc xá Washington Duke. Thời gian gần đây, anh ta và Davey Sikes đã cố gắng tỏ ra hợp tác với tôi hơn trước. Theo lời thám tử cộng sự của Sikes thì anh ta đang nghỉ phép, ngày phép đầu tiên trong tháng.

Ruskin có vẻ mừng rỡ khi gặp tôi. Anh ta nhảy ra khỏi xe trước khách sạn và lắc lắc tay tôi như thể chúng tôi là bạn bè. Như mọi khi, Ruskin ăn vận rất chỉnh tề. Áo khoác thể thao Armani màu đen đắt tiền. Áo thun có túi màu đen.

Mọi việc ở phía Nam này cũng có chút tiến triển. Tôi cảm giác rằng Ruskin biết tôi có quan hệ với FBI, và anh ta muốn lợi dụng mối quan hệ này. Thám tử Nick Ruskin chắc chắn là kẻ có quyền thế. Đây là một vụ có thể tạo nên sự nghiệp cho anh ta.

“Manh mối quan trọng ban đầu của chúng tôi,” Ruskin nói với tôi.

“Đến nay các anh biết những gì về cô bác sĩ ấy rồi?” Tôi hỏi trên đường chúng tôi đến bệnh viện trường Đại học Bắc Carolina.

“Cô ấy đang được chăm sóc tại đó. Có lẽ cô ấy trôi xuống dòng Wykagil giống như một con cá da trơn. Họ nói đó là phép lạ. Thậm chí không bị gãy mảnh xương chính nào. Nhưng cô ấy bị sốc, hoặc cái gì đó còn nặng hơn thế. Cô ấy không thể nói chuyện, hoặc không định nói chuyện. Các bác sĩ gọi đó là chấn động do giảm trương lực và sau chấn thương. Vào lúc này thì ai mà biết được? Ít nhất thì cô ấy vẫn còn sống.”

Ruskin rất hào hứng, và trông cũng đầy sức hút. Chắc chắn anh ta muốn lợi dụng quan hệ của tôi. Có lẽ tôi cũng sẽ lợi dụng quan hệ của anh ta.

“Không ai biết cô ấy bị rơi xuống sông thế nào hay thoát khỏi hãm ra sao,” Ruskin nói với tôi khi chúng tôi bước vào khu đại học đồi Chapel. Nghĩ đến việc Casanova rình rập sinh viên nữ ở đây tôi thấy thật đáng sợ. Khu đại học rất xinh xắn và có vẻ dễ bị tấn công.

“Liệu cô ấy có thực sự ở cùng Casanova hay không,” tôi băn khoăn. “Chúng ta đâu biết chắc.”

“Ta có quá ít thông tin phải không?” Nick Ruskin phàn nàn khi anh ta rẽ xuống một con đường phụ có biển đề BỆNH VIỆN. “Dù vậy tôi sẽ cho anh biết một điều, câu chuyện này sắp được công bố rùm beng. Gánh xiếc đã vào thành phố. Nhìn phía trước xem.”

Ruskin nói đúng. Bên ngoài bệnh viện Đại học Bắc Carolina là cảnh tượng giới truyền thông nhón nháo. Phóng viên báo chí và truyền hình dựng lều trong bãi đậu xe, sánh trước, và trên khắp bãi cỏ xanh thoai thoải yên bình của trường đại học.

Khi chúng tôi đến, các tay máy chụp hình tôi và Nick Ruskin. Ruskin vẫn là thám tử ngôi sao của địa phương. Mọi người có vẻ thích anh ta. Tôi thì trở thành người có chút tiếng tăm, ít nhất cũng gây tò mò trong vụ này. Đài địa phương đã đưa tin về vai trò của tôi trong vụ tên bắt cóc Gary Soneji. Tôi là tiến sĩ thám tử Cross, chuyên gia săn lùng những con quái vật mặt người trên khắp miền Bắc.

“Hãy cho chúng tôi biết tình hình,” một phóng viên nữ hỏi lớn. “Xin anh, Nick. Chuyện xảy ra với Kate thực chất là thế nào?”

“Nếu may mắn thì cô ấy có thể nói chuyện với chúng ta.” Ruskin vừa mỉm cười với phóng viên vừa tiếp tục đi cho đến khi chúng tôi an toàn vào bên trong bệnh viện.

Đáng lẽ Ruskin và tôi không có may mắn cơ hội, nhưng đêm đó chúng tôi đã được gặp cô bác sĩ thực tập này. Kyle Craig đã tiết lộ cho tôi tin tức cần thiết. Chẩn đoán cho thấy Katelya McTiernan không bị rối loạn tâm thần, nhưng cô ấy bị mắc hội chứng căng thẳng hậu chấn thương. Xem ra là một chẩn đoán hợp lý.

Chắc chắn tôi không làm gì được vào buổi tối hôm đó. Dù sao, sau khi Nick Ruskin đi thì tôi ở lại đọc tất cả các biểu đồ y tế, ghi chú điều dưỡng, những bản tường thuật. Tôi nghiên cứu báo cáo của cảnh sát địa phương mô tả hai cậu bé mười hai tuổi trốn học đi câu cá và hút thuốc dọc bờ sông đã tìm ra cô ấy như thế nào.

Tôi ngờ rằng đã biết lý do Nick Ruskin gọi cho mình. Ruskin quả thật rất thông minh. Anh ta hiểu rằng, là nhà tâm lý học, tôi có thể cải thiện tình trạng hiện tại của Kate, nhất là vì trước đây tôi đã từng xử lý những kiểu sang chấn hậu trầm cảm như vậy.

Katelya McTiernan. Người sống sót. Nhưng chỉ trong gang tấc. Đêm đầu tiên ấy, tôi đứng bên giường cô gái tròn ba mươi phút. Cô đang được truyền dịch tĩnh mạch. Tay vịn giường đã được nâng cao chắc chắn quanh người cô. Trong phòng còn có hoa. Tôi nhớ đến một bài thơ buồn đầy xúc cảm của Sylvia Plath có tên là “*Tulips*”. Đó là cảm xúc không hề

ủy mị của Plath về những đóa hoa gửi tới phòng bệnh sau khi bà tự tử không thành.

Tôi cố gắng hồi tưởng Kate McTiernan trông như thế nào trước khi đôi mắt bị thâm tím. Tôi đã xem ảnh cô. Vô số vết sưng phồng xấu xí khiến mặt cô trông như đeo kính bảo hộ hay mặt nạ khí. Quanh quai hàm còn có những vết sưng khó chịu hơn. Theo bản tường trình bệnh viện, cô cũng bị mất một chiếc răng. Có vẻ cô đã bị mất răng ít nhất hai ngày trước khi được tìm thấy trên sông. Hắn đã đánh đập cô. Casanova. Kẻ tự xưng là *Người Tình*.

Tôi cảm thấy thương xót cho cô bác sĩ thực tập trẻ. Bằng cách nào đó, tôi muốn nói với cô rằng mọi chuyện sẽ ổn thôi.

Tôi nhẹ nhàng đặt tay lên tay cô và lặp đi lặp lại cùng một câu nói. “Cô đang ở bên những người đáng tin cậy, Kate. Cô đang ở trong một bệnh viện trên đồi Chapel. Giờ cô an toàn rồi Kate ạ.”

Tôi không biết người phụ nữ bị thương nặng này có nghe thấy tôi, hoặc thậm chí hiểu tôi nói gì hay không. Tôi chỉ muốn nói vài lời an ủi cô trước khi rời bệnh viện đêm hôm đó.

Và khi đứng nhìn người phụ nữ trẻ, tôi chợt hình dung ra khuôn mặt Naomi. Tôi không tin cô bé đã chết. *Naomi có ổn không, Kate McTiernan? Cô có gặp Naomi Cross không?* Tôi muốn hỏi, nhưng đằng nào cô cũng chẳng thể trả lời.

“Giờ cô an toàn rồi Kate ạ. Ngủ ngon, ngủ sâu nhé. Giờ cô an toàn rồi.”

Kate McTiernan không thể nói một lời về chuyện đã xảy ra. Cô đã sống qua một cơn ác mộng kinh hoàng và nó còn tồi tệ hơn bất cứ điều gì tôi tưởng tượng.

Cô đã nhìn thấy Casanova, và hấn khiến cô trở nên câm lặng.

Chương 47

Tích tắc.

Luật sư trẻ Chris Chapin mang về nhà một chai Chardonnay de Beaulieu, và cùng vị hôn thê Anna Miller nằm trên giường thưởng thức vị rượu California. Cuối cùng thì cũng đến cuối tuần. Cuộc sống lại tươi đẹp trở lại với Chris và Anna.

“Cảm ơn Chúa, tuần làm việc tồi tệ này cũng đã trôi qua,” chàng trai Chris hai tư tuổi, tóc

hung thốt lên. Anh làm trợ lý tại một văn phòng luật có uy tín ở Raleigh. Không hẳn giống như Mitch McDeere trong bộ phim *The Firm* - chẳng có chiếc xe mui trần của Đức nào chờ đón - nhưng là một khởi đầu khá tốt cho sự nghiệp luật sư của anh.

“Tiếc là đến thứ Hai em phải thi môn Hợp đồng.” Anna nhấn nhó. Cô là sinh viên năm thứ ba trường luật. “Thêm nữa, đây lại là môn của thầy Stacklum hắc ám.”

“Không phải đêm nay, Anna Chuối. Kệ xác Stacklum. Tốt hơn là em nên chiều anh.”

“Cảm ơn anh vì đã mua rượu vang về.” Cuối cùng Anna cũng mỉm cười. Hàm răng trắng lấp lánh.

Chris và Anna rất đẹp đôi. Đám bạn luật sư của họ ai cũng nói thế. Họ bỏ sung cho nhau, có khá nhiều điểm tương đồng về thế giới quan, và, hơn hết là họ đủ thông minh để không cố gắng thay đổi người kia. Chris thường bị ám ảnh về công việc của mình. Được, tốt thôi. Anna cần phải đi mua sắm ít nhất hai lần một tháng. Cô tiêu tiền như thể không có ngày mai. Không sao, cũng tốt thôi.

“Theo em thì hãy để rượu hà hơi một lúc nữa nhé,” Anna mỉm cười tinh quái nói. “Ừm, vậy thì trong khi mình chờ đợi...” Cô tuột dây áo ngực ren trắng kiểu nửa quả xuống. Cô mua chiếc áo ngực và dải ren hợp tông của hãng Victoria’s Secret tại trung tâm mua sắm.

“Được. *Ôn Chúa*, hôm nay là cuối tuần,” Chris Chapin nói.

Hai người lao vào ôm siết nhau, tinh nghịch cởi quần áo của nhau, hôn hít, vuốt ve, chìm đắm trong giây phút gợi tình.

Giữa lúc làm tình, Anna Miller bất chợt có cảm giác kỳ lạ.

Cô cảm thấy có người khác trong phòng ngủ. Cô đẩy Chris ra.

Ai đó đang đứng cuối giường!

Hắn đeo chiếc mặt nạ sơn đầy ghê rợn. Hình rồng đỏ và vàng. Những con vật đáng sợ. Những hình thù tức giận, quái đản như muốn vồ lấy nhau.

“Mày là thằng chó nào đấy hả? Mày là *cái gì* thế kia?” Chris hoảng sợ nói. Anh lần tìm chiếc gậy bóng chày mà họ giấu dưới gầm giường và nắm được cán gậy. “Này, bố mày hỏi mày đây.”

Kẻ đột nhập gầm lên như một con thú hoang.

“Bố mày trả lời mày đây.” Cánh tay phải của Casanova giơ lên một khẩu Luger. Hắn bắn một phát, tức thì trán của Chris Chapin xuất hiện một lỗ hồng lớn màu đỏ. Cơ thể trần truồng của vị luật sư trẻ tuổi đổ rầm vào thành giường. Chiếc gậy bóng chày trong tay anh rơi xuống sàn nhà.

Casanova lướt đi. Hắn rút ra một khẩu súng thứ hai, bắn vào giữa ngực Anna.

“Tôi xin lỗi về điều này,” hắn thì thầm nhẹ nhàng khi bế cô từ trên giường xuống. “Tôi rất xin lỗi. Nhưng tôi hứa sẽ đền bù cho em.”

Anna Miller là tình yêu lớn tiếp theo của Casanova.

Chương 48

Sáng hôm sau xuất hiện một bí ẩn y học gây sửng sốt. Tất cả mọi người tại bệnh viện Đại học Bắc Carolina đều hoang mang, đặc biệt là tôi.

Ngay từ sáng sớm, Kate McTiernan đã bắt đầu trò chuyện được. Tôi không có mặt tại đó, nhưng hình như Craig đã ở trong phòng cô ấy lúc tảng sáng. Không may là không ai hiểu nhân chứng quan trọng của chúng tôi nói gì.

Cô bác sĩ thực tập cực kỳ thông minh đã nói sáng suốt cả buổi sáng. Có lúc cô dường như không được tỉnh táo, như thể nói nhầm vậy. Theo báo cáo của bệnh viện, cô phải trải qua

những cơn rùng mình, co giật, có dấu hiệu co thắt vùng bụng và cơ.

Chiều muộn, tôi đến thăm cô. Người ta vẫn lo cô bị tổn thương não. Hầu như suốt lúc tôi ở trong phòng, cô chỉ im lặng và không hề phản ứng. Một lần, khi cô gượng nói thì chỉ có một tiếng thét kinh hoàng bật ra.

Bác sĩ phụ trách bước vào phòng khi tôi đang ở đó. Chúng tôi đã nói chuyện vài lần trong ngày. Bác sĩ Maria Ruocco không có ý định giấu tôi những thông tin quan trọng về bệnh nhân. Thực sự thì bà vô cùng tử tế và nhiệt tình. Bác sĩ Ruocco cho biết bà sẵn lòng giúp đỡ để tóm cổ được bất cứ kẻ nào hay *cái gì* đẩy cô bác sĩ trẻ vào tình trạng này.

Tôi ngờ rằng Kate McTiernan vẫn cho rằng mình đang bị giam giữ. Khi chứng kiến cuộc đấu tranh của cô chống lại lực lượng vô hình nào đó, tôi cảm thấy cô là một chiến sĩ xuất sắc. Tôi muốn khích lệ cô nơi phòng bệnh này.

Tôi tự nguyện ngồi với Kate McTiernan một lúc lâu. Không ai bắt tôi phải trông nom cô. Dù vậy, biết đâu cô sẽ nói gì đó. Một cụm từ, hoặc thậm chí chỉ một từ duy nhất, có thể trở thành đầu mối quan trọng trong việc truy lùng Casanova. Cái chúng tôi cần là một manh mối để từ đó triển khai mọi việc.

“Giờ cô an toàn rồi Kate ạ,” thỉnh thoảng tôi lại thì thầm. Cô dường như không nghe thấy,

nhưng dù sao tôi vẫn cứ nói.

Khoảng chín giờ ba mươi tối hôm đó, tôi bỗng nảy ra một ý tưởng, một ý đồ khôn cường. Nhóm bác sĩ phụ trách Kate McTiernan đã về hết. Tôi cần nói chuyện với ai đó, vì vậy tôi gọi cho FBI, thuyết phục họ để tôi gọi đến nhà bác sĩ Maria Ruocco ở gần Raleigh.

“Alex, anh vẫn còn ở trong bệnh viện sao?” Bác sĩ Ruocco hỏi khi cô nhận điện thoại. Cô có vẻ ngạc nhiên hơn là tức giận về cuộc gọi nửa đêm. Chúng tôi đã trao đổi khá lâu suốt cả ngày hôm đó. Trước đây cả hai cùng học trường Johns Hopkins. Chúng tôi cũng hỏi thăm nhau chút ít. Cô rất quan tâm đến vụ Soneji và đã đọc cuốn sách của tôi.

“Tôi ngồi đây tập trung suy nghĩ như thường lệ. Tôi đang cố nghĩ xem làm thế nào hấn lại khiến nạn nhân tê liệt như vậy.” Tôi bắt đầu nói với Maria Ruocco về giả thuyết của tôi, và những gì tôi tìm hiểu được. “Tôi nghĩ có thể hấn đã tiêm thuốc cho họ, và dùng một loại gì đó rất phức tạp. Tôi đã gọi cho phòng thí nghiệm bệnh viện hỏi về kết quả xét nghiệm độc chất trong cơ thể Kate McTiernan. Họ tìm thấy *Marinol* trong nước tiểu của cô ấy.”

“*Marinol* ư?” Bác sĩ Ruocco có vẻ ngạc nhiên, giống như tôi lúc đầu. “Hừm. Làm thế quái nào hấn có được *Marinol* mà tiêm cho cô ấy? Thật đáng sửng sốt. Dù vậy đó là một ý tưởng khôn ngoan. Gần như sáng suốt. Nếu hấn muốn cô ấy phục tùng thì *Marinol* đúng là lựa chọn không tồi.”

“Chẳng phải cái đó gây ra những chấn thương tâm lý của cô ấy ngày hôm nay sao?” tôi nói. “Cô nghĩ mà xem, những triệu chứng rùng mình, co giật, ảo giác – tất cả đều phù hợp.”

“Có thể anh đúng, Alex ạ. Marinol! Chúa ơi. Ngừng tiêm Marinol có thể gây ra các triệu chứng tương tự như mê sảng ở người cai rượu. Nhưng làm sao hấn biết nhiều về Marinol và cả cách sử dụng thuốc đến vậy? Tôi không tin người bình thường có thể nghĩ ra được ý đó.”

Tôi cũng có bản khoản tương tự. “Có thể hấn đang được hóa trị? Hoặc bị ung thư hành hạ. Có lẽ hấn buộc phải sử dụng Marinol. Hay hấn bị biến dạng theo cách nào đó.”

“Xem ra hấn là *bác sĩ*? Hoặc dược sĩ?” Bác sĩ Ruocco đưa ra thêm những dự đoán khác. Tôi cũng đã nghĩ đến các khả năng này. Thậm chí, hấn là bác sĩ ngay tại bệnh viện Đại học này cũng nên.

“Cô nghe này, cô bác sĩ thực tập yêu quý có thể cho chúng ta biết vài điều về hấn, từ đó giúp chúng ta ngăn chặn hấn. Ta có thể làm gì giúp cô ấy vượt qua khó khăn do ngưng dùng thuốc này nhanh hơn một chút hay không?”

“Hai mươi phút nữa là tôi đến chỗ anh. Hoặc sớm hơn,” Maria Ruocco nói. “Hãy xem chúng ta làm được gì để giúp cô gái tội nghiệp này thoát khỏi tình trạng mê sảng. Tôi nghĩ cả hai chúng ta đều muốn nói chuyện với Kate McTiernan.”

Chương 49

Nửa giờ sau, bác sĩ Maria Ruocco và tôi đã ở trong phòng của Kate McTiernan. Tôi chưa cho cảnh sát Durham hay FBI biết về sự phát hiện mới của mình. Tôi muốn nói chuyện với bác sĩ tập sự này trước. Đây có thể là manh mối quan trọng cho vụ này, quan trọng nhất cho đến nay.

Maria Ruocco kiểm tra bệnh nhân quan trọng của mình trong gần một giờ đồng hồ. Cô là một bác sĩ nghiêm nghị, nhưng tận tâm với bệnh nhân. Cô rất hấp dẫn với mái tóc màu tro vàng, tuổi có lẽ chưa đến bốn mươi. Phẳng phất vẻ đẹp con gái miền Nam nhưng thể cũng khá tuyệt vời rồi. Tôi tự hỏi Casanova đã từng có ý định săn đuổi Ruocco chưa.

“Đúng là cô gái tội nghiệp đang phải chịu đựng loại thuốc đó,” cô nói với tôi. “Lượng Marinol trong người gần đủ để giết cô ấy.”

Kate McTiernan dường như đang ngủ. Một giấc ngủ không sâu, nhưng vẫn là ngủ. Bác sĩ

Ruocco chạm tay vào cô thì cô liền rên rĩ. gương mặt đầy vết bầm tím nhả lại thành một mặt nạ đờ đẫn, sợ hãi. Trông như thể chúng tôi chứng kiến cảnh cô bị ném trở lại ngục giam. Nỗi kinh hoàng ấy hiển hiện, và thật sự đáng sợ.

Bác sĩ Ruocco vô cùng nhẹ nhàng, nhưng những tiếng rên than khe khẽ vẫn không ngừng vang lên. Rồi Kate McTiernan cất tiếng mà không mở mắt.

“Đừng chạm vào tao! Không! Mày *dám* chạm vào tao à, mẹ thằng chó!” cô hét lên. Mắt cô vẫn không mở. Thực ra, cô đang cố gắng nhắm nghiền mắt. “Tránh xa tao ra, thằng khốn!”

“Mấy cô bác sĩ trẻ này,” bác sĩ Ruocco nói đùa. Chịu áp lực thế mà cô hoàn toàn bình tĩnh. “Họ bất kính không thể tin được. Và cả cái thứ ngôn ngữ chết tiệt này nữa.”

Nhìn Kate McTiernan bây giờ giống như đang nhìn ai đó bị tra tấn thể xác. Tôi lại nghĩ về Naomi. Liệu con bé có ở Bắc Carolina? Hay bằng cách nào khác đã đến California? Chuyện tương tự có xảy ra với cô bé không? Tôi cố gắng xua hình ảnh đáng sợ ấy ra khỏi đầu. Giải quyết từng vấn đề một thôi.

Bác sĩ Ruocco mất thêm nửa giờ để điều trị cho Kate McTiernan. Cô tiêm vào ven bệnh nhân một liều Librium. Vì Kate bị chấn thương nên cô phải đeo máy đo nhịp tim. Khi bác sĩ xong việc thì cũng là lúc cô thực tập sinh thiếp đi trong giấc ngủ sâu hơn. Tối nay, cô không

thể cho chúng tôi biết bất cứ bí mật nào cả.

“Tôi thích công việc của cô,” tôi thì thầm với bác sĩ Ruocco, “Cô làm tốt lắm.”

Maria Ruocco ra hiệu cho tôi ra ngoài cùng cô. Hành lang bệnh viện gần như chìm vào bóng tối, nó khá yên tĩnh, và trông cũng rùng rợn như các bệnh viện khác vào ban đêm. Tôi vẫn không thôi nghĩ rằng Casanova có thể là bác sĩ tại Bệnh viện Đại học này. Hẳn thậm chí có thể đang ở bên trong bệnh viện, kể cả lúc tối muộn thế này.

“Chúng ta đã làm tất cả những gì có thể cho cô ấy rồi, Alex ạ. Cứ để Librium phát huy tác dụng. Tôi đếm thấy có ba đặc vụ FBI, cộng với hai cảnh sát Durham canh chừng cô bác sĩ trẻ McTiernan khỏi con quỷ đêm nay rồi. Sao anh không quay trở lại khách sạn ngủ một chút đi? Một ít Valium cho anh thì thế nào, thưa quý ngài?”

Tôi nói với Maria Ruocco rằng tôi thích ngủ tại bệnh viện hơn. “Tôi không nghĩ Casanova sẽ đuổi theo cô ấy đến đây, nhưng cũng không nói trước được. Vẫn có khả năng chứ.” Đặc biệt nếu Casanova là bác sĩ địa phương, tôi nghĩ như vậy nhưng không nói với Maria. Lần đầu tiên nhìn thấy cô ấy, tôi đã có cảm giác đó rồi. Có thể cô ấy biết Naomi.

Bác sĩ Maria Ruocco ngược lên nhìn tôi chăm chăm. Tôi cao hơn cô ta ít nhất ba mươi phân. Cô nói mà mặt không biểu lộ cảm xúc gì. “*Trông anh thì bình thường, nghe anh nói*

chuyện đôi lúc cũng bình thường, nhưng đúng là anh điên rồi,” cô vừa nói vừa cười. Đôi mắt xanh sáng hấp háy tinh nghịch.

“Hơn nữa, tôi còn có vũ khí và khá nguy hiểm đấy,” tôi nói.

“Chúc ngủ ngon, tiến sĩ Cross,” Maria Ruocco nói, đoạn gửi cho tôi một nụ hôn gió nhẹ nhàng.

“Chúc ngủ ngon, bác sĩ Ruocco. Cảm ơn cô nữa.” Tôi cũng trao lại cho cô một nụ hôn gió khi cô bước dọc hành lang.

Tôi đã có một đêm ngủ chập chờn trên hai cái ghế chẳng lấy gì làm thoải mái kê sát nhau trong phòng Kate McTiernan. Tôi đặt khẩu súng lục ổ quay trong lòng. Những giấc mơ dễ chịu, tôi chắc chắn thế.

Chương 50

“Ông là ai? Ông là *cái quái quỷ gì vậy, thưa ông?*”

Một giọng nói lớn, lạnh lạnh đánh thức tôi dậy. Giọng nói rất gần. Ngay sát mặt tôi. Ngay lập tức, tôi nhớ mình đang ở bệnh viện Đại học Bắc Carolina. Tôi nhớ *chính xác* là mình đang ở trong bệnh viện. Tôi đang ở cùng Kate McTiernan, nhân chứng quan trọng của chúng tôi.

“Tôi là cảnh sát,” tôi nhẹ nhàng nói với hy vọng trấn an được cô bác sĩ thực tập bị chấn thương tâm lý. “Tên tôi là Alex Cross. Cô đang ở bệnh viện Đại học Bắc Carolina. Bây giờ mọi việc đều ổn rồi.”

Đầu tiên, Kate McTiernan nhìn như thể sắp khóc, nhưng rồi dường như cô ghìm lại được. Nhìn cách cô tự kiểm soát cảm xúc như vậy giúp tôi hiểu làm thế nào cô đã thoát khỏi Casanova và bàn tay hà bá. Trước mặt tôi là một phụ nữ kiên cường.

“Tôi đang ở trong bệnh viện sao?” Giọng cô hơi lú lú, nhưng ít nhất cũng nghe ra.

“Đúng vậy,” tôi nói, đoạn giơ một tay lên, lòng bàn tay hướng ra ngoài. “Cô an toàn rồi. Để tôi chạy đi gọi bác sĩ. Tôi sẽ trở lại ngay thôi.”

Bác sĩ McTiernan tiếp tục lú lú trông hết sức tập trung.

“Chờ chút. Bản thân tôi cũng là bác sĩ. Cứ để tôi xem tình hình thế nào trước khi chúng ta cho người khác vào đây. Chỉ cần cho tôi suy nghĩ thêm tẹo nữa. Anh là cảnh sát ư?”

Tôi gật đầu. Tôi muốn có hết sức để làm cô thoải mái. Tôi muốn ôm cô, nắm tay cô, thể hiện sự che chở nhưng không gây lo sợ, sau tất cả những gì cô chịu đựng trong những ngày qua. Tôi cũng muốn hỏi cô hàng trăm câu hỏi quan trọng.

Kate McTiernan quay đi. “Tôi nghĩ mình bị đánh thuốc mê. Hay tất cả chỉ là một giấc mơ?”

“Không, không phải mơ đâu. Hắn đã sử dụng một loại thuốc mạnh tên là Marinol.” Tôi nói với cô những gì chúng tôi biết cho đến nay. Tôi thận trọng không làm Kate hoảng loạn.

“Đúng là tôi đã bị ngấm thuốc.” Cô cố huýt sáo, và cũng tạo ra một âm thanh vui nhộn. Tôi thấy cô bị mất một chiếc răng. Miệng cô trông hơi thô; môi sưng phồng lên, nhất là môi trên.

Dù trông có vẻ kỳ quặc, nhưng tôi thấy mình mỉm cười. “Chắc cô đã ở hành tinh Kỳ lạ một thời gian. Cô quay về là tốt rồi.”

“Quay về là quá tốt rồi,” cô thì thầm. Nước mắt ầng ậng. “Xin lỗi,” cô nói. “Tôi đã cố gắng rất nhiều để không khóc ở nơi khủng khiếp ấy. Giờ tôi chỉ muốn khóc. Chắc tôi khóc mất thôi.”

“Ồ, xin tự nhiên, cô cứ khóc cho thỏa,” tôi cũng thì thầm. Bản thân tôi cũng không thể tiếp tục trò chuyện hay kìm nổi nước mắt. Lòng ngực tôi bị bóp chặt. Tôi đến bên giường bệnh, nhẹ nhàng nắm tay Kate trong khi cô khóc.

“Nghe giọng thì anh không phải người miền Nam.” Cuối cùng, Kate McTiernan lại nói. Cô đang cố gắng kiềm chế cảm xúc. Điều đó khiến tôi thật ngạc nhiên.

“Thực sự thì tôi từ Washington, D.C đến. Cháu gái tôi bị mất tích ở trường Luật Duke mười ngày trước đây. Đó là lý do tại sao tôi xuống Bắc Carolina này. Tôi là thám tử.”

Cô dường như nhìn tôi lần đầu tiên. Xem chừng cô bỗng nhớ ra một điều quan trọng. “Có những phụ nữ khác tại ngôi nhà nơi tôi bị giam giữ. Chúng tôi không được phép nói chuyện. Casanova nghiêm khắc cấm chúng tôi liên lạc với nhau, nhưng tôi đã phá vỡ quy tắc. Tôi đã nói chuyện với một phụ nữ tên là Naomi...”

Tôi ngắt lời, không để cô nói hết câu. “Cháu gái tôi tên là Naomi Cross,” tôi nói. “Con bé còn sống phải không? Con bé ổn chứ?” Tim tôi như muốn nổ tung. “Nói tôi nghe những gì cô

nhớ đi, Kate. Xin cô.”

Giọng Kate McTiernan càng thêm xúc động. “Tôi đã nói chuyện với một người tên Naomi. Tôi không nhớ họ cô ấy là gì. Tôi cũng đã nói chuyện với một người tên Kristen. Thuốc ơi là thuốc. Ôi, Chúa ơi, là cháu gái anh ư?... Bây giờ với tôi mọi thứ đều rất mơ hồ, mù mịt. Tôi rất tiếc...” Giọng Kate chìm hẳn xuống như thể cô không thở được.

Tôi siết nhẹ tay cô. “Không, không. Cô cho tôi nhiều hy vọng hơn những gì tôi có kể từ khi tôi xuống đây rồi.”

Đôi mắt Kate McTiernan đã bình tĩnh và nghiêm nghị trở lại, nhìn tôi chăm chú. Cô dường như đang hồi tưởng những điều khủng khiếp mà bản thân chỉ muốn quên đi. “Giờ tôi không nhớ được nhiều. Tôi nghĩ Marinol có tác dụng phụ... Tôi nhớ rằng hẳn định tiêm cho tôi thêm một mũi nữa. Tôi đã đá hẳn, làm hẳn bị thương vừa đủ để mình chạy thoát. Ít nhất tôi *nghĩ* đó là những gì đã xảy ra...”

Có những rừng cây rậm rạp, rất rậm rạp. Thông Carolina, rêu rủ xuống khắp mọi nơi... tôi nhớ, tôi thì có Chúa... ngôi nhà... nơi nào đó mà chúng tôi bị giam giữ, đã biến mất. Ngôi nhà nơi chúng tôi bị giam giữ đã *biến mất* trước mắt tôi.”

Kate McTiernan chậm rãi lắc mái tóc nâu dài. Đôi mắt cô mở to kinh ngạc. Cô có vẻ ngạc

nhân trước câu chuyện của chính mình. “Đó là những gì tôi nhớ. Sao lại thế được? Sao một ngôi nhà có thể biến mất cơ chứ?”

Tôi nhận thấy quá khứ đáng sợ mới đây lại trở về trong cô. Tôi đang ở ngay bên cô. Tôi là người đầu tiên nghe câu chuyện chạy trốn của cô, là người duy nhất đến thời điểm này được nghe nhân chứng của chúng tôi nói chuyện.

Chương 51

Casanova vẫn còn bực mình và kích động mạnh về việc để mất bác sĩ Kate McTiernan. Hắn cảm thấy bất an và thức trắng hàng giờ liền. Hắn nằm lăn lộn trên giường. Việc này không có lợi. Việc này rất nguy hiểm. Hắn đã phạm sai lầm đầu tiên.

Rồi ai đó thì thầm trong bóng tối.

“Anh có ổn không? Không sao chứ?”

Ban đầu giọng nói của người phụ nữ làm hấn giật mình. Hấn vừa là Casanova. Bây giờ hấn chuyển ngay sang nhân cách một nhân cách khác: *người chồng tốt*.

Hấn vươn tay ra nhẹ nhàng xoa đôi vai trần của vợ. “Anh ổn mà. Không có vấn đề gì đâu. Chỉ là đêm nay hơi khó ngủ tí thôi.”

“Em nhận ra chứ. Sao mà không thấy cho được? Anh lại muốn chứ gì.” Tiếng cười xen lẫn giọng nói ngái ngủ. Cô là người tốt, và cô yêu hấn.

“Xin lỗi em,” Casanova thì thầm, hôn lên vai vợ. Hấn vừa vuốt tóc cô vừa nghĩ về Kate McTiernan. Kate có mái tóc nâu dài hơn nhiều.

Hấn tiếp tục vuốt tóc vợ, nhưng lại chìm trong những suy nghĩ dằn vặt. Hấn thực sự không có ai nói chuyện, phải không? Không còn nữa. Chắc chắn không phải quanh Bắc Carolina, ngay cả trong vành đai Tam giác Nghiên cứu hoành tráng này.

Cuối cùng, hấn ra khỏi giường mà lê bước xuống cầu thang. Hấn lên vào căn phòng nhỏ của mình, rồi khẽ đóng cửa, khóa lại.

Hấn nhìn đồng hồ đeo tay. Bây giờ là ba giờ sáng. Ở Los Angeles chắc khoảng mười hai giờ. Hấn gọi một cuộc điện thoại.

Thực ra thì Casanova có người để nói chuyện. Một người duy nhất trên thế giới.

“Tôi đây,” hắn nói khi nghe giọng quen thuộc trên điện thoại. “Tôi nay tôi cảm thấy hơi điên điên. Tất nhiên là tôi nghĩ tới anh.”

“Vậy anh có ý bảo cuộc sống của tôi bừa bãi và điên điên dở dở sao?” Kẻ Lịch Thiệp cười thảm hại.

“Còn phải nói.” Casanova đã cảm thấy khá hơn. Hắn có người để nói chuyện và chia sẻ bí mật. “Hôm qua tôi vừa có thêm một người. Để tôi kể anh nghe về Anna Miller. Cô nàng ngon lắm, bạn tôi ạ.”

Chương 52

Casanova lại ra tay.

Một sinh viên khác, một phụ nữ đẹp rực rỡ lên là Anna Miller, đã bị bắt cóc từ căn hộ vườn mà cô ở cùng bạn trai cũng là luật sư gần Đại học bang Bắc Carolina tại Raleigh. Người bạn trai bị giết chết trên giường, một hướng tấn công mới của Casanova. Hắn không để lại ghi chú cũng như manh mối nào tại hiện trường vụ án. Sau một sai lầm, hắn cho thấy mình đã hoàn hảo trở lại.

Tôi dành hàng giờ nói chuyện với Kate McTiernan tại bệnh viện Đại học Bắc Carolina. Chúng tôi hợp nhau; và tôi cảm thấy cả hai đang dần trở thành bạn bè. Cô muốn giúp đỡ tôi thực hiện hồ sơ tâm lý về Casanova. Cô đã nói với tôi tất cả những gì cô biết về Casanova và những phụ nữ bị giam giữ.

Theo như cô biết thì có sáu phụ nữ bị giữ làm con tin, bao gồm cả cô. Nhưng cũng có thể nhiều hơn sáu.

Theo Kate thì Casanova là người có đầu óc tổ chức tốt. Hắn có khả năng lên kế hoạch hàng tuần trước đó, và cũng nghiên cứu con mồi của mình tỉ mỉ đến mức đáng ngạc nhiên.

Có vẻ hắn đã tự tay “xây dựng” ngôi nhà kinh hoàng. Hắn lắp đặt hệ thống ống nước, một hệ thống âm thanh đặc biệt, điều hòa nhiệt độ, để những phụ nữ bị giam cầm cảm thấy thoải mái. Dù sao thì Kate chỉ nhìn thấy ngôi nhà trong tình trạng bị đánh thuốc mê và cô không thể mô tả rõ ràng được.

Casanova có thể là một gã lập dị thích kiểm soát, hẳn cực kỳ ghen tuông và vô cùng thích sở hữu. Hẳn có nhu cầu sinh lý cao và có khả năng cương cứng nhiều lần trong một đêm. Hẳn bị ám ảnh bởi tình dục và ham muốn tình dục ở nam giới.

Hẳn có thể ân cần theo cách của riêng mình. Hẳn cũng có thể “lãng mạn,” theo cách nói của hẳn. Hẳn thích ôm ấp, hôn hít và nói chuyện với phụ nữ trong nhiều giờ. Hẳn nói rằng hẳn yêu họ.

Vào giữa tuần, FBI và cảnh sát Durham cuối cùng đã thống nhất một nơi an toàn trong bệnh viện để Kate McTiernan gặp gỡ báo chí lần đầu tiên. Cuộc họp báo được tổ chức tại một hành lang ra vào rộng rãi ở tầng của cô.

Hành lang toàn một màu trắng chật cứng người đến tận những bảng hiệu đỏ rực chỉ lối ra, đâu đâu cũng thấy phóng viên tay lăm lăm sổ ghi chú, và dân truyền hình vác trên vai những máy quay loại nhỏ. Cảnh sát được trang bị vũ khí tự động cũng có mặt. Chỉ để đề phòng. Thám tử Nick Ruskin và Davey Sikes đứng gần Kate trong suốt quá trình ghi hình.

Kate McTiernan sắp trở thành một nhân vật tầm cỡ quốc gia. Giờ đây, công chúng mới được tận mắt gặp người phụ nữ trốn thoát khỏi ngôi nhà kinh hoàng. Tôi chắc chắn Casanova cũng đang xem. Tôi hy vọng hẳn không ở ngay trong bệnh viện này với chúng tôi.

Một y tá nam thân hình vạm vỡ đẩy xe đưa Kate vào hành lang ồn ào đông đúc. Bệnh viện muốn cô ngồi xe lăn. Cô mặc quần thể thao UNC rộng thùng thình cùng áo phông cotton trắng đơn giản. Mái tóc nâu dài dày bóng. Những vết thâm tím và sưng tấy khắp mặt đã đỡ đi khá nhiều. “Tôi *trông* gần giống mình trước đây,” cô nói với tôi. “Nhưng tôi không *cảm thấy* mình giống trước đây nữa, Alex ạ. Trong lòng tôi ấy.”

Khi y tá đẩy chiếc xe lăn công kênh gần đến bục micro, Kate khiến mọi người sửng sốt. Cô từ từ đứng dậy bước nốt đoạn còn lại.

“Xin chào mọi người, tôi là Kate McTiernan. Rõ ràng là thế rồi,” cô nói với đám phóng viên tùm tùm đang chen lấn để tiếp cận gần hơn với nhân chứng quan trọng. “Tôi chỉ nói ngắn gọn rồi xin phép ra khỏi đây.” Giọng cô mạnh mẽ đầy sức sống. Cô hoàn toàn kiểm soát được bản thân, hoặc đó là cảm giác của tất cả những người đang chú ý xem và lắng nghe.

Nụ cười và cả tiếng cười to vang lên trong đám đông trước cách giao tiếp nhẹ nhàng và sự hài hước tinh tế của cô. Một hoặc hai người trong đám phóng viên cố gắng đặt câu hỏi, nhưng càng lúc càng ồn nên thật khó để nghe thấy họ hỏi gì. Máy quay lấp lóa, lia đi lia lại khắp hành lang bệnh viện chật cứng.

Kate ngừng nói, và không gian tương đối yên tĩnh trở lại. Lúc đầu, tất cả mọi người đều nghĩ rằng cuộc họp báo này là quá sức cô. Một bác sĩ gần đó bước về phía trước, nhưng cô

ra hiệu cho anh ta đi.

“Tôi khỏe. Tôi thực sự không sao, cảm ơn. Nếu tôi chóng mặt hoặc có vấn đề gì, tôi sẽ ngồi xuống ghế ngay giống như một bệnh nhân thông thường. Tôi hứa đó. Tôi không giả vờ can đảm đâu.”

Cô rõ ràng đã kiểm soát được thời điểm này. Cô già dặn hơn hầu hết các sinh viên y khoa hoặc các bác sĩ tập sự khác, và thực tế cô trông giống như bác sĩ vậy.

Cô chăm chú nhìn quanh căn phòng - cô đang tò mò. Có lẽ hơi ngạc nhiên. Cuối cùng, cô xin lỗi về sự im lặng tạm thời. “Tôi chỉ đang cố gắng nhớ lại... Tôi muốn kể cho mọi người nghe những gì tôi nhớ về chuyện đã xảy ra - tôi sẽ kể hết cho mọi người nghe những gì tôi nhớ, nhưng chỉ có thể thôi. Tôi sẽ không trả lời bất kỳ câu hỏi nào của báo chí, tôi muốn mọi người tôn trọng điều đó. Như thế có phải là một thỏa thuận công bằng không?”

Trước ống kính máy quay, cô điềm đạm và gây ấn tượng sâu sắc. Trong hoàn cảnh hiện tại, Kate McTiernan thoải mái đến đáng ngạc nhiên, như thể đây là nghề của cô. Tôi cảm thấy cô rất tự chủ và tự tin khi cần. Vào những thời điểm khác, cô cũng dễ bị tổn thương và sợ hãi như hầu hết chúng ta.

“Đầu tiên, tôi muốn nói vài lời với tất cả các gia đình và bạn bè có người bị mất tích. Xin

đừng từ bỏ hy vọng. Kẻ tự xưng là Casanova chỉ tấn công khi người khác không tuân theo các mệnh lệnh rõ ràng của hắn. Tôi đã phá vỡ quy tắc nên bị trừng phạt thậm tệ. Nhưng tôi đã tìm cách thoát ra. Có những phụ nữ khác tại nơi tôi bị giam giữ. Tôi kết nối với họ theo cách mà mọi người không tưởng tượng được. Tận trong thâm tâm tôi tin rằng họ vẫn còn sống và an toàn.”

Các phóng viên càng lúc càng tiến gần hơn tới chỗ Kate McTiernan. Ngay cả trong tình trạng thương tích, cô vẫn hết sức lôi cuốn, sức mạnh của cô vẫn tỏa sáng. Máy quay thích cô. Tôi biết rằng công chúng cũng vậy.

Những phút tiếp theo, cô cố hết sức xoa dịu lo lắng của những gia đình có phụ nữ mất tích. Cô nhấn mạnh một lần nữa rằng cô bị đánh đập chỉ vì đã phá vỡ các quy tắc của Casanova. Tôi nghĩ có lẽ cô đang gửi tin nhắn cho hắn. *Lỗi của tôi, chứ không phải của những phụ nữ khác.*

Trong khi nhìn Kate nói, tôi tự đặt cho mình một số câu hỏi: *Có phải hắn chỉ bắt cóc những phụ nữ đặc biệt? Không chỉ đẹp, mà đặc biệt về mọi mặt? Điều đó có nghĩa gì? Casanova thực sự có mưu đồ gì? Hắn đang chơi trò gì?*

Tôi ngờ rằng tên sát nhân bị ám ảnh bởi vẻ đẹp bên ngoài nhưng cũng không chịu được khi phải ở bên những phụ nữ không thông minh như hắn. Tôi có cảm giác hắn cũng khao khát sự

thân thuộc.

Cuối cùng, Kate ngừng nói. Những giọt lệ lấp lánh trong mắt giống như những giọt thủy tinh trong vắt. “Tôi đã nói hết,” cô nhẹ nhàng nói. “Cảm ơn mọi người đã đưa tin nhắn này đến với các gia đình có phụ nữ mất tích. Tôi hy vọng nó có thể giúp được phần nào. Xin đừng đặt câu hỏi cho tôi. Tôi vẫn chưa nhớ hết chuyện xảy ra với mình. Tôi đã nói những gì có thể rồi.”

Ban đầu, một sự im lặng khác thường bao trùm. Không một câu hỏi nào được đặt ra. Cô đã nói rõ thế rồi. Sau đó đám phóng viên cùng các y bác sĩ bắt đầu vỗ tay. Họ biết, cũng giống như Casanova biết, rằng Kate McTiernan là một phụ nữ phi thường.

Lòng tôi dấy lên một nỗi lo. Liệu Casanova có đang ở đây vỗ tay không?

Chương 53

Bốn giờ sáng, Casanova đóng gói lương thực và vật dụng cần thiết vào chiếc ba lô Lands’

End màu xanh xám mới toanh. Hấn chuẩn bị đến nơi ăn náu để có một buổi sáng đầy vui thú sau thời gian dài chờ đợi. Hấn thực sự đã có một cụm từ yêu thích cho những trò chơi cắm của mình: *Hôn người con gái*.

Hấn mơ màng nghĩ về tù nhân mới nhất Anna Miller trong lúc lái xe, rồi trong cả lúc leo bộ qua khu rừng rậm. Hấn tưởng tượng tới lui về những gì định làm với Anna ngày hôm nay. Hấn chợt nhớ ra một câu nói rất hay và thích hợp của F. Scott Fitzgerald: *Nụ hôn bắt nguồn từ khi con bò sát đực đầu tiên liếm con cái đầu tiên, theo một cách tán tụng thì ngụ ý rằng con cái cũng giống như món bò sát nhỏ béo ngậy mà nó ăn tối hôm trước*. Chỉ là vấn đề sinh học, phải không? *Tích tắc*.

Khi đến nơi ăn náu, hấn bật nhạc của nhóm Stones to hết cỡ. Album *Beggar's Banquet* có một không hai. Hôm nay hấn cần nghe thứ nhạc rock âm ỉ, phản xã hội. Mick Jagger đã năm mươi tuổi rồi nhỉ? Hấn mới chỉ ba mươi sáu tuổi. Vậy thì đây là thời của *hấn*.

Hấn đứng tòng ngồng trước một tấm gương dài đến tận sàn mà tự ngưỡng mộ cơ thể thon thả, cơ bắp. Hấn chải tóc. Sau đó hấn khoác chiếc áo choàng lụa sơn tay lấp lánh mua ở Bangkok. Hấn phanh áo ra, để lộ cơ thể mình.

Hấn chọn cho mình một mặt nạ hóa trang khác, một chiếc mặt nạ khá đẹp mua ở Venice, ban đầu định dành cho một dịp thật đặc biệt. Một khoảnh khắc của bí ẩn và tình yêu. Cuối

cùng hắn đã sẵn sàng đến với Anna Miller.

Anna quá kiêu kỳ. Bất khả xâm phạm. Một cơ thể hoàn mỹ. Hắn cần phải nhanh chóng chiếm đoạt cô.

Không gì có thể sánh được cảm giác sinh lý và tình cảm này: adrenaline tăng lên, tim đập mạnh, mọi nơi trong cơ thể đều rạo rục. Hắn mang theo một bình thủy tinh đựng sữa ấm. Ngoài ra, còn một giỏ liểu gai nhỏ chứa đựng bất ngờ đặc biệt dành cho Anna.

Thực ra, hắn đã lập kế hoạch ấy cho bác sĩ Kate. Hắn đã từng muốn chia sẻ giây phút này với cô ta.

Hắn vặn to nhạc rock'n' roll lên để Anna biết đã đến lúc sẵn sàng. Đó là tín hiệu. Chắc chắn hắn đã sẵn sàng vì cô. Bình đựng đầy sữa ấm. Một ống cao su dài biết há mồm. Đang cuộn tròn trong giỏ liểu gai này. Vào cuộc nào.

Chương 54

Casanova không thể rời mắt khỏi Anna Miller. Không gian xung quanh hắn dường như đang gào thét. Mọi thứ được kỳ vọng cao độ. Hắn cảm thấy gần như mất kiểm soát. Không giống hắn. Giống Vị Khách Lịch Thiệp hơn.

Hắn nhìn xuống tác phẩm nghệ thuật - sự sáng tạo của mình. Hắn chợt nghĩ: *Chưa ai được chiêm ngưỡng Anna trong bộ dạng này.*

Anna Miller nằm trên sàn gỗ không lót của phòng ngủ tầng dưới. Cô trần truồng, trên người chỉ còn lại mỗi đồ trang sức mà hắn muốn cô đeo. Tay bị trói sau lưng bằng dây da. Một chiếc gối mềm mại được đặt dưới mông cô.

Đôi chân tuyệt mỹ của Anna bị treo lên xà nhà bằng dây thừng. Đây là cách hắn muốn cô; chính là cách mà hắn đã bao lần tưởng tượng về cô.

Mày có thể làm bất cứ điều gì mày muốn, hắn nghĩ.

Thế nên hắn đã làm.

Phần lớn sữa ấm đã được phun vào trong cơ thể cô. Bằng ống cao su và vòi phun.

Cô gái khiến hắn nhớ đến cô đào Annette Bening, hắn nghĩ, ngoại trừ việc bây giờ cô là

của hấn. Cô không phải là một hình ảnh nhấp nháy trên màn hình rạp chiếu phim nào đó. Cô sẽ giúp hấn quên Kate McTiernan, càng sớm càng tốt.

Anna không còn kiêu kỳ; cũng không còn bất khả xâm phạm nữa. Hấn luôn tò mò để bề gãy ý chí người ta thì mất bao lâu. Thường thì không quá lâu. Trong thời đại của những kẻ hèn nhát và hư hỏng thì đúng là thế.

“Làm ơn mang nó đi. Xin đừng làm thế với tôi. Tôi đã ngoan ngoãn đúng không?” Anna ra sức van vỉ. Khuôn mặt cô thật xinh đẹp hấp dẫn - khi hạnh phúc - và nhất là khi đau buồn.

Mỗi khi cô nói, hai má lại hồng rực lên. Hấn cố ghi nhớ vẻ mặt đó, tất cả mọi thứ mà hấn nhớ được về khoảnh khắc đặc biệt này. Những chi tiết để sau này mơ mộng. Như góc nghiêng chính xác của miệng cô.

“Nó không làm hại em đâu, Anna,” hấn thành thật nói với cô. “Miệng nó đã được khâu lại rồi. Tôi đã tự tay khâu nó. Con rắn này vô hại mà. Tôi sẽ không bao giờ làm tổn thương em.”

“Mày thật bệnh hoạn và ghê tởm.” Anna đột nhiên gất lên. “Mày là loại bạo dân!”

Hấn chỉ gật đầu. Hấn muốn nhìn thấy một Anna đúng với bản chất, và cô ấy đây: một con rồng đầy nanh vuốt.

Casanova đứng nhìn sữa từ từ nhỏ giọt từ hậu môn cô. Con rắn nhỏ màu đen cũng vậy. Mùi sữa thơm ngọt khiến nó lao về phía trước qua bên kia sàn phòng ngủ chật hẹp lát gỗ. Chiêm ngưỡng cảnh này thật tuyệt. Đây mới thực sự là hình ảnh người đẹp và quái vật.

Bỗng con rắn đen cẩn trọng dừng lại, rồi đột nhiên lao đầu về phía trước. Đầu rắn trượt nhẹ nhàng vào bên trong Anna Miller. Con rắn đen khéo léo gập thân lại trườn vào sâu hơn.

Casanova say sưa ngắm nhìn đôi mắt đẹp mở to của Anna. Có bao nhiêu gã đàn ông khác từng thấy cảnh tượng này, hay cảm nhận bất cứ điều gì hấn đang trải qua? Có bao nhiêu gã đàn ông còn sống trên đời được như thế chứ?

Lần đầu tiên hấn nghe nói về hành vi giao hợp qua hậu môn mở rộng là trên những chuyến đi đến Thái Lan và Campuchia. Bây giờ hấn đã tự mình thực hiện nghi lễ ấy. Điều này giúp hấn cảm thấy nguôi ngoai hấn - sau khi để vượt mất Kate, và sau những tổn hao khác.

Đây là vẻ đẹp tuyệt vời và đáng kinh ngạc của trò chơi mà hấn chọn để chơi ở nơi ẩn náu. Hấn yêu chúng. Hấn không thể dừng lại được.

Và không ai có thể ngăn cản được hấn. Không phải cảnh sát, FBI và cả tiến sĩ Alex Cross.

Chương 55

Kate vẫn không nhớ được nhiều kể từ ngày thoát khỏi địa ngục. Cô đồng ý bị thôi miên, ít nhất cũng để tôi thử, mặc dù cô nghĩ phản ứng phòng thủ tự nhiên của mình quá mạnh. Chúng tôi quyết định thôi miên vào lúc tối muộn trong bệnh viện, khi cô ấy đã quá mệt mỏi và dễ bị điều khiển hơn.

Thuật thôi miên được xem là một quá trình tương đối đơn giản. Trước tiên, tôi yêu cầu Kate nhắm mắt, sau đó thở chậm đều. Có lẽ đêm nay cuối cùng tôi cũng sẽ gặp Casanova. Nhìn vào đôi mắt Kate tôi có thể hiểu được cách hấn hành động.

“Hít vào khí sạch, thở ra khí độc,” Kate nói, luôn giữ được sự hài hước. “Đại loại thế. Phải thế không tiến sĩ Cross?”

“Hãy thư giãn càng nhiều càng tốt, Kate ạ,” tôi nói.

“Tôi không biết phải làm sao.” Cô mỉm cười. “Lúc này có rất nhiều âm thanh khùng khiếp

quanh đây. Giống như một căn gác cũ kỹ chứa đầy hòm xiềng đóng kín.” Giọng cô hơi ngái ngủ. Đó là một dấu hiệu đáng hy vọng.

“Bây giờ hãy đếm ngược từ một trăm. Khi nào cô muốn thì bắt đầu nhé,” tôi nói với cô.

Cô bất tỉnh khá dễ dàng. Điều đó có nghĩa rằng cô đã tin tưởng tôi phần nào. Với niềm tin ấy thì tôi càng thấy mình phải có trách nhiệm.

Bây giờ Kate rất dễ bị tổn thương. Trong bất kỳ trường hợp nào, tôi không muốn làm tổn thương cô. Vài phút đầu tiên, chúng tôi nói chuyện như khi cô vẫn thức và hoàn toàn tỉnh táo. Ngay từ đầu, chúng tôi đã rất thích nói chuyện với nhau.

“Cô có nhớ mình đã bị giam giữ trong nhà của Casanova không?” Cuối cùng, tôi đưa ra câu hỏi mấu chốt.

“Có, bây giờ tôi nhớ ra nhiều rồi. Tôi nhớ cái đêm hắn lén vào căn hộ của tôi. Tôi thấy hắn đưa tôi qua rừng, đến nơi tôi bị giam giữ. Hắn bế như thể tôi nhẹ tênh.”

“Nói cho tôi biết về khu rừng cô đã đi qua đi, Kate.” Đây là giây phút quan trọng đầu tiên của chúng tôi. Cô giờ như đang ở với Casanova lần nữa. Trong bàn tay quyền lực của hắn. Một tù nhân. Tôi bất chợt nhận ra xung quanh chúng tôi yên tĩnh thế nào.

“Khu rừng tối thui tối mò. Rừng cây rậm rạp, rất đáng sợ. Cỗ hần lủng lẳng đèn pin được treo bằng sợi dây hay sợi thừng gì đó... Hần khỏe đến *khó tin*, tôi nghĩ hẳn khỏe như thú. Hần tự so sánh mình với Heathcliff trong *Đồi gió hú*. Hần có cách nhìn rất lãng mạn về bản thân cũng như những gì hẳn đang làm. Đêm đó... hẳn thâm thì với tôi như thể chúng tôi là tình nhân. Hần nói hẳn yêu tôi. Lời hẳn nghe rất... *chân thành*.”

“Cô còn nhớ điều gì về hẳn nữa không, Kate? Bất cứ những gì cô nhớ lại đều hết sức hữu ích. Hãy từ từ thôi.”

Cô quay đầu như nhìn ai đó vừa lướt qua bên phải tôi. “Hẳn luôn luôn đeo mặt nạ khác nhau. Một lần, hẳn đeo một chiếc mặt nạ tái tạo. Đó là chiếc đáng sợ nhất. Chúng được gọi là ‘mặt nạ’ vì đôi khi bệnh viện và nhà xác sử dụng chúng để xác định danh tính nạn nhân bị biến dạng.”

“Chi tiết mặt nạ xác chết thật thú vị. Tiếp đi, Kate. Cô được việc lắm.”

“Tôi biết người ta làm đám mặt nạ ấy dựa trên chính sợ người, hầu hết là sợ nào cũng được. Họ sẽ chụp ảnh hộp sọ... phủ giấy can lên... vẽ các đặc điểm. Rồi từ hình vẽ đó, họ làm ra một chiếc mặt nạ thực sự. Trong phim *Gorky Park* cũng có nói đến mặt nạ xác chết đấy. Người ta chẳng bao giờ đeo cái thứ đó cả. Tôi tự hỏi làm thế nào hẳn có được nó chứ.”

Được rồi, Kate, tôi nghĩ thậm chí, tiếp tục nói về Casanova nào. “Chuyện gì đã xảy ra vào ngày cô trốn thoát?” tôi hỏi, dẫn dắt cô thêm chút nữa.

Lần đầu tiên, cô dường như không thoải mái với câu hỏi. Cô mở mắt ra trong thoáng chốc, như thể cô chỉ mới chớm ngủ và bị tôi đánh thức. Cô lại nhắm mắt. Chân phải gõ nhịp rất nhanh.

“Tôi không nhớ được nhiều về ngày đó, Alex à. Tôi nghĩ mình bị đánh thuốc mê đến mức mất cả người, chẳng biết trời trăng gì.”

“Được rồi. Bất cứ điều gì cô nhớ đều có ích cho tôi. Cô làm tốt lắm. Có lần cô nói mình đã đá hấn. Cô đá Casanova sao?”

“Tôi đá hấn. Với tốc độ bằng ba phần tư tốc độ bình thường. Hấn hét lên đau đớn, rồi gục xuống.”

Lại một khoảng lặng. Cô chột khóc. Nước mắt trào dâng trong mắt cô, và rồi cô nức nở.

Mặt cô cũng đầm mồ hôi. Tôi cảm thấy mình nên đưa cô ra khỏi trạng thái thôi miên. Tôi không hiểu chuyện gì vừa mới xảy ra, và thấy hơi sợ.

Tôi cố giữ giọng bình tĩnh. “Có chuyện gì thế, Kate? Cô sao vậy? Cô có ổn không?”

“Tôi đã bỏ những phụ nữ khác lại. Đầu tiên tôi không thể tìm thấy họ. Sau đó tôi lại bối rối đến không ngờ. Tôi đã bỏ những người khác lại.”

Đôi mắt cô mở ra, tràn đầy sợ hãi cùng những giọt nước mắt. Cô đã tự mình thoát ra khỏi thuật thôi miên. Cô thật mạnh mẽ. “Chuyện gì làm tôi sợ hãi đến vậy?” cô hỏi tôi. “Chuyện gì vừa xảy ra?”

“Tôi cũng không biết chắc,” tôi nói với Kate. Chúng tôi sẽ nói chuyện ấy sau, nhưng không phải ngay bây giờ.

Cô lẩn tránh ánh mắt tôi. Cách xử sự này không giống cô. “Tôi có thể ở lại một mình không?” lát sau cô thì thầm. “Giờ tôi có thể ở một mình không? Cảm ơn anh.”

Tôi rời phòng bệnh với cảm giác đã phản bội Kate. Nhưng tôi không biết liệu mình có thể làm gì khác. Đây là cuộc điều tra nhiều vụ giết người. Cho đến nay mọi việc vẫn chưa tiến triển. Làm sao lại như thế?

Chương 56

Cuối tuần, Kate được ra viện. Cô đã đề nghị mỗi ngày chúng tôi nói chuyện một lúc. Tôi đồng ý ngay lập tức.

“Đây hoàn toàn không phải trị liệu gì hết,” cô nói với tôi. Cô chỉ muốn chia sẻ những vấn đề khó nói với ai đó. Một phần do Naomi, chúng tôi nhanh chóng trở nên thân thiết.

Không có thêm thông tin cũng như manh mối về sự liên quan của Casanova với Vị Khách Lịch Thiệp ở Los Angeles. Beth Lieberman, phóng viên tờ *Los Angeles Times*, vẫn từ chối nói chuyện với tôi. Cô ta vẫn rao bán tác phẩm của mình ở New York.

Tôi chỉ muốn bay đến L.A gặp Lieberman, nhưng Kyle Craig ngăn tôi lại. Anh ta cam đoan những gì mà phóng viên của *Times* biết thì tôi cũng đều biết cả. Tôi cần phải tin tưởng ai đó; và tôi tin Kyle.

Vào một buổi chiều thứ Hai, Kate và tôi đi dạo trong khu rừng quanh dòng sông Wykagil, nơi hai cậu bé đã tìm thấy cô. Chúng tôi vẫn chưa mở lời, nhưng dường như sẽ nói ngay bây giờ. Chắc chắn không ai biết nhiều về Casanova hơn cô. Nếu cô có thể nhớ thêm bất cứ điều

gì thì sẽ rất hữu ích. Một chi tiết nhỏ nhất có thể là manh mối giải đáp tất cả bí ẩn.

Kate trở nên im lặng và trầm ngâm khác thường khi bước vào khu rừng tối, u ám nằm ở phía Đông dòng sông Wykagil. Quái vật mặt người có thể đang ẩn nấp quanh đây, hoặc rình rập trong khu rừng ngay lúc này. Có thể hắn đang theo dõi theo chúng tôi.

“Trước đây tôi thích tản bộ trong những khu rừng thế này lắm. Những bụi cây mâm xôi cùng cây de vàng ngọt. Chim giáo chủ và giẻ cùi kiếm ăn khắp mọi nơi. Nó khiến tôi nhớ về tuổi thơ,” Kate nói với tôi khi chúng tôi bước đi. “Hồi ấy, mấy chị em tôi ngày nào cũng đi bơi ở một dòng suối như thế này. Chúng tôi thường bơi nuy, mà cha tôi thì luôn cấm chúng tôi làm thế. Bất cứ điều gì cha tôi nghiêm cấm thì chúng tôi càng cố làm.”

“Những trải nghiệm bơi lội đó có ích đấy chứ,” tôi nói. “Có lẽ là nhờ thế mà cô được an toàn khi bị trôi theo dòng Wykagil.”

Kate lắc đầu. “Không, chỉ là bướng bỉnh thôi. Tôi đã cầu nguyện để mình không chết ngày hôm đó. Không thể để cho hắn thỏa mãn được.”

Tôi không nói với cô rằng mình cảm thấy không thoải mái khi ở trong rừng. Sự bất an của tôi có liên quan đến lịch sử bất hạnh của khu rừng và những cánh đồng quanh đây. Xa xưa, nơi này bạt ngàn đồn điền thuốc lá. Những trại nô lệ. *Xương máu của tổ tiên tôi đã đổ*

xuống. Những vụ bắt cóc và nô dịch bất thường mà nạn nhân là hơn bốn triệu người châu Phi đầu tiên được đưa đến Mỹ. Họ đã bị *bắt cóc*. Trái với ý muốn của họ.

“Tôi chẳng nhớ gì về nơi này hết, Alex ạ,” Kate nói. Trước khi rời xe, tôi đã đeo một bao súng ngắn trên vai. Kate nhăn mặt, lắc đầu khi nhìn thấy khẩu súng. Nhưng cô không phản đối mà chỉ tối sầm mặt lại. Cô có cảm giác tôi là kẻ săn rông. Cô cũng biết có một con rông thực sự đang ẩn náu quanh đây. Cô đã gặp hắn.

“Tôi nhớ là mình đã bỏ chạy, trốn vào khu rừng giống như thế này. Những cây thông Carolina cao lớn sừng sững. Không có nhiều ánh sáng lọt qua, rừng rợn như hang dơi. Tôi nhớ rõ ràng lúc ngôi nhà biến mất trước mắt tôi. Ngoài ra tôi không thể nhớ hơn được nữa. Đầu tôi trống rỗng. Tôi thậm chí không biết làm thế nào mình lại ở dưới sông nữa.”

Chúng tôi đã đi cách chỗ đỗ xe khoảng hơn ba cây số. Bây giờ chúng tôi đi bộ về phía Bắc, đến gần con sông mà Kate đã trôi xuống trong cuộc trốn thoát kỳ diệu và “bướng bình” của cô. Mỗi thân cây bụi cỏ đều kiên cường vươn mình đón nắng nhạt.

“Điều này làm tôi nhớ đến vở kịch Bacchae,” Kate nói. Mũi trên cong lên tạo thành một nụ cười mỉa mai. “Những hành động man rợ đen tối, hỗn loạn lẫn át lý trí con người.” Tôi có cảm giác chúng tôi như đang cố đi qua lớp thảm thực vật dày đặc.

Tôi biết cô cố gắng nói về Casanova và ngôi nhà đáng sợ, nơi hắn giam giữ những phụ nữ khác. Cô đang cố hiểu hắn hơn. Cả hai chúng tôi đều cố gắng.

“Hắn không chịu cải tạo, hoặc bị khuất phục,” tôi nói. “Hắn làm bất cứ điều gì hắn muốn. Tôi cho rằng hắn là người tìm kiếm khoái cảm. Một kẻ theo chủ nghĩa khoái lạc.”

“Giá mà anh có thể nghe hắn nói chuyện. Hắn thông minh lắm, Alex ạ.”

“Chúng ta cũng vậy,” tôi nhắc nhở. “Rồi hắn sẽ phạm sai lầm thôi, tôi cam đoan đấy.”

Đến lúc này, tôi đã dần hiểu Kate. Và cô cũng dần hiểu tôi. Chúng tôi nói về vợ tôi, Maria, nàng đã bị bắn chết một cách vô nghĩa lý tại Washington, D.C, và về đứa con tôi, Jannie và Damon. Cô là người biết lắng nghe; có dáng trở thành người thầy thuốc quan tâm hết mực đến bệnh nhân. Kate rồi đây sẽ trở thành một bác sĩ đặc biệt.

Đến ba giờ chiều, chúng tôi đã đi bộ khoảng bảy, tám cây số. Tôi cảm thấy rã rời và hơi đau nhức. Kate không phàn nàn, nhưng tôi chắc cô cũng bị đau. Ông Chúa, nhờ tập karate mà cô rất khỏe mạnh dẻo dai. Chúng tôi không tìm thấy bất kỳ dấu hiệu nào chỉ ra nơi cô chạy trốn. Không một nơi nào chúng tôi đi qua quen thuộc với cô. Không có ngôi nhà bốc hơi. Không có Casanova. Không một manh mối nổi bật nào trong rừng sâu thẳm u. Chưa có gì tiến triển.

“Thế quái nào mà hắn có thể làm mọi việc hoàn hảo đến vậy?” tôi lẩm bẩm khi chúng tôi lê bước quay trở lại xe.

“Thực hành,” Kate nhấn nhó trả lời. “Thực hành, thực hành, và thực hành.”

Chương 57

Hai chúng tôi dừng lại dùng bữa tại quán Spanky trên phố Franklin ở đồi Chapel. Cả hai đều mệt mỏi, đói lả, và trên hết là khát. Tại nhà hàng kiêm quán bar có tiếng này, mọi người đều biết Kate và hoan nghênh khi chúng tôi bước vào. Một người pha chế rượu tóc vàng, cơ bắp, tên là Hack khởi xướng một tràng vỗ tay không ngớt.

Một cô hầu bàn và cũng là bạn của Kate xếp cho chúng tôi một bàn danh dự ở cửa sổ phía trước nhìn ra phố Franklin. Người phụ nữ này là ứng viên tiến sĩ ngành triết học, Kate nói với tôi. Verda, cô hầu bàn kiêm nhà triết học vùng Chapel.

“Cô thấy làm người nổi tiếng như thế nào?” tôi chọc Kate khi cả hai chúng tôi ngồi xuống.

“Ghét. *Ghét lắm*,” cô nghiêng chặt răng nói. “Alex này, tối nay chúng ta say quắc cần câu nhé?” Kate đột nhiên hỏi. “Cho tôi một tequila, một cốc bia, và ít brandy,” cô nói với Verda. Cô hầu bàn kiêm nhà triết học nhăn mặt chun mũi với yêu cầu của cô.

“Tôi cũng vậy,” tôi nói. “Nhập gia tùy tục.”

“Đây *không phải* trị liệu gì hết,” Kate nói với tôi ngay khi Verda bước đi. “Tối nay chúng ta chỉ nói chuyện phiếm thôi.”

“Nghe như trị liệu vậy,” tôi đùa.

“Nếu thế thì cả *hai* chúng ta đều đang phải điều trị đấy.”

Trong khoảng một giờ đầu tiên, chúng tôi nói về rất nhiều thứ không liên quan như: xe hơi, bệnh viện tỉnh và bệnh viện thành phố, chế độ nô lệ, nuôi dạy trẻ, tiền lương bác sĩ, khủng hoảng y tế, lời các bài hát rock’n’roll so với các bài hát blues, cuốn sách *Bệnh nhân người Anh* mà chúng tôi đều rất thích. Chúng tôi bắt nhịp trò chuyện ngay từ đầu. Từ lần gặp gỡ đầu tiên ở bệnh viện Đại học, những xúc cảm ảm áp đã nhen nhóm trong lòng chúng tôi.

Sau cuộc rượu chợp nhoáng đầu tiên, chúng rời từ từ nhắm nháp đồ uống - tôi với bia còn Kate với rượu nhà hàng tự chế. Chúng tôi thấy ong ong đầu, nhưng không đến nỗi quá tai hại. Kate đã đúng về một điều. Chúng tôi cần phải giải tỏa căng thẳng trong vụ Casanova.

Sau khi ngồi được khoảng ba tiếng tại quầy bar, Kate kể một số chuyện có thật về bản thân mình, một câu chuyện khiến tôi sốc không kém gì việc cô bị bắt cóc. Đôi mắt nâu mở to khi cô bắt đầu câu chuyện. Đôi mắt lấp lánh trong ánh sáng nhẹ của quán rượu. “Giờ tôi sẽ kể chuyện cho anh. Người miền Nam rất thích kể chuyện Alex ạ. Chúng ta là những người cuối cùng gìn giữ lịch sử truyền khẩu thiêng liêng của nước Mỹ.”

“Kể tôi nghe chuyện đó đi, Kate. Tôi rất thích nghe chuyện. Thích như khi phá án vậy.”

Kate đặt tay lên tay tôi. Cô hít một hơi thật sâu. Giọng nói nhẹ nhàng, khe khẽ vang lên. “Xưa kia, có gia đình McTiernan sống ở làng Birch. Họ là một gia đình hạnh phúc, Alex ạ. Rất gắn bó, đặc biệt là những cô con gái: Susanne, Marjorie, Kristin, Carole Anne, và Kate. Kristin và tôi là cặp song sinh út ít. Mẹ chúng tôi tên là Mary, cha là Martin. Tôi không định nói quá nhiều về Martin đâu. Khi tôi lên bốn, mẹ đuổi ông ta ra khỏi nhà. Ông độc đoán và đôi lúc thấp hèn như súc vật. Thôi mặc xác ông ta, giờ đây tôi cũng chẳng coi ông ta là cha mình nữa.”

Kate tiếp tục thêm một chút, nhưng sau đó cô dừng lại nhìn sâu vào mắt tôi. “Có ai từng

nói với anh rằng anh là một người biết lắng nghe tuyệt vời, rất tuyệt vời chưa? Anh làm tôi cảm thấy anh rất quan tâm tới những gì tôi nói. Thế nên tôi muốn nói chuyện với anh. Tôi chưa từng kể hết chuyện này cho bất cứ ai đâu, Alex à.”

“Đúng, tôi rất quan tâm tới những gì cô nói. Được cô chia sẻ, tin tưởng là tôi thấy vui lắm.”

“Tôi tin anh mà. Chuyện này chẳng vui về gì, tin anh lắm tôi mới kể đấy.”

“Tôi cũng có cảm giác như vậy,” tôi nói với Kate. Khuôn mặt xinh đẹp lại khiến tôi ngỡ ngàng. Đôi mắt rất to đáng yêu. Đôi môi không quá đầy đặn, cũng không quá mỏng. Tôi vẫn nhớ tại sao Casanova lại chọn cô.

“Tôi đã lớn lên bên bà mẹ và các chị gái tuyệt vời. Tôi là chân sai vặt nhỏ bé, và cũng là người được cưng nhất. Lúc đó, gia đình khó khăn nên mọi người phải luôn tay luôn chân làm việc. Chúng tôi đóng hộp rau, mút và trái cây. Chúng tôi giặt là thuê. Tự đóng đồ gỗ, mắc ống nước, sửa chữa ô tô. Chúng tôi thật may mắn: mọi người trong gia đình đều yêu thương nhau. Cả nhà luôn vui cười và cùng nhau hát những ca khúc đình đám mới cóng trên đài. Chúng tôi đọc rất nhiều sách, nói với nhau đủ thứ chuyện từ quyền phá thai đến công thức nấu ăn. Khiếu hài hước là yếu tố không thể thiếu trong nhà tôi. *‘Đừng nghiêm trọng thế chứ’* là câu nói nổi tiếng của gia đình tôi đấy.”

Cuối cùng, Kate kể tôi nghe chuyện xảy ra với gia đình McTiernan. Câu chuyện của cô; bí mật của cô được tiết lộ đầy kịch động khiến khuôn mặt cô tối sầm lại.

“Đầu tiên Marjorie bị bệnh. Chị ấy được chẩn đoán là ung thư buồng trứng. Margie qua đời khi mới hai mươi sáu. Chị ấy có ba đứa con. Sau đó thì Susanne, chị gái Kristin sinh đôi của tôi, và mẹ tôi lần lượt qua đời. Tất cả đều là do ung thư vú hay ung thư buồng trứng. Chỉ còn lại Carole Anne, tôi, cha tôi. Carole Anne và tôi vẫn nói đùa rằng mình thừa hưởng tính cáu bẳn của cha tôi, vì vậy chúng tôi sẽ chết vì đau tim.”

Bỗng Kate cúi đầu xuống nghiêng sang bên. Rồi cô quay lại nhìn tôi. “Anh nghe này, tôi không biết tại sao mình lại nói với anh. Nhưng tôi biết một điều. Tôi mến anh. Tôi muốn là bạn anh. Tôi muốn anh trở thành bạn tôi. Như thế có được không?”

Tôi mở miệng định nói lên cảm giác của mình, nhưng Kate đã ngăn tôi lại. Cô đặt đầu ngón tay lên môi tôi. “Lúc này đừng quá đa cảm. Lúc này đừng hỏi thêm gì về các chị tôi. Hãy kể tôi nghe chuyện mà anh chưa từng kể cho bất kỳ ai. Nhanh nhanh kể cho tôi đi trước khi anh đổi ý. Kể tôi nghe một trong những bí mật lớn của anh đi, Alex.”

Tôi không định trước sẽ nói điều gì, mà chỉ để lời lẽ tự nhiên tuôn ra. Sau những gì Kate kể với tôi thì làm vậy cũng công bằng thôi. Và lại tôi cũng muốn chia sẻ với cô, tôi muốn tâm sự với Kate, ít nhất cũng xem mình có thể làm được không.

“Tôi đã vô cùng bấn loạn kể từ khi Maria vợ tôi qua đời,” tôi nói với Kate McTiernan một trong những bí mật của mình, một trong những điều mà tôi luôn giấu kín. “Sáng nào tôi cũng trông quần áo vào người, đeo một bộ mặt hòa đồng, có ngày mang súng sáu viên đạn... nhưng tôi hầu như luôn cảm thấy trống rỗng. Sau Maria, tôi có một mối quan hệ mới nhưng chẳng đến đâu. Nó thất bại thảm hại. Bây giờ tôi không sẵn sàng quan hệ với bất cứ ai. Tôi không biết mình còn có thể không.”

Kate chăm chú nhìn vào mắt tôi. “Ồ, Alex, anh sai rồi. Anh sẵn sàng rồi,” cô nói mà ánh mắt lẫn giọng nói đều toát lên vẻ quả quyết.

Xúc cảm.

Bạn bè.

“Tôi cũng muốn chúng ta làm bạn,” cuối cùng tôi nói với cô. Đây là câu tôi ít khi nói, và chưa từng nói nhanh như hôm nay.

Tôi đăm nhìn Kate ngồi bên kia bàn, dưới ánh nến lấp lóe sắp tàn. Tôi lại nghĩ đến Casanova. Nếu không tính đến những cái khác thì hẳn là bậc thầy trong việc đánh giá vẻ đẹp và tính cách phụ nữ. Hẳn gần như hoàn hảo trong việc này.

Chương 58

Hậu cung được sắp đặt cẩn thận hướng tới một khu vực sinh hoạt chung rộng rãi ở cuối hành lang uốn lượn bên trong ngôi nhà bí ẩn, ghê tởm. Nơi này có hai tầng. Tầng dưới chỉ có duy nhất một phòng đơn. Tầng trên có khoảng mười phòng.

Naomi Cross bước đi thận trọng giữa những người phụ nữ. Tất cả đều được gọi đến phòng sinh hoạt chung. Kể từ khi cô ở đây, số lượng người bị bắt cóc dao động từ sáu đến tám người. Đôi khi một cô gái rời đi, hoặc *biến mất*, nhưng có vẻ như luôn có người mới thế chỗ.

Casanova đang chờ họ trong phòng khách. Hắn đã đeo sẵn mặt nạ. Chiếc lần này được sơn tay với những sọc trắng và xanh sáng. Lễ hội. Một khuôn mặt tiệc tùng. Hắn mặc áo choàng lụa dát vàng, bên trong không mặc gì.

Căn phòng rộng rãi, đồ đạc được sắp đặt trang nhã. Nền nhà trải thảm phương Đông. Tường trắng nhờ mới được sơn lại.

“Mời vào, mời các quý cô vào. Đừng xấu hổ. Đừng rụt rè.” Hấn nói từ phía cuối phòng. Hấn mang theo súng gậy mê và súng lục, điệu bộ màu mè.

Naomi tưởng tượng hấn đang mỉm cười phía sau chiếc mặt nạ. Cô mong muốn nhìn thấy gương mặt hấn một lần, chỉ một lần thôi, rồi xóa sạch vĩnh viễn, đập vỡ tan tành, nghiền nát như cám.

Naomi cảm thấy tim trật nhịp khi cô bước vào phòng khách lớn khá bắt mắt. Cây đàn violin của cô được đặt trên chiếc bàn gần Casanova. Hấn đã mang cây đàn đến nơi khung khiếp này.

Casanova nhảy điệu valse quanh căn phòng trần thấp như thể hấn là chủ xị một bữa tiệc hóa trang sành điệu. Hấn biết cách tỏ ra sang trọng, thậm chí hào hiệp. Hấn luôn khoác lên mình sự tự tin.

Hấn dùng chiếc bật lửa vàng châm một điếu thuốc lá loại dành cho phụ nữ. Hấn dừng lại nói chuyện với từng cô gái của hấn. Hấn chạm vào một bờ vai trần, một gò má, vuốt ve mái tóc dài vàng hoe của ai đó.

Những người phụ nữ đều tuyệt đẹp. Họ mặc quần áo đẹp, trang điểm kỹ càng. Mùi nước hoa tràn ngập gian phòng. Giá mà tất cả họ có thể xông vào hấn cùng một lúc, Naomi nghĩ

thâm. Nhất định phải có cách hạ gục Casanova.

“Như một số người đoán,” hấn cất tiếng, “chúng ta sẽ có một bất ngờ thú vị dành cho lễ hội tối nay. Một đêm nhạc nho nhỏ.”

Hấn chỉ vào Naomi, ra hiệu cho cô tiến lên phía trước. Hấn luôn cẩn trọng khi tập hợp họ cùng một chỗ như thế này. Hấn bình thản cầm súng.

“Hãy chơi nhạc cho chúng ta nghe đi,” hấn nói với Naomi. “Bất cứ thể loại nào em muốn. Naomi biết chơi violin và tôi có thể nói thêm là chơi rất hay. Đừng xấu hổ, em yêu.”

Naomi không thể rời mắt khỏi Casanova. Hấn mở phanh áo choàng để họ nhìn thấy cơ thể trần truồng của hấn. Đôi khi hấn bảo một trong số họ chơi nhạc cụ, hay hát, hay đọc thơ, hoặc chỉ nói về cuộc sống của họ trước khi rơi xuống địa ngục. Đêm nay đến lượt Naomi.

Naomi biết mình không còn lựa chọn nào khác. Cô quyết tử ra dũng cảm, tự tin.

Cô cầm cây violin quý giá của mình lên, và bao nhiêu kỷ niệm đau đớn lại ùa về. *Dũng cảm... tự tin...*, cô lặp đi lặp lại trong đầu. Từ nhỏ cô đã thường làm thế.

Là một thiếu nữ da đen, cô đã học được phong cách tự tin. Cô cần thu hết tự tin ngay bây

giờ.

“Tôi sẽ cố chơi bản sonata số một của Bach,” cô lặng lẽ công bố. “Đây là đoạn nhạc chậm, phần đầu tiên. Nó rất hay. Hy vọng là tôi chơi đúng nhạc.”

Naomi nhắm chặt cây đàn violin lên vai. Cô mở mắt ra lần nữa khi tựa cằm lên phần cuối cây đàn và chậm chạp điều chỉnh nhạc cụ.

Dững cảm... tự tin, cô tự nhủ.

Rồi cô bắt đầu chơi. Cách cô chơi chưa phải là hoàn hảo, nhưng nó bắt nguồn từ trái tim cô. Phong cách Naomi mang đậm dấu ấn cá nhân. Cô tập trung nhiều vào hồn nhạc hơn là về kỹ thuật. Cô sắp khóc, nhưng cô ghìm nước mắt lại được, ghìm vào tận sâu trong lòng. Cô chỉ thả hồn vào nhạc, bản sonata du dương.

“Hoan hô! Hoan hô!” Casanova hét lên khi cô chơi xong.

Những người phụ nữ vỗ tay. Casanova bắt họ làm thế. Naomi nhìn chăm chăm vào khuôn mặt xinh đẹp của họ, cô cảm thấy họ cũng có chung nỗi đau với cô. Cô ước rằng mình có thể nói chuyện với họ. Nhưng khi hấn tập hợp họ lại thì nó chỉ thể hiện quyền lực, và sự kiểm soát tuyệt đối của hấn với họ mà thôi.

Casanova lướt tay khẽ chạm vào cánh tay Naomi. Bàn tay hắn nóng, và cô cảm thấy như bị đốt cháy.

“Đêm nay em sẽ ở lại với tôi,” hắn nhẹ nhàng nói. “Bản nhạc quá hay, Naomi ạ. Em cũng quá xinh đẹp, là người đẹp nhất ở đây. Em có biết điều đó không, em yêu? Tất nhiên là em biết chứ.”

Dững cảm, mạnh mẽ, tự tin, Naomi tự nhủ. Cô là một thành viên trong đại gia đình Cross. Cô sẽ không để cho hắn thấy nỗi sợ hãi của cô. Cô sẽ tìm cách đánh bại hắn.

Chương 59

Tôi và Kate đang làm việc tại căn hộ của cô ở đồi Chapel. Chúng tôi lại nói về ngôi nhà bốc hơi, vẫn cố gắng giải thích bí ẩn đau đầu nhức óc đằng sau nó. Khoảng hơn tám giờ thì chuông cửa reo. Kate ra xem ai gọi.

Tôi biết cô đang nói chuyện với ai đó, nhưng không biết đó là ai. Tay tôi lần đến khẩu súng, rồi chạm vào báng súng. Cô để người khách đi vào trong nhà.

Đó là Kyle Craig. Tôi nhận ra ngay vẻ mặt u ám của anh. Nhất định có chuyện gì rồi.

“Kyle nói có điều này anh muốn biết,” Kate thông báo khi dẫn đặc vụ FBI vào phòng khách.

“Tôi tóm được anh rồi, Alex. Cũng không quá khó,” Kyle nói. Anh ngồi trên ghế sofa bên cạnh tôi. Anh trông có vẻ cần ngồi xuống ngay.

“Tôi đã bảo với tiếp tân và người điều hành khách sạn là mình ở đâu đến khoảng chín giờ rồi mà.”

“Thì như tôi đã nói đây thôi, cũng không quá khó. Nhìn vẻ mặt Alex đi, Kate. Bây giờ cô đã hiểu tại sao anh ta vẫn là thám tử rồi chứ. Anh ta lao đầu vào công việc, muốn giải quyết tất cả các câu đố khó khăn, thậm chí cả các câu đố giản đơn nữa.”

Tôi mỉm cười lắc đầu. Kyle có phần đúng. “Tôi yêu công việc của mình, chủ yếu vì tôi có thời gian tiếp xúc với những con người cũng hết sức thông minh và phức tạp như anh đấy. Có chuyện gì vậy Kyle? Nói cho tôi ngay đi.”

“Kẻ Lịch Thiệp đã gọi riêng cho Beth Lieberman. Cô ấy chết rồi. Gã cắt đứt ngón tay cô ấy ở Tây Los Angeles. Một nửa tòa nhà bị cháy rụi.”

Tôi cũng chẳng yêu mến Beth Lieberman cho lắm, nhưng vẫn bị sốc và buồn bã khi nghe tin cô ta bị giết. Tôi đã tin lời Kyle rằng cô ta không giữ thông tin gì giá trị đáng để tôi bay đến Los Angeles. “Có lẽ gã biết trong căn hộ của cô ấy có thứ cần phải đốt đi. Có thể thực sự cô ấy có thông tin quan trọng.”

Kyle lại liếc Kate. “Cô đã thấy anh ta giỏi thế nào chưa? Anh ta là một cỗ máy đấy. *Đúng* là cô ấy có thứ buộc tội hắn,” anh nói với cả hai chúng tôi. “Cô ấy chỉ lưu thông tin đó trong máy tính riêng tại tòa báo *Times*. Giờ thì chúng ta có rồi đây.”

Kyle trao cho tôi một bản fax dài quấn queo. Anh ta chỉ cho tôi một đoạn phía cuối giấy. Bản fax do văn phòng FBI ở Los Angeles gửi.

Tôi liếc xuống đọc mục đã được gạch chân.

Trong đó ghi *Có thể là Casanova!!! Một nghi phạm rất đáng ngờ.*

Bác sĩ William Rudolph. Kẻ lập dị nhất quả đất.

Địa chỉ nhà: Beverly Comstock. Nơi làm việc: Trung tâm y tế Cedars-Sinai.

Los Angeles.

“Cuối cùng chúng ta đã có manh mối. Ít nhất thì chúng ta cũng có một chỉ dẫn trên cả tuyệt vời,” Kyle nói. “Kẻ Lịch Thiệp có thể là bác sĩ. Kẻ lập dị, như cách cô ấy gọi gã.”

Kate nhìn tôi, rồi nhìn Kyle. Cô nói với chúng tôi rằng có thể Casanova cũng là bác sĩ.

“Còn gì khác trong ghi chú Lieberman để lại không?” tôi hỏi Kyle.

“Đến nay thì chưa tìm được gì,” Kyle nói. “Không may là chúng tôi không thể hỏi cô Lieberman về bác sĩ William Rudolph, hoặc lý do cô ấy viết những dòng đó trên máy tính. Tôi sẽ nói cho anh biết hai giả thuyết mà những nhà tội phạm học đang truyền tai nhau khắp bờ Tây,” Kyle tiếp tục. “Anh đã sẵn sàng nghe những giả thuyết có phần táo bạo chưa, anh bạn? Một vài dự đoán tâm lý học tội phạm chẳng hạn?”

“Tôi đã sẵn sàng rồi đây. Kể tôi nghe giả thuyết mới nhất và vĩ đại nhất của FBI miền Tây đi.”

“Giả thuyết đầu tiên là hẳn *tự mình* gửi nhật ký. Gã *vừa* là Casanova *vừa* là Vị Khách Lịch Thiệp. Gã có thể *đồng thời* là hai kẻ giết người, Alex ạ. Hai kẻ đó đều gây ra những tội ác ‘hoàn hảo’ một cách chuyên nghiệp. Có rất nhiều điểm tương đồng. Có lẽ gã mắc chứng đa nhân cách. FBI miền Tây theo như cách gọi của anh, muốn bác sĩ McTiernan bay đến Los Angeles ngay lập tức. Họ muốn nói chuyện với cô ấy.”

Bản thân tôi không thích những giả thuyết ban đầu của bờ Tây nhưng lại không thể bác bỏ hoàn toàn. “Vậy còn giả thuyết khác từ miền Tây hoang dã là gì?” tôi hỏi Kyle.

“Giả thuyết khác,” anh nói, “là có hai người đàn ông. Nhưng chúng không chỉ liên lạc với nhau, mà còn *cạnh tranh* nữa. Đây có thể là cuộc cạnh tranh đáng sợ, Alex ạ. Có thể tất cả chỉ là một trò chơi đáng sợ mà chúng tạo ra.”

Phần ba: Vị khách lịch thiệp

Chương 60

Gã đã từng là kẻ lịch thiệp miền Nam.

Một học giả lịch thiệp.

Giờ gã là kẻ lịch thiệp hấp dẫn nhất Los Angeles. Luôn luôn kẻ lịch thiệp. Kiểu đàn ông đa cảm.

Ánh mặt trời màu đỏ cam trải khắp muôn nơi, hướng về phía Thái Bình Dương. Bác sĩ William Rudolph nghĩ rằng quang cảnh trông thật đẹp mắt khi gã thong thả đi dọc theo đại lộ Melrose ở Los Angeles.

Vị Khách Lịch Thiệp đã đi “mua sắm” chiều hôm đó, thưởng thức tất cả những âm thanh,

hình ảnh cũng như ánh đèn rực rỡ xung quanh mình.

Quang cảnh đường phố khiến hắn nhớ đến câu nói của một nhà văn trinh thám sắt đá. Có thể là Raymond Chandler: “*California, cửa hàng bách hóa*”. Sự mô tả vẫn còn khá chuẩn xác.

Hầu hết gái đẹp gã quan sát thấy đều tầm hai mươi đến hai lăm. Họ đến từ thế giới nhàm tẻ thường ngày của các hãng quảng cáo, ngân hàng, và công ty luật trong khu vui chơi giải trí quanh đại lộ Century. Vài người đi giày cao gót, giày đế bục, mặc váy ngắn co giãn bó sát, đây đó có người mặc vest ôm hiệu Rollo.

Gã lắng nghe tiếng vải lụa sột soạt quyn rũ, tiếng giày hàng hiệu *lốp cốp* kêu hãnh, tiếng *lệt xệt* gọi cảm của những đôi giày cao bồi còn đắt hơn cả những gì con bạc Wyatt Earp từng kiếm được trong đời.

Gã thấy nóng trong người và hơi chệnh choáng. Sự chệnh choáng dễ chịu. Cuộc sống ở California thật tuyệt. Đây chính là cửa hàng bách hóa trong những giấc mơ của gã.

Đây là phần hay ho nhất: màn dạo đầu trước khi gã đưa ra lựa chọn cuối cùng. Cảnh sát Los Angeles vẫn đang bối rối vì bị gã thách thức. Có thể một ngày nào đó họ sẽ tìm ra tất cả, nhưng cũng có thể không. Đơn giản là gã quá giỏi trò này. Gã là Jekyll và Hyde thời đại mới.

Khi đi dạo giữa La Brea và Fairfax, gã hít lấy hít để mùi xạ hương và nước hoa ngào ngạt, mùi tóc thơm hương cúc, hương chanh. Túi xách da và váy cũng có thứ mùi riêng.

Đúng là trêu người gã, nhưng gã *thích* thế. Điều nực cười là giữa bao người, nhưng con cáo California đáng yêu chỉ trêu tức và khiêu khích *minh* gã.

Có phải gã là gã trai nhỏ bé, đáng yêu, tóc mượt bị lạc trong quầy bánh kẹo không? Giờ hẳn nên chọn loại kẹo nào cho chiều nay?

À khờ đi giày cao gót đỏ, không vớ kia sao? Juliette Binoche của người nghèo? Hay cô nàng gọi cảm diện bộ vest họa tiết quả trám màu vàng và đen của nước Pháp?

Mấy người phụ nữ thực sự đã dành cho bác sĩ Will Rudolph những cái liếc hờnh ửng khi họ lướt ra lướt vào những cửa hàng yêu thích. Lôi ra I, Đồ da và Vàng bạc, phòng tranh La Luz de Jesus.

Gã đẹp trai ngời ngời, thậm chí theo tiêu chuẩn nghiêm ngặt của Hollywood. Gã giống ca sĩ Bono, trong nhóm rock U2 của Ailen. Thực ra, gã đúng là mẫu người mà Bono chọn nếu anh ta trở thành một bác sĩ thành công ở Dublin hoặc Cork, hoặc ngay tại Los Angeles.

Và đây là một trong những bí mật riêng tư nhất của Kẻ Lịch Thiệp: *Hầu hết phụ nữ luôn luôn chọn gã.*

Will Rudolph lang thang vào Nativity - một trong những cửa hàng hạng A đang được yêu thích ở Melrose, Nativity là nơi có thể mua áo ngực hàng hiệu, áo khoác lông chồn, hay đồng hồ đeo tay “cổ” hiệu Hamilton.

Khi nhìn những thân hình trẻ trung mềm mại trong cửa hàng tập nệm, gã nghĩ về những bữa tiệc hạng A, nhà hàng hạng A, ngay cả cửa hàng hạng A của Hollywood. Thành phố bị cản trở hoàn toàn bởi chính cái tôn ti trật tự này.

Gã hiểu về địa vị chứ! Đúng vậy, gã hiểu. *Bác sĩ Will Rudolph là người đàn ông quyền lực nhất ở Los Angeles.*

Gã thích cảm giác an toàn mà nó mang lại, những câu chuyện được đưa tin trên trang nhất cho thấy gã thực sự tồn tại, rằng gã không phải là một ảo ảnh méo mó mà gã tự tưởng tượng ra. Kẻ Lịch Thiệp đang kiểm soát toàn bộ thành phố, cái thành phố có ảnh hưởng sâu rộng này.

Gã thông thả đi gần người phụ nữ tóc vàng hấp dẫn khôn cưỡng, váy áo lộng lẫy, khoảng hai mươi tuổi.

Cô lơ đãng ngắm đồ trang sức Incan, có vẻ đang chán mớ đời. Rõ ràng cô là người phụ nữ nổi bật nhất trong Nativity, nhưng đó không phải là lý do thu hút gã.

Cô hoàn toàn *bất khả xâm phạm*. Cô gửi một tín hiệu rõ ràng, ngay cả trong một cửa hàng đắt tiền với không biết bao nhiêu phụ nữ hai mươi hấp dẫn khác. *Tôi là bất khả xâm phạm. Thậm chí đừng nghĩ đến chuyện chạm vào tôi. Các người không xứng đáng đâu, bất kể các người là ai.*

Gã cảm thấy một tiếng sấm dữ dội trong lồng ngực. Gã muốn hét lên trong cửa hàng quần áo đông đúc ồn ào rằng:

Tôi có thể có em. Tôi có thể!

Em không biết đâu - tôi là Vị Khách Lịch Thiệp.

Người phụ nữ tóc vàng có đôi môi đầy đặn kiêu ngạo. Cô hiểu rằng mình chẳng cần son môi hay phấn mắt. Cô thanh mảnh và có vòng eo nhỏ. Thanh lịch theo phong cách miền Nam California. Cô mặc áo gi lê cotton bạc màu, váy quần, giày da đánh sặc sỡ. Làn da nâu mịn màng hoàn hảo, trông thật khỏe khoắn.

Cuối cùng, cô gái cũng liếc sang phía gã. Một cái liếc, bác sĩ Will Rudolph thầm nghĩ.

Lạy Chúa, mắt thế mới gọi là mắt. Gã muốn nó là của mình. Gã muốn vê vê nó, mang theo như một lá bùa may mắn.

Những gì cô nhìn thấy là người đàn ông cao ráo thon thả, trông có vẻ thú vị, tầm trên ba mươi tuổi. Gã có bờ vai rộng, thân hình giống vận động viên thể thao, hoặc thậm chí là vũ công. Đám tóc quăn nâu cháy nắng buộc đuôi ngựa. Gã có đôi mắt Ailen xanh biếc. Will Rudolph khoác chiếc áo bệnh viện màu trắng hơi nhăn bên ngoài áo sơ mi xanh truyền thống của Oxford và cà vạt sọc được bệnh viện khuyến dùng. Gã đi đôi bốt đất tiền hiệu Doctor Martens, giày của hãng này cực kỳ bền. Gã dường như rất tự tin vào bản thân mình.

Cô bắt chuyện với gã trước. *Cô đã chọn gã phải không nhỉ?* Đôi mắt xanh bình thản, sâu và yên bình, gợi cảm đầy tự tin. Cô nghịch nghịch chiếc hoa tai mạ vàng. “Có phải tôi quên chưa nói gì không?”

Gã phá lên cười, thực sự hoan hỉ vì cô có khiếu hài hước khá người lớn về chuyện hẹn hò. *Đêm nay sẽ vui lắm đây, gã nghĩ. Gã biết mà.*

“Xin lỗi. Thông thường tôi không nhìn chăm chăm đâu. Ít nhất là tôi chưa bao giờ để bị bắt quả tang,” gã nói. Gã không nhìn được cười mắt một lúc. Tiếng cười của gã khoan khoái,

dễ chịu. Nó là công cụ làm ăn hiện đại, đặc biệt ở Hollywood, New York, Paris: những nơi gã thường lui tới.

“Ít nhất anh cũng trung thực,” cô nói. Bây giờ cả cô gái cũng cười khiến chiếc dây chuyền vàng leng keng trước ngực. Gã thèm được giơ tay ra giật phăng sợi dây mà liềm khắp ngực cô.

Cô ả xong rồi, nếu đó là mong muốn, ước nguyện, ý thích của gã. Gã có nên tiếp tục không? Có lẽ nên xem xét thêm chút nữa nhỉ?

Máu trong đầu gã không ngừng sôi lên, cuồn cuộn sức mạnh dữ dội. Gã cần phải quyết định. Gã lại nhìn vào đôi mắt xanh yên bình của cô nàng tóc vàng, và đã thấy được câu trả lời.

“Tôi không biết gì về cô,” gã nói, ra vẻ thật bình thản, “nhưng tôi nghĩ mình đã tìm thấy thứ yêu thích ở đây rồi.”

“Vâng. Tôi nghĩ cũng tìm thấy thứ mình cần rồi,” cô im lặng một lúc rồi mới nói. Đoạn cô cười. “Anh là người ở đâu? Anh không phải dân vùng này, phải không?”

“Tôi vốn là dân Bắc Carolina.” Gã mở cánh cửa chuông kêu leng keng cho cô, rồi họ cùng

nhau rời khỏi cửa hiệu quần áo cô điển. “Tôi cố đổi giọng đấy.”

“Anh làm được rồi đấy,” cô nói.

Cô cực kỳ ấn tượng, chẳng chút dè. Cô có khí chất tự tin và thông minh - thứ mà hẳn sẽ đập vỡ tan tành. Ôi, Chúa ơi, gã muốn làm thế phát điên lên được.

Chương 61

“Bắt đầu nào, những kẻ ưa hành động. Gã đang rời Nativity với cô gái tóc vàng. Họ ra ngoài đại lộ Melrose.”

Chúng tôi sử dụng ống nhòm theo dõi cuộc gặp gỡ lạ thường qua cửa sổ chính trang trí sành điệu của Nativity. FBI đã dùng micro định hướng với bác sĩ Will Rudolph, cũng như người phụ nữ tóc vàng ở cửa hàng thời trang.

Đó là một công cụ theo dõi mà chỉ FBI mới có. Họ cũng không cung cấp thêm thông tin

cho phòng cảnh sát L.A. Không gì hết. Theo lời ca tụng của Kyle Craig thì đó là chiến thuật khá điển hình của Cục, chỉ khi tôi ở phe họ thì mới có được. FBI muốn nói chuyện với Kate ở Los Angeles. Kyle thu xếp cho tôi đến sau khi tôi *đay đi đay lại* với anh ta mãi về thỏa thuận giữa hai chúng tôi, rằng việc ấy có thể trở thành đột phá quan trọng nhường nào trong vụ điều tra *Casanova*.

Bây giờ là năm giờ ba mươi; giờ cao điểm ồn ào, hỗn loạn trong một ngày nắng đẹp tại California tuyệt vời. Nhiệt độ hai một độ C. Nhịp tim tăng lên ít nhất một ngàn lần trong xe chúng tôi.

Cuối cùng chúng tôi cũng đến gần một trong những con quái vật, ít nhất chúng tôi hy vọng như vậy. Tôi cảm thấy bác sĩ Will Rudolph giống như ma cà rồng thời hiện đại. Gã dành cả buổi chiều lang thang trong những cửa hàng thời trang: Ecrú, Grau, Mark Fox. Ngay cả các cô gái đi thơ thần trước quầy bán bánh kẹp thịt kiểu thập niên năm mươi của hãng Johnny Rocket cũng là mục tiêu tiềm năng của gã. Hôm nay, chắc chắn gã là thợ săn. Gã là kẻ soi gái. Dẫu vậy, liệu gã có phải Vị Khách Lịch Thiệp không?

Tôi đang phối hợp chặt chẽ cùng hai nhân viên FBI cấp cao trong chiếc xe tải nhỏ không có gì nổi bật đậu bên lề đường đại lộ Melrose. Bộ đàm của chúng tôi được kết nối với chiếc micro định vị hiện đại nằm ở hai trong số năm chiếc xe theo sau người đàn ông bị nghi ngờ là Kẻ Lịch Thiệp. Màn trình diễn sắp bắt đầu.

“Tôi nghĩ cũng tìm thấy thứ mình cần rồi,” chúng tôi nghe người phụ nữ tóc vàng nói. Cô gái làm tôi nhớ đến những sinh viên xinh đẹp bị Casanova bắt cóc tại miền Nam? *Liệu có phải cùng một người, cùng một con quái vật không? Một kẻ giết người từ bờ biển này đến bờ biển kia? Một kẻ đa nhân cách?*

Những chuyên gia FBI ở Bờ Tây tin rằng họ đã tìm thấy câu trả lời. Theo quan điểm của họ, chỉ có một kẻ lập dị đã gây nên cái gọi là “tội ác hoàn hảo” ở cả hai nơi. Chưa nạn nhân nào bị bắt cóc hoặc giết trong cùng một ngày. Thật không may, theo tôi thì đã có ít nhất một tá giả thuyết về Vị Khách Lịch Thiệp và Casanova. Tôi vẫn chưa nghiêng về giả thuyết nào.

“Anh ở Hollywood bao lâu rồi?” chúng tôi nghe người phụ nữ tóc vàng hỏi Rudolph. Giọng cô có vẻ quyến rũ gợi cảm. Rõ ràng là cô đang tán tỉnh gã.

“Vừa đủ lâu để gặp em.” Gã vẫn ăn nói nhỏ nhẹ lịch sự. Tay phải hắn đặt nhẹ lên khuỷu tay trái của cô gái. Kẻ Lịch Thiệp đây ư?

Gã trông không giống sát nhân, nhưng khá giống Casanova mà Kate McTiernan từng mô tả. Gã to cao lực lưỡng hấp dẫn phụ nữ thôi rồi, và gã là bác sĩ. Mắt gã màu xanh - đúng màu Kate nhìn thấy sau mặt nạ của Casanova.

“Trông như tên khốn kiếp ấy cứ muốn cô nào là có được cô đó,” một trong hai đặc vụ FBI

quay sang tôi nói.

“Nhưng không phải để làm những gì gã muốn làm với họ,” tôi nói.

“Anh nói đúng.”

Đặc vụ John Asaro là người Mỹ gốc Mexico. Ông ta hỏi đầu nhưng lại được bù trừ bằng ria mép rậm. Có lẽ ông ta gần năm mươi tuổi. Người còn lại là Raymond Cosgrove. Cả hai đều là người tử tế, chuyên gia cấp cao của Cục. Cho tới nay Kyle Craig vẫn chăm sóc tôi rất chu đáo.

Tôi không thể rời mắt khỏi Rudolph và người phụ nữ tóc vàng. Cô chỉ vào một chiếc Mercedes mui trần đen bóng, lớp mui màu nâu vàng đóng kín. Thêm nhiều cửa hiệu sang trọng nổi bật trên hậu cảnh: I.a, Eyeworks, Gallay Melrose. Một biển hiệu sặc sỡ khác hình những chiếc giày cao bồi ba mét làm nền cho mái tóc cô tung bay trong gió.

Chúng tôi lắng nghe họ nói chuyện trên đường phố đông đúc. Micro định hướng không bỏ sót một chi tiết nào. Không ai trong chiếc xe tải giám sát tạo ra tiếng động.

“Xe tôi ở đằng kia, anh bạn. Quý bà tóc đỏ ở ghế khách - cô ấy là bồ tôi. Anh nghe rằng anh sẽ có được tôi bằng cách này sao?” Người phụ nữ tóc vàng búng tay khiến đám vòng vèo

đầy màu sắc trên cánh tay cô lách cách trước mặt Rudolph. “Nghỉ khỏe nhé, bác sĩ Kildare.”

John Asaro làu bà thành tiếng. “Chúa ơi, cô ta chơi gã? Cô ta đã bẫy gã. Không hay sao! Chỉ có ở L.A này.”

Raymond Cosgrove đập mạnh tay vào bảng điều khiển. “Đồ khốn! Cô ta bỏ đi rồi! Quay lại với gã đi cưng! Nói với gã cô chỉ đùa thôi.”

Chúng tôi đã tóm được gã, hoặc sắp sửa tóm được gã. Tôi cảm thấy phát ốm khi nghĩ rằng gã sẽ bỏ đi. Chúng tôi phải bắt quả tang gã, nếu không thì không thể tiến hành bắt giữ.

Người phụ nữ tóc vàng băng qua đại lộ Melrose bước vào chiếc Mercedes đen bóng. Bạn cô có mái tóc ngắn màu đỏ, bông tai bạc lấp lánh dưới ánh nắng cuối ngày. Người phụ nữ ngả người trao cho tình nhân một nụ hôn.

Khi bác sĩ Rudolph theo dõi họ, gương mặt gã không mấy may mắn thất vọng. Gã đứng trên vỉa hè, đút tay vào túi áo choàng trắng, trông khá điềm tĩnh và thoải mái. Điềm tĩnh. Như không có gì xảy ra. Có phải chúng tôi đang thấy mặt nạ của Kẻ Lịch Thiệp chăng?

Cặp tình nhân trong xe mui trần vẫy tay khi chiếc Mercedes phóng vọt qua gã. Gã cười với họ, nhún vai, và gật đầu lạnh lùng.

Chúng tôi nghe thấy tiếng rít của hấn qua micro định hướng. “Chào nhé, các quý bà. Tôi rất nóng lòng được cắt vụn cả hai cho mòng biển ở bãi biển Venice ăn. Và tôi đã có biển số xe của các người rồi, đồ ngớ ngẩn.”

Chương 62

Chúng tôi theo bác sĩ Will Rudolph đến căn hộ áp mái sang trọng của gã tại Beverly Comstock. FBI biết chỗ ở của gã. Họ cũng không chia sẻ thông tin gì với cục cảnh sát L.A. Sự căng thẳng và thất vọng bao trùm nặng nề trong xe. FBI đang chơi một trò nguy hiểm mà không đếm xỉa gì đến cảnh sát Los Angeles.

Cuối cùng tôi rời khu vực theo dõi vào khoảng mười một giờ. Hơn bốn tiếng qua Rudolph vẫn ở trong nhà. Đầu óc tôi cứ ong ong nhưic không rõ lý do. Tôi vẫn sinh hoạt theo giờ giấc miền Đông. Với tôi, giờ là hai giờ đêm và tôi cần phải đi ngủ ngay.

Hai đặc vụ FBI hứa sẽ gọi ngay cho tôi nếu có bất cứ tin gì mới, hoặc nếu bác sĩ Rudolph

lại ra ngoài sân đêm. Chắc hẳn chuyện xảy ra ở Melrose làm gã nóng mặt, có lẽ gã sớm đi tìm kiếm người khác.

Nếu gã thực sự là Vị Khách Lịch Thiệp.

Tôi được chở đến khách sạn Holiday Inn nằm trên đại lộ Sunset và Sepulveda. Kate McTiernan cũng đang ở đó. FBI cho Kate bay đến California vì cô biết về Casanova nhiều hơn bất cứ ai được giao vụ này. Cô đã bị kẻ lập dị bắt cóc và may mắn thoát chết. Kate có thể nhận diện được tên sát nhân nếu gã và Casanova cùng là một người. Gần như cô bị phỏng vấn cả ngày tại văn phòng FBI ở trung tâm thành phố Los Angeles.

Trong khách sạn, cô ở cách tôi mấy phòng. Tôi gõ cửa đúng một lần, cô đã mở cánh cửa trắng có khắc số 26 màu đen trên vòng sắt ra.

“Tôi không ngủ được. Tôi đang thức đợi,” cô nói. “Tình hình thế nào rồi? Kể hết cho tôi đi!”

Tôi đoán mình không vui về gì sau cuộc truy bắt thất bại. “Không may là chẳng có gì xảy ra cả,” tôi nói với cô điềm máu chót.

Kate gật đầu, chờ đợi tôi nói tiếp. Cô mặc áo ba lỗ màu xanh nhạt, quần kaki, đi dép xỏ

ngón màu vàng. Cô đã hoàn toàn tỉnh táo và phân chân lên. Tôi rất vui khi nhìn thấy cô, ngay cả vào lúc hai giờ rưỡi trong buổi sáng chết giẫm này.

Cuối cùng tôi vào phòng và cả hai nói chuyện về việc giám sát của FBI tại đại lộ Melrose. Tôi kể với Kate chuyện chúng tôi suýt tóm được bác sĩ Will Rudolph như thế nào. Tôi nhớ tất cả những gì gã nói, mỗi cử chỉ của gã. “Gã nói như kẻ lịch thiệp. Gã cũng cư xử như kẻ lịch thiệp... đến khi người phụ nữ tóc vàng khiến gã nổi điên.”

“Gã trông như thế nào?” Kate hỏi. Cô rất nóng lòng giúp. Tôi không thể trách cô. FBI buộc cô bay tới Los Angeles, sau đó lại nhốt cô trong một căn phòng khách sạn hầu như cả ngày lẫn đêm.

“Tôi biết cô cảm thấy thế nào, Kate à. Tôi đã nói với FBI. Mai cô sẽ được đi cùng tôi. Sẽ được nhìn thấy gã, có thể là vào sáng mai. Tôi không muốn gây nên bất kỳ thành kiến nào trong đầu cô. Được chứ?”

Kate gật đầu, nhưng tôi biết rằng cảm xúc của cô bị tổn thương. Chắc chắn cô không hài lòng về mức độ tham gia của mình cho đến nay.

“Tôi xin lỗi. Tôi không muốn hành động như một thám tử cứng nhắc, một tên khốn thích kiểm soát,” cuối cùng tôi nói. “Chúng ta đừng cãi nhau về chuyện này nhé.”

“Ừm, anh khách sáo quá. Dù sao thì tôi cũng tha thứ cho anh. Tôi nghĩ chúng ta nên ngủ đi một chút. Mai là một ngày mới. Có thể là một ngày trọng đại?”

“Ừ, mai có thể là một ngày trọng đại. Tôi thật lòng xin lỗi, Kate à.”

“Tôi hiểu anh mà.” Cuối cùng, cô mỉm cười. “Anh thực sự được tha thứ. Ngủ ngon nhé. Ngày mai chúng ta sẽ tóm Beavis. Sau đó đến Butt-Head^[1]”

[1] Cặp thiếu niên hư hỏng trong bộ phim hoạt hình Beavis & Butt-Head của Mỹ.

Cuối cùng tôi trở về phòng mình. Tôi nằm phịch xuống giường nghĩ một chút về Kyle Craig. Anh đã thuyết phục các đồng nghiệp áp dụng cách làm phi chính thống của tôi vì một lý do: trước kia phương pháp này đã phát huy tác dụng. Tôi đã giành được phần thắng. Tôi không còn chơi theo bất kỳ quy tắc nào để thành công. Kyle hiểu và tôn trọng kết quả. Nhìn chung, Cục cũng vậy. Họ đã chắc chắn chơi theo luật riêng của họ ở Los Angeles.

Trong lúc nửa tỉnh nửa mơ, suy nghĩ cuối cùng hiện lên trong tôi là hình ảnh Kate mặc quần soóc kaki. Thật ngỡ ngàng. Tôi đã thoáng nghĩ rằng biết đâu cô sẽ men theo hành lang đến gõ cửa phòng tôi *cốc, cốc, cốc*. Xét cho cùng, chúng tôi đang ở Hollywood. Không phải trong phim thường có cảnh đó sao?

Tuy nhiên, Kate đã không đến gõ cửa phòng tôi. Thế là xong đời những mộng tưởng kiểu Clint Eastwood và Rene Russo^[2].

[2] Cặp diễn viên chính trong bộ phim giành được ba giải Oscar, in the Line of Fire.

Chương 63

Hôm nay sẽ là một ngày trọng đại ở Tinseltown. Cuộc săn lùng quan trọng nhất trong những cuộc săn lùng sắp diễn ra tại đồi Beverly. Cũng giống như ngày kẻ bóp cổ giết người Richard Ramirez cuối cùng cũng bị bắt.

Hôm nay, chúng tôi sẽ tóm được Beavis.

Hơn tám giờ sáng, Kate và tôi ngồi trong một chiếc Taurus màu xanh nước biển đậu cách trung tâm y tế Cedars-Sinai ở Los Angeles nửa dặm nhà. Có tiếng nhiễu điện trong không gian như thể cả thành phố dùng điện từ độc một chiếc máy phát khổng lồ. Một câu nói khăm vang

lên trong đầu tôi: *Địa ngục là một thành phố khá giống Los Angeles.*

Tôi bồn chồn lo lắng; toàn thân tê liệt, bụng dạ nôn nao. Nguyên nhân là do kiệt sức. Không ngủ đủ giấc. Căng thẳng trăm kha. Đuôi theo quái vật từ bờ biển này đến bờ biển khác.

“Người bước ra từ chiếc BMW là bác sĩ Will Rudolph đấy,” tôi nói với Kate. Tôi cảm thấy căng thẳng như thể bị bàn tay to khỏe của ai đó siết chặt.

“Đẹp trai đấy,” Kate lẩm bẩm. “Cũng rất tự tin về bản thân. Nhìn cách gã đi kia. *Bác sĩ Rudolph.*”

Kate chăm chú nhìn Rudolph, không nói thêm lời nào nữa. Gã có phải Vị Khách Lịch Thiệp? Phải chăng gã cũng là Casanova? Hay là chúng tôi đang bị gài bẫy vì lý do bệnh hoạn, tâm thần nào đó mà tôi không hề hay biết?

Nhiệt độ sáng hôm đó khoảng dưới mười sáu độ C. Không khí khô lạnh, giống như mùa thu ở vùng Đông Bắc. Kate mặc bộ đồng phục thể thao cũ, đi giày chạy đế dày, đeo cặp kính rẻ tiền. Mái tóc nâu dài buộc kiểu đuôi ngựa. Trang phục và đầu tóc rất phù hợp với một cuộc truy bắt.

“FBI đang bao vây gã hả Alex?” cô hỏi tôi mà không rời mắt khỏi ông nhòm. “Họ đang ở

đây ư? Đồ cặn bã ấy không thể nào trốn thoát chứ?”

Tôi gật đầu. “Nếu gã làm bất cứ điều gì, bất cứ điều gì cho thấy gã là Kẻ Lịch Thiệp, họ sẽ bắt ngay. Chính họ cũng muốn làm điều đó.”

Tuy nhiên, FBI cũng sẵn sàng cung cấp bất kỳ thông tin nào mà tôi cần. Kyle Craig vẫn giữ lời hứa. Ít nhất là cho đến lúc này.

Kate và tôi theo dõi bác sĩ Will Rudolph bước ra khỏi chiếc BMW hai cửa mà gã vừa đỗ trong bãi đậu xe tư nhân ở phía Tây bệnh viện. Gã mặc bộ vest màu xám chì kiểu Âu. Bộ đồ được cắt may khéo léo và nhìn khá đắt tiền. Có lẽ trị giá ngang ngửa ngôi nhà của tôi ở D.C. Mớ tóc nâu buộc túm đuôi ngựa rất thời trang. Gã đeo kính râm mắt tròn gọng đồi mồi.

Một bác sĩ tại một bệnh viện sang trọng ở đồi Beverly. Vô cùng tự mãn. *Đây chính là Vị Khách Lịch Thiệp chết tiệt, kẻ chọc giận cả thành phố này hay sao?*

Tôi những muốn chạy qua bãi đậu xe mà đánh gã, hạ gục gã ngay lúc này. Tôi nghiến răng cho đến khi hàm cứng lại. Kate không rời mắt khỏi bác sĩ Will Rudolph. Gã cũng là Casanova sao? Chúng là một và đều chỉ là một con quái vật sao? Có phải không?

Cả hai chúng tôi cùng theo dõi Rudolph đi qua bãi đậu xe của bệnh viện. Gã sai những

bước dài, nhanh nhẹn hứng khởi. Không có gì khiến gã phải bận lòng hôm nay. Cuối cùng, gã biến mất vào trong cửa phụ bệnh viện bằng kim loại xám.

“*Một bác sĩ,*” Kate lắc đầu quây quây, nói. “Lạ lắm, Alex ạ. Tôi nóng ruột quá.”

Tiếng rẹt rẹt của máy bộ đàm trên xe hơi khiến chúng tôi giật mình nhưng vẫn nghe được giọng trầm và câu bẻ của đặc vụ John Asaro.

“Alex, cả hai đã thấy gã chưa? Đẹp trai chứ nhỉ? Cô McTiernan nghĩ sao? Bác sĩ khôn nạn của chúng ta phạm tội gì?”

Tôi nhìn Kate ngồi nơi ghế trước. Nhìn cô giờ đúng là người phụ nữ ba một tuổi. Không quá tin tưởng và chắc chắn, hơi lo lắng. Nhân chứng quan trọng. Cô hiểu rất rõ tầm quan trọng sống còn của giây phút này.

“Tôi không nghĩ gã là Casanova,” cuối cùng Kate nói. Cô lắc đầu. “Về ngoài không giống. Gã gầy hơn... dáng đi cũng khác. Tôi không chắc chắn một trăm phần trăm, nhưng tôi nghĩ không phải tên kia, chết tiệt thật.” Giọng cô có vẻ hơi thất vọng.

Kate tiếp tục lắc đầu. “Tôi gần như chắc chắn gã không phải là Casanova, Alex ạ. Chắc phải có hai người, hai tên khôn.” Đôi mắt nâu của cô nhìn tôi quả quyết.

Vậy là bọn chúng có hai người. Có phải chúng đang cạnh tranh với nhau? Rồi cuộc thi trò chơi quý quái từ bờ biển này đến bờ biển khác chúng tôi đang chơi là vì cái gì?

Chương 64

Nói chuyện phiếm, cuộc nói chuyện trong khi theo dõi; một trò quen thuộc với tôi. Hồi ở D.C, Sampson và tôi đã nói về chuyện theo dõi như sau: *Bọn chúng* gây nên tội ác, còn *chúng ta* phải chịu hình phạt.

“Gã có thể kiếm được bao nhiêu từ việc hành nghề bác sĩ thành công ở đồi Beverly? Cho tôi con số trung bình đi Kate,” tôi hỏi người bạn đồng hành. Chúng tôi vẫn đang theo dõi bãi đậu xe dành riêng cho các bác sĩ ở Cedars-Sinai. Chẳng có gì để làm, ngoại trừ việc dán mắt vào chiếc BMW mới tinh bắt mắt của Rudolph mà chờ đợi, nói chuyện như những người bạn cũ trên bậc thềm tại D.C.

“Gã có thể kiếm được một trăm năm mươi đến hai trăm đô la mỗi lần khám. Vị chi gã

kiểm được năm đến sáu trăm ngàn đô một năm. Còn cả phí phẫu thuật nữa Alex. Đây là nếu kiểm tiền có lương tâm, mà chúng ta đều biết gã chả có lương tâm đạo đức gì.”

Tôi xoa cằm, lắc đầu về hoài nghi. “Tôi nên hành nghề tư trở lại. Lũ trẻ cần giày dép mới.”

Kate mỉm cười. “Anh nhớ chúng, phải không Alex? Anh kể về bọn trẻ rất nhiều. Damon và Jannie. Đầu bi-a và khóa dán Velcro.”

Tôi cũng cười. Kate biết biệt danh tôi đặt cho bọn trẻ. “Ừ, tôi nhớ chúng lắm. Cục cưng của tôi, những người bạn nhỏ của tôi.”

Kate cười nhiều hơn. Tôi thích làm cô cười. Tôi nghĩ tới những câu chuyện buồn vui lẫn lộn mà cô kể về chị em mình, đặc biệt là cô chị sinh đôi, Kristin. Cười bằng mười thang thuốc bổ.

Chiếc BMW màu đen hai cửa vẫn nằm đó, lấp lánh tỏa sáng đầy xa xỉ dưới ánh mặt trời California. *Trò theo dõi thật chán ngắt, tôi nghĩ, ở bất cứ nơi nào cũng vậy. Ngay cả ở L.A. đầy nắng.*

Kyle Craig đã cung cấp cho tôi rất nhiều thông tin tại Los Angeles. Chắc chắn nhiều hơn

những gì tôi có ở miền Nam. Anh cũng cung cấp thông tin cho cả Kate nữa. Nhưng làm thế cũng có lợi cho anh. Có qua có lại thôi mà. Kyle muốn tôi thăm vấn Vị Khách Lịch Thiệp ngay sau khi gã bị bắt, và hy vọng tôi báo cáo mọi thứ cho anh. Tôi lờ mờ cảm thấy bản thân Kyle cũng muốn tóm gọn Casanova.

“Anh có thực sự nghĩ rằng chúng đang cạnh tranh với nhau không?” Kate hỏi tôi sau một quãng im lặng.

“Từ những việc đã xảy ra, tôi thấy nó cũng hợp lý về mặt tâm lý học,” tôi đáp lời cô. “Có thể chúng cảm thấy cần phải ‘trội hơn’ người kia. Cuốn nhật ký của Kẻ Lịch Thiệp cũng có thể ngụ ý rằng: Thấy chưa, tôi giỏi hơn anh. Tôi nổi tiếng hơn. Dù sao thì tôi cũng chưa dám chắc. Mặc dù vậy, khoe khoang thành quả nhằm mục đích giật gân hơn là thân mật. Chúng *đều* muốn được kích động.”

Kate nhìn xoáy vào mắt tôi. “Alex, anh không cảm thấy sồn gai ọc khi cố gắng giải nghĩa tất cả chuyện này sao?”

Tôi mỉm cười. “Đó là lý do tại sao tôi muốn bắt Butt-Head và Beavis. Để những chuyện đáng sợ như thế cuối cùng sẽ phải chấm dứt.”

Kate và tôi chờ ở bệnh viện cho đến khi Rudolph xuất hiện trở lại. Lúc này đã gần hai giờ chiều. Gã lái xe thẳng đến văn phòng của mình tại Bắc Bedford, phía Tây Rodeo Drive.

Rudolph có hẹn với bệnh nhân ở đó. Chủ yếu bệnh nhân là phụ nữ. Bác sĩ Rudolph chuyên về phẫu thuật thẩm mỹ. Như vậy, gã có thể *sáng tạo và tạo hình*. Phụ nữ *phụ thuộc* vào gã. Và... tất cả các bệnh nhân đã chọn gã.

Chúng tôi theo sau Rudolph khi gã trở về nhà vào khoảng bảy giờ. Năm, sáu trăm ngàn đô la một năm, tôi suy nghĩ. Còn nhiều hơn số tiền tôi kiếm được trong mười năm. Đó có phải là số tiền gã cần để trở thành Kẻ Lịch Thiệp? Vậy Casanova giàu có chứ? Hẳn cũng là bác sĩ sao? Vậy đó là cách mà chúng thực hiện tội ác hoàn hảo?

Những câu hỏi này cứ lớn vờn trong đầu tôi.

Tôi rút thẻ chỉ mục trong túi quần ra. Tôi đã bắt đầu lập ra một “danh sách ngắn” về cả Casanova và Kẻ Lịch Thiệp. Tôi sẽ thêm bớt những gì tôi xem là đặc điểm quan trọng của mỗi kẻ. Tôi luôn mang bên mình chiếc thẻ này.

CASANOVA

nhà sưu tập

hậu cung

nghệ sĩ, có tổ chức

các mặt nạ khác nhau... thể hiện

tâm trạng hoặc

nhân cách?

bác sĩ?

tuyên bố “yêu” nạn nhân

đam mê bạo lực

biết về tôi

cạnh tranh với Gary Soneji?

cạnh tranh với Kẻ Lịch Thiệp ở L.A?

lớn lên ở Bắc Carolina.

KỂ LỊCH THIỆP

tặng hoa - tình dục?

cực kỳ bạo lực và nguy hiểm

bắt cóc phụ nữ trẻ xinh đẹp đủ mọi thể loại

cực kỳ có tổ chức

không nghệ thuật trong cách giết người

bác sĩ

lạnh lùng, vô cảm như kẻ sát nhân...

tay đồ tể

khao khát sự công nhận và danh tiếng -

có vẻ giàu có - căn hộ áp mái

tốt nghiệp trường Y khoa Duke, 1986

Tôi nghĩ thêm về sự liên quan giữa Rudolph và Casanova trong lúc Kate và tôi chờ vêu bên ngoài căn hộ. Tôi bỗng nảy ra ý nghĩ về một trạng thái tâm lý liên quan. Nó được gọi là song sinh, và có thể là chìa khóa mở ra mọi vấn đề. Song sinh có thể giải thích mối quan hệ kỳ lạ giữa hai con quái vật này. Nhu cầu được kết nối, thường là giữa hai kẻ cô đơn, đã hình thành nên song sinh. Một khi chúng “sinh đôi,” hai trở thành “một”; chúng trở nên phụ thuộc vào nhau, luôn bị ám ảnh không nguôi. Đôi khi “cặp sinh đôi” sẽ có sự ganh đua quyết liệt với nhau.

Song sinh cũng giống như cảm giác *thèm có đôi có cặp*. Thuộc về một *câu lạc bộ bí mật*. Chỉ có hai người mà không cần mặt khẫu. Xét về mặt tiêu cực thì nó là sự kết hợp của hai người vì nhu cầu cá nhân, không có lợi cho nhau.

Tôi giải thích điều đó cho Kate. Cô cũng có chị sinh đôi.

“Trong một mối quan hệ sinh đôi thường có một người nổi bật hơn,” tôi nói. “Điều đó có đúng với cô và chị gái cô không?”

“Đó là tôi so với Kristin,” Kate nói. “Tôi đạt điểm cao ở trường, đôi khi cũng hơi ganh đua quá. Hồi học trung học, chị ấy thậm chí còn gọi tôi là ‘Đồ bon chen’. Cũng có khi tệ hơn nữa.”

“Người sinh đôi vượt trội hơn có thể hành động theo cấu trúc hành vi kiểu mẫu đàn ông,” tôi nói với Kate. Hai chúng tôi nói chuyện như các bác sĩ nói chuyện với nhau. “Mặc dù, những người vượt trội hơn chưa chắc có kỹ năng làm chủ tốt hơn.”

“Như anh biết đây, tôi cũng có tìm hiểu một chút về hiện tượng này,” Kate mỉm cười nói. “Song sinh tạo ra một cấu trúc mạnh mẽ duy nhất trong đó các cặp có thể hoạt động theo những cách phức tạp. Đại khái thế?”

“Chính xác, thưa bác sĩ McTiernan. Trong vụ Casanova và Kẻ Lịch Thiệp, mỗi kẻ sẽ có vệ sĩ kiêm luôn người hỗ trợ của mình. Đó có thể là lý do chúng *thành công* đến vậy. Tội ác hoàn hảo. Mỗi kẻ có hệ thống hỗ trợ gắn liền cực kỳ hiệu quả, cả trên phương diện tình cảm.”

Một câu hỏi vang lên trong tâm trí tôi - *chúng gặp nhau lần đầu tiên như thế nào? Có*

phải ở Duke? Casanova cũng là sinh viên ở đó? Có vẻ hợp lý. Nó làm tôi nhớ đến vụ Leopold-Loeb tại Chicago. *Hai cậu bé rất thông minh, rất đặc biệt, cùng nhau thực hiện những hành vi phạm pháp. Chia sẻ những suy nghĩ đen tối cùng những bí mật bản thủ vì chúng cô đơn và không có ai khác để trò chuyện... song sinh ở hình thức tiêu cực nhất.*

Đây có thể là đầu mối để giải bài toán khó này chăng? Tôi tự hỏi. Liệu Casanova và Kẻ Lịch Thiệp có kết hợp như cặp song sinh kia không? Chúng có thực sự phối hợp cùng nhau? Trò chơi chết tiệt của chúng là về cái gì? Chúng đang chơi trò gì?

“Vậy chúng ta hãy vác cái bẫy lốp xe đi đập vỡ khung cửa sổ cố định nhà gã đi,” Kate nói. Cô cũng cảm thấy điều đó. Cả hai chúng tôi đã sẵn sàng phá án.

Chúng tôi muốn hạ Leopold và Loeb ở thị trường thành này.

Chương 65

Tám giờ rồi mà chúng tôi vẫn tiếp tục theo dõi. Có lẽ bác sĩ Will Rudolph không phải là

Vị Khách Lịch Thiệp. Phóng viên *Los Angeles Times*, Beth Lieberman có thể đã sai. Nhưng bây giờ không có cách nào hỏi cô ấy về điều ấy.

Kate và tôi nói chuyện phiếm về đội bóng rổ nhà nghề Lakers thiếu Johnson Kỳ Diệu và Kareem, về album mới nhất của Aaron Neville, cuộc sống vợ chồng của Hillary và Bill Clinton, sự vượt trội của trường Johns Hopkins so với trường y thuộc Đại học Bắc Carolina.

Những xúc cảm kỳ lạ vẫn nảy nở giữa chúng tôi. Trước tôi đã điều trị không chính thức cho Kate McTiernan mấy đợt và đã thôi miên cô một lần. Tôi cũng hiểu rằng tôi lo sợ mình sẽ nảy sinh tình cảm giữa hai người. Tôi sao vậy nhỉ? Đây là lúc để tôi bắt đầu lại cuộc sống, vượt qua nỗi đau mất Maria. Tôi nghĩ chuyện của tôi với người phụ nữ tên Jizzie Flanagan cũng lạc quan, nhưng cô để lại cho tôi vết thương lòng mà tôi khó vượt qua được.

Cuối cùng Kate và tôi đã bắt đầu đề cập đến những chủ đề gần gũi hơn. Cô hỏi tại sao tôi lại trốn tránh những mối quan hệ (*bởi vì vợ tôi đã chết; bởi vì mối quan hệ gần đây nhất của tôi không thành; bởi vì hai đứa con tôi*). Tôi hỏi tại sao cô lại e ngại các mối quan hệ có ý nghĩa (*cô sợ mình bị chết vì ung thư buồng trứng hoặc ung thư vú giống như các chị em mình, cô sợ người yêu cô sẽ chết, hoặc rời bỏ cô - rằng cô sẽ tiếp tục mất đi những người mình yêu quý*).

Chúng ta rất hợp nhau đấy.” Cuối cùng, tôi lắc đầu mỉm cười.

“Có thể cả hai chúng ta đều sợ mất ai đó lần nữa,” Kate nói. “Có lẽ thà yêu rồi mất còn hơn phải sợ hãi.”

Trước khi chúng tôi thực sự bước vào chủ đề gai góc đó thì bác sĩ Will Rudolph xuất hiện trở lại. Tôi xem giờ trên bảng điều khiển. Mười giờ hai mươi phút.

Rudolph bảnh bao trong bộ quần áo dự tiệc toàn một màu đen. Chiếc áo khoác vừa khít, áo cổ lọ, quần bó sát, giày cao bồi thời thượng. Lần này gã đi chiếc Range Rover màu trắng thay vì BMW. Nhìn gã có vẻ vừa mới tắm rửa. Có lẽ cũng vừa chợp mắt. Tôi ghen tị với gã về điều đó.

“Bác sĩ tử tế diện cả cây đen,” Kate khẽ nhếch mép. “Lóa mắt nhỉ?”

“Có lẽ gã có hẹn ăn tối,” tôi nói. “Giả thuyết đáng sợ đây. Gã ăn tối với phụ nữ, sau đó giết họ.”

“Ít nhất gã cũng bước vào căn hộ của họ. Thật là một gã lập dị khôn kiếp. *Hai* tên khôn nạn không tưởng đang nhón nhơ ngoài vòng pháp luật.”

Tôi khởi động xe bám đuôi Rudolph. Tôi không thấy bóng dáng đặc vụ FBI nào, nhưng chắc chắn họ cũng ở đó.

Cục vẫn chưa huy động cảnh sát L.A vào vụ này. Đây là một trò chơi nguy hiểm, nhưng không phải là bất thường với FBI. Họ luôn coi mình là cảnh sát tốt nhất cho bất cứ công việc nào, và có thẩm quyền tối thượng. Họ quyết định đây là tội phạm liên bang, do đó việc của họ là phải giải quyết. Có người ở Cục rất quan tâm tới vụ này.

“Ma cà rồng luôn đi săn vào ban đêm phải không,” Kate nói khi chúng tôi hướng về phía Nam xuyên qua L.A. “Chuyện này cũng giống như vậy, Alex nhỉ. Vị Khách Lịch Thiệp của Bram Stoker^[1]. Một câu chuyện kinh dị có thật.”

[1] Bram Stoker (1847 - 1912): Nhà văn Ireland, nổi tiếng với tác phẩm Dracula.

Tôi hiểu cảm giác của Kate. Tôi cũng cảm thấy như vậy. “Gã là một con quái vật. Gã tự tạo ra chính mình. Casanova cũng vậy. Đó là một điểm giống nhau nữa giữa chúng. Bram Stoker, Mary Shelley, họ chỉ viết về quái vật mặt người đi lang thang trên trái đất. Bây giờ chúng ta có những gã bệnh hoạn bước ra từ thế giới hoang tưởng phức tạp mà chúng tạo ra. Cái đất nước này hay thật.”

“Chấp nhận hoặc từ bỏ thôi, anh bạn,” Kate nháy mắt, kéo dài giọng.

Trong bước đầu sự nghiệp, tôi đã thực hiện khá nhiều cuộc theo dõi đủ để thành thực tay

nghe. Tôi nhớ mình đã nhận được bằng tốt nghiệp khóa theo dõi trong quá trình truy lùng Soneji/ Murphy. Cho đến nay, tôi nhận ra rằng FBI ở bờ Tây cũng làm rất tốt.

Đặc vụ Asaro và Cosgrove kiểm tra trên bộ đàm ngay khi chúng tôi lại bắt đầu di chuyển. Họ phụ trách đơn vị theo dõi Will Rudolph. *Chúng tôi vẫn không biết liệu gã có phải là Kẻ Lịch Thiệp hay không.* Chúng tôi không có bằng chứng. Chúng tôi vẫn chưa thể tiến thêm bước nào với bác sĩ Rudolph.

Chúng tôi theo đuôi chiếc Range Rover về phía Tây qua Los Angeles. Cuối cùng Rudolph rẽ về phía Sunset Drive đi hết chặng đến đường cao tốc Bờ Thái Bình Dương. Sau đó, gã đi về phía Bắc trên Quốc lộ 1. Tôi nhận thấy rằng gã khá cẩn trọng lái chiếc Range Rover với tốc độ cho phép khi đi trong nội ô L.A. Nhưng một khi lên đường cao tốc, gã bắt đầu phóng như bay.

“Gã định đi nơi quái nào vậy? Tôi lo quá,” cuối cùng Kate thừa nhận.

“Chúng ta sẽ ổn thôi. Đêm hôm đuổi theo gã kẻ cũng sợ thật,” tôi nói. Như thể chỉ có mình chúng tôi với gã vậy. Gã định đến nơi quái quỷ nào? Gã định đi săn sao? Nếu đúng theo cách của gã thì gã sẽ sớm giết người. Chắc hẳn gã cũng đang nóng ruột.

Hóa ra đây là một chuyến đi dài. Chúng tôi nhìn những ngôi sao thấp sáng bờ biển

California trong đêm. Sáu giờ sau đó, chúng tôi vẫn đang đi trên Quốc lộ 1. Chiếc Range Rover cuối cùng cũng dừng lại tại một biển chỉ đường bằng gỗ kỳ quặc giữa những biển báo khác, đề tên vườn quốc gia Big Sur.

Như thể để xác nhận rằng đã thực sự ở Big Sur, chúng tôi đi qua một chiếc xe tải cổ dán đề can trên hãm xung: HÃY HÌNH DUNG SỰ SỤP ĐỔ CỦA NỀN CÔNG NGHIỆP.

“Hãy hình dung bác sĩ Will Rudolph bị một cơn đột quỵ nghiêm trọng,” Kate khẽ làm bầm.

Tôi đã xem đồng hồ khi chúng tôi rời quốc lộ chính. “Hơn ba giờ rồi. Muộn thế này chắc đêm nay gã chẳng gây ra bất kỳ rắc rối nghiêm trọng nào đâu.” Tôi hy vọng vậy.

“Nếu có bất kỳ sự nghi ngờ nào, điều này có thể *chứng tỏ* gã là một ma cà rồng hút máu,” Kate làm bầm. Cô khoanh chặt tay trước ngực gần như suốt chuyến đi dài. “Gã sẽ ngủ trong chiếc quan tài yêu thích.”

“Đúng. Đến lúc đó chúng ta sẽ xuyên thẳng một cái cọc gỗ vào tim gã,” tôi nói với cô. Chúng tôi đều hơi hoa mắt chóng mặt. Tôi đã uống một viên thuốc trên đường đi. Kate thì không. Cô nói rằng mình biết quá nhiều về thuốc men, đâm ra thận trọng với hầu hết loại thuốc.

Chúng tôi đi qua một loạt biển chỉ đường: mũi Sur, bãi biển Pfeiffer, nhà nghỉ Big Sur, Ventana, viện Esalen. Will Rudolph đi về hướng nhà nghỉ Big Sur, hẻm núi Sycamore, khu cắm trại Bottchers Gap.

“Tôi mong là gã sẽ đến Esalen,” Kate châm biếm. “Học cách hành thiền, đối phó với tình trạng rối loạn tâm thần của mình.”

“Gã định làm cái *quái gì* vào tối nay thế?” tôi bắn khoả thành tiếng. Gã và Casanova định làm gì? Cho đến nay điều ấy vẫn còn là bí ẩn. “Nơi *ẩn náu* của gã có thể ở ngay trong khu rừng này, Kate ạ,” tôi suy đoán. “Có lẽ gã cũng có một ngôi nhà kinh dị giống như Casanova.”

Song sinh, tôi lại nghĩ đến điều đó. Nó rất có ý nghĩa. Chúng hỗ trợ lẫn nhau. Hai con quái vật đi trên hai con đường song song. Vậy chúng gặp nhau ở đâu? Liệu chúng đã bao giờ đi sẵn cùng nhau chưa? Tôi không chắc chúng đã từng làm thế.

Chiếc Range Rover màu trắng ngoằn ngoèo ven con đường nhiều đồi núi và khá lộn xộn tách về hướng Đông từ phía đại dương. Những rừng cây lá đỏ cổ xưa, ảm đạm lấp ló hai bên đường cao tốc chật hẹp. Mặt trăng tròn nhợt nhạt dường như trôi ngay trên đầu chiếc Rover, mãi miết đuổi theo xe.

Tôi đi sau gã với một khoảng cách an toàn - để gã không nhìn thấy chúng tôi. Những cây linh sam to lớn ở hai bên đường dường như đang lướt qua xe chúng tôi. Bóng tối trong cuộc sống thực. Dưới ánh đèn pha ô tô, một biển chỉ đường màu vàng sáng hiện lên dòng chữ: *Không đi được trong thời tiết ẩm ướt.*

“Gã ở ngay kia kìa, Alex.” Lời cảnh báo Kate đến quá trễ. “Gã dừng lại rồi!”

Kẻ Lịch Thiệp nhìn trừng trừng vào xe chúng tôi khi chúng tôi vượt qua gã và chiếc Range Rover.

Gã đã nhìn thấy chúng tôi.

Chương 66

Bác sĩ Will Rudolph rẽ vào một con đường mòn, đầy bụi và sỏi khuất sau đường chính. Gã cúi rạp người xuống bên trong chiếc Rover, tay ôm đầy mấy thứ có-trời-mới-biết-là-gì lấy từ ghế sau. Gã ngẩng lên nhìn chằm chằm chiếc xe đi ngang qua với vẻ mặt lạnh lùng,

nghi ngại.

Tôi vẫn giữ nguyên tốc độ lái xe dọc con đường trải nhựa được tô điểm bởi những cành cây khẳng khiu đen thẫm chìa ra. Đi được vài trăm mét, vừa đến một khúc quanh, tôi mới đánh xe vào lề đường hẹp. Tôi dừng lại trước một biển chỉ dẫn bằng kim loại đã bị mẻ, báo hiệu thêm nhiều khúc ngoặt nguy hiểm ở đoạn đường phía trước.

“Gã dừng lại tại một căn nhà gỗ nhỏ,” tôi nói vào máy bộ đàm hai chiều của FBI. “Gã đã ra khỏi chiếc Rover, đi bộ.”

“Chúng tôi thấy rồi. Chúng tôi thấy gã rồi, Alex.” Tiếng John Asaro đáp lại trên bộ đàm hai chiều. “Bây giờ, chúng tôi đang ở phía bên kia nhà. Bên trong nhìn khá tối. Gã đang bật đèn. *El pais grande del sur*. Trước kia người Tây Ban Nha gọi chỗ này bằng cái tên đó. Một chỗ thật ngon để tóm gọn gã khốn này.”

Kate và tôi đã ra khỏi xe. Cô nhìn hơi nhợt nhạt, cũng dễ hiểu thôi. Nhiệt độ có lẽ cũng phải tầm bốn độ đến âm một độ C, và không khí trên núi như thế này còn tê tái hơn. Tuy nhiên, Kate run không chỉ do lạnh cóng.

“Chúng ta sắp bắt được gã rồi,” tôi nói với cô. “Gã bắt đầu phạm sai lầm rồi.”

“Đó có thể là một căn nhà kinh dị khác. Anh nói đúng,” cô thấp giọng. Đôi mắt cô nhìn thẳng về phía trước. Kể từ lần đầu tiên gặp cô trong bệnh viện, tôi chưa bao giờ thấy cô bất ổn như hôm nay. “Tôi *cảm giác* căn nhà này giống như, Alex... gần như ngôi nhà của Casanova. Thật rùng rợn. Tôi chẳng can đảm chút nào phải không?”

“Tin tôi đi, Kate. Giờ phút này tôi cũng không cảm thấy mình dũng cảm lắm đâu.”

Sương mù dày đặc vùng ven biển cứ như quanh quẩn trên không trung mãi. Bụng tôi lạnh cóng, quặn thắt. Chúng tôi cần phải dẫn bước.

Kate và tôi đi vào khu rừng tối đen như mực, hướng tới một ngôi nhà gỗ. Gió bắc rít mạnh từng cơn qua đám cây gỗ đỏ và linh sam cao chót vót. Tôi không biết chuyện gì sắp diễn ra tại đây.

“Chết tiệt,” Kate thì thầm lời kết luận về trải nghiệm đêm nay. “Tôi không đùa đâu, Alex.”

“Cô nói đúng,”

El Pais grande del sur lúc ba giờ sáng. Rudolph vừa đến một căn cứ hiu quạnh ở nơi rìa trái đất. Casanova cũng có một ngôi nhà trong rừng sâu ở miền Nam. Một ngôi nhà “biến mất dạng” nơi hãn sưu tập những phụ nữ trẻ.

Tôi nghĩ đến những trang nhật ký ma quái trong Los Angeles Times. Liệu rằng Naomi có bị đưa đến nơi này vì một lý do điên cuồng và tâm thần nào đó không? Có thể cô bé bị giam giữ trong ngôi nhà, hoặc gần đây chăng?

Tôi đột ngột dừng lại. Tôi nghe thấy tiếng chuông gió trong hoàn cảnh này, âm thanh ấy sao mà rùng rợn. Một ngôi nhà nhỏ đã hiện ra phía trước. Ngôi nhà có cửa ra vào màu trắng, hồng và khung cửa sổ màu trắng. Kiến trúc của nó giống như một nơi nghỉ hè vừa đủ dễ chịu.

“Gã để lại dấu vết cho chúng ta,” Kate thì thầm sau lưng tôi. “Tôi nhớ mỗi khi ở nhà, Casanova thường bật nhạc rock’n’ roll inh ỏi.”

Tôi biết thật đau đớn cho cô khi cứ phải nghĩ đến, phải hồi tưởng lại cái trải nghiệm bị giam cầm. Nhưng tôi vẫn hỏi cô, “Cô có thấy nơi này quen thuộc chút nào không?” Tôi cố gắng thật bình tĩnh, cố chuẩn bị tinh thần đối phó với Kẻ Lịch Thiệp.

“Không, tôi chỉ nhìn thấy *bên trong* của nơi khác mà thôi, Alex. Hãy hy vọng nơi này sẽ không biến mất trước mắt chúng ta đi.”

“Giờ phút này tôi hy vọng rất nhiều thứ. Tôi có thể thêm hy vọng đó vào danh sách ấy.”

Ngôi nhà gỗ khung chữ A, có lẽ được xây dựng để làm nhà nghỉ gia đình hoặc nơi thư giãn cuối tuần. Nhìn qua thì thấy ngôi nhà này có ba hoặc bốn phòng ngủ.

Tôi rút ra khẩu Glock khi chúng tôi tiến vào gần hơn. Khẩu Glock thường là sự lựa chọn tốt nhất trong những ngày này ở vùng nội thành; khi đây đạn nó nặng gần nửa cân và rất dễ giấu. Có lẽ nó cũng sẽ hoạt động tốt ở *el pais grande del sur*.

Kate vẫn theo tôi đến một khoảng rừng thưa dùng làm sân sau. Ngôi nhà có hai ngọn đèn sáng lấp lánh hút côn trùng. Một là đèn trước hiên, cái thứ hai treo sau nhà. Tôi đi theo ngọn đèn lơ mờ thứ hai sau nhà. Tôi ra hiệu cho Kate ở lại. Cô làm theo.

Gã có thể là Kẻ Lịch Thiệp, tôi tự cảnh báo bản thân. Di chuyển thật thoi. Ngôi nhà này có thể làm một cái bẫy. Chuyện gì cũng có thể xảy ra. Từ lúc này sẽ không dự đoán được gì nữa.

Tôi nhìn thấy một cửa sổ phòng phủ ở phía sau. Tôi chỉ có cách tường nhà chưa đến mười bước chân và có thể cũng cách kẻ giết người hàng loạt làm chấn động bờ Tây bằng ấy bước chân. *Rồi tôi nhìn thấy gã.*

Bác sĩ Will Rudolph đi loanh quanh độc thoại trong căn phòng ốp gỗ. Gã có vẻ đang bị kích động mạnh. Hai tay vòng quanh người. Khi bước đến gần hơn, tôi thấy gã vã mồ hôi.

Hoàn toàn bất ổn. Cảnh tượng đó khiến tôi nghĩ đến “căn phòng yên tĩnh” trong bệnh viện tâm thần, nơi mà bệnh nhân đôi khi bộc lộ những rắc rối và cảm xúc bất ổn.

Rudolph đột nhiên hét lên với ai đó... *nhưng không có ai khác trong phòng.*

Mặt và cổ gã đỏ lên như gấc khi gã hét đi hét lại... với *một kẻ hoàn toàn vô hình!*

Gã ra sức hét. Tĩnh mạch của gã tưởng chừng sắp nổ tung.

Nhìn cảnh tượng đó khiến tôi ớn lạnh, tôi liền từ từ lui ra khỏi ngôi nhà.

Tôi nghe thấy giọng gã, những lời gã nói văng vẳng bên tai: “*Mẹ mày, Casanova! Hôn gái! Từ giờ mày tự đi mà hôn lũ gái chết tiệt của mày đi!*”

Chương 67

“Cross đang làm cái quái quỷ gì thế?” Đặc vụ John Asaro hỏi đồng nghiệp. Họ đang ở

trong rừng rậm, phía bên kia ngôi nhà ở Big Sur. Ngôi nhà ấy làm Asaro nhớ lại album đầu tay của The Band, Music from Big Pink. Ông nửa muốn nửa không muốn nhìn thấy mấy tay đồng bóng và hippie bước ra khỏi màn sương mù.

“Có lẽ Cross là kẻ rình trộm, Johnny ạ. Tôi biết gì ư? Anh ta là sư phụ đây, một tay săn tội phạm chuyên nghiệp. Anh ta là người của Kyle Craig,” Ray Cosgrove nhún vai nói.

“Vậy nên anh ta có thể làm bất cứ điều gì mình muốn sao?”

“Có lẽ vậy.” Cosgrove nhún vai lần nữa. Anh ta đã chứng kiến quá nhiều tình huống điên rồ, quá nhiều “sự dàn xếp đặc biệt” trong những năm làm việc ở Cục nên việc này cũng không làm anh ta bận tâm lắm.

“Trước hết,” Cosgrove cho biết, “dù chúng ta thích hay không thì anh ta cũng được Washington bảo trợ.”

“Tôi ghét Washington bởi sự đam mê điên rồ không dứt của họ,” Asaro nói.

“Mọi người đều ghét Washington, Johnny ạ. Thứ hai, dù sao thì tôi cũng cảm thấy Cross là người chuyên nghiệp. Anh ta không phải là kẻ háo danh. Thứ ba,” người lớn tuổi, nhiều kinh nghiệm hơn, tiếp tục nói, “cũng là lý do quan trọng nhất, những thông tin chúng ta có về bác

sĩ Rudolph hầu như không phải là bằng chứng thuyết phục cho thấy gã là tội phạm. Nếu không, chúng ta có thể kêu gọi sự giúp đỡ của cảnh sát L.A, quân đội, hải quân và thủy quân lục chiến.”

“Có lẽ cô Lieberman quá cố đã nhầm khi gõ tên gã lên máy tính?”

“Chắc chắn cô ấy đã phạm sai lầm ở chỗ nào đó, Johnny ạ. Có lẽ linh cảm của cô ấy hoàn toàn sai lầm.”

“Biết đâu Will Rudolph lại bạn trai cũ của cô ấy? Cô ấy chỉ nguệch ngoạc tên gã lên máy tính thì sao?”

“Tôi nghi ngờ điều này. Nhưng cũng là một khả năng.” Cosgrove nói.

“Vậy nên chúng ta mới theo dõi bác sĩ Rudolph, và chúng ta theo dõi tiến sĩ Cross theo dõi bác sĩ Rudolph phải không?” Đặc vụ Asaro nói.

“Đúng thế, đồng nghiệp ạ.”

“Có lẽ chuyện giữa tiến sĩ Cross và bác sĩ McTiernan ít nhất cũng làm chúng ta thư giãn đôi chút.”

“Này, anh thì biết gì về ba cái chuyện đó chứ,” Raymond Cosgrove nói. Ông mỉm cười. Ông nghĩ rằng toàn bộ chuyện này có thể chỉ là cuộc săn đuổi vô ích, nhưng đây cũng không phải lần đầu tiên. Dù gì thì đây cũng là một vụ lớn, và đặc biệt nguy hiểm. Nó đã trở thành vấn đề liên bang, cứ có manh mối khả thi nào là người ta lại dốc sức theo đuổi. Sự liên kết giữa hai kẻ bắt cóc hàng loạt từ bờ biển này tới bờ biển kia!

Vì vậy, ông và đồng nghiệp của mình, cùng hai đặc vụ FBI khác, sẽ đi loanh quanh trong khu rừng tối tăm của Big Sur cả đêm cho đến tận sáng hôm sau, nếu cần thiết. Họ phải làm nhiệm vụ quan sát ngôi nhà nghỉ mùa hè của một bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ người L.A - có thể đích thị là kẻ giết người tàn bạo, hoặc đơn thuần chỉ là một bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ người L.A.

Họ sẽ theo dõi Alex Cross và bác sĩ McTiernan, suy đoán chuyện gì sẽ xảy ra giữa họ. Cosgrove chẳng thiết tha gì chuyện này. Mặt khác, đây là một vụ lớn. Và nếu tình cờ bắt được Kẻ Lịch Thiệp, ông có thể trở thành kẻ háo danh. Ông muốn diễn viên Al Pacino đóng vai mình trong phim. Pacino đã đóng vai người đàn ông Tây Ban Nha, phải không nhỉ?

Chương 68

Kate và tôi rời xa ngôi nhà một khoảng cách an toàn. Chúng tôi lom khom sau một lùm cây linh sam rậm rạp.

“Tôi nghe thấy gã hét lên,” Kate nói khi chúng tôi lúi sâu vào rừng. “Anh trông thấy gì vậy Alex?”

“Tôi nhìn thấy quỷ dữ.” Tôi nói với cô sự thật. “Tôi thấy một kẻ điên rồ và xấu xa cực độ đang độc thoại. Nếu gã không phải là Kẻ Lịch Thiệp, thì cũng là kẻ bắt chước xuất sắc.”

Trong vài giờ tiếp theo, hai chúng tôi thay nhau theo dõi nơi ẩn trốn của Rudolph. Bằng cách đó, chúng tôi đều được nghỉ ngơi một chút. Khoảng sáu giờ sáng, tôi đã gặp nhóm FBI, họ đưa cho tôi bộ đàm bỏ túi trong trường hợp cần trao đổi gấp. Tôi vẫn tự hỏi đã chia sẻ với tôi từng nào thông tin họ có.

Khi bác sĩ Rudolph cuối cùng cũng ra ngoài thì đã hơn một giờ chiều thứ Bảy. Những dải sương mù màu xanh ánh bạc trên biển cũng đã tan hết. Chim giẻ cùi sà xuống hót líu lo trên đầu. Trong những hoàn cảnh khác thì đây là một khung cảnh đẹp cho một kỳ nghỉ cuối tuần ở vùng núi.

Bác sĩ Rudolph tắm rửa trong buồng tắm sen sơn trắng ngoài trời phía sau nhà. Gã có thể hình cơ bắp, bụng sáu múi, nhìn nhanh nhẹn và sung sức. Gã cực kỳ đẹp trai. Gã tổng công nhân nhảy chân sáo, khiêu vũ vòng quanh. Điều bộ của gã dường như hơi trang trọng. *Kẻ Lịch Thiệp*.

“Gã tự tin về bản thân mình đến mức khó tin, Alex ạ.” Kate nói trong lúc chúng tôi theo dõi Rudolph từ cánh rừng. “Nhìn gã xem.”

Mọi thứ dường như rất kỳ lạ và khá nghi thức. Có phải màn khiêu vũ là một phần trong kế hoạch hành động của gã? Cách thức của gã?

Khi tắm xong, gã đi qua sân sau tới một vườn hoa dại nhỏ. Gã chọn khoảng một tá hoa mang vào trong nhà. *Kẻ Lịch Thiệp đã có hoa! Bây giờ là gì?*

Vào lúc bốn giờ chiều, Rudolph đi ra khỏi cánh cửa chắn sau nhà. Gã mặc quần jean bó màu đen, áo phông trắng đơn giản, đi dép da đen. Gã nhảy phóc lên chiếc Range Rover lái về phía Quốc lộ 1.

Đi được khoảng hơn ba cây số về phía Nam trên đường bờ biển, gã rẽ vào một nhà hàng kiêm quán cà phê tên là Nepenthe. Kate và tôi đợi bên vệ đường đầy cát, sau đó chúng tôi

theo đuôi chiếc Range Rover vào bãi đậu xe lớn đông đúc. Ca khúc “*Electric Ladyland*” của Jimi Hendrix ông ổng vọng ra từ chiếc loa ẩn sau lùm cây.

“Có lẽ gã chỉ là một tay bác sĩ Los Angeles có máu dê thông thường,” Kate nói khi chúng tôi đi vào bãi đậu xe tìm chỗ đỗ.

“Không, gã chính là Kẻ Lịch Thiệp, không còn nghi ngờ gì nữa. Gã là tên đồ tể vùng California mà chúng ta cần tìm.” Tôi chắc chắn thế sau khi theo dõi gã vào đêm hôm trước, và bây giờ là ngày hôm nay.

Nepenthe là nơi đông đúc, chủ yếu toàn những người đẹp tầm hai, ba mươi tuổi nhưng cũng có lác đác mấy người hippie có tuổi, một vài trong số đó sáu mươi hoặc hơn. Đâu đâu cũng thấy quần jean bạc phéch, những mẫu áo tắm mới nhất của bờ Tây, những đôi dép xỏ ngón đầy màu sắc, ủng đi bộ đường dài đất tiền.

Tôi nhận ra ở đây có rất nhiều phụ nữ hấp dẫn. Mọi lứa tuổi, mọi hình dáng, mọi địa vị. *Hôn người con gái.*

Thực ra thì tôi đã nghe nói về Nepenthe. Nơi đây từng là địa điểm nóng bỏng và nổi tiếng trong những năm sáu mươi, nhưng ngay cả trước đó, Orson Welles^[1] đã mua những thứ đẹp mê hồn, đáng ao ước cho Rita Hayworth rồi.

[1] Đạo diễn, nhà biên kịch, nhà sản xuất phim đoạt giải Oscar người Mỹ, từng là chồng của Rita Hayworth, diễn viên kiêm vũ công người Mỹ.

Kate và tôi theo dõi hành vi của bác sĩ Rudolph tại quầy bar. Gã cư xử lịch thiệp. Một nụ cười tươi tắn với người phục vụ. Tiếng cười phụ nữ hấp dẫn. Mặc dù vậy, có vẻ họ vẫn chưa đủ hấp dẫn với gã.

Gã mạo hiểm leo lên một sân thượng lớn ốp đá phiến nhìn ra Thái Bình Dương. Nhạc rock những năm bảy mươi, tám mươi cất lên từ một dàn âm thanh đắt tiền. The Grateful Dead. The Doors, The Eagles. Và đây là Hotel California.

“Vị trí đẹp đấy, Alex. Dù cho gã định làm cái gì gì.”

“Gã đã có sáu nạn nhân. Gã đang tìm nạn nhân thứ bảy,” tôi nói.

Xa xa bên dưới, trên một bãi biển vắng người qua lại, chúng tôi nhìn thấy những chú sư tử biển, bồ nông nâu, chim cốc. Tôi ước gì Damon và Jannie ở đây để ngắm chúng, và tôi cũng ước sao mình ở đây trong một tình huống hoàn toàn khác.

Ra khỏi sân thượng, tôi nắm lấy tay Kate. “Giả vờ làm tình nhân nhé,” tôi nháy mắt với cô.

“Có lẽ là thật rồi ấy chứ.” Kate nháy mắt lại, vẻ cường điệu.

Chúng tôi theo dõi Rudolph tiếp cận một phụ nữ tóc vàng nổi bật. Cô là mẫu người ưa thích của Kẻ Lịch Thiệp. Hơn hai mươi tuổi. Thân hình cân đối. Khuôn mặt xinh đẹp. Cô cũng là mẫu người của Casanova, tôi không thể thôi nghĩ vậy.

Mái tóc lượn sóng hoe nắng buông xuống vòng eo nhỏ xíu. Cô mặc chiếc váy hoa màu đỏ vàng hiệu Putumayo, dài đến tận đôi bốt châu Âu màu đen. Bước đi thướt tha. Cô uống rượu sâm banh bằng ly.

Tôi vẫn chưa thấy đặc vụ Cosgrove hoặc Asaro ở đâu, điều ấy làm tôi hơi hồi hộp, bần thần.

“Cô ấy đẹp nhỉ? Cô ấy thật hoàn hảo,” Kate thì thầm bên cạnh tôi. “Chúng ta không thể để gã làm hại cô ấy được, Alex. Chúng ta không thể để bất cứ chuyện gì xảy ra với người phụ nữ tội nghiệp kia.”

“Chúng ta sẽ không để gã làm vậy,” tôi nói, “nhưng chúng ta phải bắt quả tang gã, bắt giữ gã vì tội bắt cóc, nếu không có lý do gì khác. Chúng ta cần bằng chứng cho thấy gã là Vị Khách Lịch Thiệp.”

Cuối cùng tôi đã phát hiện John Asaro tại quầy rượu chính đông đúc. Ông mặc áo phông Nike màu vàng tươi khá phù hợp. Tôi không thấy đặc vụ Ray Cosgrove hoặc những đặc vụ khác đâu cả, đó thực ra lại là một dấu hiệu tốt.

Rudolph và người phụ nữ trẻ tóc vàng dường như làm quen với nhau nhanh chóng. Cô có vẻ thích giao du và ham vui. Cô có hàm răng trắng hoàn hảo và nụ cười chói sáng. Cô không thể nào không gây ấn tượng trong căn phòng đông đúc. Não của tôi đang rơi vào tình trạng quá tải. *Chúng tôi đang theo dõi Kế Lịch Thiệp hành động phải không?*

“Gã đang sẵn... và đúng là thế,” Kate búng tay, “gã chọn họ. Hầu như có được bất kỳ người phụ nữ nào gã muốn. Đó là cách thức của gã. Quá đơn giản...”

“Chính vẻ ngoài của gã thu hút được họ, Alex ạ,” Kate vẫn tiếp tục. “Gã có vẻ ngoài nổi loạn và còn rất đẹp trai. Với một số phụ nữ thì sự kết hợp đó là không thể cưỡng lại. Cô ấy để gã nghĩ rằng mình bị rung động bởi cách gã trò chuyện, những thực ra chỉ vì gã to cao đẹp mã.”

“Thế cô ấy chọn gã sao?” tôi hỏi. “Tên sát nhân đẹp mã mà chúng ta đang săn lùng?”

Kate gật đầu. Cô không rời mắt khỏi hai người đó. “Cô ấy vừa chọn Vị Khách Lịch Thiệp.

Tất nhiên gã muốn cô ấy làm vậy. Tôi cá rằng đây là cách gã cho họ vào tròng, và chính là lý do tại sao gã không bao giờ bị bắt.”

“Dù vậy thì đó không phải cách Casanova làm. Đúng không?”

“Có thể Casanova không đẹp trai.” Kate quay lại nhìn tôi. “Thế nên hắn mới đeo mặt nạ. Có lẽ khuôn mặt hắn xấu xí, hoặc bị biến dạng, và hắn xấu hổ về vẻ ngoài của mình.

Tôi có một ý nghĩ khác, một giả thuyết khác, về Casanova và mặt nạ của hắn, nhưng bây giờ lại chưa muốn nói bất cứ điều gì.

Kẻ Lịch Thiệp và bạn gái mới của gã gọi ambrosia-burgers, đặc sản của quán. Tôi và Kate cũng vậy. Nhập gia... Họ lê la ở quán cà phê đến khoảng bảy giờ rồi đứng dậy ra về.

Kate và tôi cũng rời khỏi bàn. Thực ra, xét trong hoàn cảnh kỳ quặc này thì tôi cũng đã có một khoảng thời gian khá vui vẻ. Chúng tôi ngồi ở một bàn nhìn ra biển. Bên dưới, con sóng Thái Bình Dương đập mạnh vào vách đá đen trơn nhẵn, chúng tôi còn nghe thấy sư tử biển gầm vang nữa.

Tôi nhận thấy hai người đi ra bãi đậu xe mà không động chạm vào nhau. Chắc một trong hai người vẫn thềm e ngại.

Bác sĩ Rudolph lịch sự mở cửa chiếc Range Rover, người phụ nữ tóc vàng liền cười lớn nhảy vào bên trong. Gã hơi cúi người về thanh lịch bên cửa xe. Kẻ Lịch Thiệp.

Cô ấy đã chọn gã, tôi nghĩ. Đây không phải là vụ bắt cóc. Cô ấy vẫn đang lựa chọn.

Chúng tôi không có cơ gì để tóm bắt gã, không có cơ gì để buộc tội gã.

Tội ác hoàn hảo.

Trên cả hai bờ biển.

Chương 69

Chúng tôi bám theo chiếc Range Rover với một khoảng cách kín đáo, quay thẳng về ngôi nhà gỗ. Tôi đỗ xe cách đó khoảng năm trăm mét. Tim tôi đập thình thịch. Đây là khoảnh khắc của sự thật, khoảnh khắc hạ màn.

Kate và tôi chạy qua rừng, tìm thấy một chỗ an toàn khuất tầm mắt. Nơi này cách chỗ ẩn mình của bác sĩ Rudolph hơn bốn chục mét, thế mà chúng tôi vẫn nghe thấy tiếng chuông gió du dương đung đưa nhẹ nhàng. Màn sương biển lạnh, ẩm ướt mỗi lúc một dày đặc, tôi cảm thấy giá lạnh xuyên qua cả giày.

Kẻ Lịch Thiệp đang ở bên trong căn nhà gỗ phía trước. Chuẩn bị làm gì đây?

Tôi thấy bụng trống rỗng và như bị thít chặt. Tôi khao khát tóm được gã. Tôi không muốn nghĩ Rudolph đã ra tay bao nhiêu lâu rồi. Đưa một phụ nữ trẻ đến nơi nào đó. Cắt xén thân thể họ. Mang về nhà đôi chân, cặp mắt, ngón tay, hay trái tim con người. Lưu niệm phẩm từ việc giết người.

Tôi liếc nhìn đồng hồ đeo tay. Rudolph mới ở bên trong ngôi nhà gỗ với người phụ nữ tóc vàng đến từ Nepenthe được vài phút. Tôi thấy lùm cây phía bên kia ngôi nhà sột soạt. FBI đang ở đó. Mọi chuyện càng lúc càng đáng sợ.

“Alex, nhớ gã giết cô ấy thì sao?” Kate hỏi. Cô đứng gần tôi, và tôi cảm thấy hơi nóng tỏa ra từ cơ thể cô. Cô biết cảm giác bị giam cầm trong một ngôi nhà kinh dị là như thế nào. Cô cũng hiểu về hiểm nguy nhiều hơn bất cứ ai.

“Gã không tóm nạn nhân rồi giết họ ngay đâu. Kẻ Lịch Thiệp có thói quen của mình,” tôi nói với Kate. “Gã giữ mỗi nạn nhân trong một ngày. Gã thích chơi đùa. Gã sẽ không phá bỏ thói quen đâu.”

Tôi tin vào điều đó, nhưng cũng không biết chắc. Có lẽ Rudolph biết chúng tôi đang ở bên ngoài... có lẽ gã muốn bị bắt. Có lẽ, có lẽ, có lẽ.

Tôi nhớ lại vụ theo dõi gã điên Gary Soneji/ Murphy. Kiểm chế không xông vào ngôi nhà này thật chẳng dễ dàng. Năm lấy cơ hội ngay bây giờ. Chúng tôi có thể tìm thấy bằng chứng của những vụ giết người khác ở bên trong. Có lẽ những bộ phận cơ thể bị mất cũng được giấu tại đây. Có lẽ gã thực sự giết người ở Big Sur này. Hoặc có lẽ gã lập kế hoạch bất ngờ nào đó cho chúng tôi. Bức màn bí mật cách chúng tôi hơn bốn chục mét sắp được hé mở.

“Tôi sẽ cố gắng đến gần hơn chút nữa,” cuối cùng tôi nói với Kate. “Tôi phải xem chuyện gì đang xảy ra trong đó.”

“Tôi rất mừng khi anh nói vậy,” Kate thì thầm.

Cuộc nói chuyện bị gián đoạn. Một tiếng thét kinh hoàng phát ra từ căn nhà gỗ. “Cứu! Cứu tôi! Ai đó cứu tôi với!” người phụ nữ tóc vàng thét lên.

Tôi chạy hết tốc lực đến chỗ cánh cửa gần nhất dẫn vào nhà. Có ít nhất năm người mặc áo gió tối màu cũng từ phía bên kia nhà chạy lại. Tôi nhận ra Asaro và Cosgrove trong số đó.

FBI, cái tên nổi rõ trên áo gió. Chữ vàng không thấm nước trên nền xanh hải quân.

Trận chiến sắp bùng nổ tại Big Sur. Chúng tôi sắp sửa gặp mặt Kẻ Lịch Thiệp.

Chương 70

Tôi đến đó đầu tiên, ít nhất tôi cũng nghĩ vậy. Tôi lao mạnh vào cánh cửa sau bằng gỗ ván. Cửa không mở. Tôi thử lại lần nữa, khung cửa long ra, cánh cửa rin rít bật tung. Tôi rút súng bước vào trong.

Tôi có thể nhìn qua căn bếp nhỏ, khắp dọc hành lang hẹp dẫn vào phòng ngủ. người phụ nữ tóc vàng ở Nepenthe trần truồng, co quắp trên chiếc giường đồng cổ. Hoa đại vương vãi khắp cơ thể cô. Cổ tay cô bị còng lại gần chỗ thắt lưng. Cô đau đớn, nhưng ít nhất vẫn còn sống. Vị Khách Lịch Thiệp không còn ở đó.

Tôi nghe thấy một tiếng nổ lớn, tiếng súng chói tai vang lên ngoài căn nhà gỗ. Ít nhất có sáu phát súng bắn liên tiếp, giống một tràng pháo đì đoàng. “Chúa ơi, đừng giết gã!” Tôi chạy ra khỏi nhà, hét lên.

Cảnh tượng hỗn loạn toàn cục bao trùm khu rừng! Khi tôi chạy ra thì chiếc Range Rover đang điên cuồng lùi ra khỏi lối vào. Hai nhân viên FBI gục dưới đất. Một là đặc vụ Ray Cosgrove. Những người khác tiếp tục nổ súng vào chiếc Range Rover.

Một cửa sổ bên phát nổ. Những lỗ thủng nham nhở xuất hiện trên lớp vỏ kim loại của chiếc Range Rover. Chiếc xe địa hình quẹo sang một bên, bánh xe quay tròn trong bụi và sỏi.

“Đừng giết gã!” tôi hét lên lần nữa. Không một ai nhìn tôi trong lúc hoảng loạn thế này.

Tôi chạy nước rút qua rừng, hy vọng sẽ chặn Rudolph lại nếu gã đi về phía Tây, về Quốc lộ 1. Tôi đến đó vừa lúc chiếc Range Rover cua gấp, lao vọt ra đường. Một phát đạn làm nổ tung cửa sổ bên kia. Tuyệt vời! FBI bây giờ đang bắn cả tôi lẫn gã.

Tôi chụp lấy tay nắm cửa bên ghế khách giật mạnh. Cửa khóa. Rudolph ra sức tăng tốc, nhưng tôi vẫn bám chắc. Chiếc Rover lắc đuôi, song lại bị mắc kẹt trong khu đất trũng của con đường sỏi cát. Thế nên tôi có thời gian bám lấy ba-ga nóc bằng tay kia. Tôi rướn người leo lên nóc xe.

Rudolph cuối cùng cũng đánh được chiếc Rover ra đường bê tông mà tăng tốc. Gã nhấn hết ga đi được khoảng bảy mươi mét. Rồi gã phanh gấp!

Dù sao tôi cũng đoán trước là gã sẽ làm thế. Mặt tôi tì mạnh vào lớp kim loại vẫn còn ấm dưới ánh nắng mặt trời ở Nepenthe. Tay chân tôi choãi ra áp sát vào ba-ga nóc. Tôi ép mình xuống như một chiếc va li Samsonite nằm cả đêm trên nóc xe.

Tôi sẽ không rời tay, chùng nào còn chịu được thì tôi sẽ không từ bỏ. Gã đã giết ít nhất sáu phụ nữ tại Los Angeles, và tôi phải tìm hiểu xem Naomi còn sống hay không. Gã biết Casanova, và biết Scootchie.

Rudolph lại nhấn hết ga chiếc Range Rover lần nữa, động cơ gầm lên qua bánh răng khi gã cố hất văng tôi ra. Gã đánh võng trên đường.

Cây cối và cột điện thoại cũ lướt nhanh qua tôi mờ mờ ảo ảo. Những cây thông, cây gỗ đỏ, dây leo trên núi như những thực thể cứ thay hình đổi dạng trong kính vạn hoa. Vô số tán lá nâu xám, nhiều gai trông như vườn nho ở thung lũng Napa. Một góc nhìn kỳ lạ về thế giới.

Tôi không tài nào thưởng lãm cảnh vật từ vị trí cheo leo trên chiếc Range Rover. Tôi phải dồn hết sức bám vào nóc xe.

Rudolph lái xe rất nhanh dọc theo con đường hẹp quanh co, với tốc độ một trăm đến trăm hai cây số trên giờ trong khi tám mươi cây số trên giờ đã là mức nguy hiểm.

Đặc vụ FBI, những người còn lại đã không thể đuổi kịp. Sao đuổi kịp được cơ chứ? Họ còn phải chạy ra xe của họ. Họ sẽ chậm hơn chúng tôi vài phút.

Những chiếc xe khác vượt qua chúng tôi khi chúng tôi đến gần đường cao tốc Bờ Thái Bình Dương. Người lái xe nhìn chúng tôi với ánh mắt hết sức kỳ quặc. Tôi tự hỏi Rudolph suy nghĩ gì khi lái xe. Gã không cố hất văng tôi ra khỏi xe nữa. Gã còn có lựa chọn khác chẳng? Và nhất là gã định làm gì tiếp theo?

Cả hai tạm thời đang thăm dò nhau. Mặc dù một trong hai sẽ sớm bị thua đau. Will Rudolph vẫn luôn khôn ngoan đến mức khó có thể bị bắt mả. Gã không để mình bị tóm đầu. Nhưng làm thế nào gã thoát khỏi tình huống này đây?

Tôi nghe tiếng động cơ diesel của một chiếc VW nổ bình bịch. Tôi thấy đuôi chiếc xe ấy ào đến. Chúng tôi lao qua như thể nó chỉ đứng yên.

Khi chúng tôi tiến ra đường biên thì giao thông khá tấp nập. Hầu hết đám trẻ đi dạo lúc sẩm tối đều quay lại nhìn chúng tôi. Mấy đứa còn chỉ vào chiếc Range Rover, nghĩ rằng, đây

chỉ là một trò đùa tai quái. Chỉ là một kẻ ngốc từ Sur đến bày trò chơi khăm mà thôi? Một tay lấu cá già nua rưng mỡ đang phê tequila, hay thậm chí là phê thuốc phiện chừng cất hai mươi năm. Một gã điên nằm trên mui chiếc Range Rover băng đi với vận tốc một trăm mười cây số trên gờ tiến tới một bãi đậu xe khá đẹp.

Bước chết tiệt tiếp theo của gã là gì?

Rudolph không thèm bận tâm tới việc giảm tốc trên con đường nhựa ngoằn ngoèo, đông người. Những người lái mô tô ngược chiều bấm còi inh ỏi đầy tức giận. Không ai làm gì để ngăn chúng tôi lại. Họ có thể làm gì được? Tôi có thể làm gì bây giờ? *Ráng sức bám chặt mà cầu nguyện!*

Chương 71

Qua những cành linh sam và cây gỗ đỏ, tôi loáng thoáng nhìn thấy đại dương xanh xám. Tôi nghe thấy tiếng nhạc rock inh ỏi phát ra từ dòng xe chậm chạp di chuyển đằng trước. Dù các thể loại nhạc hòa lẫn trong không gian: Pop 40 rap, các nhóm nhạc grunge rock^[1] vùng bờ Tây, acid rock^[2] cách đây ba mươi năm.

[1] Nhạc rock chơi trên guitar điện.

[2] Nhạc rock siêu thực, dựa trên ảnh hưởng của ma túy.

Một góc bờ biển Thái Bình Dương xanh thăm thẳm đập vào mắt tôi. Ánh mặt trời buổi chiều tà rải những tia nắng vàng xuống đám cây linh sam trải dài. Chim nhạn biển và mòng biển chậm chạp bay qua bay lại trên cây. Rồi tôi thấy cả con đường cao tốc Bờ Thái Bình Dương phía trước.

Gã đang làm cái quái gì thế? Gã không thể lái xe trở lại Los Angeles như vậy. Hoặc gã phát điên đến mức làm liều? Cuối cùng, gã cũng phải dừng lại vì hết xăng thôi. Nhưng sau đó gã sẽ làm gì?

Trên đường cao tốc, hướng Bắc giao thông khá thông thoáng trong khi hướng Nam thì ách tắc. Chiếc Range Rover vẫn đi với tốc độ hơn một trăm cây số một giờ - không ai có thể lái nhanh đến vậy trên đường cao tốc ngoằn ngoèo thế này, đặc biệt khi hòa vào đường bờ biển còn đông đúc hơn nữa.

Rudolph không hề giảm tốc khi tiến vào xa lộ đông đúc! Tôi nhìn thấy những chiếc xe gia đình, xe mui trần, xe dẫn động bốn bánh. Chỉ là một đê mê thứ Bảy điên rồ khác trên bờ biển

phía Bắc California, nhưng sắp bùng phát dữ dội đây.

Bây giờ, chúng tôi đã đi cách đường cao tốc khoảng năm mươi mét. Gã vẫn đang phóng nhanh như chớp, nếu không muốn nói là nhanh hơn. Cánh tay tôi cứng đờ, tê liệt. Cổ họng tôi khô khốc vì hít phải khí thải nhiên liệu. Tôi không biết mình còn bám vào mui xe được bao lâu nữa. Và bất chợt, tôi nghĩ mình biết gã định làm gì.

“Thằng khốn!” tôi hét lên, chỉ để hét mà thôi. Tôi áp chặt người hơn vào ba-ga nóc chịu áp lực.

Rudolph vừa chợt nảy ra một kế hoạch trốn thoát. Gã chỉ còn cách đâm xe cộ đi lại trên đường cao tốc nhiều nhất là mười mười lăm mét.

Ngay khi chiếc Rover ngoặt gấp vào đường cao tốc Bờ Thái Bình Dương, gã phanh chày đường. Tiếng kêu kin kít của lốp bố tỏa tròn nghe mà rợn người, nhất là từ nơi tôi nghe thấy.

Một khuôn mặt râu ria thò ra từ một chiếc xe tải nhỏ sặc sỡ lướt qua, hét lên, “Chậm lại đi, thằng khốn!” *Thằng khốn nào thế?* Tôi tự hỏi. Thằng khốn này rõ ràng là muốn chậm lại rồi.

Chiếc Range Rover nặng đầu tiếp tục đi thẳng một vài mét, sau đó bắt đầu lắc đuôi sang

bên phải, bên trái, rồi lại bên phải.

Thật là một cảnh tượng hỗn loạn hết sức. Còi xe nhất loạt vang lên tứ phía trên con đường cao tốc đông nghịt. Tài xế và hành khách đều không thể tin những gì mình nhìn thấy, những gì đập vào mắt họ từ bên kia đường.

Rudolph đang cố tình hành hạ bánh xe. Gã *muốn* chiếc Rover xoay tròn.

Lốp xe vẫn kêu rin rít như con thú bị làm thịt, chiếc Range Rover trượt về bên trái đường đến khi quay về hướng Nam, nhưng kỳ thực nó lại lao về hướng Tây vào dòng xe đang đi lại. Suốt đoạn đường đó, chiếc Rover cứ lắc đuôi liên tục.

Chúng tôi sẽ tông vào đám xe *đang lùi lại*! Chúng tôi sắp bị đâm xe. Tôi chắc chắn cả hai đều sẽ chết. Hình ảnh của Damon và Jannie vụt qua trước mắt tôi.

Tôi không biết xe đang lao với tốc độ bao nhiêu khi chúng tôi đâm vào một chiếc xe tải nhỏ màu xanh bạc. Tôi thậm chí còn không cố bám vào ba-ga nóc nữa. Tôi chỉ tập trung thu giãn cơ thể, sẵn sàng đón nhận việc gãy xương, chắc hẳn là đòn chí mạng sắp xảy ra trong vài giây nữa thôi.

Tôi hét lên, nhưng tiếng hét lạc đi trong cú va chạm xé tai, tiếng còi ô tô om sòm, tiếng la

hết của những người chứng kiến.

Tôi hầu như không trông thấy dòng xe hướng lên phía Bắc khi trượt khỏi nóc xe. Tiếng còi ô tô inh ỏi. Tôi nhẹ tựa lông hồng bay giữa không gian. Gió biển thổi vào mặt tôi mát lạnh râm ran. Tôi sắp lao rầm xuống đất.

Tôi rơi vào màn sương mù màu xanh khói bao quanh Thái Bình Dương, và đường cao tốc Bờ Thái Bình Dương. Tôi ngã xuống những cảnh linh sam rậm rạp. Khi rơi qua những cảnh cây sắc nhọn, tôi biết rằng Kẻ Lịch Thiệp sắp sửa bỏ trốn.

Chương 72

Lao về phía trước. Đâm sầm về phía trước. Xoay mấy vòng bổ nhào về phía trước!

Tôi bị bầm dập và chấn động mạnh sau vụ đụng xe và cú rơi chí tử, nhưng có vẻ không bị gãy cái xương nào. Một nhóm nhân viên cấp cứu tận tụy đang khám cho tôi ở hiện trường tai nạn trên Quốc lộ 1. Họ muốn đưa tôi vào một bệnh viện gần đó để làm xét nghiệm và theo

đổi, nhưng tôi đã có kế hoạch khác cho tối nay.

Kẻ Lịch Thiệp đã bỏ trốn. Gã đã trưng dụng một chiếc xe lúc ấy đang đi về phía Bắc. Chiếc xe đã được tìm thấy, nhưng Rudolph thì chưa. Ít nhất là cho đến nay.

Khi Kate đến hiện trường hỗn loạn trên đường cao tốc, cô nổi giận đùng đùng. Cô cũng muốn tới bệnh viện địa phương. Đặc vụ Cosgrove của FBI cũng bị thương và đang nằm tại đó. Chúng tôi đã có một cuộc thảo luận nảy lửa, nhưng cuối cùng Kate và tôi bắt chuyến bay cuối cùng của hãng Air West ra khỏi Monterey. Chúng tôi quay trở lại L.A.

Tôi đã nói chuyện với Kyle Craig hai lần. Đội FBI đang kiểm tra căn hộ của Rudolph ở Los Angeles, nhưng không ai nghĩ rằng Kẻ Lịch Thiệp sẽ trở lại. Lúc này họ đang lục soát nơi đó. Tôi muốn ở đó cùng với họ. Tôi cần biết chính xác gã sống như thế nào.

Trên chuyến bay, Kate tiếp tục lo lắng ra mặt về tình trạng sức khỏe của tôi. Cô quan tâm chu đáo đến bệnh nhân, nhiệt tình và thông cảm, nhưng cũng cứng rắn đến đáng ngạc nhiên với một bệnh nhân cứng đầu như tôi.

Kate vừa khum tay đỡ cằm tôi vừa nói chuyện. Cô rất tập trung. “Alex, anh *phải* đến bệnh viện ngay khi chúng ta đến Los Angeles. Tôi nói nghiêm túc đấy. Như anh biết đấy, lần này tôi không thể lạc quan như thường trước tai họa nữa. Anh sẽ đi đến bệnh viện ngay khi chúng

ta hạ cánh. Này! Anh có thèm nghe tôi nói không?”

“Tôi đang nghe cô đây, Kate. Tôi đành phải đồng ý với những gì cô nói. Về cơ bản là vậy.”

“Alex, đó không phải là câu trả lời. Rõ vớ vẩn.”

Tôi biết Kate đúng, nhưng đêm nay chúng tôi không có thời gian đến bệnh viện kiểm tra. Dấu vết của bác sĩ Will Rudolph vẫn còn mới, có lẽ chúng tôi có thể nhận ra mùi của gã, và tóm gã trong vài giờ tới. Đó là một cơ hội mỏng manh, nhưng đến mai dấu vết của Kẻ Lịch Thiệp sẽ hoàn toàn nguội lạnh rồi.

“Anh có thể bị chảy máu trong mà thậm chí còn không biết,” Kate tiếp tục chứng minh là mình đúng. “Anh có thể chết ngay trên ghế máy bay này đây.”

“Tôi bị mấy vết bầm giập thâm tím thảm hại, toàn thân thì ê ẩm. Mấy vết thương bên phải người do lộn vài vòng lúc đầu đã đóng vảy. Tôi phải xem căn hộ của gã trước khi họ làm xáo trộn tất cả, Kate à. Tôi cần phải xem cuộc sống của tên khốn đó như thế nào.”

“Một năm kiếm được nửa triệu đô hoặc hơn? Tin tôi đi. Cuộc sống của gã rất tốt,” Kate phản bác lại tôi. “Còn người anh lại đang nát tươm. Người thường đâu có *nảy đi nảy lại*.”

“À, thì, người da đen có thể làm được. Chúng tôi đã phải học cái mẹo đặc biệt ấy để duy trì sự sống. Chúng tôi đâm đầu xuống đất, rồi nảy lại ngay.”

Kate không cười trước câu đùa của tôi. Cô khoanh tay trước ngực nhìn ra ngoài ô cửa máy bay nhỏ xíu. Trong mấy giờ vừa qua, đây là lần thứ hai cô giận tôi. Điều đó có nghĩa là cô quan tâm đến tôi.

Cô biết mình đúng và sẽ không nhượng bộ. Tôi thích việc có người quan tâm đến tôi. Chúng tôi là bạn bè đích thực. Thật là một khái niệm tuyệt vời cho đàn ông và phụ nữ những năm chín mươi. Kate McTiernan và tôi đã trở thành bạn bè trong thời điểm cả hai đều gặp khó khăn. Chúng tôi đang trong quá trình tập hợp một hồ sơ quan trọng gồm những trải nghiệm chung. Tính đến nay thì đó là một dạng hồ sơ đại loại vậy.

“Tôi rất vui vì chúng ta là bạn bè,” cuối cùng tôi nói với Kate, giọng nhỏ nhẹ bí ẩn. Tôi không e ngại phải nói những điều dễ thương, ngọt ngào với cô, gần giống như cách mà tôi nói chuyện với lũ trẻ.

Cô nói nhưng vẫn quay mặt ra cửa sổ. Vẫn còn bực mình với tôi. Cũng đúng thôi. Có lẽ cũng đáng đời tôi. “Nếu anh thực sự là người bạn chết tiệt của tôi, anh sẽ nghe tôi khi tôi đang lo sợ cho anh đến phát ốm. Anh vừa bị tai nạn ô tô vài giờ trước đây. Anh rơi gần ba

mét xuống một khe núi dốc, *anh bạn à.*”

“Tôi ngã xuống cây trước đây chứ.”

Cuối cùng, cô quay lại chỉ tay vào trái tim tôi, giống như đóng dấu. “Được lắm. *Alex*, tôi lo lắng cho cái đồ da đen cứng đầu nhà anh. Tôi lo đến thắt ruột đây này.”

“Đó là điều lộn tui nhất mà tôi được nghe trong nhiều tháng nay,” tôi nói với cô. “Một lần khi tôi bị bắn, Sampson cũng thực sự lo lắng cho tôi. Chỉ khoảng một phút rưỡi hay sao ấy.”

Đôi mắt nâu của cô nhìn thẳng vào mắt tôi, không buông tha và cũng không vui vẻ lên. “Tôi đã để anh giúp tôi ở Bắc Carolina. Tôi để anh *thôi miên tôi*, vì Chúa. Tại sao anh không để tôi giúp anh ở đây? Hãy để tôi giúp đỡ anh, *Alex à.*”

“Tôi cố được mà,” tôi bảo cô. Điều này cũng đúng. Cảnh sát chân chính có một thói quen khó lòng lay chuyển. Chúng tôi ghét cay ghét đắng được giúp đỡ. Chúng tôi là những người có quyền hành cổ điển. Chúng tôi chủ yếu thích như vậy.”

“Ôi, vút ngay cái tâm lý khi gió ấy đi, tiến sĩ. Đó chỉ là sự tự thỏa mãn và không thể hiện phong độ tốt nhất của anh!”

“Giờ tôi không có phong độ tốt nhất. Tôi vừa bị một tai nạn khủng khiếp.” Thời gian còn lại trên chuyến bay đến Los Angeles, chúng tôi cứ mãi nói chuyện với nhau như thế. Vào cuối chuyến đi, tôi bình yên thiếp đi trên vai Kate. Không còn rắc rối phức tạp. Không có hành lý thừa. Rất, rất tốt đẹp.”

Chương 73

Thật không may, màn đêm California mới buông xuống có thể cực kỳ nguy hiểm cho những người liên quan. Khi chúng tôi đến căn hộ áp mái của Rudolph tại Beverly Comstock thì đã thấy đâu đâu cũng có mặt cảnh sát L.A. Và Cục Điều tra Liên bang cũng ở đó. Cảnh sát đang gây huyên náo chốn này.

Chúng tôi nhìn thấy đèn xanh đỏ nhấp nháy khẩn cấp cách mấy dãy nhà. Cảnh sát địa phương nổi giận một cách chính đáng khi bị đẩy ra ngoài rìa cuộc đuổi bắt tội phạm của FBI. Đó là một cảnh lộn xộn rất khó chịu, rất nhạy cảm, đậm chất chính trị. Đây không phải lần đầu tiên FBI hốt tay trên cảnh sát địa phương. Hồi ở Washington tôi cũng đã chứng kiến chuyện này rồi. Rất nhiều lần.

Các cơ quan truyền thông của Los Angeles đã tề tựu đông đủ. Báo chí, truyền hình, phát thanh địa phương, thậm chí một số nhà sản xuất phim cũng có mặt ở hiện trường. Tôi cảm thấy không thoải mái khi nhiều phóng viên nhận ra tôi và Kate.

Họ gọi chúng tôi trong khi chúng tôi đang vội vã chen qua hàng rào cảnh sát và chường ngại vật. “Kate, hãy cho chúng tôi vài phút.” “Cho chúng tôi một manh mối đi!” “Tiến sĩ Cross, Rudolph có phải là Kẻ Lịch Thiệp hay không?” “Chuyện gì xảy ra ở Big Sur?” “Có phải đây là căn hộ của kẻ giết người không?”

“Giờ xin miễn bình luận,” tôi vừa nói vừa cố gắng cúi thấp đầu, cụp mắt xuống.

“Cả hai chúng tôi,” Kate tiếp lời tôi. Các kỹ thuật viên cứ luôn chân luôn tay trong mỗi căn phòng của căn hộ áp mái trông xa xỉ này. Không hiểu sao thám tử Los Angeles có vẻ thông minh hơn, khôn khéo hơn, giàu có hơn cảnh sát đến từ các thành phố khác.

Các phòng trang trí khá sơ sài, như thể không có ai sống tại đây. Đồ nội thất chủ yếu bằng da, nhưng cũng có nhiều món làm bằng crôm và đá cẩm thạch. Tất cả đều góc cạnh - không một đường cong. Tranh ảnh trên tường khá hiện đại và phẳng phất nét buồn chán. Một vài bức giống như của Jackson Pollock và Mark Rothko. Căn nhà trông giống viện bảo tàng - nhưng lại có rất nhiều gương mặt cùng những bề mặt sáng bóng.

Có một số chi tiết thú vị, có thể là những manh mối về Vị Khách Lịch Thiệp.

Tôi chú ý tới tất cả mọi thứ. Ghi lại. Ghi nhớ.

Phòng ăn được trang trí bằng bạc thật, đồ sứ, đồ gốm xịn, khăn trải bàn bằng vải lanh đắt tiền. Kẻ Lịch Thiệp biết cách sắp bàn.

Đặt ở đầu bàn là giấy viết thư và phong thư theo quy cách trang trọng viền bạc thanh lịch. *Luôn luôn là Kẻ Lịch Thiệp.*

Cuốn Từ điển bỏ túi về rượu vang của Hugh Johnson nằm trên bàn ăn.

Trong số cả tá comple đắt tiền của gã có *hai* bộ tuxedo. Tủ quần áo nhỏ, hẹp, và cực kỳ gọn gàng. Nó giống thánh địa quần áo hơn là tủ quần áo.

Kẻ Lịch Thiệp hết sức kỳ quặc mà chúng tôi đang săn đuổi.

Sau khi khám xét nơi ở của Kẻ Lịch Thiệp khoảng một tiếng, tôi đến chỗ Kate. Tôi đã đọc báo cáo của các thám tử địa phương. Tôi cũng lân la trò chuyện với hầu hết các kỹ thuật viên, nhưng cho đến nay họ vẫn chưa thu thập được gì. Dường như ai nấy đều bó tay. Các thiết bị laser mới nhất đã được đưa từ trung tâm thành phố Los Angeles đến. Rudolph nhất định phải

để lại manh mối đầu đó. Nhưng gã không để lại gì! Cho đến nay, đây là điếm giống nhất với Casanova.

“Cô thế nào rồi?” tôi hỏi Kate. “Tôi e là một tiếng đồng hồ vừa rồi mình mãi nghĩ quá.”

Chúng tôi đứng bên cửa sổ, nhìn ra đại lộ Wilshire và cả câu lạc bộ golf ngoại ô Los Angeles. Xung quanh khoảng tối mười tám lố là hàng dãy xé hộp bóng loáng và bao ánh đèn tỏa ra từ các tòa cao ốc. Tầm biển quảng cáo nhức mắt của hãng Calvin Klein nhấp nháy rực rỡ trên phố. Tầm biển có hình một người mẫu khỏa thân trên sofa. Cô gái khoảng mười bốn tuổi. *Nội ám ảnh*, bức quảng cáo tuyên bố. *Đối với nam giới*.

“Tôi đỡ hơn rồi,” Kate nói. “Cả thế giới bỗng biến thành cơn ác mộng gớm ghiếc, Alex ạ. Họ phát hiện được gì chưa?”

Tôi nhìn hình ảnh phản chiếu của hai chúng tôi qua cửa sổ tối, lắc đầu. “Thật phát điên lên mất. Rudolph cũng gây ra ‘tội ác hoàn hảo’. Chắc các kỹ thuật viên cuối cùng phải tìm cách ghép xơ vải trên quần áo của gã với một hay vài hiện trường vụ án, nhưng Rudolph cẩn thận tuyệt đối. Tôi nghĩ rằng gã có kiến thức về chứng cứ pháp lý.”

“Ngày nay có rất nhiều sách viết về vấn đề này phải không? Bác sĩ thường ghi nhớ thông tin kỹ thuật khá tốt, Alex à.”

Tôi gật đầu đồng tình với lời phát biểu của cô. Tôi cũng nghĩ như vậy. Kate có đầu óc của một thám tử. Trông cô mệt mỏi. Tôi tự hỏi liệu nhìn tôi có kiệt sức như đang cảm thấy không đây.

“Đừng nói đến điều đó.” Tôi gượng cười. “Tôi sẽ không đến bệnh viện ngay bây giờ đâu. Mặc dù vậy tôi nghĩ đêm nay chúng ta cũng chẳng còn việc gì làm nữa. Chúng ta đã để sống mất gã, khôn kiếp, chúng ta để sống cả hai tên.”

Chương 74

Chúng tôi rời khỏi căn hộ áp mái của Rudolph vào lúc hơn hai giờ sáng. Nhưng lại có cảm giác như đã năm giờ rồi. Đầu óc tôi quay cuồng. Kate cũng vậy. Chúng tôi gọi nhau là “cặp bài trùng”. Cả hai đều rã rời.

Rệu rã, kiệt sức, những vết nội thương tiềm ẩn, tất cả cũng như nhau cả thôi. Nếu tôi từng có lúc cảm thấy tồi tệ thế này thì tôi cũng không nhớ đó là khi nào, mà cũng chẳng muốn nhớ.

Chúng tôi đổ sụp xuống gian phòng đầu tiên khi đến khách sạn Holiday Inn trên đại lộ Sunset.

“Anh có ổn không? Tôi thấy anh không được ổn lắm.” Không ngoài dự đoán, Kate lại tiếp tục quảng cáo cho Tập đoàn Y tế McTiernan của mình. Cô là một nữ phát ngôn viên rất biết thuyết phục. Kiểu nhấn trán riêng khiến cô trông trầm tư, từng trải, và cũng rất chuyên nghiệp nữa.

“Tôi chưa chết đâu, tôi chỉ chết mệt thôi.” Tôi rên rỉ, từ từ ngả người xuống mép giường, chần ảm nệm êm. “Chỉ là một ngày làm việc căng thẳng thôi.”

“Anh quả là *kẻ cứng đầu chết tiệt*, Alex ạ. Lúc nào cũng tỏ vẻ ta đây là thám tử chân chính của thành phố lớn. Được thôi, tôi sẽ tự khám cho anh. Đừng cố ngăn nếu không tôi sẽ bẻ gãy cánh tay anh, mà tôi thì hoàn toàn có thể đấy.”

Kate lôi ống nghe và máy đo huyết áp từ một trong mấy chiếc túi du lịch của mình ra. Cô sẽ không chịu nghe những từ như “không”, “tuyệt đối không” hoặc “không đời nào” từ tôi.

Tôi thở dài. “Tôi không định để cô khám xét gì đâu, nhất là ở đây,” tôi dốc hết quyết tâm mình có trong hoàn cảnh này mà nói với cô.

“Tôi nhìn thấy hết từ trước rồi.” Kate đảo mắt, cau mày. Rồi cô mỉm cười. Không, thực sự

thì cô cười giòn tan. Một bác sĩ có nụ cười xinh đẹp và khiêu hài hước tuyệt vời. Tưởng tượng đi.

“Cởi áo sơ mi của anh ta, thám tử Cross,” Kate bảo tôi. “Chiều lòng tôi xem nào.”

Tôi kéo áo qua đầu. Tôi vừa rên rỉ vừa hét lên. Chỉ cởi áo ra mà đau khủng khiếp đến vậy rồi. Có lẽ tôi bị thương rất nghiêm trọng.

“Ồ, thế mà kêu là ớn,” bác sĩ McTiernan cười khúc khích vẻ tinh quái, nói rành rọt. “Cởi áo cũng không xong.”

Cô cúi sát xuống, sát sàn sạt, lắng nghe nhịp thở của tôi bằng ống nghe. Tôi cũng nghe thấy nhịp thở của cô mà không cần đến bất kỳ một dụng cụ nào. Tôi thích nghe nhịp tim cô đập gần như thế này.

Kate kiểm tra xương bả vai của tôi. Sau đó cô cầm tay tôi đưa qua đưa lại, tôi thấy đau. Có lẽ tôi đã bị va đập mạnh hơn rất nhiều so với mình nghĩ. Khả năng lớn hơn là cô khám cho tôi không được nhẹ nhàng lắm.

Tiếp theo, cô chọc tay vào bụng và xương sườn của tôi. Tôi thấy hoa mắt, nhưng không kêu đau phản đối.

“Có đau chút nào không?” Kate hỏi. Một cuộc nói chuyện giữa bác sĩ và bệnh nhân. Nghiêm túc, chuyên nghiệp.

“Không. Có lẽ. Có, hơi đau. Thôi, được rồi, đau quá. Au! Nhưng không đến nỗi kinh khủng. Au!”

“Người bình thường bị tẩu đâm thì cơ thể đâu nguyên vẹn được,” cô nói. Cô lại chạm vào xương sườn tôi, lần này nhẹ nhàng hơn.

“Đó không phải là kế hoạch của tôi,” tôi nói, đưa ra lời biện hộ duy nhất mà tôi có.

“Thế kế hoạch của anh là gì?”

“Ở Big Sur, tôi chỉ kịp suy nghĩ là có lẽ gã biết Naomi đang ở đâu và tôi không thể để sống gã. Kế hoạch sau cùng của tôi là tìm Naomi. Bây giờ vẫn vậy.”

Kate áp cả hai tay vào lồng ngực tôi. Cô ấn xuống, nhưng cũng khá nhẹ nhàng. Cô hỏi tôi thử ra có bị đau không.

“Thật sự mà nói thì tôi thích phần này,” tôi bảo cô. “Cô làm nhẹ nhàng lắm.”

“À há. Giờ thì đến quần dài, Alex. Anh vẫn có thể mặc quần đùi nếu làm thế khiến anh thoải mái hơn.” Cách cô kéo dài giọng làm tôi sồn gai óc.

“*Quần đùi* của tôi á?” tôi cười nhăn nhó.

“Quần sịp quảng cáo trên tạp chí *Gentlemen’s Quarterly* đó. Bất cứ cái gì anh mặc hôm nay. Hãy tỏ ra ngoan ngoãn đi, Alex. Cho tôi xem chút da nào.”

“Cô không cần phải tỏ rõ cái niềm vui sướng khi gió như vậy đâu.” Tôi bỗng tỉnh táo hẳn. Mặc dù vậy, tôi thực sự thích cách Kate chạm vào tôi. Đúng ra là rất thích. Những cảm xúc khác nhau bắt đầu dấy lên.

Tôi tụt quần xuống, tôi không thể với được tất của mình, không thể nào.

“Ừm. Thực ra cũng không tệ lắm,” cô cho biết ý kiến về cái gì đó. Tôi bắt đầu thấy nóng trong người, ảm áp một cách ngại ngùng trong phòng khách sạn. Đặc biệt là trong hoàn cảnh này.

Kate ấn nhẹ vào hông của tôi, rồi đến xương chậu. Cô yêu cầu tôi từ từ nâng từng chân một

khỏi giường trong lúc cô ấn mạnh vào khớp hông của tôi. Rất cẩn thận, cô lướt tay suốt dọc vùng háng xuống đến tận bàn chân. Tôi cũng thích cả việc này.

“Đầy vết trầy xước,” cô nói. “Tôi ước gì có ngay thuốc mỡ bacitracin ở đây. Đó là loại thuốc kháng sinh.”

“Tôi cũng nghĩ thế.”

Cuối cùng, Kate ngừng tất cả việc thăm khám, và rời tôi ra. Cô cau mày nhăn mũi, cắn nhẹ vào môi trên. Trông cô rất thông minh, có học thức, chuyên nghiệp như một vị tổng y sĩ vậy.

“Huyết áp hơi cao, gần đến ngưỡng, nhưng tôi không nghĩ có cái gì bị gãy,” cô nói rành rọt. “Mặc dù vậy tôi không thích những phần chuyển màu trên bụng và hông trái của anh. Ngày mai anh sẽ cảm thấy đau cứng đấy, chúng ta sẽ phải ghé qua Cedars-Sinai chụp X-quang. Thỏa thuận thế chứ?”

Thực ra thì tôi cảm thấy khá hơn chút ít sau khi Kate khám cho tôi và tuyên bố tôi sẽ không chết bất đắc kỳ tử trong đêm nay. “Được. Tôi hứa mai nhất định thực hiện thỏa thuận này. Cảm ơn vì cuộc kiểm tra, bác sĩ... cảm ơn, Kate,” tôi nói.

“Không có gì. Rất vinh dự.” Cuối cùng cô mỉm cười.

“Trông anh khá giống vận động viên quyền anh Muhammad Ali, anh biết đấy. Một Người Vĩ Đại.”

Chuyện này tôi đã được nghe nói đến. “Trong thời hoàng kim của ông ta,” tôi nói đùa, “tôi nhảy như một con bướm.”

“Tôi cá là thế. Còn tôi chích như một con ong.” Cô nháy mắt chun mũi lần nữa. Một tật đáng yêu của cô.

Kate nằm ngửa trên giường. Tôi nằm đó bên cô. Gần, nhưng không đủ gần để chạm vào. Chúng tôi còn cách nhau ít nhất ba mươi phân. Rất kỳ lạ, kỳ lạ thú vị. Tôi nhớ sự đụng chạm của cô ban nãy.

Giây phút sau đó, chúng tôi chỉ yên lặng. Tôi liếc nhanh qua cô. Có lẽ không chỉ là liếc. Kate mặc váy đen, quần tất đen, áo cánh rộng màu đỏ. Những vết bầm tím trên mặt cô đã mờ dần. Tôi tự hỏi những phần khác trên người cô thì sao. Tôi nén một tiếng thở dài.

“Tôi *không phải* Nanu, nữ hoàng băng giá,” cô nhẹ nhàng nói. “Hãy tin tôi, tôi cũng là người bình thường thôi. Cũng nghịch ngợm, vui vẻ, hơi điên rồ. Ít nhất một tháng trước tôi là người như thế.”

Tôi ngạc nhiên khi Kate nghĩ rằng tôi cảm thấy như vậy về cô. Tôi thấy cô khác hẳn, ấm áp và tốt bụng. “Anh nghĩ em tuyệt lắm, Kate à. Thật lòng mà nói, anh rất thích em.” Vậy là tôi đã nói ra. Có lẽ tôi vẫn chưa nói hết điều mình muốn nói.

Chúng tôi hôn nhau dịu dàng. Chỉ là nụ hôn ngắn ngủi. Có gì đó rất chính đáng. Tôi thích cảm nhận đôi môi Kate, môi cô đặt trên môi tôi. Chúng tôi hôn nhau lần nữa, có lẽ để chứng minh rằng nụ hôn đầu tiên không phải sai lầm, hoặc phải chăng để chứng minh rằng nó đã từng tồn tại.

Tôi cảm thấy mình có thể hôn Kate cả đêm, nhưng cả hai đều nhẹ nhàng rời nhau ra. Có lẽ, đó là tất cả những gì chúng tôi làm được vào lúc này.

“Anh có ngưỡng mộ khả năng kiềm chế của em không?” Kate mỉm cười nói.

“Vừa có vừa không,” tôi nói với cô.

Tôi mặc lại chiếc áo may ô vào. Phải cố gắng một chút mới làm được, mà cũng đau buốt người. Tôi chắc chắn sẽ đi chụp X-quang vào ngày mai. Kate tự nhiên vùi mặt vào gối khóc. Tôi quay sang, đặt tay lên vai cô.

“Em có sao không? Này em?”

“Em xin lỗi. Nghe này,” cô thì thầm, cố ngăn những giọt nước mắt. “Em chỉ... Em biết bình thường em không như thế này, nhưng em sợ, Alex à. Em sợ lắm. Em đã nhìn thấy quá nhiều thứ khủng khiếp. Có phải vụ này cũng kinh khủng như vụ bắt cóc trẻ con trước đó ở D.C không?” cô hỏi tôi.

Tôi dịu dàng ôm Kate trong vòng tay. Tôi chưa từng thấy cô dễ bị tổn thương như thế, và cũng mở lòng đến vậy. Mọi chuyện giữa chúng tôi đột nhiên trở nên thoải mái hơn.

Tôi ghé sát tóc cô thì thầm. “Vụ này cũng kinh khủng như những gì anh từng chứng kiến. Nó kinh khủng hơn nhiều vì nạn nhân là Naomi, và vì chuyện xảy ra với em. Anh muốn bắt hấn còn hơn cả bắt Gary Soneji. Anh muốn bắt cả hai con quái vật.”

“Cái hồi còn nhỏ xíu ở nhà,” Kate nói, vẫn thì thầm, “em bắt đầu tập nói. Chắc lúc đó khoảng bốn tháng tuổi.” Cô cười vì đã nói quá. “Không, khi em khoảng hai tuổi. Khi nào em lạnh, muốn được ôm, em kết hợp hai ý này làm một. Em nói là ‘Lạnh em’. Nghĩa là ‘Ôm em đi, em lạnh’. Bạn bè có thể làm thế. Lạnh em, Alex.”

“Bạn bè nên làm thế,” tôi thì thầm lại.

Chúng tôi cuộn tròn trên chăn nệm mà hôn nhau thêm một chút, cho đến khi cả hai ngủ thiếp đi. Giấc ngủ thanh thản.

Tôi là người thức dậy đầu tiên. Theo đồng hồ trong phòng khách sạn, bây giờ là năm giờ mười một phút sáng.

“Dậy chưa em? Kate?” tôi thì thầm.

“Hừm hừm. Em tỉnh rồi đây.”

“Chúng ta sẽ trở lại căn hộ của Kẻ Lịch Thiệp,” tôi nói với cô.

Tôi gọi điện nói chuyện với đặc vụ FBI phụ trách tại đó. Tôi bảo với ông ấy tìm ở đâu, và cần tìm những gì.

Chương 75

Căn hộ áp mái của bác sĩ Will Rudolph từng là nơi rất ngăn nắp sạch sẽ thì giờ đây không còn như vậy. Căn hộ ba phòng ngủ trông giống như một phòng thí nghiệm tội phạm tiên tiến. Hơn sáu giờ, Kate và tôi đã có mặt ở đó. Kate dò hỏi tôi có linh cảm gì vậy.

“Anh đã mơ về Kẻ Lịch Thiệp sao?” Kate muốn biết. “Linh cảm của anh?”

“Ừ ừ. Lúc đó anh đang xử lý thông tin. Giờ thì xử lý xong hết rồi.”

Khoảng nửa tá kỹ thuật viên của FBI, thám tử điều tra án mạng từ sở cảnh sát L.A vẫn còn ở hiện trường. Bài hát mới nhất của Pearl Jam phát ra từ chiếc đài của ai đó. Ca sĩ chính trong ban nhạc dường như đang trải qua một nỗi đau khủng khiếp. Chiếc ti vi Mitsubishi màn hình rộng của bác sĩ Will Rudolph đang bật, nhưng bị tắt tiếng. Một kỹ thuật viên đang ăn bánh sandwich trứng bọc trong tờ giấy thấm đầy mỡ.

Tôi tìm một đặc vụ có tên là Phil Becton, người lập hồ sơ nghi phạm của FBI. Người Đó. Anh ta được điều động từ Seattle để thu thập tất cả thông tin có sẵn về Rudolph, sau đó kết hợp với dữ liệu đã biết về các khía cạnh tâm thần khác. Một người lập hồ sơ, dù là đàn ông hay là đàn bà, nếu thực sự giỏi thì sẽ là báu vật trong một cuộc điều tra loại này. Kyle Craig kể với tôi rằng Becton là “sư phụ”. Anh ta là giáo sư xã hội học tại Stanford trước khi gia nhập Cục điều tra.

“Anh đã hoàn toàn tỉnh táo chưa? Sẵn sàng rồi chứ?”

Becton hỏi khi cuối cùng tôi cũng tìm ra anh ta trong phòng ngủ. Anh cao ít nhất là mét chín, cộng thêm tám phân tóc đỏ cứng quèo. Túi nylon và phong bì hồ sơ đựng bằng chứng la liệt khắp phòng ngủ. Becton đeo kính, ngoài ra còn có thêm một cặp kính có dây đeo lưng lẳng quanh cổ.

“Tôi không chắc mình có tỉnh táo hay không nữa,” tôi nói với Becton. “Đây là bác sĩ Kate McTiernan.”

“Rất vui được gặp cô.” Becton bắt tay Kate, cùng lúc chăm chú quan sát khuôn mặt cô. Đối với anh, cô là dữ liệu. Anh có vẻ là người lập dị, rất hợp với công việc của mình.

“Xem đi,” Anh nói, chỉ sang phía bên kia phòng ngủ. FBI đã tháo rời tủ quần áo của Kẻ Lịch Thiệp. “Anh nói đúng về chuyện tiền bạc. Chúng tôi tìm thấy một bức tường giả mà bác sĩ Rudolph Hess^[1] xây phía sau cái tủ quần áo mỏng dính của gã. Phần thêm đó rộng khoảng năm phân.”

[1] Phó tướng của trùm phát xít Adolf Hitler

Tủ quần áo chứa những bộ vest của gã quá mỏng và khác thường. Tôi đã chấp nói dữ

kiện này trong chính giấc ngủ mơ màng tối qua. Tủ quần áo chắc chắn là nơi gã lẩn trốn. Đó là một ngôi đền, đồng quần áo đắt tiền chỉ để che mắt.

“Đó là nơi gã lưu giữ kỷ vật?” tôi đưa ra một phán đoán hợp lý.

“Anh đúng rồi đấy. Có một cái tủ đá nhỏ cao đến hông đặt ở đó. Đây là nơi gã giấu các bộ phận cơ thể người gã thu thập được.” Becton chỉ vào hộp niêm phong kín. “Chân Sunny Ozawa. Ngón tay. Hai cái tai cùng với bông tai khác nhau, hai nạn nhân riêng biệt.”

“Còn gì nữa trong bộ sưu tập của gã?” tôi hỏi Phil Becton. Tôi không vội nhìn vào bàn chân, tai, ngón tay. Chiến lợi phẩm từ những vụ giết các cô gái trẻ trên khắp L.A.

“Ừm, như anh phỏng đoán dựa vào các tóm tắt hiện trường án mạng, gã cũng thích sưu tập đồ lót của họ. Những chiếc quần lót, áo ngực, quần tất mới mặc, một chiếc áo phông nữ in chữ Dazed & Confused vẫn vương mùi nước hoa Opium. Gã cũng thích giữ lại ảnh ót, mấy lọn tóc nâu vàng. Gã rất *gọn gàng*. Gã giữ mỗi mẫu vật trong một túi nylon riêng. Đánh số từ một đến ba mốt. Gã dán nhãn chúng bằng các con số.”

“Giữ mùi,” tôi lẩm bẩm. “Bằng túi đựng sandwich.”

Becton gật đầu, anh cũng cười toe toét như một thiếu niên ngu ngơ, rụt rè. Kate nhìn chúng

tôi như thể chúng tôi là hai gã dở hơi mà thực ra đúng là vậy.

“Tôi nghĩ anh nên thấy những vật khác nữa. Chắc anh sẽ đánh giá cao thứ đó. Ghé qua văn phòng tôi nhé.”

Trên chiếc bàn gỗ trơn bên cạnh giường là một số bảo vật và đồ lưu niệm của Kẻ Lịch Thiệp. Hầu hết mấy món đồ đã được đánh dấu. Phải huy động cả một đội đặc nhiệm có tổ chức để bắt một kẻ giết người có tổ chức.

“Sur phụ” Phil Becton bóc sạch một chiếc phong bì khổ mười ba mười tám, cho tôi xem thứ bên trong. Chỉ một bức ảnh duy nhất từ trong phong bì rơi ra. Đó là một nam thanh niên, có lẽ hơn hai mươi tuổi. Tình trạng bức ảnh, cũng như quần áo của người đàn ông, cho thấy nó đã được chụp cách đây nhiều năm. Theo suy đoán nhanh của tôi thì bức hình phải được chụp từ tám đến mười năm trước.

Tôi bỗng cảm thấy dựng tóc gáy. Tôi hắng giọng. “Người này có thể là ai?”

“Cô biết người đàn ông này không, bác sĩ McTiernan?” Phil Becton quay sang Kate. “Trước đây, cô đã bao giờ nhìn thấy người đàn ông này chưa?”

“Tôi... tôi không biết,” Kate trả lời Phil Becton. Cô nuốt nước bọt một cách khó khăn.

Phòng ngủ của Kê Lịch Thiệp trở nên tĩnh mịch. Ngoài kia trên những con phố Los Angeles, ánh bình minh ngày mới nhuộm sắc đỏ cam lên khắp thành phố.

Becton đưa cho tôi chiếc nhíp kim loại mà anh mang theo trong túi áo ngực. “*Vì tất cả các thống kê dân sinh, hãy lật lên nhé. Giống như mấy tấm thẻ bóng chày Topps mà chúng ta sưu tập khi còn bé ấy. Ít nhất chúng ta đã từng làm vậy ở Portland.*”

Tôi đoán rằng Becton đã sưu tập được nhiều thứ hơn thẻ bóng chày trong cuộc sống. Tôi cẩn thận lật tấm ảnh.

Đằng sau tấm ảnh có mấy dòng ghi chú nắn nót. Nó khiến tôi nhớ về cách Nana Mama xác định mỗi tấm ảnh cũ trong nhà chúng tôi. “Đôi khi cháu quên một số người, Alex ạ. Ngay cả người đã từng chụp ảnh cùng cháu,” bà nói với tôi. “Bây giờ cháu không tin bà, nhưng về sau cháu sẽ hiểu.”

Tôi không nghĩ rằng Will Rudolph quên được người đàn ông trong hình, nhưng gã đã viết tay mấy dòng chú thích lên ảnh. Đầu tôi hơi quay cuồng. Cuối cùng thì chúng tôi đã có một manh mối khó tin trong vụ này. Tôi cầm chiếc nhíp dùng nơi hiện trường án mạng kẹp tấm ảnh ngay dưới mũi mình.

Tiến sĩ Wick Sachs, chú thích dưới bức ảnh viết.

Tiến sĩ, tôi nghĩ. Một ông Nghè khác. Hãy tưởng tượng xem.

Durham, Bắc California, dòng ghi chú tiếp tục.

Hắn đến từ khu vực Tam giác Nghiên cứu. Hắn là dân miền Nam.

Casanova, Rudolph đã viết vậy.

Phần bốn: Song sinh

Chương 76

Naomi Cross bị đánh thức bởi tiếng nhạc rock om sòm vọng ra từ chiếc loa tường. Cô nhận ra ban nhạc Black Crowes. Những bóng đèn trên đầu nhấp nháy. Cô nhảy khỏi giường, quàng quàng trông chiếc quần jean và áo cao cổ nhả nhúm vào rồi chạy tới cửa phòng.

Nhạc lớn và đèn nhấp nháy là báo hiệu một cuộc họp. Có *chuyện khủng khiếp đã xảy ra*, cô nghĩ. Trái tim cô như đang rơi tự do.

Casanova đá cửa ra. Hấn mặc quần jean bó, ủng lao động, áo da màu đen. Mặt nạ của hấn vẫn vệن sọc phần mô phỏng những tia chớp. Hấn đang điên cuồng. Naomi chưa thấy hấn tức giận như thế này bao giờ.

“Đi ra phòng khách! Ngay!” hấn gào lên nắm lấy tay cô kéo mạnh ra khỏi phòng.

Dưới đôi chân trần của Naomi là sàn hành lang hẹp ẩm ướt lạnh giá. Cô đã quên xỏ dép, mà quay lại thì không kịp nữa rồi.

Cô va vào một phụ nữ trẻ. Hai người họ gần như đi song song với nhau. Naomi rất ngạc nhiên khi người phụ nữ vội quay đầu nhìn mình chăm chăm. Đôi mắt to màu xanh sâu thẳm. Naomi đặt tên cho cô gái ấy là *Mắt Xanh*.

“Tôi là Kristen Miles.” Người phụ nữ vội vã thì thầm. “Chúng ta phải làm gì đó để tự cứu mình. Chúng ta phải nắm lấy cơ hội. *Sớm thôi.*”

Naomi không phản ứng gì nhưng cô vươn tay chạm nhẹ vào mu bàn tay của Mắt Xanh.

Họ bị cầm tiếp xúc, nhưng giờ được chạm vào nhau trong nhà tù khủng khiếp này là một nhu cầu cấp thiết. Naomi nhìn vào mắt của người phụ nữ và chỉ thấy sự bất tuân. Không có nỗi sợ hãi. Điều đó làm cô cảm thấy khá hơn. Bằng cách nào đó, hai người họ đã kết nối với nhau.

Những phụ nữ bị giam cầm lén nhìn Naomi nơi hành lang trong lúc im lặng lết về phía phòng khách của ngôi nhà kỳ dị. Đôi mắt họ tối tăm trống rỗng. Một vài người đã không trang điểm nữa và sự hiện diện của họ làm Naomi hoảng sợ. Mỗi ngày mọi chuyện càng trở nên tệ hơn kể từ khi Kate McTiernan trốn thoát.

Casanova đã mang một cô gái mới vào nhà. Anna Miller. Anna phá vỡ quy tắc của căn nhà, cũng giống như Kate McTiernan. Naomi đã nghe tiếng khóc cầu cứu của người phụ nữ và Casanova có thể cũng nghe thấy. Thật khó biết khi nào hắn không ở nhà. Giờ giấc hắn xuất hiện rất thất thường.

Gần đây, càng ngày Casanova càng ít tiếp xúc với họ hơn. Hắn sẽ không thả họ ra. Tự do của họ chỉ là lời nói dối. Naomi biết tình hình mỗi lúc một thêm nguy hiểm cho tất cả phụ nữ nơi đây.

Naomi cảm thấy nỗi tuyệt vọng trong không gian. Cô cũng nghe thấy tiếng khóc lóc báo hiệu ở phía trước, và cố làm dịu nỗi sợ hãi hoảng loạn đang tăng dần. Cô từng sống trong khu ổ chuột Washington. Trước đây, cô cũng chứng kiến những chuyện khủng khiếp như thế. Hai người bạn của cô bị sát hại khi cô mười sáu tuổi.

Rồi cô nghe thấy hắn. Giọng hắn lạ lùng chói tai. Hắn là một kẻ điên. “Hãy đến đây, quý cô. Đừng rụt rè. Đừng dừng lại ở cửa! Vào đi, vào đi. Tham dự bữa tiệc, buổi dạ hội *sôi động* này đi.”

Casanova hét to át cả tiếng nhạc rock'n'roll kích dục âm âm dội qua hành lang. Naomi nhắm mắt trong khoảnh khắc. Cô cố gắng bình tĩnh lại. *Mình không muốn thấy cảnh này, dù*

đó có là cảnh gì, nhưng mình vẫn buộc phải thấy.

Cuối cùng thì cô cũng bước vào phòng. Người cô run rẩy. Cảnh trước mắt còn tồi tệ hơn bất cứ cảnh nào cô từng chứng kiến ở khu ổ chuột. Cô phải ép chặt nắm tay vào miệng để không thoát ra tiếng hét kinh hồn.

Một cơ thể thon dài rũ xuống từ xà ngang trần nhà, chậm chậm xoay tròn. Người phụ nữ trần truồng, trên người chỉ còn độc chiếc quần tất màu xanh bạc ôm lấy đôi chân dài. Một chân lủng lảng chiếc giày cao gót màu xanh. Chiếc còn lại rơi xuống sàn, lật sang một bên.

Đôi môi của cô gái đã tím xanh lại, lưỡi thè sang một bên. Đôi mắt mở to vì kinh hãi và đau đớn. *Đó chắc chắn là Anna, Naomi nghĩ. Cô gái kêu cứu. Cô đã phá vỡ quy tắc của ngôi nhà. Cô ấy nói tên cô ấy là Anna Miller. Tội nghiệp Anna. Dù cô có là ai trước khi hấn bắt cóc cô.*

Casanova tắt nhạc và bình tĩnh nói từ sau chiếc mặt nạ, hấn nói như thể việc xảy ra chẳng mấy nghiêm trọng. “Tên cô ta là Anna Miller, và cô ta đã tự mình gây ra chuyện này. Các cô hiểu những gì tôi đang nói chứ? Cô ta đã bày mưu nói chuyện qua các bức tường, nói về việc trốn thoát. Không bao giờ có chuyện thoát ra khỏi đây!”

Naomi rùng mình. Không, *không có cách nào thoát khỏi địa ngục này*, cô nghĩ. Cô nhìn

Mắt Xanh gật đầu. Đúng vậy, họ phải nắm lấy cơ hội, sớm thôi.

Chương 77

Kẻ Lịch Thiệp dừng lại để bắt đầu trò chơi tại hồ Stoneman, tiểu bang Arizona. Một buổi sáng đẹp trời thích hợp để ra tay. Trời khô lạnh, mùi khét của một đám cháy rừng lan tràn trong không khí.

Gã phải để lại xe trong rừng giữa những tảng đá mòn, cách xa con đường quê. Không ai có thể nhìn thấy gã. Gã ngồi đó nghĩ cách đi xuống trong khi lim dim ngắm nhìn một ngôi nhà ốp ván trắng đăm ám của một gia đình. Gã thực sự cảm thấy con quái vật trong mình trỗi dậy. Chuyển đổi. Kèm với *niềm đam mê lạ kỳ. Jekyll và Hyde.*

Gã nhìn thấy một người đàn ông rời khỏi căn nhà chui vào một chiếc Ford Aerostar màu bạc. Người chồng có vẻ vội vàng, có lẽ đã muộn giờ làm. Bây giờ người vợ đang ở nhà một mình, có lẽ vẫn còn nằm trên giường. Tên người phụ nữ là Juliette Montgomery.

Khoảng hơn tám giờ, gã cầm một bình gas rỗng tiến về phía ngôi nhà. Nếu ai đó bất chợt nhìn thấy gã thì cũng không thành vấn đề. Gã cần nạp nhiên liệu cho chiếc xe thuê.

Không ai nhìn thấy gã. Có lẽ mấy cây số quanh đây không có ai cả.

Kẻ Lịch Thiệp leo lên bậc thềm trước. Gã dừng lại một lúc, sau đó nhẹ nhàng vặn tay nắm cửa. Gã thấy ngạc nhiên là người dân sống quanh hồ Stoneman không có thói quen khóa cửa ra vào.

Ôi Chúa ơi, sở thích của gã... mục đích sống của gã... cái khoảnh khắc gã là Ngài Hyde.

Juliette đang tự phục vụ bữa sáng. Khi đi ngang qua phòng khách, gã nghe thấy cô vừa ngân nga vừa hát. Hương thơm và tiếng thịt xông khói chiên xèo xèo làm gã nhớ tới căn nhà của gia đình mình ở Asheville.

Cha gã là một quý ông đích thực. Là đại tá quân đội và rất tự hào, kiêu ngạo về điều đó. Lão già cứng nhắc không bao giờ hài lòng về mọi việc mà con trai lão làm. Thường sử dụng thắt lưng da dày để áp đặt kỷ luật. Luôn gân cổ la hét mỗi khi đánh gã những đòn thập tử nhất sinh. Đã nuôi lớn một thằng con trai hoàn hảo. Học sinh và vận động viên xuất sắc của trường trung học. Có tên trong bảng vàng danh dự Phi Beta Kappa tôn vinh những sinh viên tài năng.

Tốt nghiệp hạng ưu trường Y Đại học Duke. Con quái vật mặt người.

Gã ngắm nhìn Juliette Montgomery từ ngưỡng cửa dẫn vào nhà bếp sạch bong không tí vết. Màn cửa được kéo lên khiến ánh sáng tràn ngập căn phòng. Cô vẫn say sưa hát... một bài hát cũ của Jimi Hendrix mang tên “Lâu đài cát”. Giai điệu đầy bất ngờ cất lên từ người phụ nữ xinh đẹp.

Gã thích ngắm nhìn cô như thế này - khi cô định ninh chỉ có mình mình. Có lẽ cô sẽ ngưng ngừng khi hát trước mặt gã. Cô cẩn thận đặt ba dải thịt xông khói vào chiếc khăn giấy gần như phù hợp với giấy dán tường bếp màu nâu be.

Juliette mặc bộ quần áo ở nhà giản dị bằng cotton trắng, chạm nhẹ vào bắp đùi mỗi lần cô đi đi lại lại từ bàn ra bếp. Cô khoảng hai mươi lăm tuổi. Đôi chân dài của diễn viên múa. Làn da rám nắng tuyệt đẹp. Bàn chân trần lướt trên vải lót sàn bếp. Mái tóc nâu vàng đã được chải gọn gàng trước khi cô xuống làm bữa sáng.

Trên quầy có một bộ dao đựng trong giá để dao bằng gỗ. Gã rút ra con dao phay, vô tình tạo ra âm thanh leng keng khi con dao va nhẹ vào chiếc nồi thép không gỉ trên quầy.

Nghe thấy âm thanh đó, cô gái quay lại. Nét mặt nhìn nghiêng rất đáng yêu. Đã tắm rửa sạch sẽ, rạng rỡ. Juliette cũng biết yêu bản thân mình. Gã cam đoan là vậy.

“Anh là ai? Anh đang làm gì trong nhà tôi?”

Cô khẽ hỏn hỏn cấ tiếng. Khuôn mặt cô gái tái nhợt đi như bộ quần áo ở nhà của mình.

Bây giờ phải hành động nhanh, gã tự nhủ.

Gã túm lấy Juliette và gơ cao con dao. Hình bóng *Pyscho* và *Frenzy*^[1] của Hitchcock. Bộ phim kịch tính hái ra tiền.

[1] Hai bộ phim kinh dị của Alfred Hitchcock.

“Đừng bắt tôi phải làm đau em. Điều đó hoàn toàn phụ thuộc vào em đó,” gã dịu dàng nói.

Cô kìm nén tiếng thét lại, nhưng *ánh mắt vẫn hoảng hốt*. Gã thích nhìn vẻ mặt Juliette lúc này. Mục đích sống của gã.

“Miễn là em không làm hại tôi thì tôi sẽ không làm hại em? Tới giờ em hiểu rồi chứ? Đã rõ ràng chưa nhĩ?”

Cô gặt đầu ngay tắp lự. Gặt vài lần. Đôi mắt màu xanh lục lam trợn lên thật lạ lùng. Cô không dám gặt đầu quá nhiều vì sợ gã cắt đầu mình.

Cô thở dài. Tuyệt vời. Có vẻ cô cũng hơi tin gã. Tiếng nói của gã có trọng lượng với mọi người. Phong cách và cách cư xử lịch thiệp của gã. Ngài Hyde. Vị Khách Lịch Thiệp.

Cô nhìn sâu vào đôi mắt gã, tìm kiếm lời giải đáp. Gã đã nhìn thấy nét mặt băn khoăn ấy nhiều lần trước đây. Tại sao vậy? Ánh mắt nói lên điều đó.

“Bây giờ tôi sẽ cởi quần lót của em ra. Chắc chắn đã có người làm điều này trước tôi, vì vậy chẳng có lý do gì mà em phải hoảng hốt cả. Em là người có làn da đẹp và mềm mại nhất. Tôi nói thật đấy,” Kẻ Lịch Thiệp nói.

Con dao phay vung xuống.

“Tôi thích em, Juliette, thật lòng đấy... dù ai tôi cũng thích.” Kẻ Lịch Thiệp thì thầm với giọng dịu dàng nhất.

Chương 78

Kate McTiernan lại trở về nhà. Cuối cùng cô cũng về nhà, a ha. Điều đầu tiên cô làm là gọi cho cô em gái Carole Anne, hiện đang sống ở một nơi khá xa tại Maine. Sau đó cô gọi cho một số bạn bè thân thiết ở đồi Chapel. Cô quả quyết với họ một lần nữa rằng mình ổn cả.

Tất nhiên, đó hoàn toàn không phải là sự thật. Cô biết rằng mình chẳng ổn chút nào, nhưng tại sao cô lại phải để họ lo lắng cho mình? Kate không muốn lôi những vấn đề riêng không thể giải quyết ra gây phiền hà cho người khác.

Alex không muốn cô trở về nhà, nhưng cô phải về. Đây là *nơi cô sống*. Cô cố gắng tự trấn an mình một chút, ít nhất là để đầu óc bớt quay cuồng như mớ bòng bong. Cô uống rượu và xem chương trình truyền hình ban đêm. Nhiều năm rồi cô chưa làm thế. Có lẽ phải hàng thế kỷ rồi!

Cô nhớ Alex Cross, nhiều hơn những gì cô muốn thừa nhận với chính mình. Ở nhà xem truyền hình là một cuộc thử nghiệm nổi nhớ hay, nhưng cô đã thất bại thảm hại. Đôi khi cô đúng là một kẻ ngốc nghếch.

Liệu có phải trong cô đã nảy sinh - *một thứ gì nhi?* - cơn say nắng của nữ sinh với Alex?

Anh mạnh mẽ, thông minh, hài hước, tốt bụng. Anh rất yêu các con của mình, và thậm chí còn có giao cảm mãnh liệt với chúng. Anh có cơ thể vạm vỡ, cấu trúc xương tuyệt vời, một thân hình quyến rũ. Đúng, cô đã phải lòng Alex Cross.

Cũng dễ hiểu thôi, tốt thôi. Có lẽ những gì mà cô đang cảm nhận không chỉ dừng lại ở sự phải lòng. Kate đã từng muốn gọi cho Alex tại khách sạn ở Durham. Cô đã nhắc điện thoại lên vài lần. *Không!* Cô không cho phép mình làm thế. Sẽ không có gì xảy ra giữa cô và Alex Cross.

Cô là bác sĩ thực tập, cũng chẳng còn trẻ trung bao lâu nữa. Anh sống ở Washington với hai đứa con và bà nội. Bên cạnh đó, họ có *quá nhiều* điểm giống nhau, và mọi chuyện sẽ chẳng đi đến đâu. Anh là một người đàn ông da đen ngang ngạnh; cô là một phụ nữ da trắng rất bướng bỉnh. Anh là thám tử điều tra án mạng... nhưng cũng nhạy cảm, hấp dẫn và rộng lượng. Cô không quan tâm đến màu da của anh là đen, xanh lá cây, hay tím. Anh khiến cô cười, làm cô cảm thấy hạnh phúc như một con trai thích thú sống trong vùng cát sâu ẩm ướt.

Nhưng sẽ không có gì xảy ra giữa cô và Alex.

Cô sẽ chỉ ngồi đây trong căn hộ đáng sợ của mình. Nhấp vài ngụm rượu vang Pinot Noir rẻ tiền. Xem bộ phim lãng mạn nửa mùa, nhàm chán của Hollywood. Sợ hãi. Hơi khao khát. Cứ để mọi chuyện trở nên tồi tệ hơn đi. Đó là những gì cô nên làm, chết tiệt. Gian nan thử

sức mà.

Mặc dù vậy, cô phải thừa nhận mình cảm thấy sợ hãi trong ngôi nhà của chính mình. Cô căm ghét cảm giác ấy. Cô muốn tất cả những chuyện điên rồ bản thiú đó kết thúc, nhưng không thể. Còn lâu mới kết thúc. Hiện hai con quái vật kinh hoàng vẫn nhớn như bên ngoài.

Trong nhà, cô vẫn nghe thấy những tiếng động đáng sợ xung quanh. Tiếng gõ lâu năm kêu ọp ọp. Cánh cửa chớp kêu lạch cạch. Chiếc chuông gió treo trên cây du già bên ngoài. Tiếng chuông gió làm cô nhớ đến ngôi nhà gỗ ở Big Sur. Mai họ phải đến đó càng sớm càng tốt.

Kate cuối cùng ngủ thiếp đi cùng với ly rượu, chiếc ly cũ bằng nhựa dẻo của hãng Flintstones đặt gọn trong lòng. Đây là một bảo vật vô cùng thiêng liêng mang đến từ ngôi nhà ở Tây Virginia. Trước đây, vào bữa sáng, cô và các chị em thỉnh thoảng lại tranh nhau dùng.

Chiếc cốc nghiêng đi đổ ra khắp ra trải giường. Không vấn đề gì. Kate đã ngủ say như chết, ít nhất là trong đêm nay.

Cô thường không uống nhiều rượu. Pinot Noir quật ngã cô như những chuyến tàu chuyên chở hàng hóa thường lao ầm ầm qua Brich khi cô còn bé. Kate tỉnh dậy vào lúc ba giờ sáng, đầu đau như búa bổ, cô vội vã chạy vào phòng tắm nôn thốc nôn tháo.

Hình ảnh trong phim *Psycho* vụt qua tâm trí khi cô cúi xuống bồn rửa. Cô nghĩ đến khả năng Casanova lại hiện diện trong nhà. Hắn có ở trong phòng tắm không? *Không, tất nhiên không có ai ở đó cả... làm ơn, hãy chấm dứt chuyện này. Hãy kết thúc... ngay... bây giờ!*

Cô trở lại giường nằm co quắp dưới chăn. Cô nghe thấy tiếng gió ào ào qua cửa chớp. Nghe thấy tiếng chuông gió ngu ngốc. Cô nghĩ đến cái chết - của mẹ, của Susanne, Marjorie, và Kristin. Cô cảm thấy mình lại như đứa trẻ, sợ ông ba bị. Được rồi, cô có thể chống chọi được.

Vấn đề là, mỗi lần nhắm mắt cô lại *hình dung* ra Casanova và chiếc mặt nạ xác chết khủng khiếp của hắn. Có một ý nghĩ thầm kín mà cô chôn chặt sâu trong trái tim mình: *Có phải hắn lại sắp đến tìm cô không?*

Bảy giờ sáng, chuông điện thoại reo. Đó là Alex.

“Kate, anh đang ở trong nhà hắn,” Anh nói.

Chương 79

Khoảng mười giờ tối vào đêm chúng tôi trở về từ California, tôi lái xe đến khu dân cư thung lũng Hope ở Durham. Tôi đến nhà của Casanova một mình. Thám tử - tiến sĩ Cross đã trở lại làm nhiệm vụ.

Có ba manh mối mà tôi coi là cần thiết để phá án. Tôi vừa lái xe vừa xem xét lại. Có một thực tế đơn giản là cả hai tên tội phạm đều gây nên “tội ác hoàn hảo”. Có những khía cạnh của việc song sinh, sự phụ thuộc vào nhau giữa Casanova và Kẻ Lịch Thiệp. Có bí ẩn bên trong ngôi nhà bốc hơi.

Một trong số hoặc tất cả những thông tin ấy sẽ phải nói lên được điều gì đó. Có lẽ sắp có chuyện xảy ra ở ngoại ô thung lũng Hope của Durham. Tôi hy vọng vậy.

Tôi chậm chạp lái xe dọc đường đồi Old Chapel tới khi đến một cánh cổng gạch trắng trang trọng, kiểu cần trục dẫn vào khu điền trang cao cấp của thung lũng Hope. Tôi có cảm giác rằng mình không được phép bước qua cánh cổng này, mà có lẽ tôi là người da đen đầu tiên không khoác bộ quần áo lao động bước qua đây.

Tôi biết mình đang liều lĩnh, nhưng vẫn phải xem xét nơi bác sĩ Wick Sachs sống. Tôi cần phải *cảm nhận* nhiều điều về hắn, cần phải nhanh chóng tìm hiểu về hắn rõ hơn.

Những con đường của thung lũng Hope không chạy theo đường thẳng. Con đường mà tôi đang đi không có lề đường, rãnh nước, và cũng không có nhiều đèn cao áp. Quanh đây chủ yếu là địa hình đồi núi, khi lái xe, tôi bắt đầu cảm thấy như mình đang bị lạc, cứ đi lòng vòng mãi. Nhà cửa chủ yếu được xây dựng theo phong cách Gothic miền Nam sang trọng, cổ kính và đắt tiền. Ý niệm mơ hồ về tên hàng xóm giết người chưa bao giờ mạnh mẽ đến vậy trong tôi.

Ngôi nhà gạch đỏ kiên cố của bác sĩ Wick Sachs nằm trên một trong những ngọn đồi cao nhất.

Cánh cửa chớp được sơn trắng, phù hợp với màu của máng xối nước mưa. Ngôi nhà trong quá đắt đỏ đối với một giáo sư đại học, kể cả với một giáo sư trường Duke, “Harvard của miền Nam.”

Các cửa sổ đều tối om và bóng lên như đá phiến. Ánh sáng duy nhất tỏa ra từ một chiếc đèn xách tay bằng đồng duy nhất lơ lửng trên cửa trước.

Tôi được biết rằng Wick Sachs có một vợ và hai con nhỏ. Vợ hắn là y tá chính thức tại bệnh viện Đại học Duke. FBI đã kiểm tra thông tin về người vợ. Cô là người có tiếng tăm, và tất cả mọi người đánh giá rất cao về cô. Con gái của Sachs, Faye Anne, lên bảy; còn con trai Nathan lên mười.

Tôi đoán rằng FBI có thể đang theo dõi tôi khi tôi lái xe đến nhà Sachs, nhưng tôi không để tâm cho lắm. Tôi tự hỏi liệu Kyle Craig có ở cùng với họ không. anh cũng đã dẫn sâu vào vụ án rùng rợn này nhiều như tôi vậy. Kyle cũng đã đến Duke. Vụ này cũng là việc cá nhân của anh sao? Đến mức nào?

Tôi từ từ nhìn một lượt phía trước ngôi nhà, rồi nhìn dọc theo khu đất được chăm nom cẩn thận. Mọi thứ đều cực kỳ ngăn nắp, thực sự rất đẹp, hoàn hảo tuyệt đối.

Tôi cũng biết rằng những tên quái vật mặt người có thể sống ở bất cứ đâu; mấy kẻ thông minh chọn cho mình ngôi nhà kiểu Mỹ thông thường. Cũng giống như căn nhà mà tôi đang dò xét. Những tên quái vật đang nhón nhơ khắp nơi. Một cơn đại dịch vượt khỏi tầm kiểm soát của nước Mỹ, cùng với những số liệu thống kê đáng sợ. Mỹ chiếm bảy lăm phần trăm tỷ lệ sát nhân toàn cầu. Châu Âu chiếm hai lăm phần trăm còn lại, đứng đầu là Anh, Đức và Pháp. Những kẻ giết người hàng loạt đang làm thay đổi bộ mặt của công việc điều tra án mạng trong thời hiện đại tại mỗi thành phố, thị trấn và ngôi làng ở Mỹ.

Tôi ngắm kỹ vẻ ngoài ngôi nhà. Mặt phía Đông Nam là một “phòng Florida” tiêu chuẩn. Có một khoảng hiên, kích thước gần như phòng khách. Bãi cỏ đuôi trâu được cắt tỉa khá đẹp. Không có rêu, không có cỏ dại.

Lối đi bộ rải sỏi từ đường xe chạy vào nhà được làm hết sức cẩn thận, không một lá cỏ

nào mọc chen qua những tảng đá. Gạch lát trên đường đi bộ hoàn toàn phù hợp với gạch xây nhà.

Hoàn hảo.

Tỉ mỉ.

Khi ngồi trong xe, đầu tôi đau nhức vì quá lo lắng căng thẳng. Tôi để động cơ chạy không phòng khi gia đình Sachs đột ngột trở về nhà.

Suốt vài giờ vừa qua, tôi biết mình muốn làm gì, phải làm gì, và định làm gì. *Tôi cần đột nhập vào nhà hắn.* Tôi tự hỏi liệu FBI có ngăn tôi lại không nhưng tôi không nghĩ họ sẽ làm vậy. Tôi tin rằng họ thực sự muốn tôi vào bên trong tìm kiếm. Chúng tôi biết quá ít về bác sĩ Wick Sachs. Tôi vẫn chưa chính thức tham gia vào việc truy lùng Casanova, và tôi có thể thử làm những việc mà người khác không thể. Tôi phải là một kẻ “liều lĩnh”. Đó là thỏa thuận của tôi với Kyle Craig.

Scotchie ở đâu đó ngoài kia, ít nhất tôi luôn cầu nguyện rằng cô bé vẫn còn sống. Tôi hy vọng rằng tất cả những phụ nữ bị mất tích vẫn còn sống. *Hậu cung của hắn. Thị tì của hắn. Bộ sưu tập những phụ nữ xinh đẹp và đặc biệt.*

Tôi tắt máy, hít sâu trước khi rời khỏi xe.

Tôi lom khom bước thật nhanh qua bãi cỏ. Tôi nhớ câu thủ bóng chày Satchel Paige đã từng nói: “Khi đi lại hãy lắc lư nhẹ nhàng để cơ thể vận động đều.” Tôi đang lắc lư đây.

Những cây hoàng dương và đỗ quyên được tạo hình chạy dọc trước nhà. Chiếc xe đạp trẻ con màu đỏ buộc cờ đuôi nheo màu bạc trên tay lái nằm chổng gọng gàn hiên.

Đẹp đấy, tôi vừa rảo bước vừa nghĩ. Quá đẹp.

Chiếc xe đạp của con Casanova.

Ngoi nhà đáng ngưỡng mộ của Casanova ở ngoại ô.

Cuộc sống giả tạo và hoàn thiện của Casanova. Lốp nguy trang hoàn hảo của hắn. Trò đùa huênh hoang và đáng sợ của hắn với tất cả mọi người. Ngay tại thành phố Durham. Hắn chĩa ngón tay thối vào cả thế giới.

Tôi cẩn thận đi về phía hè lát đá trắng, bao quanh là những viên gạch giống trong nhà và trên lối đi bộ phía trước. Tôi nhận thấy dây leo dần xâm chiếm bức tường gạch đỏ. Rút cuộc có lẽ hắn cũng không hoàn hảo cho lắm.

Tôi vội chạy qua hiên nhà, men về phía căn phòng Florida. Không thể quay lại được nữa. Để vào được đến đây tôi đã phải phá vài thứ và đột nhập dưới danh nghĩa thi hành nhiệm vụ. Điều đó không có nghĩa là hành động này đúng, chỉ là tạo điều kiện hơn thôi.

Tôi phá một ô nhỏ trên cánh cửa ra vào, chui vào bên trong. Không có gì. Không một tiếng động. Có lẽ Wick Sachs không sử dụng bất kỳ hệ thống báo động nào. Tôi thực sự nghi ngờ rằng hắn muốn cảnh sát Durham điều tra một vụ đột nhập trái phép.

Điều đầu tiên tôi nhận thấy khi bước vào là mùi chanh hương liệu quen thuộc dùng để đánh bóng đồ đạc. Đây về tôn kính. Lịch sự. Quy củ. Tất cả chỉ là vẻ bề ngoài, *một mặt nạ* được ngụy trang hoàn hảo.

Tôi đang ở trong nhà của gã quái vật.

Chương 80

Ngôi nhà này gọn gàng ngăn nắp như ở khu đất bên ngoài. Thậm chí còn ngăn nắp hơn. *Đẹp, đẹp, quá đẹp.*

Tôi hơi bồn chồn và gai người, nhưng cũng chẳng mấy quan trọng. Tôi đã quen sống với cảm giác sợ hãi và bất an rồi. Tôi cẩn thận đi từ phòng này sang phòng khác. Mọi thứ quá thật rất ngăn nắp, ngay cả phòng của hai đứa trẻ. *Kỳ lạ, kỳ lạ, rất kỳ lạ.*

Căn nhà này khiến tôi có chút liên tưởng đến căn hộ của Rudolph ở Los Angeles. Như thể không có ai thực sự sống ở đó. *Mày là ai? Cho tao biết thật ra mày là ai đi, thằng khốn. Ngôi nhà này không phải là bộ mặt của mày đúng không? Có ai biết bộ mặt lộ trần mặt nạ của mày? Kể Lịch Thiệp là người duy nhất biết phải không?*

Phòng bếp thì đúng như được bê nguyên ra từ tạp chí *Country Living*. Hầu hết các phòng đều được bày biện đồ cổ và nhiều “thứ” xinh đẹp khác.

Trong một phòng làm việc nhỏ, những ghi chú và giấy tờ của giáo sư nằm rải rác khắp mọi nơi, phủ kín mọi bề mặt. *Hắn phải quy củ ngăn nắp chứ, tôi nghĩ, và ghi nhớ dữ kiện trái chiều trước đó. Hắn là ai thế nhỉ?*

Tôi đang tìm kiếm một thứ cụ thể, nhưng không biết rõ phải tìm ở nơi nào. Dưới tầng hầm, tôi nhìn thấy một cánh cửa gỗ sồi nặng trĩu. Cửa không khóa. Nó dẫn vào một phòng sưởi

nhỏ. Tôi lục soát căn phòng kỹ càng. Phía bên kia phòng sưởi, tôi lại thấy một cánh cửa gỗ khác. Trong giống như cửa tủ quần áo, một không gian nhỏ, không đáng kể.

Cánh cửa thứ hai được cài then, tôi gỡ ra hết sức nhẹ nhàng. Tôi tự hỏi liệu còn phòng nữa không? Có lẽ một không gian dưới lòng đất? Có lẽ là căn nhà kinh dị? Hoặc một đường hầm?

Tôi đẩy cánh cửa gỗ ra. Tối đen như mực. Tôi bật công tắc đèn, bước vào một căn phòng đơn rộng khoảng hai năm mét. Trái tim tôi lỡ một nhịp. Tôi như muốn khụy gối xuống và cảm giác hơi buồn nôn.

Không có người phụ nữ nào, cũng chẳng có hậu cung, nhưng tôi đã tìm thấy căn phòng kỳ quái của Wick Sachs. Nó nằm ngay trong nhà hắn. Ẩn trong một góc bí mật của tầng hầm. Gian phòng không hề phù hợp với phần kiến trúc còn lại của căn nhà. *Hắn đã xây gian phòng này cho chính mình. Hắn thích xây dựng nhiều thứ, chỉ là để sáng tạo thôi sao?*

Căn phòng đặc biệt này được sắp đặt giống như một thư viện. Có một chiếc bàn gỗ sồi nặng trĩu, và hai chiếc ghế bành bằng da đỏ đặt ở hai bên bàn. Bốn bức tường là bốn tủ sách chứa đầy sách và tạp chí cao từ sàn cho tới trần nhà. Huyết áp của tôi chắc phải tăng thêm năm mươi. Tôi cố gắng kìm nén cảm xúc, nhưng không thể.

Đây là bộ sưu tập tranh ảnh và sách báo khiêu dâm kỳ dị nhất mà tôi từng nhìn thấy hay

thậm chí nghe mô tả. Có ít nhất một nghìn cuốn sách trong phòng. Tôi lướt từ bức tường này sang bức tường khác, từ kệ sách này đến kệ sách khác, vừa đi vừa đọc nhan đề sách.

Những hành vi tình dục kỳ lạ nhất trong tình yêu của tất cả các chủng tộc - Những quả anh đào mang tính tượng trưng. In cho Erotica Biblion.

Xã hội New York.

Trường hợp bị làm nhục của Anastasia và Pearl.

Hậu cung xe bus: một người đọc sách.

Cho đến khi nàng hét lên

Màng trinh. Một nghiên cứu y học - pháp lý về cưỡng dâm

Tôi tập trung hết sức vào những gì cần làm ở đây. Trước tiên, tôi cố gắng xoa dịu cái đầu ong ong nhức nhối.

Tôi muốn để lại cho Wick Sachs một dấu hiệu để hắn nhận ra rằng tôi đã đến đây; rằng tôi

biết về góc bí mật bản thủ của hắn; rằng hắn chẳng còn một bí mật nào nữa. Tôi muốn hắn trải qua thứ áp lực, căng thẳng, và sợ hãi mà tất cả mọi người phải trải qua. Tôi muốn tiến sĩ Wick Sachs phải chịu đau đớn. Tôi ghê tởm hắn hơn tất cả những gì mà tôi có thể tưởng tượng.

Trên bàn làm việc là tờ bướm của nhà cung cấp sách và tạp chí khiêu dâm: *Nicholas J. Soberhagen, 1115 Đại lộ Victory, Đảo Staten, N.Y. Có hẹn trước*. Tôi tốc ký lại. Tôi cũng muốn tên Nicholas Soberhagen phải đau đớn.

Sachs, hoặc ai khác, đã đánh dấu vài quyền trong mấy trang tờ bướm. Tôi vừa đọc lướt vừa đóng tai nghe tiếng xe hơi trên đường. Thời gian lúc này không còn nhiều.

Đơn đặt hàng đặc biệt của nhà thờ Thánh Theresa. Không thể bỏ qua! Tái bản từ một bản gốc cực kỳ quý hiếm được phát hành vào những năm tám mươi thế kỷ mười chín. Đây là hồi ức thực tế về việc sử dụng đúng cách cây gậy quyền lực tại nữ tu viện của người Tây Ban Nha ở ngoại vi Madrid.

Chuyên gia tình yêu. Cuộc phiêu lưu tình dục sinh động của một vũ công ở Berlin; đủ trò quan hệ tình dục điên cuồng cô gặp phải. Cho tất cả những kẻ sưu tập thực sự!

Phóng thích. Cuốn tiểu thuyết dịch đầu tiên dựa trên cuộc đời thực tế và tưởng tượng của

kẻ giết người hàng loạt ở Pháp, Gilles de Rais.

Tôi nhìn lướt qua hàng dãy giá sách gỗ phía sau bàn làm việc. Tôi có thể mạo hiểm ở bên trong ngôi nhà được bao lâu nữa? Hẳn là Sachs và gia đình cũng phải đến lúc về nhà rồi. Tôi dừng lại ở một kệ sách phía sau ghế.

Tim tôi quặn thắt khi nhìn thấy mấy cuốn sách về Casanova! Tôi nín thở đọc nhan đề.

Hồi ức của Casanova

102 hành vi khiêu dâm của Casanova

Những đêm tình tuyệt vời nhất của Casanova

Tôi nghĩ về hai đứa trẻ sống trong căn nhà này, Nathan và Faye Anne, và cảm thấy thương cho chúng. Cha chúng, tiến sĩ Wick Sachs, ôm những ý niệm xấu xa, điên rồ trong căn phòng này. Có phải do bị kích động bởi những cuốn sách bản thủ, bởi bộ sưu tập khiêu dâm, mà hắn đã quyết định hiện thực hóa mộng tưởng? Tôi cảm thấy sự hiện diện của Sachs trong gian phòng này. Cuối cùng, tôi đã hiểu thêm nhiều điều về hắn.

Liệu hắn có giam giữ những phụ nữ ở đâu đó gần đây không? Một nơi trong thị trấn, nơi

Chúng tôi không bao giờ có ý định tìm đến? Có phải vì thế nên không ai tìm ra ngôi nhà kinh dị đó? Một nơi nằm ngay trong vùng ngoại ô Durham rất đáng kính này?

Liệu có phải Naomi đang ở rất gần đây, chờ đợi ai đó đến cứu cô bé? Cô bé càng bị giam giữ lâu thì càng gặp nguy hiểm.

Tôi nghe thấy tiếng động ở trên tầng, liền chăm chú lắng nghe, nhưng không còn âm thanh nào khác nữa. Đó có thể chỉ là một thiết bị điện, hoặc gió, hoặc do đầu óc tôi quá căng thẳng.

Đã đến lúc phải rời khỏi căn nhà. Tôi vội vã chạy lên lầu, thoát ra ngoài qua hiên. Lúc này tôi rất muốn vẽ một *hình chữ thập* trên tờ bướm nơi bàn làm việc của Sachs, để lại dấu vết của tôi. Tôi cố gắng kiềm chế sự bốc đồng. Hấn đã biết tôi là ai. Hấn đã liên lạc với tôi ngay khi tôi đến Durham. Nhưng lúc này tôi mới là người bị kích động!

Quá nửa đêm, tôi trở lại phòng khách sạn. Tôi cảm thấy trống rỗng và tê liệt. Chất adrenaline đang tràn khắp cơ thể tôi với tốc độ chóng mặt.

Điện thoại reo lên ngay sau khi tôi bước vào cửa. Một hồi chuông khó chịu, dai dẳng bắt buộc người ta phải nhắc điện thoại lên.

“Kẻ *quái quỷ* nào thế?” tôi lẩm bẩm. Lúc này tôi gần như hơi mất kiểm soát. Tôi chỉ muốn

lao ra màn đêm miền Nam, lục tung tất cả để tìm kiếm Naomi. Tôi muốn tóm lấy gã tiến sĩ Wick Sachs và phơi bày sự thật về hắn. *Bằng bất cứ giá nào.*

“Vâng! Ai đó?” Tôi gắt to trong điện thoại.

Đó là Kyle Craig.

“À?” anh ta cất tiếng. “Anh tìm được gì rồi?”

Chương 81

Một buổi sáng nữa lại đến; vụ điều tra bí ẩn vẫn chưa có gì tiến triển. Kate vẫn là cộng sự của tôi trong việc truy bắt tội phạm. Đó là sự lựa chọn của cô, nhưng tôi chấp thuận. Cô biết về Casanova nhiều hơn tất cả chúng tôi gộp lại.

Cô và tôi đã theo dõi căn nhà to đẹp của Sachs từ rừng thông dày đặc hình tam giác cách xa đường đôi Old Chapel. Chúng tôi đã nhìn thấy Wick Sachs một lần vào buổi sáng hôm đó.

Ngày may mắn của chúng tôi.

Gã Quái vật dậy từ sớm tinh mơ. Hấn cao ráo, vẻ ngoài đạo mạo kiểu giáo sư với mái tóc vàng cát chải ngược ra sau và cặp kính gọng sừng. Trông hấn có vẻ rất khỏe mạnh.

Vào khoảng bảy giờ, hấn thận trọng bước ra ngoài sân lấy tờ báo Durham. Dòng tít lớn: *Vụ Casanova vẫn đang được điều tra*. Với những biên tập viên của tờ báo địa phương không biết gì về vụ án, không có manh mối thì có thể hiểu được mức độ chính xác của những từ ngữ mà họ viết ra là gì rồi.

Sachs liếc nhìn trang nhất, rồi hờ hững kẹp tờ báo dưới cánh tay. Hôm nay không có gì làm hấn quan tâm. Một ngày chán nản với vụ điều tra kẻ giết người hàng loạt.

Khoảng gần tám giờ, hấn cùng hai đứa con ra ngoài. Hấn cười toe toét với bọn trẻ. Người cha tốt chuẩn bị chở chúng đến trường.

Bộ quần áo mà hai đứa trẻ đang mặc trông như được trưng bày trong tủ kính của Gap for Kids, và Esprit. Chúng giống những con búp bê nhỏ nhắn đáng yêu, FBI sẽ theo Sachs và các con hấn đến trường.

“Không phải là hơi khác thường sao, Alex? Hai mũi giám sát cùng một đối tượng như thế

này?” Kate hỏi tôi. Cô là người ưa phân tích và không bao giờ ngừng phân tích mọi khía cạnh. Cô cũng bị ám ảnh về vụ này giống như tôi. Sáng hôm đó, cô ăn mặc giản dị như thường lệ. Quần jean rẻ tiền, chiếc áo phông màu xanh hải quân, giày thể thao. Nhưng dù thế nào thì vẻ đẹp của cô vẫn tỏa sáng. Cô không thể giấu đi điều đó.

“Công việc điều tra những kẻ giết người hàng loạt gần như luôn khác thường. Nhưng quả thật, tên này kỳ quái hơn phần lớn bọn chúng.” Tôi thừa nhận. Tôi lại nói về góc độ song sinh. Hai tên đàn ông này gắn chặt lấy nhau vì chúng không có ai để nói chuyện, để chia sẻ. Không ai hiểu chúng, cho đến khi chúng gặp nhau. Rồi nảy sinh mối liên kết mạnh mẽ giữa hai kẻ giết người. Kate cũng có chị em sinh đôi, nhưng là một mối quan hệ song sinh lành mạnh. Với Casanova và Kẻ Lịch Thiệp thì hoàn toàn ngược lại.

Ngay sau khi đưa con đến trường học, Wick Sachs trở về ngay. Chúng tôi nghe thấy tiếng huýt sáo vui vẻ của hắn khi hắn thong dong trở về ngôi nhà hoàn hảo. Kate và tôi tranh luận về việc hắn dù là tiến sĩ nhưng cũng biết về thuốc men.

Vài giờ tiếp theo không có gì xảy ra. Không có dấu hiệu của Sachs, hay vợ hắn, bà Casanova đáng yêu.

Tầm mười một giờ trưa, Wick Sachs ra khỏi ngôi nhà trên đồi. Hôm nay hắn nghỉ dạy. Theo lịch giảng dạy mà chủ nhiệm Lowell đưa cho tôi thì hắn đã bỏ lớp hướng dẫn vào lúc

mười giờ. Tại sao lại thế? Hắn đang chơi trò chơi hấp dẫn gì vậy?

Có hai xe ô tô đỗ trên lối vào hình tròn. Hắn chọn một chiếc Jaguar XJS mui trần màu đỏ, mui xe màu nâu vàng, động cơ mười hai xi lanh. Chiếc xe còn lại là Mercedes mui kín, màu đen. Không quá xoàng xĩnh với tiền lương của một giáo sư.

Hắn phóng ra ngoài, chuẩn bị lên đường. Hắn định đến thăm các cô gái của mình sao?

Chương 82

Chúng tôi theo sau chiếc xe thể thao Jaguar của Wick Sachs trên đường đồi Old Chapel. Chúng tôi giảm tốc độ khi qua thung lũng Hope, qua những ngôi nhà cực kỳ đồ sộ được xây dựng từ những năm hai mươi, ba mươi. Sachs không có vẻ gì là vội vã.

Tính đến thời điểm này, đây vẫn là trò chơi của hắn. Chúng tôi không biết các quy tắc của cuộc chơi, thậm chí cũng chẳng biết hắn đang chơi trò gì.

Quái vật vùng Đông Nam.

Kyle Craig vẫn đang điều tra về vấn đề tài chính của Sachs với Cục thuế Nội địa. Kyle cũng có nửa tá đặc vụ lần theo những điểm nổi Sachs và Will Rudolph trong quá khứ. Cả hai chắc chắn là bạn cùng lớp ở Duke. Sinh viên xuất sắc, Được ghi danh trong bảng vàng sinh viên ưu tú. Chúng biết nhau nhưng ở trường không thân thiết mấy, ít nhất không có vẻ là như vậy. Thực ra Kyle cũng học trường Luật Duke. Cũng được ghi danh bảng vàng.

Việc song sinh thực sự giữa chúng xảy ra khi nào? Sự kết hợp mạnh mẽ, quái đản đó diễn ra như thế nào? Có gì đó khiến tôi không hiểu nổi về Rudolph và Sachs.

“Giả sử hấn không chọn chiếc XJS thì sao?” Kate nói khi chúng tôi kín đáo theo sau gã quái vật đến nơi mà chúng tôi hy vọng là hang ổ trong rừng của hấn, hậu cung của hấn, “ngôi nhà bốc hơi” của hấn. Chúng tôi đang bám đuôi Sachs bằng chiếc Porsche cũ kỹ của tôi.

“Anh ngờ rằng hấn muốn gây chú ý,” tôi nói với cô. Mặc dù việc lựa chọn chiếc XJS hay Mercedes nằm ngoài giả thuyết đó. “Với lại Porsche cũng không ngăn Jaguar.”

“Ngay cả chiếc Porsche từ thế kỷ khác phải không?” Kate hỏi đùa.

“Ồ ồ” tôi trả lời, “ồ ồ.”

Sachs lái xe dọc xa lộ nội bang 85, sau đó rẽ vào xa lộ 40. Hắn ra khỏi đồi Chapel. Chúng tôi theo sau hắn thêm ba cây số qua thị trấn. Cuối cùng, hắn dừng đỗ gần khuôn viên trường Đại học Bắc California trên phố Franklin.

“Em thấy toàn bộ chuyện này rất lạ, Alex ạ. Một giáo sư tại Đại học Duke. Một người vợ và hai đứa con xinh đẹp,” Kate nói. “Cái đêm mà hắn tấn công em, có lẽ hắn đã bám theo em ra khỏi khuôn viên. Hắn theo dõi em. Em nghĩ hắn đã chọn em *ngay tại đây*.”

Tôi liếc nhìn Kate. “Em không sao chứ?” tôi hỏi cô. “Nếu em chưa sẵn sàng thì bảo anh nhé.”

Kate nhìn tôi, Đôi mắt cô vừa kiên quyết vừa âu lo. “Hãy chấm dứt chuyện này. Hãy bắt hắn ngay hôm nay. Được không anh?”

“Được em ạ,” tôi đồng ý.

“Bắt được mày rồi, Butt-Head,” Kate thì thầm vào kính chắn gió.

Đường phố đôi Old Chapel cổ kính xinh đẹp khá đông đúc vào lúc mười hai giờ kém mười lăm. Những sinh viên và giáo sư đại học tấp nập ra vào quán cà phê Carolina, quán Peppers Pizza, cửa hàng sách Intimate mới được xây lại. Tất cả những địa điểm được nhiều người lui tới trên con phố Franklin đang kinh doanh khá tốt. Không khí trong thành phố đại học thật thu hút; làm tôi nhớ tới những ngày còn học tại trường Johns Hopkins. Đại lộ Cresmont ở Baltimore.

Kate và tôi chỉ dám bám theo Wick Sachs cách một dãy nhà rưỡi. Tôi biết lúc này rất dễ để mất dấu hắn. Liệu hắn có chạy đến căn nhà trong rừng? Liệu hắn có đến thăm các cô gái? Có phải Naomi vẫn còn ở đó không?

Hắn có thể dễ dàng chui vào quán rượu Rocord, hoặc vào nhà hàng Spanky tại góc đường. Đi ra bằng cửa phụ rồi biến mất. Trò mèo vờn chuột bắt đầu. Trò chơi của hắn, quy tắc của hắn. Luôn là quy tắc của hắn, cho đến lúc này.

“Hắn có vẻ quá tự mãn, quá tự hào về bản thân,” tôi nói trong khi theo dõi hắn với khoảng cách hợp lý. Hắn thậm chí không quay lại xem có bị theo dõi không. Hắn trông giống như một giáo sư đạo mạo, vui vẻ đi làm mấy việc vặt vào giờ ăn trưa. Có lẽ đúng là như vậy.

“Em ổn không?” tôi lại hỏi han Kate.

Cô đang theo dõi Sachs như một chú cún trong sân phé liệu hầm hè tấn công. Tôi bỗng nhớ ra rằng cô đã học karate đâu đó gần đây tại đồi Chapel. “Ừm, ừm. Hàng loạt những ký ức tồ tề lại hiện về. Cảnh tượng bị bắt cóc và mấy chuyện tương tự,” Kate nói khẽ.

Cuối cùng, Wick Sachs cũng dừng trước cửa rạp Varsity xinh đẹp theo kiến trúc cổ ở trung tâm đồi Chapel. Hắn đứng bên cạnh một bảng thông cáo chung với đủ loại thông báo, áp phích viết tay, chủ yếu hướng tới đối tượng sinh viên đại học và giảng viên.

“Tại sao cái gã cặn bã kia lại định xem phim nhỉ?” Kate thì thầm, có vẻ tức giận hơn bao giờ hết.

“Có thể bởi vì hắn muốn chạy trốn, để được thăng hoa. Đây là cuộc sống bí mật của Wick Sachs mà chúng ta đang được chứng kiến.”

“Em có phần muốn rượt đuổi hắn ta ngay bây giờ. Đoàn đoàn.” Kate nói.

“Ồ, anh cũng vậy. Anh cũng vậy, Kate à.”

Trong một dịp đi bộ đến đây, tôi đã nhận ra tám bảng thông cáo chung lộn xộn này rồi. Có một vài thông báo về những vụ mất tích tại vùng đồi Chapel. *Sinh viên mất tích*. Tất cả đều là phụ nữ. Tôi bàng hoàng nhận ra cộng đồng đang phải đối mặt với một tai họa thảm khốc

mà không ai ngăn chặn được. Vô phương cách.

Wick Sachs dường như đang chờ đợi gì đó hoặc ai đó. “Hắn sắp sửa gặp nhân vật quái quỷ nào tại đồi Chapel chứ?” tôi thì thầm.

“Will Rudolph,” Kate vội vã nói. “Bạn thân trong trường cũ. Người bạn tốt nhất của hắn.”

Quả thực tôi đã nghĩ về việc Rudolph trở lại Bắc California. Song sinh có thể là một chứng lệ thuộc thể lý. Trong dạng tiêu cực, nó dựa trên sự phụ thuộc lẫn nhau hoặc những hành vi thúc đẩy nhau. Cả hai đều bắt cóc những người phụ nữ xinh đẹp, sau đó tra tấn hoặc giết hại họ. Đó là bí mật chung giữa chúng? Hoặc còn nhiều hơn thế?

“Hắn trông khá giống Casanova không đeo mặt nạ,” Kate nói. Chúng tôi len vào bên trong một hiệu bánh nhỏ tên là School Kids. “Hắn có cùng màu tóc. Nhưng tại sao hắn không giấu tóc đi?” cô thì thầm. “Tại sao chỉ đeo mặt nạ thôi?”

“Có lẽ mặt nạ không phải để ngụy trang? Nhỡ đâu nó có nghĩa khác trong thế giới lý tưởng riêng của hắn,” tôi gợi ý. “Có thể Casanova là con người thực của hắn. Mặt nạ - tinh hoa của tục hiến tế người, chủ nghĩa biểu tượng - tất cả mấy thứ đó chắc hắn rất quan trọng với hắn.”

Sachs vẫn đứng chờ trước tấm bảng thông cáo chung. Hắn đang chờ đợi điều gì? Tôi linh

cảm có chuyện không bình thường. Tôi lên nhìn hấn qua chiếc ống nhòm.

Khuôn mặt hấn không có vẻ lo lắng, gần như dửng dưng. Chỉ là một ngày trong công viên của ma cà rồng Lestat^[1]. Tôi tự hỏi liệu hấn có đang hưng phấn vì dùng ma túy hay không. Chắc chắn hấn cũng biết về các thuốc an thần phức tạp.

[1] Nhân vật trong tiểu thuyết cùng tên của nhà văn Mỹ Anne Rice

Bảng thông cáo chung đằng sau lưng hấn dán đủ loại thông điệp. Bằng ống nhòm tôi có thể đọc từ xa.

Mất tích - Carolyn Eileen Devito

Mất tích - Robin Schwartz

Mất tích - Susan Pyle

Phụ nữ trong chiến dịch bầu Jim Hunt làm Thống đốc

Phụ nữ trong chiến dịch bầu Laurie Garnier làm phó Thống đốc

Tiếng còi tâm trí bên hang

Tôi bỗng nảy ra câu trả lời. Đó là *thông điệp!*

Casanova đang gửi một thông điệp tàn bạo cho chúng tôi - cho bất kỳ ai đang theo dõi hắn, bất cứ ai dám theo đuôi hắn.

Tôi đập mạnh tay vào bậu cửa sổ bụi bặm bên trong cửa hàng nhỏ.

“Tên khốn này đang chơi trò trí tuệ!” tôi gần như hét lên trong cửa hàng đông đúc, nơi chúng tôi đang theo dõi Wick Sachs. Những nhân viên bán hàng lớn tuổi ra vẻ đề phòng như thể tôi là kẻ nguy hiểm. Tôi *đúng* là kẻ nguy hiểm.

“Chuyện gì vậy?” Kate bất ngờ nhìn qua vai tôi, dựa người vào tôi, cố gắng nhìn thấy cái cảnh mà tôi chứng kiến trên đường.

“*Áp phích* phía sau hắn. Hắn đứng dưới đó hơn mười phút rồi. Đó là thông điệp hắn gửi cho bất cứ ai đang theo dõi hắn, Kate ạ. Tấm áp phích màu vàng cam sáng đó đã nói lên tất cả.”

Tôi đưa cho cô ống nhòm. Trên bảng thông cáo có một tấm áp phích lớn hơn và nổi bật

hơn những cái khác. Kate đọc thành tiếng.

“Khi bạn đi dạo với số tiền lẻ trong túi thì phụ nữ và trẻ em đang chết đói... Xin vui lòng thay đổi hành vi của bạn từ bây giờ! Bạn thực sự có thể cứu những mạng sống ấy.”

Chương 83

“Ôi, Chúa ơi, Alex,” Kate thì thào căng thẳng. “Nếu hấn không thể đến ngôi nhà đó thì họ sẽ chết đói, mà nếu hấn bị theo dõi thì hấn sẽ không đến căn nhà đó. Đó là những gì hấn đang nói với chúng ta! Phụ nữ chết đói... thay đổi hành vi của bạn ngay bây giờ.”

Tôi muốn tóm cổ Wick Sachs ngay tại đó. Tôi biết chúng tôi không thể làm gì hấn. Dù sao cũng không có gì phạm pháp. Không có gì bất thường.

“Alex, nhìn đi.” Kate lên tiếng báo động. Cô đưa cho tôi ống nhòm.

Một người phụ nữ đang tiến đến chỗ Sachs. Tôi nheo mắt qua ống nhòm. Ánh mặt trời

buổi trưa lấp lánh trên bề mặt kính và kim loại bóng loáng khắp con phố Franklin.

Người phụ nữ mảnh mai và hấp dẫn, nhưng khá lớn tuổi so với những nạn nhân bị bắt cóc. Cô mặc áo cánh bằng lụa đen, quần da bó màu đen, đi đôi giày đen và mang theo một cặp tài liệu đầy sách vở, giấy tờ.

“Cô ấy có vẻ không phù hợp với khuôn mẫu của hắn, kiểu người của hắn,” tôi nói với Kate. “Cô ấy chắc gần bốn mươi tuổi rồi.”

“Em biết cô ấy, em biết cô ấy là ai, Alex ơi.” Kate thảm nói.

Tôi nhìn cô. “Vì Chúa, ai vậy Kate?”

“Cô ấy là giáo sư khoa Ngữ văn. Tên là Suzanne Wellsley. Một vài sinh viên gọi cô ấy là “Sue lỏng lẻo.” Có một câu chuyện đùa về việc Suzanne Wellsley ném đồ lót của cô ấy vào tường, thế là nó dính chặt vào đó.”

“Câu chuyện đùa đó áp dụng với tiến sĩ Sachs được đấy,” tôi nói. Hắn vốn có tiếng trác táng trong trường. Hắn cũng mang tiếng ấy nhiều năm rồi, nhưng không phải chịu bất kỳ hình thức kỷ luật nào. Nhiều tội ác hoàn hảo hơn nữa chẳng?

Hắn và cô Suzanne Wellsley hôn nhau ở phía trước tấm bảng “đói khát”. Một nụ hôn bằng lưỡi, tôi có thể nhìn thấy qua ống nhòm. Một cái ôm cũng nóng bỏng không kém, rõ ràng họ không hề quan tâm đến việc mình đang ở nơi công cộng.

Tôi suy nghĩ kỹ hơn về “thông điệp”. Có lẽ đó chỉ là sự trùng hợp, nhưng riêng tôi không còn tin vào sự trùng hợp nữa. Có lẽ Suzanne Wellsley liên quan tới “căn nhà” mà Sachs đang có. Có lẽ còn những thứ khác nữa. Có lẽ toàn bộ chuyện này liên quan đến một loại tín ngưỡng sùng bái tình dục người lớn. Tôi biết chúng tồn tại; thậm chí tồn tại và phát triển mạnh mẽ ngay giữa thủ đô.

Hai người họ bình thản đi một quãng ngắn dọc con phố Franklin đông đúc. Không có vẻ gì vội vàng. Họ đang tiến về phía chúng tôi. Rồi họ dừng lại ở quầy vé rạp Varsity. Họ đang nắm tay nhau. Tình cảm hết sức.

“Chết tiệt. Hắn *biết* mình đang bị theo dõi,” tôi nói. “Trò chơi của hắn là gì?”

“Cô ta đang nhìn về hướng này. Có thể cô ta cũng biết. Xin chào, Suzanne. Cô định làm cái quái gì thế, quý bà lẳng lơ?”

Họ mua vé xem phim, giống như bất kỳ cặp đôi bình thường nào khác, rồi đi vào bên trong. Cửa vào rạp quảng cáo “*Roberta Benigni trong vai Johnny Stecchino - bộ phim hài*”

phóng đăng”. Tôi tự hỏi làm sao Sachs có tâm trạng xem một bộ phim hài của Ý. Casanova lạnh lùng đến thế sao? Đúng, có lẽ. Đặc biệt nếu toàn bộ chuyện này cũng nằm trong kế hoạch của hắn.

“Cửa vào rạp hát cũng là một thông điệp nữa sao? Vậy hắn nói gì với chúng ta, Alex?”

“Tất cả chỉ là một “bộ phim hài phóng đăng” của hắn. Có thể là như vậy,” tôi trả lời.

“Hắn có khiếu hài hước lắm đấy, Alex. Em có thể bảo đảm điều đó. Hắn có khả năng tự cười trước những câu đùa tệ hại của mình.”

Tôi gọi điện thoại trả tiền cho Kyle Craig ở cửa hàng kem Ben & Jerry gần đó. Tôi kể với anh về tấm áp phích *phụ nữ và trẻ em đang chết đói*. Hắn để lại cho chúng tôi một tin nhắn. Với Casanova thì bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra.

Khi tôi bước ra khỏi cửa hàng, Sachs và Suzanne Wellsley vẫn ở trong rạp Varsity, có lẽ đang cười phóng đăng trước diễn xuất của diễn viên người Ý Roberto Benigni. Hoặc có lẽ Sachs đang cười chúng tôi? *Phụ nữ và trẻ em đang chết đói*.

Quá hai giờ ba mươi, tiến sĩ Sachs và Wellsley rời khỏi rạp Varsity. Họ tản bộ về góc phố giao giữa Franklin và Columbus. Đi bộ nửa dặm nhà hình như mất mười phút. Họ chui vào

quán Spanky nổi tiếng mà ai cũng biết, thưởng thức một bữa trưa muộn.

“Điều này chẳng phải ngọt ngào lắm sao. Tình yêu mới chớm,” Kate rin rít nói. “Quý tha ma bắt cái lão đó đi. Cô à kia nữa. Cả cái nhà hàng Spanky chết tiệt đã cho họ thưởng thức com rượu nữa.”

Họ ngồi gần cửa sổ phía trước bên trong nhà hàng. Cố tình sao? Họ với qua bàn nắm tay nhau và hôn nhau vài lần nữa. Người tình Casanova? Một cuộc hẹn hò ăn trưa với giáo sư khác ư? Không khả năng nào hợp lý cả.

Lúc ba giờ ba mươi, họ rời nhà hàng Spanky, quay trở lại bằng tin cách nửa dặm nhà. Họ lại hôn nhau, nhưng lần này kín đáo hơn, rồi chia tay. Sachs lái xe trở lại nhà ở thung lũng Hope. Wick Sashs chắc chắn đang chơi chúng tôi. Trò chơi của riêng hắn, vì sự hả hê khoái chí của hắn.

Trò chơi chuột vờn mèo.

Chương 84

Kate và tôi quyết định ăn bữa tối muộn tại quán Frog and the Redneck ở trung tâm Durham. Cô nói chúng tôi cần vài giờ nghỉ ngơi sau khi làm nhiệm vụ. Tôi biết cô nói đúng.

Kate muốn về nhà trước, và bảo tôi mấy tiếng sau gọi cho cô. Tôi không khỏi ngạc nhiên khi Kate ra mở cửa căn hộ. Kate đã rũ bỏ vẻ ngoài *xuềnh xoàng* quen thuộc. Cô diện váy linen màu be, khoác áo sơ mi hoa. Mái tóc nâu dài cột đằng sau bằng một chiếc khăn vàng rực.

“Trang phục ăn tối ngày chủ nhật,” Kate nháy mắt bí ẩn. “Có điều với ngân sách hạn hẹp của một bác sĩ nội trú em không bao giờ đủ tiền đi ăn tiệm. Thỉnh thoảng đi ăn KFC hoặc Arby thôi.”

“Em có một cuộc hẹn nóng bỏng tối nay à?” tôi hỏi cô với giọng đùa cợt thường ngày. Mặc dù tôi tự hỏi ai đang đùa ai chứ.

Cô thản nhiên khoác tay tôi. “Thực tế thì, có lẽ là như vậy. Tối nay trông anh bảnh quá. Rất bóng bẩy, rất sành điệu.”

Tôi cũng đã rũ bỏ vẻ ngoài *xuềnh xoàng* quen thuộc mà quyết định ăn diện thật bóng bẩy,

sành điệu.

Tôi không nhớ rõ chuyện lái xe đến nhà hàng Durham lắm, ngoại trừ việc chúng tôi đã trò chuyện không ngừng suốt trên đường đi. Chúng tôi không bao giờ hết chuyện. Tôi không nhớ chính xác những món ăn, chỉ biết rằng đó là những món khá ngon, đặc trưng của vùng này. Tôi chỉ nhớ tới món vịt Muscovy, vịt quýt và mận phủ kem tươi.

Điều tôi nhớ rõ nhất là hình ảnh Kate ngồi chống tay trên bàn, cằm tựa vào mu bàn tay. Một bức chân dung tuyệt đẹp. Tôi nhớ có một lúc trong bữa ăn tối, Kate tháo chiếc khăn vàng ra. “Em ăn quá nhiều rồi,” cô cười nói toe toét.

“Em có một giả thuyết mới rất thú vị, giả thuyết nảy sinh gần đây, về hai chúng ta. Em nghĩ nó đúng đấy. Anh có muốn nghe không?” cô hỏi tôi. Tâm trạng cô hôm nay khá tốt, mặc cuộc điều tra đau đầu nhức óc. Cả hai chúng tôi đều thế.

“Không,” con người từng trải trong tôi lên tiếng, cái phần lo lắng không kìm nén được cảm xúc dâng trào. Đạo gần đây tôi mới thế.

Kate tinh quái tỏ vẻ không nghe thấy tôi nói gì mà cứ tiếp tục giả thuyết của mình. “Em bắt đầu đây... Alex à, lúc này cả hai chúng ta đều thực sự, thực sự sợ gần bó với người khác trong cuộc sống. Điều này rất rõ ràng. Chúng ta đều quá sợ.” Cô từ từ dẫn dắt câu chuyện. Cô

biết đây là một chủ đề khó khăn với tôi, và cô đã đúng.

Tôi thở dài. Tôi không biết liệu mình có nên đi sâu vào vấn đề này ngay bây giờ không, nhưng liệu xem sao. “Kate à, anh chưa kể nhiều với em về Maria... Vợ chồng anh đang yêu nhau sâu đậm thì cô ấy qua đời. Trong suốt sáu năm bên nhau, tình cảm của bọn anh luôn vẹn nguyên như vậy. Không phải là anh chỉ nhớ đến những chuyện tốt đẹp đâu. Anh thường tự nhủ, ‘Chúa ơi, mình thật quá may mắn khi gặp được cô ấy.’ Maria cũng cảm thấy như vậy.” Tôi mỉm cười. “Hoặc đó là điều cô ấy nói với anh. Vì vậy mà anh sợ gắn bó. Chủ yếu là vì anh sợ lại một lần nữa để mất người mình yêu thương nhiều đến vậy.”

“Em cũng sợ mất ai đó, Alex ạ,” Kate dịu dàng nói. Tôi hầu như không nghe được cô nói gì. Có lúc cô có vẻ ngượng ngùng, điều này thật cảm động. “Trong bộ phim Pawnbroker có một sợi dây gắn kết kỳ diệu, với em nó cũng kỳ diệu như thế. Mọi thứ em yêu thương đã bị lấy đi mà em không chết.”

Tôi cầm tay cô hôn nhẹ. Khoảnh khắc ấy, tình cảm với Kate tràn ngập trong tôi. “Anh biết sợi dây đó mà,” tôi nói.

Tôi nhận ra nỗi âu lo trong đôi mắt nâu sẫm của cô. Có lẽ cứ nên để tình cảm tiến triển mặc kệ những gì sắp xảy ra giữa chúng tôi, mặc kệ những rủi ro phía trước.

“Em nói thêm một điều nữa được không? Lại là một sự thú nhận không dễ dàng nữa? Chuyện này tẻ lắm,” cô nói.

“Anh muốn nghe mà. Tất nhiên là anh muốn nghe rồi. Em muốn nói gì cũng được.”

“Em sợ mình sẽ chết giống như các chị em gái, nghĩa là em cũng sẽ bị ung thư. Ở tuổi này, em giống như quả bom hẹn giờ về sức khỏe vậy. Ôi, Alex, em sợ gần gũi với ai đó, để rồi gây tổn thương cho họ.” Cô thở dài đánh thượt. Chắc chắn là khó khăn lắm cô mới nói nổi điều này.

Chúng tôi nắm tay nhau rất lâu trong nhà hàng. Chúng tôi nhâm nhi rượu Porto. Cả hai đều yên lặng, để cảm xúc mạnh mẽ trào dâng trong lòng và quen dần với điều đó.

Sau bữa tối, chúng tôi trở về căn hộ của cô ở đồi Chapel. Trước tiên tôi kiểm tra xung quanh xem có vị khách không mời nào không. Khi lái xe đưa cô về, tôi cố gắng thuyết phục cô ở lại một phòng trong khách sạn nhưng vẫn như mọi lần, cô không đồng ý. Tôi vẫn bị ám ảnh bởi Casanova và trò chơi của hắn.

“Em cứng đầu chết đi được,” tôi nói với cô khi cả hai kiểm tra tất cả cửa sổ và cửa ra vào.

Anh phải nói là cực kỳ độc lập mới đúng chứ,” Kate phản bác lại. “Em có đai đen karate đấy. Cấp hai. Anh cẩn thận đấy.”

“Vậy thì em mới cứng đầu.” Tôi cười. “Anh nặng hơn em bốn mươi cân đấy.”

Kate lắc đầu. “Thế chưa hạ được em đâu.”

“Chắc là em đúng.” Tôi cười vang.

Không ai trốn trong căn hộ này trên con đường Bà Cô Già. Không ai cả, ngoại trừ hai chúng tôi. Có lẽ đây mới là điều đáng sợ nhất.

“Bây giờ anh đừng đi vội. Nếu anh chưa muốn đi hay không có việc phải đi thì ở lại đây với em thêm một lúc nữa nhé,” Kate nói. Chúng tôi đang đứng trong bếp. Tay tôi vụng về nhét trong túi quần.

“Anh chẳng muốn đi đâu cả,” tôi nói, cảm thấy hơi hồi hộp và căng thẳng.

“Em có một chai Chateau de la Chaize. Em nghĩ đấy là tên nó. Giá chỉ chín đô nhưng là loại rượu hảo hạng đấy. Em mua để dành cho tối nay mặc dù vào lúc đó em không hề hay biết.” Kate mỉm cười. “Em mua ba tháng trước.”

Chúng tôi ngồi trên đi văng trong phòng khách. Nơi này gọn gàng nhưng vẫn hiện đại. Có một vài bức ảnh đen trắng chụp mẹ và các chị em cô trên tường. Khoảng thời gian hạnh phúc hơn bây giờ của Kate. Còn có một bức ảnh tuyệt đẹp chụp cô mặc bộ đồng phục màu hồng tại quán ăn Big Top bên trạm xăng, nơi cô làm thêm để trang trải việc học. Công việc bồi bàn là một trong những lý do cho thấy trường y có ý nghĩa với cô đến thế.

Có lẽ nhờ chút men rượu mà tôi đã kể với Kate về Jezzie Flanagan nhiều hơn chủ ý. Cho đến nay, đó là lần duy nhất tôi cố gắng bắt đầu một mối quan hệ nghiêm túc sau cái chết của Maria. Kate cũng kể cho tôi về bạn trai cô, Peter Mcgrath. Giáo sư lịch sử trường đại học Bắc California. Khi cô nói về Peter, tôi chợt nảy ra một ý nghĩ khó chịu, rằng biết đâu Peter lại là kẻ tình nghi mà chúng tôi đã vội vàng bỏ qua.

Tôi không thể ngừng việc điều tra, ngay cả trong một buổi tối thế này. Có lẽ, tôi chỉ đang cố gắng trốn tránh bằng cách vùi đầu vào công việc. Tôi vẫn thầm ghi nhớ sẽ kiểm tra lại tiến sĩ Peter Mcgrath cẩn thận hơn nữa.

Kate dựa gần vào tôi trên đi văng. Chúng tôi hôn nhau. Miệng của cả hai hòa hợp một cách hoàn hảo. Trước đây, chúng tôi đã từng làm điều này, hôn, nhưng chưa bao giờ tuyệt vời đến vậy.

“Anh ở lại đây hôm nay chứ? Hãy ở lại với em,” Kate thì thầm. “Chỉ đêm nay thôi, anh Alex. Chúng ta không cần phải sợ hãi nữa chứ?”

“Không, chúng ta không phải sợ hãi,” tôi thì thầm lại với cô. Tôi cảm thấy mình giống như cậu nam sinh. Tuy nhiên, có khi như vậy cũng tốt.

Tôi không biết chính xác mình phải làm gì tiếp theo, phải chạm vào Kate như thế nào, phải nói gì, *không nên* làm gì. Tôi nghe thấy cả tiếng âm ừ nhẹ nhàng trong hơi thở của cô. Tôi cứ để mọi việc thuận theo tự nhiên.

Chúng tôi lại hôn nhau, tôi đặt lên môi cô nụ hôn nhẹ nhàng như tôi nhớ đã từng trao ai đó. Cả hai đều cần nhau, nhưng chúng tôi cũng dễ bị tổn thương vào thời điểm ấy.

Tôi và Kate vào phòng cô. Chúng tôi ôm nhau một lúc lâu. Thì thầm bên tai nhau. Ngủ cùng nhau. Buổi tối hôm đó, chúng tôi không làm tình.

Chúng tôi là bạn thân. Chúng tôi không muốn phá hỏng điều đó.

Chương 85

Naomi cho rằng mình sắp mất đi chút minh mẫn cuối cùng. Cô vừa *mới nhìn thấy Alex giết Casanova*, dù cô biết rằng chuyện này không hề có thực. Chính mắt cô vừa nhìn thấy vụ nổ súng cơ mà. Cô đang bị ảo giác, và không thể dập tắt những cơn ảo giác ấy.

Đôi khi, cô nói chuyện một mình. Được nghe chính giọng nói của mình cũng khiến cô dễ chịu phần nào.

Naomi trở nên lặng lẽ trầm tư khi ngồi vào chiếc ghế bành trong nhà tù tăm tối. Đàn violin của cô ở ngay kia, nhưng nhiều ngày rồi cô chẳng động đến. Bây giờ cô sợ hãi vì một lý do hoàn toàn mới. *Biết đâu hắn sẽ không trở lại.*

Có thể Casanova đã bị bắt, và hắn không chịu khai với cảnh sát nơi giam giữ tù nhân. Đó có phải là công cụ thương lượng cuối cùng của hắn không? Đó là bí mật độc ác của hắn. Con đường sống, vụ mặc cả cuối cùng.

Mà cũng có thể hắn đã bị giết trong một vụ đọ súng. Làm sao cảnh sát có thể hy vọng tìm thấy cô và những người khác khi mà hắn đã chết? *Có chuyện rồi*, cô nghĩ. Hai ngày qua hắn không ở đây. *Có gì đó đã thay đổi.*

Cô khao khát được nhìn thấy bầu trời xanh tràn ngập ánh nắng, những bãi cỏ, trường đại học mái chóp kiểu Gothic, những bậc thang ở vườn Sarah Duke, ngay cả con sông Potomac tươi đẹp màu xám đục trên đường trở về nhà tại Washington.

Cuối cùng, cô đứng dậy rời chiếc ghế bành bên cạnh giường. Naomi chậm chạp lê từng bước chân trên sàn gỗ trần đến đứng bên cánh cửa khóa chặt, ép má vào lớp gỗ lạnh lẽo.

Mình có nên làm chuyện điên rồ này không? Cô tự hỏi. Ký vào giấy khai tử?

Naomi thở khó nhọc. Cô nghe từng âm thanh trong ngôi nhà bí ẩn, cả những âm thanh nhỏ xíu vụn vặt. Những gian phòng đã được cách âm - nhưng nếu tiếng động đủ lớn cũng sẽ vang vọng trong cả tòa nhà rùng rợn này.

Cô nhắm lại những gì mình muốn nói, chính xác là những gì cô sẽ nói.

Tên tôi là Naomi Cross. Cô ở đâu, Kristen? Mắt xanh? Tôi nhận ra ý kiến của cô rất đúng. Chúng ta phải làm gì đó... Chúng ta phải hợp sức làm gì đó... Hẳn không trở lại nữa đâu.

Naomi đã suy nghĩ về giờ khắc này một cách rõ ràng, thông suốt, cô hy vọng - nhưng cô

không thể nói to những lời đó. Cô hiểu rằng âm mưu chống lại hấn cũng đồng nghĩa với án tử hình dành cho cô.

Trong suốt hai mươi tư giờ qua, Kristen Miles đã gọi Naomi vài lần, nhưng cô không đáp lại. Ở đây không được phép nói chuyện, và cô đã nhìn thấy lời cảnh báo của hấn đối với họ. Người phụ nữ bị treo lên vài ngày trước. Anna Miller tội nghiệp. Một sinh viên luật khác.

Lúc này *cô không thể nghe thấy gì*. Chỉ có tiếng nhiễu loạn. Tiếng nhiễu loạn của bầu tĩnh lặng. Tiếng ngân nga khe khẽ từ cõi vĩnh hằng. Thậm chí không bao giờ nghe thấy tiếng xe cộ. Không có tiếng chày nổ hay tiếng côn trùng xa xa. Ngay cả tiếng trầm vang của máy bay bay qua cũng không nổi.

Naomi chắc chắn rằng họ đang ở dưới lòng đất, cách mặt đất khá xa. Có phải hấn đã xây dựng tổ hợp ngầm phức tạp này, ngôi nhà tội ác này không? Hấn nghĩ rất nhiều về nó, mơ ước về nó, và sau đó thực hiện nó trong lúc ngùn ngụt lửa giận và năng lượng của một kẻ tâm thần? Cô cho rằng đúng là như vậy.

Cô nhận ra mình đã sẵn sàng phá vỡ im lặng. Cô cần nói chuyện với Kristen, với Mắt Xanh. Miệng cô khô như rang. Cuối cùng, Naomi liếm môi.

“Mình có thể giết người để đổi lấy một ngụm Coke, mình sẽ giết *hấn* để đổi lấy một ngụm

Coke,” cô thì thầm với chính mình. “Minh có thể giết hấn khi có cơ hội.”

Minh có thể giết Casanova. Minh có thể giết người. Minh có đi xa được đến thế không? Cô nghĩ, rồi ghìm tiếng khóc lại.

Cuối cùng, Naomi gọi to với giọng chắc nịch. “Kristen, cô nghe thấy tôi không? Kristen? Naomi Cross đây!”

Cô run lên bần bật, dòng nước mắt nóng hổi chảy dài xuống hai má. Cô đã quyết định chống lại hấn và những quy tắc bần thủ, đáng sợ của hấn.

Mắt Xanh trả lời ngay. Giọng nói của người phụ nữ kia nghe sao thật dễ chịu. “Tôi nghe thấy cô, Naomi. Tôi nghĩ chỗ tôi cách chỗ cô chỉ mấy phòng thôi. Tôi nghe cô rất rõ. Tiếp tục nói đi. Tôi chắc chắn hấn không ở đây, Naomi à.”

Naomi không còn nghĩ ngợi gì về những gì cô đang làm nữa. Có lẽ hấn ở đó; có lẽ không. Lúc này điều đó không còn quan trọng nữa.

“Hấn sẽ giết chúng ta,” cô đáp lời. “Ồ hấn có điều gì đó khác lạ! Hấn chắc chắn sẽ giết chúng ta. Nếu chúng ta đang định làm gì, thì phải làm ngay khi có cơ hội đầu tiên.”

“Naomi nói đúng!” giọng Kristen hơi nghèn nghẹt, như thể cô đang đứng ở đáy giếng nói vọng lên. “Mọi người nghe thấy Naomi chứ? Tất nhiên là vậy rồi!”

“Tôi có một ý tưởng cho mọi người cùng xem xét.” Lần này Naomi nói to hơn nữa. Cô không muốn gián đoạn dòng liên lạc. Tất cả phải nghe thấy cô, tất cả những người phụ nữ bị mắc kẹt. “Lần sau, khi hấn tụ họp chúng ta lại - chúng ta phải ra tay. Nếu chúng ta xông vào hấn cùng một lúc, hấn có thể làm vài người bị thương. Nhưng hấn không thể ngăn tất cả! Các cô nghĩ sao?”

Và rồi đúng lúc đó, cánh gỗ nặng trĩu trong phòng Naomi mở ra. Ánh sáng rọi vào.

Naomi điếng người sợ hãi khi cửa mở. Cô không thể nhúc nhích, không thể nói một lời.

Tim cô đập khó nhọc trong lồng ngực, *thình thịch*, và cô không thở nổi. Cô cảm thấy như thể mình sắp chết. Hấn đã ở đó, chờ đợi, lắng nghe tất cả.

Cánh cửa đã mở toang.

“Xin chào, tôi là Will Rudolph,” người đàn ông cao lớn, đẹp trai nơi ngưỡng cửa nói với giọng khá dễ chịu. “Tôi rất thích kế hoạch của cô, nhưng tôi nghĩ nó không thành công đâu. Để tôi nói cho cô biết lý do tại sao.”

Chương 86

Trước chín giờ sáng thứ Tư, tôi đã ở sân bay quốc tế Raleigh-Durham. Ky binh sắp đến. Những tân binh đang ở đây. Nhóm Sampson đã trở lại thành phố.

Trái ngược với nỗi kinh hoàng và hoang tưởng hiện hữu khắp nơi trên đường phố Durham và đồi Chapel thì tại sân bay, những doanh nhân vận đồ tối màu, là lượt thẳng thớm, hay váy hoa hiệu Neiman Marcus và Dillard trong chuyến công tác vào sáng sớm lại thờ ơ với nguy hiểm. Tôi thích thế. Như vậy tốt cho họ. Phủ nhận cũng là một cách.

Cuối cùng tôi nhìn thấy Sampson sai những bước dài dứt khoát qua cổng hãng hàng không Mỹ. Tôi vẫy vẫy tờ báo địa phương về phía cậu ấy. Thói quen của tôi, không phải của Đô vật. Dù vậy, cậu ấy cũng dành cho tôi một cái gật đầu sành điệu kiểu thành thị. Bệnh loãng xương. Bác sĩ yêu cầu chỉ được làm có vậy.

Tôi cập nhật thông tin cho Sampson trên đường lái xe từ sân bay đến đồi Chapel.

Tôi cần phải kiểm tra khu vực quanh sông Wykagil. Lại là một linh cảm khác, nhưng nó có thể dẫn đến manh mối... như vị trí của “ngôi nhà bốc hơi”. Tôi đã tranh thủ sự giúp đỡ của tiến sĩ Louis Freed, một nhà cố vấn kiêm giáo viên cũ của Seth Samuel. Tiến sĩ Freed là một nhà sử học người da màu nổi bật về thời kỳ Nội chiến, một khoảng thời gian mà tôi rất quan tâm. Nô lệ và cuộc nội chiến ở Bắc California... Đặc biệt, tuyến đường sắt ngầm đã được những người nô lệ sử dụng để chạy trốn về phương Bắc.

Khi chúng tôi đến đồi Chapel, Sampson mới tận mắt chứng kiến những gì mà vụ bắt cóc và giết người rừng rợn đã gây ra nơi thị trấn đại học yên bình một thời. Quang cảnh bi thương khiến tôi nhớ lại mấy dịp tôi đi tàu điện ngầm ở thành phố New York. Nó làm tôi nhớ nhà, thủ đô của cả nước. Người dân đồi Chapel lúc này đang cúi đầu vội vã bước đi dọc những con đường đẹp như tranh vẽ. Họ không còn dám nhìn vào mắt người khác, đặc biệt là người lạ. Niềm tin đã bị vùi lấp bằng nỗi kinh hoàng và khiếp sợ. Sự thân thiện trong thị trấn nhỏ đã biến mất.

“Cậu có nghĩ rằng Casanova đang hả hê với Sự xâm nhập của những kẻ trộm xác^[1] không?”

[1] Nguyên văn: Invasion of the Body Snatchers, bộ phim khoa học viễn tưởng dựa theo tiểu thuyết The Body Snatchers của Jack Finney.

Sampson hỏi khi chúng tôi tuần tra trên những con đường phụ giáp với khuôn viên trường Đại học Bắc California, trước đây là sân nhà của Michael Jordan và biết bao ngôi sao trong

làng bóng rổ chuyên nghiệp.

“Có, tớ nghĩ hẳn đã học cách thưởng thức niềm vui làm ngôi sao địa phương. Hẳn thích chơi trò chơi. Hẳn đặc biệt tự hào về công trình nghệ thuật của mình.”

“Hẳn không muốn một sân chơi lớn hơn nhỉ? Có thể nói là phạm vi hoạt động rộng hơn?” Sampson hỏi khi chúng tôi leo lên những ngọn đồi thoải thoải, tên của nó được đặt cho thị trấn đại học này.

“Tớ cũng không biết. Hẳn có thể là một tên sát nhân vùng. Có vài kẻ chỉ hoạt động trên một địa bàn nhất định như: Richard Ramirez, Con trai của Sam, Sát nhân sông Green.”

Sau đó tôi nói cho Sampson nghe giả thuyết của tôi về song sinh. Càng nghĩ tôi lại càng thấy giả thuyết đó có cơ sở. Ngay cả FBI cũng tin vào giả thuyết đó đôi ba phần. “Át hẳn hai bọn chúng có chung một bí mật động trời. Việc bắt cóc phụ nữ xinh đẹp chỉ là một phần bí mật. một trong hai kẻ coi mình là ‘người tình’ và nghệ sĩ. Còn kẻ kia là tên sát nhân tàn bạo, một kẻ giết người hàng loạt điển hình. Chúng bổ sung cho nhau, khắc phục yếu điểm của nhau. Khi bọn chúng kết hợp lại, tớ nghĩ hầu như không ai có thể ngăn cản được. Quan trọng hơn, tớ cho rằng chúng cũng nghĩ như vậy.”

“Vậy ai trong bọn chúng là trùm?” Sampson đưa ra một câu hỏi xuất sắc. Đó hoàn toàn là

suy nghĩ mang tính trực giác của cậu ấy. Cách cậu ấy thường giải quyết vấn đề.

“Tớ nghĩ đó là Casanova. Chắc chắn trong hai kẻ, hắn có đầu óc tưởng tượng hơn. Hắn là kẻ chưa mắc bất kỳ sai lầm lớn nào. Nhưng Kẻ Lịch Thiệp không thật sự thoải mái với việc đứng thứ hai. Có thể vì thế mà gã đến California để xem tự mình có thành công được không và thực tế cho thấy là gã không thể.”

“Liệu Casanova có phải là giáo sư đại học lập dị này không? Tiến sĩ Wick Sachs? Giáo sư chuyên ngành khiêu dâm mà cậu đã nói với tôi? Hắn có phải là người chúng ta cần tìm không, anh bạn?”

Từ ghế trước, tôi quay sang chăm chú nhìn Sampson. Lúc này chúng tôi thật sự nghiêm túc. Cuộc nói chuyện giữa hai cảnh sát. “Có đôi lần tớ nghĩ Casanova là Sachs, hắn khôn ngoan gian xảo, *hắn có thể cho chúng ta biết hắn là ai*. Hắn thích xem chúng ta lúng túng. Đó có thể là trò chơi quyền lực tối thượng đối với hắn.”

Sampson gật đầu một cái. “Vậy còn những giả thuyết khác của cậu về tiến sĩ Sachs thì sao hả tiến sĩ Cross?”

“Cũng có lúc tớ tự hỏi liệu Sachs có che mắt chúng ta không. Casanova rất sáng suốt, và cực kỳ cẩn thận. Có vẻ như hắn đã gửi thông tin sai lạc đó cho tất cả mọi người bám đuôi

mình. Ngay cả Kyle Craig cũng rất căng thẳng và dường như sắp phát điên lên.”

Sampson nhe hàm răng lớn trắng sáng. Có lẽ là một nụ cười, hoặc có thể cậu ta chỉ định nhe răng cắn tôi. “Hình như tớ đến đúng lúc bỏ mẹ đấy nhỉ.”

Khi tôi đi chậm lại vì thấy biển báo dừng bên vệ đường, thì một người đàn ông cầm súng bất ngờ xông ra từ một chiếc xe hơi đậu gần đó phăm phăm tiến về phía chúng tôi.

Tôi không thể làm gì để ngăn chặn anh ta, Sampson cũng vậy.

Kẻ đó chĩa thẳng khẩu Smith & Wesson vào mặt tôi, sát xương gò má.

Xong! Tôi nghĩ.

Mẹ kiếp!

“Cảnh sát đồi Chapel đây,” người đàn ông hét vào cửa sổ đang mở. “Ra khỏi xe. Quý giới chống tay xuống đất!”

Chương 87

“Cậu đến đây *đúng* lúc đây,” tôi khẽ lẩm bẩm với Sampson. Chúng tôi bước ra khỏi xe rất từ từ và cẩn trọng.

“Có vẻ thế,” cậu ta nói. “Giờ thì bình tĩnh đi. Đừng để chúng ta bị bắn hoặc nện vài cú, Alex. Tớ không thích hoàn cảnh trớ trêu ấy đâu.”

Tôi nghĩ mình biết chuyện gì đang xảy ra, và điều ấy khiến tôi giận sôi lên. Sampson và tôi bị coi là “nghi phạm”. Tại sao chúng tôi lại là nghi phạm? Bởi vì chúng tôi là hai gã da màu đi lại trên đường phố đồi Chapel lúc mười giờ buổi sáng khốn kiếp này.

Tôi biết Sampson cũng đang tức giận, nhưng theo cách riêng của cậu ấy. Cậu ấy chỉ cười nhạt, lắc lắc đầu. “Hài chưa,” cậu ấy nói. “Còn trò hay tuyệt cú nữa kìa.”

Một thám tử đồi Chapel nữa xuất hiện để hỗ trợ cộng sự. Mấy tên đực rựa dáng vẻ xì ngầu, tuổi chưa đến ba mươi. Tóc hơi dài. Ria mép đậm. Cơ thể chắc nịch, cơ bắp nhờ tập luyện đều đặn. Nick Ruskin và Davey Sikes tương lai.

“Anh nghĩ chuyện này có gì đáng cười à?” Giọng nói của tay cảnh sát thứ hai khá kỳ quái, nhỏ đến mức khó khăn lắm tôi mới nghe thấy. “Anh nghĩ mình hài hước lắm hả anh bạn?” Y hỏi Sampson. Y lôi một cây dùi cui bằng chì ra đặt gần ngang hông, sẵn sàng tấn công.

“Tốt nhất tôi nên tiến lên,” Sampson nói, cố gắng nhịn cười. Cậu ta không sợ dùi cui.

Da đầu tôi ngứa ngáy, mồ hôi chảy từ từ xuống lưng. Tôi không thể nhớ được gần đây mình có cảm giác kích động như thế này không, và thấy chẳng thích thú chút nào. Mọi chuyện tồi tệ tôi gặp phải kể từ khi đến nơi này lại đầu vào đây. Những người da đen kích động không còn lạ lẫm gì với miền Bắc hay miền Nam Carolina nữa.

Tôi dợm giải thích với viên cảnh sát chúng tôi là ai. “Tên tôi là...”

“Im ngay, thằng ngu!” Một trong hai kẻ giáng một đòn mạnh vào phần lưng dưới của tôi trước khi tôi kịp nói hết câu. Không đủ mạnh để lại một vết bầm tím, nhưng choáng váng như một cú đấm trúng gáy. Thực sự thì tôi cảm thấy khá đau.

“Tao thấy thằng này nhìn hãm bỏ mẹ. Mắt hấn đỏ ngầu,” gã cảnh sát tuần tra giọng trầm nói với tên cộng sự. “Nó đang phê đây mà.” Y đang nói về tôi.

“Tao là Alex Cross. Tao là thám tử cảnh sát, *tổ sư chúng mày!*” Tôi đột ngột thét vào mặt

y. “Tao đang tham gia điều tra vụ Casanova. Gọi cho thám tử Ruskin và Sikes ngay. Gọi Kyle Craig của FBI đi!”

Đồng thời, tôi quay nhanh người tung một cú vào cổ họng của tên đứng gần nhất. Y gục xuống như hòn đá rơi. Tên cộng sự nhảy về phía trước, nhưng Sampson đã hạ tên đó trên vỉa hè trước khi hắn kịp làm bất cứ điều gì ngu ngốc. Tôi tước khẩu súng lục ổ quay của tên thứ nhất dễ dàng hơn là tước vũ khí của một tên tội phạm bí ẩn mười bốn tuổi tại D.C.

“*Quý gói chóng tay xuống đất hả?*” Sampson nói với “ngghi phạm”. Giọng nói trầm sâu của cậu ấy không hề vui vẻ. “Mày làm trò khôn đó với bao nhiêu người rồi? Có bao nhiêu người bị mày gọi là ‘bạn’ và bị mày làm nhục như vậy rồi? - bọn mày thì hiểu cái đéch gì về cuộc sống của họ. Làm tao *buồn nôn*.”

“Chúng mày biết thừa kẻ giết người hàng loạt Casanova không phải là người da màu,” tôi nói với hai tên cảnh sát đòi Chapel đã bị tước vũ khí. “Chúng mày vẫn chưa nghe phần cuối của tình tiết đặc biệt này, các quý ông ạ. Cái đó thì tin tao đi.”

“Gần đây có rất nhiều vụ cướp tại khu phố này,” tên giọng trầm lên tiếng. Y bắt ngờ tỏ vẻ hồi lỗi, định chơi trò tìm lối thoát của các doanh nghiệp tư nhân Mỹ, cái trò lùi một bước để tiến hai bước cũ rích.

“Quên lời xin lỗi đêu giả của chúng mày đi!” Sampson nói, rút súng ra khiến hai tay thám tử kia tự cảm thấy bị sỉ nhục.

Sampson và tôi trở lại xe. Chúng tôi giữ súng của hai tay thám tử. Quà lưu niệm trong ngày của chúng tôi. Cứ để chúng giải thích với sếp khi trở lại trụ sở cảnh sát.

“Mấy thằng khốn!” Sampson nói khi chúng tôi lái xe đi. Tôi đập mạnh cườm tay vào vô lăng. Đập lần thứ hai. Cảnh tượng tôi tậ vừa rồi đã làm tôi tức giận nhiều hơn tôi nghĩ, hay có lẽ bởi lúc đó tôi đã quá mệt mỏi tả tơi.

“Mặt khác,” Sampson nói, “chúng ta đã hạ hai gã choai choai đó *ngon ơ*. Những kẻ phân biệt chủng tộc nhãi nhép đó làm adrenaline trong tớ chảy rần rật, máu sôi lên sùng sục. Cứ để ma quỷ xui khiến. Thế cũng tốt. Giờ tớ có *lợi thế* nhất định rồi.”

“Thật tốt khi lại được nhìn thấy phần xấu trong cậu,” tôi nói với Sampson. Cuối cùng tôi đã phải cười. Cả hai cùng mỉm cười. Rồi cùng cười phá lên trong xe.

“Rất vui được gặp cậu, Da Nâu. Cậu sẽ rất vui khi được biết mình vẫn còn giữ nguyên phong thái đó. Giọng điệu không tồi chút nào. Thôi vào việc đi. Cậu biết đấy, tôi rất tiếc cho gã điên ấy nếu chúng ta bắt hấn hôm nay - phải nói thêm rằng chuyện đó rất có khả năng đấy.”

Sampson và tôi cũng là song sinh. Một cảm giác dễ chịu hơn bao giờ hết.

Chương 88

Sampson và tôi tìm thấy chủ nhiệm Browning Lowell đang tập luyện ở phòng thể dục mới tại hội trường Allen trong khuôn viên Duke. Phòng tập này có rất nhiều trang thiết bị luyện tập cơ bắp sẵn chắc mới nhất và hiện đại nhất: máy chèo thuyền, máy leo cầu thang, máy chạy bộ, máy tập tạ mới cóng bóng loáng.

Chủ nhiệm Lowell đang tập tạ tay. Chúng tôi cần phải nói chuyện với anh ta về Wick Sachs, tiến sĩ khiêu dâm.

Sampson và tôi đứng xem Browning Lowell làm một loạt động tác nâng tạ khó, rồi đến động tác co duỗi chân. Đó là một buổi tập rất ấn tượng, thậm chí theo cách đánh giá tiêu chuẩn của hai kẻ chăm chỉ rèn luyện trong phòng tập như chúng tôi. Lowell quả là người khỏe mạnh.

“VẬY là một vị thần Olympia trông giống thế này sao,” tôi nói khi chúng tôi lững thững bước trên sàn tập đến chỗ anh ta. Chiếc loa tường đang phát một bài hát của Whitney Houston. Whitney khiến tất cả các loại giáo sư phát huy được sức mạnh tối đa của mình.

“Cậu đang đi cùng với một vị thần Olympia đây,” Sampson nhắc nhở tôi.

“Người ta thường dễ quên sự hiện diện của những người vĩ đại mà khiêm tốn,” tôi cười nói toé toét. Chủ nhiệm Lowell ngẩng lên khi nghe thấy tiếng hai đôi giày thể thao nện dồn dập trên sàn phòng tập. Anh ta nở nụ cười thân thiện, chào đón. Một Browning Lowell dễ chịu. Thực sự thì anh ta có vẻ là người tốt. Ít nhất anh ta cũng cố gắng tạo ra ấn tượng đó.

Tôi đang rất cần anh ta cung cấp cho tôi càng nhiều thông tin nội bộ càng tốt. Đâu đó ở Bắc California vẫn còn một mảnh ghép khuyết có khả năng giải thích toàn bộ vụ giết người cùng các tình tiết bí ẩn. Tôi giới thiệu Sampson, chúng tôi liền bỏ qua màn xã giao lịch sự. Tôi hỏi Lowell những gì anh ta biết về Wick Sachs.

Chủ nhiệm rất sẵn lòng hợp tác, vì anh ta đã có mặt trong buổi họp đầu tiên của chúng tôi. “Sachs là con sâu làm rầu nồi canh, anh ta ở đây cũng được mười năm rồi. Hình như trường đại học nào cũng có ít nhất một người như vậy,” chủ nhiệm cau mày nói. Tôi nhận thấy ngay cả những cái cau mày của anh ta cũng có cơ bắp.

“Sachs bị nhiều người gọi là ‘Tiến sĩ Bản’. Dù vậy anh ta vẫn là giáo viên biên chế và chưa bao giờ bị bắt quả tang khi làm việc xấu. Lẽ ra tôi phải nghi ngờ tiến sĩ Sachs nhiều nhất, nhưng tôi không cho là vậy.”

“Anh đã bao giờ nghe nói đến bộ sưu tập sách và phim đòi truy mà anh ta sở hữu, giữ kín trong nhà chưa? Khiêu dâm dưới vỏ bọc văn học tình dục?” Sampson quyết định hỏi hộ tôi câu tiếp theo.

Lowell dừng bài tập tồn sức lại. Anh ta nhìn cả hai chúng tôi một lúc lâu rồi nói tiếp. “Tiến sĩ Sachs có phải là người bị tình nghi nhiều nhất trong vụ những cô gái trẻ mất tích không?”

“Có rất nhiều nghi phạm, thưa chủ nhiệm Lowell. Nhưng bây giờ tôi không thể nói thêm gì cả.” Tôi nói thật với anh ta.

Lowell gật đầu. “Tôi tôn trọng phán đoán của anh, Alex. Để tôi cung cấp cho anh một số thông tin về Sachs, biết đâu lại quan trọng với anh,” anh ta nói. Anh ta đã ngừng tập. Anh bắt đầu dùng khăn lau cổ và bờ vai sần chắc. Cơ thể anh trông giống như khối đá tảng nhẵn bóng.

Lowell vừa nói vừa tỉ mỉ lau khô người. “Để tôi kể cho các anh nghe từ đầu: Cách đây khá lâu đã xảy ra vụ sát hại một đôi tình nhân gây xôn xao dư luận. Đó là vào năm 1981. Thời điểm đó, Wick Sachs chưa tốt nghiệp, vẫn còn là một sinh viên chuyên ngành xã hội nhân văn xuất sắc. Lúc đó tôi đang học sau đại học. Khi tôi trở thành chủ nhiệm, tôi được biết rằng Sachs thực sự là một trong những nghi phạm trong vụ giết người đó nhưng lại được

tha. Hiện không có bất kỳ bằng chứng nào chỉ ra rằng anh ta có liên quan đến vụ việc này. Tôi không biết hết mọi chi tiết, nhưng anh có thể tự mình kiểm tra lại với cảnh sát Durham. Đó là vào mùa xuân năm 1981. Hai sinh viên bị sát hại là Roe Tierney và Tom Hutchinson. Đây là một vụ scandal lớn, tôi nhớ là vậy. Thời đó, chỉ một vụ giết người cũng có thể khiến cả cộng đồng choáng váng. Vấn đề là, vụ việc này chưa bao giờ được giải quyết.”

“Tại sao trước đây anh không đề cập vụ này với tôi?” tôi hỏi Lowell.

“FBI biết hết rồi, Alex ạ. Chính tôi đã nói với họ. Họ cũng nói chuyện với tiến sĩ Wick Sachs vài tuần trước đây. Theo những gì tôi thấy thì anh ta không bị nghi ngờ, và họ kết luận rằng vụ này không liên quan đến vụ giết người trước đó. Tôi hoàn toàn chắc chắn.”

“Cũng đúng thôi,” tôi nói với vị chủ nhiệm. Tôi lại nhờ anh ta giúp cho một việc quan trọng nữa. Đó là liệu anh ta có thể cho tôi xem tất cả mọi thứ về tiến sĩ Sachs mà FBI đã yêu cầu không? Tôi cũng muốn xem quyển niên giám tốt nghiệp của trường Duke từ thời Sachs và Will Rudolph còn là sinh viên. Tôi cần làm một số điều tra quan trọng về khóa 81 đó.

Khoảng bảy giờ tối hôm ấy, Sampson và tôi đến gặp cảnh sát Durham lần nữa. Thám tử Ruskin và Sikes có mặt cùng với những cảnh sát khác. Họ cũng cảm thấy áp lực của nghĩa vụ nặng nề.

Họ kéo chúng tôi qua một bên trước khi cập nhật những thông tin mới trong vụ điều tra Casanova. Căng thẳng đã tác động đến họ, khiến họ kiềm chế đôi chút.

“Nghe này, cả hai anh trước khi từng tham gia vào các vụ lớn và nan giải như thế rồi,” Ruskin nói. Như thường lệ, anh ta là người nói nhiều nhất. So với lần đầu tiên gặp gỡ thì Davey Sikes trông có vẻ không ưa chúng tôi hơn là mấy.

“Tôi biết ban đầu tôi và các cộng sự có hơi địa phương chủ nghĩa. Dù thế, tôi cũng muốn các anh biết rằng chúng tôi thực tâm muốn *ngăn chặn các vụ giết người ngay bây giờ*.”

Sikes gạt cái đầu lớn nặng như đá tảng. “Chúng tôi muốn tóm Sachs. Vấn đề là các sếp lại muốn chúng tôi làm những việc chả đâu vào đâu như thường.”

Ruskin mỉm cười, cuối cùng tôi cũng nhếch môi. Chúng tôi đều hiểu vấn đề chính trị trong các ban bộ. Tôi vẫn không tin tưởng các thám tử điều tra án mạng Durham. Tôi chắc chắn họ muốn lợi dụng Sampson và tôi hoặc ít nhất là gạt chúng tôi ra ngoài.

Ngoài ra, tôi còn cảm giác rằng họ vẫn còn nắm giữ nhiều bằng chứng mà không chịu nói với chúng tôi.

Hai thám tử Durham cho chúng tôi biết họ đang tiến hành điều tra các bác sĩ trong khu vực

Tam giác Nghiên cứu, bác sĩ nào có bất kỳ tiền án tiền sự hoặc trách nhiệm liên đới đều nằm trong danh sách nghi phạm. Wick Sachs là đối tượng tình nghi chính, nhưng không phải duy nhất.

Hiện có nhiều khả năng Casanova là một người mà chúng tôi chưa từng nghe đến. Với những vụ giết người hàng loạt thì chuyện này không còn xa lạ gì nữa. Hắn ở đâu đó ngoài kia nhưng chúng tôi không hề biết hắn thực sự là ai. Đó là phần đáng sợ và cũng khó chịu nhất trong vụ án.

Nick Ruskin và Sikes đưa Sampson và tôi đến chỗ bảng tên các đối tượng tình nghi mới được đưa ra. Thời điểm này có cả thấy mười bốn cái tên. Năm người trong số họ là bác sĩ. Kate ngay từ đầu cũng tin rằng Casanova là bác sĩ, cả Kyle Craig cũng vậy.

Tôi đọc to tên các bác sĩ.

Bác sĩ Stefan Romm

Bác sĩ Francis Constantini

Bác sĩ Miguel Fesco

Tôi tự hỏi liệu có người khác liên quan tới ngôi nhà kinh dị không. Hay Wick Sachs là người chúng tôi cần tìm? Liệu hắn có phải là Casanova?

“Anh là sư phụ mà.” Davey Sikes đột ngột nghiêng sang vai tôi. “Hắn là ai vậy anh bạn? Giúp lũ cảnh sát quê mùa chúng tôi đi. Bắt lấy tên ba bị đó đi, tiến sĩ Cross.”

Chương 89

Tối muộn hôm đó, Casanova lại ra tay. Hắn lại đi săn mồi. Hắn nhớ cảm giác kích động mấy ngày qua, nhưng đêm nay sẽ là một đêm quan trọng.

Hắn dễ dàng xâm nhập vào khu vực an ninh của khu liên hợp trung tâm y tế Đại học Duke ngổn ngang qua một cánh cửa kim loại xám ít khi sử dụng trong khu đỗ xe dành riêng cho bác sĩ. Trên đường đi đến điểm đã định, hắn đi qua mấy y tá xì xào nói chuyện và vài bác sĩ trẻ mặt mũi nghiêm nghị. Một số bác sĩ y tá gật đầu chào hắn, thậm chí còn mỉm cười với hắn.

Như mọi khi, Casanova hoàn toàn hòa nhập với môi trường xung quanh. Hắn có thể đi bất cứ đâu - và hắn cũng thường làm như vậy.

Khi rảo bước qua hành lang bệnh viện trắng toát vô trùng, hắn cứ mãi mê với những suy tính phức tạp và quan trọng về tương lai của mình. Hắn đã có quãng thời gian cực kỳ thành công tại đây, trong khu vực Tam giác Nghiên cứu và vùng Đông Nam, nhưng chắc chắn cũng phải đến lúc kết thúc. Bắt đầu từ đêm nay.

Alex Cross và mấy tên cu li lù đù đang tiến đến quá gần hắn. Ngay cả cảnh sát Durham cũng trở nên nguy hiểm. Hắn là “tên sát nhân vùng”. Hắn biết cách gọi thiên cận mà họ dành cho hắn. Cuối cùng, ai đó sẽ tìm thấy ngôi nhà. Hoặc tệ hơn, một kẻ chó ngáp phải ruồi sẽ tìm ra hắn.

Phải, đến lúc đi rồi. *Có lẽ hắn và Will Rudolph nên đến thành phố New York, hắn nghĩ. Hoặc Florida ngập tràn ánh nắng, nơi từng thu hút tên sát nhân hàng loạt Ted Bundy? Arizona cũng ổn. Trải nghiệm mùa thu ở Tempe hoặc Tucson... những thị trấn đại học huyền ảo tha hồ mà tìm kiếm con mồi. Hoặc chúng có thể định cư gần khuôn viên lớn của các trường đại học ở Texas. Austin hẳn là rất đẹp. Hoặc Urbana, Illinois? Madison, Wisconsin? Columbus, Ohio?*

Thực sự thì hắn đang nghiêng về phương án châu Âu, hoặc London, Munich, hoặc Paris.

Một kiểu du lịch tầm cỡ. Có lẽ đó là ý tưởng đúng đắn vào thời gian này. Một chuyến du lịch thật sự tầm cỡ cho các quái nhân. Ai cần đi xem *Dracula* trong khi ngày đêm có những gã quái vật bằng xương bằng thịt nhớn nhơ giữa vùng quê?

Casanova tự hỏi liệu có ai đi theo hắn vào mê cung trung tâm y tế không. Alex Cross thì sao? Đó là một khả năng. Tiến sĩ Cross có sức chịu đựng khá ấn tượng. Ông ta đã đánh bại kẻ đàn chuyên đi dụ dỗ trẻ con, tên sát nhân tâm thần tầm thường tại D.C. Cross phải bị loại trừ trước khi hắn và Will Rudolph rời khỏi khu vực này để hướng tới những kế hoạch hoành tráng hơn, tuyệt vời hơn. Nếu không, cho đến chết Cross sẽ không bao giờ buông tha bọn chúng.

Casanova đi vào tòa nhà số Hai của mê cung bệnh viện Byzantine. Đây là đường vào nhà xác và nơi bảo quản xác của bệnh viện, do đó thường ít người qua lại.

Hắn soi khắp hành lang dài màu trắng ngà phía sau mình. *Không có ai theo dõi.* Không ai muốn dán thân vào cái thời kỳ hèn nhát kém cỏi này.

Có lẽ họ *chưa* biết gì về hắn. Có lẽ họ chưa tìm ra bất cứ điều gì. Nhưng cuối cùng họ sẽ tìm ra thôi. *Có* những manh mối. Tất cả đều có thể truy trở lại vụ Roe Tierney và Tom Hutchinson. Vụ giết cặp đôi vàng chưa được giải quyết. Đó là thời điểm mà hắn và Will Rudolph bắt đầu. Chúa ơi, hắn vui mừng xiết bao khi người bạn đã trở lại. Có Rudolph ở bên

luôn làm hấn cảm thấy dễ chịu hơn. Rudolph thực sự *hiểu rõ* những khao khát, và trên hết, là sự tự do của hấn. Rudolph hiểu *hấn* khi mà chẳng ai hiểu hấn.

Casanova thong thả đi dọc hành lang sáng bóng ở tòa nhà thứ Hai của trung tâm y tế.

Khi hấn rảo bước nhanh hơn, tiếng chân hấn rầm rầm vang vọng trong hành lang vắng người. Mấy phút sau, hấn đã ở trong tòa nhà số Bốn nằm toàn bộ ở phía Tây Bắc của bệnh viện.

Hấn quay lại nhìn lần nữa.

Không ai theo sau. Vẫn chưa có ai đoán đúng. Có thể họ sẽ không bao giờ đoán được.

Casanova đi ra khu vực đậu xe rục rờ ánh đèn màu cam nhạt. Một chiếc Jeep đen đỗ gần tòa nhà, hấn liền ung dung trèo vào bên trong.

Chiếc xe mang biển MD, tiểu bang Bắc Carolina. Lại là một chiếc mặt nạ khác của hấn.

Hấn lại mạnh mẽ và tự tin vào bản thân. Tối nay, hấn cảm thấy hoàn toàn tự do tự tại và đầy sức sống. Điều này làm hấn phấn chấn; thực sự thì đây là một trong những giờ phút hạnh phúc nhất đời hấn. Hấn cảm thấy như thể mình có thể bay qua màn đêm êm mượt.

Hắn khởi hành để đòi lại nạn nhân của mình.

Bác sĩ Kate McTiernan *lại* là mục tiêu của hắn.

Hắn nhớ nàng vô cùng.

Hắn yêu nàng.

Chương 90

Kẻ Lịch Thiệp lại chuẩn bị hành động. Bác sĩ Rudolph phăm phăm bước đi trong đêm tiến tới con mồi không hề hay biết. Sự hưng phấn dần tăng lên. *Thêm muốn*. Gã định gọi về nhà, như một bác sĩ xuất sắc, ít nhất là một bác sĩ tận tâm nên làm.

Casanova không muốn gã lộ diện ở đường phố Durham hay đồi Chapel. Thực tế thì hắn đã *cắm* gã. Cũng dễ hiểu thôi, đáng tôn trọng, nhưng không thể tuân theo. Chúng lại sát cánh bên

nhau. Và lại, lúc đêm hôm cũng đỡ nguy hiểm hơn còn phần thưởng thì vượt xa những rủi ro.

Cảnh tiếp theo trong vở kịch cần được thực hiện ngay, và gã là người thực hiện. Will Rudolph hoàn toàn chắc chắn. Gã không bị cảm xúc ràng buộc. Không có gót chân Asin. Casanova thì có... Tên cô ta là Kate McTiernan.

Theo một cách kỳ lạ, gã nghĩ, cô ta đã trở thành đối thủ cạnh tranh của gã. Casanova có tình cảm gắn bó đặc biệt với cô ta. Cô ta rất giống hình mẫu “người tình” mà hắn luôn khao khát tìm kiếm. Vì vậy, cô ta gây nguy hiểm cho mối quan hệ đặc biệt của gã với Casanova.

Khi lái xe tiến vào đồi Chapel, gã nghĩ về “người bạn” của mình. Có gì đó rất khác và thậm chí đáng hài lòng trong mối quan hệ giữa chúng. Bị chia cách trong gần một năm, gã đâm ra trân trọng mối quan hệ kỳ lạ này, và giờ thì nó mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Gã không thể nói chuyện với bất kỳ ai khác, không một người nào khác.

Thật buồn biết bao, Rudolph nghĩ.

Khôi hài biết bao.

Trong những năm ở California, Will Rudolph nhớ rõ mòn một nỗi cô đơn héo mòn khi gã còn nhỏ. Gã lớn lên tại pháo đài Bragg, Bắc California, sau đó là Asheville. Gã là con trai

của một đại tá kỳ cựu, một thằng con nhà lính, một đứa con trai đích thực của miền Nam. Ngay từ nhỏ gã đã rất thông minh, đủ để giữ được cái vỏ bọc bên ngoài: sinh viên ưu tú, lịch sự, nhiệt tình cùng các kỹ năng giao tiếp xã hội nhuần nhuyễn để đánh bại tất cả. Kẻ lịch thiệp hoàn hảo. Không ai đoán được mong muốn và nhu cầu thực sự của gã... đó chính là lý do càng ngày gã càng không chịu nổi sự cô đơn.

Gã biết khi nào nổi cô đơn châm dứt. Chính xác khi nào và ở đâu. Gã nhớ lại cuộc gặp gỡ đầu tiên đầy choáng ngợp với Casanova. Nó diễn ra ngay tại khuôn viên trường Duke, và là cuộc gặp nguy hiểm cho cả hai.

Kẻ Lịch Thiệp nhớ rõ ràng cảnh tượng ấy. Hồi ấy gã ở trong một căn phòng nhỏ, giống như bất cứ sinh viên nào khác trong trường. Một lần, Casanova đã đến phòng gã lúc quá nửa đêm, gần hai giờ sáng. Khiến gã sợ chết khiếp.

Khi Rudolph ra mở cửa và nhìn thấy hấn ở đó, trông hấn có vẻ rất tự tin về bản thân. Cảnh tượng này làm gã nhớ đến bộ phim ly kỳ tên là *Rope*.

“Anh mời tôi vào chứ? Tôi không nghĩ anh muốn những gì tôi nói lại được thông báo rộng rãi giữa hành lang chung này đâu.”

Rudolph cho hấn vào. Đóng sập cửa. Tim gã đập thình thịch.

“Anh muốn gì. Gần hai giờ sáng rồi. Chúa ơi.”

Lại là nụ cười ấy. Quá kiêu ngạo. *Quá hiểu biết*. “Anh đã giết Roe Tierney và Tom Hutchinson. Anh đã theo dõi cô ta hơn một năm qua. Anh vẫn giữ kỷ vật thân thương của Roe ngay trong căn phòng này. Tôi tin đó là lưỡi của cô ta.”

Đấy là thời điểm kịch tính nhất trong đời Will Rudolph. Có người thực sự biết gã là ai. Có người đã nhận ra bản chất gã.

“Đừng sợ, tôi cũng biết họ không có cách nào *chứng minh* anh phạm tội giết người đâu. Anh đã gây ra một tội ác hoàn hảo. Đúng, *gần như hoàn hảo*. Xin chúc mừng.”

Cố gắng xoay sở trong tình thế ấy, Rudolph cười vào mặt kẻ buộc tội mình. “Anh hoàn toàn mất trí rồi. Tôi yêu cầu anh đi ngay bây giờ. Đây là điều điên rồ nhất mà tôi từng được nghe trong đời.”

“Ừ, phải rồi,” kẻ buộc tội tiếp tục, “nhưng cả đời này anh luôn khao khát được nghe những lời đó... Để tôi nói cho anh biết những lời anh thực sự muốn nghe. Tôi *hiểu* những gì anh đã làm và tại sao. Tôi cũng làm thế. Tôi có nhiều điểm giống anh, Will ạ.”

Ngay lập tức, Rudolph cảm thấy một sự kết nối mạnh mẽ. Lần đầu tiên trong đời, gã được kết nối thực sự với con người. Có lẽ đó là thứ người ta gọi là yêu thương? Liệu người bình thường có xúc động hơn gã không? Hay là họ tự đánh lừa mình? Tạo ra những tưởng tượng lãng mạn phô trương xung quanh việc trao đổi tình dịch tầm thường?

Trước khi gã kịp nhận ra thì đã đến đích. Gã dừng xe dưới một cây du già cao chót vót, tắt đèn pha ô tô. Hai người đàn ông da đen đang đứng ở bậc thềm nhà Kate McTiernan.

Một trong số đó là Alex Cross.

Chương 91

Hơn mười giờ tối, Sampson và tôi lái xe dọc một con phố quanh co, tôi tắm ở vùng ngoại ô đồi Chapel. Hôm nay quả là một ngày dài vô vọng với cả hai chúng tôi.

Tôi đã đưa Sampson đến gặp Seth Samuel Taylor vào chập tối hôm đó. Chúng tôi cũng đã nói chuyện với một giáo viên cũ của Seth, tiến sĩ Louis Freed. Tôi trình bày với tiến sĩ Freed

giả thuyết của tôi về “ngôi nhà bốc hơi”; ông ta đồng ý giúp tôi làm một nghiên cứu quan trọng để tìm ra vị trí căn nhà.

Tôi vẫn chưa cho Sampson biết quá nhiều về Kate McTiernan. Dù vậy, cũng đến lúc để họ gặp nhau rồi. Tôi không biết chính xác mối quan hệ bạn bè của chúng tôi là gì và Kate cũng vậy. Biết đâu sau khi gặp cô Sampson có thể cho tôi thêm vài gợi ý. Tôi chắc chắn cậu ấy sẽ làm thế.

“Đêm nào cậu cũng làm việc muộn như thế này à?” Sampson hỏi tôi khi chúng tôi giảm tốc độ tiến vào con phố nhà Kate, đường Bà Cô Già, như cô thường gọi.

“Đến khi nào tìm thấy Scootchie, hoặc phải thừa nhận rằng tôi không thể,” tôi nói với cậu ấy. “Sau đó, tôi lên kế hoạch dành hẳn một đêm để ngủ.”

Sampson cười nắc nẻ. “Thằng quý.”

Chúng tôi nhảy phóc ra khỏi xe tiến đến cửa ra vào. Tôi nhấn chuông. “Không có chìa khóa sao?” Sampson nói tỉnh queo.

Kate bật đèn hiên cho chúng tôi. Tôi tự hỏi tại sao cô không để đèn sáng cả ngày. Bởi vì cô có thể tiết kiệm năm xu một tháng nếu không sử dụng đèn sao? Bởi vì ánh sáng thu hút côn

trùng? Bởi vì cô bướng bỉnh, và phải chăng cô muốn bắt Casanova? Lý do này có vẻ đúng hơn, tôi đã bắt đầu hiểu rõ Kate. Cô cũng nóng lòng tóm cổ Casanova chẳng khác gì tôi.

Cô xuất hiện ở cửa trong chiếc áo nỉ cũ màu xám, quần jean rách lỗ chỗ, bàn chân trần khoe móng chân màu đỏ tinh nghịch. Mái tóc đen dài đến vai, cô trông rất xinh đẹp. Tôi không thể rời mắt khỏi cô.

“Cứ như có cả tổ côn trùng ngoài đây vậy,” Kate nhận xét khi nhìn quanh hiên nhà mình.

Cô ôm rồi hôn lên má tôi. Tôi nghĩ về chuyện chúng tôi ôm nhau ngủ vào đêm hôm trước. Vậy chuyện này sẽ đi đến đâu? Tôi tự hỏi. Có cần phải đi đến đâu không?

“Chào anh John Sampson,” cô chào đón vị khách bằng một cái bắt tay nồng nhiệt. “Tôi biết đôi điều về anh, kể từ khi hai anh gặp nhau hồi mười tuổi. Anh vừa nhấm nháp một hai cốc bia lạnh vừa kể nốt cho tôi nghe phần còn lại nhé.” Rồi cô mỉm cười. Tôi luôn cảm thấy dễ chịu khi thấy cô cười.

“Vậy cô đây là Kate nổi tiếng.” Sampson nắm chặt tay cô, nhìn chăm chú vào đôi mắt nâu sâu thẳm của cô. “Tôi nghe nói cô đã làm việc tại quán ăn trạm xăng để trang trải việc học tại trường y, hay một số chuyện linh tinh khác cần được kiểm chứng. Đại diện nhĩ đẳng. Một võ sĩ.” Cậu ấy cười và cúi chào trân trọng.

Kate vừa cúi đầu đáp lễ vừa tươi cười với Sampson. “Nếu các anh không muốn bị lũ côn trùng dai dẳng này cắn và chịu cái nóng ngột ngạt thì xin mời vào nhà. Xem ra Alex nói sau lưng chúng ta nhiều quá rồi. Chúng ta phải phạt anh ấy thôi. Cả hai hợp sức đánh bại anh ấy.”

“Kate đó,” tôi nói với Sampson khi theo cậu ấy vào bên trong. “Cậu thấy sao?”

Cậu ấy quay lại nhìn tôi. “Cô ấy thích cậu vì một lý do lạ lùng nào đó. Cô ấy thậm chí còn thích tôi, điều này còn có ý nghĩa lớn hơn.”

Chúng tôi ngồi trong nhà bếp nói chuyện thật cởi mở thoải mái, có cô ở bên thì lúc nào cũng vậy. Sampson và tôi uống bia, còn Kate uống vài cốc trà đá. Tôi thấy Kate và Sampson có vẻ hợp nhau. Không có điểm gì mà họ không ưng ở nhau cả. Họ đều có tinh thần độc lập, rất thông minh, và phóng khoáng.

Tôi cập nhật cho cô về công việc thám tử trong ngày, cuộc gặp gỡ đáng thất vọng của chúng tôi với Ruskin và Sikes, còn cô kể cho chúng tôi nghe về một ngày làm việc tại bệnh viện, thậm chí nguyên văn như trong ghi chú sau ca trực của cô.

“Xem ra ngoài đai đen karate cô còn có một trí nhớ siêu phàm đấy nhỉ,” Sampson nhướn mày nói, cái nhướn mày phải dài bằng chiếc bu mê răng. “Bảo sao tiến sĩ Alex lại không ấn

tượng với cô đến vậy.”

“Thật không?” Kate nhìn tôi. “Vậy mà anh không bao giờ nói cho em biết.”

“Dù cậu có tin hay không thì Kate cũng không bao giờ đặt mình ở vị trí trung tâm,” tôi nói với Sampson. “Một căn bệnh cực kỳ, cực kỳ hiếm gặp trong vòng hai mươi lăm năm nay. Đó là bởi vì cô ấy không mấy khi xem ti vi. Bù lại cô ấy đọc rất nhiều sách.”

“Phân tích bạn anh trước mặt những người bạn khác thật chẳng lịch sự chút nào,” Kate đập nhẹ vào tay tôi.

Chúng tôi chuyện trò thêm một chút về vụ Casanova. Về tiến sĩ Wick Sachs và trò chơi trí tuệ của hắn. Về hậu cung. Mặt nạ. Ngôi nhà “bốc hơi”. Giả thuyết mới nhất của tôi liên quan đến tiến sĩ Louis Freed.

“Em đã đọc một chút trước khi hai anh đến đây.” Kate nói với chúng tôi. “Một bài luận về nhu cầu tình dục của nam giới, vẻ đẹp và sức mạnh tự nhiên của nó. Bài viết nói rằng đàn ông hiện đại có xu hướng xa rời người mẹ, xa rời người mẹ vũ trụ âu yếm của họ. Nó chỉ ra rằng nhiều người đàn ông muốn tự đo lường định đặc điểm nam tính, nhưng xã hội hiện đại liên tục làm họ thất vọng. Cho ý kiến đi, các quý ông?”

“Đàn ông trước sau vẫn là đàn ông.” Sampson khoe hàm răng lớn, trắng sáng. “Một ví dụ hay. Bản chất chúng tôi vẫn là sư tử và hổ. Chưa từng gặp mẹ vũ trụ, vì vậy tôi sẽ không bình luận gì về phần trình bày đó.”

“Anh nghĩ thế nào, Alex?” Kate hỏi tôi. “Anh là sư tử hay hổ?”

“Có một số điểm anh không hề thích ở đa số đàn ông,” tôi nói. “Bọn anh thường kìm nén tình cảm quá mức. Vì thế nà trở nên đơn điệu. Bất an, và phòng thủ. Rudolph và Sachs đang khẳng định nam tính của mình một cách cực đoan. Bọn chúng không muốn bị đè nén cảm xúc bởi các tập tục hay luật pháp xã hội.”

“Thình thình thình.” Sampson phụ họa bằng tiếng trống chương trình talkshow.

“Họ nghĩ họ thông minh hơn mọi người,” Kate nói. “Ít nhất Casanova cũng nghĩ vậy. Hấn cười vào mũi tất cả chúng ta. Hấn là một gã khốn kiếp bản thủ.”

“Vậy nên giờ tôi mới ở đây,” Sampson nói với cô, “để bắt hấn, nhốt hấn vào một cái lồng, khóa chặt rồi đặt trên một đỉnh núi xa. Và rồi hấn sẽ chết cứng trong lồng.”

Thời gian cứ trôi qua như thế, vùn vụt vùn vụt. Cuối cùng, muộn quá rồi nên chúng tôi phải ra về. Tôi cố gắng thuyết phục Kate đêm nay vào khách sạn mà ngủ. Chúng tôi đã nói đi

nói lại về vấn đề này, và câu trả lời của cô luôn luôn giống nhau.

“Cảm ơn vì đã quan tâm tới em, nhưng không, cảm ơn anh,” cô nói khi tiễn chúng tôi ra ngoài hiên nhà. “Em không thể để hấn đuổi em ra khỏi nhà riêng của mình. Điều đó sẽ không xảy ra. Hấn trở lại, chúng ta sẽ cùng hợp lực.”

“Alex có lý về chuyện khách sạn đấy,” Sampson nói với cô bằng giọng nhẹ nhàng mà cậu ấy chỉ dành cho bạn bè. Như vậy cô nhận được hai lời khuyên giống hệt nhau từ hai trong những cảnh sát xuất sắc nhất quanh đây.

Kate lắc đầu, và tôi biết không có cách nào tranh cãi với cô nữa. “Hoàn toàn không. Em sẽ ổn thôi, em hứa,” cô nói.

Tôi không hỏi Kate liệu tôi có thể ở lại hay không, nhưng tôi thực sự muốn nói thế. Tôi không chắc Kate muốn tôi ở lại. Có Sampson ở đây thì hơi phức tạp. Tôi nghĩ cậu ấy có thể lái xe của tôi về, nhưng bây giờ đã hơn hai rưỡi. Chúng tôi đều cần ngủ. Cuối cùng Sampson và tôi ra về.

“Người phụ nữ *rất đáng mến. Rất thú vị. Rất thông minh.* Không phải mẫu người của cậu,” Sampson nói khi chúng tôi về. Cậu ấy rất hiếm khi nhận xét như vậy. “Mẫu người *của tôi,*” cậu ấy nói thêm.

Khi chúng tôi đi đến cuối phố, tôi quay lại nhìn ngôi nhà. Trời lạnh hơn, nhiệt độ ngoài trời khoảng âm tám độ, Kate đã tắt đèn hiên và vào nhà. Cô cứng đầu, nhưng rất thông minh. Tính cách đó đã khiến cô tự lực được ở trường y. Nó giúp cô vượt qua được sự ra đi của những người mà cô yêu quý. Cô sẽ không sao đâu; cô vẫn luôn vậy mà.

Dù thế, tôi vẫn gọi cho Kyle Craig khi trở về khách sạn. “Sachs của chúng ta thế nào rồi?” tôi hỏi anh ta.

“Hắn ta ổn. Hắn đi ngủ rồi. Không cần phải lo lắng.”

Chương 92

Sau khi hai người bạn đáng tin cậy Alex và Sampson rời đi, Kate cẩn thận kiểm tra đi kiểm tra lại tất cả cửa ra vào và cửa sổ trong căn hộ của mình. Cửa đã được khóa an toàn. Cô quý Sampson ngay lần đầu gặp gỡ. Anh ta có vẻ cao lớn đáng sợ, dễ mến đáng sợ, ngọt ngào đáng sợ. Alex đưa người bạn thân thiết nhất đến gặp cô, và cô thích như vậy.

Khi cô kiểm tra một vòng quanh ngôi nhà nhỏ thân yêu của mình, cô trầm tư ngẫm nghĩ về một cuộc sống mới, cách xa đồi Chapel, cách xa tất cả những chuyện đáng sợ và tệ hại đã từng xảy ra tại đây. *Địa ngục, mình đang sống một bộ phim của Hitchcock*, cô nghĩ, *nếu Alfred Hitchcock còn sống đủ lâu để chứng kiến và phản ứng với sự điên rồ và nổi kinh hoàng của những năm 90.*

Cảm thấy mệt mỏi, cuối cùng cô cũng leo lên giường. *Rắc*. Cô cảm thấy mẫu bánh mì ôi hay vụn bánh dính vào chân mình. Sáng nay, cô chưa dọn giường.

Gần đây, cô không hoàn thành được nhiều việc; điều đó khiến cô giận dữ. Trước đây, cô đang tuân theo lịch trình thích hợp để hoàn thành năm thực tập cuối cùng vào mùa xuân này thì xảy ra chuyện. Bây giờ thì cô không biết liệu mình có thể làm xong vào cuối mùa hè hay không.

Kate kéo chăn đến tận cằm - giữa thời tiết đầu tháng Sáu. Càng lúc cô càng cảm thấy *vô cùng lo lắng*. Cô biết chừng nào gã quái vật Casanova vẫn nhởn nhơ đâu đó ngoài kia thì chừng ấy cô còn lo lắng. Cô nghĩ về việc giết chết hắn. Sự tương tượng đầu tiên và duy nhất của cô về bạo lực. Cô tương tượng sẽ đến nhà Wick Sachs. Mặt đối mặt. Cô nhớ lại một đoạn rất hợp tình hợp cảnh trong cuốn *Block of Exodus*. Trí nhớ thấu niệm, đúng vậy.

Cô thực sự mong muốn Alex ở lại, nhưng không muốn anh phải bối rối trước mặt

Sampson. Cô muốn nói chuyện với Alex theo cách mà họ thường nói với nhau, và cô muốn anh ở đây với cô ngay bây giờ. Cô muốn được ở trong vòng tay anh tối nay. Có lẽ không chỉ là nằm trong vòng tay Alex. Có lẽ cô đã sẵn sàng cho nhiều thứ hơn nữa. *Mỗi lần một đêm.*

Cô không còn chắc chắn vào những gì mình tin tưởng nữa, đây là hoặc giả cô còn tin tưởng vào bất cứ điều gì. Gần đây cô đang cầu nguyện, như vậy có lẽ cô cũng tin. Thuộc lòng những lời cầu nguyện, như vậy có lẽ cô cũng tin. Thuộc lòng những lời cầu nguyện, nhưng lời cầu nguyện nào cũng đều giống nhau. *Lạy Cha chúng con ở trên trời... Thánh Maria Đức mẹ Chúa trời...* Cô tự hỏi liệu có nhiều người cũng làm thế không. “Con yêu những ý tưởng của Chúa trời,” cuối cùng cô thì thầm. “Làm ơn hãy yêu ý tưởng của con.”

Cô không thể thôi ám ảnh về Casanova, về bác sĩ Wick Sachs, về ngôi nhà kinh dị bốc hơi bí ẩn, và những phụ nữ tội nghiệp vẫn còn bị giam giữ ở đó. Nhưng cô đã quá quen với cơn ác mộng đáng sợ cứ trở đi trở lại này, dù sao thì cuối cùng cô cũng thiếp đi.

Kate không nghe thấy tiếng hán đi vào nhà.

Chương 93

Tích-tắc. Tịch-tặc.

Tích, tắc, tặc.

Cuối cùng Kate cũng nghe thấy tiếng động. Tiếng sàn gỗ kẽo kẹt ngay góc phải phòng ngủ.

Âm thanh nhỏ, rất nhỏ... nhưng không lẫn vào đâu được.

Đây không phải tưởng tượng, cũng chẳng phải mơ. Cô cảm thấy hấn lại hiện diện trong phòng ngủ của mình.

Mong rằng đó chỉ là một ý nghĩ điên rồ, là một cảnh tượng trong cơn ác mộng, để cả tháng vừa qua chỉ là một cơn ác mộng mà tôi đang phải trải qua.

Ôi Chúa ơi, ôi Chúa ơi, không! Cô nghĩ.

Hấn đang ở trong phòng cô. Hấn đã trở lại! Tình hình tồi tệ đến nỗi cô không thể nào tin là thật.

Kate nín thở cho đến khi ngực đau nhói và gần như bị nghẹt thở. Cô chưa bao giờ *thực sự* tin hẳn sẽ trở lại.

Bây giờ cô mới nhận ra đây là một sai lầm khủng khiếp. Điều tồi tệ nhất trong đời cô, nhưng cô sẽ không cho phép mọi việc kết thúc như vậy, cô hy vọng thế.

Gã điên lập dị đó là ai? Có phải hẳn ghét cô nhiều đến nỗi chấp nhận mọi nguy hiểm? Hay tên con hoang bệnh hoạn đáng ghê tởm đó nghĩ rằng hẳn quá yêu cô?

Cô căng thẳng ngồi bên mép giường chăm chú nghe xem có tiếng động nào khác không. Cô đã sẵn sàng chiến đấu với hẳn. Lại thế rồi... *một tiếng rắc nhỏ* vang lên từ góc phải căn phòng.

Cuối cùng, cô nhìn thấy toàn bộ cái bóng đen của hẳn. Cô vội vàng hớp hớp không khí, suýt nữa thì nôn khan.

Hẳn ở đó, quý tha ma bắt mày đi.

Dòng năng lượng hận thù mạnh mẽ như luồng điện trào lên giữa họ. Cuối cùng bốn mắt gặp nhau. Ngay cả trong bóng tối, đôi mắt hẳn dường như đốt cháy cơ thể cô. Cô nhớ rất rõ đôi mắt hẳn.

Kate cố lặn người tránh hấn, tránh đòn giáng đầu tiên của hấn.

Một cú ra đòn nhanh và mạnh. Hấn vẫn nhanh nhẹn. Cơn đau nhói lan khắp vai xuống nửa người bên trái của cô.

Những bài học karate đã giúp cô tiếp tục chiến đấu bằng cách nào đó. Hết sức ngoan cường. Bản lĩnh sống đã trở thành thương hiệu của cô. Cô ra khỏi giường. Đứng thẳng người dậy. Sẵn sàng chiến đấu với hấn.

“Sai lầm rồi nhé,” cô thì thầm. “Lần này là của mày.”

Cô lại nhìn thấy dáng hấn. Lần này là trên nền ánh trăng rọi vào cửa sổ phòng ngủ. Kate cảm thấy nổi sợ hãi và ghê tởm bao trùm lấy mình. Trái tim cô như thể ngừng đập, đông cứng lại.

Cô tung ra một cú đá mạnh mẽ. Cô đá vào mặt hấn thì nghe thấy tiếng xương *kêu răng rắc*. Âm thanh đó thật kinh hoàng nhưng cô nhưng cũng không kém phần tuyệt vời.

Một giọng the thé rít lên đau đớn. Cô đã làm hấn đau!

Giờ thì thêm một cú nữa đi, Kate. Cô nhún người, nhích lại gần, đá mạnh vào cơ thể đang chuyển động trong bóng tối, nhắm vào khu vực dạ dày. Một lần nữa hấn lại rên rỉ đau đớn.

“Mày thấy thế nào?” Kate gào vào mặt hắn. “Mày thấy thế nào?”

Kate đã chế ngự được hắn, và lần này cô quyết không để thua. Cô sắp tự mình tóm gọn được Casanova. Cơ hội bắt hắn đã chín muồi. Dù sao thì việc đầu tiên cô làm là tấn hắn.

Cô lại đấm hắn. Dứt khoát, gọn ghẽ, nhanh như chớp, và mạnh mẽ. Hải lòng hơn tất cả những gì cô có thể tưởng tượng. Hắn lảo đảo, rên rỉ thành tiếng.

Đầu hắn ngật ra sau. Tóc xỏ tung ra. Cô muốn hắn *gục* xuống sàn. Có thể là bất tỉnh. Rồi cô sẽ bật đèn. Rồi cô sẽ đá vào cái thân thể *gục* ngã đó.

“Cú đánh tình yêu đấy,” cô nói với hắn. “Mới bắt đầu thôi nhé.”

Cô nhìn hắn loạng choạng trước mặt mình. Hắn *gục* đến nơi rồi.

Bụp - bồng có cái gì đó, ai đó, nện thẳng vào lưng cô. Cú đánh khiến cô muốn tắt thở.

Cô không thể tin rằng mình bị tấn công từ phía sau. Toàn thân cô đau nhói như thể vừa bị bắn.

Bụp.

Lại nữa.

Hai kẻ bọn chúng đều đang ở trong phòng ngủ của cô.

Chương 94

Kate đau đớn đến thấu xương, nhưng vẫn đứng trụ, và cuối cùng cũng nhìn thấy tên đàn ông thứ hai trong phòng ngủ. Hắn vung tay giáng một cú vào trán cô. Cô nghe thấy tiếng kim loại kêu đánh keng, rồi lập tức cảm thấy mình lảo đảo, đổ sụm xuống. Thực sự thì cô cảm thấy mình như đang bốc hơi. Rồi cô ngã đánh thịch xuống sàn gỗ.

Hai giọng nói văng vẳng phía trên cô. Hai gã quái vật trong phòng ngủ của cô. Con đại ác

mộng.

“Anh không nên ở đây.” Cô nhận ra giọng của Casanova. Hắn đang nói chuyện với kẻ đột nhập thứ hai. Con quỷ đằng sau cánh cửa thứ hai. Bác sĩ Will Rudolph ư?

“Có chứ, tôi là người duy nhất *nên* ở đây. Tôi không liên quan đến con khốn ngu ngốc này ư? Tôi không thể không quan tâm đến cô ta được. Hãy nghĩ cho thông suốt đi chứ. Tở ra thông minh cái coi.”

“Thôi được rồi, được rồi Will. Anh muốn làm gì cô ta?” Casanova lại nói tiếp. “Đây là màn trình diễn của anh. Chẳng phải anh muốn thế sao?”

“Nói thật là tôi thích xoi tái cô ta, rĩa xương róc thịt cô ta liền một lúc,” bác sĩ Will Rudolph nói. “Như thế có quá đáng không nhỉ?”

Chúng cười vang như hai người bạn thân nói chuyện tại một quán bar thể thao. Kate cảm thấy lịm dần. *Cô đang trôi đi. Cô trôi đến nơi nào đây?*

Will Rudolph nói rằng hắn sẽ mua *hoa* cho cô. Cả hai bọn chúng phá lên cười sảng sặc vì câu đùa đó. Chúng lại đi sấn với nhau. Không ai có thể ngăn cản chúng. Kate ngửi thấy mùi cơ thể chúng, mùi đàn ông hăng hăng nồng nặc dường như hòa quyện vào nhau thành một sự

hiện diện áp đảo.

Cô vẫn còn tỉnh táo được một lúc lâu. Cô đã chiến đấu với tất cả sức mạnh của mình. Cô là kẻ cứng đầu, bướng bỉnh, đầy lòng tự tôn. Ánh sáng cuối cùng mà cô nhìn thấy giống như ánh đèn điện tử trong chiếc ti vi lỗi thời. Một hình ảnh mờ nhạt, dần dần chỉ còn là một đốm sáng nhỏ nhoi, rồi bóng tối bao trùm. Chỉ đơn giản, tầm thường vậy thôi.

Sau khi xử lý xong mọi việc, chúng bật đèn phòng ngủ lên, để tất cả những kẻ ngưỡng mộ Kate McTiernan có thể nhìn cô lần cuối được rõ hơn.

Hai kẻ giết người *không* ghé tay.

Chương 95

Chân tay tôi run lẩy bẩy trong lúc cố gắng lái xe suốt quãng đường khoảng tám cây số từ Durham đến đồi Chapel. Ngay cả răng tôi cũng va vào nhau lập bập.

Cuối cùng tôi phải dừng xe dọc đại lộ đồi Chapel - Durham, nếu không tôi sợ mình đâm vào xe khác mất.

Tôi ngồi gục xuống ở ghế trước. Ánh đèn pha chiếu rọi những hạt bụi li ti lơ lửng và mấy con thiêu thân bay tà tà giữa không trung buổi sáng sớm.

Tôi hít sâu nhiều lần, cố gắng để tỉnh táo lại. Bây giờ là hơn năm giờ sáng, lũ chim đã cất tiếng hót líu lo. Tôi đưa tay bịt tai lại, không muốn nghe tiếng hót của chúng. Sampson vẫn còn ngủ trong khách sạn. Tôi quên bém cậu ấy đang ở đó.

Kate chưa bao giờ sợ Casanova. Ngay cả sau khi bị bắt cóc, cô vẫn tin là có thể tự lo cho mình.

Tôi biết rằng đổ lỗi cho bản thân mình thì quá ư vô lý và điên rồ, nhưng tôi vẫn cứ than trách. Ở đâu đó, vào một thời điểm nào đó trong mấy năm qua, tôi đã thôi hành xử như một thám tử cảnh sát chuyên nghiệp. Điều đó cũng có mặt tốt, nhưng xét theo một khía cạnh khác thì nó thật tồi tệ. Công việc này để lại nhiều nỗi đau, nếu anh để mình tự cảm nhận. Chắc đó là cách nhanh nhất, chắc chắn nhất khiến người ta kiệt sức.

Cuối cùng tôi cũng từ từ đánh xe ra đường. Khoảng mười lăm phút sau, tôi đã đến ngôi nhà nhỏ có ván che quen thuộc tại đồi Chapel.

“Đường Bà Cô Già,” Kate đã đặt tên cho con phố này như vậy. Tôi hình dung ra khuôn mặt, nụ cười ngọt ngào thoải mái của cô, cả tính cách nhiệt thành và niềm tin vào những gì mà cô cho là quan trọng. Tôi vẫn có thể nghe thấy giọng cô đâu đây.

Cách đây chưa đầy ba tiếng, Sampson và tôi đã đến ngôi nhà này. Nước mắt tôi trào ra, đầu óc nhiều loạn. Tôi dần mất kiểm soát.

Tôi nhớ lại một trong những lời cuối cùng mà cô nói với tôi. Tôi có thể nghe thấy giọng Kate. “Nếu hắn trở lại, chúng ta sẽ hợp lực.”

Những chiếc xe cảnh sát đen trắng, xe cứu thương đáng vẻ ảm đạm, và xe của giới truyền thông đã đậu khắp nơi trên con đường hẹp rải nhựa hai làn xe. Họ lấp đầy mọi khoảng đất trống. Tôi đã chán ngấy với cảnh hiện trường các vụ án. Trông như thể nửa thành phố đồi Chapel đã tụ tập bên ngoài căn hộ của Kate.

Dưới ánh nắng buổi sớm, tất cả những khuôn mặt trông thật nhợt nhạt ử ê. Họ choáng váng và tức giận. Lẽ ra đây phải là một thị trấn đại học thanh bình, nơi giải phóng tư tưởng, chốn thiên đường an toàn, khác xa với phần còn lại của thế giới chìm trong hỗn loạn điên rồ. Đó là lý do hầu hết mọi người chọn định cư ở đây, nhưng giờ không còn thế nữa. Casanova đã thay đổi điều đó mãi mãi.

Tay tôi dò dẫm lấy một cặp kính râm màu bụi bặm ngự trên bảng đồng hồ xe đã nhiều tháng. Trước đây đó vốn là kính của Sampson. Cậu ấy đã tặng cho Damon, để thằng bé trông có vẻ ngầu như Sampson bất cứ khi nào tôi quát tháo nó. Chính tôi cần phải ngầu ngay lúc này đây.

Chương 96

Tôi tiến về phía nhà Kate với những bước chân lảo đảo, run rẩy. Có thể nhìn bề ngoài tôi là kẻ ngầu nhất quanh đây, nhưng trái tim tôi trĩu nặng và vô cùng mong manh.

Những tay săn ảnh mới chụp ảnh tôi lia lịa. Tiếng máy ảnh tanh tách nghe như tiếng súng ghen ghen, trống rỗng. Các phóng viên tiến đến, nhưng tôi xua họ đi.

“Thôi đi các anh,” cuối cùng tôi cảnh báo một vài người trong số họ. Lời cảnh báo nghiêm túc. “Đây không phải lúc. *Không phải bây giờ!*”

Nhưng tôi nhận ra rằng ngay cả phóng viên cùng người quay phim trông cũng thật bàng hoàng, bối rối và choáng váng.

Cả FBI và cảnh sát đội Chapel đều đang ở hiện trường vụ tấn công hèn nhất, ghê tởm. Tôi thấy rất nhiều cảnh sát địa phương. Nick Ruskin và Davey Sikes cũng lặn lội từ Durham đến đây. Sikes nhìn tôi vẻ khó chịu ngụ ý anh tưởng mình đang làm gì ở đây vậy hả?

Kyle Craig cũng đã có mặt ở hiện trường. Anh ta đích thân gọi đến khách sạn để thông báo cho tôi cái tin khủng khiếp này.

Kyle tiến về phía tôi, khoác tay lên vai tôi, thì thào thì thầm. “Tình trạng cô ấy rất tệ, Alex, nhưng rồi cô ấy sẽ vượt qua bằng cách nào đó. Cô ấy cần phải có khát vọng sống mãnh liệt. Họ có thể đưa cô ấy ra ngoài bất kỳ lúc nào. Hãy ở đây với tôi. Đừng vào trong. Hãy tin tôi, được không?”

Tôi lắng nghe lời Kyle nói và sợ rằng mình sẽ quy ngã trước tất cả ống kính máy ảnh, tất cả những người lạ, và vài người tôi biết. Đầu tôi, lòng tôi hỗn loạn quay cuồng. Cuối cùng tôi đi vào trong nhà, gồng mình chứng kiến cảnh tượng ấy.

Hắn lại vào phòng ngủ của cô... hắn đã ở ngay đây.

Có gì đó không ổn, mặc dù... nhất thời tôi không thể nghĩ rõ ràng. Có gì đó... có gì bất ổn ở đây?

Đội cấp cứu trung tâm y tế Duke đặt Kate lên cáng, loại cáng dùng cho nạn nhân bị gãy lưng và chấn thương đầu nghiêm trọng. Tôi nghĩ mình chưa từng thấy ai được đưa đi một cách nhẹ nhàng đến thế, trong bất kỳ hoàn cảnh bi thảm nào. Các bác sĩ đưa cô ra ngoài nhà mà tái mét mặt mày. Đám đông đột ngột nín lặng khi đoàn cứu thương xuất hiện bên ngoài.

“Họ sẽ đưa cô ấy đến trung tâm y tế Duke. Người trong trường đại học có thể phản đối, nhưng đó là cơ sở tốt nhất trong tiểu bang này,” Kyle nói với tôi. Anh cố gắng vỗ về tôi bằng những lời nói nhẹ nhàng, có phần máy móc. Thực sự thì anh làm điều đó tốt đến mức đáng ngạc nhiên.

Có gì đó không ổn... có gì đó nằm ngoài trật tự bình thường... Nghĩ đi. Tập trung suy nghĩ bằng cách nào đó đi. Điều này có thể rất quan trọng... nhưng tôi không thể nghĩ thông suốt được. Chưa được, tôi không thể.

“Wick Sachs thì sao?” tôi hỏi Kyle.

“Hắn về nhà trước mười giờ tối. Giờ hắn vẫn ở nhà... Chúng tôi không biết chắc hắn có ra ngoài hay không. Cũng có thể hắn đã giờ trò gì đấy qua mặt chúng tôi. Có lẽ hắn có lối ra.

Nhưng tôi không nghĩ thế.”

Tôi chào Kyle Craig rồi tiến đến chỗ một bác sĩ Đại học Duke mặc áo blu trắng gần xe cứu thương. Ánh đèn flash nhấp nháy khắp nơi xung quanh họ. Hàng trăm hình ảnh “đáng nhớ” đã được dân săn tin chụp lại tại hiện trường vụ án.

“Tôi đi cùng với cô ấy được không?”

Bác sĩ cứu thương nhẹ nhàng lắc đầu. “Không, thưa ngài,” anh ta nói. Có vẻ anh ta nói khá chậm. “Không, thưa ngài, chỉ có gia đình mới có thể đi cùng xe cứu thương. Xin lỗi tiến sĩ Cross.”

“Đêm nay tôi là gia đình của cô ấy,” tôi nói. Tôi đẩy anh ta ra, rồi leo lên phía sau xe cứu thương. Anh ta không tìm cách chặn tôi lại. Mà có cố cũng chẳng làm được.

Toàn thân tôi tê liệt. Kate nằm giữa đám thiết bị theo dõi, thiết bị hồi sức im lìm đặt san sát trong xe cứu thương. Tôi chỉ sợ rằng khi tôi vào xe cứu thương, hoặc khi họ mang cô ra bên ngoài thì cô đã chết rồi.

Tôi ngồi bên cạnh Kate nắm đầu ngón tay cô. “Anh Alex đây. Anh ở đây vì em.” Tôi thì thầm với cô. “Mạnh mẽ lên. Dù sao thì em rất mạnh mẽ mà. Hãy mạnh mẽ lên.”

Vị bác sĩ vừa bảo tôi không được lên xe cứu thương bước lên ngồi cạnh tôi. Anh ta cảm thấy có nghĩa vụ cho tôi biết quy tắc, nhưng không quan tâm đến việc có ai tuân thủ hay không. Biển tên của anh ta có đề Bác sĩ B.Stringer, Đội Cấp cứu Đại học Duke. Tôi nợ anh ta một ân huệ lớn.

“Anh có thể cho tôi biết cơ hội hồi phục của Kate là bao nhiêu được không?” Tôi hỏi khi chiếc xe cứu thương chậm chậm lăn bánh khỏi hiện trường kinh hoàng ở đồi Chapel.

“Tôi e rằng đây là một câu hỏi khó. Cô ấy vẫn còn sống, tự thân điều đó đã kỳ diệu lắm rồi,” anh ta nói thấp giọng, đầy kính cẩn. “Có nhiều chỗ bị gãy và giập nát, một số chỗ có vết thương hở miệng. Cả hai bên má đều bị gãy xương. Cô ấy có thể bị trật cổ. Chắc cô ấy phải giả chết với hắn. Bằng cách nào đó, cô ấy đã tỉnh táo đánh lừa hắn.”

Mặt Kate sưng tấy lên và đầy vết cắt rạch. Gần như không thể nhận ra cô. Cả người cô cũng vậy. Tôi nhẹ nhàng nắm tay Kate khi xe cứu thương tăng tốc về phía trung tâm y tế Duke. *Cô ấy đã tỉnh táo đánh lừa hắn ư?* Đúng vậy, đó là Kate. Dù thế tôi vẫn hơi băn khoăn.

Tôi bám vào một giả thuyết choáng váng. Khi đứng ngoài nhà, suy nghĩ ấy đã khiến tôi sững sờ. *Tôi nghĩ mình biết chuyện bất ổn xảy ra trong phòng ngủ của Kate.*

Có phải Will Rudolph đã ở trong phòng ngủ không? Kẻ Lịch Thiệp đã ra tay ở đây. Chính gã. Đó là phong cách của gã. Tàn bạo tột độ. Cơn cuồng nộ.

Có rất ít bằng chứng của Casanova. Không có những dấu vết mang tính nghệ sĩ. Dù vậy vẫn có dấu hiệu bạo lực dã man... *Chúng là song sinh! Hai gã quái vật hợp lại thành một.* Có lẽ Will Rudolph căm ghét Kate vì Casanova đã từng yêu cô. Có lẽ cô đã chen vào mối quan hệ của gã. Có thể chúng cố tình để Kate sống - cho cô sống thực vật suốt phần đời còn lại.

Giờ chúng đang cấu kết với nhau sao? Cần tóm gọn và ngăn chặn hai kẻ ấy.

Chương 97

FBI và cảnh sát Durham quyết định gọi thẩm vấn bác sĩ Wick Sachs vào sáng sớm hôm sau. Đây là một việc quan trọng; một quyết định then chốt trong vụ án.

Một điều tra viên chuyên nghiệp bay từ Virginia đến xét hỏi kẻ tình nghi. Anh ta là một

trong những người cừ nhất FBI, tên là James Heekin. Anh ta thẩm vấn Sachs suốt buổi sáng.

Tôi ngồi với Sampson, Kyle Craig, cùng các thám tử Nick Ruskin và Davey Sikes. Chúng tôi theo dõi cuộc thẩm vấn qua một chiếc gương hai chiều bên trong trụ sở cảnh sát Durham. Tôi cảm thấy mình như kẻ chết đói gi sát mũi vào cửa sổ một nhà hàng đắt tiền. Nhưng không có đồ ăn phục vụ bên trong.

Người thẩm vấn của FBI là một tay rất cừ, hết sức kiên nhẫn, và lăm lăm như một ủy viên công tố quận xuất sắc. Nhưng Wick Sachs cũng thế. Hắn ăn nói lưu loát; cực kỳ tinh táo dưới áp lực hỏi cung; thậm chí còn khá tự mãn.

“Tên khốn này sắp hết đời rồi,” cuối cùng Davey Sikes lên tiếng trong phòng quan sát yên tĩnh. Thấy anh ta và Ruskin ít ra cũng quan tâm đến vụ việc, tôi cũng cảm thấy an lòng. Xét trên khía cạnh nào đấy thì tôi có thể thông cảm với họ trong vai trò thám tử địa phương; họ luôn phải đứng ngoài chứng kiến hầu hết những vụ điều tra đau đầu nhưức óc.

“Anh có thông tin gì về Sachs không? Nếu có thì cho tôi biết đi.” Tôi nói với Nick Ruskin tại máy bán cà phê tự động.

“Chúng tôi đưa hắn đến đây vì cảnh sát trưởng của chúng tôi là một thằng ngu.” Ruskin nói với tôi. “Chúng tôi vẫn chưa moi được gì ở Sachs.” Tôi tự hỏi liệu mình có thể tin được

Ruskin, hay bất cứ ai liên quan đến vụ này không.

Sau gần hai giờ chơi trò mèo vờn chuột căng thẳng, cuộc hỏi cung của đặc vụ Heekin chỉ thu được vài thông tin về Sachs, rằng hắn là kẻ sưu tập văn hóa phẩm đòi truy, rằng hắn có quan hệ lãng nhãng với các sinh viên và giáo sư đồng ý quan hệ với hắn trong mười một năm qua ở trường.

Dù tôi muốn tấn cho gã Sachs một trận, tôi vẫn không hiểu tại sao hắn lại bị đưa đến đây vào lúc này. Tại sao lại là bây giờ?

“Chúng đã biết được hắn kiếm tiền từ đâu.” Sáng đó Kyle cho tôi biết một phần câu trả lời. “Sachs là chủ một công ty dịch vụ hộ tống ngoài vùng Raleigh và Durham. Dịch vụ này được gọi là Kissmet. Một cái tên khá thú vị. Họ quảng cáo ‘người mẫu đồ lót’ trên danh bạ điện thoại. Quan trọng nhất, tiến sĩ Sachs đang gặp vài rắc rối nghiêm trọng với Cục thuế Nội địa. Washington quyết định chúng ta phải gây áp lực với hắn. Họ sợ hắn chuồn sớm.”

“Tôi không đồng ý với người của anh ở Washington,” tôi nói với Kyle. Tôi biết một số đặc vụ gọi trụ sở trên đó là Tây Disneyland. Tôi có thể hiểu lý do tại sao. Ngay lúc này họ có thể gây rủi ro cho vụ điều tra bằng cách điều khiển từ xa.

“Ai đồng ý với người của tôi ở Washington chứ?” Kyle vừa nói vừa nhún bờ vai rộng

không xương. Đó là cách mà anh ta thừa nhận rằng mình không còn toàn quyền kiểm soát nữa. Vụ này quá nghiêm trọng. “Tiện thể, Kate McTiernan thế nào rồi?” anh ta hỏi.

Sáng đó, tôi đã gọi điện tới trung tâm y tế Duke ba lần. Lúc ở ga Durham, họ đã cho tôi số phòng khi tình trạng của Kate có gì biến chuyển. “Cô ấy bị liệt vào danh sách vô phương cứu chữa, nhưng vẫn đang cầm cự,” tôi nói với Kyle.

Trước mười một giờ sáng hôm đó, tôi có cơ hội nói chuyện với Wick Sachs. Đó là sự nhượng bộ mà Kyle dành cho tôi.

Tôi cố gắng không nghĩ đến Kate trước khi vào phòng thẩm vấn Sachs. Sự phẫn nộ bùng nổ và đốt cháy lòng tôi cùng một lúc. Tôi không biết liệu có thể kiểm soát bản thân mình. Tôi thậm chí còn không chắc mình có muốn làm thế nữa hay không.

“Đề tứ thẩm vấn hấn, Alex. Đề tôi vào trong đó với hấn.” Sampson nín tay tôi trước khi tôi đi vào bên trong. Tôi gạt tay cậu ấy ra mà vào gặp bác sĩ Wick Sachs.

“Tớ sẽ thẩm vấn hấn.”

Chương 98

“Chào tiến sĩ Sachs.”

Ánh đèn trong phòng thám vấn nhỏ nhạt nhẽo thậm chí còn sáng chói hơn so với khi nhìn qua tấm gương hai chiều. Mắt Sachs đỏ lên, có thể thấy hấn căng thẳng chẳng kém gì tôi. Da hấn nhìn như bị kéo căng đến hộp sọ. Nhưng hấn vẫn còn cái vẻ tự tin khinh khỉnh như khi đối diện với James Heekin của FBI.

Tôi đang nhìn vào mắt Casanova đây sao? Tôi tự hỏi. Liệu hấn có phải là gã quái vật mặt người không?

“Tôi là Alex Cross,” tôi vừa nói vừa ngồi phịch xuống chiếc ghế kim loại cũ kỹ. “Naomi Cross là cháu gái tôi.”

Sachs nghiêng răng nói. Giọng hấn khẽ khọt. Theo Kate, giọng Casanova không có gì nổi bật.

“*Tôi biết anh là gã át ơ nào đấy.* Tôi có đọc báo, tiến sĩ Cross ạ. Tôi không biết cháu gái anh. Tôi đọc thấy cô ấy bị bắt cóc.”

Tôi gật đầu. “Nếu đọc báo, hẳn anh cũng biết sản phẩm của tên cận bã tự xưng là Casanova.”

Sachs cười mỉa, ít nhất đó là cảm giác của tôi. Đôi mắt xanh chứa đầy vẻ khinh miệt. Có thể dễ dàng hiểu lý do tại sao nhiều người ở trường đại học lại không ưa hẳn. Mái tóc vàng được chải ngược ra đằng sau, không một sợi tóc nào sai vị trí. Cặp kính gọng sừng làm cho hẳn trông có vẻ nhiều sự, kể cả.

“Tôi chưa từng có bất cứ một tiền án tiền sự nào cả. Tôi không thể nào gây ra những vụ giết người man rợ như thế được. Đến con gián trong nhà tôi còn không giết. Việc tôi ác cảm với bạo lực hoàn toàn có thể kiểm chứng được.”

Tao cá là thế, tôi nghĩ. Có phải tất cả những bình phong khéo léo của mày đều được sắp đặt trật tự, và hoàn hảo không? Người vợ tận tụy của mày, một y tá. Hai đứa con của mày. Sự “ác cảm với bạo lực” có thể kiểm chứng.

Tôi xoa hai tay lên mặt. Tôi kiềm chế hết sức để không đánh hẳn. Hẳn vẫn hợm hĩnh và khó tiếp cận.

Tôi nghiêng người qua bàn thi thắm. “Tôi đã xem qua bộ sưu tập sách báo khiêu dâm của

anh. Tôi đã có mặt trong tầng hầm nhà anh, tiến sĩ Sachs ạ. Những bộ sưu tập *đầy* tính bạo lực tình dục, đồi trụy. Đàn ông, phụ nữ, trẻ em trần truồng. Cái đó có thể không cấu thành ‘hồ sơ bạo lực’ được, nhưng cũng cho tôi vài gợi ý tinh tế về nhân cách thực của anh đấy.”

Sachs xua tay bác bỏ những gì tôi nói. “Tôi là một nhà triết học và xã hội học danh tiếng. Đúng, tôi đang nghiên cứu *tình dục* - cũng như anh nghiên cứu tâm lý tội phạm vậy. Tôi không phải là kẻ mất trí phóng đảng. *Tiến sĩ Cross* ạ. Bộ sưu tập khiêu dâm của tôi là giải pháp giúp tôi hiểu về cuộc sống lý tưởng trong văn hóa phương Tây, cuộc chiến tranh leo thang giữa đàn ông và phụ nữ.” Hấn cao giọng. “Tôi cũng không cần phải giải thích bất cứ chuyện riêng nào với anh. Tôi không phạm pháp. Tôi tự nguyện đến đây. Mặt khác, anh đã tự tiện vào nhà tôi mà không có lệnh khám xét.”

Tôi cố làm Sachs lung lay bằng cách hỏi hấn câu khác. “Tại sao anh nghĩ mình lại giỏi gạ gẫm phụ nữ trẻ đến thế? Chúng tôi đã biết về việc anh gạ quan hệ tình dục với sinh viên tại trường đại học. Những cô mười tám, mười chín, hai mươi tuổi. Những người phụ nữ trẻ đẹp; có người là sinh viên của anh. Chắc chắn sẽ có tiền sự về chuyện đó.”

Trong thoáng chốc hấn giận sôi máu. Rồi hấn kiềm chế lại và tỏ thái độ kỳ lạ, rất lộ liễu. Sachs lộ rõ cái vẻ cần thể hiện quyền lực và kiểm soát để trở thành nhân vật trung tâm, ngay cả đối với tôi. Dù với hấn, tôi chẳng là cái thá gì.

“Tại sao tôi lại giỏi gạt phụ nữ ư, tiến sĩ Cross?” Sachs mỉm cười, đánh lưỡi giữa hai hàm răng. Thông điệp quả là tinh tế, nhưng cũng rõ ràng không kém. Sachs đang nói với tôi rằng hắn biết cách chiều hầu hết phụ nữ.

Hắn tiếp tục mỉm cười. Một nụ cười đậm đặng của một gã đàn ông đậm đặng. “Nhiều phụ nữ muốn được giải thoát khỏi ức chế tình dục, đặc biệt là những phụ nữ trẻ, những phụ nữ hiện đại ở trong trường. Tôi giải thoát cho họ. Trong khả năng của mình tôi giải thoát càng nhiều phụ nữ càng tốt.”

Chuyện phải đến đã đến. Tôi chồm qua bàn trong nháy mắt. Ghé Sachs lật ngửa về phía sau. Tôi nhảy phóc lên người hắn. Hắn rên rỉ đau đớn.

Tôi đè mạnh lên người hắn. Tay chân tôi run rẩy. Tôi định cho hắn một cú đấm thì ghìm lại. Tôi chợt nhận ra rằng, *hắn hoàn toàn không có sức ngăn chặn tôi. Hắn không biết cách phản công. Hắn không thật khỏe mạnh dẻo dai.*

Nick Ruskin và Davey Sikes đã lao vào phòng thẩm vấn, Kyle và Sampson ở ngay phía sau. Họ xông vào phòng cố kéo tôi ra khỏi Sachs.

Thực ra thì tự tôi đã rời khỏi gã Wick Sachs. Tôi không đánh hắn, không bao giờ có ý định đó. Tôi thì thâm với Sampson. “Hắn không khỏe mạnh, Casanova thì có. Hắn không phải là

quái vật. *Hắn không phải là Casanova.*”

Chương 99

Tối hôm đó, Sampson và tôi ăn tối cùng nhau tại một nơi khá đẹp tại Durham. Mĩa mai thay, tên quán lại là Nana.

Cả hai chúng tôi đều không đói lắm. Món thịt nướng quá cỡ rắc họ tây và cả núi khoai tây nghiền tôi nằm chỏng chơ. Cuộc chiến với Casanova đang ở giai đoạn cuối cùng, mà chúng tôi gần như quay trở về con số không.

Chúng tôi nói về Kate. Nhân viên bệnh viện nói với tôi rằng tình trạng của cô vẫn đáng ngại. *Nếu* cô sống thì bác sĩ cũng cho rằng cô có rất ít cơ hội hồi phục hoàn toàn, và cũng khó hành nghề bác sĩ trở lại.

“Quan hệ của hai người vượt quá mức bạn tốt phải không?” Cuối cùng, Sampson cũng hỏi. Khi muốn cậu ấy có khả năng dò hỏi một cách rất nhẹ nhàng. Tôi lắc đầu. “Không, chỉ là bạn

thôi, John ạ. Tôi có thể nói mọi chuyện với cô ấy, theo cách mà tôi gần như đã quên. Tôi chưa bao giờ cảm thấy ấm lòng nhanh đến thế khi ở bên một người phụ nữ, có lẽ chỉ trừ Maria.”

Sampson gật đầu lia lịa, chủ yếu đóng vai trò người nghe để tôi thổ lộ. Cậu ấy hiểu tôi là người như thế nào, cả trong quá khứ và hiện tại.

Máy nhắn tin của tôi vang lên khi chúng tôi vẫn đang chiến đấu với phần thức ăn ngôn ngôn trên đĩa. Tôi xuống tầng dưới nhà hàng gọi cho Kyle Craig. Anh ta đang trên đường lái xe đến thung lũng Hope.

“Chúng tôi chuẩn bị bắt Wick Sachs vì tội giết người mang danh Casanova,” anh ta nói. Tôi suýt nữa đánh rơi ống nghe. “Các anh định làm gì cơ?” tôi hét vào điện thoại. Tôi không thể tin những gì mình vừa nghe.

“Các anh định làm chuyện đó vào lúc quái quỷ nào vậy?” tôi hỏi. “Quyết định này có từ bao giờ thế? Ai là người đưa ra quyết định?”

Kyle vẫn giữ vẻ lạnh lùng như mọi khi. Người Đàn ông Băng giá. “Chúng tôi sẽ đến nhà hấn trong vài phút nữa. Lần này là quyết định của cảnh sát trưởng Durham. Tìm thấy gì đó trong nhà hấn. *Bằng chứng xác thực*. Đây là vụ bắt giữ liên hợp giữa Cục và Sở cảnh sát Durham. Tôi chỉ muốn thông báo để anh biết, Alex ạ.”

“Hắn không phải là Casanova,” tôi nói với Kyle. “Đừng động vào hắn. Đừng bắt Wick Sachs. “Tôi hét lên. Máy điện thoại trả tiền được đặt trong hành lang hẹp của nhà hàng, và có rất nhiều người ra vào phòng vệ sinh gần đó. Họ nhìn chăm chăm tôi, vừa khó chịu vừa sợ hãi.

“Chuyện được quyết rồi.” Kyle nói. “Cá nhân tôi xin lỗi về chuyện đó.” Rồi anh ta ngắt máy. Kết thúc cuộc trao đổi.

Sampson và tôi cấp tốc đến nhà Sachs ở ngoại ô Durham. Đô vật ban đầu khá yên lặng, rồi bỗng đưa ra câu hỏi đáng giá sáu mươi tư nghìn đô la: “Họ có đủ bằng chứng kết tội mà không hề thông báo cho cậu biết ư?” Đó là một câu hỏi khó dành cho tôi. Ý cậu ấy là: Tôi bị gạt ra ngoài lề đến mức thế nào?

“Tôi không nghĩ Kyle đã có đủ bằng chứng để bắt giữ hắn. Nếu có anh ta đã phải nói với tôi. Sở cảnh sát Durham ư? Tôi không hiểu họ định làm cái quái gì? Ruskin và Sikes thì đang bận làm việc riêng. Chính chúng ta sẽ phải đảm nhiệm vị trí của họ.”

Khi chúng tôi đến thung lũng Hope, tôi nhận ra rằng chúng tôi không phải là những người duy nhất được gọi đến hiện trường bắt giữ. Con đường ngoại ô yên tĩnh đã chật kín người. Máy chiếc xe tải và xe con của đài truyền hình cũng đang ở đó. Xe tuần tra cảnh sát và xe của

FBI đồ khắp mọi nơi.

“Cảnh tượng này *thật* quá hỗn loạn. Trông giống như một buổi đại tiệc vậy.” Sampson nói khi chúng tôi ra khỏi xe. “Cảnh tởi tệ nhất mà tởi từng chứng kiến, tởi nghĩ vậy. Cảnh lộn xộn nhất.”

“Ngay từ đầu đã thế rồi,” tởi đồng ý. “*Một cơn ác mộng liên quan đến nhiều cấp thẩm quyền.*” Tởi run lên như kẻ nghiện rượu ngất ngư giữa cái giá lạnh mùa đông trên đường phố D.C. Tởi rùng mình từng cơn. Tởi không hiểu gì hết. Tởi bị gạt ra ngoài lề đến mức thế sao?

Kyle Craig nhìn thấy tởi đang tới. Anh tiến lại nắm chặt cánh tay tởi. Tởi có cảm giác anh sẵn sàng chặn đứng tởi lại nếu cần.

“Tởi biết anh đang bực bỏ mẹ. Tởi cũng vậy,” là những lời đầu tiên anh nói. Dường như Kyle cảm thấy có lỗi, nhưng cũng tức giận phát điên. “Đây không phải hành động của chúng tởi, Alex. Lần này Durham đã qua mặt chúng tởi. Tay cảnh sát trưởng đó đã tự mình quyết định. Cũng có cả áp lực chính trị từ văn phòng nghị viện bang về vấn đề này. Tởi nghĩ thấy có mùi thối đến nỗi muốn dùng khăn tay bịt mũi miệng lại.”

“Họ tìm thấy cái quái gì trong nhà hấn chứ?” tởi hỏi Kyle. “Bằng chứng xác thực gì? Không phải là những cuốn sách bản thảo chứ?”

Kyle lắc đầu. “Đồ lót phụ nữ. Trong nhà hắn có chỗ giấu quần áo. Còn có cả một chiếc áo phong Đại học Bắc California của Kate McTiernan. Casanova rõ ràng cũng giữ đồ lưu niệm. Cũng giống như Kẻ Lịch Thiệp ở L.A.”

“Hắn không làm đâu. Hắn khác với Kẻ Lịch Thiệp,” tôi nói với Kyle. “Hắn giam các cô gái cùng bao nhiêu quần áo của họ tại nơi ẩn náu. Hắn cẩn thận đến ám ảnh. Kyle ơi, chuyện này thật điên rồ. Đây không phải là câu trả lời. Đây chỉ là một sự nhầm lẫn khủng khiếp.”

“Anh cũng không chắc chắn mà,” Kyle nói. “Những giả thuyết hay cũng không thể ngăn chặn chuyện này xảy ra.”

“Thế còn suy nghĩ logic và chút khả năng phán đoán thì thế nào?”

“Tôi sợ rằng cũng chẳng có tác dụng gì đâu.”

Chúng tôi bắt đầu tiến về hiên sau nhà Sachs. Máy quay truyền hình đang hoạt động tích cực, quay bất cứ thứ gì di chuyển. Một cảnh tượng đầy kịch tính; thảm họa cấp độ một sò sò trước mắt.

“Họ khám xét căn nhà này vào cuối buổi chiều nay,” Kyle nói khi chúng tôi bước đi.

“Mang chó đến. Chó nghiệp vụ từ Georgia.”

“Họ nghĩ thế quái nào mà lại làm thế? Tại sao đột nhiên khám xét nhà Sachs? Chết tiệt.”

“Họ được cung cấp manh mối, và họ có lý do để tin vào điều đó. Đó là những gì họ cho tôi biết. Tôi cũng bị gạt ra ngoài vụ này, Alex ạ. Tôi cũng chẳng thích thú gì hơn anh đâu.”

Tôi hầu như không thể nhìn thấy gì ở cách tôi tầm nửa mét. Mắt tôi mờ nhòe. Vì căng thẳng. Cả giận dữ nữa.

Tôi muốn hét lên, muốn gào to với ai đó. Tôi muốn đâm vỡ ngọn đèn trên mái hiên nhà Sachs. “Họ có nói với anh gì về người chỉ điểm ẩn danh đó không? Chúa ơi, Kyle. Chết tiệt thật! Chỉ điếm bí mật. Ôi, *chết tiệt thật!*”

Wick Sachs bị giam giữ bên trong ngôi nhà xinh đẹp của chính mình. Cảnh sát Durham dường như muốn đưa khoảnh khắc mang tính lịch sử này lên những phương tiện truyền hình của địa phương và quốc gia. Phần thưởng dành cho họ. Thời khắc mang tên Đại lộ Danh vọng của cảnh sát Bắc Carolina.

Họ đã bắt sai người, mà lại muốn đem hấn công bố với toàn thế giới.

Chương 100

Tôi nhận ra viên cảnh sát trưởng Durham ngay lập tức. Anh ta khoảng ngoài bốn mươi tuổi và trông giống như một cựu tiền vệ chuyên nghiệp. Cảnh sát trưởng Robby Hatfield cao khoảng một mét tám, quai hàm bạnh, thân hình khỏe mạnh. Tôi chợt nảy ra một ý nghĩ hoang đường rồi đại rằng biết đâu anh ta là Casanova. Dù sao thì trông cũng giống. Thậm chí anh ta còn hoàn toàn phù hợp với hồ sơ nhân dạng của Casanova.

Thám tử Sikes và Ruskin đang dẫn giải gã tù nhân, tiến sĩ Wick Sachs. Tôi cũng nhận ra một vài thám tử khác ở Durham. Họ đều có vẻ căng thẳng, nhưng khá hân hoan, và gần như nhẹ nhõm. Người Sachs ướt đẫm. Trông hẳn đầy vẻ tội lỗi.

Mày có phải Casanova không? Rốt cuộc mày có phải gã Quái vật không? Nếu vậy thì mày đang có âm mưu gì? Tôi muốn hỏi Sachs hàng trăm câu hỏi, nhưng không thể.

Nick Ruskin và Davey Sikes nói chuyện phiếm với đồng nghiệp trong hội trường đông đúc. Hai thám tử này khiến tôi nhớ đến mấy tay vận động viên chuyên nghiệp mà tôi biết ở D.C. Đa số họ thích được làm tâm điểm của sự chú ý; một số người coi đó là mục đích sống.

Hầu hết cảnh sát Durham dường như cũng cảnh vệ như vậy.

Mái tóc bóng bẩy của Ruskin chải ngược ra đằng sau, dính chặt vào đầu. Tôi nhận thấy anh ta đã sẵn sàng làm tâm điểm. Davey Sikes cũng vậy. Tôi muốn nói với họ rằng *Hai thằng cha này cần được liệt vào diện các bác sĩ bị tình nghi. Chuyện này chưa kết thúc đâu! Nó chỉ vừa mới bắt đầu. Tên Casanova thực sự đang cố vũ cho các người. Có lẽ hẳn đang đứng đâu đó trong đám đông.*

Tôi tiến đến gần Wick Sachs. Tôi cần quan sát mọi thứ diễn ra tại đây một cách rõ ràng nhất. Cảm nhận. Theo dõi và lắng nghe. Thấu hiểu bằng cách nào đó.

Vợ và hai đứa con xinh xắn của Sachs bị giữ trong phòng ăn ngoài tiền sảnh. Trông họ đầy tổn thương, đau buồn và bối rối tột độ. Họ biết ở đây có chuyện không ổn. Gia đình Sachs nhìn có vẻ vô tội.

Cảnh sát trưởng Robby Hatfield và Davey Sikes cuối cùng cũng nhìn thấy tôi. Sikes làm tôi nhớ đến con chó săn cung của vị cảnh sát trưởng này. Giờ anh ta đang “chỉ” vào tôi.

“Tiến sĩ Cross, cảm ơn anh đã giúp đỡ chúng tôi trong vụ này.” Cảnh sát trưởng Hatfield hào hiệp nói với tôi trong thời điểm vinh quang đó. Tôi quên mất rằng mình chính là người đã đem bức ảnh của Sachs từ căn hộ của Kẻ Lịch Thiệp ở Los Angeles đến. Thật là một công

việc điều tra vĩ đại... thật là một manh mối hợp lý chết tiệt.

Tất cả đều sai lầm. Cảm nhận sai và phán đoán sai. Đây chỉ là một cái bẫy trong kế hoạch đầu tiên, và nó đã thành công mỹ mãn. Casanova sắp bỏ trốn, hấn sắp té rồi. Hấn sẽ không bao giờ bị tóm cổ.

Cuối cùng, cảnh sát trưởng Durham chìa tay ra. Tôi nắm lấy tay anh ta mà bóp chặt, giữ một lúc lâu.

Tôi nghĩ rằng anh ta sợ tôi ra ngoài đứng trước máy quay cùng anh ta. Đến giờ phút này, Robby Hatfield vẫn mang dáng vẻ của một nhà cầm quyền dân chủ. Anh ta cùng các thám tử ngôi sao chuẩn bị đưa Wick Sachs ra diễu hành bên ngoài. Đây sẽ là một thời điểm huy hoàng chói sáng dưới ánh trăng tròn và đèn máy quay cực mạnh. Chỉ thiếu mỗi tiếng chó sủa sủa inh ỏi nữa thôi.

“Tôi biết mình đã giúp các anh tìm thấy hấn, nhưng Wick Sachs không làm điều đó,” tôi nói thẳng vào mặt Hatfield. “Anh bắt giữ sai người rồi. Để tôi nói cho anh biết tại sao. Cho tôi mười lăm phút ngay đi.”

Anh ta mỉm cười với tôi, một nụ cười kẻ cả chết tiệt. Gần như thể anh ta bị hóa đá ngay khoảnh khắc đó. Cảnh sát trưởng Hatfield rời khỏi chỗ tôi bước ra ngoài.

Anh ta bước ra trước ánh đèn máy quay truyền hình sáng chói, đóng vai của mình rất hoàn hảo. Anh ta mãi mê với chính mình đến nỗi gần như quên mất Sachs.

Casanova chính là kẻ đã gọi điện thông báo về những món đồ lót phụ nữ, tôi thầm nghĩ. Tôi đã gần đoán ra kẻ đó là ai. Casanova đã làm điều này. Chính Casanova đứng đằng sau tất cả.

Tiến sĩ Wick Sachs đi qua tôi khi họ dẫn phạm nhân ra bên ngoài. Hắn mặc áo thun trắng và quần đen. Bộ quần áo đẹp đẽ ướt đẫm mồ hôi. Tôi tưởng tượng hắn cũng đang bơi trong giày, đôi giày lười màu đen khóa vàng ấy. Tay bị còng sau lưng. Tất cả vẻ kiêu ngạo ban đầu đều bay biến sạch.

“Tôi không làm gì cả,” hắn nói với tôi bằng giọng nghẹn ngào, yếu ớt. Đôi mắt khẩn nài. Chính hắn cũng không tin nổi. Rồi hắn phun ra điều lâm ly nhất. “Tôi không làm tổn thương phụ nữ. Tôi yêu họ.”

Khi đứng trên hiên nhà Sachs, một ý nghĩ điên rồ và vô cùng choáng váng vụt qua khiến tôi sững sờ. Cứ như thể tôi đang nhào lộn giữa chừng thì dừng lại vậy. Thời gian dừng lại. *Đây chính là Casanova!* Tôi chợt hiểu.

Wick Sachs là mô hình ban đầu chịu trận thay Casanova. Ngay từ đầu lũ quái vật đã lên kế hoạch đó; chúng đã có người giao đầu chịu báng cho những vụ giết người hoàn hảo của chúng và cho de Sade^[1] - như những chuyến phiêu lưu vậy.

[1] Nhà quý tộc, nhà văn, nhà Cách mạng người Pháp, nổi tiếng với những tiểu thuyết bạo dâm và khổ dâm.

Tiền sĩ Wick Sachs thực sự là Casanova, nhưng không phải là một trong những gã quái vật. Casanova cũng chỉ là bình phong. Hắn không biết gì về “kẻ sưu tập” thực sự. Hắn chẳng qua chỉ là một nạn nhân khác.

Chương 101

“Tôi là Vị Khách Lịch Thiệp,” Will Rudolph kịch cỡm cúi chào tự giới thiệu. Gã khoác lên mình một tấm áo vest dạ tiệc, cà vạt đen, áo sơ mi kiểu lễ phục. Tóc buộc đuôi ngựa. Hắn đã chuẩn bị hoa hồng trắng dành cho dịp đặc biệt này.

“Và mọi người ở đây đều biết tôi là ai rồi nhỉ, thưa các quý cô. Trông tất cả đều rất đáng yêu,” Casanova nói từ chỗ ngồi của hắn. Hắn mặc bộ đồ tương phản một trời một vực với

cộng sự của mình. Quần jean bó sát màu đen. Đôi giày cao bồi đen. Không mặc áo sơ mi. Cơ bụng sáu múi. Hắn đeo một chiếc mặt nạ kính dị màu đen với các đường sọc vẽ tay màu xám nhạt.

Hai tên sát nhân giới thiệu bản thân trong khi tất cả những người phụ nữ bị triệu tập tại phòng khách ở nơi ẩn náu của chúng. Họ xếp hàng trước một cái bàn dài.

Họ được thông báo trước rằng đây sẽ là một dịp kỷ niệm đặc biệt. “Con chó điên Casanova cuối cùng đã bị bắt,” Casanova nói với họ. “Tin tức nói vậy. Hoá ra hắn là một tân giáo sư đại học tâm thần nào đó. Đến bây giờ các cô còn trông cậy vào ai nữa được chứ?”

Những phụ nữ được yêu cầu phải mặc trang phục dự tiệc chỉnh tề, bất cứ thứ gì phù hợp cho một buổi tối hẹn hò đặc biệt. Đầm dạ hội cổ trễ, giày cao gót đi kèm với tất trong suốt, chuỗi hạt ngọc trai hoặc bông tai dài. Ngoài ra không còn trang sức nào khác. Trông họ thật sự “thanh lịch”.

“Chỉ có bảy quý cô xinh đẹp ở đây thôi sao,” Rudolph nói khi gã và Casanova nhìn những người phụ nữ bước vào phòng khách xếp thành một hàng tiếp đón. “Anh quá kén chọn rồi. Casanova nguyên bản chỉ là một người tình tham lam, và không hề kén cá chọn canh chút nào.”

“Anh phải thừa nhận rằng bảy cô gái đều rất xuất chúng chứ,” Casanova nói với đồng bọn. “Bộ sưu tập của tôi là một kiệt tác, kiệt tác vĩ đại nhất thế giới.”

“Tôi hoàn toàn đồng ý với anh,” Kẻ Lịch Thiệp nói. “Họ đẹp như tranh vẽ vậy. Chúng ta bắt đầu chứ?”

Chúng đồng ý chơi một trò chơi yêu thích quen thuộc. “Số bảy may mắn.” Vào những lúc khác thì nó đã từng là “số bốn may mắn,” “số mười một may mắn,” “số hai may mắn.” Thực tế thì đây là trò chơi của Kẻ Lịch Thiệp. Đêm nay là đêm của gã. Có lẽ cũng sẽ là đêm cuối cùng của bọn chúng tại ngôi nhà này.

Chúng thung thảng đi dọc hàng tiếp đón. Đầu tiên, chúng nói chuyện với Melissa Stanfield. Melissa mặc váy lụa bó sát màu đỏ. Mái tóc vàng dài búi lệch sang một bên. Cô gái khiến Casanova nhớ đến Grace Kelly trẻ trung.

“Em vẫn giữ mình cho tôi sao?” Kẻ Lịch Thiệp hỏi.

Melissa hé miệng cười bẽn lễn. “Tôi để dành trái tim mình cho ai đó.”

Will Rudolph mỉm cười trước câu trả lời khôn ngoan. Gã lướt mu bàn tay trên má cô. Bàn tay gã từ từ rờ rẫm xuống cổ họng cô và khắp bầu vú săn chắc. Cô gái cam chịu mà không hề

biểu hiện sự khiếp đảm hay hoảng sợ nào. Đó là một trong những quy tắc khi trò chơi đang diễn ra.

“Em chơi trò nhỏ này giỏi, giỏi lắm,” gã nói. “Em thật là một người chơi đáng ngưỡng mộ, Melissa à.”

Naomi Cross là người tiếp theo trong hàng. Cô mặc váy dự tiệc màu ngà. Rất hợp thời trang. Lẽ ra cô đã là hoa khôi trong bữa tiệc của một công ty luật Washington nào đó. Casanova cảm thấy hơi choáng váng khi ngửi thấy mùi nước hoa của cô. Lòng hấn thôi thúc không để Kẻ Lịch Thiệp xâm phạm đến cô. Xét cho cùng, hấn cũng hơi ngán ông chú Alex Cross của cô.

“Chúng ta sẽ quay trở lại với Naomi sau,” Kẻ Lịch Thiệp nói. Gã nhẹ nhàng hôn lên tay cô. “Rất hân hạnh.”

Rudolph gật đầu, rồi dừng lại ở người phụ nữ thứ sáu trong hàng ngũ tiếp đón. Gã quay đầu, đưa mắt dò xét cô gái cuối cùng, sau đó quay nhìn lại cô gái thứ sáu.

“Em rất đặc biệt,” hấn nói nhẹ nhàng, gần như ngại ngùng. “Thực sự là quá xuất chúng.”

“Đây là Christa,” Casanova vừa nói vừa cười vẻ hiểu biết.

“Đêm nay, tôi sẽ cùng hẹn hò với Christa,” Kẻ Lịch Thiệp hào hứng thốt lên. Gã đã lựa chọn. Casanova đã tặng gã một món quà - mặc gã làm gì thì làm như gã thích.

Christa Akers cố gắng mỉm cười. Đó là quy tắc của căn nhà. Nhưng cô không thể. Đó chính là điều hấp dẫn đặc biệt thích ở cô: *sự sợ hãi thú vị trong đôi mắt*.

Gã đã sẵn sàng chơi trò *hôn người con gái*.

Lần cuối cùng.

Phần 5: Nụ Hôn của Casanova

Chương 102

Buổi sáng sau khi bác sĩ Wick Sachs bị bắt giữ, Casanova đi dạo quanh hành lang trung tâm y tế Duke. Hắn bình tĩnh rẽ vào phòng điều trị riêng của Kate McTiernan.

Giờ đây hắn có thể đi bất cứ đâu. Hắn lại được tự do.

“Chào em yêu. Cuộc chiến thế nào rồi hả?” hắn khẽ thì thầm với Kate.

Cô nằm một mình trên giường bệnh, mặc dù vẫn còn một cảnh sát Durham ngồi cạnh dưới đất. Casanova ngồi xuống chiếc ghế tựa lưng thẳng bên cạnh giường. Hắn nhìn cái thân thể tàn phế tội nghiệp mà một thời đã từng là vẻ đẹp xuất chúng.

Hắn thậm chí không còn giận Kate nữa. Chẳng có gì khiến hắn giận dữ với hiện tại, phải

không nhỉ? Đèn điện vẫn sáng, hẳn nghĩ khi nhìn chăm chăm vào đôi mắt màu nâu trông rỗng, nhưng không có ai ở nhà phải không, Kate?

Hắn thích cái cảm giác ở trong phòng bệnh của cô - nó mang lại cho hắn nguồn dưỡng khí, khiến hắn phấn chấn, hào hứng để hướng tới những điều tuyệt vời. Thực sự thì chỉ cần ngồi bên cạnh giường của Kate McTiernan cũng khiến hắn bình yên.

Lúc này hắn rất cần yên tĩnh. Hắn cần phải đưa ra một vài quyết định. Làm thế nào để xử lý tình huống với tiến sĩ Wick Sachs? Có cần đổ thêm dầu vào lửa nữa không? Hay như vậy là quá mức cần thiết, và do đó sẽ gây nguy hiểm hơn?

Cũng cần sớm đưa ra một quyết định đầy khó khăn khác. Hắn và Rudolph vẫn phải rời khỏi khu vực Tam Giác Nghiên cứu này sao? Hắn không muốn - đây là nhà hắn - nhưng có lẽ vẫn phải vậy thôi. Còn về Will Rudolph? Rõ ràng ở California, tinh thần gã đã bị xáo trộn. Gã đang sử dụng Valium, Halcion, và Xanax - những loại thuốc mà Casanova biết. Chẳng chóng thì chày, gã cũng làm hại cả hai phải không? Mặt khác, hắn cảm thấy cô đơn cùng cực khi không có Rudolph bên cạnh. Như thể thiếu đi một nửa cơ thể.

Casanova nghe thấy tiếng động nơi cửa phòng bệnh phía sau hắn. Hắn quay lại mỉm cười với người đàn ông.

“Tôi đang định đi đây, Alex,” hắn vừa nói vừa đứng lên, “Không có gì chuyển biến cả. Thật là đáng hổ thẹn.”

Alex Cross để Casanova đi qua bước ra khỏi cửa.

Hắn phù hợp với bất cứ nơi nào, Casanova nghĩ thầm khi hắn ra ngoài đi dọc hành lang bệnh viện. Còn lâu hắn mới bị bắt. Hắn đeo một chiếc mặt nạ hoàn hảo mà.

Chương 103

Quầy rượu tại nhà khách Duke Washington có đặt một chiếc piano đứng xinh xắn cũ kỹ. Một hôm tôi ở đó chơi các bản nhạc của Big Joe Turner và Blind Lemon Jefferson từ bốn đến năm giờ sáng. Tôi chơi những bản nhạc thể hiện tâm trạng buồn, bút rút, chán nản, câu bản, nóng nảy. Nhân viên bảo trì nhà khách chắc hẳn là rất ấn tượng.

Tôi cố gắng lắp ghép mọi thông tin mình biết lại với nhau. Tôi cứ quanh đi quẩn lại với ba, bốn điểm lớn, những điểm mấu chốt là nền tảng của cuộc điều tra.

Tội ác hoàn hảo, ở đây và ở California. Những hiểu biết của kẻ giết người về hiện trường vụ án và pháp chứng.

Mối liên kết giữa những con quái vật. Sự gắn kết giữa hai gã đàn ông chưa từng được gắn bó với ai.

Ngôi nhà bốc hơi trong rừng. Ngôi nhà thực sự đã bốc hơi! Sao có thể?

Hậu cung nhốt những người phụ nữ đặc biệt của Casanova - nhưng hơn cả là, “*những phé phẩm*”.

Tiến sĩ Wick Sachs là giáo sư đại học suy đồi về đạo đức và hành vi. Nhưng liệu hắn có thể là kẻ giết người máu lạnh, vô lương tâm không? Liệu hắn có phải là loại cầm thú đang giam giữ hơn chục phụ nữ trẻ đầu đó gần Durham và đồi Chapel? Hắn có phải là hầu tước de Sade thời hiện đại?

Tôi không nghĩ vậy. Tôi tin, gần như chắc chắn, rằng cảnh sát Durham đã bắt giữ sai người, và rằng tên Casanova thật đang ở ngoài kia cười vào mũi tất cả chúng tôi. Có lẽ thậm chí còn tồi tệ hơn tôi nghĩ nhiều. Có lẽ hắn đang đi săn một phụ nữ khác.

Sáng hôm đó, tôi đến thăm Kate như thường lệ tại trung tâm y tế Duke. Cô vẫn hôn mê sâu,

bị coi như đã chết. Sở cảnh sát Durham không còn phân công người canh gác bên ngoài phòng bệnh nữa.

Tôi ngồi bên cạnh canh giấc cho cô, cô không nghĩ đến việc trước kia cô như thế nào. Tôi cầm tay cô cả tiếng đồng hồ, lặng lẽ trò chuyện cùng cô. Bàn tay mềm rũ, hầu như không còn chút sinh khí. Tôi nhớ Kate nhiều lắm. Cô không thể đáp lại, và điều ấy khiến trái tim tôi trống rỗng, đau đớn.

Cuối cùng, tôi cũng phải về. Tôi vui đầu vào công việc.

Sampson và tôi rời bệnh viện, lái xe đến nhà Louis Freed ở đồi Chapel. Tôi đã nhờ tiến sĩ Freed chuẩn bị một bản đồ đặc biệt khu vực song Wykagil cho chúng tôi.

Vị giáo sư sử học bảy mươi bảy tuổi đã thực hiện rất tốt đề nghị của tôi. Tôi hy vọng tấm bản đồ sẽ giúp tôi và Sampson tìm thấy “ngôi nhà bốc hơi”. Ý tưởng đó xuất hiện trong đầu tôi sau khi đọc vài bài báo viết về vụ sát hại cặp đôi vàng. Hơn mười hai năm trước, thi thể của Roe Tierney được tìm thấy gần “một nông trại bỏ hoang, nơi các nô lệ bỏ trốn từng ẩn náu trong những căn hầm ngầm lớn. Những căn hầm này giống như những ngôi nhà nhỏ dưới lòng đất, một số có đến cả tá phòng hoặc gian riêng biệt.”

Những căn nhà dưới lòng đất?

Ngôi nhà bốc hơi?

Có một ngôi nhà ở đâu đó. Ngôi nhà không hề bốc hơi.

Chương 104

Sampson và tôi lái xe đến Brigadoon, Bắc California. Chúng tôi định cuốc bộ qua rừng đến nơi mà trước đây Kate được tìm thấy ở sông Wykagil. Ray Bradbury đã từng viết rằng “chấp nhận rủi ro là phải nhảy khỏi vách đá, tự tạo nên đôi cánh lúc hạ xuống,” Sampson và tôi đã sẵn sàng nhảy.

Khi chúng tôi lê bước vào cánh rừng âm u, những cây sồi và cây thông California cao chót vót che hết ánh sáng mặt trời. Điệp khúc của đám ve sầu quỵện đặc như mật đường xung quanh chúng tôi. Không khí trở nên lắng đọng.

Tôi có thể tưởng tượng, tôi *nhìn thấy* hình ảnh Kate chạy qua những cánh rừng xanh thẫm

này, chiến đấu để giành lấy sự sống chỉ với vài tuần trước. Tôi lại nghĩ về tình trạng cô ấy bây giờ, sống sót nhờ vào những hệ thống hỗ trợ sự sống. Tôi có thể nghe tiếng kêu *bíp bip* của các thiết bị. Chỉ cần nghĩ đến đó thôi cũng khiến trái tim tôi quặn đau.

“Tớ không thích cảm giác ở trong những cánh rừng rậm rạp, tối tăm,” Sampson thú nhận khi chúng tôi đi dưới dàn dây leo rậm rì và những ngọn cây giống như túp lều. Cậu ấy mặc áo sơ mi Cypress Hill, quần jean, ủng lao động, đeo kính mát Ray-Ban. “Khiến tớ nhớ đến Hansel và Gretel. Đúng là ba cái thứ cãi lương anh bạn ạ. Hồi bé, tớ ghét câu chuyện đó lắm.”

“Cậu thì có lúc nào hồi bé đâu,” tôi nhắc cậu ấy. “Mười một tuổi cậu đã cao mét tám rồi, và có quan tâm đến tác phẩm nghệ thuật nào đâu.”

“Có thể, nhưng tớ ghét những câu chuyện của anh em nhà Grimm. Mặt đen tối trong trí óc người Đức là đã để những ảo tưởng khó chịu bóp méo trí óc trẻ con Đức. Hẳn là cũng có tác dụng đấy.”

Sampson lại khiến tôi bật cười với cái lý thuyết bị bóp méo về thế giới bị bóp méo. “Cậu không ngần ngại điều tra những vụ án của D.C vào ban đêm, nhưng một cuộc đi dạo nhẹ nhàng trong khu rừng này lại làm cậu sợ sao? Ở đây không có gì làm hại cậu đâu. Cây thông. Giàn nho xạ. Bụi cây mâm xôi. Trông thì có vẻ nguy hiểm, có thể lắm, nhưng vô hại.”

“Có vẻ nguy hiểm tức là nguy hiểm. Đó là phương châm của tớ.”

Sampson khó khăn lách cơ thể vạm vỡ qua những cây non và kim ngân hoa quấn chặt vào nhau nơi bìa rừng. Kim ngân giống như một màn lưới giăng khắp mọi nơi. Chúng mọc khá lộn xộn.

Tôi tự hỏi liệu gã Casanova có đang theo dõi chúng tôi hay không. Tôi ngờ rằng hắn là một kẻ quan sát cực kỳ kiên trì. Cả hắn và Will Rudolph đều thông minh, có óc tổ chức, và cẩn trọng. Chúng đã tác oai tác quái nhiều năm mà chưa bị sa lưới.

“Làm sao cậu biết câu chuyện của những nô lệ trong vùng này?” Tôi hỏi Sampson trong khi cuốc bộ. Tôi muốn cậu ta thôi không nghĩ đến lũ rắn độc và dây leo lủng lẳng như rắn nữa. Tôi cần cậu ta tập trung vào kẻ giết người, hoặc có thể là những kẻ giết người đang hiện diện trong khu rừng này với chúng tôi.

“Tớ xem qua một vài nghiên cứu của E.D Genovese, và Mohamed Auad,” cậu ta trả lời. Tôi không biết cậu ta có nói nghiêm túc hay không. Là người thiên về hành động nhưng Sampson rất chịu khó đọc.

“Đường Xe lửa ngầm đã từng được sử dụng ở nơi này. Những người nô lệ cùng cả gia đình bỏ trốn lên phía Bắc đã trú ẩn an toàn trong nhiều ngày, thậm chí trong nhiều tuần tại một

số trang trại địa phương. Chúng được gọi là trạm,” tôi nói. “Đó là những gì thể hiện trong bản đồ của tiến sĩ Freed. Sách của ông ấy cũng viết vậy.”

“Tôi không thấy bất kỳ trang trại nào cả, bác sĩ Livingstone^[1] ạ. Chỉ có đám nho xạ chết tiệt này,” Sampson cầu nhàu, dùng cánh tay dài đẩy những cành cây khác ra.

[1] Bác sĩ, nhà truyền giáo, nhà thám hiểm vĩ đại người Scotland.

“Phía Tây chỗ này từng là những trang trại thuốc lá rộng lớn. Chúng đã bị bỏ hoang gần sáu mươi năm rồi. Còn nhớ tớ đã kể với cậu chuyện một sinh viên Đại học Bắc California bị hãm hiếp và giết hại dã man vào năm 1981 không? Cơ thể bị phân hủy của cô gái đã được phát hiện tại nơi này. Tôi nghĩ Rudolph, hoặc có thể là Casanova đã giết cô gái đó. Đó là khoảng thời gian chúng gặp nhau lần đầu tiên.”

“Bản đồ của tiến sĩ Freed cho thấy vị trí của đường sắt ngầm cổ, và hầu hết trang trại của các nô lệ chạy trốn ẩn náu. Một số trang trại từng mở ra các hầm, thậm chí là những khu nhà dưới lòng đất. Giờ đây thì chính các trang trại đều đã biến mất. Máy bay tuần tra không thể nhìn thấy gì từ trên cao. Cây kim ngân và mâm xôi cũng mọc quá dày đặc. Mặc dù những căn hầm vẫn còn đây.”

“Hừm. Cậu có bản đồ tiện ích để xem vị trí của các trang trại thuốc lá thời xưa đó chứ?”

“Có chứ. Bản đồ. La bàn. Có cả một khẩu súng lục nữa,” tôi nói, vỗ nhẹ vào bao súng.

“Quan trọng nhất là,” Sampson nói, “cậu còn có tở.”

“Chính xác. Chúa sẽ bảo vệ chúng ta khỏi những kẻ vô đạo.”

Sampson và tôi đi mãi, đi mãi trong buổi chiều nóng ảm, mệt mỏi. Chúng tôi cố gắng tìm ba trong số các trang trại, nơi lá cây thuốc lá từng mọc xum xuê; nơi những người đàn ông, đàn bà da đen, đôi khi là cả gia đình họ với khuôn mặt đầy sợ hãi được đưa vào nơi ẩn náu trong những căn hầm cũ, khi họ cố chạy trốn đến với miền đất tự do ở phía Bắc, đến những thành phố như Washington, D.C.

Hai trong số những căn hầm ở chính xác nơi mà tiến sĩ Freed chỉ ra. Những tấm ván gỗ cũ kỹ, kim loại cong vênh đầy rỉ sét là dấu hiệu duy nhất còn lại của trang trại xưa kia. Trông như thể một vị thần giận dữ đã xuống đây phá hủy cảnh sở hữu nô lệ lạc hậu.

Khoảng bốn giờ chiều, Sampson và tôi đến trang trại của gia đình Jason Snyder từng vang bóng một thời.

“Làm thế nào cậu biết chúng ta đến nơi rồi?” Sampson nhìn quanh khu vực nhỏ hẹp, hoang vắng, đồ nát mà tôi dừng lại.

“Bản đồ vẽ tay của tiến sĩ Louis Freed chỉ như vậy. La bàn cũng chỉ hướng tương tự. Ông ấy là sử gia nổi tiếng, nên chắc chắn là đúng.”

Dù vậy Sampson cũng có lý. Ở đây chẳng có gì mà nhìn. Trang trại nhà Jason Snyder đã hoàn toàn biến mất. Như Kate đã nói trước đó.

Chương 105

“Nơi này khiến tớ nổi da gà,” Sampson nói. “Một trang trại thuốc lá ra là thế này.”

Nơi một thời là trang trại nhà Snyder trông đặc biệt kỳ lạ và đầy âm khí, rùng rợn ghê người. hầu như không có bằng chứng xác thực nào chứng minh con người đã từng sinh sống tại đây. Tuy nhiên khi đứng trước đồng tàn tích đổ nát của trang trại thuốc lá xa xưa tôi có thể cảm thấy máu xương của những người nô lệ.

Cây de vàng, cây bụi, kim ngân, thường xuân độc mọc cao đến cầm tôi. Nơi mà trang trại

trù phú trước kia từng tồn tại thì bây giờ là những cây sồi đỏ trắng, ngô đồng và vài cây gỗ gôm cao lớn tươi tốt. Nhưng bản thân trang trại thì *đã* biến mất.

Tôi cảm thấy tê tái ngay giữa lồng ngực. Đây có phải là nơi khủng khiếp đó không? Có phải chúng tôi đang đến gần ngôi nhà kinh dị mà Kate đã từng mô tả?

Chúng tôi đã đi về phía Bắc, và giờ tới phía Đông. Chúng tôi không đi quá xa đường quốc lộ, tôi ước giá như trước mình đậu xe tại đó. Theo tính toán sơ bộ của tôi, chúng tôi đi xa đường quốc lộ chưa đến bốn hoặc năm cây số.

“Những đội tìm kiếm Casanova chưa bao giờ quay trở lại đây,” Sampson vừa nói vừa đi loanh quanh thăm dò. “Mấy bụi cây rậm rạp, lộn xộn kinh lên được. Tôi chả thấy dấu chân người đâu cả.”

“Tiến sĩ Freed nói rằng có lẽ ông ấy là người cuối cùng đến nghiên cứu từng vị trí của đường sắt ngầm xưa kia. Khu rừng này dần trở nên rậm rạp um tùm khiến người bình thường không vào được,” tôi nói.

Máu xương của tổ tiên tôi. Đó là một ý nghĩ mạnh mẽ, gần như choáng ngợp: đến nơi những người nô lệ đã từng bị giam giữ trong *nhiều năm*.

Không ai đến giải cứu họ. Không ai quan tâm đến họ. Không thám tử nào thời đó đi tìm những tên quái vật mặt người, những kẻ bắt toàn bộ gia đình người da màu rời khỏi quê hương của họ.

Tôi sử dụng dấu mốc tự nhiên trên bản đồ để xác định vị trí căn hầm nhà Snyder trước đây. Tôi cũng cố gắng củng cố tinh thần - phòng khi tìm thấy thứ mà tôi không muốn thấy.

“Có lẽ chúng ta đang đi tìm một cánh cửa chui cũ kỹ,” tôi nói với Sampson. “Trên bản đồ của Freed thì không có bất cứ địa điểm nào được đánh dấu cụ thể. Căn hầm được ghi là cách đám cây ngô đồng mười hai đến mười lăm mét về phía Tây. Tớ nghĩ đúng là đám cây này rồi, có khi bây giờ chúng ta đang đứng ngay trên căn hầm không chừng. Nhưng cửa vào là chỗ chết tiệt nào đây?”

“Có lẽ là nơi mà không ai vô tình dẫm lên nó,” Sampson đoán. Cậu ấy đang đi xuyên qua những tầng cây thấp rậm rạp, và hoang dại hơn.

Xa xa sau mớ dây keo chằng chịt là một cánh đồng hoặc đồng cỏ trơ trọi, nơi cây thuốc lá đã từng được trồng và phát triển. Xa hơn nữa là những rừng cây rậm rì. Không khí ngột ngạt tĩnh mịch. Sampson dần trở nên mất kiên nhẫn, và trả thù bằng cách đốn ngã cây kim ngân. Cậu ấy giẫm thật mạnh chân xuống đất, cố gắng xác định vị trí của canh cửa bí mật. Cậu ấy lắng nghe xem có âm thanh rỗng nào hay không, như tiếng gỗ hoặc kim loại dưới lớp cỏ cao

và tầng cỏ dại um tùm, chằng chịt.

“Ban đầu chỉ là một hầm rượu lớn sâu hai tấc đất. Có thể Casanova đã coi nới thêm. Xây một thứ hoành tráng hơn cho ngôi nhà kinh dị của hắn,” tôi nói khi đang tìm kiếm trong những bụi cây thấp.

Tôi nghĩ đến việc Naomi bị giam giữ quá lâu dưới lòng đất. Đã hàng tháng nay, hàng tuần nay, tôi cứ nghĩ mãi về cô bé. Bây giờ vẫn thế. Sampson đã nói đúng về khu rừng này. Nó thật rùng rợn, và tôi có cảm giác như chúng tôi đang đứng ở một nơi ma quái từng xảy ra những chuyện lén lút phi pháp. Naomi có thể đang ở đâu đó gần đây, dưới lòng đất.

“Cậu lại trù ẻo tớ rồi đấy. Đang cố suy nghĩ như tên khốn đó đây. Cậu có chắc rằng tiến sĩ Sachs về vườn không phải là Casanova không?” Sampson hỏi trong lúc tìm kiếm.

“Không, cũng chưa chắc. Nhưng tớ không biết tại sao cảnh sát Durham lại bắt hắn. Sao tự dưng họ lại tìm được những bộ đồ lót lại có trong nhà hắn?”

“Bởi có lẽ hắn là Casanova, anh bạn à. Bởi vì có lẽ hắn để đồ lót nạn nhân ở đó để mỗi chiều mưa lôi ra người. FBI và đội phòng chống tội phạm Durham chuẩn bị khoá hồ sơ vụ án này rồi thì phải?”

“Nếu trong thời gian đó không có vụ sát hại hoặc bắt cóc nào nữa. Một khi họ khoá sỏ thì gã Casanova thật có thể rảnh tay, lập kế hoạch cho tương lai hẳn.”

Sampson đứng thẳng người, rướn cái cổ dài. Cậu ta thở dài. Rồi rên rỉ âm ỉ. Chiếc áo thun thấm đẫm mồ hôi. Rồi cậu bạn tôi chăm chăm nhìn lên mớ dây leo chằng chịt. “Chúng ta còn phải cuộc bộ cả chặng đường dài về chỗ đỗ xe. Một cuộc đi vừa dài, vừa tối tăm, lại nóng nực, mệt mỏi.”

“Vẫn chưa xong đâu. Cùng tớ làm nốt việc này đi.”

Tôi không muốn ngừng cuộc tìm kiếm mà ra về. Lại được sát cánh bên Sampson quả là tốt phước. Hiện vẫn còn ba trang trại nữa trên bản đồ của tiến sĩ Freed. Hai trong số đó có vẻ nhiều hứa hẹn; còn cái kia thì xem ra quá nhỏ. Nhưng rất có thể đó lại chính là nơi Casanova chọn để ẩn náu. Chẳng phải hẳn vốn là kẻ có sở thích ngược đời sao?

Tôi cũng vậy. Tôi vẫn muốn tiếp tục tìm kiếm suốt đêm, không e ngại những cánh rừng tối, lũ rắn đen và rắn hổ mang, lũ sát nhân song sinh.

Tôi nhớ lại câu chuyện kinh hoàng của Kate về căn nhà bốc hơi và những gì diễn ra trong đó. Thực ra thì vào ngày cô trốn thoát đã xảy ra chuyện gì? Nếu ngôi nhà không nằm trong rừng thì nó đang nằm ở chỗ quái nào? Nó phải ở dưới lòng đất. Ngoài ra không còn giả

thuyết nào khác...

Không có bất kỳ giả thuyết nào khác.

Trừ phi ai đó đã cố ý xoá đi mọi dấu vết cuối cùng của trang trại.

Trừ phi ai đó đã sử dụng những khúc gỗ cũ để xây thứ khác.

Cuối cùng tôi rút súng ra rà soát xung quanh, bất cứ cái gì để chia súng vào. Sampson nhìn tôi qua khoeé mắt. Tò mò nhưng không lên tiếng.

Tôi cần phải giải toả nỗi giận dữ trong lòng. Làm vơi đi thù ghét và căng thẳng. Ngay tại nơi này và ngay bây giờ. Dù vậy, cũng chẳng có mục tiêu nào để bắn. Không có ngôi nhà kinh hoàng nào nằm dưới lòng đất.

Cũng không có tấm ván mục nát của một trang trại hay chuồng ngựa. Không một dấu tích nào còn sót lại.

Cuối cùng tôi bắn một loạt đạn vào thân cây nhiều bươu gần đó. Trong cơn giận giữ bùng phát, tôi thấy cái bươu nom như đầu người. Một người đàn ông giống Casanova. Tôi lại bắn liên tiếp. Tất cả đều trúng mục tiêu, cực kỳ chuẩn xác. Tôi đã giết Casanova! “Cảm thấy dễ

chịu hơn chưa?” Sampson chăm chú nhìn tôi qua cặp kính mát Ray-ban. “Cậu đã bắn trúng đôi mắt tội lỗi của ông ba bị rồi đấy.”

“Đỡ hơn tí. Chẳng nhiều gì cho cam.” Tôi giơ ngón tay cái và ngón trỏ cho cậu ấy xem, khoảng cách giữa ngón tay là một milimét.

Sampson tựa tựa vào một cái cây còi cọc giống như bộ xương người. Những cây non không đủ ánh sáng. “*Tớ thật lòng nghĩ rằng chúng ta nên cuốn gói rời khỏi đây thôi,*” cậu ấy nói.

Đúng lúc đó chúng tôi nghe thấy tiếng la hét.

Tiếng của những phụ nữ phát ra *dưới lòng đất*.

Những tiếng la hét ghen ghét, nhưng chúng tôi cũng nghe rõ mồn một. Âm thanh vọng đến phía Bắc nơi chúng tôi đang đứng, vang đến tận những bụi mâm xôi dày đặc, nhưng nơi đồng không mông quạnh sau cánh đồng thuốc lá xưa cũ là nghe rõ hơn cả.

Khi tôi nghe thấy những âm thanh dưới lòng đất là lúc nổi căng thẳng tột độ bùng phát dữ dội. Tôi vô thức gục đầu xuống ngực.

Sampson rút khẩu Clock ra bắn nhanh hai phát liên tiếp, tạo tín hiệu cho những phụ nữ bị mắc kẹt, cho bất cứ ai la hét dưới lòng đất.

Những tiếng la hét nghèn nghẹt mỗi lúc một to hơn, như vọng lên từ tầng thứ mười địa ngục.

“Ôi chúa ơi,” tôi thì thầm. “Chúng ta tìm thấy họ rồi, John ơi. Chúng ta tìm thấy ngôi nhà kinh dị rồi.”

Chương 106

Sampson và tôi quỳ gối chống tay xuống đất. Chúng tôi điên cuồng tìm kiếm lối vào bí mật của căn nhà dưới lòng đất, quờ quạng ngón tay và lòng bàn tay vào bụi rậm đến mức trầy xước chảy máu. Tôi nhìn xuống thì thấy tay mình run rẩy.

Tôi lại bắn nhiều phát đạn hơn, để cho những người phụ nữ bị mắc kẹt dưới biết rằng chúng tôi đã nghe thấy họ, và rằng chúng tôi vẫn đang ở trên này. Sau khi bắn xong, tôi nhanh

chống nấp thêm đạn.

“Chúng tôi ở trên này!” tôi hét lên, đầu ghé xuống đất. Cỏ và cỏ dại cào xước mặt tôi.
“Chúng tôi là cảnh sát!”

“Tìm được rồi, Alex,” Sampson gọi tôi. “Cánh cửa ở đây này. Một loại cửa gì đấy.”

Chạy qua những tầng cỏ dại rậm dày, cao lút giống như lợi bì bõm dưới nước vậy. Cánh cửa chui ẩn trong bụi kim ngân hoa và đám cỏ cao đến thắt lưng, nơi Sampson đang tìm kiếm. Cửa bị phủ thêm một lớp cỏ và lá thông dày. Có lẽ đội tìm kiếm hay bất cứ ai đi bộ qua rừng sẽ không bao giờ tìm ra cánh cửa này.

“Tớ sẽ xuống đó trước,” tôi nói với Sampson. Máu chảy rần rật, sôi sục trong tai tôi. Thường thì cậu ấy sẽ tranh cãi. Lần này thì không.

Tôi hồi hải chạy rầm rầm xuống cầu thang gỗ dốc, nhỏ hẹp dường như được xây dựng cách đây cả nửa thế kỷ. Sampson chạy ngay sau tôi. Một cặp song sinh *hoà hợp*.

Dừng lại! Tôi tự nhủ. *Chậm lại nào.* Ở phía cuối cầu thang có một con đường thứ hai. Cánh cửa gỗ sồi nặng trĩch trông còn khá mới, như thể mới được lắp, có thể là năm ngoái hay năm kia. Tôi từ từ xoay tay nắm cửa. Cửa khoá.

“Tôi vào đây,” tôi hét lên báo hiệu cho bất cứ ai đang đứng sau cửa. Rồi tôi bắn hai phát đạn vào ổ khoá khiến nó tung ra. Tôi dùng vai đẩy mạnh thì cánh cửa gỗ ì ạch mở ra.

Cuối cùng thì tôi đã vào trong ngôi nhà kinh dị. Cảnh tượng trước mắt làm tôi buồn nôn. Thi thể người phụ nữ được đặt trên một chiếc ghế bành trong căn phòng có vẻ là phòng khách trang bị đầy đủ tiện nghi. Xác chết đã bắt đầu phân huỷ. Không còn nhận ra đặc điểm. Giòi lúc nhúc trên thi thể nạn nhân.

Hành động, tôi tự nhủ. Hành động! Hành động ngay.

“Tôi ở ngay sau cậu đây,” Sampson trầm giọng thì thầm, kiêu giọng hiện trường án mạng. “Cẩn thận đấy, Alex.”

“Cảnh sát đây!” tôi hét lớn. Giọng tôi run rẩy, khàn khàn. Tôi sợ cả những thứ mà chúng tôi có thể tìm ra trong nơi ảm náu này. Liệu Naomi có còn ở đây không? Cô bé còn sống không?

“Chúng tôi ở dưới này!” một người phụ nữ hét lớn. “Có ai nghe tôi không?”

“Chúng tôi nghe thấy cô. Chúng tôi đang đến!” tôi hét lại.

“Xin hãy giúp chúng tôi!” Giọng nói thứ hai trong căn nhà ngấm nghe có vẻ xa hơn. “Hãy cẩn thận. Hẩn quý quyết lắm.”

“Thấy chưa. Hẩn quý quyết,” Sampson thì thầm. Không bao giờ bối rối.

“Hẩn đang ở trong nhà! Hẩn đang ở đây!” một người phụ nữ hét lên cảnh báo chúng tôi.

Sampson vẫn đứng phía sau tôi, theo sát từng bước một. “Cậu vẫn muốn giữ quan điếm hả cộng sự? Mạo hiểm?”

“Tớ muốn chính tớ tìm ra con bé,” tôi nói với cậu ấy. “Tớ phải tìm thấy Scootchie.”

Cậu ấy không phản đối. “Cậu có nghĩ rằng tên người tình nhỏ bé đang ở đâu đó dưới này không? Casanova ấy?” cậu ấy thì thầm.

“Tôi nghe nói vậy,” tôi vừa nói vừa nhích lên phía trước. Hai chúng tôi đã rút súng ra sẵn sàng chiến đấu. Chúng tôi không hề biết điều gì đang chờ đợi ở phía trước. Liệu gã người tình nhỏ bé có chờ sẵn chúng tôi không?

Đi! Đi! Nhắc chân lên nào!

Tôi dẫn đường ra khỏi căn phòng khách vắng tanh. Những chiếc đèn trần công nghệ cao thấp sáng cả hành lang liền kề. Hẳn xoay đầu ra điện ở dưới này? Một chiếc biến áp? Máy phát điện? Thế tức là sao? Rằng hẳn khéo léo ư? Rằng hẳn cấu kết với công ty điện địa phương ư?

Phải mất bao nhiêu lâu mới hoàn thành xong căn hầm dưới lòng đất có đủ điều kiện thế này? Tôi băn khoăn. Để trang bị đầy đủ như thế này? Để thế giới tưởng tượng của hẳn biến thành sự thật?

Không gian rộng rãi. Chúng tôi bước vào hành lang dài ngoằn ngoèo từ phòng khách sang phía bên phải. Hai bên đều có phòng, phòng nào cũng bị khoá trái như ngục giam.

“Xem chừng phía sau nhé,” tôi nói với Sampson. “Tớ sẽ mở cánh cửa số một.”

“Tớ luôn xem chừng phía sau cậu,” cậu ấy thì thầm.

“Cả phía sau *cậu* nữa đấy.”

Tôi tiến đến cánh cửa đầu tiên. “Cảnh sát đây,” tôi hét lớn. “Tôi là thám tử Alex Cross.

Mọi chuyện sẽ ổn cả thôi.”

Tôi giật mạnh cánh cửa đầu tiên ngó vào bên trong. Tôi muốn đó là Naomi. Tôi cầu nguyện điều đó trở thành sự thật.

Chương 107

“Đúng là mấy thằng ngu hết thuốc chữa,” Kẻ Lịch Thiệp nói, nghiệt ngã và thiếu kiên nhẫn như mọi khi. “Hai thằng hề da đen trong ngày hội.”

Casanova cười nhạt, càng lúc càng mất kiên nhẫn với Kẻ Lịch Thiệp. “Thế anh mong đợi cái quái gì hả? Bác sĩ phẫu thuật não từ Walter Reed ở Washington đến à? Chúng chỉ là hai thằng cảnh sát đường phố tầm thường mà thôi.”

“Không tầm thường lắm đâu. Chúng đã tìm thấy ngôi nhà, phải vậy không? Chúng vào trong rồi.”

Từ nơi ẩn nấp gần đó trong rừng, hai tên đồng bọn cùng quan sát mọi việc xảy ra. Suốt cả buổi chiều, chúng đã bám theo vị thám tử bằng cách theo dõi họ qua ống nhòm. Lập âm mưu, lên kế hoạch, và cũng chơi với con mồi. Chúng rất cẩn thận khi bước vào cuộc đối đầu cuối cùng này.

“Tại sao chúng không đem những kẻ khác đến đây nhỉ? Tại sao không đi cùng với *FBI*?” Rudolph hỏi. Gã luôn tọc mạch và suy nghĩ rất logic. Một cỗ máy logic; một cỗ máy giết người; nhưng là cỗ máy không tim.

Casanova lại nhìn qua chiếc ống nhòm hữu dụng của Đức. Hắn nhìn thấy cánh cửa mở toang hoác dẫn xuống ngôi nhà dưới lòng đất, kiệt tác mà hắn và Rudolph đã tự tay dựng lên.

“Đó là tính kiêu ngạo của bọn cảnh sát,” cuối cùng hắn cũng trả lời câu hỏi của Rudolph. “Ở một số khía cạnh, chúng cũng giống chúng ta. Cross là một thằng đặc biệt. Ngoài bản thân mình ra hắn không tin ai khác.”

Hắn liếc nhìn Will Rudolph, và cả hai tên cùng mỉm cười. Câu châm biếm vừa rồi quả là hay ho. Hai thám tử chống lại hai kẻ bọn chúng.

“Có lẽ Cross nghĩ rằng hắn hiểu chúng ta, mối quan hệ của chúng ta,” Rudolph nói. “Có thể hắn cũng hiểu đôi chút.” Từ sau cuộc chạm trán gần đây tại California gã cứ bị Alex

Cross ám ảnh. Rốt cuộc Cross đã theo dõi gã, vụ ấy khiến gã sợ hãi. Nhưng Kẻ Lịch Thiệp cũng thấy thú vị khi có một đối thủ như Cross. Gã vốn thích cạnh tranh, cái môn thể thao đẫm máu ấy.

“Hắn hiểu sơ sơ, biết cách thức ra tay của chúng ta, nên cứ tưởng mình biết nhiều lắm ấy. Chỉ cần kiên nhẫn là chúng ta sẽ tìm thấy điểm yếu của tên Cross này.”

Miễn là chúng kiên nhẫn, Casanova tin tưởng, miễn là chúng cẩn thận suy xét tình hình, chúng sẽ giành chiến thắng; chúng sẽ không bao giờ bị bắt. Như bao năm qua kể từ ngày cả hai gặp nhau lần đầu tiên tại Đại học Duke.

Casanova biết Will Rudolph đã rất bất cẩn khi ở California. Gã có khuynh hướng lo âu ngay cả khi còn là một sinh viên y khoa xuất sắc. Gã thiếu kiên nhẫn, cầu thả và kịch cỡm trong vụ sát hại Roe Tierney và Tom Hutchinson. Suýt nữa thì gã đã bị tóm ngay sau đó. Gã từng bị cảnh sát thẩm tra, và là đối tượng bị tình nghi nhiều nhất trong vụ án nổi tiếng một thời.

Casanova lại nghĩ về Alex Cross, đánh giá điểm mạnh yếu của tên thám tử này. Cross là người cẩn trọng, và là một “tay nhà nghề”. Hắn suy tính kỹ càng trước khi hành động. Chắc chắn hắn thông minh hơn tất cả đám cảnh sát còn lại thuộc đội điều tra. Một cảnh sát *kiêm* nhà tâm lý học. Hắn đã tìm thấy nơi ẩn náu của bọn chúng? Hắn đã đi quá xa, đã đến gần tới

mục tiêu hơn tất cả những người khác.

John Sampson có tính cách bốc đồng hơn. Hắn là một điểm yếu, mặc dù trông hắn thì không có vẻ như vậy, Hắn to con, nhưng sẽ là người gục ngã đầu tiên. Sampson bị hạ thì Cross cũng sẽ thua. Hai thám tử là bạn chí thân; chúng rất yêu quý nhau.

“Chúng ta thật quá ngu ngốc khi năm ngoái lại tách nhau ra, mỗi người một ngã,” Casanova nói với người bạn duy nhất trên đời của hắn. “Nếu chúng ta không chằm ngòi cạnh tranh và tự coi mình là trung tâm, Cross sẽ không bao giờ phát hiện ra bất cứ điều gì về chúng ta. Hắn sẽ không bao giờ tìm thấy anh, và giờ đây chúng ta sẽ không phải giết mấy con bé và phá hủy ngôi nhà.”

“Hãy để tôi phụ trách tiến sĩ Cross” Rudolph nói. Gã không phản ứng lại với những gì Casanova vừa nói. Rudolph không bao giờ để lộ quá nhiều cảm xúc, nhưng thực sự gã cũng đã từng rất cô đơn. Gã đã trở lại, có phải không?

“Không ai xử tiến sĩ Cross một mình hết,” Casanova nói. “Chúng ta sẽ cùng bám theo chúng. Chúng ta sẽ chơi trò hai chọi một, trò ta chơi giỏi nhất. Đầu tiên là tên Sampson. Rồi đến lượt Alex Cross. Tôi biết hắn sẽ phản ứng ra sao. Tôi biết *hắn* suy nghĩ thế nào. Tôi đã theo dõi hắn. Thực ra, tôi săn Alex Cross kể từ khi hắn vừa đặt chân tới miền Nam.”

Hai gã quái vật mặt người tiến gần hơn đến ngôi nhà.

Chương 108

Tôi bật đèn phía trên đầu căn phòng đầu tiên thì nhìn thấy một trong những phụ nữ bị giam cầm. Maria Jane Capaldi rúm ró dựa vào tường như một cô gái nhỏ sợ hãi. Tôi biết cô là ai. Tôi đã gặp cha mẹ cô khoảng một tuần trước, đã xem những bức hình thời nhỏ thân thương của cô.

“Xin đừng làm hại tôi. Tôi không thể chịu đựng thêm nữa đâu,” Maria Jane cầu xin bằng giọng thì thầm, hơi khàn.

Cô gái co quắp, người khề lắc lư qua lại. Cô mặc quần tất màu đen tơi tả và áo phong Nirvana nhăn nhúm. Maria Jane chỉ mới mười chín tuổi, học chuyên ngành nghệ thuật và là họa sĩ triển vọng của bang Bắc Carolina tại Raleigh.

“Tôi là thám tử cảnh sát,” tôi thì thầm, hết sức từ tốn. “Giờ đây không ai có thể làm hại cô

nữa. Chúng tôi sẽ không bao giờ cho phép chúng.”

Maria Jane rên rỉ, và bắt đầu khóc vì nhẹ nhõm. Toàn thân cô run lên cầm cập.

“Hắn sẽ không thể làm hại cô nữa, Maria Jane,” tôi quả quyết bằng giọng nhẹ nhàng nhất mà tôi thốt ra được. Thật tình thì tôi hầu như không thể mở lời. “Tôi phải tìm những người khác nữa. Tôi sẽ trở lại, tôi hứa đấy. Tôi để cửa mở cho cô rồi. Cô có thể ra ngoài. Giờ cô an toàn rồi.”

Tôi phải giúp đỡ những người khác. *Hậu cung chứa những người phụ nữ đặc biệt của hắn ở ngay tại đây. Naomi là một trong số họ.*

Tôi bước vào căn phòng kế dọc hành lang. Tôi vẫn thở hổn hển. Những cảm xúc vui mừng, sợ hãi, buồn bã đan xen lẫn lộn.

Một người phụ nữ tóc vàng cao ráo trong phòng nói với tôi rằng tên cô là Malissa Stanfield. Tôi nhớ cái tên này. Cô học trong trường y tá. Tôi có quá nhiều câu hỏi, nhưng thời gian thì chỉ đủ cho một câu.

Tôi chạm nhẹ vào vai cô. Cô rùng mình, rồi đổ sụp trước mắt tôi. “Cô có biết Naomi Cross ở đâu không?” tôi hỏi cô.

“Tôi không chắc,” Melissa nói. “Tôi không biết cách bố trí ở nơi này.” Cô lắc đầu khóc. Có lẽ cô còn không biết tôi đang nói về ai.

“Giờ cô an toàn rồi. Cơ ác mộng giờ đã kết thúc, Melissa à. Để tôi giúp những người khác nữa,” tôi thì thầm.

Trở lại đại sảnh, tôi thấy Sampson đang phá khoá một cánh cửa. Tôi nghe thấy cậu ấy nói, “Tôi là thám tử cảnh sát. Giờ an toàn rồi.” Giọng cậu ấy hết sức nhẹ nhàng: *Người Lịch Thiệp mang tên Sampson.*

Những người phụ nữ được giải cứu bước ra khỏi phòng giam, choáng váng và hoang mang. Họ ôm nhau ở ngoài hành lang. Hầu hết đều nức nở, nhưng tôi có thể cảm thấy sự nhẹ nhõm, thậm chí là niềm vui sướng của họ. Cuối cùng, đã có người đến cứu họ.

Tôi bước vào hành lang thứ hai ngay sau hành lang đầu tiên. Có nhiều cánh cửa bị khoá hơn. Liệu Naomi có ở đây? Cô bé còn sống hay không? Tim tôi đập thình thịch trường chừng như không thể chịu đựng nổi.

Tôi mở cánh cửa đầu tiên bên phải thì thấy cô bé ở đó. Scottchie đây rồi. Một cảnh tượng đẹp đẽ nhất trần gian.

Nước mắt tôi cuối cùng cũng trào ra. Bây giờ tôi lại là người không thể thốt lên lời. Tôi nghĩ mình sẽ không bao giờ quên được những gì xảy ra lúc ấy giữa hai chú cháu. Từng từ ngữ, vẻ mặt, sắc thái.

“Cháu biết chú sẽ đến cứu cháu mà, chú Alex,” Naomi nói. Cô bé loạng choạng lao vào vòng tay tôi mà ôm thật chặt.

“Ôi, Naomi yêu dấu,” tôi thì thầm. Tôi có cảm giác người nhẹ bẫng đi mấy nghìn cân. “Thế là không uổng công chú rồi. Gần như là vậy.”

Tôi phải nhìn cô bé rõ hơn. Tôi khum hai tay ôm khuôn mặt quý giá của cô cháu gái. Cô bé trông rất mong manh và nhỏ bé giữa gian phòng. Nhưng vẫn còn sống! Cuối cùng tôi đã tìm được cô bé.

Tôi gọi lớn để Sampson nghe thấy. *“Tớ tìm thấy Naomi rồi. Chúng ta tìm thấy rồi, John ơi! Ở đây! Bọn tớ đang ở đây!”*

Scotchie và tôi ôm nhau thật chặt, giống như trước đây. Nếu như có lần nào đó tôi từng hối tiếc khi trở thành thám tử, thì sự đoàn tụ hôm nay bù đắp tất cả. Tôi nhận ra rằng chính vì tưởng cô bé đã chết nên tôi càng không bao giờ từ bỏ cuộc chiến. Không bao giờ bỏ cuộc.

“Cháu biết chú sẽ ở đây giống như thế này mà. Cháu đã mơ thấy thế. Cháu sống ở chờ đợi *khoảnh khắc này*. Ngày nào cháu cũng cầu nguyện, và giờ thì chú đây rồi.” Naomi gắng gượng nở nụ cười tuyệt vời nhất mà tôi từng thấy. “Cháu yêu chú.”

“Chú cũng yêu cháu. Chú nhớ cháu đến phát điên lên mất. Mọi người trong gia đình cũng vậy.” Một lúc sau, tôi nhẹ nhàng buông Naomi ra.

Tôi nghĩ đến lũ quái vật, và cách chúng suy nghĩ lúc này. Vẫn đang bàn mưu tính kế. Leopold và Loeb đều đã trưởng thành, phạm những tội ác hoàn hảo.

“Có chắc cháu ổn không?” Cuối cùng tôi mỉm cười, ít nhất cũng gượng cười.

Tôi thấy sự mạnh mẽ quen thuộc trở lại trong đôi mắt Naomi. “Chú cứ đi đi. Cứu những người khác nữa,” cô bé thúc giục tôi. “Hãy giải cứu những người còn lại bị hấn nhốt trong phòng giam.”

Ngay lúc đó, một âm thanh khủng khiếp kỳ lạ phát ra từ phía hành lang. Một tiếng thét đau đớn. Tôi chạy từ phòng Naomi ra thì nhìn thấy một cảnh tượng mà tôi không bao giờ có thể tưởng tượng ra, dù trong cơn ác mộng tồi tệ nhất.

Chương 109

Tiếng kêu cứu to trầm là của Sampson. Cộng sự của tôi đang gặp nguy hiểm. Hai gã đeo mặt nạ ma cà rồng đang cùng tấn công bạn tôi. Casanova và Rudolph ư? Còn có thể là ai khác nữa chứ!

Sampson gục xuống ở hành lang. Miệng vẫn còn há hốc vì kinh ngạc và đau đớn. Một con dao, hay chiếc dùi nhô ra ở giữa lưng bạn tôi.

Tôi cũng từng đối mặt với tình huống tương tự hai lần trước đây, khi đang tuần tra trên phố Washington. Cộng sự của tôi bị thương. Tôi không có lựa chọn, có lẽ chỉ còn một cơ hội mà thôi. Tôi không chần chừ. Tôi giương khẩu Glock lên bắn.

Chúng kinh ngạc với phát đạn thần tốc của tôi. Chúng không ngờ tôi sẽ bắn trong khi chúng đang giữ Sampson. Gã quái vật cao lớn hơn ôm vai ngã xuống. Gã còn lại thì nhìn tôi từ phía hành lang. Cái nhìn chòng chọc lạnh lùng qua chiếc mặt nạ xác chết gớm ghiếc là một lời cảnh báo. Tuy nhiên, tôi vẫn lợi thế hơn bọn chúng.

Tôi bắn phát đạn thứ hai, nhắm vào chiếc mặt nạ xác chết còn lại. Tất cả đèn đóm trong ngôi nhà dưới lòng đất bất ngờ tắt phụt. Đồng thời, tiếng nhạc rock'n'roll inh tai phát ra từ chiếc loa âm đầu đó trong tường. Axl rose tru rống lên bài hát “Wellcome to the jungle”.

Bóng tối đen kịt bao trùm toàn bộ hành lang. Tiếng nhạc rock làm rung chuyển cả nền nhà. Tôi bám vào tường, nhích từng bước một tới chỗ Sampson gục ngã.

Tôi cố gắng giương mắt nhìn xuyên bóng tối, và một nỗi sợ hãi khủng khiếp vây quanh tôi. Chúng đã bất ngờ tấn công Sampson, nhưng việc này không hề dễ dàng. Tôi không biết bọn chúng từ đâu chui ra. Còn một lối ra vào nữa sao?

Tôi nghe thấy tiếng gầm gừ khe khẽ quen thuộc. Sampson đang ở phía trước. “Tớ ở đây. Chắc lúc đây tớ không xem chừng phía sau lưng,” cậu ấy vừa thở hổn hển vừa nói.

“Đừng nói gì cả.” Tôi bước gần hơn đến nơi mà giọng nói phát ra. Tôi đoán được cậu ấy đang ở đâu. Tôi sợ chúng vẫn chưa bỏ đi. Chúng đã lấy lại thế cân bằng, và tôi chắc rằng chúng chỉ chực nhảy xổ vào tôi.

Chúng thích chơi trò hai chọi một. Chúng cần phải kết hợp chặt chẽ với nhau. Chúng cần có nhau. Bên nhau, chúng không bị đánh bại. Cho đến giờ phút này.

Tôi men theo tường từng bước một, lưng áp sát vào tường. Tôi đi về phía dáng người và cái bóng động đậy ở cuối hành lang.

Có một tia sáng mờ màu hổ phách ở phía trước. Tôi nhìn thấy Sampson nằm co quắp trên sàn nhà. Tim tôi đập dồn dập như trống trận. Cộng sự của tôi bị thương rất nặng. Chuyện này chưa từng xảy ra trước đây, ngay cả khi chúng tôi còn là lũ nhóc trên đường phố D.C

“Tớ ở đây,” tôi nói, quỳ xuống bên cạnh Sampson. Tôi chạm vào cánh tay cậu ấy. “Cậu mà chảy máu đến chết thì tôi chỉ có nước phát điên,” tôi bảo cậu ấy. “Yên nào.”

“Đừng lo. Tớ sẽ không bị sốc nữa đâu. Không còn cái gì trên đời làm tớ sốc nữa cả,” cậu ấy rên rỉ.

“Đừng ra vẻ anh hùng.” Tôi nâng nhẹ đầu cậu ấy lên bên người tôi. “Cậu bị dao cắm phập vào giữa lưng đấy.”

“Tớ là anh hùng mà... đi đi!... Cậu không thể để chúng chạy thoát! Cậu đã bắn một thằng bị thương. Chúng chạy về phía cầu thang... lối mà chúng ta vào ấy.”

“Đi đi, chú Alex. Chú phải bắt bọn chúng!” Tôi quay về phía giọng nói của Naomi. Cô bé quỳ xuống chỗ Sampson. “Cháu sẽ lo cho chú ấy.”

“Chú sẽ trở lại,” tôi nói. Rồi tôi rời đi.

Tôi rẽ vào một góc tối của hành lang dài, khom người giữ tầm bắn thấp. Tôi nhận ra mình đã ra đến hành lang đầu tiên mà chúng tôi vào. Sampson nói *chúng chạy về phía cầu thang*.

Ánh sáng cuối đường hầm? Quái vật ẩn náu dọc đường? Tôi đi nhanh hơn trong bóng tối mờ mờ. Không gì có thể ngăn cản tôi lúc này. Nhưng Casanova và Rudolph thì có thể. Hai chọi một không phải là tỷ lệ mà tôi mong muốn trên chính sân nhà của chúng.

Cuối cùng tôi cũng tìm được cửa ra. Không có khoá, không có tay nắm cửa. Tôi đã bắn vỡ chúng lúc trước.

Cầu thang không có ai, ít nhất là trông có vẻ như vậy. Cánh cửa tầng hầm mở toang, tôi nhìn thấy đám thông sẫm màu và những mảng trời xanh trên cao. Liệu chúng có đang ở đó chờ tôi hay không? Hai gã quái vật cáo già!

Tôi trèo hết tốc lực lên cầu thang gỗ. Ngón tay đặt nhẹ ở cò khẩu súng Glock. Mọi việc lại vượt khỏi tầm kiểm soát.

Tôi phi lên những bậc thang cuối cùng, nhanh như một hậu vệ chuyên nghiệp lao qua cái

vòng tròn nhỏ được vạch giữa sân. Tôi trôi lên từ khe hở hình chữ nhật trên mặt đất. Nhào lộn. Nâng súng chuẩn bị bắn. Chỉ ít động tác sẵn sàng chiến đấu của tôi cũng có thể phá hủy mưu đồ của ai đó.

Không có ai ở đó bắn tôi hay hoan nghênh màn biểu diễn của tôi. Cánh rừng sâu yên tĩnh và hoàn toàn trống không.

Lũ quái vật đã biến mất... và căn nhà cũng vậy.

Chương 110

Tôi chọn hướng mà Sampson và tôi đã đi vào. Đó chắc chắn là cách duy nhất ra khỏi rừng, và có thể cũng là con đường Casanova và Will Rudolph chọn. Tôi không muốn bỏ lại Sampson và những người phụ nữ, nhưng không có lựa chọn khác, không còn cách nào khác.

Tôi nhét súng vào bao súng đeo vai rồi bắt đầu chạy. Khi đã vào guồng rồi, tôi chạy càng lúc càng nhanh, nhớ rằng mình phải *chạy nhanh hết tốc lực*.

Trong tầng cây thấp rậm rạp cách vài mét phía trước có một vết máu tươi dính trên lá. Một trong hai kẻ đang chảy máu như suối. Tôi hy vọng chẳng mấy chốc mà hẳn chết. Dù sao thì tôi cũng đi đúng hướng.

Dây leo và bụi gai cào rách tay chân khi tôi len qua những bụi cây cao lớn rậm rì. Những cành cây rậm lá quất qua quất lại vào mặt tôi. Nhưng dù có bị quất thế nào thì tôi cũng không màng.

Tôi chạy chí ít cũng phải gần hai cây, hoặc tương tự. Mồ hôi túa ra, ngực thì đau thối. Đầu tôi nóng bừng, giống như động cơ của một chiếc xe quá nhiệt. Bước chân mỗi lúc một nặng nề hơn.

Tôi chỉ biết mình đang tiến gần đến bọn chúng hơn. Hoặc có thể chúng đang ở ngay đằng sau lưng tôi? Biết đâu chúng đã nhìn tôi đi ra? Lăn theo dấu vết tôi? Bao vây tôi? Hai chọi một không phải cách tôi muốn chiến đấu với chúng.

Tôi tìm kiếm vết máu hay những mẩu quần áo rách khác. Có một vài dấu hiệu chỉ ra rằng chúng vừa qua đây. Lòng tôi như lửa đốt, cơ thể ướt đẫm mồ hôi. Chân đau nhức, co thắt.

Tôi bỗng hồi tưởng lại một loạt hình ảnh. Tôi đã từng bế Marcus Daniel trong tay mà chạy như điên tại Washington, D.C. Tôi lại hình dung ra khuôn mặt của cậu bé tội nghiệp. Tôi nhớ

đã nghe thấy Sampson hét lên choáng váng, đau đớn khi ở trong ngôi nhà đó. Tôi hình dung ra khuôn mặt Naomi.

Có cái gì đó phía trước - *hai gã đàn ông đang chạy trốn*. Một kẻ ôm vai. Liệu có phải là Casanova? Hay Kẻ Lịch Thiệp? Không quan trọng lắm - tôi muốn cả hai bọn chúng kia. Chừng nào chưa bắt gọn cả hai tên thì tôi sẽ không dừng lại.

Gã quái vật bị thương không hề có dấu hiệu giảm tốc. Hắn biết tôi đang đuổi theo sau, và rồi hắn bỗng thét lên một tiếng kinh thiên động địa. Nó làm tôi nhớ ra hắn là gã tâm thần cấp độ một không thể lường trước. Tiếng hét - “Aaaaaa!” - vang vọng trong rừng thông như tiếng hú của động vật hoang dã.

Một tiếng thét hoang dại nữa lại vang lên. “Aaaaaa!” là gã tâm thần còn lại.

Song sinh, tôi nghĩ. Chúng đều là động vật tự nhiên. Chúng không thể tồn tại được nếu không có nhau.

Tiếng súng bất thành linh khiến tôi sững sờ. Một mảnh vỏ thông bay sượt qua đầu tôi. Nếu không đi chệch từ ba đến năm phân là nó đã hạ tôi, giết tôi ngay tại chỗ. *Một trong hai gã quái vật đã quay lại nhanh như chớp mà nã đạn*.

Tôi núp đằng sau cái cây vừa đỡ đạn cho tôi. Tôi hé mắt nhìn qua những cành cây rậm lá. Không thấy kẻ nào phía trước, tôi chờ đợi. Đếm từng giây. Cố gắng bình tĩnh. Kẻ nào nổ súng? Kẻ nào bị thương?

Chúng đã gần đến đỉnh con đồi dốc trong rừng. Liệu chúng đã vượt qua đỉnh chưa? Nếu rồi thì có phải chúng đang chờ tôi ở phía bên kia hay không? Tôi từ từ chui ra khỏi chỗ nấp an toàn sau cái cây mà nhìn quanh.

Không gian trở lại vẻ kỳ quái và yên tĩnh. Không còn tiếng la hét. Không có tiếng súng nổ. Có vẻ như chúng không còn ở đó. Chúng định làm gì đây? *Dẫu sao tôi cũng có một phát hiện mới về chúng.* Tôi đã có một đầu mối để tiếp tục. Tôi đã nhìn thấy manh mối quan trọng chỉ một giây trước đây thôi.

Tôi chạy nước rút lên đỉnh đồi trọc ở phía trước. Không có gì! Tim tôi nghẹn lại, tràn trề thất vọng. Chúng đã bỏ trốn ư? Sau tất cả những chuyện này?

Tôi tiếp tục chạy. Tôi không cho phép chuyện điên rồ này xảy ra. Tôi sẽ không để sống lũ quái vật.

Chương 111

Tôi nghĩ mình biết lối đi đến đường quốc lộ, và tôi đang đi về phía đó. Tôi dần dần lấy lại sức, chạy nhanh hơn. Alex - Kẻ Tìm Đường.

Tôi phát hiện ra chúng chạy trước tôi hai trăm mét. Rồi tôi nhìn thấy một hình ảnh quen thuộc màu xám lấp lóa: đường cao tốc dài hẹp, cong cong. Tôi nhận ra vài tòa nhà ốp ván trắng và những đường dây điện thoại trông khá cũ. *Đường cao tốc. Lối thoát của chúng.*

Hai kẻ chạy về phía quán rượu xập xệ. Chúng vẫn đeo mặt nạ người chết. Điều đó khiến tôi nghĩ rằng Casanova là kẻ chỉ huy. Nhà lãnh đạo thiên bẩm. Hắn yêu những chiếc mặt nạ. Chúng đại diện cho kẻ mà hắn tin rằng mình chính là hiện thân: thần bóng tối. Tùy ý muốn làm gì thì làm. Siêu việt hơn tất cả mọi người.

Một biển hiệu neon xanh đỏ trên mái quán rượu nhấp nháy dòng chữ *Bụi Đường*. Đó là một trong những nhà máy sản xuất rượu gin vùng nông thôn lúc nào cũng đông khách. Lũ quái vật đang hướng về lối đó.

Casanova và Kẻ Lịch Thiệp leo lên một chiếc xe bán tải màu xanh đời mới đậu trong bãi đỗ xe. Bãi đỗ xe đông đúc của quán rượu là nơi thuận lợi để giấu xe. Tôi biết điều này vì tôi

là thám tử. Tôi chạy hết tốc lực qua đường cao tốc về phía quán rượu.

Một người đàn ông tóc quăn dài màu đỏ dợm leo lên chiếc Plymouth Duster trong bãi đỗ xe. Anh ta mặc áo đồng phục Coca-Cola nhãn nhúm, nách kẹp chiếc túi màu nâu công kênh. Nước non linh kinh.

“Cảnh sát đây.” Tôi giơ phù hiệu cách cái cầm lún phún râu của anh ta chừng ba mươi phân. “Tôi cần xe của anh!” Tôi giương súng, sẵn sàng gây sự nếu cần. Tôi nhất định phải có được chiếc xe.

“Chúa ơi. Đây là xe của bạn gái tôi,” anh ta cuống quýt cầu khẩn. Ánh mắt dừng lại ở khẩu Glock. Anh ta giao chìa khóa xe cho tôi.

Tôi chỉ về chỗ tôi vừa chui ra. “Gọi cho cảnh sát ngay đi. Những người phụ nữ bị mất tích đang ở đó, có lẽ cách đây hai cây số rưỡi. Nói với họ rằng ở đây có một cảnh sát. Bảo họ đây là chỗ trốn của Casanova.”

Tôi nhảy lên chiếc Duster đi với tốc độ sáu tư km/h trước khi ra khỏi bãi đậu xe. Qua gương chiếu hậu, tôi thấy người đàn ông cơ bụng sáu múi vẫn nhìn chăm chăm theo tôi. Tôi muốn tự gọi cho Kyle Craig nhờ anh ta cử người đến giúp, nhưng không thể dừng lại, không thể để mất dấu Casanova và đồng bọn.

Chiếc xe bán tải màu xanh thẫm hướng về đồi Chapel... nơi Casanova đã tìm cách giết Kate, nơi lúc đầu hắn đã bắt cóc cô. Rốt cuộc, đó có phải là sân nhà của hắn không? Liệu hắn có phải là dân trường Đại học Bắc California? Một bác sĩ? Một người mà chúng tôi chưa từng nghe đến? Không những có thể, mà đó là một khả năng rất lớn.

Tôi cách chúng bốn xe trong ranh giới thành phố. Không cách nào biết chúng có nhận ra mình bị bám đuôi không. Có lẽ chúng biết. Đường phố đồi Chapel đang vào giờ cao điểm. Khắp phố Franklin chỉ thấy dòng xe cộ ngoằn ngoèo, chật hẹp nhích dọc theo khuôn viên trồng cây hai bên đường.

Tôi nhìn thấy rạp Varsity hiện đại phía trước, nơi Wick Sachs đã xem một bộ phim nước ngoài với người phụ nữ tên là Suzanne Wellsley. Đó là một vụ ngoại tình, không hơn không kém. Casanova và Will Rudolph đã cài bẫy tiến sĩ Wick Sachs. Sachs là một nghi phạm quá hoàn hảo trong vụ này. *Kể viết tâm thư địa phương*. Casanova biết tất cả về hắn. Làm thế nào mà hắn biết?

Tôi linh cảm mình sắp bắt được chúng. Tôi phải nghĩ như vậy. Chúng sẽ phải dừng đèn đỏ trên góc giao giữa phố Franklin và Columbia. Những cô cậu sinh viên mặc áo phông xoàng xĩnh với những lô gô Champion, Nike và Bass Ale đi nghênh ngang giữa dòng xe đang dừng lại. Bài hát “I Know I Got Skillz” của Shaquille O’Neal vang lên ầm ĩ từ chiếc đài của ai đó.

Sau khi đèn đỏ, tôi đợi vài giây rồi lên cò súng *tạch tạch* thật vang. Rồi tôi lao đến chỗ cả hai tên. *Dù chúng mày có sẵn sàng hay không thì tao cũng đến đây.*

Chương 112

Tôi trườn ra khỏi chiếc Duster, khom mình tiến về giữa phố Franklin. Tôi đã rút khẩu Glock ra, nhưng áp sát vào chân để tránh gây chú ý. *Không ai hoảng sợ và la hét vào thời điểm này. Hãy để mọi chuyện suôn sẻ một lần đi nào.*

Chắc chắn hai kẻ bọn chúng đã phát hiện ra chiếc Duster theo sau từ trước đó. Tôi cũng đoán vậy. Ngay sau khi tôi đến con phố, bọn chúng lao ra từ hai bên xe tải.

Một tên bắn ba phát đạn nhanh như chớp. *Pằng. Pằng. Pằng.* Chỉ một trong hai tên rút súng ra. Một ý nghĩ lại lóe lên trong đầu tôi: Tôi nhớ lại cảnh tượng diễn ra chóng vánh trong rừng. Kết nối đã được thực hiện. Tôi bỗng nhận ra.

Tôi cúi xuống sau một chiếc Nissan Z màu đen đang chờ đèn xanh, hét to hết cỡ, “Cảnh

sát! Cảnh sát đây! Nằm xuống. Nằm xuống đất! Ra khỏi xe!”

Hầu hết tài xế và người đi bộ đều làm như tôi nói. Về điểm này thì đôi Chapel và những con phố ở D.C khác nhau một trời một vực. Tôi liếc nhanh lên dải phân cách kim loại giữa đám xe cộ. Tôi không thấy hai kẻ giết người đâu cả.

Tôi men theo chiếc xe thể thao màu đen, lom khom còn hơn cả gập đôi người lại. Đám sinh viên cùng những người chủ cửa hàng đứng ở vỉa hè nhìn tôi đầy cảnh giác. “Cảnh sát đây! Nằm xuống. Nằm xuống. Đưa cậu bé đó ra khỏi đây ngay!” tôi hét lên.

Tôi hình dung ra những cảnh tượng kinh hoàng. Những hình ảnh lóe lên. Sampson... dao găm trên lưng, Kate... sau khi bị chúng đánh đập, cô trở thành một đống bầy nhầy đầm máu, vô dụng. Đôi mắt sầu thảm của những người phụ nữ bị giam cầm tại căn nhà.

Tôi cúi sát đất, nhưng một trong hai con quái vật đã nhìn thấy tôi, liền giương súng bắn vào đầu tôi. Tôi và hãn gần như nổ súng cùng một lúc.

Viên đạn của hãn trúng vào gương chiếu hậu giữa chúng tôi. Nhờ vậy mà tôi được cứu sống. Tôi còn không biết viên đạn của mình trúng đâu rồi.

Tôi lại lom khom sau những chiếc xe. Mùi xăng xe khó ngửi phả ra nồng nặc. Tiếng còi

cảnh sát inh ỏi phía xa cho tôi biết mình sắp được trợ giúp. Dù vậy không phải là Sampson. Không phải sự giúp đỡ tôi cần.

Chỉ cần tiếp tục tiến lên. Bằng cách nào đó không để chúng lạc khỏi tầm nhìn... cả hai bọn chúng. Hai chọi một. Tốt hơn hãy nghĩ là: hai kẻ cộng lại chỉ đáng giá một người!

Tôi tự hỏi chúng sẽ đối phó thế nào. Chúng đang nghĩ gì. Lập kế hoạch. Liệu lúc này Casanova có chỉ huy không? Hẳn là ai?

Tôi thoáng ngược lên thì thấy một cảnh sát. Anh ta đứng gần góc đường và đã rút súng ra. Tôi không kịp hét lên cảnh báo anh ta.

Một khẩu súng bắn liền hai phát từ phía bên trái khiến viên cảnh sát tuần tra gục ngay xuống. Mọi người gào thét khắp phố Franklin. Đám sinh viên đại học uể oải giờ không còn thờ ơ nữa. Mấy cô gái khóc thét. Có lẽ cuối cùng họ cũng hiểu rằng tất cả đang cận kề cái chết.

“Nằm xuống!” tôi hét lên lần nữa. “Tất cả nằm xuống!”

Tôi lại cúi thấp người nấp đằng sau mấy chiếc xe, nhích từng bước một đến bên hông chiếc xe tải nhỏ. Khi tôi liếc qua tấm kim loại bạc sáng bóng tôi nhìn thấy *một* trong hai gã

quái vật.

Tôi bắn hú họa phát đạn tiếp theo. Tôi sẵn sàng nã đạn vào bất cứ chỗ nào. Ngực, vai, phía dưới người hắn. Tôi bắn!

Bắn nghi binh đấy, đồ ngu. Xem phát đạn này đi. Viên đạn xuyên qua cả hai cánh cửa hành khách của một chiếc Ford Taurus bỏ không. Viên đạn trúng ngay trên ngực của một trong hai tên quái vật, ngay dưới cổ họng.

Hắn gục xuống như thể chân bị kéo tụt xuống đất. Tôi chạy hết tốc lực đến nơi vừa thấy hắn đứng. *Ai trong số chúng bị thương?* đầu tôi hỗn loạn. *Còn tên kia đang ở đâu?*

Tôi lao ra lao vào giữa đám xe đang đậu. *Hắn biến mất rồi. Hắn không còn ở đó!* Tên bị dính đạn đang ở chỗ quái nào? Tên tội phạm cáo già còn lại trốn ở đâu?

Tôi tìm thấy kẻ dính đạn. Hắn nằm sõng soài dưới cột đèn giao thông giữa phố Columbia và Franklin. Chiếc mặt nạ người chết vẫn còn trên mặt, nhưng hắn ăn mặc gần như bình thường với giày thể thao cao cổ màu trắng, quần kaki nâu, áo gió.

Tôi thấy xung quanh hắn không có khẩu súng nào. Hắn không hề động đậy, tôi biết hắn bị thương rất nặng. Tôi quỳ gối bên cạnh hắn, vừa kiểm tra xem hắn là ai vừa lia mắt nhìn

quanh. *Cẩn thận! Cẩn thận*, tôi nhắc nhở bản thân. Tôi không nhìn thấy tên còn lại. *Hắn đang ở đâu đó. Hắn biết cách nã đạn.*

Tôi lệt chiếc mặt nạ khỏi mặt hắn, lớp nguy trang cuối cùng bị xé toạc. *Mày không phải thần thánh. Mày chảy máu như tất cả chúng tao mà thôi.*

Đó là bác sĩ Will Rudolph. Kẻ Lịch Thiệp nằm thoi thóp giữa đường phố đồi Chapel. Đôi mắt màu xanh xám đờ đẫn. Gã nằm trên vũng máu chảy ra từ động mạch.

Mọi người từ vỉa hè chen chúc lại gần hơn. Họ thở hổn hển vì sợ hãi, hoảng hốt. Đôi mắt mở to. Hầu hết bọn họ có lẽ chưa từng chứng kiến người khác chết. Tôi thì đã từng.

Tôi nâng đầu gã lên. Kẻ Lịch Thiệp. Con quái vật giết người, gây thương tích xứ Los Angeles. Gã không thể tin rằng mình đã bị bắn, không chấp nhận nổi. Đôi mắt sợ hãi đảo lia lia nói với tôi tất cả.

“Casanova là ai?” tôi hỏi bác sĩ Will Rudolph. Tôi muốn gã phải nói ra sự thật. “Casanova là ai? Nói ngay.”

Tôi vẫn tiếp tục nhìn quanh quất đằng sau. Tên Casanova đang ở đâu? Hắn sẽ không để Rudolph chết như thế này chứ? Hai chiếc xe tuần tra cuối cùng cũng đã đến. Ba, bốn viên

cảnh sát địa phương cầm súng chạy về phía tôi.

Rudolph cố tập trung ánh mắt, để nhìn tôi thật rõ, hoặc có thể nhìn đời lần cuối cùng. Một bong bóng máu sủi lên trên môi gã rồi vỡ tung .

Gã chậm chạp nói. “Mày sẽ không bao giờ tìm được anh ta.” Gã cười vào mặt tôi “Mày không đủ sức đâu, Cross. Còn lâu mới đủ. Anh ta cực giỏi.”

Cổ họng Kẻ Lịch Thiệp phát ra một tiếng tru chói tai. Tôi biết đó là tiếng nấc hấp hối của gã khi tôi đập lại chiếc mặt nạ lên mặt con quái vật.

Chương 113

Đó là một cảnh tượng hân hoan, cuồng nhiệt mà tôi không bao giờ quên được. Gia đình và bạn bè thân thiết của những người phụ nữ bị giam cầm liên tục kéo đến trung tâm y tế Duke suốt đêm hôm đó. Khắp khoảng sân bệnh viện thoải thoải và bãi đậu xe gần đường Erwin, một đám đông lớn bao gồm sinh viên và người dân thị trấn xúc động tập trung ở lại đó đến

quá nửa đêm. Những hình ảnh ấy khiến tôi không thể nào quên được.

Ảnh của những người sống sót được phóng to trưng trên các tấm biển. Giảng viên và sinh viên nắm tay nhau, cùng ngân vang những bài hát tôn giáo cũng như bài “Give Peace a Chance”. Ít nhất trong đêm nay, tất cả mọi người đều chọn cách quên đi sự thật rằng tên Casanova vẫn nhởn nhơ. Tôi cũng cố gắng làm vậy trong vài giờ.

Sampson vẫn sống sót và đang hồi phục trong bệnh viện. Kate cũng vậy. Những người tôi chưa từng gặp mặt bước đến, bắt tay tôi thật chặt trong căn phòng bỗng dung tràn ngập không khí lễ hội. Cha của một trong những nạn nhân còn sống sót xúc động bật khóc trong vòng tay tôi. Tôi cảm thấy hạnh phúc hơn bao giờ hết khi được làm cảnh sát.

Tôi đi thang máy lên tầng thứ tư thăm Kate. Trước khi bước vào phòng cô, tôi hít một hơi thật sâu. Cuối cùng, tôi bước vào. Trông cô giống một xác ướp bí ẩn bị quán băng khắp đầu. Tình trạng đã dần ổn định dần. Cô sẽ không chết, nhưng vẫn hôn mê.

Tôi nắm tay Kate kể cho cô nghe câu chuyện của một ngày dài. “Những người phụ nữ bị giam cầm đã được tự do. Anh và Sampson đã ở căn nhà kinh dị đó. Họ an toàn rồi, Kate à. Bây giờ em trở lại với mọi người đi. Đêm nay chắc sẽ tuyệt vời lắm,” tôi thì thầm.

Tôi khao khát được nghe lại giọng nói của Kate, ít nhất thêm một lần nữa thôi. Nhưng môi

cô không động đậy. Tôi tự hỏi liệu Kate có thể nghe thấy tôi, hoặc hiểu được những gì tôi nói hay không. Trước khi ra về tôi nhẹ nhàng hôn cô. “Anh yêu em, Kate à,” tôi thì thầm vào bờ má bị băng bó. Tôi ngờ rằng cô có thể nghe thấy tôi.

Sampson nằm trên Kate một tầng. Đồ vật vừa được phẫu thuật, và tình trạng của cậu ấy được đánh giá là tốt.

Cậu ấy vẫn đang thức và tỉnh táo khi tôi bước vào thăm. “Kate và những người phụ nữ khác thế nào rồi?” Cậu bạn hỏi tôi. “Tớ đã sẵn sàng té khỏi nơi này rồi.”

“Kate vẫn còn hôn mê. Tớ vừa từ phòng cô ấy ra. Còn tình trạng của cậu là ‘tốt’, nếu như cậu quan tâm.”

“Cậu bảo bác sĩ nâng cấp tớ thành ‘tuyệt vời’ đi. Tớ nghe nói Casanova đã trốn thoát.” Cậu ấy bắt đầu ho, và tôi biết cậu ấy đang nổi giận...

“Từ từ nào. Chúng ta sẽ bắt được hắn.” Tôi biết đến lúc rời đi rồi.

“Đừng quên mang cho tớ cặp kính râm,” cậu ấy nói với theo. “Chỗ này quá sáng. Cứ như trong siêu thị Kmart ấy.”

Chín giờ ba mươi tối hôm đó, tôi trở lại phòng bệnh của Scootchie. Seth Samuel cũng đang ở đó. Cả hai nhìn nhau xúc động. Chúng nồng nhiệt, nhưng cũng rất đỗi ngọt ngào. Tôi bắt cảm thấy hạnh phúc khi hiểu ra tình cảm giữa Naomi và Seth.

“Chị Scootch. Chị Scootch!”

Tôi nghe thấy một giọng nói thân thuộc phía sau, và đó là âm thanh tuyệt vời nhất. Nana, Cilla, Damon, và Jannie đều nhào chạy vào phòng. Họ đã bay từ Washington đến đây. Cilla xúc động òa khóc ngay khi nhìn thấy con gái. Tôi thấy Nana Mama cũng gạt đi vài giọt nước mắt. Rồi Cilla và Naomi *ôm* nhau như chưa bao giờ được *ôm*.

Hai con tôi đứng nhìn chị họ Scootch của chúng nằm trên giường bệnh đáng sợ. Tôi nhìn thấy nỗi sợ hãi cũng như sự bối rối ánh lên trong đôi mắt thơ ngây ấy, đặc biệt là Damon khi mà nó luôn cố gắng vượt qua tất cả những bất ổn và đáng sợ trong cuộc sống.

Tôi bước lại chỗ các con, dang tay nhắc bổng chúng lên. Tôi ôm cả hai thật chặt hết mức. “Chào con trai, còn bi-a trong túi quần bố! Jannie của bố thế nào rồi?” tôi hỏi. Đối với tôi, không gì quan trọng bằng gia đình, kể cả gần bằng. Tôi nghĩ đó là một phần lý do tại sao tôi làm công việc này. Tôi biết điều ấy. Thám tử tiến sĩ Cross.

“Bố tìm được chị Scootch rồi,” Jannie thì thầm vào tai tôi. Con bé ôm thít tôi bằng cả hai tay hai chân nhỏ bé mà mạnh mẽ. Con bé thậm chí còn vui mừng hơn cả tôi.

Chương 114

Với tôi mọi việc chưa kết thúc. Công việc mới hoàn thành một nửa. Hai ngày sau, tôi lên bước dọc con đường mòn xơ xác xuyên qua rừng, ngăn cách tuyến đường 22 và căn nhà dưới lòng đất. Những cảnh sát địa phương tôi đi ngang qua trông buồn rầu, yên lặng. Họ nặng nề

bước ra khỏi khu rừng, đầu cúi gằm, không nói chuyện với nhau, khuôn mặt nhợt nhạt không biểu lộ cảm xúc gì.

Họ đã thấy tận mắt lũ quái vật mặt người. Họ đã nhìn thấy những tác phẩm phức tạp và khủng khiếp của bác sĩ Will Rudolph và con quái vật tự xưng là Casanova. Vài người trong số họ đã khám phá ngôi nhà kinh dị đó.

Giờ thì hầu hết mọi người đều biết tôi. Tôi cũng nằm trong lực lượng chính quy cùng chiến đấu với họ. Một người gật đầu hay vẫy tay chào tôi. Tôi cũng vẫy chào đáp lại.

Cuối cùng, tôi phần nào đã được chấp nhận ở Bắc California này. Hai mươi năm trước, điều này là không thể, ngay cả trong những hoàn cảnh cực kỳ cam go. Tôi bắt đầu có chút cảm tình với miền Nam, hơn cả tôi mong đợi.

Tôi có một ý khác, một giả thiết hợp lý về Casanova. Nó liên quan tới một điều mà tôi đã phát hiện ra trong cuộc đấu súng tại khu rừng này và trên đường phố đồi Chapel. *Mày sẽ không bao giờ tìm thấy anh ta*, tôi nhớ lại lời Rudolph lúc hấp hối. Không bao giờ nói không bao giờ, Will.

Kyle Craig đã có mặt tại căn nhà kinh dị vào buổi chiều âm áp mờ sương đó. Khoảng hai trăm người gồm cả đàn ông và phụ nữ là cư dân đồi Chapel, lực lượng cảnh sát Durham,

cũng như quân đội đến từ pháo đài Bragg, Bắc California đều đổ về nơi này. Bản thân họ đang dần hiểu rõ lũ quái vật mặt người hơn.

“Được sống và làm cảnh sát quả thật rất tuyệt vời,” Kyle nói với tôi. Mỗi lần gặp anh, tôi lại cảm thấy anh càng ngày càng thâm thúy hơn. Anh làm cho tôi lo lắng. Kyle luôn cô độc. Là một kẻ chỉ biết đến công việc. Rõ ràng như một mũi tên chỉ biết thẳng tiến. Khi nhìn vào cuốn kỷ yếu Duke, tôi cũng thấy anh như vậy.

“Tôi cảm thấy tiếc thay cho những người dân địa phương vì chuyện này mà kéo ra đây,” tôi nói với Kyle. Tôi chậm rãi nhìn quanh hiện trường vụ án ma quái. “Đến chết họ cũng không quên nổi cảnh tượng này. Họ sẽ còn bị ám ảnh hàng năm trời.”

“Anh thì sao, Alex?” Kyle hỏi, đôi mắt xanh xám chăm chú xoáy thẳng vào tôi. Đôi khi, anh có vẻ quan tâm đến tôi.

“Ồ, giờ tôi đã thấy quá nhiều cảnh kinh dị rồi, thật khó mà chọn ra cảnh kinh dị nhất,” tôi nhếch mép thú thật. “Tôi sẽ sớm trở về nhà. Tôi sẽ để hai đứa con ngủ chung một thời gian. Dù sao thì chúng cũng thích vậy. Chúng sẽ không thể hiểu được lý do *thực sự*. Có lẽ bọn trẻ bên cạnh bảo vệ tôi mới ngủ yên được. Nếu tôi gặp ác mộng, chúng sẽ đập tay lên ngực tôi.”

Cuối cùng Kyle mỉm cười. “Anh thực khác thường, Alex. Anh rất cởi mở *nhưng* cũng

không kém phần bí ẩn.”

“Càng ngày tôi càng khác thường,” tôi nói với Kyle. “Nếu có một ngày anh phải đi bắt một con quái vật mới, đừng ngần ngại gọi cho tôi. Tôi sẽ sẵn lòng chúng.” Tôi nhìn chăm chăm vào mắt anh, cố gắng kết nối nhưng hoàn toàn thất bại. Kyle cũng bí ẩn, không hề cởi mở với bất cứ ai mà tôi biết.

“Tôi sẽ cố gắng không gọi,” Kyle nói. “Dù vậy anh cũng nên nghỉ ngơi đi. Ngay lúc này một gã quái vật đang tung hoành tại thành phố Chicago. Một gã khác ở Lincol và Concord, Massachusetts. Có một tên khốn chuyên bắt cóc trẻ em ở Austin, Texas. Đúng ra là trẻ sơ sinh. Những kẻ giết người hàng loạt ở Orlando và Minneapolis.”

“Chúng ta vẫn còn việc phải làm ở đây,” tôi nhắc nhở Kyle.

“Thật vậy sao?” anh hỏi, nhả từng chữ với vẻ chậm chạp. “Việc gì thế, Alex? Ý anh là xới đất lên ấy hả?”

Kyle Craig và tôi đứng xem cảnh tượng đáng sợ được phơi bày gần ngôi nhà dưới lòng đất. Bảy, tám mươi người đàn ông bận rộn đào xới đồng cỏ nằm ở phía Tây ngôi nhà “bóc hơi”. Họ dùng cuốc chim và xẻng nặng trĩu. Tìm kiếm thi thể những nạn nhân của vụ giết người. Công việc đào xới.

Từ năm 1981, hai con quái vật đã bắt cóc và giết hại những phụ nữ thông minh xinh đẹp khắp miền Nam. Triều đại kinh dị kéo dài suốt mười ba năm. *Đầu tiên, tôi yêu một người phụ nữ. Rồi tôi chỉ đơn giản mang nàng đi thôi.* Will Rudolph đã viết như vậy trong cuốn nhật ký công khai ở California. Tôi tự hỏi trò đa cảm ấy là của gã hay *kẻ sinh đôi*. Tôi băn khoăn không biết Casanova nhớ bạn hắn đến nhường nào. Hắn đau đớn ra sao. Hắn lên kế hoạch đối phó với sự mất mát của mình như thế nào. Hắn đã có dự định nào chưa?

Tôi tin rằng Casanova đã gặp Rudolph tại một thời điểm nào đó năm 1981. Chúng chia sẻ bí mật cấm: Chúng thích bắt cóc, hãm hiếp, và, đôi khi, tra tấn phụ nữ. Bằng cách nào đó, chúng đã nghĩ ra ý tưởng giam giữ những phụ nữ nổi bật trong hậu cung, những phụ nữ đủ rục rờ hấp dẫn để duy trì niềm thích thú của chúng. Trước đây chúng chưa từng có ai để chia sẻ bí mật này. Rồi bỗng nhiên chúng có nhau. Tôi cố gắng tưởng tượng xem cảm giác không bao giờ có ai để tâm sự - chưa một lần trong đời - rồi đến năm hai một, hai hai tuổi tự dưng có người chia sẻ thì như thế nào.

Bọn chúng đều chơi những trò độc ác, sưu tập cả một hậu cung toàn những người đẹp trong khu vực Tam Giác Nghiên cứu và vùng Đông Nam. Giả thuyết của tôi về sự sinh đôi gần đúng với sự thật. Chúng rất thích bắt cóc và giam giữ những người phụ nữ đẹp. Chúng cũng từng *cạnh tranh* với nhau. Chính vì vậy mà Will Rudolph cuối cùng đã phải đi con đường riêng một thời gian. Đến với Los Angeles. Gã trở thành Vị Khách Lịch Thiệp ở đó. Gã cố gắng làm theo cách riêng của mình. Casanova, kẻ có máu sát nhân vùng hơn, tiếp tục hoạt

động tại miền Nam, nhưng chúng vẫn liên lạc. Chúng chia sẻ những câu chuyện. Chúng *cần phải* chia sẻ. Chia sẻ thành tích là một phần trong niềm vui của chúng. Cuối cùng Rudolph đã kể những câu chuyện đó cho một phóng viên ở *Los Angeles Times*. Gã ném trái sự nổi tiếng và tai tiếng, và thấy thích thú. Casanova thì không. Hắn thiên về cô độc. Hắn là quái nhân; một kẻ có óc sáng tạo, tôi tin là vậy.

Tôi nghĩ mình có thể đoán ra hắn. Tôi nghĩ mình đã nhìn thấy Casanova không đeo mặt nạ.

Tôi chìm đắm trong những suy nghĩ mông lung tại hiện trường vụ án nhón nháo. Tôi cảm thấy váng vất, nhưng cũng chẳng quan trọng nữa; từ lâu chẳng còn quan trọng nữa rồi.

Casanova, tên sát nhân vùng, tôi vẫn tiếp tục suy nghĩ. Hắn có thể vẫn đang quanh quẩn giữa Durham và đồi Chapel. Hắn đã gặp Will Rudolph vào khoảng thời gian xảy ra vụ sát hại cặp đôi vàng. Cho đến nay, hắn tính toán mọi thứ cặn kẽ đến mức gần như hoàn hảo. Cuối cùng thì hắn đã phạm sai lầm trong cuộc đo súng hai ngày trước đây. Một sai lầm nhỏ, nhưng đôi khi lại vô cùng tai hại. Tôi *nghĩ* mình có thể đoán ra Casanova là ai. Nhưng tôi không thể chia sẻ thông tin đó với FBI. Tôi là “quả lựu đạn mở kíp” đúng không nhỉ? Kẻ “ngoài cuộc” trong vụ này. Vậy cứ để thế đi.

Kyle Craig và tôi cùng nhìn về một chỗ khá xa giữa đám cỏ cao và bụi kim ngân, nơi

người ta đang đào xới. *Hàng loạt ngôi mộ, tôi nghĩ khi nhìn thấy cảnh tượng khủng khiếp, thật là một khái niệm hay của thế kỷ mười chín.*

Một người đàn ông cao lớn hói đầu lúi húi dưới cái hồ sâu hoắm bỗng đứng thẳng lên trên nền đất mềm. Anh ta vẫy cánh tay dài cao quá đầu, đầu anh ta bóng loáng mồ hôi. “Bod Shaw đây!” Anh ta đồng dục hét to tên mình.

Tên của người đào xới là tín hiệu bằng lời cho biết một thi thể phụ nữ nữa được tìm thấy. Toàn bộ đoàn cảnh sát giám định y khoa Bắc Carolina đang chứng kiến cảnh tượng rùng rợn không thể tin được, chỉ có thể gặp trong cơn ác mộng. Một người chạy về phía người vừa đào được thi thể với dáng lạch bạch nghiêng ngả hết sức kì quặc, nếu trong hoàn cảnh khác có lẽ Kyle và tôi đã phá lên cười. Anh chìa tay giúp Shaw ra khỏi ngôi mộ.

Những chiếc máy quay tại hiện trường di chuyển về phía Shaw, một người trong lực lượng quân đội Mỹ đến từ pháo đài Bragg. Một nữ phóng viên xinh đẹp gần đó được trang điểm nhẹ rồi nói trước ống kính camera.

“Họ vừa tìm thấy nạn nhân thứ hai ba,” phóng viên nói với giọng trang trọng đúng mực. “Cho đến nay, tất cả nạn nhân đều là phụ nữ trẻ. Những vụ giết người khủng khiếp...”

Tôi rời mắt khỏi máy quay truyền hình, không nén được tiếng thở dài.

Tôi nghĩ về những đứa trẻ giống như Damon và Janelle của tôi, ngồi nhà xem những cảnh tượng này. Đây là thế giới mà chúng được thừa hưởng. Những con quái vật mặt người tác oai tác quái khắp nơi, phần lớn trong số chúng đều ở Mỹ và Châu Âu. Tại sao lại thế? Trong nước mà chúng ta đang uống có cái gì sao? Hay những món ăn nhanh giàu chất béo có vấn đề? Hay chương trình truyền hình sáng thứ bảy không ổn?

“Về nhà quách đi, Alex”, Kyle nói với tôi. “Kết thúc rồi. Anh không bắt được hấn đâu, tôi đảm bảo đấy.”

Chương 115

Không bao giờ nói không bao giờ. Đó là khẩu hiệu của tôi khi làm cảnh sát. Người tôi vã mồ hôi lạnh. Mạch tăng vọt, loạn nhịp. Tôi làm đúng không? Tôi cần phải tin vậy.

Tôi chờ đợi trong bóng tối nóng nực, tĩnh lặng bên ngoài một ngôi nhà ván gỗ nhỏ tại khu Edgemont ở Durham. Đây là khu dân cư của tầng lớp trung lưu, xe hơi Mỹ và Nhật số lượng

nhu nhau, những bãi cỏ được cắt bằng máy, mùi thức ăn quen thuộc. Đó là nơi Casanova đã chọn sống trong bảy năm qua.

Đầu buổi tối hôm đó, tôi ở toà soạn *Herald Sun*. Tôi đọc lại tất cả những gì báo chí đã viết về vụ sát hại Roe Tierney và Tom Hutchinson chưa được phá giải. Một cái tên được đề cập trong *Herald Sun* đã giúp tôi liên kết các thông tin, khẳng định những nghi ngờ và lo ngại của tôi. Hàng trăm giờ điều tra. Đọc đi đọc lại những bản tóm tắt của cảnh sát Durham. Rồi tìm ra đáp án nhờ vào một dòng duy nhất trên báo.

Cái tên đó xuất hiện trong một câu chuyện bị lẫn giữa những trang báo Durham. Nó xuất hiện chỉ một lần. Dù sao thì tôi vẫn tìm ra.

Tôi nhìn trân trối vào cái tên quen thuộc trong bài báo. Tôi nghĩ tới điều mà tôi đã nhận ra trong cuộc đấu súng ở đồi Chapel. Tôi nghĩ về toàn bộ chủ đề mang tên “tội ác hoàn hảo”. Đối với tôi, mọi thứ đều trùng khớp. Trò chơi, cuộc đấu, ván đấu, ngã ngũ.

Casanova đã chớp mắt đúng một lần. Dù vậy chính mắt tôi đã nhìn thấy. Cái tên trong bài báo được xác minh. Đó là sợi dây quan trọng kết nối Will Rudolph và Casanova lần đầu tiên. Nó cũng giải thích chúng gặp nhau như thế nào, và *tại sao* chúng lại nói chuyện với nhau.

Casanova không hề bị điên và hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành động của mình. Hấn tòn

nhấn lên kế hoạch từng bước một. Đó là điều kinh hoàng và bất thường nhất về con đường tội phạm của hắn. Hắn biết mình làm gì. Hắn là kẻ đáng ghê tởm đã chọn bắt cóc những sinh viên trẻ đẹp đang độ xuân sắc. Hắn *chọn* con mồi để hiếp dâm và giết hại hết lần này đến lần khác. Hắn bị ám ảnh bởi những phụ nữ trẻ đẹp hoàn hảo, *yêu* họ như cách hắn gọi.

Tôi tiến hành cuộc phỏng vấn tưởng tượng với Casanova khi ngồi trong xe đò bên ngoài nhà hắn. Tôi có thể nhìn rõ khuôn mặt hắn như những con số trên bảng điều khiển.

Mày không hề có cảm xúc gì, phải không?

Ồ, có chứ. Tao cảm thấy hưng khởi. Tao cảm thấy hưng phấn tột độ khi bắt cóc một người phụ nữ. Tao cảm thấy kích động, mong mồi, ham muốn thú tính ở mọi cấp độ. Tao thấy một cảm giác tự do lạ thường mà hầu hết bọn mày không bao giờ cảm nhận được.

Mà không cảm thấy tội lỗi?

Ngồi trong xe, tôi *hình dung* ra cảnh hắn cười mỉa mai. Thực sự thì trước đây tôi đã thấy vẻ mỉa mai này rồi. Tôi biết hắn là ai.

Không có gì trên đời này khiến tao muốn dừng lại.

Hồi nhỏ mà không được ai yêu thương chăm sóc và cũng không yêu thương chăm sóc ai sao?

Họ đã có. Nhưng tao chưa bao giờ là một thằng nhóc bình thường. Tao không nhớ mình đã hành động hoặc suy nghĩ như một thằng nhóc.

Tôi lại bắt đầu suy nghĩ theo cách của lũ quái vật. Tôi là kẻ diệt trừ quái vật. Tôi ghét trách nhiệm. Tôi cũng ghét một phần trong mình đang biến thành quái vật. Lúc này tôi không thể làm gì để ngăn chặn việc đó nữa.

Tôi ở bên ngoài căn nhà của Casanova tại Durham. Tim tôi khẽ run lên sợ hãi. Tôi đã chờ ở đó bốn đêm.

Không có đồng sự. Không còn được hỗ trợ.

Dù sao thì cũng chẳng vấn đề gì. Tôi có thể kiên nhẫn như hấn.

Giờ tôi đang đi săn.

Chương 116

Tôi khò khè hít một hơi thật sâu, cảm thấy hơi váng vất. Hắn kia rồi! Casanova đang rời khỏi nhà. Tôi nhìn khuôn mặt hắn, nhìn cả ngôn ngữ cơ thể của hắn. Hắn tự tin, rất hãnh diện về bản thân mình.

Vào lúc hơn mười một giờ đêm theo dõi thứ tư của tôi, thám tử Davey Sikes thong dong bước đến xe hắn. Hắn là người khoẻ mạnh, có dáng vận động viên. Hắn mặc quần jean cùng áo gió màu tối, đi giày cao cổ đen. Sikes leo vào chiếc Toyota Cressida mười hay mười hai năm tuổi mà hắn để trong gara.

Chiếc xe này chắc chắn là xe tuần tra của hắn; chiếc cần câu; chiếc xe bán tải bí ẩn của hắn. “Tội ác hoàn hảo.” Davey Sikes ắt hẳn phải có bí quyết. Hắn là thám tử của vụ án này, *đã điều tra vụ này hơn mười hai năm*. Hắn cũng biết FBI sẽ điều tra tất cả các cảnh sát địa phương tham gia vụ án. Hắn đã sẵn sàng với chứng cứ ngoại phạm “hoàn hảo” của mình. Thậm chí, Sikes đã đổi ngày của một vụ bắt cóc để “chứng minh” hắn đã ra khỏi thành phố khi tội ác xảy ra.

Tội tự hỏi giờ Sikes có dám săn người phụ nữ khác không. Hắn cẩn thận theo dõi và săn họ rồi ư? Bây giờ hắn đang cảm thấy gì? Giờ phút này hắn nghĩ gì, tôi tự hỏi khi theo dõi

chiếc Toyota tôi màu lùì ra khỏi lối vào ở ngoại ô Durham. Hấn đang nhớ Rudolph sao?

Hấn sẽ tiếp tục trò chơi của chúng hay dừng lại? Hấn có thể ngừng lại không?

Tôi muốn tóm cổ hấn vô cùng. Ngay từ đầu, Sampson đã nói rằng với tôi đây là vụ mang tính chất cá nhân. Cậu ấy nói đúng. Chưa có vụ án nào liên quan trực tiếp đến tôi như thế, gần bằng cũng không.

Tôi cố gắng nghĩ theo cách của hấn. Tôi ráng tìm hiểu mẫu hành động của hấn. Tôi ngờ rằng hấn đã chọn sẵn nạn nhân, ngay cả khi chưa dám ra tay bắt cóc. Có phải đó là một sinh viên đại học thông minh xinh đẹp khác không? Có lẽ bây giờ hấn sẽ thay đổi đối tượng. Tôi không chắc. Hấn quá yêu cuộc sống, yêu những tác phẩm hoàn hảo của mình.

Tôi theo sau con quái vật mặt người dọc con đường tối, vắng vẻ ở phía Tây Nam Durham. Máu dồn lên cả não. Tôi không nghe thấy tiếng gì khác. Tôi tắt đèn pha mà lái xe chùng nào Davey Sikes còn long rong trên đường. Có khi hấn chỉ định đến Circle K mua thuốc lá và bia cũng nên.

Tôi nghĩ cuối cùng mình đã hiểu chuyện xảy ra vào năm 1981, rằng tôi đã có thể đưa ra lời giải cho vụ án giết cặp đôi vàng từng khiến các trường đại học ở đây và đôi Chapel choáng váng. Will Rudolph đã lên kế hoạch và gây ra vụ giết người vì tình dục đầy bạo lực

khi vẫn còn là sinh viên. Gã “yêu” Roe Tierney, nhưng cô gái chỉ có hứng thú với ngôi sao bóng bầu dục. Thám tử Davey Sikes đã gặp và tra hỏi Rudolph trong cuộc điều tra sau đó của cảnh sát.

Vào thời điểm nào đó, hắn bắt đầu chia sẻ bí mật cấm đen tối của mình với sinh viên y khoa xuất sắc này. Chúng đã hiểu nhau. Cảm thấy nhau, nhận ra nhau. Cả hai đều khao khát chia sẻ bí mật với người khác. Bỗng nhiên, chúng có nhau. *Song sinh*.

Giờ tôi đã giết người bạn duy nhất của hắn. Liệu Davey Sikes có muốn giết tôi để trả thù hay không? Hắn có biết tôi bám đuôi hắn? Lúc này hắn đang nghĩ gì? Tôi không chỉ muốn bắt hắn, tôi cần phải nắm bắt cả suy nghĩ của hắn nữa.

Casanova rẽ vào xa lộ nội bang 40 hướng về phía Nam. Theo bảng chỉ đường chữ trắng nền xanh rục rờ thì hắn đang đi tới Garner và McCullers. Xa lộ này khá tấp nập, và tôi chỉ có thể bám đuôi hắn với cự ly an toàn là sau bốn hay năm chiếc xe khác. Đến giờ mọi việc vẫn diễn ra tốt đẹp. Thám tử chống lại thám tử.

Hắn ra khỏi xa lộ Lối ra 35 được in đậm, chỉ đường đến McCullers. Hắn đã đi khoảng năm mươi mấy cây số. Lúc này đồng hồ chỉ gần mười một rưỡi đêm. Giờ ma thuật.

Cho dù thế nào, đêm nay tôi cũng sẽ trừ khử hắn. Tôi chưa từng thế trước đó, suốt thời

gian tôi làm thám tử điều tra án mạng ở Washington.

Lần này là việc cá nhân.

Chương 117

Cách đoạn đường dốc ra khỏi xa lộ 41 khoảng hai cây, một chiếc xe bán tải Ford ngoặt ra từ một lối khó nhìn. Bất ngờ nhưng lại là may mắn cho tôi. Chiếc xe tải màu đỏ xin chen giữa xe Sikes và xe tôi, che chắn cho tôi không nhiều, nhưng đủ an toàn cho tôi đi thêm vài cây số nữa.

Chiếc Cressida cuối cùng cũng dừng lại ở ngoại ô McCullers cách đường chính vài cây. Sikes đỗ xe tại bãi đậu xe đông đúc của một quán bar tên là Sport Page Pub. Thêm một chiếc xe nữa chắc không đến nỗi gây chú ý.

Đó chính là lý do khiến hắn bị bại lộ. Đó là lý do tại sao ngay cả Kyle Craig cũng từng là đối tượng tình nghi của tôi. Casanova dường như biết mỗi bước đi của cảnh sát *trước cả khi*

họ thực hiện. Hắn có thể bắt cóc phụ nữ bằng cách tiếp cận họ với danh phận cảnh sát. Thảm tử Davey Sikes! Chiều hôm đó trên đường phố đồi Chapel, hắn đã kéo cò súng trong tư thế khom lưng chuyên nghiệp. Tôi biết hắn cũng là cảnh sát.

Khi nghiên cứu những bài báo về vụ sát hại đôi tình nhân vàng, tôi đã phát hiện ra tên hắn. Sikes khi đó chỉ là một cảnh sát trẻ trong đội điều tra. Hắn thẩm tra một sinh viên tên là Rudolph vào thời điểm đó, nhưng lại không bao giờ đề cập chuyện ấy với bất cứ ai trong chúng tôi, không cho ai biết rằng hắn đã gặp Will Rudolph vào năm 1981.

Tôi đi ngang qua Sport Page Pub, dừng xe bên đường ngay khi đến lối rẽ tiếp theo. Tôi xuống xe, vội vã quay trở lại quán rượu. Vừa lúc đó tôi nhìn thấy Davey Sikes đi bộ qua đường cao tốc.

Casanova xỏ tay vào túi quần men theo con đường phụ cắt ngang. Nhìn hắn chẳng khác gì dân thị trấn nhỏ này. *Khẩu súng gậy mê nằm sâu trong túi phải không anh bạn? Cảm giác bút rút ngứa ngáy quen thuộc trời dậy rồi nhỉ? Câu chuyện giật gân đã đến hồi trở lại rồi sao?*

Tôi theo Sikes đi vào bãi đậu xe giữa đám rừng thông rậm rạp, hắn bắt đầu đi nhanh hơn. Hắn kèn càng vậy mà đi đứng khá nhanh lẹ. Tôi lạc dấu hắn mất thôi. Có người đang bị đe dọa tính mạng giữa khu phố yên bình này. Một Scootchie Cross khác. Một Kate McTiernan

khác. Tôi nhớ Kate đã nói: *Khử hẳn đi, Alex.*

Tôi khẽ rút khẩu Glock chín ly ra khỏi bao súng trên vai. Nhẹ. Hiệu quả. Bán tự động. Mười hai phát đạn chết người. Tôi nghiêng chặt răng đến đau điếng. Tôi tháo chốt an toàn. Tôi đã sẵn sàng trừ khử Davey Sikes.

Tôi nhìn chăm chăm những hình thù kỳ dị của đám cành thông nhô ra khi tiến về phía trước. Một căn nhà mái chữ A ở phía trước, nổi bật trên nền ánh trăng vàng tròn vành vạnh. Tôi lướt qua mặt đất mềm phủ đầy lá thông. Không gây bất kỳ tiếng động nào. Tôi đã nắm rõ tốc độ, nhịp bước của hắn.

Tôi thấy Casanova rảo bước tiến về ngôi nhà mái chữ A, mỗi lúc một nhanh hơn. Hắn biết mình đang đi đâu. *Liệu có phải hắn đã từng ở đây không? Hắn đã đến đây lập kế hoạch, nghiên cứu nạn nhân tiếp theo, rồi ra tay.*

Tôi vội vã chạy gần đến ngôi nhà. Bỗng tôi không nhìn thấy hắn đâu. Tôi đã mất dấu hắn trong chớp mắt. Có lẽ hắn đã lén vào trong.

Trong nhà chỉ có một ngọn đèn mờ duy nhất. Nếu tôi không bắn hắn banh xác thì tim tôi sẽ nổ tung mất. Tôi đặt ngón tay tôi lên cò súng bán tự động.

Khử hẳn đi, Alex.

Chương 118

Trừ khử Sikes.

Tôi cố kiểm soát cảm xúc để lấy lại bình tĩnh trong lúc chạy về phía hiên kính sau nhà nằm trong bóng tối và những cái bóng chuyển động. Đột nhiên, tôi nghe thấy tiếng kêu phù phù của chiếc điều hoà không khí bên trong. Tôi để ý thấy một miếng đờ can trên cổng hiên sơn trắng. Nó ghi: *Tôi sống vì những chiếc bánh quy của Nữ hướng đạo sinh.*

Hắn đã tìm thấy người đẹp ở đây rồi sao? Tối nay, hắn sẽ bắt cóc cô. Con quái vật không thể nằm yên.

“Chào Cross. Đặt súng xuống. Chậm thôi,” giọng nói trầm vang lên ngay phía sau tôi trong bóng tối.

Tôi nhắm chặt mắt chờ bị đánh. Tôi hạ súng, thả xuống đám cỏ và lá thông. Cơ thể tôi như một chiếc thang máy rơi tự do.

“Giờ thì quay lại, thằng khốn. Đồ phá đám chết tiệt.”

Tôi quay lại nhìn thẳng vào mặt Casanova. Cuối cùng hắn đứng ngay tại đó, đủ gần để tôi có thể chạm vào. Hắn giở khẩu Browning bán tự động vào ngực tôi.

Lúc này không còn thời gian suy nghĩ kỹ lưỡng, hãy để bản năng can đảm mách bảo, tôi thẳm nhủ. Chân phải tôi chùn xuống như thể đứng không vững. Rồi tôi bất ngờ thoi vào bên đầu Sikes, một cú đâm như trời giáng hạ gục đối thủ.

Sikes khuyu một bên gối xuống, nhưng hắn nhanh chóng đứng dậy trở lại. Tôi túm lấy ve áo hắn đẩy hắn ngã văng vào tường. Cánh tay hắn đập vào tấm ván ốp tường kêu răng rắc, khẩu súng thì rơi ra. Chân tôi bám chặt xuống đất, tôi chuẩn bị lao đến tấn công hắn lần nữa. Khoảnh khắc tìm lại cảm giác ầu đã đường phố thuở nào. Tôi muốn có cảm giác ấy. Tôi khao khát được cọ xát và giải phóng cơ thể.

“Lại đây, tên khốn,” hắn thách thức tôi. Hắn cũng muốn tôi.

“Ồ, đừng lo,” tôi nói với hắn. “Tao tới đây.”

Đèn trong nhà bỗng sáng lên. “Ai ở ngoài đó đấy?” Giọng người phụ nữ làm tôi mất cảnh giác. “*Ai ở đó vậy?*”

Hắn tung ra một cú đấm hình vòng cung rất mạnh. Tốc độ khá tốt và gần trúng mục tiêu. Hắn không chỉ là người tình cừ khôi mà còn là tay đánh đấm khá giỏi. Tôi nhớ Kate đã nói hắn khoẻ khủng khiếp. Dù vậy, tôi không định để tên sát nhân lần lượt quá đâu.

Tôi dùng bắp tay đỡ lấy cú đấm của hắn, tay tôi lập tức bị tê liệt. Hắn đúng là rất mạnh. Hắn đúng là rất mạnh. Né tránh sức mạnh của hắn, tôi thậm chí cảm thấy báo bản thân. Nhưng hãy khiến hắn bị thương. Bị thương nặng.

Tôi tung ra một cú đấm móc rất mạnh trúng bụng dưới của hắn. Tôi nghĩ đến Kate và những trận đòn cô đã phải hứng chịu vì không nghe lời. Tôi vẫn còn nhớ như in trận đòn cuối cùng giáng xuống đầu cô.

Tôi dùng tay phải thoi tiếp vào bụng hắn. Tôi cảm thấy bụng hắn nhũn ra. Tôi nghĩ mình đã đánh trúng phần dưới thắt lưng. Sikes rên rỉ sụp xuống như một võ sĩ quán bar bị đánh cho tơi tả. Đó là trò nghi binh; tiểu xảo đốn mạt của hắn mà thôi.

Hắn tung ra cú đấm trúng vào một bên đầu tôi. Đầu tôi ong ong. Tôi khịt mũi, khẽ lắc

người để cho hắn biết tôi chẳng đau đớn gì. Đó là một cuộc ẩu đả đường phố theo phong cách D.C. Nhào vô, thẳng da trắng. Lại đây với tao, con quái vật mặt người. Tôi đã chờ khoảnh khắc đối mặt với hắn như thế này từ lâu rồi.

Tôi thụi tiếp vào bụng dưới của hắn. Cơ thể tê liệt thì đầu óc sẽ không còn tỉnh táo. Tôi cũng muốn hắn choáng váng đầu óc. Tôi đâm thêm vào mũi hắn cho chắc. Nỗ lực tuyệt vời nhất của tôi từ trước đến nay. Sampson chắc chắn sẽ tự hào về cú đánh này. Tôi cũng vậy.

“Cú này dành cho Sampson,” tôi nói qua kẽ răng. “Cậu ta nhờ tao gửi cho mày. Được chuyển đến bằng tay.”

Tôi đâm vào cổ họng khiến hắn nôn khan. Tôi tiếp tục lắc người. *Trông* tôi chẳng hề giống võ sĩ Ali chút nào, nhưng khi cần thì tôi có thể chiến đấu như anh ta. Tôi có thể bảo vệ những gì cần được bảo vệ. Khi cần tôi cũng có thể là một tên du côn đường phố.

“Cái này dành cho Kate.” Tôi lại đâm tiếp vào mũi Sikes, không lệch một ly. Rồi tôi thụi trúng mắt trái hắn. Mặt hắn sung phồng lên. *Khử* *hắn* *đi*, *Alex*.

Tôi biết hắn khoẻ như trâu chó, vẫn còn rất nguy hiểm. Hắn lại lao vào tôi. Sung sức như một con bò đực cẩu tiết trong *trường đấu bò de Toros*. Tôi né sang một bên, hắn lao vào tường nhà như cố phá sập nó. Ngôi nhà nhỏ rung lắc.

Tôi đâm mạnh vào thái dương Sikes. Đầu hắn đập mạnh vào khung nhôm của ngôi nhà, để lại một vết lõm trên đó. Hắn lao đảo, thở hổn hển. Bỗng nhiên, có tiếng còi báo động rền rĩ từ xa. Người phụ nữ trong nhà đã gọi cảnh sát. Tôi là cảnh sát cơ mà, phải không nhỉ?

Có ai đó đánh tôi từ phía sau, một cú trời giáng. “*Ôi, Chúa ơi, không,*” tôi rên rỉ cố gắng xua đi nỗi đau đớn.

Điều này không thể! Điều này không thể xảy ra!

Ai đã đánh tôi! Tại sao? Tôi không hiểu, không tài nào hiểu được, không thể suy nghĩ sáng suốt được.

Tôi thấy đau đớn chóng mặt nhưng vẫn *quay lại*.

Tôi nhìn thấy người phụ nữ tóc quăn vàng mặc chiếc áo phông Farm Aid thùng thình. Cô ta vẫn cầm khư khư cái xẻng mà vừa rồi đã dùng để nện tôi.

“Tránh xa bạn trai tao ra!” cô ta gào lên với tôi. Mặt và cổ cô ta đều đỏ phừng phừng. “Tránh xa anh ấy ra nếu không tao sẽ lại đánh mày đấy. Mày tránh xa Davey của tao ra.”

Davey của tao?... Chúa ơi! Đầu óc tôi đang quay cuồng, nhưng tôi vẫn hiểu được thông điệp ấy. Tôi nghĩ là mình đã hiểu. Davey Sikes ra đây để đến thăm bạn gái. Hắn không sẵn tìm bất cứ ai. Hắn không đến đây giết bất cứ ai. Hắn là bạn trai của cô gái Farm Aid kia.

Có lẽ tôi đã nhầm rồi, tôi nghĩ khi quay lại nhìn Sikes. Có lẽ cuối cùng tôi đã quá nóng vội, mờ mắt và nhầm lẫn vô phương cứu chữa. Hoặc có lẽ tôi cũng giống như hầu hết các thám tử điều tra án mạng khác mà tôi biết - làm việc quá sức dẫn đến những sai lầm đáng tiếc. Tôi vừa phạm phải một sai lầm. Tôi đã hiểu nhầm Davey Sikes - tôi chỉ không hiểu chuyện đã xảy ra như thế nào.

Trong vòng một giờ sau, Kyle Craig có mặt ở ngôi nhà tại McCullers. Anh ta vẫn bình tĩnh như mọi lần, hoàn toàn thân nhiên. Anh ta nói khẽ với tôi. “Thám tử Sikes đã đi lại với người đàn bà trong nhà này hơn một năm nay. Chúng tôi có biết điều này. Thám tử Sikes không phải đối tượng tình nghi. Anh ta không phải Casanova. Về nhà đi, Alex. Cậu phải về nhà thôi. Không còn việc gì ở đây cho cậu nữa đâu.”

Chương 119

Tôi không về nhà. Tôi đến thăm Kate tại trung tâm y tế Đại học Duke. Cô trông không khỏe; da dẻ xanh xao nhợt nhạt; người khẳng khiu. Giọng cô cũng không tốt cho lắm. Tuy nhiên, tình hình của Kate giờ đã cải thiện rất nhiều. Cô không còn hôn mê nữa.

“Xem ai cuối cùng đã tỉnh lại rồi kìa,” tôi nói từ ngưỡng cửa phòng bệnh.

“Anh đã tóm một trong hai con quái vật, Alex,” Kate thì thầm khi vừa nhìn thấy tôi. Cô cười yếu ớt, nói chậm chạp, nhát gừng. Đó là Kate, nhưng chưa hẳn là Kate.

“Em mơ thấy sao?” tôi hỏi cô.

“Anh có một món quà nhỏ dành cho em đây,” tôi nói với cô. Tôi giơ ra một con gấu nhồi bông mặc quần áo giống bác sĩ. Kate tươi cười nhận lấy con gấu. Nụ cười mê hồn khiến cô gần giống như con người trước đây.

Tôi ghé đầu xuống gần đầu Kate. Tôi đặt một nụ hôn lên chỗ da đầu bị sưng của cô như thể hôn lên loài hoa mỏng manh nhất trên trái đất. Những cảm xúc kỳ lạ nảy nở giữa chúng tôi, nhưng có lẽ là cảm xúc mạnh mẽ nhất.

“Anh không diễn tả nổi anh nhớ em nhiều đến thế nào đâu,” tôi thì thầm vào mái tóc cô.

“Nói cho em nghe đi,” cô thì thầm lại. Rồi cô lại mỉm cười. Cả hai chúng tôi đều cười. Lời cô nghe có vẻ chậm chạp nhưng trí óc thì không.

Mười ngày sau đó, Kate đã đi lại được bằng khung tập đi bốn chân bằng kim loại trông khá vương vít. Cô luôn phàn nàn rằng mình ghét món “dụng cụ cơ học tạm thời” ra sao và trong vòng một tuần sẽ không phải dùng đến nó nữa. Thực sự thì cô phải mất gần bốn tuần, nhưng thế cũng đã kỳ diệu lắm rồi.

Bên trái trán cô có một vết sẹo hình bán nguyệt là kết quả của trận đánh đập dã man hôm đó. Cô vẫn không chịu làm phẫu thuật thẩm mỹ để xóa sẹo. Cô nghĩ rằng vết lõm sẽ làm cô cá tính hơn.

Ở một khía cạnh nào đó thì đúng. Đó chính là một Kate McTiernan thuần túy, tinh khiết. “Nó cũng là một phần của câu chuyện đời em, nên cứ để lại đi,” cô nói. Cô đã nói được gần như bình thường, mỗi tuần một rõ hơn.

Mỗi khi thấy vết lõm hình bán nguyệt của Kate, tôi lại nhớ đến Reginald Denny, tài xế xe tải bị đánh đập dã man trong vụ bạo loạn ở Los Angeles. Tôi nhớ lại vẻ ngoài của anh ta sau khi Rodney King bị kết án. Một bên đầu của Denny bị lõm sâu, đứng ra là giập nát. Thời điểm ông xuất hiện trên truyền hình một năm sau khi vụ việc xảy ra thì tôi thấy trông ông vẫn vậy. Tôi cũng nhớ đến truyện ngắn “Cái bót” của Nathaniel Hawthorne. Vết lõm là sự bất

toàn của Kate. Trong mắt tôi, nhờ nó mà cô còn đẹp hơn và đặc biệt hơn bao giờ hết.

Tôi dành hầu hết những ngày tháng Bảy cho gia đình ở Washington. Tôi chỉ trở lại Durham hai lần để thăm Kate một lát. Có bao nhiêu ông bố dành cả tháng với con họ, theo dõi sự trưởng thành tự nhiên của chúng trong thời thơ ấu? Mùa hè năm đó, Damon và Jannie chơi bóng chày có tổ chức. Chúng vẫn nghiện âm nhạc, phim ảnh, những thứ ồn ã nói chung, và bánh sô cô la nóng hổi. Khoảng một tuần đầu tiên, trong giai đoạn tôi phục hồi sức khỏe, cố quên đi quãng thời gian kinh khủng gần đây, thì cả hai đứa đều ngủ cùng tôi.

Tôi lo sợ Casanova sẽ đến tìm tôi sau khi tôi đã giết bạn thân của hắn, nhưng đến giờ thì vẫn chưa thấy tăm hơi gì. Không còn phụ nữ đẹp nào bị bắt cóc ở Bắc Carolina. Bây giờ tôi hoàn toàn chắc chắn rằng hắn không phải là Davey Sikes. Một số cảnh sát khu vực đã bị điều tra; bao gồm cả cộng sự của anh ta, Nick Ruskin, thậm chí cả cảnh sát trưởng Hatfield. Cảnh sát nào cũng có chứng cứ ngoại phạm, mà họ cũng đều bị thẩm vấn cả rồi. Vậy thì Casanova là ai? Có phải hắn sẽ biến mất như ngôi nhà dưới lòng đất sao? Hắn đã từ bỏ tất cả những vụ giết người ghê rợn rồi ư? Liệu bây giờ hắn đã rửa tay gác kiếm chưa?

Bà tôi vẫn liên tục dành cho tôi vô số lời khuyên về tâm lý và cả những lời khuyên hữu ích khác. Những lời khuyên đó chủ yếu nhắm vào cuộc sống lứa đôi của tôi, về việc tôi hãy sống một cuộc sống bình thường để thay đổi không khí. Bà muốn tôi hành nghề tư, bất cứ nghề gì trừ nghề cảnh sát.

“Bọn trẻ cần có một người bà, và *một người mẹ*.” Một sáng, lúc đang dọn bữa sáng bên bếp lò, Nana Mama nói với tôi như vậy.

“Tức là cháu nên hẹn hò và tìm một người mẹ cho Damon và Jannie? Ý bà là vậy phải không ạ?”

“Ừ, cháu nên chứ, Alex, mà có lẽ cháu nên cưới vợ trước khi nhan sắc tàn phai đi.”

“Cháu làm ngay đây ạ,” tôi nói. “Giăng bẫy một người vợ và người mẹ trong mùa hè này.”

Nana Mama đập cái xẻng rán vào người tôi. Đập thêm cái nữa để tôi chịu nghe lời. “Đừng có lém lỉnh với bà,” bà nói.

Bà *luôn* là người nói câu cuối cùng.

Gần một giờ sáng một ngày cuối tháng Bảy, tôi nhận được điện thoại. Nana và hai đứa trẻ đã đi ngủ cả. Tôi đang chơi nhạc jazz trên đàn piano để tự tìm vui, để đuổi mấy tên xì ke trên phố Năm mươi bằng nhạc của Miles Davis và Dave Brubeck.

Kyle Craig đang ở đầu dây điện thoại bên kia. Tôi rên rĩ khi nghe giọng nói trầm trầm bình tĩnh của Kyle.

Tôi đoán là tin xấu, tất nhiên, nhưng không phải cái tin mà tôi nhận được tối muộn hôm đó.

“Cái quái gì vậy, Kyle?” tôi hỏi thẳng vào vấn đề, cố biến cuộc gọi bất ngờ của anh ta trở thành trò cười. “Tôi đã nói với anh là đừng bao giờ gọi cho tôi cơ mà.”

“Tôi phải gọi để thông báo điều này, Alex. Anh cần phải biết,” anh ta rít lên trong điện thoại đường dài. “Bây giờ anh nghe cho kỹ đây.”

Kyle nói chuyện với tôi trong gần nửa giờ, và đó không phải là những gì tôi mong đợi. Mà còn tồi tệ hơn rất nhiều.

Sau khi nói chuyện điện thoại với Kyle, tôi trở lại hiên kính. Tôi ngồi đó rất lâu, suy nghĩ xem giờ giờ nên làm gì. Tôi không thể làm gì hết, bất cứ điều gì. “Chuyện không dừng lại,” tôi thì thầm với bốn bức tường, “phải không nhỉ?”

Tôi đi kiểm khẩu súng lục. Tôi ghét phải mang súng trong chính nhà mình. Tôi kiểm tra tất cả cửa ra vào và cửa sổ trong nhà. Cuối cùng, tôi đi ngủ.

Nằm trong căn phòng ngủ tối tăm, tai tôi vẫn văng vẳng những lời khủng khiếp của Kyle. Tôi nghe Kyle chia sẻ cơn bàng hoàng của anh. Tôi hình dung ra một khuôn mặt tôi không bao

giờ muốn gặp lại lần nào nữa. Tôi nhớ lại *tất cả mọi thứ*.

“Gary Soneji trốn tù rồi, Alex. Hắn để lại một tờ giấy. Trong đó hắn nói sẽ sớm ghé qua thăm anh.”

Chuyện không dừng lại.

Tôi nằm trên giường suy nghĩ về việc Gary Soneji vẫn còn muốn giết tôi. Chính hắn đã từng nói với tôi như vậy. Quãng thời gian ngồi tù, hắn đã luôn ám ảnh về việc hắn định ra tay như thế nào, khi nào và ở đâu.

Cuối cùng tôi cũng ngủ thiếp đi. Lúc đó trời đã gần sáng. Một ngày mới lại bắt đầu.
Chuyện thực sự không dừng lại.

Chương 120

Vẫn còn hai bí ẩn cần được giải đáp, hoặc ít nhất cần được xử lý theo chiều hướng đúng

đẫn hơn. Một là bí ẩn của Casanova, và việc hắn là ai. Điều còn lại là vương mắc giữa Kate và tôi.

Kate và tôi đến thăm thú Outer Bank, Bắc Carolina trong sáu ngày cuối tháng Tám. Chúng tôi ở gần một thị trấn nghỉ mát đẹp như tranh tên là Nags Head.

Khung tập đi bằng kim loại vướng víu của Kate giờ không dùng đến nữa, mặc dù đôi khi cô có mang theo một cây batoong cũ có mấu làm bằng gỗ mại châu. Cô chủ yếu dùng cây gậy gỗ cứng để luyện tập karate. Cây gậy được phục vụ cho việc tập karate trên bãi biển, cô múa tít gậy quanh mình và đấu với sự khéo léo, và kỹ năng tuyệt vời.

Ngắm nhìn Kate, tôi thấy cô gần như tỏa sáng. Thân hình cân xứng trở lại. Khuôn mặt lạnh lặn gần như trước đây, chỉ trừ vết lõm. “Chỉ là cái tính cứng đầu của em,” cô nói với tôi, “đến chết cũng không bỏ.”

Xét về nhiều góc độ, đây là thời gian nghỉ ngơi. Mọi thứ dường như đều phù hợp với chúng tôi. Kate và tôi đều cảm thấy cả hai xứng đáng có một kỳ nghỉ, và nhiều hơn thế nữa.

Mỗi buổi sáng, chúng tôi đều dùng bữa cùng nhau trên hiên nhà lợp ván dài màu xám, nhìn qua Đại tây Dương lung linh. (Tôi nấu bữa sáng, đến phiên Kate thì cô đến khu chợ Nags Hag xách về nào bánh quế, nào bánh rán kem Bavarian.) Chúng tôi cùng nhau tản bộ rất lâu

đọc theo bờ biển. Chúng tôi lướt sóng trên mặt biển xanh, và nướng cá ngay trên bãi biển. Hay cũng có khi tôi chỉ ngắm những chiếc tàu tuần tra bóng loáng vù vù lao qua dòng nước. Chúng tôi đi bộ cả ngày dài để xem những chiếc tàu lượn hàng không rời khỏi cồn cát cao ở công viên tiểu bang Jockey's Ridge.

Chúng tôi đang chờ đợi Casanova. Chúng tôi thách thức hãn hteo dỗi mình. Đến giờ thì hãn không quan tâm chuyện đó, ít nhất cũng không có vẻ như vậy.

Tôi nghĩ về cuốn sách và bộ phim *The Prince Of Tides*. Kate và tôi hơi giống Tom Wingo và Susan Lowenstein, hòa hợp với nhau theo cách khác biệt, dù vậy cũng phức tạp không kém. Theo những gì tôi nhớ thì Lowenstein đã mang lại cho Tom Wingo những gì anh ta cần để cảm nhận tình yêu và *trao gửi* yêu thương. Kate và tôi hiểu hết về nhau - những thứ quan trọng - và chúng tôi đều là những người học hỏi rất nhanh.

Sáng sớm một ngày tháng Tám, chúng tôi lội qua làn nước biển trong xanh, sâu thẳm trước nhà. Hầu hết mọi người quanh đây đều chưa thức giấc. Một chú bò nông màu nâu đơn độc lướt qua dòng nước.

Chúng tôi nắm tay nhau bước qua những con sóng nhẹ. Mọi thứ hoàn hảo như trong tranh bưu thiếp. Ấy vậy mà sao tôi vẫn cảm thấy trái tim mình chỉ là một cái lỗ trống hoác? Tại sao tôi vẫn bị Casanova ám ảnh?

“Anh đang nghĩ linh tinh phải không?” Kate huých mạnh vào hông tôi. “Anh đang nghĩ ngợi mà. Phải suy nghĩ thư thái chứ.”

“Thực ra anh đang nghĩ tới những điều tốt đẹp đấy chứ, nhưng lại cảm thấy rất tệ,” tôi tâm sự.

“Em biết bài hát dở hơi đó,” cô nói. Cô vòng tay ôm tôi, để trấn an tôi rằng dù có gặp vấn đề gì đi chăng nữa thì chúng tôi cũng trải qua cùng nhau.

“Chúng ta chạy thi đi. Chúng ta sẽ đua xem ai đến bãi biển Coquina trước,” cô hớn hờ nói. “Sẵn sàng, chú ý, chuẩn bị thua đi.”

Chúng tôi bắt đầu chạy. Kate không còn khập khiễng nữa. Tốc độ tăng dần. Cô rất mạnh - xết theo mọi nhẽ. Cả hai chúng tôi đều mạnh. Cuối cùng, chạy gần hết quãng đường, chúng tôi ngã nhào vào con sóng màu xanh bạc. Lúc chạy tôi cứ nghĩ rằng mình không muốn mất Kate. Tôi không muốn những ngày này kết thúc. Tôi không biết phải làm gì để níu giữ.

Vào một đêm thứ Bảy ẩm áp, gió nhẹ, Kate và tôi nằm trên một tấm mền Ấn Độ lâu đời trên bãi biển. Chúng tôi đã nói chuyện về hàng trăm chủ đề khác nhau một lúc. Chúng tôi chén món vịt quay Carolina với sốt việt quất mà cả hai cùng nấu. Kate mặc một chiếc áo có

dòng chữ: *Hãy tin tôi, tôi là bác sĩ.*

“Em cũng không muốn chuyện này kết thúc,” Kate thở dài thườn thượt. Rồi cô nói, “Alex à, ta thử đưa ra vài lý do mà cả hai đều tin rằng chuyện này phải kết thúc đi.”

Tôi lắc đầu mỉm cười trước sự thẳng thắn của cô. “Ồ, sẽ thế này mãi, Kate à. Chúng ta sẽ luôn nhớ quãng thời gian này. Đó là một trong những món quà đặc biệt mà em chỉ có đôi lần trong đời.”

Kate nắm lấy tay tôi, giữ bằng cả hai tay. Đôi mắt nâu sâu thẳm nhìn tôi chăm chú. “Vậy tại sao chuyện phải kết thúc tại đây?”

Chúng tôi đều biết một vài lý do, dù không phải tất cả.

“Chúng ta có *quá* nhiều điểm giống nhau. Chúng ta đều yêu thích phân tích. Cả hai đều logic đến nỗi *thấy* rằng có cả năm, sáu lý do chứng minh mọi chuyện sẽ không đi đến đâu. Chúng ta cứng đầu, kiên quyết. Cuối cùng thì cũng *chia tay thôi*,” tôi nói với một giọng điệu nửa đùa nửa thật.

“Nghe cứ như lời tiên tri tự thành ấy nhỉ,” Kate nói.

Dù vậy, chúng tôi đều biết tôi đang nói sự thật, Sự thật buồn bã ư? Có thứ như vậy chẳng? Tôi đoán rằng có.

“Chúng ta sẽ chia tay,” Kate nói, mỉm cười ngọt ngào. “Rồi đến làm bạn cũng không được nữa. Em thật không thể chịu được ý nghĩ mất một người bạn như anh. Chia tay là sẽ mất nhau. Em không thể nào mạo hiểm cho sự mất mát lớn đến vậy.”

“Chúng ta đều tràn đầy năng lượng. Cuối cùng sẽ làm hại nhau mất thôi, võ sĩ à,” tôi nói với cô. Tôi đang cố gắng làm mọi việc sáng sủa hơn.

Cô ôm tôi chặt hơn. “Đừng lấy chuyện đó ra đùa. Đừng có làm em cười, cái nhà anh này, Alex. Em muốn ít nhất thì đây cũng là lúc chúng ta tỏ ra buồn bã. Buồn phát khóc. Nhìn em xem. Thấy chưa?”

“Thật là buồn,” tôi nói với Kate. “Đó là điều buồn bã nhất.”

Chúng tôi nằm trên chiếc chăn len sồn nơi bãi biển ôm nhau cho tới sáng. Chúng tôi ngủ dưới những vì sao và lắng nghe nhịp sóng vỗ đều đều của Đại Tây Dương. Đêm đó ở Outer Bank, vạn vật dường như đều cận kề với sự vĩnh hằng. Được rồi, gần như tất cả mọi thứ.

Kate quay lại nhìn tôi giữa những giấc ngủ ngắn ngủi, giữa những cơn mơ. “Alex, có phải

hắn lại theo dõi chúng ta không? Có phải không?”

Tôi không chắc chắn, nhưng đó là kế hoạch của hắn.

Chương 121

TÍCH - TẮC.

Tịch - tặc.

Tích - tặc.

Hắn vẫn còn bị Kate McTiernan ám ảnh, duy chỉ có điều đó là gây khó chịu và phức tạp hơn số phận bác sĩ Kate bây giờ. Cô ta và Alex Cross đã âm mưu phá hoại sự sáng tạo độc nhất vô nhị của hắn, tác phẩm nghệ thuật cực kỳ quý giá và cực kỳ riêng tư của hắn, cuộc sống của hắn trước đây. Hầu hết mọi thứ mà hắn yêu quý đã không còn, hoặc bị xáo trộn. Đã đến lúc trở lại. Đã đến lúc cho chúng chóng mặt ra xem. Đã đến lúc cho chúng thấy khuôn

mặt thật của hắn.

Casanova hiểu rằng hắn nhớ “bạn thân” của mình hơn tất cả. Rốt cuộc đó là bằng chứng chỉ ra rằng hắn hoàn toàn bình thường. Hắn có thể yêu thương; hắn có thể cảm nhận mọi thứ. Hắn đã không tin vào mắt mình khi nhìn thấy Alex Cross bắn hạ Will Rudolph trên đường phố đồi Chapel. Rudolph đáng giá gấp mười lần Alex Cross thế mà bây giờ Rudolph đã chết.

Rudolph là một quái nhân hiếm có. Will Rudolph là Jekyll và Hyde, nhưng chỉ Casanova mới có thể đánh giá cao hai nhân cách của gã. Hắn nhớ lại năm tháng chúng ở bên nhau, và không thể gạt những suy nghĩ đó ra khỏi đầu. Chúng đều hiểu rằng càng bị cấm đoán thì càng ham muốn. Đó là nguồn gốc sâu xa đằng sau các cuộc săn tìm, bộ sưu tập những phụ nữ đẹp, tài năng, thông minh và cuối cùng là những vụ giết người hàng loạt. Chúng hoàn toàn không thể cưỡng lại được cảm giác hồi hộp *đến khó tả* khi phạm vào những điều cấm kỵ thiêng liêng của xã hội, khi sống trong thế giới tưởng tượng và phức tạp mà chúng vẽ ra. Đây là những thú vui khó tin.

Chính những cuộc săn tìm cũng vậy: lựa chọn, quan sát, và chiếm hữu những phụ nữ xinh đẹp cùng vật dụng cá nhân của họ.

Nhưng giờ đây Rudolph không còn trên cõi đời này nữa. Casanova hiểu rằng hắn không chỉ cô đơn; mà bỗng nhiên hắn sợ cái cảm giác cô đơn. Hắn cảm thấy như mình đã mất đi một

nửa cơ thể. Hắn phải giành lại quyền kiểm soát. Đó là những gì hắn định làm bây giờ.

Hắn để lại cho Alex Cross một số thông tin. Cross sắp lần ra hắn rồi. Hắn tự hỏi liệu Cross có biết ông ta ở gần mục tiêu đến thế nào không? Alex Cross bị ám ảnh: đó là lợi thế vượt trội của ông ta trong cuộc săn đuổi này. Cross sẽ không bao giờ bỏ cuộc, đến chết mới chịu thôi.

Liệu Cross có đặt ra mồi nhử hấp dẫn đợi hắn ở Nags Head không? Tất nhiên là có. Dù sao thì Cross cũng có thể đoán được hắn sẽ theo dõi ông ta và Kate McTiernan, vậy tại sao không để sự việc xảy ra trong tầm kiểm soát? Thật vậy, sao lại không nhỉ.

Cái đêm hắn đến Outer Bank là khi trăng sắp tròn. Casanova nhận ra hai người đàn ông lấp ló trong đụn cỏ cao rung rinh phía trước. Họ là hai đặc vụ FBI được giao nhiệm vụ bảo vệ Cross và bác sĩ Kate. Người canh gác được tuyển chọn.

Hắn bật đèn pin để hai người kia thấy hắn đang đi tới. Đúng, hắn phù hợp với mọi nơi. Dù vậy đó chỉ là một phần trí óc quái nhân của hắn, một phần nhỏ trong hành động của hắn.

Khi lại gần đủ tầm nghe, Casanova nói to với các đặc vụ “Ê, là tôi đây mà.”

Hắn nghiêng đèn pin lên để lộ rõ khuôn mặt. Hắn để cho họ nhìn thấy hắn, thấy hắn thực sự

là ai.

Tích - tức.

Chương 122

Sáng nay, đến phiên tôi chuẩn bị bữa sáng, và tôi đã dân chủ chọn món bánh quế yêu thích của Kate thay cho món pho mát Monterey Jack và trứng rán cuộn hành chẳng mấy hấp dẫn của tôi.

Tôi tính chạy bộ đến cái tiệm bánh đất đỏ tại Nags Head, cả đi lẫn về. Chạy bộ đôi khi cũng giúp tôi suy nghĩ mạch lạc hơn.

Tôi chạy trên một con đường ngoằn ngoèo qua những sóng cỏ rung rinh cao đến thắt lưng, cuối cùng cũng giao với con đường lát đá qua đầm lầy dẫn vào thị trấn. Hôm nay là một ngày cuối hạ đẹp trời.

Tôi bắt đầu thả lỏng cơ thể trong từng bước chạy. Người bảo vệ nằm gục xuống nên suýt nữa tôi không nhìn thấy anh ta.

Một người đàn ông tóc vàng mặc áo gió màu xanh hải quân và quần kaki bạc màu nằm sõng soài trên thảm cỏ cao, cách xa con đường bụi bặm. Trông anh ta như bị gãy cổ. Anh ta mới chết thôi. Khi tôi bắt mạch cho anh ta thì thấy cơ thể vẫn còn ấm.

Xác chết là nhân viên FBI. Anh ta là một đặc vụ chuyên nghiệp, không thể bị đánh bại dễ dàng. Anh ta ở đây để bảo vệ Kate và tôi, đồng thời giải vây Casanova. Kế hoạch này là của Kyle Craig, nhưng Kate và tôi đều đồng ý.

“Ôi, chết tiệt, không,” tôi rên rỉ. Tôi rút súng ra, vắt chân lên cổ chạy về nhà với Kate. Cô đang cận kề với nguy hiểm khủng khiếp. Chúng tôi đều gặp nguy hiểm.

Tôi cố gắng tập trung suy nghĩ như Casanova, về những gì hắn định làm tiếp theo, những gì hắn có khả năng làm được. Rõ ràng là vành đai bảo vệ quanh ngôi nhà đã bị phá vỡ.

Sao hắn lại tiếp tục ra tay? *Hắn là ai?* Tôi cần phải chiến đấu với ai đây?

Tôi không để ý thấy thi thể thứ hai đến nỗi suýt vấp phải nó. Cái xác được giấu trong đám cỏ. Đặc vụ cũng mặc áo gió màu xanh hải quân. Anh ta nằm ngửa, mái tóc đỏ được chải gọn

gàng. Không có dấu hiệu ầu đả, đôi mắt nâu vô hồn nhìn trân trân những con mòng biển lượn tròn và mặt trời màu vàng bơ. Lại thêm một nhân viên bảo vệ của FBI thiệt mạng.

Tôi chạy ngược chiều gió, qua đồng cỏ trải dài đến ngôi nhà ven biển, lòng đầy sợ hãi. Tất cả trông yên bình tĩnh mịch như khi tôi rời đi.

Tôi gần như tin chắc rằng Casanova đã vào nhà. Hắn đã đến đây tìm chúng tôi. Đây là thời khắc trả thù. Hắn phải làm cho đúng cách sao? Hắn phải làm thật “hoàn hảo”. Hoặc có lẽ hắn chỉ cần trả thù cho Rudolph.

Tôi giơ khẩu Glock lên, thận trọng bước vào cánh cửa lưới phía trước. Không có gì bị xô dịch trong phòng khách. Âm thanh duy nhất có chăng chỉ là tiếng chiếc tủ lạnh cũ kỹ kêu ro ro trong nhà bếp, nghe như tiếng kêu của cả bầy côn trùng.

“Kate!” tôi gào to lên hết cỡ. “Hắn ở đây! Kate! Kate! Hắn ở đây! Casanova ở đây!”

Tôi vội vã chạy qua phòng khách tìm đến phòng ngủ tầng trệt, đẩy tung cửa ra.

Cô không có ở đó.

Kate không ở chỗ mà tôi rời cô vài phút trước.

Tôi lại lom khom chạy ra hành lang. Một cánh cửa tủ đột ngột mở ra. Một bàn tay thò ra chụp lấy tay tôi.

Tôi quay ngoắt sang phải.

Đó là Kate. Trên khuôn mặt cô ẩn chứa sự quyết tâm và căm ghét tột cùng. Đôi mắt cô không hề sợ hãi. Cô đặt ngón tay lên môi. “Suyt. Suyt,” cô thầm thì. “Em ồ, Alex.”

“Anh cũng vậy. Cho đến giờ.”

Chúng tôi kẻ trước người sau tiến về phía nhà bếp, nơi đặt điện thoại cố định. Tôi phải gọi cảnh sát Cape Hatteras *ngay bây giờ*. Họ sẽ liên lạc với Kyle và FBI.

Hàng lang hẹp tối như hũ nút, khi tôi nhìn thấy ánh kim loại thì đã quá muộn. Người tôi nhói lên như bị một chiếc phi tiêu khá dài đâm vào ngực trái.

Đó là phát bắn vào tim. Một phát đạn hoàn hảo. Hấn dùng khẩu súng Tensor gây mê tiên tiến nhất bắn hạ tôi.

Dòng điện mạnh chạy thẳng vào cơ thể tôi. Tim tôi run rẩy. Tôi còn ngửi thấy cả mùi da thịt mình cháy.

Không biết mình đã làm thế nào nhưng tôi đã tiến về phía hắn. Đó là nhược điểm của súng gây mê, thậm chí một khẩu Tensor tám mươi nghìn vôn đất tiền thì cũng vậy thôi. Không phải lúc nào nó cũng hạ gục được một người đàn ông cao lớn. Nhất là một người sôi máu đầy quyết tâm.

Tôi không còn đủ sức nữa. Không còn đủ sức chống lại Casanova. Tên sát nhân khỏe mạnh nhanh nhẹn nhảy sang một bên chém vào cổ tôi. Hắn đánh tôi lần thứ hai, làm tôi khuyu gối xuống.

Lần này hắn không đeo mặt nạ.

Tôi ngược nhìn hắn. Hắn để râu lún phún, giống Harrison Ford trong phần mở đầu của phim *The Fugitive*. Mái tóc nâu hất ngược ra sau, giờ đã dài hơn, trông bờm xờm. Hắn có vẻ cầu thả. Hắn đang để tang người bạn tốt nhất của mình ư?

Không đeo mặt nạ. Hắn muốn tôi biết hắn là ai. Trò chơi của hắn đã bị phá hủy, có phải vậy không nhỉ?

Cuối cùng thì Casanova cũng đang ở đây.

Tôi đã từng nghĩ Casanova là Davey Sikes. Tôi chắc chắn chuyện này phải do ai đó có mối quan hệ với lực lượng cảnh sát Durham gây ra. Tôi cảm thấy đó là người liên quan đến cuộc điều tra sát hại cặp đôi vàng. Mặc dù hắn đã xóa sạch mọi dấu vết. Hắn có chứng cứ ngoại phạm chứng minh *hắn không thể là kẻ giết người*.

Hắn đã tính toán mọi thứ quá hoàn hảo. Hắn đúng là quái nhân - thảo nào suốt trong thời gian dài hắn đều ra tay trót lọt.

Tôi nhìn chăm chăm vào khuôn mặt dửng dưng của thám tử Nick Ruskin.

Ruskin là Casanova. Ruskin là Quái Vật. Đúng là Ruskin! Ruskin! Ruskin!

“Tao có thể làm bất cứ điều gì tao muốn! *Dừng bao giờ quên điều đó, Cross,*” Ruskin nói với tôi. Hắn là bậc thầy trong lĩnh vực của mình. Hắn khéo léo hòa nhập, trà trộn với mọi người, tạo ra một vẻ ngoài khả dĩ nhất trong vai trò thám tử. Ngôi sao địa phương; anh hùng địa phương. Người không thể bị nghi ngờ.

Ruskin bước về phía Kate khi tôi nằm bất lực do bị khẩu Tensor làm tê liệt. “Tôi nhớ em, Kate. Em có nhớ tôi không?”

Hắn vừa nói cửa cười nhả nở. Mặc dù vậy, đôi mắt hắn vẫn lên sự điên dại. Cuối cùng hắn đã đi quá giới hạn. Có phải vì kẻ “sinh đôi” của hắn đã chết? Hắn muốn làm cái quái gì bây giờ?

“Vậy em có nhớ tôi không?” hắn vừa lặp lại câu hỏi vừa lăm lăm cảm khẩu Tensor uy quyền tiến về phía cô.

Kate không trả lời. Thay vì thế cô lao vào hắn. Cô muốn làm thế từ rất lâu rồi.

Một cú đá mạnh trúng vai phải của Casanova, hất văng khẩu súng khỏi bàn tay duỗi dài của Nick Ruskin. Một cú đá đẹp, hoàn toàn trúng mục tiêu. *Đá hắn một phát nữa, rồi rời khỏi đây đi*, tôi muốn hét lên với Kate.

Tôi vẫn chưa thể nói được. Tôi cố gắng nhưng không thốt lên nổi một lời. Cuối cùng tôi chống khuỷu tay loay hoay đứng dậy.

Kate đang *thực hành* phương pháp mà cô đã luyện tập trên bãi biển. Casanova là một tay to con, khỏe mạnh, nhưng cơn thịnh nộ đã tiếp thêm sức mạnh cho Kate khiến cô không thua gì hắn. *Hắn đến, chúng ta sẽ hợp lực*, cô đã từng nói vậy.

Cô ra tay dứt khoát, một chiến binh hoàn hảo. Thậm chí tốt hơn cả tôi mong đợi.

Tôi không nhìn thấy cú đấm tiếp theo. Tầm nhìn của tôi bị cơ thể hắn chặn đứng. Tôi chỉ có thể nhìn thấy đầu của Nick Ruskin quay ngoắt sang một bên, mái tóc dài xoã tung. Chân hắn loạng choạng. Cô đã làm hắn đau.

Kate xoay người giáng cho hắn thêm một cú nữa. Một cú đấm nhanh như chớp vào đúng bên mặt trái. Tôi muốn cô vũ cô. Dù vậy cú đấm không làm hắn dừng lại. Ruskin vẫn lì lợm, nhưng cô vẫn vậy.

Hắn lao vào Kate, cô liền cho hắn nếm mùi. Má trái của hắn dường như sắp long ra. Theo mọi góc độ thì cuộc đấu này không còn cân sức nữa.

Cô tung ra một cú đấm mạnh vào mũi khiến hắn gục xuống. Hắn lớn tiếng rên rỉ. Hắn đã bị đánh bại; hắn không thể đứng lên được nữa. Kate đã giành chiến thắng.

Tim tôi đập thình thịch trong lồng ngực. Tôi thấy Ruskin đang lặn mò bao súng đeo nơi mắt cá chân. Casanova không có ý để thua một người phụ nữ, hay bất cứ ai.

Hắn nhanh tay giở trò gian xảo, rút súng ra. Đó là một khẩu súng bán tự động. Smith & Wesson. *Hắn đang thay đổi quy tắc của cuộc chiến.*

“Khôngggg!” Kate hét lên.

“Này, thằng khốn,” tôi thì thầm giọng khàn khàn. Tôi cũng thay đổi quy tắc.

Casanova quay lại. Hắn thấy tôi thì liền xoay khẩu súng bán tự động về phía tôi. Tôi cầm khẩu Glock bằng cả hai tay. Cánh tay tôi run lên nhưng tôi vẫn có thể ngồi dậy. Tôi gần như nhả cả băng đạn vào hắn. *Trừ khử hắn*. Đó là những gì tôi đã làm.

Casanova bật văng vào tường nhà. Người hắn bị va đập mạnh. Chân không thể nhúc nhích. Cả cơ thể hoàn toàn tê liệt. Mặt choáng váng. Hắn nhận ra rốt cuộc mình cũng chỉ là người thường.

Nhãn cầu của hắn trợn ngược lên, trôi tuột về phía đỉnh đầu. Chỉ còn mỗi tròng trắng. Hắn đá chân vài cái rồi thôi. Casanova đã chết, gần như ngay lập tức trên sàn ngôi nhà ven biển.

Tôi run rẩy đứng lên. Tôi nhận ra người mình chờ dẫn sững mô hôi. Lạnh tê người. Cảm giác khó chịu đến gớm ghiếc. Tôi lê đến bên Kate, chúng tôi ôm nhau rất lâu. Cả hai đều run rẩy sợ hãi, nhưng cũng vì đã chiến thắng. Chúng tôi đã thắng. Chúng tôi đã đánh bại Casanova.

“Em căm thù hấn đên tận xương tủy,” Kate thì thầm. “Trước đây em thậm chí còn không hiểu nghĩa của từ đó nữa kia.”

Tôi gọi điện cho cảnh sát Cape Hatteras. Rồi tôi gọi FBI, hai đứa con tôi và Nana tại Washington. Cuối cùng thì chuyện cũng kết thúc.

Chương 123

Tôi ngồi trên hiên nhà quen thuộc tại ngôi nhà yêu dấu ở Washington, nhắm nháp bia lạnh với Sampson.

Mùa thu, nhưng những cơn gió đông khô lạnh đã chớm thổi giữa không gian. Đội bóng bầu dục Redskins nghênh ngang mà chúng tôi yêu quý đã bước vào đợt tập huấn; còn đội Orioles một lần nữa bị loại khỏi giải đấu. “Và cuộc sống cứ thế tiếp diễn,” nhà văn Kurt Vonnegut đã viết như vậy, cái hồi tôi còn học trường Johns Hopkins, vẫn còn nhạy cảm với những rung động dễ chịu, thoáng qua như vậy.

Tôi nhìn thấy lũ trẻ trong phòng khách. Chúng cùng ngồi trên ghế xem phim *Người đẹp và Quái vật*, bộ phim mà chúng đã xem không biết bao nhiêu lần. Tôi không cản chúng. Đó là một câu chuyện đẹp đẽ, xem đi xem lại mà không chán. Ngày mai có thể chúng sẽ xem lại bộ phim Aladdin mà tôi yêu thích.

“Hôm nay tôi được biết D.C đã tăng đội ngũ cảnh sát lên ba lần so với mức cảnh sát trung bình cả nước,” Sampson nói với tôi.

“Ừ, nhưng số vụ phạm tội ở chỗ ta cao hơn nơi khác hai mươi lần mà. Không phải vô cớ mà ta trở thành thành phố thủ đô của nước Mỹ đâu,” tôi nói. “Giống như một cựu thị trưởng đã nói, ‘Nếu không tính những vụ giết người thì Washington ắt hẳn là một trong những nơi có tỷ lệ tội phạm thấp nhất toàn quốc.’”

Sampson cười. Cả hai chúng tôi đều cười lớn. Cuối cùng thì cuộc sống cũng trở lại bình thường.

“Cậu ổn không thế?” Một lúc sau Sampson hỏi tôi. Cậu ấy đã không hỏi câu này kể từ khi tôi trở về từ miền Nam, từ Outer Bank, “kỳ nghỉ hè” theo cách gọi của tôi.

“Tớ ổn mà. Tớ là một đảng nam nhi, một thám tử cừ khôi như cậu vậy.”

“Cậu đúng là kẻ dối trá chết bầm, Alex ạ. Đồi trắng thành đen được đấy.”

“Cả điều này nữa. Còn phải nói.” Tớ thừa nhận lỗi lầm của mình với người bạn.

“Cái câu hỏi chết tiệt đó là nghiêm túc đấy,” cậu ấy nói. Cậu ấy chăm chăm nhìn tôi với vẻ bình thản lạnh lùng từ sau cặp kính râm, làm tôi nhớ đến vận động viên đấm bốc Hurricane Carter thở còn thượng đài. “Cậu nhớ cô ấy đúng không anh bạn?”

“Tất nhiên là tớ nhớ cô ấy chết đi được. Tớ đã bảo cậu dù thế tớ vẫn ổn mà. Tớ chưa bao giờ có một cô bạn giống như thế. Cậu nghĩ sao?”

“Không. Không giống vậy. Cậu hiểu là cả hai đều rất kỳ lạ chứ?” Cậu ấy lắc đầu không biết phải làm gì với tôi. Chính tôi cũng không biết nữa.

“Cô ấy muốn làm bác sĩ ở quê nhà. Đã hứa với gia đình rồi. Cô ấy quyết định làm thế một thời gian. Tớ thì cần có mặt ở đây ngay bây giờ. Trông chừng cậu trưởng thành đúng cách. Tớ quyết rồi. Cả hai đã quyết định như vậy tại Nags Head. Làm thế là đúng.”

“À há.”

“Làm thế là đúng, John ạ. Đó là quyết định của cả hai.”

Sampson trầm tư nhăm nháp bia, như các đấng mày râu chúng tôi thường làm. Cậu ấy đưng đưa trên chiếc ghế bành, quan sát tôi với vẻ ngờ vực qua miệng chai bia. Cậu ấy quả thực đang “trông chừng tôi”.

Đến đêm muộn, tôi vẫn ngồi một mình trên hiên.

Tôi chơi piano bản “Ngày phán xét”, rồi đến “Chúa phù hộ những đứa trẻ”. Tôi lại nghĩ về Kate và chủ đề mất mát đau nhói. Hầu hết chúng ta đều học cách đối phó bằng cách này hay cách khác. Dù sao đi nữa, chúng ta sẽ chịu đựng nỗi đau tốt hơn.

Kate đã kể một câu chuyện có sức truyền cảm mạnh mẽ khi chúng tôi ở Nags Head. Cô là người kể chuyện xuất sắc, một Carson McCullers^[1] tái thế.

[1] Nhà văn mỹ.

Cô kể, năm hai mươi tuổi, cô hay tin cha mình làm phục vụ quầy bar trong một quán rượu rẻ tiền gần biên giới Kentucky, và vào một đêm cô đã đến quầy bar đó. Cô kể với tôi mười sáu năm rồi cô chưa gặp bố. Cô ngồi trong quầy bar tiêu điều bốc mùi khó chịu mà nhìn ông ta gần nửa tiếng đồng hồ. Cô ghét cảnh trước mắt mình. Cuối cùng cô rời đi mà không bao giờ giới thiệu mình với bố, cũng không hề nói với ông ta cô là con ông. Kate chỉ cứ thế mà

rời đi.

Cô rất cứng cõi, chủ yếu theo khía cạnh tích cực. Đó là cách cô trụ vững khi phải đối mặt với cái chết của những người thân trong gia đình. Có thể vì lẽ đó cô là người duy nhất trốn thoát khỏi ngôi nhà của Casanova.

Tôi nhớ lời cô nói với tôi - chỉ một đêm thôi, Alex. Một đêm mà cả hai chúng tôi sẽ không bao giờ quên được. Tôi không thể quên. Tôi hy vọng Kate cũng vậy.

Khi tôi nhìn chằm chằm ra ngoài cửa sổ hiên trong bóng tối. Tôi vẫn không sao rũ bỏ cảm giác kỳ lạ rằng mình đang bị theo dõi. Tôi giải quyết vấn đề đó theo đúng cách Bác sĩ - Thám tử. Tôi không dám mắt nhìn ra khung cửa sổ bụi bặm nữa.

Mặc dù tôi biết chúng đang ở ngoài kia.

Chúng biết nơi tôi sống.

Cuối cùng tôi cũng lên giường, vừa thiếp đi thì tôi nghe thấy trong nhà vang lên tiếng đập âm âm. Tiếng đập chát chúa. Tiếng ồn dai dẳng. Phiền toái.

Tôi vò lấy súng lục vội vã chạy xuống cầu thang, xuống đến đó tiếng ồn vẫn chưa dứt. Tôi

liếc nhìn đồng hồ đeo tay. Ba giờ ba mươi. Giờ ma thuật. Tôi gập rắc rồi rồi.

Tôi nhìn thấy Sampson núp nơi cửa sau. Cậu ta là kẻ gây tiếng ồn.

“Có một vụ giết người,” cậu ấy nói khi tôi mở khoá, tháo xích mở cửa cho cậu ấy. “Nạn nhân là một cô gái đẹp, Alex ạ.”